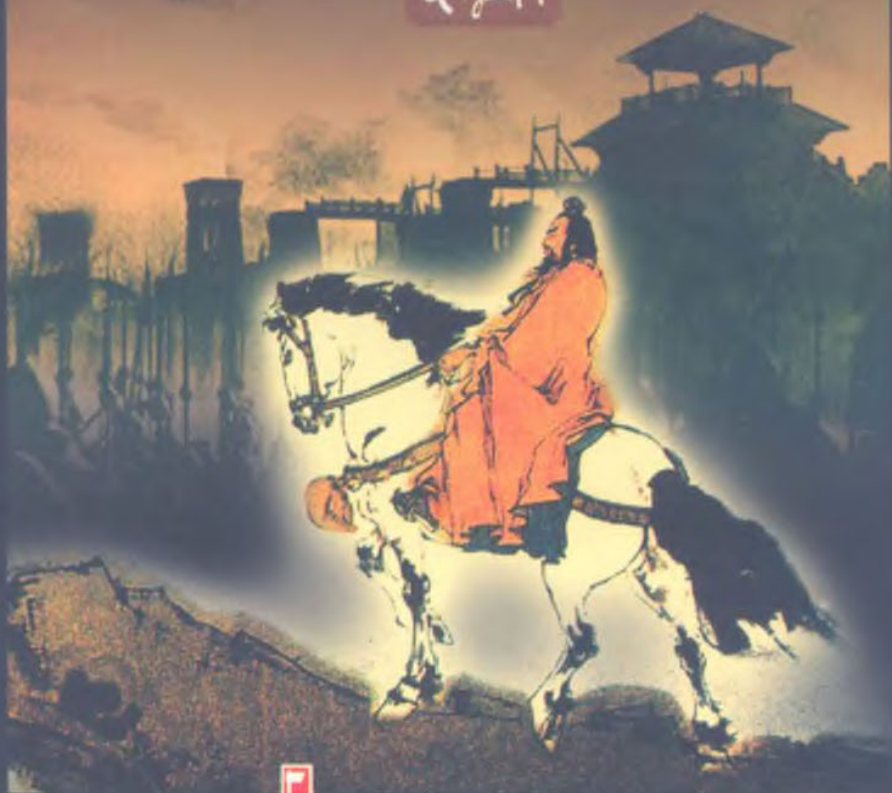


Tào Trung Hoài

Tào Tháo

Quyển 1



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

TÀO THẢO

TÀO TRỌNG HOÀJ

TÀO THÁO

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

Quyển I

Người dịch: Dương Thu Ái - Dương Quốc Anh

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

LỜI NÓI ĐẦU

Tào Tháo chính là bộ sách viết về một nhân vật đứng ở đỉnh cao của cuộc đấu tranh giành quyền lực thống trị trong lịch sử Trung Quốc.

Các đế vương trong lịch sử Trung Quốc, một người được Mao Trạch Đông tôn sùng nhất, đó là Tào Tháo - Vua trong các vua.

Ba nhân vật anh hùng trong Tam Quốc, Tào Tháo đứng đầu. Các đế vương thông minh, mưu lược kiêu dũng qua các triều đại, Tào Tháo chiếm quán quân. Ông quyết sách trong màn trường, vung gươm trên sa trường, dùng mưu trong cung thất, tàng dấu mỹ nữ trong cung cấm, cướp gái đẹp bên đường... đại trí, đại dũng, cộng thêm đại gian hùng. Ông là nhà chính trị kiệt xuất, nhà quân sự thiên tài, lại là nhà thơ lớn, tâm hồn đầy phóng khoáng. Cả cuộc đời ông tung hoành ngang dọc, gươm dẫm máu suốt vạn dặm trường, đánh bại những đối thủ lẫy lừng trong thiên hạ nhưng lại cảm thương trước những số phận non yếu, nghèo khó, éo le và những binh sĩ chết trận.

Cuốn sách có nội dung phong phú, ngôn ngữ ngọt ngào tươi tắn, phong cách nhã nhặn, đích thực là tác phẩm lịch sử hàng đầu trong các tiểu thuyết lịch sử đương đại của Trung Quốc.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc và kính mong được sự lượng thứ trong quá trình biên dịch cuốn sách này.

Xin cảm ơn các quý vị độc giả.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

CHƯƠNG THỨ NHẤT

NGƯỜI CON TRAI CỦA THÁI GIÁM

1

Mưa lớn đổ xuống U Yên

Sóng trắng với chân trời nối liền

Con thuyền đánh cá Tần Hoàng đảo

Mặt mừng biển cả khói triền miên

Biết về nơi nào với ai?

*Việc cũ quá ngàn năm, Nguy Võ vung roi, búa đá Đông Lâm
văn chương còn để lại,*

*Gió thu hiu hắt xào xạc nay vẫn còn đây mà thế gian như đã
đổi thay.*

Năm 155 sau Công nguyên tức Vĩnh Thọ nguyên niên Hoàn Đế đời Đông Hán, một nhân vật phong vân lối lạc trong lịch sử Trung Quốc đã cất tiếng khóc chào đời. Nhân vật này chính là Tào Tháo mà Mao Trạch Đông một lãnh tụ cách mạng vĩ đại nhất của Trung Quốc ở thế kỷ thứ 20 đã nhắc tới trong bài từ "Lăng Đào Sa".

Tào Tháo sinh ra ở quận Tiều nước Bái, chính là miền tây Bắc huyện Tức tỉnh An Huy ngày nay. Theo truyền thuyết, khi Tào Tháo sinh ra, trời bỗng nhiên mờ tối, trong giây lát đã có sấm sét vang trời, trong dòng nước mát chan chứa của người mẹ đón đau khổ bề chịu đựng nổi, từ trên trời mưa dây nặng hạt đổ xuống. Tào Tháo cất tiếng khóc oa oa chào đời, tiếng khóc cùng tiếng mưa rơi quện hòa thành một thể. Lúc đó có một nho sĩ bên hàng xóm, nói

rằng đứa bé này cùng một thể với tượng trời, sau này tất thành nghiệp lớn.

Lúc này chính là cuối đời Đông Hán, một cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa ngoại thích với hoạn quan, chỗ này tạm yên nơi kia bùng nổ. Triều đình hầu như đã trở thành bãi thí đấu đá tranh quyền đoạt lợi của họ, dẫn tới triều đình dân dã hỗn loạn tới bời, họa khắp thiên hạ.

Tào Tháo vốn có họ kép là Hạ Hầu, cha gọi là Hạ Hầu Tung, bởi vì cho đi làm con thừa kế của Trung Thường Thị là Tào Thắc, cho nên đã đổi sang họ Tào. Tự nhiên từ đó Tào Tháo đã được mang họ Tào.

Tào Thắc là một hoạn quan, hơn thế, còn là một hoạn quan rất có danh giá. Sự hình thành tố chất sau này của Tào Tháo lẽ dĩ nhiên là có ảnh hưởng quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp của ông nội trong dòng họ hoạn quan này.

Tào Thắc cũng là người huyện Tiều nước Bái. Cha Tào Thắc là Tào Tiết là một trang nam nhi mang bầu máu nóng, khoan hồng, bao dung, nổi tiếng là một trang hiệp khách trong vùng. Thời niên thiếu Tào Tiết làm nghề nuôi lợn để sống, ông miệt mài chăm chỉ làm ăn, chuyên tâm vào công việc của mình, không hề tranh giành với ai, từ nhỏ đã sống rất nhân hậu. Có một lần, con lợn của nhà hàng xóm chạy đi mất, do vì hình dạng to nhỏ của con lợn rất giống lợn của nhà Tào Tiết, nhà hàng xóm liền nói lợn của nhà Tào Tiết là của nhà ông ta, rồi tranh giành cướp đoạt lấy lợn của Tào Tiết. Thế nhưng Tào Tiết không hề có bất cứ điều gì cãi cộ to tiếng. Không lâu con lợn đã đi mất của nhà hàng xóm lại tìm thấy, nhà hàng xóm lại đem con lợn đã cướp của Tào Tiết, trả cho Tào Tiết, rồi luôn miệng xin lỗi. Tào Tiết cũng chỉ cười cười mà không hề biểu lộ bất kỳ ý gì trách móc.

Tào Thắc là con út của Tào Tiết, bởi vì lúc đó nhà nghèo không thể đưa con vào trường học chữ, Tào Tiết rất lấy làm xấu hổ. Thế nhưng người cha nhìn thấy Tào Thắc lớn lên mặt mày thanh tú,

dung mạo khôi ngô, hơn thế lại là người thông tuệ, bỗng lại nghĩ đến chuyện tìm đường tiến dẫn vào trong cung. Bởi vì, nếu làm được như vậy một là bản thân sẽ có tiền đồ vinh hoa phú quý, hai là còn có thể đem lại được điều tốt cho cả gia đình nghèo khó này.

Người cha liền đem ý nghĩ này nói với Tào Thắng. Ông nói rất cẩn thận, tỉ mỉ, nét mặt lộ vẻ rất buồn. Không ngờ rằng Tào Thắng bỗng nghiêm trang kính cẩn, nói với cha rằng:

- Con nguyện bằng lòng đi theo con đường này, suốt đời không ăn hận. Xin cha tuyệt đối an lòng, con nhất định sẽ hòa nhập vào được...

Tức thì, cậu bé Tào Thắng đã phải chịu đựng nỗi khổ của người bị cắt mất bộ máy sinh dục mà vào nội cung.

Quả nhiên sau khi Tào Thắng vào nội cung, làm việc rất cẩn cù chăm chỉ, việc gì cũng đều biết chủ động làm trước, hơn thế lại làm rất kỹ càng tỉ mỉ. Cộng thêm việc Tào Thắng xinh trai, khiến mọi người rất yêu quý, tính tình lại ôn hòa điềm đạm, rất nhanh chóng đã được Hoàng thái hậu quý mến, được chọn vào làm bạn học của Hoàng thái tử.

Tào Thắng bởi làm bạn học, lại có dịp được nghe bài giảng khóa, cậu có trí nhớ tốt, trong số hoạn quan cùng vào cung dịp ấy, cậu đã trở thành một con người mẫu mực tài hoa thuộc sách thạo chữ. Điều này có lẽ chính là một nhân tố quan trọng để Tào Thắng trở thành một hoạn quan kiệt xuất về sau này.

Sau đó Tào Thắng đã tiến cử cho đất nước rất nhiều người hiền tài, hơn thế còn rất hiểu biết thông thạo đạo dùng người. Ví dụ quan Thích sử Chủng Cao ở Ích châu đã từng tố giác Tào Thắng nhận hối lộ, với chứng cứ không đầy đủ, An Đế đã nghiêm khắc trừng trị Chủng Cao. Thế nhưng trái lại, Tào Thắng đã thay Chủng Cao cầu xin tha thứ. Hơn thế, về sau còn tiến cử Chủng Cao ra nhận chức quan ở địa vị cao. Sau khi Tào Thắng qua đời, Chủng Cao được thăng lên chức Tư Đồ, chính là có ý sắp đặt từ khi Tào Thắng còn sống làm chức quan Trung Thường Thị.

Trong cơ cấu chính trị của giai cấp cao tầng, Tào Tháo lấy đức báo oán, thu phục nhân tâm, để đề cao uy tín và danh vọng của mình. Về sau này Tào Tháo đã có biểu hiện đột xuất về mặt này, có lẽ cũng là vì nguyên nhân ông luôn luôn nhận được sự hun đúc rèn luyện về thủ pháp chính trị lão luyện của người ông nội nuôi này.

2

Tào Tháo tự là A Man. Nét mặt có vẻ ngang ngạnh, da đen bóng, không những không đẹp, thậm chí còn có chút xấu xí. Thế nhưng tính cách của A Man rất độc đáo, không nhiều lời, suy xét kỹ mọi việc, không thích khóc, tính quật cường, lẽ dĩ nhiên đã đứng ở địa vị thống lĩnh trong lớp trẻ cùng lứa tuổi.

Nhà Tào Tháo ở gần một con sông nhỏ, nước rất trong sạch, trên bờ đầy cỏ xanh hoa tím, dương liễu rủ mềm. Tào Tháo rất thích lên ra sông tắm trộm. Lúc đó Tào mới chỉ lên 5 tuổi, những đứa trẻ cùng tuổi ấy không dám ra sông, duy chỉ một mình Tào là dám. Do đó, những người cùng ra sông chơi với Tào, đều là những đứa trẻ lớn tuổi hơn Tào, nói chung đều là 7-8 tuổi thậm chí trên dưới mười tuổi.

A Man có tướng ngang ngạnh, không khiếp sợ những đứa trẻ lớn hơn, đập nước tung tóe không chút kiêng dè, nói to cười lớn. Trái lại những đứa trẻ lớn khác đối với Tào cảm thấy rất kinh ngạc.

Một hôm, trời nắng chang chang, mặt trời như cục lửa treo trên không trung. A Man lại thừa lúc bố mẹ không chú ý, liền từ cửa sau trốn ra. Vừa ra khỏi cửa, Tào đã nhanh chân chạy ra bờ sông. Sắp sửa tới bờ sông, Tào vừa chạy vừa cởi áo, tới mí nước Tào liền nhảy ùm xuống dưới sông, nổi lên từng bông hoa nước to tướng và làn sóng cuộn rất cao. Mấy đứa trẻ ở bên cạnh đều bị dòng nước xoáy làm cho tối mảy sấm mặt, không chịu nổi liền quát ầm lên "A Man! A Man!" chạy tới gần chỗ Tào nhảy.

Chính trong lúc này, một đứa bé kinh ngạc hô to:

- Rắn! Rắn nước kìa!

Tiếp đó lại có hai đứa trẻ gào lên!

- Rắn tới kìa! Rắn tới kìa!

Quả nhiên, một con rắn nước đang ngồng cao đầu nổi lên bơi về phía lũ trẻ. Bọn trẻ hò hét chạy hết lên bờ cao. A Man cũng nhìn thấy rắn nước, nhưng Tào không chạy trốn. Lúc này con rắn nước đang bơi rất nhanh tới gần Tào.

Nếu là những đứa trẻ khác liền sẽ kêu khóc ầm lên, còn A Man thì có lẽ là không kịp khóc, chỉ là rất cảnh giác chú ý đến nó. Trong tay A Man không có bất kỳ loại vũ khí nào, chỉ thuận tay túm lấy một bó cỏ xanh. Khi con rắn đó dần tới gần, A Man liền cầm nắm cỏ nhúng nước ở trong tay đập mạnh vào phía trước đầu rắn. Tức thì rắn liền quay trở lại. Thế nhưng rất nhanh chóng rắn lại quay đầu bơi tới. A Man lại cầm nắm cỏ xanh đánh mạnh, đồng thời hét to "Đánh chết mày! Đánh chết mày!" để trợ uy. Cứ như vậy mấy lần, con rắn nước kia không dám quay đầu bơi trở lại nữa, mà nó đã bơi thẳng sang bờ sông bên kia. Lũ trẻ quan sát chiến trận ở bên bờ, tới lúc này mới hoan hô:

- Chạy rồi! Chạy rồi!- Sau đó mới dám lội xuống nước.

Tào A Man mấy lần dơ đánh, cánh tay vùng lên đã đau nhức, lúc này rắn đã bơi đi rồi, Tào mới cảm thấy tê nhức, nằm ở trong đồng cỏ xanh ở bên bờ.

Bọn trẻ đều nhìn Tào với con mắt khác, chúng hô gọi:

- A Man! Xuống nước chơi!

Lúc này mẹ của A Man mới từ nhà chạy ra. Bởi vì có đứa trẻ đã chạy về nói cho nhà A Man biết rằng A Man đang bị rắn cắn. Bà mẹ kinh hoàng chạy ra, ôm chặt lấy A Man đang nằm trên đất, vội hỏi:

- Cắn chưa? Cắn chưa?

A Man giằng ra khỏi lòng mẹ, hai tay đặt trên háng nói:

- Rắn mà dám cắn con à? Con đã đánh đuổi nó đi rồi!

Người mẹ thấy A Man vô sự, hơn thế còn có khí phách như

trâu, liền bật cười chảy cả nước mắt...

Không lâu, bà mẹ Tào bị ốm liệt giường, dần dần càng thêm trầm trọng, đã uống mấy thang thuốc rồi mà đều chẳng thấy có kết quả gì hết. Tào A Man ngấy thơ hoạt bát mà lại ham chơi, giờ đây không ra ngoài nữa, suốt ngày ngồi canh ở cửa phòng mẹ, ít lời thưa nói, bỗng chốc đã như già dặn hơn lên rất nhiều. Người cha giục A Man ra ngoài chơi, Tào cũng chẳng chịu đi. Có khi, dù có đi, chỉ một lát đã quay trở lại, vẫn cứ ngồi lì ở ngoài cửa phòng của mẹ.

A Man lắng nghe tiếng ho của mẹ, có khi rất lâu không nghe thấy tiếng thờ liền liếc nhìn vào trong qua khe cửa. A Man chú ý nhìn những nõ tỳ bung thuốc vào trong cho mẹ, dõi theo thần sắc trong con mắt của họ khi bước ra ngoài.

Cuối cùng thì bà mẹ đã không gượng nổi nữa rồi, mới gọi A Man tới bên giường. Mẹ nắm chặt một bàn tay nhỏ bé của A Man, đôi mắt nước chảy ròng ròng. Trái lại, A Man không khóc, A Man kiên cường đứng vững trên tấm ván ở nền nhà, kìm nén sự đau thương.

Chỉ tới khi mẹ thật sự tắt thở, A Man mới khóc lên thành tiếng. Nỗi đớn đau xót xa, u uất kia được bùng nổ, hóa thành tiếng gào thét nức nở đến kiệt sức. Tuy A Man mới có năm tuổi rưỡi, nhưng Tào hiểu được rằng mẹ mãi mãi không thể nào nói được nữa, không thể yêu Tào, thương Tào được nữa. Tào càng nghĩ càng đau buồn, càng nghĩ càng cảm thấy thế lương vô hạn...

Cái chết của mẹ đã kích thích A Man rất sâu, đến nỗi sau nhiều năm A Man mới viết "Quá khứ của ta ít có hạnh phúc, từ khi ra đời tới nay đã thấp hèn nhỏ bé lại không nơi nương tựa, chẳng có tình yêu của mẹ hiền...".

3

Tào A Man không còn mẹ, liền chỉ biết lấy tình yêu của cha làm chỗ dựa ở trong lòng. Thế nhưng cha sao bằng mẹ, cha thường tuềnh toàng sơ ý, lại chỉ biết bó buộc nghiêm khắc đối với con mà

thời. Như vậy, tuy Tào Tháo không giành được tình yêu hiền từ của mẹ, nhưng đã có lợi rất lớn đối với sự hình thành tính cách mạnh mẽ luôn tự thân của Tào. Tào từ chỗ lấy cung đạn bắn chim, phát triển tới dùng cung nỏ đi bắn thú. Nhưng người cha lấy lý do Tào tuổi mới 12, 13 nên đã không để cho Tào vào rừng săn bắn. Thế rồi tính cách phóng túng của Tào Tháo đã được hình thành, liền như một cây non đầy nhựa sống, nảy chồi sinh lộc, muốn trời buộc sự phát triển của nó là điều không mấy dễ dàng.

Tào mê say săn bắn, bất kể người cha cấm đoán như thế nào, Tào luôn luôn tìm hết mọi cách cùng năm ba người bạn tốt lên trốn vào rừng rậm đông sâu. Tào tuổi nhỏ thân nhỏ, cưỡi trên mình ngựa, tay cung tay nỏ, quả thực là phóng khoáng tự nhiên. Những cánh đồng hoang vu, bao la bát ngát kia, những khu rừng âm u rậm rạp nọ, những núi đá kỳ quái kia, những con suối cuộn cuộn nọ... không thứ gì không khiến Tào cảm thấy tâm hồn sảng khoái, thần thái mê say, thú vị tới vô cùng. Tuy nói rằng không có mẹ, thế nhưng thiên nhiên hùng vĩ đã chính là người mẹ của Tào. Khi Tào ngẩng mặt lên thờ hít trong không gian, khe khẽ nhắm đôi mắt, hưởng thụ sự vỗ về ấm áp của nắng trời, trong khoảnh khắc, Tào cảm thấy như mình đang được đắm mình trong sự ấm áp hiền dịu êm ả của mẹ. Cho dù lúc mở to đôi mắt rất tinh táo nhìn trời xanh, Tào vẫn cảm thấy tấm lòng của thiên nhiên vô cùng sâu sắc nồng hậu và bao la bát ngát, hình như các mạch máu trong toàn thân Tào đều ngấm ngấm thông suốt nối tiếp với trăng sao, mây gió của bầu trời thiên nhiên, chúng có liên quan chặt chẽ với nhau, thống nhất động tĩnh vô cùng sảng khoái. Đặc biệt là khi Tào hăm hở lao bắn theo dã thú, một khoái cảm rạo rực vì vút bên tai, càng khiến cho Tào có một khí phách hào hùng và sung sướng, khác hẳn với mọi người. Mỗi khi như vậy Tào đã không kìm nén nổi, đã gào thét vang động. Những lúc như thế này Tào đã hoàn toàn hiểu biết được cái gọi là tình trạng rừng núi hú gào của cổ nhân...

Vì vậy, năm Tào Tháo mười ba tuổi, hề có cơ hội là Tào liền

đi săn thú, tức là phải được vào trong rừng rậm và đồng hoang. Lễ đương nhiên, hành động của Tào không thể để cho cha biết, nếu biết thì cha sẽ trách móc chửi mắng Tào. Chửi bới một trận đó chỉ là việc nhỏ, có thể làm cho cha trông quản Tào càng chặt chẽ hơn. Tào đành phải lén trốn cha mà đi săn. Tào đã đem cung tên và quần áo đi săn để ở bên ngoài, đem ngựa buộc sẵn ra ngoài chuồng và như vậy, lén trốn ra đi.

Thế nhưng có một lần, trên đường đi săn bắn, chẳng may bị ông chú bắt gặp.

Ông chú hỏi:

- Tại sao cháu lại đi săn thú?

Tào trả lời:

- Cháu vừa mới...

Nói xong, ông chú liền đánh ngựa bỏ đi. Tào biết rằng sự việc gay go rồi, nhất định ông chú sẽ trở về báo cho cha Tào biết. Tào phải nghĩ ra cách gì mới được. Bỗng nhiên linh cơ Tào Tháo thoát động, Tào liền lập tức đánh ngựa trở về nhà trước, sau khi trút bỏ, thay quần áo, ra cửa đón chú. Rất lâu sau, ông chú mới về đến nơi. Tào Tháo giả trang là người đang nhảy đùa trên đất mấp mô, bỗng trượt ngã xuống, kêu rên không ngớt, hơn thế, mặt mũi co rúm méo xệch, làm thành kẻ bị trúng gió, phải cảm. Ông chú nhìn thấy thế kinh sợ, liền bắt Tào Tháo nghỉ ngơi một lát, ông lập tức về nhà gọi người. Lát sau Tào Tung và mấy gia nhân chạy tới, thế nhưng lại không thấy Tào đâu cả. Mọi người lục tìm bốn phía, mới thấy Tào Tháo đang chơi đùa với mấy đứa trẻ ở sân sau.

Tào Tung vội hỏi:

- A Man, vừa rồi có phải là con bị ngã ở ngoài không?

Tào Tháo lắc đầu, biểu thị là không phải như thế.

Tào Tung nói:

- Chú con nói là con bị trúng gió, bây giờ đã khỏi chưa?

Tào Tháo nói:

- Đâu có đâu có, sao lại nói vậy? Con vẫn chơi ở đây mà... Ồ

có lẽ là từ trước chú vẫn không thích con, tất nhiên là chú cố ý bịa đặt ra đó!

Tào Tung lặng yên, không nói thêm gì nữa.

Từ đó về sau, chẳng kể là người chú nói điều gì, Tào Tung đều không tin tưởng nữa. Do vậy Tào Tháo càng mừng thầm, càng phóng túng hơn. Thế nhưng Tào vẫn hết sức cẩn thận không để cho cha bắt gặp.

4

Viên Thiệu là người đồng hương của Tào Tháo. Hai người có tuổi tác gần bằng nhau. Tào quen biết Viên trong lúc đi săn. Lúc đó Viên Thiệu đang đuổi bắt một con thỏ rừng. Con thỏ đó lúc chạy lúc dừng, thoát hiện thoát ẩn, đã mấy lần bắn tên mà không trúng. Về sau khi chuyển sang một khu rừng cây nhỏ, con thỏ đó lại xuất hiện ở trên một bãi đất bằng. Khi Viên Thiệu nạp mũi tên, đã có một mũi tên khác bay ra, cắm thẳng vào lưng con thỏ rừng đó. Thỏ rừng lập tức ngã lăn quay ra đất, không ngừng run rẩy. Trong khi Viên Thiệu còn đang kinh ngạc, lại thấy một thiếu niên phóng ngựa lao tới.

- Cách bắn nỏ cừ lắm! - Viên Thiệu ca tụng

- Là do bạn truy đuổi nó ra đấy ư? - Tào Tháo hỏi Viên Thiệu nói:

- Đó là do anh bắn trúng.

Tào Tháo lại nói:

- Là do bạn truy đuổi nó ra.

Sau khi hai thiếu niên khiêm tốn nhường nhịn cho nhau, họ dứt khoát lột da con thỏ rừng đó ra, kiếm ít củ khô về, đốt lửa nướng chín ngay tại chỗ. Anh một đùi, tôi một đùi cùng ăn vui vẻ. Trong khi ăn thỏ rừng, họ giới thiệu tên họ cho nhau biết, mới rõ là đồng hương. Cả hai đều thích săn bắn, chuyện trò ý hợp tâm đầu, từ đó liên qua lại thân thiết, kết bạn chơi bời. Cả hai đều có một số đặc điểm như yêu cung chuộng kiếm, thường đóng diễn vai

hiệp khách xuất hiện ở đầu đường góc phố. Hai người họ đều rất muốn làm ra được một số sự việc của hiệp khách, chỉ khốn nỗi là chưa gặp được cơ hội.

Một hôm hai người lại cùng ra ngoài du nhàn, bỗng nghe thấy từ xa có tiếng thổi tấu nhạc vui. Âm thanh đó từ ngoài đồng vang tới nghe rất êm vui. Dựa vào trực giác, hai người đoán chắc rằng đó là đám cưới. Họ liền lần theo âm thanh mà đến, quả nhiên là nhà họ Lý thôn bên cưới vợ. Họ xúm lại trong đám bạn quê thân thiết vây xem, thế nhưng không nhìn thấy cô dâu. Theo những người nghị luận bàn tán, thì cô dâu là người rất xinh đẹp.

Viên Thiệu liền nghĩ: xinh đẹp là như thế nào, nếu mình có thể được nhìn thấy vẻ hoa thì tốt. Viên đem ý nghĩ này nói với Tào, Tào Tháo liền nói:

- Sao ta không vào tận nhà để nhìn xem?

Viên Thiệu lắc đầu:

- Làm thế sao được? Nếu họ bắt được thì làm thế nào?

- Chúng ta chẳng phải là hiệp khách ư? - Tào Tháo nói - Dứt khoát là...

Tức thì, Tào Tháo đem ý nghĩ của mình nói với Viên Thiệu. Viên Thiệu lập tức tán thưởng. Đây chính là cơ hội đầu tiên để họ áp dụng thực tiễn bản lĩnh hiệp khách của họ.

Hai người vội vã chia tay nhau ước định thời gian, địa điểm gặp nhau vào buổi chập tối.

Vào lúc chập tối, Tào Tháo, Viên Thiệu gặp nhau ở đầu làng bên cạnh, hai người hóa trang hoàn toàn khác hẳn ban ngày. Một người đầu chít khăn đen, chân bó gệt vải, một người lưng thắt khăn nhiều, chân đi ủng nhẹ. Hai người ngấm nhìn nhau không ngăn nổi, đã cười thâm. Họ cảm thấy dương dương tự đắc vì sự hóa trang nài nịt của mình.

Lúc này tại nhà họ Lý trong làng đang ồn ào tấp nập, trời chưa tối hẳn mà khắp bốn phía đều đã thấp đèn sáng chung. Hai người đã tới ngoài cửa nhà họ Lý, thế nhưng nhìn thấy mọi người

ra ra vào vào tấp nập không ngừng, họ liền cảm thấy không yên lòng.

Tào A Man nói:

- Sao chúng ta không vào trong nhà để thăm cảnh tung bùng.

Viên Thiệu nói:

- Nếu người ta nhìn thấy...

- Đông người như thế này - Tào Tháo nói - chúng ta lần vào trong đó, hơn nữa không đi vào chỗ có ánh đèn quá sáng, thì còn ai có thể nhìn rõ hai chúng ta? Huống hồ ngày hôm nay nội ngoại thân thích nhà họ Lý đông không biết bao nhiêu mà kể, ai có thể nhận rõ được ra ai?

A Man nói ra lời lẽ có tình có lý, Viên Thiệu gật đầu khen là phải, nhưng lại nói:

- Chẳng phải là đã lỡ thời cơ rồi sao?

A Man nói:

- Trời vừa mới tối, những người tới dự tiệc bữa tối chưa tới đông đủ, tân nương cũng còn chưa thể một mình ngồi ở động phòng, làm sao chúng ta có thể hành động được?

Viên Thiệu nói:

- Cậu làm cứ như là người trong nhà họ ấy, phải chăng là cậu đã vào trong động phòng của nhà người ta rồi ấy nhỉ?

A Man cười không trả lời, chỉ nói:

- Nói tóm lại, điều dự đoán của mình không thể sai được đâu.

Tức thì hai người, một trước một sau theo đoàn người vào trong sân lớn. Trong sân nhà, bốn xung quanh đều treo cao những chiếc đèn lồng. Trong nhà khách và hai bên dãy hành lang nhà họ Lý, đều lần lượt bày đặt yến tiệc. Trong bãi sân cũng kê hơn hai chục chiếc bàn. Lẽ dĩ nhiên những tân khách sang trọng đều ngồi ở trong nhà khách hoặc ở nhà ngang, nói chung người họ hàng và làng xóm đều ngồi ăn ở trong sân.

Lúc này Viên Thiệu cũng gan dạ lên rất nhiều, nhìn thấy một bàn tiệc còn có người đang ngồi vào, liền kéo Tào A Man nói:

- Tại sao chúng ta không đánh chén một bữa?

A Man ngăn cản Viên Thiệu nói:

- Sao cậu lại thấy lợi tối mắt vào như thế?

Một lát sau tân lang tới chúc rượu, hỏi tới, cậu trả lời thế nào? Mau đi thôi, muốn ăn, mình chiêu đãi cậu riêng một bữa.

Tào Tháo liền kéo Viên Thiệu bỏ đi. Họ lên ra ngoài cửa sau chờ đợi một lát, nhìn thấy đã có tân khách tan tiệc, liền lại lẩn vào trong số người đi ra, rồi lại bắt đầu bước vào trong sân men theo một cửa tròn bên cạnh, bước vào trong vườn nhà họ Lý.

Trong vườn có rất nhiều cây cối, lúc này đang đâm chồi nảy lộc. Có mấy chiếc ghế đá và bể nước núi giả, hoàn toàn có thể ngồi ở đây để viết văn làm thơ được.

Tức thì hai người lần lượt ẩn nấp ở phía dưới hai đình nghỉ trong vườn. Viên Thiệu gào lên trước:

- Có kẻ trộm! Có kẻ trộm!

Tào Tháo liền gào theo:

- Bắt kẻ trộm! Bắt kẻ trộm!

Âm thanh rất nhanh chóng truyền vào trong sân. Các tân khách không ai không kinh sợ.

- Có kẻ trộm...

- Nghe kìa, ở bên kia đang đuổi...

- Đi thôi! Chúng ta tới giúp họ vây bắt...

Tức thì các tân khách ồn ào huyên náo kéo cả ra sân.

Lại nói, người nhà họ Lý trên dưới nghe nói trong nhà có kẻ trộm cũng cảm giận bất bình. Đang làm việc hỉ, tên kẻ cắp nào dám thừa cơ làm vậy. Ngày hôm nay không thể không tóm lấy mà dạy cho bài học nhớ đời. Tức thì họ hầu như dốc hết lực lượng, kéo cả ra vườn.

Tiếng hô hét bắt kẻ trộm đã không ngừng vang lên ở vườn sau sân trước nhà họ Lý. Thế nhưng Tào Tháo và Viên Thiệu vẫn không ngừng gào thét, bởi vì họ thông qua tiếng gào thét mới có thể liên lạc gặp gỡ nhau được.

Hai người bước tới gần. Tào Tháo nói với Viên Thiệu.

- Đi mau! Chính là lúc rồi đó!

Tức thì, họ đi ngược lại đám đông, men theo đường hành lang gấp khúc bước vào hậu phòng. Quả nhiên ngoài sảnh trong hậu phòng đều không có người. Bởi vì tất cả mọi người đều đi bắt kẻ trộm cả. Rõ ràng là nhà họ Lý đang trong cảnh hỗn loạn rồi rầm.

Tào Tháo và Viên Thiệu liền gan góc táo bạo từ ngoài sảnh hậu phòng bước vào nội sảnh, sau đó bước tới gần động phòng. Trong động phòng rất sáng sủa, ánh nến chiếu sáng giấy che cửa sổ. Thế nhưng không hề nghe thấy một chút âm thanh và tiếng động. Điều này chứng tỏ tân lang cũng đã đi bắt kẻ trộm rồi.

Viên Thiệu liền nhẹ nhàng đẩy cánh cửa động phòng, đưa mắt nhìn đã thấy tân nương đầu choàng khăn lụa đỏ, một mình ngồi ở trên mép giường, không hề động dảy. Ánh nến chiếuọi thân hình nàng trong bộ quần áo lụa màu hồng, chiếc khăn lụa đỏ bao phủ một cách hết sức thần bí bộ mặt xinh đẹp kiều diễm của tân nương. Tất cả mọi thứ ở trong phòng đều hoàn toàn mới, hoàn toàn sáng sủa. Tân nương như một tòa ngà ngọc sáng lấp lánh diễm tuyết trong hoa mỹ lộng lẫy giàu đẹp tột cùng. Tào Tháo bỗng nhiên cảm thấy như một đồ vật trong sạch thánh thiện. Trong khoảnh khắc đó Tào Tháo hầu như không biết nên làm gì nữa.

May mà có Viên Thiệu, Viên Thiệu đã dùng ngón tay véo vào Tào Tháo đang trù trù một cái, lúc này Tào Tháo mới không do dự gì bước hẳn lên trước, giật phắt chiếc khăn trùm đầu của tân nương.

Tân nương sớm đã nghe thấy có tiếng động, lại cứ ngỡ rằng đó là chồng mình bước vào. Thế nhưng chiếc khăn trùm đầu bị giật xuống, lại nhìn thấy hai trang niên thiếu đóng vai hiệp khách, nàng vô cùng kinh ngạc. Tân nương đang định gào lên, Viên Thiệu đã tuốt ra lưỡi dao sáng quắc, dí mũi dao nhọn vào nàng, nói:

- Chớ có kêu, ngoan ngoãn đi theo chúng tôi sẽ không việc gì hết!

Tức thì Viên Thiệu kéo tân nương lên lưng. Tân nương tuy không tình nguyện, cũng chẳng dám phản kháng. Bởi vì khi Viên Thiệu công nàng, bàn tay kia ở đằng sau vẫn nắm chặt lưỡi dao nhọn.

Hai người vừa ra khỏi cửa động phòng, liền chia tay nhau. Tào Tháo gào to:

- Kẻ trộm ở đây rồi, mọi người hãy mau mau đuổi theo! Câu gào đó đã dắt dẫn mọi người chạy theo phương hướng ngược lại.

Còn Viên Thiệu thì công tân nương, rất dàng hoàng thuận lợi men theo một cửa ngách, rời khỏi nhà họ Lý.

Tào Tháo dẫn đám dân chúng sau khi chạy quanh mấy vòng ở xung quanh vườn hoa, dự đoán rằng Viên Thiệu đã đi xa rồi, lúc này lại dẫn đám dân chúng từ sân trước chạy ra ngoài vừa chạy vừa gào thét.

- Tôi đã nhìn thấy kẻ trộm ở phía trước! Tôi đã nhìn thấy kẻ trộm ở phía trước! Mau đuổi theo.

Cho tới lúc đám dân chúng đều chạy mệt đừ hơi rồi, Tào Tháo mới đi chậm lại. Tới lúc này đám dân chúng mới nhìn rõ người dẫn họ đi đuổi bắt kẻ trộm là một vị hiệp khách. Tào Tháo giả dạng rất mệt, ngồi thở dốc ở trên một bức tường đất. Người trong nhà họ Lý vây quanh Tào hỏi:

- Kẻ trộm đâu? Kẻ trộm đâu?

Tào Tháo nói:

- Chạy rồi, tôi đã dùng đá đập vào đầu nó. Kẻ trộm có hai người hình như còn công đi một vật gì của nhà chủ nữa đấy...

Người nhà họ Lý rất cảm kích vị hiệp sĩ này đã liều mình vì họ như vậy, nói:

- Vô cùng cảm ơn hiệp sĩ! Dù có ăn cắp vật gì đi cũng không quan trọng. Chỉ cần là vật không quý giá.

Tào Tháo nói:

- Không! Hãy cứ về nhà xét lại thử xem, mất đi vật gì. Nếu muốn, tôi nhất định sẽ giúp các vị tìm lại. Tôi là hiệp khách. Tôi còn có một số anh em là hiệp khách.

Người nhà họ Lý càng cảm động vô cùng, liền đón mời hiệp khách trở lại nhà, một là để cảm tạ chàng, hai là xem thử cuối cùng đã mất đi vật gì.

Vừa về tới cửa sân nhà họ Lý, A Hoàn đã chạy ra báo:

- Tân nương không thấy đâu nữa.

Người họ Lý nghe xong, kinh hoàng thất sắc, làm thế nào bây giờ? Tân nương giờ đây còn quý trọng hơn bất cứ vật gì. Họ liền đưa mắt nhìn về phía Tào Tháo, hy vọng rằng vị hiệp khách này thực sự có thể giúp họ giải trừ được đại nạn này.

Lúc này Tào Tháo mới thực sự cảm thấy sự tự hào của hiệp khách. Hai tay Tào chống vào háng, ngẩng cổ uốn ngực, an ủi người nhà họ Lý rằng:

- Đừng lo đừng lo! Chúng tôi làm người hiệp khách, đâu có thể thấy tai nạn mà không giúp đỡ? Các vị yên tâm đi, cho dù tôi có phải đi khắp chân trời góc biển, cũng phải tìm bằng thấy tên trộm này, đánh bại nó, đem tân nương trả về cho các vị.

Khi Tào Tháo nói như vậy, luồng hào khí thực sự trong lồng ngực tràn ra bốn bề, đồng thời cũng có chút lo lắng: một ngàn lần mong Viên Thiệu đừng có làm bị thương cô gái ấy!

Tào Tháo cáo từ người nhà họ Lý trong trăm ơn ngàn tạ. Tào đi đã xa rồi vẫn còn nghe thấy tiếng khóc nức nở thút thít của nhà họ Lý.

Tào Tháo đã tới địa điểm ước hẹn, gặp Viên Thiệu. Vừa gặp đã hỏi:

- Tân nương đâu?

Viên Thiệu cười:

- Cậu muốn bắt nàng ư?

Tào Tháo nói:

- Bây nào, mình chỉ sợ cậu làm bị thương nàng

- Sao lại có thể thế được? - Viên Thiệu nói - một mỹ nhân xinh đẹp như vậy, ai dám động tới cái móng tay của nàng được.

Tào Tháo truy hỏi:

- Người ở đâu rồi?

Viên Thiệu nói:

- Cậu cứ yên tâm đi, mình đang nhốt nàng ở trong lầu đựng phân cỏ của nhà cậu ở dưới núi đó.

Tào Tháo biết, lầu phân cỏ dựng ở đó là để dựng một số nông cụ hoặc các loại củi cỏ, chỉ để cho những người ở năm trú mưa và để cày cuốc trong khi làm đồng, thường ngày không bao giờ có người ở.

- Thế nhưng - Tào Tháo nói - cậu bỏ tới đây, nàng không chạy ư?

Viên Thiệu nói:

- Sao có thể thế được. Mình đã trói chặt nàng vào cột. Một thân con gái, nàng có thể giằng đứt được ra sao?

Lúc này Tào Tháo mới yên tâm, lại nói:

- Viên Thiệu nè, việc này gây rắc rối lớn đó!

- Sao có thể thế được. Cuối cùng rồi sẽ đi tới đâu? - Viên Thiệu vội hỏi:

- Tào Tháo nói:

- Đúng vậy! Nhà họ Lý đã đi báo quan, ngày mai nhất định họ sẽ khám xét.

Viên Thiệu phát hoảng

- Thế thì làm thế nào?

Tào Tháo nói:

- Theo mình, chỉ còn có cách, đem nàng trả về cho họ.

Viên Thiệu nói:

- Ai đem trả, thế thì có khác gì tự lao đầu vào lưới? Hay là cứ thả quách nàng ra.

- Thả ra không được! - Tào Tháo nói - Con người xinh đẹp như thế, trên đường về lại bị người bắt đi thì sao?

Viên Thiệu nói:

- Việc cướp đi thì còn có liên quan gì đến chúng ta?

Tào Tháo nói:

- Nếu như họ điều tra ra được cô gái ấy là do chúng ta cướp, sao việc đó lại không liên quan tới chúng ta?

- Dem trả à, dem trả à? Viên Thiệu nói - Phải dem trả thì cậu dem đi trả.

- Có thể - Tào Tháo nói - thế thì chúng ta phải diễn trước một màn kịch, thì mình mới dễ bề dem trả!

Viên Thiệu đồng ý, Tào Tháo liền dem màn kịch sẽ diễn như thế nào nói cho Viên Thiệu nghe.

Hai người đi tới lầu phân cỏ cạnh giữ ở bên ngoài cho tới khi trời sáng. Sau đó Viên Thiệu bước vào trong lầu. Vị tân nương đó liền van lạy Viên Thiệu thả cho nàng về. Viên Thiệu giả trang nói:

- Không được, bắt nhà họ Lý phải dem tiền tới chuộc!

Lời chưa nói hết, Tào Tháo đã gào ầm lên ở bên ngoài:

- Tên cướp kia! Sao không mau mau ra đầu hàng.

Viên Thiệu chạy ra ngoài, hai người liền "xô xát đánh nhau"

Tân nương trong lầu nghe thấy mà hồn siêu phách lạc, đồng thời trong lòng lại tràn đầy niềm hy vọng, cuối cùng đã có người đến cứu nàng, trong lòng nàng chỉ hy vọng tên cướp kia bị đánh bại, còn người tự xưng là hiệp khách kia thì đánh thắng và không bị thương vào đâu.

Ở bên ngoài vẫn đang xô xát, chỉ nghe thấy tiếng chân tay huỳnh huỵch từng trận vọng vào. Về sau, chỉ nghe thấy một tiếng "trời ơi!" Tân nương không biết là của bên nào phát ra, cả con tim đều dâng lên đến cổ họng, đến mắt.

Cuối cùng nàng đã nghe thấy tiếng nói của tên kẻ cướp kia nói từ đằng xa vọng lại:

- Này tên hiệp sĩ ! Sớm muộn rồi ta sẽ tìm người để báo thù!

Tân nương nhìn thấy hiệp sĩ bước vào trong lầu. Nàng tựa hồ như đã nhìn thấy vị hiệp sĩ này ở đâu rồi. Nàng đã nghĩ ra rất

nhánh người giặt khăn nàng ở trong động phòng tối hôm qua, vị hiệp sĩ này và người tối hôm qua tựa giống mà lại tựa không. Thế nhưng nàng lại xóa bỏ điều dự đoán của mình, bởi vì người đến cướp nàng quyết không thể lại tới cứu nàng. Lúc này Tào Tháo tựa hồ như đã biết rõ được niềm tâm sự của nàng, vừa cười trối cho nàng vừa nói:

- Bọn cướp này, rất thích cái trang giống như hiệp khách của chúng tôi để đi cướp...

Tân nương lập tức nói:

- Đúng vậy, tối hôm qua bọn chúng cũng ăn mặc như thế này.

- Ăn mặc giống nhau, con người không giống nhau - Tào Tháo nói - một hiệp sĩ chân chính quyết không thể hại người chân chính.

Hình như Tào Tháo đang lẩm nhẩm giải thích cho chính mình. Vốn là hành động này của Tào Tháo và Viên Thiệu thực ra không phải là để hại người, nếu hại người thì không thể bình an vô sự đem nàng trả về được. Họ chẳng qua chỉ là muốn thỏa mãn dục vọng nhất thời, đó chính là dục vọng muốn thử làm hiệp sĩ chân chính, có vậy mà thôi, nhiều nhất chỉ có thể tính là màn kịch ác mà thôi!

Hiện giờ Tào Tháo lại với thân phận của hiệp sĩ, đem tân nương trả về nhà họ Lý. Người nhà họ Lý từ trên xuống dưới đều ra nghênh đón Tào Tháo. Tân nương lao xả vào lòng tân lang khóc gào không ngớt, bố mẹ cô dì đều vuốt ve nàng. Tân nương đã kể lại quá trình nàng bị bắt trối, về sau lại được vị hiệp sĩ này cứu ra như thế nào v.v...

Người nhà họ Lý vừa nghe xong, càng cảm kích vô tận đối với Tào Tháo. Bởi vì chàng hiệp sĩ trẻ này tối hôm qua đã giúp họ đuổi bắt cướp, hôm nay lại cứu tân nương trở về cho họ. Họ đã đối xử với Tào như đối xử với một đại ân nhân, khiến Tào đi suốt vòng quanh làng một lượt, vừa đi vừa đốt pháo âm vang.

Nếu không phải là Tào Tung nghe tin, sai người tới gọi Tào Tháo. nhà họ Lý còn không biết khiêng Tào Tháo tung hô tới mức độ nào.

May mà người nhà đến gọi, Tào Tháo sớm đã đủ phong quang rồi, đang cảm thấy vô cùng mệt mỏi lại không tiện tạ tuyệt thẳng thừng.

Tào Tháo về đến nhà, cha là Tào Tung đã đang ngồi đợi.

Với vẻ mặt giận dữ, Tào Tung hỏi:

- Nói coi, cuối cùng thì con đã làm chuyện quái quỷ gì?

Tào Tháo đáp ứng:

- Con không...

- Con lại còn dám dấu ta ư? - Tào Tung quả trách

- Con tuổi còn nhỏ đòi cứu được ai? Con lừa được người khác sao có thể lừa được cha? Trong trò này, cha cũng đã đoán được vài ba phần. Không muốn để cho họ nhà Tào ta mất mặt, ta sẽ bắt con diễn lại các trò này trước mặt dân chúng đó...

Xem ra, đích thực là cha đã nhìn thấu được sự xảo diệu ở bên trong. Tào Tháo cũng không dám biện bạch, chỉ cúi gục đầu, cũng không rên một tiếng.

Tào Tung quả trách đủ rồi, cuối cùng nói:

- Con phải hứa với cha, từ nay không làm việc bậy bạ nữa.

Tào Tháo ngẩng đầu lên, nhìn cha nói:

- Con không làm việc bậy bạ. chẳng qua chỉ là trò chơi mà thôi.

Việc đó của con không phải chuyện bậy bạ thì là cái gì?- Tào Tung hỏi:

- Không phải ạ, nghịch ngợm và làm việc bậy bạ không giống nhau, đó là hai chuyện... Tào Tháo nói.

Tào Tung nói:

- Con gây ra chuyện sóng gió lớn lao như vậy, còn không gọi là việc bậy bạ ư?

- Sóng gió càng không ắt đã là việc bậy bạ. Việc bậy bạ

không nhất định sẽ gây ra sóng gió, Tào Tháo cãi lại.

Tào Tháo cãi lại như vậy, Tào Tung lập tức có chút bực tức, thế nhưng đồng thời ông cảm thấy thằng con A Man này nói năng rất có đầu óc, trong lời lẽ của nó bao hàm những lý lẽ thực sự không tương xứng với tuổi của nó, ông bỗng cảm thấy thằng bé này thân hình không lớn, thế nhưng con người đã lớn lên rất nhiều rồi, khiến cho ông người làm cha - cũng có những điều không nhận thức hết về con. Tức thì trong đầu óc ông lại có một chút an ủi, sự trưởng thành và thông minh của con luôn luôn khiến cho lòng cha vui sướng. Do đó ông không nói thêm gì nữa, chỉ xua xua tay, cho Tào Tháo lùi ra.

Tào Tháo ra khỏi phòng cha liền đi thẳng vào thư phòng nhỏ của mình. Tuy Tào Tháo thích săn bắn chơi bời, thế nhưng lúc thường Tào Tháo cũng rất thích đọc sách. Ngoài việc đọc các loại sách như "Xuân thu", "Lễ ký" ra Tào còn đọc "Kinh thư" và Cổ thi. Tào thích một mình ngâm nga ca vịnh, lập đi lập lại, có khi hứng thú dâng trào Tào liền bắt chước cách thức của "Kinh thi" viết ra mấy câu tình cảm dào dạt.

Thế nhưng việc trở hết phong độ "hiệp sĩ" ở nhà họ Lý làng bên lại khiến cho Viên Thiệu bất mãn. Lúc đầu, để trả ân nường về nhà, Viên Thiệu đã làm theo cách của Tào Tháo. Sau đó Tào Tháo được nhà họ Lý khiêng đi khắp làng, Viên Thiệu mới cảm thấy mình đã bị mắc lừa Tào Tháo. Vốn là một sự việc cùng làm, Tào Tháo đã trở thành anh hùng hiệp khách, còn mình thì lại trở thành kẻ cướp tặc nhân. Tuy mọi người không hẳn biết là Viên Thiệu, thế nhưng trong ngấm ngấm thì Viên Thiệu đã phải công cái nổi đen. Hơn thế, chính bởi vì Viên Thiệu công cái nổi đen, Tào Tháo mới trở thành anh hùng hiệp khách. Chính là Viên Thiệu đã nằm xuống đất làm viên đá rải đường cho Tào Tháo bước qua. Rõ ràng là Tào Tháo đã đánh lừa Viên Thiệu, nào là "việc gây rắc rối lớn" "đã báo quan" v.v... toàn là lời của Tào Tháo dùng để dọa

Viên Thiệu. Do vậy trong lòng Viên Thiệu rất bức bối, cho rằng Tào Tháo rất có lỗi với mình. Viên Thiệu vốn muốn Tào Tháo tới tìm mình, vì Viên Thiệu rất giận, liền nhất định nghĩ Tào Tháo phải tới xin lỗi hoặc đáp lễ. Thế nhưng, đã mấy ngày trôi qua. Tào Tháo không có tới tìm Viên Thiệu, hơn thế còn hỏi thăm biết được Tào Tháo đang ở nhà chăm chỉ miệt mài đọc văn thơ. Đã đến mức như vậy, Tào Tháo đã có ý thực sự không muốn gặp Viên Thiệu nữa. Tào Tháo đã ném đủ mùi vinh dự rồi chẳng thèm để ý gì đến con người cống cái nổi đen nhọ nữa rồi. Viên Thiệu căm tức, từ chỗ căm tức đã thành thù hận. Liền mấy ngày Viên Thiệu đều ăn không ngon, ngủ không yên, mỗi hận này giống như một cái gai nhọn chọc thẳng vào tim mình.

Viên Thiệu quyết định trả thù Tào Tháo.

Chàng Viên Thiệu này cũng có một tốp anh em thích gây sự. Số người này lúc thường ngày đều thích tìm đến Viên Thiệu để chơi bời. Cộng thêm Viên Thiệu có đặc điểm thích ban ơn nhỏ nhặt liền rất có khả năng mua được trái tim của mấy anh em.

Ngày hôm đó, có một người anh em đến tìm Viên Thiệu để chơi bời, người này họ Phùng tên Thông, bởi sinh ra hai con mắt to nhỏ sai biệt quá lớn, bộ dạng rất xấu xí, từ nhỏ mọi người đều thích bắt nạt hắn gọi hắn là "một mắt rươi". Phùng Thông là người rất có lòng tự tôn. Đối với những người làm nhục hắn, hắn hận đến tận xương. Chỉ có Viên Thiệu là người không gọi hắn như vậy, bao giờ cũng gọi hắn với cả tên là Phùng Thông. Do đó hắn rất cảm kích. Đối chiếu với việc như vậy, lẽ dĩ nhiên đối với Viên Thiệu hắn đã một lòng kính mến ngưỡng mộ.

Phùng Thông tuy xấu xí, nhưng có biệt tài khác hẳn mọi người, đó chính là tay phi đao nhà nghề. Có lẽ chính bởi vì đặc điểm của một mắt rươi mà hắn phi đoản đao vô cùng chuẩn xác, chỉ đâu trúng đó, hơn thế lực đạo phi đi rất mạnh, mỗi lần lao tới mục tiêu vừa chuẩn lại vừa mạnh.

Phùng Thông tới thăm Viên Thiệu, Viên Thiệu đang buồn rầu, bức bối vì chuyện Tào Tháo nên chẳng mấy nhiệt tình tiếp đón. Phùng Thông cảm thấy Viên Thiệu đang có việc ở trong lòng, liền chủ động thăm hỏi:

Viên Thiệu đang tìm không được người để thổ lộ, liền đem chuyện Tào Tháo cùng mình đánh cướp tân nương như thế nào, Tào Tháo lại sai khiến mình giả dạng làm tên cướp bị đánh bại như thế nào, sau đó lại với danh nghĩa là hiệp khách đem trả tân nương cho nhà họ Lý như thế nào. Tào Tháo đã nghĩ hết mọi cách trong ngoài, sau trước để hưởng tận vinh hoa, còn Viên Thiệu đã trở thành tên cướp. Cuối cùng Viên Thiệu đã cất tiếng chửi âm Tào Tháo là tên quỷ kế đa đoan, lừa dối hãm hại Viên Thiệu. Viên Thiệu cam chịu nỗi sỉ nhục lớn nhất đời này, không có nỗi nhục nào lớn hơn được nữa.

Phùng Thông cũng phụ họa chửi toáng lên, hơn thế cũng còn là một sự chửi bối đón đau xuất phát từ trái tim thành thực. Vốn dĩ tên Phùng Thông này đối với Tào Tháo cũng rất căm ghét tới mức độ hận thù. Nguyên nhân là vì Tào Tháo thường lấy việc giỏi văn thơ để mà tự kiêu ngạo, còn Phùng Thông thì chỉ là một đứa trẻ thô tục, một chữ bẻ đôi cũng không biết. Mỗi lần mở miệng ra là Tào Tháo luôn nói những từ "Tri, hô, giả, dã", còn Phùng Thông thì chẳng hiểu cái gì. Lâu dần lâu dần, Phùng Thông đối với Tào Tháo đã có sự ganh ghét đố kỵ xuất phát từ bản năng.

Phùng Thông vừa chửi bối, nổi uất ức trong lòng Viên Thiệu cũng đã vơi đi được ít nhiều, liền nói:

- Cái tên Tào A Man này thật chẳng hiểu thế nào là lễ độ. Ngày nay đã chiếm được vẻ vang, nghiêm nhiên không thèm để ý gì đến tao cả. Mày nói xem, nên dạy dỗ hắn như thế nào?

Phùng Thông nói gay gắt:

- Loại người này, chỉ dạy dỗ thì không được.

Viên Thiệu hỏi:

- Thế thì... mày nói xem...

Phùng Thông nói:

- Chỉ ít thì cũng phải để lại một dấu vết ở trên thân hấn.

Viên Thiệu hỏi:

- Để dấu vết lại bằng cách nào?

Phùng Thông rút hai chiếc dao ngắn từ trên đùi ra, lần lượt lao thẳng lên trời, chỉ thấy hai lưỡi dao sáng quắc, lấp lánh, vút lên ghê sợ.

Viên Thiệu kinh ngạc, vội xua tay:

- Không ổn, không ổn, giết một mạng người sẽ gây loạn lớn.

Phùng Thông liền nói:

- Anh Thiệu yên tâm đi, em không giết chết hấn là được chứ gì?

Lúc này Viên Thiệu mới gật đầu, nói:

- Chỉ được dạy dỗ hấn thôi, tuyệt đối không được đâm loạn!

Phùng Thông nói:

- Xin anh cứ yên tâm, em đi! - Nói rồi bỏ đi.

Viên Thiệu, vốn muốn giữ hấn lại để nói thêm vài câu, thế nhưng Phùng Thông vội vã không chờ được, đã dùng dùng bỏ đi. Phùng Thông vừa đi vừa nghĩ tới việc này. Đã là Viên Thiệu đồng ý cho xử Tào A Man, dứt khoát sẽ là "Cong đánh thẳng" rồi. Cứ kết liễu hấn đi là xong. Đầu óc Phùng Thông chẳng có gì phức tạp, hề căm hận ai thì chưa hề tha thứ bao giờ. Hề căm hận ai, thì đều cảm thấy con người này không đáng được sống ở trên đời này nữa. Cho nên, sau khi hấn rời khỏi Viên Thiệu, liền hạ quyết tâm giết chết Tào A Man.

Phùng Thông đã biết Tào Tháo không những thơ văn đầy bụng, võ nghệ cũng chẳng tồi. Vóc người tuy thấp nhỏ, nhưng rắn chắc khỏe mạnh, chơi quyền múa côn, thấy đều giỏi cả. Phùng Thông không thể công khai chống chọi với Tào Tháo được, chỉ có thể dùng sở trường Phi đao của hấn để cướp lấy mạng sống của Tào AMan

Muốn ném phi đao cần phải nhìn thấy rõ. Do đó Phùng

Thông đã chọn thời gian vào ban ngày. Hắn đã điều tra được rõ Tào Tháo có thói quen nghỉ trưa, hơn thế bao giờ cũng nghỉ ở trên chiếc giường trúc trong thư phòng của mình. Tức thì Phùng Thông chọn vào lúc giữa trưa, khi nhà Tào đang ăn cơm trưa, hắn nhẹ nhàng nhảy vượt tường vào trong vườn sau, rồi nấp vào trong hố sâu của hòn núi giả. Ở chỗ này đá che kín, lại có thể nhìn rõ được thư phòng của Tào Tháo. Thư phòng của Tào Tháo mở cửa sổ nhìn ra vườn sau. Chiếc cửa sổ đó, ban ngày đều mở, bởi vì Tào Tháo thích bốn mặt đều thông sáng.

Một lúc lâu, hắn mới nhìn thấy Tào Tháo bước vào thư phòng. Chỉ nhìn thấy Tào Tháo bước tới cửa sổ, đứng thẳng hồi lâu tựa như thể thưởng thức cảnh trí trong vườn. Phùng Thông gián chặt vào núi đá, không dám động dấy. Tào Tháo là con người nổi tiếng là cảnh giác mưu trí, hơi không chú ý là sẽ bị Tào phát hiện ra ngay. May mà Tào Tháo không đứng ngắm lâu, tiếp sau đó Tào quay mình lại lấy một quyển sách nào đó ra đọc. Đọc mãi, đọc mãi, Tào liền ngồi xuống. Phùng Thông dự đoán Tào Tháo đang ngồi trên giường trúc. Thế nhưng bản thân mình vẫn nấp ở phía sau núi đá, không dễ dàng động dấy được. Lại trôi qua một lúc, Phùng Thông mới uốn con người, nhón tay nhón chân bước tới gần thư phòng. Tới dưới cửa sổ, hắn nằm gục xuống, lắng nghe rất lâu động tĩnh ở bên trong.

Trong thư phòng không có tiếng động, Phùng Thông phán đoán Tào Tháo đã ngủ say rồi, lúc này hắn mới từ từ thò đầu lên, nhìn vào thư phòng. Quả nhiên đã nhìn thấy Tào Tháo nằm nghiêng ở trên giường trúc, thế nhưng mặt vẫn nhìn về phía cửa sổ.

Phùng Thông rút phi đao ở giắt trong xà cạp hai chân ra, đứng thẳng dậy. Thế nhưng chẳng hiểu vì sao, chính khi hắn định ném phi đao ra thì trong lòng hắn bỗng nhiên rối loạn liên hồi. Đây là một điều mà chưa bao giờ xảy ra với hắn cả. Hắn đã không chỉ một lần đấu đá với người, hơn thế lao phi đao thẳng tới các bộ phận trên cơ thể thân người, từ xưa chưa hề có một giây do dự và

hốt hoảng, bây giờ đối mặt với Tào Tháo đã xuất hiện tâm trạng như thế này. Hắn đã cố gắng kìm nén, cũng không sao kìm nén nổi. Phùng Thông có đôi chút tin tưởng vào ý trời, lập tức nghĩ rằng phải chăng là Tào Tháo không đáng chết? Thế nhưng hắn là tên thô lỗ lại phủ định ngay cách nghĩ này: Loại người như Tào Tháo này vô luận như thế nào cũng cần phải chết mới đúng, mới giải được cái tức, cái hận. Tức thì hắn vung tay lên "véo" một tiếng dao đã vút đi.

Đây cũng là sự việc chưa từng xảy ra của Phùng Thông bách phát bách trúng, lưỡi dao này đã phi thấp một chút, vừa hay sát bên trên giường trúc, lẽ dĩ nhiên đã cản trở tốc độ tiến của dao. Con dao đó bay sát bên thân Tào Tháo thì dừng ngay lại. Mà tiếng ma sát này đã khiến cho Tào Tháo bỗng chốc bùng tỉnh. Tào lập tức miễn cảm thấy có người hành thích, hơn thế, con dao này bay sát mặt giường, hiển nhiên là đã bị thấp hơn một chút, thế thì con dao sau định sẽ phải cao hơn.

Trong tích tắc, Tào Tháo đã trực giác thấy hết thảm, liền nhanh nhẹn có ngay phản ứng, chỉ thấy Tào lăn mình văng xuống gầm giường. Hơn thế ở dưới gầm giường vẫn chưa dừng lại, lại liên tục lăn vào trong gầm bàn giấy.

Hầu như chính trong giây phút Tào ở dưới giường trúc, chiếc phi dao lần thứ hai của Phùng Thông liền lao tới. Lưỡi dao thứ hai đương nhiên là cao hơn một chút. Nếu Tào còn ở trên giường, thì chẳng còn nghi ngờ gì, sẽ trúng thẳng vào ngực. Thế nhưng Tào đã lăn xuống dưới gầm giường, cho nên lưỡi dao thứ hai này đã cắm ngay vào tường cạnh giường.

Nguy hiểm quá! Ở dưới gầm bàn giấy Tào Tháo liếc nhìn thấy mũi phi dao cắm phạm vào tường đất sâu tới nửa tấc, không kìm nổi đã rung mình ghê sợ. Nếu mũi phi dao đó cắm trên thân mình chắc chắn là sâu không kém hai tấc, lập tức sẽ toi mạng.

Còn Phùng Thông ở ngoài cửa sổ, nhìn thấy hai lưỡi phi dao

đều không dám trúng, liền không dám lưu lại, lập tức quay mình tháo chạy.

Khi Tào Tháo từ dưới gầm bàn chui ra, đã không nhìn thấy bóng Phùng Thông đâu nữa. Tào không hô hoán đuổi bắt, bởi vì đã là thích khách mà chạy trốn, thì không thể bắt được hẳn, hà tất phải làm kinh động cả nhà làm gì cho mất sự an ninh? Huống hồ từ sau sự việc cướp tâu nương, ông bố là Tào Tung dạy dỗ cấm đoán Tào Tháo rất nghiêm ngặt. Sự việc hành thích này nếu để cho cha biết, lại chỉ tổ làm nặng thêm cán cân quở trách của cha. Cho nên Tào không kêu gào cứ lặng yên bước ra thư phòng, bước thẳng ra vườn sau nhìn khắp bốn phía một lượt.

Chẳng có bất kỳ dấu tích gì, thậm chí ngay cả trên tường cũng không để lại dấu vết đạp chân. Tào liền đoán định, kẻ đến đây tất phải là nhân vật hiểu biết chút ít về khinh công.

Vậy thì kẻ đó là ai? Trong số những người mà Tào Tháo biết ngoài Viên Thiệu và Tào Tháo dẫn đầu về mặt này, chỉ còn có một tên phi đao Phùng Thông có biệt hiệu là "một mắt rươi".

Tào Tháo trở lại thư phòng, nhặt lấy hai chiếc phi đao, xem xét tỉ mỉ. Thế nhưng trước đây Tào chưa thực sự nhìn thấy phi đao mà Phùng Thông dùng, cho nên không có cách gì để đoán định được phi đao này là của Phùng Thông. Còn điều chỉ có một mình Phùng Thông biết dùng phi đao thì đó lại là sự thực. Vậy thì, người tới đây hành thích Tào Tháo chính là Phùng Thông chứ không phải là Viên Thiệu.

Tào Tháo không tìm nổi điều băn khoăn day dứt: vì có gì Phùng Thông lại tới hành thích Tào? Tào và Phùng Thông đã không có oán, lại chẳng có thù. Thậm chí có thể nói rằng chẳng có gì liên quan đến nhau, như bò và ngựa không bao giờ đánh hơi nhau vậy. Bởi lúc bình thường Tào đơn độc giao tiếp với Phùng Thông không nhiều. Cho dù lúc chơi cùng bè bạn, có mặt Phùng Thông, Tào cũng có bao giờ để ý tới Phùng Thông. Tào cảm thấy Phùng Thông ngoài việc phi đao ra, có thể nói rằng hẳn không

hiếu gì cả, chưa từng nói câu chuyện gì với hắn bao giờ.

Thế nhưng, quan hệ giữa Phùng Thông và Viên Thiệu rất tốt, hoặc giả nói Phùng Thông rất nghe lời Viên Thiệu. Kỳ thực Viên Thiệu chỉ đối xử với Phùng Thông coi hắn như tên lính tùy tùng như kiểu mã biên, căn bản không thể nói được giữa chúng có tình nghĩa anh em gì hết. Còn Tào Tháo thì không thể giống như Viên Thiệu về điểm này được. Tào không muốn đối xử với các bạn chơi như đối xử với bọn mã biên¹ được. Những người mà Tào coi trọng thì Tào chơi bởi nhiều, những người không, coi trọng, thì lẽ dĩ nhiên Tào ít chơi. Đối với Phùng Thông Tào đã giữ chuẩn tắc như vậy, ngoài ra không có cách gì khác.

Vô luận như thế nào, Tào không thể nào đắc tội với Phùng Thông được, càng không thể đắc tội tới mức độ Phùng Thông không tới hành thích Tào không được. Tào chỉ có thể tìm nguyên nhân từ nơi Viên Thiệu. Phùng Thông rất nghe lời sai bảo của Viên Thiệu, mọi cử chỉ hành động của Phùng Thông không thể không liên quan tới Viên Thiệu được.

Tào Tháo hồi ức lại mọi điều với Viên Thiệu, từ lúc cướp tán nương đến bây giờ...Ồ, Tào bỗng nhiên đã có chút hiểu rõ, Viên Thiệu đối với Tào Tháo đã có cách nhìn khác. Chẳng trách gì suốt một thời gian dài Tào không nhìn thấy Viên Thiệu đâu cả. Trước đây, nói chung cứ năm ba ngày Viên Thiệu liền chủ động tới tìm Tào. Còn bây giờ, đã lâu không thấy Viên Thiệu đến...

Nguyên nhân nào khiến cho Viên Thiệu không vui vẻ như vậy, thậm chí tới mức độ sai khiến Phùng Thông lấy phi đao đối xử với Tào Tháo.

Tào Tháo lần giờ lưỡng suy tư từ trong hồi ức, dần dần thấy có dư âm từ mỗi việc, mỗi hành động. Tào dần dần tỉnh ngộ ra một nguyên nhân: nhất định Viên Thiệu cho rằng Tào Tháo đã lừa dối mình.

¹ Lính canh vệ, lính hầu

Kỳ thực Tào Tháo không có thực lòng lừa dối Viên Thiệu, bản ý của Tào Tháo không có gì khác ngoài việc vì trái tim hư vinh muốn thử làm "hiệp khách" mà thôi. Tất nhiên việc đưa trả tân nương trở về thì chỉ có Tào Tháo mới có thể làm được. Bởi vì lúc đó Viên Thiệu đã công tân nương ra, tân nương đã nhận rõ mặt Viên Thiệu rồi thì không có khả năng tái diễn trò đó được nữa. Còn Tào Tháo làm "hiệp khách" đòi hỏi phải cứu tân nương, điều duy nhất cũng chỉ có biện pháp phải đánh nhau với "kẻ cướp"... cho nên, cho nên mới có màn diễn đó, cho nên, mới...

Bây giờ ngoảnh đầu lại nghĩ, nhất là đứng trên vị thế của Viên Thiệu mà nghĩ, nảy sinh ra cách nghĩ Tào Tháo vừa có ý lừa dối Viên Thiệu cũng là chuyện bình thường. Chỉ trách mình lúc đó suy nghĩ chưa thỏa đáng, sự việc đã qua không kịp thời giải thích, cho nên Viên Thiệu giận dữ cũng là điều có lý.

Tào Tháo đã suy nghĩ như vậy, cũng có chút khuấy vơi đi được.

Ngày hôm sau, Tào Tháo liền đi tìm Viên Thiệu. Thoạt nhìn thấy Tào Tháo, Viên Thiệu có chút kinh hoàng, thế nhưng Tào Tháo vẫn tỏ ra thản nhiên vô sự, kể lại quá trình bị cha gọi về chữa mắt đau đốn cho một trận như thế nào.

Nói mãi nói mãi, Tào Tháo liền cười ồ lên, nói:

- Lăn chơi này quả thật là thú vị, chỉ có điều là đã làm khổ cậu, bắt cậu phải làm "kẻ cướp" một phen. Kỳ thực đó cũng là không còn cách nào khác. Mình ở nhà họ Lý, cũng xuýt nữa bị họ hoài nghi. Bởi vì mình và cậu cùng vào động phòng, vị tân nương đó ít nhiều cũng đã nhận được ra mình. May mà mình đã nói được thông suốt, nếu không mình sẽ bị ăn đòn rồi.

Lúc này nổi bực tức trong lòng Viên Thiệu sớm đã tiêu tan. Chuyện Phùng Thông đi dạy dỗ Tào Tháo, nổi bực tức đó đã thanh thản được quá nửa. Về sau, khi Phùng Thông trở về nói đã để lỡ tay xuýt nữa bị bắt, còn một nửa nổi bực tức thực sự đã được thay thế bằng lo lắng. Cho nên bây giờ Tào Tháo thản nhiên nhớ lại bị kịch

lần này, Viên Thiệu cũng chỉ là một chuỗi cười phụ họa mà thôi.

Tào Tháo không nhắc tới chuyện hành thích, trong lòng Viên Thiệu càng thêm lo lắng. Viên Thiệu đa nghi nhiều lần quan sát vẻ mặt của Tào Tháo, thăm dò tỉ mỉ ý tứ trong lời nói của Tào Tháo, tới phút cuối cùng vẫn không thấy có bất kỳ dấu hiệu đáng sợ nào. Hòa theo những câu chuyện phiếm, biển rộng trời cao giữa hai người, trong lòng Viên Thiệu cũng hoàn toàn cởi mở.

Chỉ cần Tào Tháo không tính toán là tốt. Viên Thiệu cũng biết Tào Tháo có đặc điểm này, đôi khi còn rất có lượng bao dung, tha thứ. Có điều lần này, Tào A Man, người cũng thực sự có những chỗ làm quá đáng. Vậy thì lần này lấy một đổi một, coi là chuyện cùng xí xóa cho qua, không ai còn nợ gì ai nữa.

Thế nhưng, Tào Tháo đối với Phùng Thông trong lòng không thể nào tha thứ được. Tào đã đem hai lưỡi dao cất giữ lại, có khi nhớ tới lại lấy ra xem ngắm. Lúc đầu Tào cũng không biết tại sao lại phải cất giữ hai lưỡi dao đó, chỉ là nhất thời không biết đem đặt nó vào đâu? Vứt đi, lại cảm thấy không thỏa đáng, liền đem nó tạm thời cất dấu đi. Do vì biết hai lưỡi dao đó để ở chỗ nào, liền luôn luôn nghĩ tới muốn lấy ra xem thử. Mỗi lần nhìn thấy, trong lòng lại xuất hiện một dư vị khó nói nên lời, tựa như đắng, như cay, như chua, thế nhưng lại không phải thế. Nói tóm lại đó là một dư vị không dễ gì tiếp nhận được. Mỗi lần như vậy lại phủ lên con tim Tào Tháo một tầng bóng đen. Lâu dần lâu dần, liền thực sự trở thành một bệnh trong tim. Tức thì, vốn Tào không chuẩn bị xử lý Phùng Thông như thế nào, vậy mà giờ đây đã chiếm cứ rục nóng vô cùng ở trong tim Tào Tháo.

Bây giờ, Phùng Thông chính là một khối tâm bệnh, Tào cần phải trừ bỏ hoặc phải trừng trị, thì trong lòng mới có thể yên ổn được.

Tào Tháo chủ động mời hẹn một cuộc săn bắn, lúc này Viên Thiệu đã cùng Tào Tháo hòa hảo như xưa rồi, đương nhiên là tích cực hưởng ứng. Tào Tháo muốn Viên Thiệu mời nhiều anh em bè bạn cùng đi. Phùng Thông cũng cố mặt.

Phùng Thông bởi có hành động thích Tào Tháo, mặc dù Tào Tháo chưa hề truy cứu, vẫn như vô sự, thế nhưng Phùng Thông có tim đen làm giặc, đâu lại có được trái tim không lo lắng dở kỵ được? Con người dù có thô tục tới độ nào, về điểm này cũng đều rõ cả. Do đó, ngày thường Phùng Thông cố hết sức ít giao tiếp với Tào Tháo. Thế nhưng lần này, Viên Thiệu bắt ép hẳn phải tham dự cuộc săn bắn, hẳn không thể không đi.

Ngày hôm đó Tào Tháo dắt cha lên ra ngoài cửa, cùng Viên Thiệu và cả đoàn người đi vào trong núi Tây Nam. Tào Tháo đề nghị vào săn ở thung lũng núi ba chẽ. Viên Thiệu tán thành. Bởi vì thung lũng núi ba chẽ có nhiều lợn rừng, thỏ đại. Đặc biệt là lợn rừng, săn được thì rất thú vị. Sau khi hai người thương nghị liền chia mười người ra làm ba tốp, mỗi tốp đi theo một chẽ, hẹn giờ sau cùng tập trung thú săn được ở một chỗ.

Phùng Thông muốn đi theo tốp của Viên Thiệu, Tào Tháo cũng không miễn cưỡng, liền dẫn hai người từ thung lũng chẽ phía đông tiến vào núi.

Tốp của Viên Thiệu từ thung lũng chẽ phía tây vào núi, vừa hay tương đối với tốp của Tào Tháo.

Ước khoảng hai giờ, ba tốp người ngựa dần dần tiếp cận, bởi vì đã nhìn thấy rất nhiều con thú chen lấn lao vun vút. Đây là giờ phút phấn khởi nhất của những người đi săn, giống hệt như sự phấn khởi của những người câu cá khi câu được những con cá to. Loại phấn khởi này, có thể đem tất thảy tâm tư đều tập trung lại, dồn toàn bộ lên thân con vật săn.

Tào Tháo đã thực sự lợi dụng giờ khắc này, lợi dụng sự hỗn loạn của những con thú săn, thời cơ bận rộn phấn khởi của những người đi săn, giương cung nấp tên, nhằm trúng vào một con thú săn khác: Phùng Thông.

Lúc đó, Phùng Thông phấn khởi lao theo một con thú săn, hầu như tất cả mọi người đều đang nấp tên để bắn đi. Ba mũi tên lông vũ từ ba hướng khác nhau bắn vào trong. Phùng Thông vì

đuổi bắt một con thú đã bị bắn trúng mà phải lao vào đàn thú. Bỗng "phật" một tiếng, mũi tên lao tới bắn trúng vào mắt trái của hắn. Hắn chỉ cảm thấy trước mắt lóe lên một tia chớp đỏ, rồi rơi xuống lìa khỏi mình ngựa.

Viên Thiệu hét to lên một tiếng:

- Phùng Thông ! ... liền lao ngựa phóng tới.

Tào Tháo cũng hét to lên một tiếng:

- Phùng Thông!... cũng phóng ngựa lao tới

Sau một hồi rất lâu Phùng Thông mới tỉnh dậy, rút được mũi tên ra, mắt trái đã hoàn toàn bị hỏng.

Mắt trái là con mắt lớn nhất của Phùng Thông, con mắt lớn nhất bị hỏng, con mắt nhỏ nhất cũng đã mất đi tác dụng ngắm trúng. Điều này có nghĩa là nghề phi đao của Phùng Thông đã hết "thiên". "Một mắt rưỡi" đã biến thành "nửa mắt". "Phùng phi đao" đã trở thành "Phùng vô đao".

Trong lúc hỗn loạn, không ai nhìn thấy mũi tên này là của ai bắn ra. Lòng vũ trên đầu mũi tên đều giống như nhau, một lần săn bắn trước đây, Tào Tháo và Viên Thiệu chủ trương chế ra lòng vũ của mũi tên thống nhất, trên tất cả các cán của mũi tên đều khắc hai chữ Tào, Viên. Hơn nữa, cũng chẳng cần thiết phải làm rõ cuối cùng là mũi tên này là của ai bắn, đã bắn nhầm thì cũng bất tất phải quá ư tính đếm, chỉ có điều là rất đáng tiếc mà thôi. Không bị chết cũng phải kể là tương đối may rồi. Lại nói Phùng Thông cùng là người tự làm tự chịu, tại sao lại có thể tùy tiện lao vào bầy thú trong muôn vàn mũi tên đó nhỉ?

Nói tóm lại, từ sau vụ đó trở đi, Phùng Thông đã biến mất trong bọn Tào Viên, bởi vì "nửa mắt" không những không thể nhằm trúng đích để phi đao, hơn thế đến cả hình dạng của con người cũng nhìn không chuẩn nữa. Hắn chỉ có thể ôm chặt bốn bức tường nhà, ngoan ngoãn nền nếp tự ăn năn hối hận mà thôi. Cho dù hắn cũng có chút hoài nghi, thế nhưng mây may chẳng có

một chút cân cứ sự thực. Hơn nữa, hẳn trong hiện tại, cho dù có cân cứ cũng chẳng làm được gì hết.

Hai lưỡi phi đao mà Tào Tháo cất giữ cuối cùng đã được vứt bỏ, Tào cảm thấy cũng chẳng cần cất giữ làm gì nữa, bóng đen ở trong tim Tào đã biến mất. Tất thảy đã không tồn tại nữa, những thứ có liên quan tới bóng đen đó lưu giữ còn để làm gì nữa?

Tào Tháo đã vứt bỏ phi đao và từ đây trở đi Tào cực kỳ có ác cảm với phi đao.

5

Khi mười bốn tuổi, Tào Tháo đã từng có một đoạn thời gian trú ở Lạc Dương. Lần đầu tiên tới kinh thành, trong lòng Tào đã có niềm phấn khởi và cảm động không nói ra được. Rõ ràng là kinh thành khác xa với nông thôn, có rất nhiều đường phố, có rất nhiều nhà cửa, có rất nhiều xe cộ, có rất nhiều, rất nhiều con người. Đặc biệt là trong số đông những con người đó, trong con mắt của A Man, đúng là từng người một đều mặc những bộ quần áo kỳ dị khác nhau, những trình độ hào hoa đó, những mức độ lộng lẫy kia, đúng là từ trước tới nay, Tào chưa hề nghĩ tới.

Tào Tháo đã biết có ông nội ở kinh thành, nhưng chưa được quen thuộc. Tào đã ôm ấp tâm lý lạ lùng ngỡ tới thăm ông nội. Vừa gặp ông nội, Tào đã vô cùng quý mến. Người ông nội này quả thật đã khác xa với cha Tào. Người cha là Tào Tung vừa đen lại vừa gầy, tuy có tinh thần, thế nhưng trong đôi mắt đầy thần khí đó, lại có một luồng ánh sáng nghiêm khắc bức người. Khi ở nhà, điều mà Tào Tháo sợ sệt nhất chính là đôi mắt đó của cha, do bởi quá nghiêm túc, ánh mắt nghiêm nghị đó luôn luôn thể hiện cùng với những lời lẽ trách mắng áp bức A Man nhỏ bé. Còn người ông này hoàn toàn không như vậy, ông có thân hình cao lớn mạnh khỏe, héo trắng, đôi mắt trong sáng, hàm răng trắng muốt ấn tượng đầu tiên đến với con người, rất tốt đẹp. Hơn thế, ông luôn luôn có

khuôn mặt tươi cười, một dáng vẻ vô cùng cung kính khiêm nhường, hết như một thời sát nam châm hấp dẫn Tiểu A Man tới gần ông.

Ông nội vừa giơ tay, Tào Tháo đã bước tới trước mặt ông. Bàn tay của ông nội rất mềm mại, nóng bừng. Tấm lòng của ông nội càng thơm tho ấm áp hơn người. Trong thời gian Tào Tháo ở bên người, hết như được nằm trên giường gấm lụa đệ nhất. Không, còn có một cảm giác kỳ diệu, đó chính là một loạt tâm lý ỷ lại, nương nhờ bỗng chốc phát sinh. Đó là một loại tâm lý như thế nào vậy? Từ xưa Tào chưa hề phát sinh ra như vậy bao giờ. Tâm lý này đã thúc đẩy Tào càng phải bám chặt vào lòng thơm thảo nồng ấm của ông nội... ồ, Tào đã nghĩ ra rồi, đó là cảm giác như lúc nhỏ Tào nằm trong lòng mẹ vậy.

Và như vậy, giữa Tào Tháo và ông nội bỗng chốc đã chẳng còn cự ly và ngăn cách nào nữa.

Tào Tung, cha của Tào Tháo rất bủn xỉn, đặc biệt là về phương diện tiền tài của ông rất quá quắt, đối với chuyện này Tào Tháo rất có ác cảm. Còn ông nội Tào Tháo, trái lại, hoàn toàn khác hẳn với cha, hơn thế lại rất rộng rãi. Không những đối với Tào Tháo đã như vậy, đối với tất cả gia nhân đều rất hào phóng rộng rãi. Chẳng kể gia nhân đề xuất ra việc gì, ông đều nói là làm, chỉ có điều vấn đề là làm như thế nào, có khi ông chỉ nói một hai câu.

Tào Tháo đã hỏi tới các loại thói quen đời sống và các loại yêu thích của Tào Tháo. Tào Tháo đã trả lời rõ ràng từng điều một. Do vì mới gặp mặt lần đầu. Tào Tháo chưa nói ra các loại săn bắn và luyện quyền chơi kiếm mà Tào ham thích, mà chỉ nói là mình ham thích ăn cái gì, thích đọc loại sách nào.

Tào Tháo nói:

- Tốt lắm! Cháu muốn thứ gì cứ nói ra. Có người hầu là Trương An ở bên cạnh cháu đấy, lại có đứa ở là Ngọc Hồng chăm sóc tới chỗ ăn ngủ của cháu. Nếu vẫn chưa được đầy đủ thì cháu cứ

tối tìm ông. Chỉ có điều là phần lớn thời gian ông đều ở trong cung.

Lúc này Tào Tháo mới nghĩ tới, ông nội là người hầu hạ Hoàng đế, là người ở bên cạnh Hoàng đế. Tào lập tức nghĩ rằng khi ở nhà, Tào rất muốn được biết một số sự việc ở bên cạnh Hoàng đế. Khi Tào còn rất nhỏ đã nghe nói cha mình từ kinh thành trở về, nói với những người lớn ở trong nhà những biến cố xảy ra ở trong cung, đại tướng quân Lương Dục bị giết, những người bị giết còn có mọi người lớn nhỏ ở trong nhà tướng quân nữa... Tào ở bên cạnh lắng nghe nhưng không được rõ ràng lắm, một ấn tượng giết tróc khắc trong tim Tào rất sâu sắc. Lúc đó Tào được biết có một ông nội đang hầu hạ Hoàng đế ở trong kinh, nghĩ rằng ông nội chắc là rất hiểu rõ những sự việc này. Do đó, trước khi rời nhà lên kinh đô lần này Tào đã nảy sinh ra nguyện vọng rất bức thiết: Hỏi ông nội để biết các sự việc bên cạnh Hoàng đế.

Thế nhưng vừa mới gặp mặt, tựa hồ như Tào lại không dám mở miệng, đành phải tạm thời nín nhịn, để cho ông nội rời khỏi mình ra đi.

Người hầu Trương An hơn ba chục tuổi, thực ra Tào Tháo không thích ông ta lắm, bởi vì vô luận như thế nào Tào Tháo cũng không thể chơi đùa với ông ta được. Ở làng quê, những người chơi đùa với Tào đều ở lứa tuổi 13, 14, hoặc 14, 15 tuổi làm gì có người hơn ba chục tuổi đâu? Thế nhưng Trương An không phải là người đến chơi với Tào, chỉ là cung kính hầu hạ Tào ở bên ngoài, luôn luôn nghe lời sai bảo của Tào. Tào đi ra khỏi nhà, Trương An liền đi theo Tào từ đằng xa. Trong lòng Tào Tháo rất không thoải mái, luôn luôn có một mối hiểm nghi rằng mình bị người ta theo dõi hoặc kéo sau như một cái đuôi. Tức thì, Tào nói nói với Trương An:

- Bác đừng có đi theo cháu, cháu gọi bác đến bác hãy đến nhé!

Trương An nói:

- Vâng ạ!

- Thế nhưng, đằng sau tiếng "vâng", vẫn y nguyên như cũ,

Tào Tháo lại một lần nữa nhấn mạnh, Trương An mới không bám sát theo Tào rất chặt nữa thế nhưng vẫn bám chặt ở xung quanh Tào Tháo.

Trái hẳn lại, Tào Tháo đối với Ngọc Hồng thì không có cảm giác muốn cự tuyệt, có lẽ tại vì duyên cớ tuổi tác của Ngọc Hồng với Tào Tháo chênh lệch không lớn. Tào Tháo 14, Ngọc Hồng 16, tuy cách nhau có hai tuổi thế nhưng Ngọc Hồng có đáng vẻ ngây thơ mà Tào Tháo ưa thích.

Ngọc Hồng chỉ thu dọn phòng ở, sắp đặt giường nệm, giặt giũ quần áo cho Tào Tháo cho nên mỗi ngày sớm tối chỉ đến có một lần. Tào Tháo nói chuyện với Ngọc Hồng vào buổi chiều sau hôm Tào Tháo ra đi, đó là lần đầu tiên Ngọc Hồng đến sắp đặt phòng ở cho Tào Tháo.

Ngọc Hồng nói:

- Bẩm cậu, đây là tủ đựng quần áo, đây là hòm đựng giày, đây là tủ đựng đồ, đây là bàn học, đây là...

Tào Tháo nói:

- Tôi biết rồi, chị không cần nói nữa.

Ngọc Hồng nói:

- Biết rồi cũng phải nói, đây là phận sự của tôi. Nếu không, cụ lớn hỏi tới, lại quở là tôi không dặn cậu.

Tào Tháo nói:

- Ai nói chị?

Ngọc Hồng:

- Đương nhiên là cậu

Tào Tháo nói:

- Những việc này tôi không nói với chị đâu!

Ngọc Hồng ngoảnh lại nhìn Tào Tháo!

- Những việc nào cậu mới có thể nói a?

- Tôi cũng không biết rõ là những sự việc nào - Tào Tháo nói

- tóm lại là những việc gì làm cho tôi không được vui vẻ.

Ngọc Hồng mỉm cười nói:

- Tôi làm sao biết được việc nào thì cậu vui, việc nào thì cậu không vui ạ?

Tào Tháo nói:

- Chỉ cần chị nghe lời tôi thì tôi vui đó.

Ngọc Hồng nói:

- Lời của cậu nói tôi lại dám không nghe hay sao ạ?

- Thế thì tốt! - Tào Tháo nói - Mỗi ngày chị đều ở đây chơi với tôi.

Ngọc Hồng lại đưa mắt nhìn Tào Tháo, không biết được là Tào nói đùa hay là nói thật?

Tào Tháo nói:

- Nói thật nhé, tôi chán cái bác Trương An lắm

Ngọc Hồng nói:

- Ngày đầu tiên cậu đã chán ghét người ta rồi, thế sau này còn tôi thì sao ạ?

- Tôi chỉ thích chị thôi!

Thực ra Tào Tháo không có ý gì khác, còn đôi má của Ngọc Hồng thì bỗng nhiên ửng đỏ, bởi lẽ nàng đã là một cô gái 16 tuổi rồi, đối với nhiều lời nói đùa đặc biệt mặn cảm. Nét mặt ửng đỏ của nàng khiến cho trái tim của Tào Tháo vốn chẳng có ý gì khác bỗng nhiên đập thình thịch. Trong phút chốc có một thứ gì mơ hồ mừng lung lay động con tim của Tào nên cảm giác đối với Ngọc Hồng bỗng nhiên như đã tăng thêm một vật gì khác.

Ngọc Hồng đôi má đỏ ửng bỏ đi - Tào Tháo đuổi theo ra cửa nói:

- Chị phải đến...

Trương An vội vàng chạy vào:

- Bẩm cậu, còn có việc gì nữa ạ?

Tào Tháo nói:

- Chẳng có việc gì, chẳng có việc gì.

Tào Tháo xua tay, Trương An lui ra. Sau đó vào nhà, đóng cửa rầm một tiếng.

Một mình Tào ngồi trước bàn giấy, một cánh cửa sổ mở rộng, nhìn ra ngoài chỉ là một cái sân rộng. Tào biết nhà cửa của ông nội rất rộng lớn, sân vườn đều có hai, một cái vườn sân bên trái, một cái vườn sân bên phải. Thế nhưng so với thư phòng của nhà mình Tào càng thích ở nhà mình, bởi vì thư phòng của nhà mình mở cửa sổ nhìn thẳng ra sân vườn có cảm giác thông suốt rộng thoáng. Còn ở đây mở cửa sổ chỉ nhìn ra sân, tỏ ra có chút gò bó. Bởi vì Tào biết rằng đây là sự sắp xếp có chủ ý của ông nội, để cho Tào sống ở đây càng bảo vệ cẩn thận hơn. Ông nội hầu như có rất nhiều suy nghĩ, hoặc là đối với Tào Tháo không có chút hiểu biết gì cả. Một là không hiểu biết được đặc điểm của Tào Tháo thích thông thoáng, hai là không hiểu biết được ý thức gan góc và nghệ thuật của Tào. Lần này đã đem nhốt Tào vào đây, tuy hành động được tự do, thế nhưng vô luận là ở vườn sân trái hoặc ở vườn sân phải đều còn có một đoạn cự ly, phải xuyên qua mấy chiếc cửa đi qua một đoạn hành lang khá lớn.

Hễ cửa đóng lại thì chỉ còn có bốn bức tường mà thôi. Không có lòng dạ để đọc sách, chẳng có bạn cùng tuổi để chơi, Ngọc Hồng vừa mới quý mến lại bỏ đi. Trong lòng Tào buồn rười rượi.

Khó khăn lắm, buổi tối Ngọc Hồng lại tới, tới để trải giường cho Tào. Ngọc Hồng không nói, tựa hồ như có chút ngại ý tứ trong lời Tào nói. Còn Tào thì chẳng kể gì những cái đó. Tào đã buồn bức suốt một buổi chiều, liền nói với Ngọc Hồng:

- Ngọc Hồng nè, ngày mai chị phải đến đây với tôi.

Ngọc Hồng nói:

- Có Trương An đó!

Tào Tháo nói:

- Tôi không cần Trương An, tôi cần Ngọc Hồng cơ!

Ngọc Hồng nói:

- Công việc của tôi chỉ có như vậy thôi, đó là việc của Trương An.

Tào Tháo không biết nói gì hơn, đành chỉ nhìn Ngọc Hồng

bước đi. Tào Tháo đã thoát động linh cơ, có lẽ nào Tào lại không nghĩ được ra cách? Tào Thắc từ trong cung trở về, lẽ dĩ nhiên trước tiên phải vào thăm cháu nội Tào Tháo.

Tào Tháo nhìn thấy Tào Thắc cố ý làm ra vẻ bơ phờ mệt mỏi. Tào Thắc vốn đang hăm hở đem chút bánh ngự thiện từ trong cung về cho cháu, thế nhưng nhìn thấy dáng vẻ đau sầu, liền khiến cho ông kinh ngạc. Vội hỏi:

- Tào Tháo nè, cháu cảm thấy khó chịu ở chỗ nào, để ông mời Thái y tới khám cho nhé.

Tào Tháo lắc đầu nói:

- Cháu không bị ốm, cháu khỏe ngay thôi ạ.

- Thế... thì... vì nguyên do nào? - Tào Thắc quan tâm hỏi.

Tào Tháo nói:

- Cháu rất không quen ạ!

- Sao cháu lại không quen? - Tào Thắc không hiểu Tào Tháo nói:

- Cháu ở nhà luôn luôn có bạn cùng tuổi đến chơi. Ở đây, cháu chỉ có một mình...

Tào Tháo cười:

- Việc vất vả đó mà. Thế thì được ông sẽ lập tức chọn mấy đứa trẻ đang hầu hạ ở bên ngoài kia vào đây chơi với cháu. Trong vòng hai ngày là có thể làm xong việc này. Tào Tháo nè, cháu cứ tạm thời chịu đựng hai ngày nữa nhé.

Tào Tháo nói:

- Ông nội khỏi phải làm việc đó nữa!

Tào Thắc ngạc nhiên:

- Có lẽ nào Tào nhi lại có cao kiến gì chăng?

Tào Tháo nói:

- Rõ ràng ở bên cạnh đã có, còn phải đi chọn làm gì ạ? Ở trong nhà người nhà nhiều, cháu cũng chẳng thích.

Tào Thắc hỏi:

- Ở bên cạnh? Cháu nói là Ngọc Hồng hay sao?

Tào Tháo nhoeén miệng nói:

- Chẳng phải Ngọc Hồng còn là ai? Cháu bảo Ngọc Hồng giúp cháu đọc sách, cô ấy không làm, nói là không được sai bảo làm việc ấy.

Tào Tháo nói với Ngọc Hồng:

- Từ hôm nay trở đi, my phải suốt ngày kèm cậu ám đọc sách không được ra ngoài tiền sảnh nữa.

Ngọc Hồng thưa "vâng ạ!" rồi lúi ra. Khi sắp ra khỏi cửa đưa mắt liếc nhìn Tào Tháo một cái. Trong lòng Tào Tháo không được vui, một nụ cười hiện trên khuôn mặt của Tào.

Trong lòng Tào Tháo cũng có chút xao động, phải chăng là đứa trẻ này đã hiểu được điều gì... Thế nhưng ông không muốn nghĩ tiếp nữa. Đây là một việc khiến ông đặc biệt kiêng kỵ, đương nhiên cũng không muốn nghĩ tới. Làm một hoạn quan, đối với nữ sắc ông có lòng mong muốn nhưng không đủ sức mong muốn. Có lòng mong muốn thì cũng chỉ là một thứ gì ở trên quan niệm, trên thực tế, thì là điều không thể mong muốn và cũng không đủ sức mong muốn. Cho nên đã hình thành một loại mâu thuẫn tương phản cực kỳ to lớn, loại tương phản này rất dày vò tâm hồn và thân thể của ông. Duy chỉ có con đường né tránh, tức là không nghĩ tới, cũng tức là không cho phép ở trong nhà tư có việc nam nữ. Nếu là người khác ông có thể giận dữ. Thế nhưng đây lại là một đứa cháu mà muốn phần yêu quý, ông không nỡ trách móc, cũng không thể trách móc được. Hơn nữa, Tào Tháo mới bằng này tuổi đầu, cũng không nhất định đã có cách nghĩ gì đâu, có lẽ cũng đúng thực như lời nó nói, một mình không có bạn cùng tuổi chơi bời thì cũng quá buồn tẻ chẳng?

Tào Tháo lại kéo Tào Tháo lại, hỏi thăm tình hình trong hai ngày vừa qua, hơn thế còn tặng cho Tào một cuốn sách, nói:

- Tuổi trẻ là lúc cần chăm chỉ, có trí nhớ tốt, cần đọc sách nhiều, mai sau sẽ dùng vào việc lớn. Tất thấy đều ở trong tâm, trong sách mới có những chiếc chìa khóa giải được những câu đố

qua trời đất và những khó khăn của xã tắc...

Ngày hôm ấy, Ngọc Hồng đã tới, lúc nàng đến vẫn bình thường như mọi khi, sắp xếp nhà cửa giường nệm, sau đó lại lau sạch bàn ghế. Tào Tháo không nói gì chỉ nhìn nàng làm mọi việc, mọi cái nhìn có ý thức quan sát, xem xét.

Ngọc Hồng cảm thấy Tào Tháo đang nhìn mình, liền đành phải kiếm một số việc vặt để làm. Tào Tháo vẫn không động lòng nghĩ xem nàng sẽ làm tới bao giờ. Tào tựa trên án thư, một tay cầm sách, hai mắt lại cứ nhìn chòng chọc vào nàng. Tào có một số dáng vẻ dương dương đắc ý, chỉ cần Tào động não suy nghĩ, tất thấy đều có thể nắm chắc trong tay mình được.

Ngọc Hồng cuối cùng đã làm xong mọi việc, tới mức không còn biết làm việc gì nữa, quay mình lại, hàm răng nàng khê cắn chặt vào môi, nhìn Tào Tháo với vẻ bức bối. Nàng không hề sợ Tào, tuy nàng chỉ mới mười sáu tuổi, thế nhưng vào làm trong nhà họ Tào này cũng đã được hơn ba năm rồi. Tất thấy những gì ở đây nàng đều hiểu biết hết từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Do vì nàng có thân hình đẹp tới mức lộng lẫy, lại làm giỏi nói hay, hầu như tất cả mọi người đều yêu quý nàng. Cho nên nàng không sợ cậu ấm nhỏ mới tới này tố cáo tội trạng gì của nàng. Đối với cậu ấm nhỏ này, nàng có chút bức bối, cảm thấy cậu có ý làm khó dễ nàng, chòng ghẹo nàng, có rất nhiều cử chỉ tính khí trẻ con có ý tỏ ra với nàng. Mấy ngày trước, nàng không hề để ý, bởi vì cậu ấm nhỏ này mới chỉ có mười bốn tuổi, coi như không nghĩ tới là được. Còn bây giờ, cậu ấm đã đụng tới Tào Tháo. Tào Tháo hoàn toàn thực sự cung chiều đứa cháu nội này, thì nàng không còn cách nào nữa rồi. Điều này đã vượt ra ngoài dự cảm của nàng, càng khiến cho nàng bức tức. Bức tức cũng không thể nào thay đổi được quyết định của Tào Tháo, nàng đã thực sự sa vào trong tình trạng không làm sao có thể giành giật được ra khỏi cảnh này.

Lúc này mọi việc nàng đã làm xong. Nàng dứt khoát quay mình lại ngấm nhìn cậu ấm nhỏ, xem cậu ta còn có điều gì nói nữa.

Tào Tháo vẫn đang đọc sách, giả vờ như không biết có nàng. Bộ mặt ra vẻ đắc ý đó càng khiến cho Ngọc Hồng thêm bức bối.

Ngọc Hồng đứng một lát, thấy Tào Tháo không để ý đến, liền nói:

- Bẩm cậu, không còn việc gì nữa tôi xin đi ạ!

Tào Tháo lập tức bỏ sách xuống:

- Chị đi ư? Đi đâu bây giờ?

- Đi làm công việc ạ. - Ngọc Hồng nói:

Tào Tháo hỏi:

- Quan nhà đã nói gì với chị? Sao chị chóng quên thế?

Ngọc Hồng nói:

- Bẩm cậu, tôi không quên đâu ạ! Cậu mãi mê đọc sách, tôi lùi tránh ra ngoài, để cho cậu chuyên tâm đọc ạ.

Ngọc Hồng rõ ràng là đã chiếu tướng vào Tào, Tào giật mình cảm thấy Ngọc Hồng quả thật là lạnh lẹn sắc bén. Lần "chiếu tướng" này Tào đã thực sự cảm thấy cự ly giữa mình và nàng bỗng gần hẳn lại, liền nói.

- Thế thì tôi không đọc sách nữa để tránh cho chị khỏi phải ra ngoài.

Trong lòng Ngọc Hồng cảm thấy buồn cười, bực tức đã tiêu tan, liền hỏi:

- Cậu không đọc sách nữa, vậy chứ tôi biết giúp gì cho cậu ạ?

Tào Tháo nói:

- Chúng ta cùng ra vườn chơi đi.

Hai người bước ra ngoài cửa, rẽ vào khu vườn bên trái Trường An đã đi theo. Tào Tháo nói:

- Bác tới đây làm gì?

Trương An không nói, Ngọc Hồng nói giúp Trương An:

- Người ta đến để hầu hạ cậu đó ạ.

- Có Ngọc Hồng rồi, bác không cần đi nữa, về trông thư phòng giúp cháu! - Tào Tháo nói.

Trương An đành phải bước đi. Ngọc Hồng đưa mắt liếc trách

Tào Tháo.

Tào Tháo vừa đi vừa nói:

- Chị xem con người bác ấy cứng đờ như người gỗ ấy. Bất bác động thì bác động một tý, hề không động thì cứ ỳ ra như một khúc gỗ chết ấy.

Ngọc Hồng nói:

- Thế thì có gì là không tốt ạ?

- Đương nhiên là không tốt - Tào Tháo nói - phải giống như chị ấy, khéo nói giỏi làm, còn có góc có cạnh.

- Bẩm cậu khi nào thì tôi có góc có cạnh ạ? - Ngọc Hồng nói

- Cậu hãy nói cho tôi biết đi!

- Sao tôi có thể nói cho chị biết được? - Tào Tháo nói - Tôi chỉ thích chị như thế này, cùng đi chơi với chị, mới được thú vị. Nét mặt của Ngọc Hồng đã hơi có chút ứng đỏ, có điều bây giờ Ngọc Hồng đã ít nhiều quen dần với một số cử chỉ ngang bướng của Tào Tháo, do đó cũng không quá để tâm đến làm gì nữa.

Thời tiết đang vào giữa mùa xuân, đào hồng liễu tím, nước hồ trong vắt. Vườn bên phải trồng nhiều mẫu đơn, tất cả có gần mười loại. Mùa này đang là lúc cành lá vươn dài, hoa khoe sắc tím. Từng bông hoa mẫu đơn to tướng xoè ra như những khuôn mặt trẻ con, hoặc cúi đầu, hoặc ngẩng mặt, hoặc nhìn nghiêng, tất cả như đang cười rộng miệng. Những bông hoa mẫu đơn trắng như những đống tuyết chái cao, hòa nhưng không tan dưới ánh nắng. Những bông ha mẫu đơn đỏ lại như những thiếu nữ má hồng, c thẹn, dịu dàng, quyến rũ, tươi rói, đáng yêu. Còn những mẫu đơn xanh thì lộ ra nền đáy xanh da trời, giống như phương nam nở hoa muộn vậy.

Vừa bước chân tới đây bỗng cảm thấy lồng ngực rộng mở, tâm hồn thư thái, thần sắc vui tươi, đôi mắt cố nhiên là sáng láng, sắc sảo hơn rất nhiều. Chẳng những Tào Tháo mà chính cả Ngọc Hồng cũng có tình cảm dâng trào. Tuy nàng đã ở lâu trong nhà Tào, thế nhưng những dịp vào vườn hoa bên trái bên phải cũng

không nhiều. Làm một nữ tì làm sao hàng ngày có thể vô cớ một mình vào chơi ngắm cảnh trong vườn hoa được? Cho nên, giờ phút này, nhìn thấy cảnh đẹp này, nàng cũng phấn chấn, sung sướng vô hạn.

Những hoa mẫu đơn nở rộ từng bông từng bông, như những đám mây màu sắc rải khắp bầu trời, còn những ngôi đình lớn nhỏ điểm xuyết ở bên trong thực quả như tiên cảnh ở trên mây. Đặc biệt là họ bước tới bên hồ nước lớn, ảnh đình, ảnh hoa trên bờ phản chiếu xuống mặt hồ lại càng khiến cho con người có cảm giác phiêu diêu, mộng lung vô hạn.

Tào Tháo kéo Ngọc Hồng bước thẳng vào trong một ngôi đình¹ ở vị trí cao nhất ngôi chơi, từ trên cao nhìn xuống ngắm toàn bộ cảnh vườn hoa càng có cảm tình thú vị đặc biệt. Thi hứng của Tào Tháo bốc cao mở miệng ngâm rằng:

<i>Hoa đơn rộ nở,</i>	<i>Lá đơn xum xuê</i>
<i>Hồ như gương ngọc,</i>	<i>Ảnh toả tràn trề.</i>
<i>Lá thắm vì hoa, -</i>	<i>Hoa khoe lá thắm</i>
<i>Thắm kết duyên nhau</i>	<i>Ảnh toả muôn màu</i>

Tào Tháo vừa ngâm thơ vừa ngắm nhìn Ngọc Hồng, tựa như cười mà lại chẳng phải là cười, đây ý trông ghẹo. Ngọc Hồng không hiểu được thơ văn, Tào Tháo ngâm thế là có ý gì, quả thực nàng không biết. Thế nhưng từ trong nụ cười nhanh nhẹn, khéo léo của Tào Tháo, tựa hồ như nàng đã hiểu được một hai ở trong đó, không kìm nổi, mặt lại ửng hồng nói:

- Tôi biết cậu ám đang cười cợt tôi. Cậu ám mà còn như ẬY nữa là tôi sẽ bỏ đi đó!

Tào Tháo nói:

- Không đâu, không đâu! Tôi chỉ đem chị ra ví với hoa, còn tôi như chiếc lá, hoặc giả tôi là hoa, còn chị là lá. Nói tóm lại đều

¹ Đình là một công trình kiến trúc dựng ở bên đường hoặc ở trong vườn hoa để cho người vào đó nghỉ ngơi, diện tích tương đối nhỏ, phần lớn có mái nhưng không có tường.

như vậy cả, nương tựa vào nhau, hòa quyện giúp đỡ nhau. chẳng phải là càng thú vị hay sao?

Ngọc Hồng là con sen bình thường, chỉ có thể do Tào giải thích. Mặc dù Tào Tháo đã nói rõ không có ý cười cợt nàng, nàng cũng liền bỏ qua. Có điều, cậu ấm nhỏ này đầy bụng văn thơ, lại khiến cho nàng càng ngấm ngấm bất phục. Chỉ có điều cậu ấm nhỏ này quá ngang ngạnh, có một loại đặc điểm trông ghẹo người mà nàng chưa hề được gặp qua bao giờ. Điều này có khi cũng có thể khiến cho người ta khóc cũng dở mà cười chẳng xong.

Hai người ngồi nghỉ ở trong đình một lúc rồi lại trèo lên ngọn núi già ở trước mặt. Họ ngồi trên tảng đá của một ngọn núi già.

Tào Tháo thở dài một hơi, nói:

- Vẫn không thích chơi ở đây.

Ngọc Hồng hỏi:

- Bẩm cậu, cậu muốn chơi như thế nào mới thích ạ?

Bỗng nhiên Tào Tháo hỏi:

- Ngọc Hồng nè, chị nói thử xem, ở trong kinh thành, ngoài hoàng cung ra có nơi ở của người nào lộng lẫy hơn không?

Ngọc Hồng cúi đầu nghĩ một lát, nói:

- Con cũng không biết rõ, chỉ nghe nói tư gia của hoạn quan Trương Nhượng đẹp đẽ nhất. Nghe nói ở bên trong rất rộng, đất vườn hoa chiếm tới trăm mẫu. Hơn thế còn nghe nói, vị Trương Nhượng này...

Ngọc Hồng chưa kịp nói, Tào Tháo đã giục nàng:

- Hãy nói mau, chị chỉ được cái thắt chặt bụng dạ người ta!

Nét mặt Ngọc Hồng có chút ứng đo, thế nhưng nhiều lần thúc giục bức bách của Tào Tháo, nàng đành phải nói:

- Bẩm cậu, nghe nói Trương Nhượng nuôi mấy người con gái đẹp, hề cứ về tới tư gia là bắt họ lần lượt chiều chuộng ông, còn cởi hết cả quần áo ra...

Hứng thú của Tào Tháo nổi lên, nói:

- Chúng ta tới đó xem đi.

Ngọc Hồng vội vàng ngăn cản Tào:

- Quan nhà biết được thì chết, có thể quả phạt đó.

Tào Tháo nói:

- Điều này thì có liên quan gì đến chị, chị sợ gì?

- Thế nhưng là tôi đã bảo cho cậu biết...

- Sao tôi lại có thể nói là chị bảo được? Vô luận như thế nào tôi cũng không bao giờ nói ra đâu. - Tào Tháo nói.

- Thế nhưng, - Ngọc Hồng lại nói - Cậu đi thì rất mạo hiểm đó. Các vệ sĩ ở trong nhà Trương Nuông rất nhiều, cho dù cậu có vào được, cũng không thể ra được. Hơn nữa, căn bản là cậu không quen biết nơi đó... ngàn lần xin cậu đừng đi...!

Tào Tháo nói:

- Tôi phải đi, sẽ không thể bị họ phát hiện ra đâu. Chị bất tất phải lo lắng, tôi sẽ hỏi thăm rõ ràng địa chỉ của nơi đó. Chỉ mong chị chớ có nói ra, nếu ông nội mà biết thì hỏng bét.

Ngọc Hồng gật đầu, biểu thị sẽ không nói ra.

Tào Tháo lại nói thêm một câu:

- Nếu chị mà nói ra, thì tôi sẽ kéo chị vào câu chuyện. Tôi sẽ nói chị bảo với tôi, tôi mới động tâm.

Ngọc Hồng đã không bao giờ dám nói ra. Câu nói uy hiếp cuối cùng của Tào Tháo đích thực đã có tác dụng nó đã hoàn toàn cắt đứt được ý nghĩ muốn thông qua Tào Tháo để ngăn cản Tào Tháo. Nàng chỉ cầu xin mong mỏi Tào Tháo đừng gây ra sự việc gì trong tâm trạng lo lắng bất an.

Trong lòng Tào thực sự không vui vẻ, toàn bộ tâm trí Tào đều rạo rực vì chuyện này. Đây là một loại kích thích, loại kích thích này quyết không kém gì các cuộc đi săn thú ở ngoài đồng hoang, cũng chẳng thua gì lần đi cướp tàn nường với Viên Thiệu.

Tào Tháo tuy sinh ra ở trong gia đình giàu có, thế nhưng Tào không giống như các cậu ấm công tử nói chung, trên thân mình mang một dòng thú tính, có một loại tư chí vươn rộng và hình hài phóng dăng. Một chiếc lông trúc không thể nhốt nổi Tào, một bồn

hoa không nuôi nổi Tào. Đất trời mà Tào khát vọng là cả bầu trời bao la vô hạn thực sự kia, là cả trái đất rộng lớn bát ngát thực sự kia.

Đã là thiên tính và bẩm sinh thì không thể thay đổi được, càng khó có thể trói buộc được, chỉ có để cho nó thể hiện ra mới thực sự sung sướng. Còn phương thức của Tào Tháo biểu hiện lúc mới chỉ mười bốn tuổi, lẽ tất nhiên còn có những đặc trưng rất mạnh của lứa tuổi đó.

Tiếp đó Tào Tháo lại nói cạnh nói khoe với mấy người hầu để hỏi thăm nhà ở của Trương Nhượng, có hai người hầu đã từng được vào trong nhà của Trương Nhượng. Làm một hoạn quan đặc biệt là một hoạn quan nổi tiếng. Trương Nhượng và Tào Tháo tất có sự qua lại, lẽ dĩ nhiên giữa những người hầu có đưa đi đem lại vật gì cũng là chuyện thường. Hai người hầu kia rất hào hứng được kể lại những tin tức tai nghe mắt thấy ở trong nhà Trương Nhượng cho Tào Tháo nghe, như thể là việc xây dựng tân kỳ của nhà cửa, lầu gác có thể làm sân khấu diễn kịch, sự phân bố của các phòng các lầu, sự phối hợp giữa bốn hoa và núi giả v.v... Tào Tháo đặc biệt có trí nhớ tốt, mọi điều đều khắc kỹ trong tim.

Ngày hôm sau, Tào Tháo mượn cớ lên phố dạo chơi, trên đường ghé phía bên ngoài nhà Trương Nhượng. Tào quan sát tỉ mỉ bốn bức tường bao xung quanh, sự phân bố của cửa lớn các cửa bên cạnh v.v...

Quả nhiên là phủ đệ của Trương Nhượng có quy mô to lớn hơn phủ đệ của Tào Tháo rất nhiều, hơn thế, những kiến trúc ở bên trong tường càng cao lớn hùng vĩ hơn nhiều. Tào chưa nhìn thấy Trương Nhượng, có điều là Tào đã dùng hình tượng của ông nội để tham khảo đối chiếu. Tào nghĩ Trương Nhượng nhất định sẽ là một người cao to khỏe mạnh hồng hào béo phị. Chính bởi vì ông ta có loại tư dinh kỳ quái như vậy thì mặt mũi của ông ta nhất định không hiền lành khiêm nhường như ông nội của Tào.

Tào Tháo xem xét xong trở về liền bắt đầu chuẩn bị hành động. Do vì vào kinh đô, Tào không thể đem theo bộ quần áo hiệp

khách được, cho nên Tào đã tìm nhiều giải lụa đoạn để làm thứ quán tay quán chân. Chỉ có Ngọc Hồng mới biết được Tào đang bận rộn điều gì. Trong lòng nàng rất lo lắng, nhưng nàng chẳng biết nói ra điều gì. Còn Tào Tháo thì phần khởi lạc quan, chỉ nói với Ngọc Hồng bằng những nụ cười, nghiêm nhiên Ngọc Hồng chính là bạn đồng mưu với Tào Tháo.

Ông nội Tào Tháo có khi ở lại trong cung, không phải là đêm nào cũng trở về nhà. Tào Tháo liền chọn một đêm mà ông nội không về, nói với Ngọc Hồng. Tào phải đi.

Ngọc Hồng nhiều lần căn dặn:

- Cậu phải mau chóng trở về...

Tào Tháo nói:

- Chị cứ yên tâm!

Vì lo lắng nên Ngọc Hồng cứ phải nhiều lần căn dặn, Tào Tháo liền nói:

- Chị sắp sửa rời khỏi đây cứ giả vờ không biết. Chị còn chưa đi đã nhìn thấy tôi rời khỏi đây, sau này chắc sẽ không thoát khỏi can hệ đâu.

Câu nói này đã thực sự có tác dụng. Ngọc Hồng không dám thờ ơ, vội vã đi ngay. Có điều khi sắp đi còn dặn cậu một câu:

- Nếu không vào bên trong được thì bãi bỏ.

Trời buông màn tối. Tào Tháo thổi tắt đèn rồi buông màn ở trên giường, hệt như Tào đã vào ngủ. Tào nghe ngóng bốn phía đã không có người đi lại, mới nhẹ nhàng kéo cửa bước ra, rồi lại nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Đương nhiên Tào Tháo không dám ra ngoài theo cửa lớn, mà phải vượt qua vườn hoa bên trái, sau đó trèo lên một cây cao từ trên cành cây treo mình thả xuống tường cao. Bên ngoài bức tường cao là một đường phố nhỏ. Tào vừa chạm chân xuống đất đã phải sạch đất trên tay, ngẩng cao cổ rảo bước theo dãy phố nhỏ bước đi.

Ở đây đều là phố nhỏ, trên phố ánh đèn mờ mờ ảo ảo, các cửa hàng hai bên không mấy sầm uất. Thế nhưng thấp thoáng đã

có thể nhìn rõ Tào Tháo ăn mặc nai nịt gọn gàng: trên đầu buộc trùm chiếc khăn xanh, hai tay hai chân đều nịt chặt giải lụa, đôi chân mang ủng nhẹ. Nhìn chung toàn thân toát ra một vẻ thần kỳ rất giống một trang tín đồ niên thiếu trong ban võ thuật gần đây, thế nhưng lại không làm cho người ta chú ý.

Tào Tháo đã đi theo con đường mà ban ngày đã đi qua, vòng quanh mặt bên trái phủ đệ nhà Trương Nhượng. Bởi mặt bên trái này gần với tường thành Lạc Dương, chỉ có mặt bên trái này gần với tường thành Lạc Dương, chỉ có một số ít dân cư, không sầm uất, náo nhiệt như ở nơi khác trái lại còn tỏ ra chút ít vắng lạnh. Dân cư ở nơi này đều có thói quen ngủ sớm dậy sớm, rất ít người dạo chơi ở bên ngoài. Đúng như ban ngày Tào đã quan sát rõ ràng, từ trên đỉnh mái nhà của một người dân có thể vượt qua được bức tường cao của phủ nhà Trương Nhượng.

Ánh đèn càng ngày càng ít, tới lúc sau cùng hầu như Tào phải mò mẫm trong đêm tối mà đi. Tào Tháo đã tìm thấy ngôi nhà của người dân kẻ gần tường cao nhà Trương Nhượng, trèo lên mái một cách thuận lợi. Từ lâu Tào đã luyện được bản lĩnh đi trên mái nhà, dùng đến cả hai tay hai chân, phân tán áp lực nên không đến nỗi giẫm lên võng gối, đồng thời tiếng động phát ra rất nhỏ.

Sau khi Tào vượt lên được tường cao mới cời chiếc thùng buộc ở trên lưng thả xuống, đem một đầu thùng vắt lên trên bức gạch hoa, sau đó cầm một đầu thùng thả xuống chân tường.

Bây giờ thì Tào đã bước vào vườn hoa bên trái phủ đệ Trương Nhượng. Trước hết Tào núp ở phía sau một tảng núi giả, yên lặng lắng nghe động tĩnh của bốn phía, để phân biệt nhận biết tình hình trong phủ đệ. Tào đã nghe thấy tiếng sên, tiếng sáo, còn có những tiếng cười như man rợ. Lần theo hướng âm thanh, vượt qua vườn hoa tới bên cạnh một dãy nhà. Đây là một công trình kiến trúc hàng hoàng lộng lẫy trên cánh cửa có hình trạm trổ, cao lớn, chỉnh tề và oai vệ. ánh đèn sáng trưng trong nhà chiếu lên những cánh cửa sổ sáng lấp lánh, tiếng cười và tiếng sên, tiếng sáo.

đúng là từ trong hai gian nhà giữa truyền ra.

Hiển nhiên là có người đang tấu nhạc, ngoài ra còn có mấy người đang thổi tấu ở bên. Trong những tiếng cười như man rợ kia, có tiếng của đàn ông, cũng có tiếng của đàn bà. Trong những âm thanh đó, cũng lộ ra có tiếng lanh lảnh the the, không vang âm như tiếng đàn ông nói chung. Tào Tháo liền phán đoán đó nhất định là tiếng của Trương Nhượng. Quả nhiên, khi Tào Tháo bẻ một tảng đá tới kê chân, sau đó nhìn qua một lỗ cửa sổ, liền nhìn thấy quả nhiên ở trong nhà có một người đàn ông và năm cô gái, đang ôm ấp cười đùa với nhau. Còn bốn người thổi sáo tấu nhạc, đang ngồi ở cạnh cột trong căn phòng đối mặt. Hai người thổi tiêu và hai người thổi kèn trúc.

Người đàn ông kia đang được mấy cô gái ôm ấp ở xung quanh, có cô đang cho hắn ăn múi cam, có cô đang cho hắn những củ lạc thì phải.

Còn một người cầm hồ rượu, một người bưng chén rượu. Tất cả đều đang tranh giành nhau đưa vào miệng người đàn ông đang há rộng, giống hết như họ đang thi đua xem ai có thể tống được nhiều thì phải. Người đưa được vào miệng thì vui sướng cười rữ, không đưa được vào miệng thì gãi vào chỗ ngứa của người đàn ông. Tức thì người đàn ông kia cũng cười. Hễ người đàn ông cười, thì tất cả đều cười, thế là đã hình thành từng tràng, từng trận cười như điên loạn, như man rợ.

Sáo kèn tấu thổi, âm nhạc du dương, cực không tương xứng với những tràng cười man rợ.

Lúc này người đàn ông có lẽ bị sặc thức ăn, âm thanh the the lại quát to:

- Không ăn nữa! Không ăn... lời nói chưa hết đã tuôn ra một tràng ho rữ rụi. Hai tay hắn đẩy mấy cô gái ra, rồi ngồi ngáy ra trên ghế. Lúc này Tào Tháo mới nhìn rõ con người có lẽ là Trương Nhượng này thực ra không trắng trẻo mà là mặt béo phị đỏ tía, hai con mắt rất nhỏ, so ới khuôn mặt béo phị đã có sự chênh lệch quá

lớn. Chiếc cổ của hắn rất ngắn, đôi cằm hầu như sa tới tận ngực, đôi vai cao dựng đứng, che lấp nửa cái đầu. Hình tượng này hoàn toàn không thể sánh được với ông nội của Tào Tháo, quả thực là khiến cho người ta rất ngán ghét.

Còn mấy cô gái kia đều rất trẻ trung xinh đẹp, cô nào cũng đều có thân hình thon thả, nước da trắng hồng, mái tóc đen óng mượt, đôi mắt tinh nhanh trong sáng. Tào Tháo không kìm nổi nổi bức dọc, cảm thấy những cô gái xinh tươi lộng lẫy này, một vạn lần không nên chơi bời với hạng người xấu xa tởm lợm này. Câu ví von cái gọi là "hoa tươi cắm bãi cứt trâu" thật không còn gì xác đáng hơn nữa.

Mấy cô gái lùi về một phía, đứng nghiêm yên lặng, trạng thái tĩnh lặng này giống hệt như những bức họa trên tường khiến cho người ta lóa mắt. Trương Nhượng ngửa mặt tựa lưng vào ghế, đôi mắt lim dim, tựa hồ như đang chú ý lắng nghe âm nhạc, lại tựa hồ như đang nhắm mắt dưỡng thần lúc mệt mỏi. Qua một lúc, hắn nhấc tay lên nhìn về phía mấy người đang tấu nhạc, phẩy tay một cái, tiếng sáo tiếng kèn lập tức ngừng, cả bốn người cầm lặng, lần lượt ra khỏi cửa.

Tức thì ở trong phòng chỉ còn lại Trương Nhượng và năm cô gái đẹp như tiên nữ. Trương Nhượng vẫn nhắm nghiền đôi mắt, năm cô gái vẫn đứng yên bất động, một lúc lâu, hầu như không khí ở trong phòng đã đông cứng lại. Tào Tháo hết sức kiểm chế mình không được thở mạnh để tránh không cho những người ở trong nhà phát hiện ra.

Lại qua một lúc, hai tay Trương Nhượng nhấc lên, lập tức đã có hai cô gái bước tới cúi hần. Tức thì Trương Nhượng đứng lên, hai tay nắm chặt trên vai hai cô gái bước vào trong một căn phòng khác. Ba cô gái còn lại kia liền bước ra cửa.

Tào Tháo không nhìn được tình hình ở trong căn phòng kia đành phải từ trên tảng đá kia nhảy xuống, lại ôm tảng đá đó đem tới phía sau của căn phòng kia. Tào đặt vội tảng đá, lại vội vàng

đứng lên trên nhẹ nhàng chọc thủng một lỗ nhỏ qua cửa sổ giấy, đưa mắt nhìn trộm vào bên trong. Tào thấy Trương Nhượng đã nằm ở trên giường, hai cô gái giúp hắn cởi giấy. Sau khi cởi giấy xong, Trương Nhượng nằm thẳng đuồn ở trên giường, hai cô gái đó một cô thì nắn đùi, một cô thì nắn vai.

Lại qua một lúc, Trương Nhượng lại vẫy tay, một trong hai cô gái đã bước ra ngoài, chỉ còn lại một cô gái ở lại với Trương Nhượng. Lúc này Trương Nhượng ngồi thẳng người lên, kéo cô gái đó lại ôm chặt lấy rồi sờ, rồi nắn, rồi bóp loạn xạ trên thân nàng. Sau đó vạch cởi chiếc áo nịt ngực của nàng ra rồi rúc đầu vào trong đó, không ngừng đâm dũi. Cô gái kia liền oằn oặt như một con rắn, đồng thời phát ra những âm thanh rên rỉ. Theo sau những tiếng rên rỉ phát ra, Trương Nhượng đâm dũi càng mãnh liệt.

Trương Nhượng càng đâm càng mạnh, sau đó giống hệt như điên như cuồng, bỗng nó ném cô gái xuống giường, rồi một trận giằng xé loạn xạ. Hắn lột hết quần áo của cô gái ra, hiển nhiên là quần áo đã bị xé toạc hết.

Cô gái đó trần truồng nằm ở trên giường, như một con thú rừng man rợ, nó nằm trên thân cô gái, đầu nó không ngừng rúc dũi trên tấm thân trần truồng của nàng.

Không biết là hắn đang liếm hay là đang cắn, cô gái đó đã phát ra tiếng rên rỉ ngày càng to. Trương Nhượng vừa liếm vừa cắn, đồng thời hắn còn véo cấu rất mạnh vào thân thể cô. Cuối cùng không biết là bởi duyên cớ cấu véo mạnh, hay là duyên cớ cắn mạnh, cô gái đó đã kêu to một cách đau khổ. Cô gái vừa kêu gào vừa che đỡ thân thể của mình, không để cho Trương Nhượng lãng nhục tàn bạo nữa. Trương Nhượng càng phát điên phát cuồng, túm lấy đầu tóc của cô vừa véo vừa đánh, đánh cho cô gái đã phải ra những tiếng kêu gào càng thảm thiết.

Tào Tháo nhìn thấy cảnh tượng tức sùi khói ra bầy lỗ tai mồm mũi mắt, cơn giận dữ không thể kìm nén, buột miệng chửi ra hai tiếng "súc sinh".

Trương Nhượng bỗng kinh ngạc, dừng câu, thôi đánh. Bên ngoài Tào Tháo đã biết mình lỡ miệng, giữa lúc hoảng loạn, đã đập đổ tảng đá, tạo ra tiếng động lớn "oành" một cái. Trương Nhượng biết ngay là bên ngoài cửa sổ có người, lập tức hô hoán:

- Bay đầu tới ngay! Có thích khách!

Tào Tháo vội vàng bỏ chạy. Thế nhưng trên dưới phủ đệ của Trương Nhượng đều ầm vang tiếng gào "Bắt thích khách!". Bỗng người từ bốn phía vây kín lại. Tào Tháo đã bị họ phát hiện, có mấy tên đã xông tới chỗ Tào. Tào Tháo đã sử dụng võ thuật đánh ngã một tên, liền chạy ra ngoài cửa khuyết. Trong lúc tình thế nguy cấp, Tào biết mình đã sa vào trong vòng vây, tự biết ít không thể địch được nhiều, nếu còn cố đánh tất nhiên sẽ phải bó tay chịu bắt. Tức thì Tào liền bỏ qua chỗ đó chạy trốn vào trong vườn hoa, sau đó lợi dụng thân hình không lớn lắm ẩn thân vào dưới bụi hoa, cúi khom lưng xuyên qua.

Bọn người chạy tới vây không nhìn thấy Tào, chỉ gào thét trước bụi hoa.

- Nó ở phía này! Nó ở phía này!

Tào Tháo không dám chậm trễ một phút, cúi khom lưng xuyên qua hết bụi hoa này đến bụi hoa khác, cuối cùng đã ra khỏi vườn hoa, bước vào trong một trận đồ núi giả. Còn những người đuổi bắt Tào vẫn đang gào thét ở bên các bụi hoa.

Thế nhưng, đường lùi của Tào Tháo vừa hay lại ở biên kia bụi hoa. Sợi dây thừng của Tào vẫn treo ở dưới chân tường đằng sau các bụi hoa. Tào chỉ có thể thoát ra khỏi phủ đệ nhà Trương Nhượng từ lối đó. Tào cần phải nghĩ ra cách nào đó mới được. Nếu còn chờ đợi thêm nữa, người càng đến càng đông, họ sẽ bao vây hết cả vườn hoa này thì Tào sẽ không thể thoát ra được. Hễ trời sáng, vô luận ở chỗ nào Tào cũng không thể ẩn thân được.

Tào quyết định sử dụng thuật "Thanh đông kích tây" trong binh pháp của Tôn tử. Tức thì Tào phân tích tình hình địa hình, liền mượn núi giả che kín để vượt qua đường hành lang bước vào

trong vườn nhỏ ở phía trước nhà hậu sảnh. Ở đó Tào cố ý để cho các a hoàn trong phủ Trương Nhượng biết. Tức thì bọn A hoàn kinh sợ gào thét ầm lên. Trong phút chốc lại vang lên gào thét hô hoán, nổi lên ở chỗ này lại nhìn xuống ở chỗ kia "thích khách ở trong vườn nhỏ giữa sân, mau mau ra bắt lấy nó!"

Tiếng thét vừa vang lên, Tào Tháo lại nhanh chóng rút ra khỏi vườn giữa sân, lại trốn trở lại núi giả, lợi dụng thời cơ mọi người đang vây chặt ở vườn nhỏ giữa sân, Tào lại cong mình vượt qua bụi hoa rất nhanh chóng bước tới chân bức tường cao. May mắn là những người đuổi theo Tào không nhìn thấy sợi thừng này, nếu không, Tào sẽ hoàn toàn toi mạng.

Lúc này, ở gần chỗ bụi hoa đã không có người. Tào nắm chắc thời cơ này, hai tay bám chặt sợi thừng, hai chân đạp lên tường, leo lên trên đỉnh tường cao, nhanh nhẹn giống như loài khỉ, loài vượn.

Tào Tháo vừa kịp leo lên khoảng một nửa bức tường cao đã bị bọn chúng phát hiện lập tức lại có tiếng hô hét: "Thích khách ở phía sau, đang vượt tường!" Rất nhanh chóng liền có mấy bóng đen kêu to thét lớn xông hết cả lại phía sau.

Tào Tháo bất chấp cả thấy nắm chắc sợi thừng, hai chân đạp tường thoăn thoắt trèo lên cao. Đầu gối Tào đã bị vấp vào hòn gạch làm toạc rách bị thương chảy máu. Tào cảm thấy một trận đau nhức nhối. Thế nhưng chàng vẫn chẳng thể nào kêu rên mà vẫn liều mạng trèo lên. Những người truy đuổi tới nơi vừa đứng được ở dưới chân tường, Tào Tháo đã ở trên đỉnh tường. Tào thở một hơi dài khoan khoái cười ở trên đỉnh tường đắc ý quay trở lại nhìn phủ đệ của Trương Nhượng một lượt lại hét to lên một tiếng:

- Đồ súc sinh!- rồi nhảy xuống đỉnh mái nhà của một người dân.

Từ phía tường kia đã vọng lên những tiếng kêu gào ầm ĩ.

Tào Tháo cũng chẳng còn lòng dạ nào phân biệt tiếng kêu ở phía tường kia là thế nào, Tào chỉ biết rằng không thể chậm trễ được nữa, cần phải rất nhanh chóng rời khỏi nơi này. Tức thì, Tào

đã lùi đi như chạy, vượt trên các mái nhà nhảy vào trong ngõ nhỏ. Không còn nghi ngờ gì nữa, Tào đã chạy trên mái làm vỡ mái nhiều ngói, làm kinh động biết bao dân chúng ở trong nhà. Tiếng "bất trộm" lại vang lên trong đám dân chúng.

Tào Tháo xuyên qua ngõ nhỏ, chạy ra một phố nhỏ. Trên phố đã không nhìn thấy người đi lại nữa. Các cửa hàng ở hai bên phố có nhà đã đóng cửa. Tào Tháo nghĩ cứ một mình đi trên phố như thế này, nếu bọn tay chân của Trương Nhượng đuổi tới nhất định sẽ bị hoài nghi. Tức thì, Tào vừa đi vừa cời hết nai nịt ở trên chân và tay, xóa hết những tro nhỏ bôi trên thân, đi thẳng trên phố lớn.

Trên phố lớn tự nhiên náo nhiệt hơn rất nhiều, chẳng những đèn lửa sáng chung, hơn thế người đi đường vẫn liên tục không ngớt. Tào Tháo đã đi lẫn vào trong đoàn người bình an vô sự trở về phủ đệ của ông nội. Tào vẫn từ vườn hoa bên phải vượt vào bên trong. Tào vừa đẩy cửa Ngọc Hồng đã xuất hiện ở trước mặt Tào, thì ra nàng vẫn còn chưa đi ngủ, vẫn lo lắng thất tim thất ruột chờ đợi Tào ở đây. Tào Tháo đã bình an vô sự trở về nhà, một tảng đá lớn để trĩu trong tim nàng đã được rơi xuống đất.

Từ đó, Ngọc Hồng không bao giờ dám nói với Tào những câu chuyện tương tự. Nàng nói những câu gì trước mắt Tào đều rất cẩn thận đắn đo, chỉ sợ lại dẫn tới những hành động mạo hiểm tương tự. Đối với cậu ấm nhỏ này, nàng quả thật là vừa kính vừa sợ. Thực ra không phải là sợ Tào về điều gì, mà chỉ sợ Tào lại làm ra những sự việc kinh hồn cho mọi người, chưa biết chừng lại làm liên lụy đến nàng. Ngọc Hồng hầu hạ Tào Tháo giống hệt như nàng hầu hạ một con ngựa rừng mà nàng yêu quý, nó không có dây cương, cũng chẳng có gì bó buộc. Nàng chỉ có thể chăm sóc vỗ về Tào, cưng chiều Tào hết sức thận trọng, cảnh giác tới mức độ mỗi khi chàng kinh động nhảy nhót.

Do vì Ngọc Hồng không nói, lẽ dĩ nhiên ông nội Tào Thắng không sao có thể biết được truyện Tào Tháo lên trộm vào phủ đệ của hoạn quan Trương Nhượng. Còn tin tức Trương Nhượng gặp

nguy bị hành thích thì đã truyền khắp trong cung. Các hoạn quan đều bàn luận xôn xao, họ cho rằng đó là hành động của lực lượng của phái phản đối họ Đâu.

6

Vừa hay lúc đó Đâu Vũ anh của Đâu Thái hậu cùng với Thái phó Trần Phiên có mật mưu muốn lợi dụng cơ hội tình thế chính sự không ổn định sau khi Hoàng Đế qua đời, phát động cuộc chính biến để tiêu trừ thế lực hoạn quan. Trần Phiên chủ trương lợi dụng cung đình tuần thị hàng năm của Thái hậu, lúc tập hợp toàn thể hoạn quan sẽ phát động quân biến, để bức bách hoạn quan giao nộp hết đại quân. Kế hoạch này được Linh Đế 12 tuổi mới kế vị, do tuổi thơ vô tri mà vô ý tiết lộ cho tên đầu xỏ hoạn quan biết. Phái hoạn quan biết được tin tức này lại cộng thêm việc Trương Nhượng bị hành thích nên mọi người đều bức tức căm giận trong tim, cho nên đối với lực lượng của họ Đâu họ đều nghiêng răng nghiêng lợi căm uất trong tim.

Đã đến lúc sống chết mất còn rồi thì không thể chậm trễ được nữa, bọn hoạn quan quyết định hạ thủ trước là mạnh. Tức thì mấy người đứng đầu hoạn quan tập hợp lại bàn bạc quyết sách dùng lực lượng của quân cấm vệ tước bắt Đâu Vũ và Trần Phiên.

Mấy hôm đó, Tào Tháo ông nội của Tào Tháo rất bận rộn vì chuyện này. Tào Tháo không hề hay biết chỉ nghe ông nội nói qua truyện Trương Nhượng bị hành thích nguy hiểm. Ông nội cho rằng đây là hành vi của bọn Đâu Vũ v.v... Tào Tháo không dám hé ra nửa lời, đành chỉ lắng nghe.

Thế nhưng trong cung rất nhanh chóng đã xảy ra đại biến, Đâu Vũ và Trần Phiên bị cấm vệ quân bắt giữ, rồi nhanh chóng bị sát hại, đồng thời những người liên quan bị giết có tới hơn một trăm người.

Ông nội đem về tin này. Tào Tháo ngăn người ra, Tào không thể nghĩ được lại có thể xảy ra sự biến lớn như thế này. Ông nội rất

vui mừng, người uống rượu để chúc tụng, trái lại Tào Tháo thì cứ buồn rười rượi. Ông nội hỏi:

- Vì có gì mà Tài Nhi lại buồn như vậy?

Tào Tháo nói:

- Việc Trương Nuông bị hành thích không phải là do họ Đậu làm...

Tào vốn muốn kể lể hết nội tình chân thực của sự việc này cho ông nội nghe. Thế nhưng ông nội đang trong lúc vui sướng về việc giành thắng lợi đối với các hoạn quan trong cung, nên chẳng muốn nghe Tào nói gì hết, liền cắt đứt lời Tào nói:

- Cho dù việc này không có quan hệ tới họ Đậu, thế nhưng lũ nhà họ Đậu muốn làm chuyện quân biến để giết hại chúng ta thì đó là sự thật, chỉ dựa vào điều này cũng đáng trừng phạt chúng nó...

Tào Tháo thấy Tào Tháo vẫn không vui, lại nói:

- Cháu của ông ơi, cháu còn bé rất nhiều sự việc hiện giờ cháu còn chưa hiểu được. Có điều ông nội cần phải nói cho cháu biết, trong ngoài hoàng cung, quan trường trên dưới, đấu tranh với nhau rất kịch liệt! Trong những thời điểm máu chổi, mình không giết người ta, thì người ta sẽ giết mình. Đây là việc bất đắc dĩ, không còn con đường lựa chọn nào khác nữa. Cháu cho rằng ông nội bằng lòng đối xử với họ như thế hay sao? Ví như Trần Phiên, đó là một nhân tài trụ cột tài hoa của đất nước! Thế nhưng, trong lúc này ông ta chỉ có thể chết! Kỳ thực những người có tài hoa đâu chỉ có một Trần Phiên? Nếu như trong cung không phải là chỗ này nổi lên, nơi kia lắng xuống, mà là thống nhất ổn định ở dưới một mình quân, những người tài hữu dụng mới có thể một lòng vì nước, mà không phải kéo bè kết đảng đấu đá lẫn nhau, tàn sát lẫn nhau... Tào Nhi này ông nội mong muốn con có thể trở thành một người tài, phò trợ minh quân, một ngày nào đó, đại triều đình phù trì một vị minh quân thực sự của Hoa Hạ... Những lời nói này đã khắc sâu vào trái tim Tào Tháo. Tào đột nhiên cảm thấy ông nội là

một người vô cùng quang minh đại nghĩa. Chỉ có điều là, trong cuộc đấu tranh rối rắm phức tạp này, ông nội không có biện pháp !

Tiếp liền sau đó, lại có tin truyền đến, trong lần binh biến ở cung đình này, còn đang tiếp tục liên lụy đến nhiều người bị hại, trong ngoài kinh thành, trên dưới khắp nước, các nho sĩ nổi tiếng bị liên lụy đã đạt tới sáu bảy trăm người. Những người này hoặc bị giam giữ hoặc bị tội hình, cũng phần lớn đều bỏ mạng.

Điều càng khiến cho Tào Tháo kinh sợ là, Lý Ứng một nho sĩ nổi tiếng cũng bị liên lụy vào việc này. Ngài tuổi cao hơn sáu chục tuổi vẫn bị truy hỏi. Lý Ứng tự biết mình khó được may mắn thoát tội, tự mình đã cầm kiếm ra đứng ngoài cửa lớn hô to "Sống chết có số, thề chẳng van xin". Lời vừa nói xong đã ung dung chọc kiếm xuyên vào cổ.

Tào Tháo vô cùng luyến tiếc, vô hạn bi ai vì chuyện đó. Tào càng hiểu thêm sâu sắc ý tứ trong lời nói của ông nội. Nếu thiên hạ cứ loạn lạc như thế này, nội bộ cứ chém giết lẫn nhau như thế này, còn có thể có bao nhiêu anh tài, danh sĩ chết uổng trong sự vô vị nữa!

Trong khi Tào Tháo chỉ mười bốn tuổi đã nghĩ được như thế này, liền nảy sinh ra một hoài bão coi thiên hạ là trách nhiệm của mình. Tào trở về thư phòng, trầm trọc khó yên, một lát lại lấy sách cổ vắn ra đọc, một lát lại lấy sách "Kinh thi" ra ngâm. Một lát lại chẳng xem chẳng đọc thứ gì, ngồi ngây người ra ở đó để nghĩ điều tâm sự. Hình như chỉ trong chốc lát Tào đã hiểu ra được rất nhiều điều, đã hiểu được rất nhiều đạo lý mà trước đây Tào chưa hiểu được. Lần đầu tiên Tào thực sự nghĩ tới quốc gia và những việc lớn có liên quan tới quốc gia. Xem ra những sự việc mà ông nội làm hàng ngày ở trong cung, đều là những việc có liên quan đến quốc gia. Chỉ có điều là ông nội đã bắt buộc phải cuốn hút vào trong cuộc đấu tranh cung đình, không phải là tự mình chủ động tham dự vào cuộc đấu tranh hại người.

Hiện tại, Tào đối với ông nội đã có một loại hứng thú không thể nói ra được. Tào cảm thấy ông nội là người khoan dung lượng

thiện, trái tim rộng lớn, tầm mắt nhìn xa. Thế nhưng ông nội lại tích cực vạch kế xuất mưu, sát hại không biết bao nhiêu nho sĩ nổi tiếng. Đối với điều trước, Tào vô cùng yêu quý và kính phục, hơn thế chỉ trong thời gian ngắn ngủi, ông nội đã có sự cảm nhiễm và ảnh hưởng rất tốt đẹp đối với Tào. Còn đối với điều sau, Tào rất phản đối và có chút đau buồn, và bỗng chốc đã làm tổn thương sâu sắc đến con tim của Tào, dấu vết của sự tổn thương kia, vĩnh viễn không thể phai mờ được.

Bên tai Tào luôn luôn vang vang lên lời nói "không còn con đường lựa chọn nào khác nữa" của ông nội. Ông nội đã nói như vậy, xem ra thì ông cũng thực sự không còn cách nào khác nữa.

Tào nghĩ đi nghĩ lại mấy chữ "không còn cách nào khác" rồi dần dần có được một chút linh ngộ mà ở lứa tuổi này không nên có sự linh ngộ đó. ấy chính là: trong cuộc đấu tranh phức tạp, cảnh ngộ của cá nhân cũng giống như một chiếc lá nhỏ trong dòng nước chảy, theo sóng trôi giạt, không thể tự chủ được. "Mình không giết người ta thì người ta sẽ giết mình", một câu nói vô cùng giản đơn, thế nhưng đã bao hàm biết bao nhiêu bối cảnh nhân sự với biết bao nỗi khổ sở đau buồn! Đồng thời còn toát ra từng luồng, từng luồng ánh sáng lạnh với sự tàn nhẫn của những chiếc kiếm sắt, không cho phép anh van xin, không để cho anh giải thích, chỉ trốn tránh và tiến đánh!

Tức thì trong một thời gian ngắn ngủi, đồng thời với cách nghĩ "coi thiên hạ là trách nhiệm của mình" khắc sâu vào linh hồn Tào Tháo, thì một thứ khác "không còn cách nào khác" cũng được khắc sâu vào nội tâm của Tào.

Trong những ngày đó, Tào Tháo hầu như không bước chân ra khỏi cửa, giống hệt như cô gái trinh bị nhốt ở cung sâu. Ngọc Hồng cũng không kìm nổi cảm thấy kỳ quái, lúc đầu còn ngờ rằng cậu ấm nhỏ giận dữ bực tức gì nàng. Thế nhưng Tào Tháo đã không giận, cũng chẳng oán, chỉ không để ý gì đến nàng mà thôi. Hoặc giả nói một cách chính xác hơn, hình như không hề hay biết

có nàng đứng ở đó vậy! Nếu như Tào không để ý đến nàng, khi nàng bung trả tới trước mặt Tào, Tào đã không thể như là có một tiếng đáp nhận mừng rỡ được.

Thế thì, chính là cậu ấm nhỏ đang dở trò quỷ quái. Dở trò quỷ quái chính là ngang ngạch. Thế nhưng từ trong ánh mắt của Tào không nhìn ra thấy được một dấu tích nào của sự ngang ngạch. Trái lại, nhìn đôi mi mắt thường nhắm nghiền lại, rõ ràng là một loại trầm tư suy nghĩ. Vậy thì, Tào đang trầm tư suy nghĩ điều gì? Lẽ dĩ nhiên là Ngọc Hồng không thể lý giải được, nàng chỉ có thể tạm thời ở trong một màn bí mật đắm chìm, đợi chờ Tào Tháo khôi phục trở lại dần dần từ trong sự biến hóa bỗng nhiên...

7

Thời Đông Hán từ đời Quang Vũ đế tới nay, trong triều đình trên dưới đều vô cùng coi trọng "khí tiết" và "sĩ phong". Lúc đó phong khí ở Trung Quốc rất coi trọng việc "làm người". Cái gọi là "khí tiết", chính là phẩm cách, phong độ của một người được biểu hiện trên phương diện quy phạm về đạo đức nho gia. Cái gọi là "sĩ phong" chính là phong cách, nhân phẩm của một người nối liền với "khí tiết". Phàm những kẻ sĩ có phẩm chất cao thượng tất nhiên sẽ được xã hội tán dương, rồi được tiến cử ra làm quan. Có thể nói, bởi có nhân phẩm nên được tiến cử làm quan hầu như đã trở thành con đường làm quan chủ yếu từ sau đời Quang Vũ đế thời Đông Hán.

Đó là một thời đại rất coi trọng những nhân vật có tấm gương phẩm cách. Một thanh niên trẻ có được mọi người chú ý, có cơ hội để phát tích hay không, chính là ở chỗ chàng trai đó có được những danh nhân, được người đời công nhận ca tụng hay không. Bởi vì danh nhân cũng là những người có đầy đủ khí tiết và sĩ phong, được họ ca tụng và tiến cử, tất nhiên cũng phải thuộc loại mẫu mực về mặt này.

Tào Tháo mười lăm tuổi, khổ người lớn lao, đã cơ bản thuộc loại một thanh niên. Thế nhưng do vì tính khí của Tào Tháo thô lỗ

hoang đại, hành vi phóng đảng ngông cuồng, ở chỗ nào cũng đều thể hiện ra, cho nên một số đông người không ưa thích Tào Tháo.

Kỳ thực, Tào Tháo đối với những người không ưa thích thì Tào Tháo cũng chẳng ưa gì. Bởi vì Tào Tháo lúc này quả thực đã có một chút hoài bão và chí hướng coi thiên hạ là Trương Nhượng của mình, so với trước Tào đã trưởng thành lên rất nhiều rồi. Có lẽ là do nguyên nhân kích thích mãnh liệt của tại hạ giam cầm phe phái lần thứ hai và ảnh hưởng sâu sắc trong những lời nói của ông nội đó chăng! Bỗng nhiên Tào giác ngộ ra được nhiều điều, hiểu biết thêm được rất nhiều điều, tâm sự cũng đã được mở rộng ra rất nhiều. Sau khi sự giác ngộ sáng suốt đã mở ra cho Tào một đất trời càng rộng lớn hơn thì Tào đã phóng ngựa lồng lộn hơn ở trong đó. Sự phóng túng giữa trời cao đồng rộng, lẽ dĩ nhiên đã khiến Tào ở vào một độ cao nào đó, do vậy đối với rất nhiều thứ xung quanh, Tào liền có cảm giác của một con mắt nhìn từ trên cao nhìn xuống.

Cho nên sự bình giá hoặc cách nhìn đối với Tào của một số người nói chung, thì Tào lại không cho là như vậy. Tào đã biết mình và hiểu mình một cách rất rõ ràng, mà điều này mới là điều vô cùng quan trọng, còn cách nhìn của người khác như thế nào, thì chỉ là thứ yếu.

Tào cho rằng điều mấu chốt không phải ở chỗ tình hình có thô lỗ, hoang đại hay không, hành vi có phóng đảng, ngông cuồng hay không. Những điều này chỉ là một số thể hiện tính cách của cá nhân mà thôi. Còn những thứ quan trọng nhất, bản chất nhất của một người tức là anh ta có chí hướng và hoài bão hay không? Có bầu nhiệt huyết và tài hoa vì đất nước, vì dân tộc hay không mới là điều mấu chốt. Chỉ có được điều căn bản này, thì sẽ có tất cả. Nếu muốn nói tới "khí tiết" và "sĩ phong" thì cần phải xoay quanh trên điều căn bản này, nếu không thì có thể sẽ là một loại nhìn nhận "mê ngoài", thường bị những kẻ đầu cơ ngụy trang lợi dụng.

Số đông người không coi trọng Tào Tháo thực ra chẳng cần

đếm xia đến, nếu như số đông người đều tán thưởng và bằng lòng với Tào Tháo, thì Tào Tháo cũng chỉ trở thành số đông người. Đây là một loại logic rất cố chấp của Tào Tháo. Tào tin tưởng rằng sẽ có người nhìn rõ ra được Tào, mà con người này nhất định sẽ khác xa với số đông người kia.

Quả nhiên đã có hai người như vậy, đã có thể nhận thức thực sự được chàng Tào Tháo tuổi mới chỉ mười lăm này và đã có sự bình giá cực kỳ tốt đẹp về Tào Tháo.

Một người chính là Hà Ngung người Nam Dương, ông là chiến hữu thân thiết của Trần Phiên và Lý Ứng, bị chết trong tai họa phe phái. Ông đã từng cùng bàn bạc nghị sự với một số người như Trần phiên v.v... hơn thế còn nêu ra rất nhiều cao kiến. Nếu như lúc đầu nghe theo lời của Hà Ngung, thì tập đoàn hoạn quan quyết không thể giành phần thắng được. Sự trì nghị và do dự của tập đoàn họ Đâu và các nhân sĩ phái Thanh Lưu, lúc đó đã khiến cho Hà Ngung thất vọng, ông đã từng ngẩng mặt nhìn lên trời cao mà than rằng "Đáng chặt mà không chặt sau này sẽ chịu loạn đó thôi!" Kết quả rất nhanh chóng "phát sinh sự kiện Đông song", nghiệm đúng như lời nói của Hà Ngung. Tất cả những người bị liên lụy đều ngổn ngang chết dưới lưỡi dao! Hà Ngung ngay lập tức quyết đoán "Lưu được ở núi xanh" liền bỏ trốn ẩn náu ở vùng Như Dương.

Chính trong thời gian này, ngẫu nhiên Hà Ngung gặp Tào Tháo.

Lẽ dĩ nhiên vì để thoát chết Hà Ngung đã phải tạm thời thay tên đổi họ, không gọi là Hà Ngung nữa. Tào Tháo liền cho rằng ông ta là một người thuộc loại ẩn sĩ. Chỉ vài câu nói, Tào Tháo đã cùng ông trò chuyện. Tào Tháo rất hứng thú nói chuyện với ông, Hà Ngung cũng cảm thấy Tào Tháo tuy tuổi nhỏ thế nhưng rất có kiến thức. Tào Tháo bàn về Khổng học, luận về bách gia, nói tới "Kinh thư", có thể nói là trong óc đầy ý đồ chính trị, trình bày đầu ra đầy. Hơn thế đối với quốc sự ngày nay, Tào có rất nhiều điều bàn luận, nói tới sự tranh giành phe phái, tai họa của bất bố giam

chăm phe phái, không kìm nổi sự oán tiếc sót sà.

Hà Ngung bởi là người đang bị truy nã, cho nên nói chuyện rất lưu tâm cẩn thận, phần nhiều là chỉ lắng nghe những lời nói của cậu thiếu niên mới mười lăm tuổi này. Thế nhưng Hà Ngung nghe tới cùng, không thể không cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Ông kéo tay chàng niên thiếu này, ngấm kỹ một lượt từ đầu xuống chân. Tào Tháo cũng vô cùng kinh ngạc ngấm nhìn vị ẩn sĩ tiên sinh này. Từ trong ánh mắt sáng quắc của vị ẩn sĩ tiên sinh này, Tào Tháo đã nhìn thấy một thứ vui mừng và nghi hoặc đan chéo chen kẽ vào nhau. Tào Tháo với mẫn cảm và tính đa nghi bẩm sinh cũng bỗng chốc tự hỏi: vị ẩn sĩ tiên sinh này rõ ràng là khác xa với người thường. Vậy thì cuối cùng ông ta là người như thế nào?

Thế nhưng từ trong những lời nói lảng tránh khi trả lời các câu Tào Tháo hỏi của vị ẩn sĩ tiên sinh này, Tào đã cảm giác thấy, ông là một người có nỗi niềm bí ẩn rất lớn, khó có thể nói ra. Đại trượng phu không câu nệ tiểu tiết, hà tất phải quá truy tìm tới cội nguồn gốc rễ? Tào Tháo liền không truy thêm nữa. Điều Tào muốn biết không phải là gốc rễ của ông, mà là sự tàng ẩn chứa đựng ở trong bụng ông. Tào Tháo đã ngấm biết được tri thức bên trong, cũng như đã thỏa mãn lắm rồi. Do đó, sau khi vái chào Hà tiên sinh, Tào liền hối hạ phóng túng bỏ đi.

Hà Ngung nhìn thấy cử chỉ phóng đảng và đường hoàng của Tào Tháo, hồi tưởng lại một hệ thống ngôn luận Tào nói vừa rồi, liền không kìm nổi đã thốt nhiên nói với người bạn đồng hành:

- Cậu bé này chẳng phải người thường.

Người bạn gật đầu:

- Đích thực là trong bụng có được điều gì.

Hà Ngung liền cảm thán nói:

- Hoàng thất nhà Hán sắp sửa diệt vong. Có thể yên định được thiên hạ, chính phải có một người trai trẻ như thế này...

Hà Ngung nói xong, bỗng nước mắt giàn dụa đầy mặt. Tào Tháo đã đi xa, nhưng ông vẫn cảm thấy chàng vẫn đang ở cùng

đây. Tức thì như có chút nuối tiếc, dần tới áy náy xót xa, bởi vì với cảnh ngộ hiện nay của ông, ông đã không còn khả năng đề tiến cử chàng trai này nữa. Suốt một đời người cần phải nói tới cơ duyên, nếu sau này không còn cơ duyên nữa, chàng trai này có lẽ sẽ bị mai một đi. Thế nhưng ông lại tin tưởng sâu sắc rằng một đồ vật vô cùng phát quang chói sáng, tự nó sẽ dẫn đến ánh mắt rất xa...

Lời nói của Hà Ngung quả đã không sai, Tào Tháo đã có hoài bão và tài hoa như vậy, sao lại chẳng được người đời phát hiện? Trong thời gian này, còn có một người rất ca tụng Tào Tháo, đó chính là Kiều Huyền.

Kiều Huyền là người như thế nào? Ông sinh ra ở nước Lương, từng có công lao trong việc bình định người Khương, làm quan đến chức Thái úy. Các con em của ông cũng không ít người làm quan cao, chức trọng ở trong triều đình. Cả cuộc đời Kiều Huyền làm người khiêm tốn ngay thẳng, làm quan thanh liêm, hầu như suốt đời chỉ có hai túi gió tung, do đó uy tín danh vọng trong đời Hán vô cùng cao cả.

Chính con người Kiều Huyền này đã gặp gỡ Tào Tháo trong một cơ hội ngẫu nhiên. Lúc đó Tào Tháo đang dẫn bọn Trương An phóng ngựa lao ra ngoại thành Lạc Dương. Ở lâu trong phủ đệ của ông nội Tào Tháo rất buồn bực, luôn luôn muốn được ra ngoài chơi, thế nhưng ông nội không cho phép. Bởi vì trong tâm mắt của Tào Tháo ông nội Tào Thắc và người cha Tào Tung hiển nhiên là không giống nhau. Cho nên về phương diện chơi bời, Tào Tháo chưa hề giấu giếm ông nội. Tào Tháo đã nói với ông nội từ rất lâu:

- Ông nội còn chưa biết đó thôi, khi ở quê nhà cháu rất thích săn bắn!

Tào Thắc nói:

- Sao ông không nghe thấy cha cháu nói tới bao giờ?

Tào Tháo nói:

- Nói chung, khi đi săn ở quê nhà cháu phải đấu cha cháu, bởi vì cha cháu không cho cháu đi.

Tào Thắng nói:

- Tại sao lại không cho cháu đi? Cháu cứ nói rõ ra thì cha cháu sẽ bằng lòng thôi!

Tào Tháo nói:

- Cha cháu quyết không đồng ý. Cha cháu không phải là người thông thoáng và rộng lượng như ông nội thế này bao giờ. Cho nên, cháu muốn đi săn, đành phải nói dối cha cháu. Ông nội ơi, ông bảo, cháu không dấu cha cháu, liệu cháu có được đi không?

Tào Thắng cười khà khà, Tào Thắng rất vui sướng trước những lời nói hay đối với ông của Tào Tháo, cũng cảm thấy rất vui thú trước sự cơ trí của Tào Tháo. Thế nhưng đối với ý muốn đi săn bắn ở Lạc Dương của Tào Tháo, lúc đầu ông đã có chút nghi ngại. Qua mấy lần suy nghĩ, cuối cùng ông vẫn dùng lời tốt đẹp khuyên ngăn Tào Tháo. Lúc đó thực ra Tào Tháo không biết được nguyên nhân ông nội không để cho Tào ra ngoài thành Lạc Dương, thế nhưng ông nội đã bảo đảm với Tào tới lúc đó nhất định sẽ để cho Tào ra ngoại thành Lạc Dương săn bắn.

Về sau mới được biết, ông nội đã có điều lo lắng, tạm thời không để cho Tào Tháo đi, là vì lúc đó họ Đâu đang tìm những sai lầm sơ hở của các hoạn quan. Ông nội là người thận trọng, tỉ mỉ lễ dĩ nhiên sẽ cản trở Tào. Cho nên sự cản trở của ông và sự cản trở của cha không giống nhau. Sự cản trở của cha xuất phát từ một loại-gia giáo nghiêm khắc có thành kiến. Còn sự cản trở của ông thì xuất phát từ sự suy nghĩ trên mặt đấu tranh.

Hiện tại họ Đâu đã không còn tồn tại nữa, ông nội liền chủ động hỏi Tào Tháo:

- Có phải cháu muốn ra ngoại thành săn bắn? Sao lại không đi?

Tào Tháo vừa nghe, đúng là sự vui mừng ngoài ý muốn, ngay lập tức cảm tạ ông nội.

Tào Thắng liền sai Trương An dẫn Tào Tháo đi chọn ngựa, lựa cung. Ngày hôm sau là ngày tiết trời đẹp dễ, Tào Tháo liền dẫn Trương An cùng mấy gia đình, một đoàn người ngựa phóng nhanh

ra ngoại thành. Vùng này Trương An rất quen thuộc, Tào Tháo liền theo Trương An phóng nhanh về phía Tây bắc.

Họ đã tới một khu rừng. Khu rừng này không rậm rạp lắm, thế nhưng rừng cây rộng lớn, vòng quanh, ăn thẳng tới tận phía chân núi. Tào Tháo vừa nhìn, đã biết ngay đây là một khu săn bắn rất lý tưởng, liền gọi mấy gia đình trước hết hã vào rừng sâu làm kinh động thú vật, khiến cho chúng chạy trốn về phía đông khu rừng. Một mình Tào Tháo trấn giữ ở đó chỉ đợi cho thú rừng xuất hiện liền sẽ bắn chết ngay!

Con ngựa mà Tào Tháo cưỡi là một con ngựa sắc nâu thẫm, con ngựa này cao lớn vô cùng, tính khí mạnh mẽ, chỉ cần hai cẳng nó co lên thì lập tức có thể lao nhanh phóng mạnh. Những bước chạy phóng túng của nó rất lớn, do đó tốc độ của nó rất nhanh. Tào Tháo rất có kinh nghiệm cưỡi ngựa bắn thú, cảm thấy chỉ cần có con ngựa như thế này, cho dù chỉ có một mình đơn độc đi săn cũng đủ để nghênh bắn thú ăn. Cho nên Tào không cần bất kỳ gia đình và bạn săn nào, hoàn toàn chỉ một mình vào rừng đuổi săn dã thú.

Một lúc sau, Tào Tháo đã thấy tiếng hò hét từ nơi xa vọng lại, còn nghe thấy tiếng mũi tên hay véo véo. Gió lay cành cây, tiếng kêu phấn phát, thú vật lao nhanh, tạo thành tiếng sáo sào huyền ảo. Không còn gì sung sướng hơn, Tào Tháo vội vàng căng dây cung lấp mũi tên, ngồi lặng yên chờ thú rừng lao đến. Tào phảng phất như mình đã trở lại quê hương, lại cùng bọn Viên Thiệu v.v... tụ tập ở một chỗ. Đây là sự hoạt động thích hợp nhất cho tính hoang dã bẩm sinh của Tào, hơn thế Tào còn cho rằng đây cũng là một loạt hoạt động hết ý nhất của nhân loại. Đặc biệt là những người thành thị, quá thanh lịch trang trọng hơn, quá thận trọng lưu tâm hơn, một loại tự mình bó buộc mình, tự giác hoặc không tự giác, lâu dần thành quen thuộc, không khác gì sự suy tàn mang hình thức tù cấm. Tào Tháo, chàng quyết không như vậy, con người chính là một sinh vật giàu linh tính n hất trong trời đất, thì phải nên dang rộng tứ chi vào trong trời đất. Đọc sách, viết chữ, cưỡi ngựa, bắn tên, tắm giặt, leo

núi, luyện quân, trị quốc nên hòa vào một thể.

Giữa lúc con thú sẵn sắp sửa lao tới, Tào Tháo bỗng cao hứng, giữa lúc tâm hồn bay bổng chàng lại muốn ngâm thơ. Thế nhưng đã nhìn thấy Tào cười trên mình ngựa, cung nỏ trong tay, vừa chú ý vào trong rừng vừa cao giọng hát

Trời cao bao la hể, cao vô hạn,

Đất rộng mênh mông hể, rộng vô biên,

Người sao đông đúc hể, ý vô tận

Vô tận vô tận hể, tận thiên miên!

Tào Tháo đã tự biên tự hát như vậy, không câu nệ không bó buộc, tùy tâm tình, tùy ý thích, đều là tiếng của con tim. Khi Tào hát như vậy, vừa hay có một người đi tới gần lắng nghe. Người này không phải ai khác, mà chính là Kiều Huyền.

Kiều Huyền vốn là nhân sĩ của phái Thanh Lưu, bởi vì ông bình định người Khương có công, may mắn thoát khỏi sự liên lụy trong tai họa đảng phái. Tuy không bị liên lụy, cũng chịu ảnh hưởng rất lớn, tập đoàn hoạn quan đang đắc thế nhìn ông bằng con mắt khác, tỏ ra thái độ không tín nhiệm và không trọng dụng. Do vậy nên Kiều Huyền uất ức không vui. Lại cộng thêm rất nhiều danh sĩ phái Thanh Lưu bị giết hại thê thảm, trong đó đại đa số có liên quan mật thiết đến ông, tình bạn sâu nặng, ông chỉ có thể âm thầm đau khổ, đồng thời phản hận ở trong lòng mà thôi.

Kiều Huyền đã hơn sáu mươi tuổi, đối mặt với cục thế bọn hoạn quan hoành hành trước mắt, không tránh khỏi tâm tàn ý lạnh, thường xuyên cảm thán quốc sự một mình, lo lắng người kế tục thiên hạ sau này chẳng còn ai. Thế nhưng ông cũng chỉ có thể nức nở một mình, đặc biệt là khi lòng buồn u uất liền chỉ cười ngựa đi du chơi một mình. Một lá đề mắt không nhìn thấy, tâm không phiền lụy đối với các sự việc ở trong triều. Hai là để mượn thú vui chơi trăng thanh gió mát để nhàn tản thâm tâm, lấy đó làm niềm an ủi. Ngày hôm nay ông lại một mình du chơi, buông cương theo ngựa, bất giác đã đi tới bên rừng cây rất xa ở ngoại thành Lạc Dương.

Lúc này ông đang đi trên một con đường đèo dốc bên cạnh khu rừng, liền nghe thấy tiếng gầm gừ, từ trong rừng sâu vọng lại liền biết được có người săn thú. Ngẩng cao đầu nhìn thì thấy có một con ngựa đang đứng ở bìa rừng. Tuy ông đã hơn sáu chục tuổi thế nhưng thị lực vẫn tốt, ông vẫn nhìn rõ trên mình ngựa là một trang thiếu niên khỏe mạnh vũng vàng, mắt to mũi to, rất khí phách anh hùng võ sĩ. Thế nhưng lại nhìn thấy chàng tay cầm chắc cung nỏ, cảnh giác canh chờ, con ngựa to, khỏe mạnh vẫn chậm bước tuần tra, thỉnh thoảng phát ra tiếng hí vang vọng.

Kiều Huyền cảm thấy rất hứng thú đối với hình tượng của trang thiếu niên này, đang chú ý ngắm nhìn, bỗng nhiên lại nghe tiếng hát vang của trang thiếu niên ấy. Kiêu Huyền thưởng thức tỉ mỉ câu hát ngâm nga tức hứng của chàng: "Trời cao bao la hể... Đất rộng mênh mông hể... Người sao đông đúc hể... vô tận hể... tận triển miên..."

Ông không kìm nổi trái tim bỗng kêu lên "hay tuyệt!"

Giữa lúc ấy, có con thú vọt chạy qua, hai chân chàng thiếu niên đạp nhẹ, con ngựa lập tức chạy lồng lên phía trước. Đồng thời với lúc đó, chàng thiếu niên giơ cung lên "pằng" một tiếng mũi tên rút đi.

Trong rừng rậm, liền có tiếng hoan hô

- "Trúng rồi! Trúng rồi!"

Chàng thiếu niên quả nhiên rất khá! Kiêu Huyền vốn từ lâu đã có trái tim nguội lạnh nay bỗng nóng lên, máu chảy mạnh trong toàn thân. Một đôi mắt cũng vì thế mà sáng láng hơn. Ông không kìm nổi đã tự chủ kêu lên:

- Mũi tên cừ quá! Mũi tên cừ quá!

Tào Tháo bỗng nghe thấy có người kêu ở trên đèo dốc, lập tức quay đầu lại, liền nhìn thấy một ông già đang thúc ngựa trott lên đèo. Tào Tháo giật cương ngựa quay lại đối mặt với Kiêu Huyền, rất lễ phép nhưng cũng rất cảnh giác hỏi:

- Tiền bối người đâu ta ạ?

Kiều Huyền cũng rất lịch sự trả lời:

- Hạ quan chính là Thái úy Kiêu Huyền.

Tào Tháo chớp chớp mắt, cố gắng lục lại trong ký ức, tựa hồ như chàng đã nghe ông nội nói tới con người này. Kiêu Huyền, Kiêu Thái Úy, một con người duy nhất không bị tai ương trong tai họa dằng phá. Theo lời ông nội nói, Kiêu Huyền là danh sĩ phái Thanh Lưu rất có tài ba. Ông nội có nhiều lời ca tụng ông, còn nói ông nội cố hết sức bảo vệ Kiêu Huyền khiến cho ông được may mắn thoát khỏi tai họa.

Tào Tháo bỗng rất cung kính, chấp tay hỏi lại:

- Kiêu Thái Úy tới đây có việc gì?

Kiều Huyền đáp:

- Đi ra ngoài du chơi, buông cương theo ngựa!

Tào Tháo nói:

- Kiêu Thái Úy đúng thật là húng chí!

- Vô tận vô tận hề, tận triều miên!

Tào Tháo liền dưỡi với ý ngượng ngùng

- Tùy tiện bịa linh tinh, xin đừng cười, đừng cười!

- Hay lắm! Hay lắm! - Kiêu Huyền nói - phóng túng ngang tàng, vẫn điệu sinh động, thực đáng bái phục!

- Kiêu Thái Úy thật đã quá khen! - Tào Tháo nói - Có điều là tình hứng đến, thuận theo tự nhiên, chưa kịp chau chuốt.

Kiều Huyền nói:

- Quý là quý ở chỗ không điều khắc, chau chuốt, thơ cùng tâm chí bột phát, vốn đã cảm động lòng người, nếu có điều khắc chau chuốt thì sẽ mất đi ý gốc, có thể sẽ làm hỏng sự việc. Do vậy thơ hay nhất, cần phải theo nhịp rung động của con tim, như mới rồi chàng vừa ngâm hát đó mới hay.

Tào Tháo vội chấp tay vái lạy nói:

- Kiêu Thái Úy quả nhiên là danh bất hư truyền, xin vâng theo lời dạy bảo, để thu lượm nhiều điều hay, vừa rồi cháu ngâm hát hoàn toàn là theo hứng, thật chẳng rõ được nghĩa lý gì ở trong

đó cả. Bây giờ nghe lời thái úy nói, mới thông suốt ra được đôi chút.

Kiều Huyền nói:

- Ta cũng nghe câu hát của chàng mới có được gợi ý đó. Thiếu niên chẳng những giỏi văn mà còn có phép bắn cung nỏ cao minh, kỹ thuật cưỡi ngựa điêu luyện, có thể nghĩ ra được thường ngày chịu khó tập luyện và võ nghệ như thế nào.

Tào Tháo thản nhiên nói:

- Không giấu gì Thái úy. Cháu từ nhỏ đã thích luyện võ, quyền cước, thương kiếm, đều biết được một hai. Có lẽ cũng là do thiên tính bẩm sinh khiến vậy, cháu không thích làm một thư sinh văn nhô. Sách phải đọc, võ phải luyện, mới có thể song toàn như ý, không cầu nề mệt nào.

- Tốt lắm, nói hay lắm! - Kiều Huyền khen ngợi - nếu các bậc hậu sinh đều như cháu, việc trong thiên hạ việc của quốc gia liền đâu có đó. Xin hỏi thiếu niên, tên họ là gì?

Tào Tháo không né tránh, trả lời ngay:

- Cháu họ Tào tên Tháo, tự gọi A Man, cha là Tào Tung ông là Tào Thắc.

Kiều Huyền vừa nghe đã giật mình kinh hãi, chẳng ngờ lại gặp cháu của Tào Thắc. Tào Thắc là một trong những người đứng đầu hoạn quan, ở trong hậu cung cũng là nhân vật so với mặt trời giữa ban ngày. Kiều Huyền là người đối lập với tập đoàn hoạn quan, không thể không chau mày vì cuộc gặp gỡ.

Tào Tháo mãn cảm và tỉnh tể, giữa lúc Kiều Huyền chau mày liền đoán trúng ngay tình cảm của ông. Tào hoàn toàn hiểu biết được cuộc đấu tranh ở trong cung đình, hơn thế còn lý giải được cảnh ngộ và tâm tư của Kiều Huyền. Thế nhưng Tào có cách nhìn riêng của mình. Cách nhìn này không hợp với hoạn quan mà ông nội là đại biểu. Xuất phát từ tâm lý sùng kính đối với Kiều Huyền, Tào đã biểu lộ rõ ràng cách nhìn và kiến giải của mình, Tào nói:

- Thái úy nhất định cho rằng cháu là con cháu của hoạn quan thì sẽ có cách nhìn giống như hoạn quan. Kỳ thực, không phải vậy. Cháu quyết không đứng về bất kỳ bên nào. Cuộc đấu tranh ở trong cung, người tranh kẻ đoạt, tàn sát lẫn nhau vốn là một hành vi hao mòn bên trong. Cứ tiếp tục như vậy, một là làm hồng nước, hai là làm hại dân. Đất nước không có ngày yên ổn, tất dân chúng chẳng có buổi vui vậy. Nghĩ kế vì dân vì nước, cháu phản đối cuộc tranh đoạt này. Thế nhưng, nhìn từ hiện tại, cuộc tranh đấu này khó có thể nói được rằng đã kết thúc. Cháu rất mong mỗi có một con người cực kỳ quyền uy đứng ra, phò trợ mình quân để an định thiên hạ...

Kiều Huyền nghe xong những lời của Tào Tháo lòng bỗng cảm động vô hạn. Sờ dĩ ông cảm động như vậy không những Tào Tháo nói chuyện đã không đứng trên lập trường của hoạn quan mặc dù Tào là con cháu của hoạn quan như vừa rồi ông đã nghĩ, hơn thế, Tào Tháo tuy tuổi còn nhỏ mà đã có ý chí sáng suốt và tâm hồn rộng lớn như vậy. Do vậy, ông lại nghĩ đến Tào Tháo, tuy nhiên cũng là một nhân vật quyền thế đang thịnh trong đám hoạn quan, nhưng đối với Kiêu Huyền, cuối cùng cũng đã nói qua mấy câu bênh vực.

Nghĩ như vậy, ông liền hoàn toàn gạt bỏ sự hoài nghi đối với Tào Tháo, lại trở về với những suy nghĩ rất tốt đẹp đối với Tào Tháo. Ông không chút hoài nghi, Tào Tháo đã có chút tài hoa và tâm trí thông minh như vậy, tất nhiên sẽ trở thành một con người có khả năng kinh bang tế thế. Ông không thể không vì vậy mà cảm động, phấn chấn, giống như đột nhiên đã phát hiện ra một niềm hy vọng lớn, ông cảm động nói rằng:

- Thiên hạ chẳng bao lâu nữa sẽ sa vào cảnh rối loạn, không có tài điều khiển được đời thì không đủ để dẹp loạn an dân. Sau này người có thể giúp đỡ cho dân chúng có đời sống yên vui an lạc, tất nhiên phải là con người giống như cháu đó...

Tào Tháo nghe thấy lời biểu đạt của Kiêu Huyền xuất phát tự

nơi sâu thẳm của con tim, không hề có chút nịnh nọt và thói phóng, nên không kìm nổi nỗi bàng hoàng. Bởi vì điều dự đoán như vậy đối với Tào Tháo là quá cao.

Tào Tháo không biết trả lời như thế nào cho phải, chỉ nói:

- Nếu cháu có tài cứu thế như Kiều Thái Úy vừa nói, thì nhất định cháu xin dốc hết toàn lực, không phụ lòng hy vọng của đại nhân.

- Cháu nhất định sẽ làm được! - Kiều Huyền nói - Ta không thể nhìn lầm. Kiều Huyền ta đã hơn sáu mươi tuổi, có điều gì ta chưa từng trải đâu, có lẽ nào đến cả lực nhìn này ta lại chẳng có hay sao?

Kiều Huyền nói như vậy, Tào Tháo đã tin là thật! Tào thật sự đã được sự cổ vũ, xem ra sau này Tào nhất định có thể thực hiện được lý tưởng chí lớn hùng vĩ. Tào bỗng cảm thấy người cũng cao lên, ngựa cũng càng thêm khí thế hùng hồn, trời đất cũng đã hoà quyện vào thêm. Tức thì Tào cảm khái nói:

- Nếu quả thực như lời của Thái úy đại nhân nói, mai ngày sẽ rối loạn thì đó chính là điều bất hạnh của đất nước, chính là điều bất hạnh của muôn dân! Tào Tháo cháu nhất định sẽ nhớ kỹ lời của Thái úy đại nhân, luôn luôn cảnh tỉnh mình không bao giờ quên lòng thương nước thương dân mới phải!

Kiều Huyền nghe xong càng cảm động nói:

- Kiều Huyền ta nay tuổi đã già, e rằng không lâu nữa sẽ ra đi. Ngày hôm nay được gặp gỡ với cháu, quả là một điều may mắn lớn lao. Cho dù có ở dưới suối vàng cũng không thể nào quên được. Ta chẳng những đem nỗi niềm suy nghĩ trong tim gửi gắm nơi cháu. Nếu sau khi ta chết, ngay cả vợ con ta cũng xin gửi gắm vào nơi cháu. Mong cháu sau này sẽ quan tâm chiếu cố nhiều cho. Ta ở dưới suối vàng, cũng không thể nào quên được.

Tào Tháo vội nói:

- Xin Thái úy nhớ cho, Thái úy là người tốt, nhất định sẽ sống lâu. Ngày hôm nay được nghe những lời của thái úy đã đủ để cho cháu hướng dụng suốt đời. Tào Tháo cháu đâu có phải là con người vong ân. Sự nghiệp của thái úy cũng chính là sự nghiệp của

cháu, còn có gì gửi gắm với chẳng gửi gắm nữa?

Kiều Huyền cười liền nói:

- Lời nói phải lắm! Lời nói phải lắm! Có điều ở đây còn có một lời nhấn nhủ, sau này ta có xuống đất, nếu có dịp tới gần phần mộ ta, cháu phải tới phần mộ ta, đổ lên trên một cốc rượu, nếu không, cháu nhất định sẽ bị đau bụng đó...

Nói xong hai người cùng cười khà khà. Hai người một già một trẻ tuổi tác chênh lệch ước khoảng năm chục năm, mà giống hệt như đôi bạn tri âm vậy. Hai người kể sất vai nhau mà đi, họ đã đi tới một nơi rất xa. Tào Tháo đã quên hẳn cả việc săn thú, chỉ mãi mê trò chuyện với Kiều Huyền.

Kiều Huyền một lòng một dạ dắt dẫn Tào Tháo, hết sức giảng giải một số câu chuyện đại sự từ cổ chí kim để mở rộng tâm hồn cho Tào Tháo. Ông thực sự rất sung sướng, bỗng nhiên quét sạch hết mọi uất ức sâu muộn trong suốt thời gian dài, lại giống như tâm tình ngày xưa khi tụ tập bàn bạc với các danh sĩ phái Thanh Lưu vậy.

Mấy tên gia đình theo hầu Tào Tháo đành phải đi theo họ từ phía rất xa. Trương An chỉ đem một con thú duy nhất săn được đặt lên ngựa. Cuộc đi săn biến thành cuộc du chơi. Các gia đình từ xưa chưa hề có một cuộc đi săn nào, được du ngoạn ngắm cảnh phong quang như vậy cả.

Khi sắp từ biệt, Tào Tháo đã đem con thú săn duy nhất tặng cho Kiều Huyền, đó chính là con cáo sấm còn mang theo mũi tên.

Kiều Huyền vui vẻ tiếp nhận con cáo sấm, bởi vì đây chính là biểu tượng cho cách bắn tên của Tào Tháo. Khi tiếp nhận nó ông tựa như có một cảm giác đặc biệt. Còn Kiều Huyền lại đem một miếng ngọc bội dắt theo trong lưng tặng cho Tào Tháo nói:

- Mong cháu luôn mang theo nó ở trong người thì sẽ luôn nghĩ tới một ông lão Kiều Huyền đó.

Lẽ dĩ nhiên Tào Tháo biết được trong lời của Kiều Huyền còn chứa đựng bao lời. Tào vô cùng trân trọng tiếp nhận, rồi lập tức mang vào trong thân.

CHƯƠNG THỨ HAI

THIẾU NIÊN TRẮNG TRÍ BẤT NGÔN SẦU

8

Năm 174 sau Công nguyên cũng chính là năm thứ ba Hy Bình Linh Đế dời Đông Hán. Vào năm này Tào Tháo vừa hai mươi một tuổi. Lúc này Tào Tháo đã là một thanh niên rất chín chắn. Tài hoa của Tào bắt đầu thể hiện ra, rất nhiều người đều biết đến có một chàng trai tên gọi là Tào Tháo. Không còn chút nghi ngờ gì nữa, điều này chính là có liên quan tới Hà Ngung người ở Nam Dương và Kiều Huyền Thái uý đã từng ngợi ca Tào Tháo. Họ ở trong phạm vi ảnh hưởng của mình đã không ngừng kể đến con người Tào Tháo này. Còn những người nghe nói đến Tào Tháo lại tới gặp mặt Tào Tháo, cũng như vậy, đều có những ấn tượng rất tốt, cho nên danh tiếng của Tào Tháo cũng lớn lên rất nhiều so với những thanh niên nói chung.

Tức thì, trải qua sự tiến cử Tào Tháo được chọn làm Hiếu liêm. Hiếu liêm tức là đã có tước cách làm quan, người này ở trong số những người có học cầu quan, chỉ có khát vọng mà không dễ gì đạt được. Có người thậm chí phấn đấu mấy chục năm, mới giành được tư cách của một Hiếu liêm. Hãy nhìn những người cùng đồng thời được chọn làm Hiếu liêm với Tào Tháo, Tào Tháo cũng là một người trẻ nhất, thậm chí Tào là một người duy nhất ở mức dưới tuổi ba mươi lăm. Nói chung đều ở giữa mức tuổi từ ba mươi lăm đến bốn mươi, còn có rất nhiều người đã quá tuổi năm mươi. Có

thể nhìn thấy được cái đáng quý và không dễ gì đạt được của tư cách Hiếu liêm.

Do vậy, Tào Tháo là một người nổi trội nhất trong số người cùng tuổi.

Thế nhưng ngoại hình của Tào Tháo cực kỳ không tương xứng với thực lực nội tại của Tào. Tư mạo của Tào thấp ngắn, thân cao chỉ có một trăm năm mươi nhăm phân, thuộc loại người "thấp, ngắn, thô". Thế nhưng Tào rất chăm chỉ học hành, càng cố gắng hơn bất kỳ ai khác. Chàng đã lấy thiên tư của mình, thông qua sự nỗ lực của bản thân, có thể nói là đã được đến bởi như nguyện, đã chiến thắng được rất nhiều những người cùng lứa tuổi, trở thành một hiếu liêm trẻ trung nhất.

Hiếu liêm đã có tư cách làm quan, Tào Tháo cũng đang chờ đợi để ra làm quan. Tào Tháo tuổi mới vừa tròn hai mươi, tuy rằng còn trẻ, thế nhưng Tào đã sớm không kịp chờ đợi mà đã vội vã thông qua con đường làm quan, để thực hiện lý tưởng chính trị và hoài bão của mình.

Ông nội Tào Tháo đã biết được tâm tư này của Tào Tháo, bằng lòng lo trọn vẹn cho Tào Tháo. Tào Tháo xin với Chử Linh đế, cho Tào Tháo một chức quan chính thức rất quan trọng. Đây chính là Bắc Đô úy Lạc Dương tức là đội trưởng canh gác khu bắc kinh thành.

Đội trưởng canh gác có quyền uy vũ lực tuyệt đối, đặc biệt là ở vùng kinh thành này có toàn quyền như vậy. Hồi đó, kinh thành Lạc Dương, bởi nguyên nhân trong cung đình thường phát sinh ra binh biến, bất kỳ một vị hoàng đế nào đều vì để bảo đảm an ninh và bình ổn sau khi đăng cơ, đối với kinh thành đều có rất nhiều trật tự nghiêm khắc. Bất kỳ người nào cũng đều phải tuân thủ những trật tự này. Còn người kiểm soát duy trì bảo hộ những trật tự này lại chính là đội canh gác.

Ngày đầu tiên Tào Tháo cưỡi ngựa tới nhiệm sở, lập tức triệu hội toàn thể đội viên đội canh vệ tới khai hội. Trước hết ra lệnh

cho mọi người tạm thời ai cứ giữ chức của người ấy, duy trì lấy trật tự vốn có. Hơn thế, còn nói cho mọi người biết, để bảo đảm tốt trị an xã hội ở khu bắc, cần phải trên cơ sở điều tra nghiên cứu thực sự mà tiến hành chỉnh đốn cải cách toàn diện. Hế chế độ mới xuất hiện lập tức phải thi hành nghiêm túc, quyết không được mềm tay.

Lời nói này của Tào Tháo chính là chĩa thẳng vào thuần phong mỹ tục, nhân tình thế thái ở khu vực kinh thành Lạc Dương. Tào đã nghe nói đội trưởng Cảnh vệ kỳ thực không dễ làm. Bởi vì muốn làm tốt, thì cần phải nghiêm khắc chấp pháp. Về phương diện chấp hành trật tự và chế độ, không thể có mảy may thay đổi dễ dãi. Mà ở vùng Lạc Dương này những quan to và nhà quyền quý thì nhiều như mây những quan hệ họ hàng bám chặt cũng vô cùng phức tạp. Bất kỳ lúc nào, bất kỳ việc gì đều phải nói có tình, thông cảm nói tay, đến nỗi trật tự không thể tuân thủ chặt chẽ được, chế độ không thể hoàn toàn thi hành được. Tào Tháo đã thật sự xem xét những trật tự và chế độ liên quan vốn có, phát hiện có nhiều việc vẫn chưa tốt, chính sự chỉ có hình phạt nhưng vẫn chưa đủ mạnh, lại cộng thêm thường có tình trạng nể tình chiếu cố mà nới lỏng, liền khiến cho rất nhiều trật tự và chế độ chỉ là hình thức xuống rỗng.

Tức thì Tào Tháo quyết định tăng nặng xử phạt. Tào cảm thấy xử phạt phải như lửa cháy mới không khiến cho có người dám phạm phải. Từ việc xử phạt nặng mới có công hiệu của lửa cháy, mọi người thế tất không ai dám để lửa thử cháy thân mình. Mà việc tăng nặng xử phạt lại không hề có liên hệ gì với việc nể tình cả. Cần phải tuyệt đối không xử tình, một sợi tơ, một sợi tóc cũng không xử tình, mới có thể ngăn chặn chấm dứt được tác phong xử nể tình. Về mặt này, cần phải giống như một thùng đựng nước, không được để lại một khe hở nhỏ, nếu không, cho dù một nửa sợi tơ, một nửa sợi tóc, cũng không có khả năng thấm thấu. Trong hội nghị toàn thể các đội viên cảnh vệ. Tào Tháo đã nhắc đi nhắc lại lý luận trên.

Khu bắc kinh thành mà đội cấm vệ của Tào Tháo cai quản có bốn cửa thành, dựa theo điều lệ hữu quan của kinh thành quy định, nghiêm cấm việc ra khỏi thành mà chưa được phép. Người muốn ra khỏi thành để làm việc, cần phải có trát, sau đó cấm biến tới đội cấm vệ đổi lấy biển thì mới được ra khỏi thành. Người cấm biến phải qua kiểm tra, đổi biển cũng phải qua kiểm tra, bất kỳ một việc kiểm tra nào không đúng hợp lệ, đều không được phép ra khỏi thành. Cho dù có hợp lệ, nếu đội cấm vệ cho rằng tình huống khác thường, cũng tạm thời không cho phép ra khỏi thành.

Tào Tháo lại một lần nữa hạ lệnh thẩm tra lại việc này, hơn thế còn tăng rất nặng đối với người vi phạm quy định. Ở mỗi cửa thành, Tào đều treo mười mấy chiếc gậy gỗ ngũ sắc đặc chế. Phàm những kẻ ra khỏi thành phi pháp, bất luận là hoàng thân hay quốc thích, nhất luật đều dùng gậy gỗ năm màu đánh chết tươi ngay.

Đây là một cách xử phạt rất nặng vừa tuyên bố ra, quả nhiên đã gây ra dư luận rất lớn, có người kinh thét có người tặc lưỡi, có kẻ vì phản đối mà nói bậy bạ. Rất nhiều người ôm thái độ bàng quan, phần lớn đều có ý "xem nhà người sẽ chấp hành nghiêm ngặt như thế nào". Tào Tháo không quản chỗ đó, mỗi người có những phản ứng khác nhau thì đó là tự nhiên. Chỉ có sau khi chấp hành nghiêm ngặt mới có thể quy tụ nhất trí được. Tào Tháo răn dạy các binh sĩ giữ nghiêm cương vị, bất kỳ ai đều không được xa rời chức phận của mình. Phàm có những kẻ vi phạm, lập tức tróc nã đem ra xử tử trước dân chúng.

Lúc đầu, thực ra không có ai vi phạm. Bởi vì đối với người đội trưởng cấm vệ mới tới này, họ chưa hiểu rõ được tính cách chí khí của Tào ra sao, cho nên không ai dám mạo hiểm thăm dò thử. Hơn nữa, rất nhiều người cùng hỏi thăm biết, vị đội trưởng cấm vệ mới tới nhậm chức này là cháu của Tào Thắc, là con của Tào Tung, mà Tào Thắc ở trong cung là người rất có quyền phát ngôn. Tào Tung cũng là một quan viên. Do đó mọi người đều không dám coi thường, lơ đãng.

Thế nhưng sau mấy tháng, trái ngược lại có một người vào lúc đêm khuya vì có việc, nên đã lẻn trộm ra ngoài thành. Các binh lính trực cổng thành đã phát hiện, rất nhanh chóng lập tức tiến hành truy bắt. Dựa theo quy định mức xử phạt các binh lính có thể xử tử ngay tại chỗ. Thế nhưng người này xưng danh là ông chú của vị đại hoạn quan là Kiến Thạc.

Các binh sĩ không dám tùy tiện manh động, bởi vì ở trước Tào Tháo trưởng, phạm là những người có quan hệ đặc biệt, cho dù có phạm điều lệ, đều nhất luật hãy khoan xử phạt, tuy ngoài mặt tiến hành trách phạt, mà trên thực tế không tổn thương đến cơ thể. Còn như lần này không phải là trách phạt nói chung mà là mất mạng.

Do vậy các binh sĩ đã đem người đó nhốt lại rồi đến bẩm báo với Tào Tháo. Tào Tháo vừa nghe đã vô cùng tức giận, vốn muốn trước tiên trách phạt hai tên binh sĩ này, nhưng lại nghĩ làm như vậy thì hiệu quả không tốt, chỉ bằng trước hết hãy đem trưng trị kẻ vượt ra ngoài thành phạm pháp đã rồi sau sẽ hay.

Tào Tháo tạm thời dẹp cơn thịnh nộ, ngoài mặt không tỏ thái độ gì đi theo tên lính tới doanh trại ở cửa thành.

Kẻ vi phạm lệnh cấm được áp tải đến, Tào Tháo nhìn thấy hần ước tuổi bốn mươi, thế nhưng rõ là đáng người mặt to tai lớn, đầu mượt mặt bóng.

Người đó nhìn thấy Tào Tháo chẳng chịu quỳ xuống, vẫn ngang nhiên đứng đó, tỏ ra vẻ hiên ngang ngạo nghễ. Tào Tháo rất lạnh nhạt, không nổi nóng, chậm rãi hỏi:

- Anh là người quê đâu?

Người đó đưa mắt liếc nhìn Tào Tháo, trả lời:

- Họ Kiến tên Xương, Kiến Thạc trong cung là cháu ta.

Tào Tháo hỏi:

- Ra khỏi thành có việc vì?

Kiến Xương đáp:

- Nhà họ Triệu ở ngoại thành có hẹn tới dự dạ yến.

Tào Tháo hỏi:

- Tại sao không tới xin lĩnh biển ra khỏi thành? Lẽ nào anh không biết quy định chăng?

- Sao lại không biết ?- Kiển Xương nói - Không cho kẻ khác tự ra khỏi thành, đó chỉ là kế đề phòng rối loạn. Ta đường hoàng là Kiển Xương, làm sao lại có lý làm loạn được?

Ý bên ngoài của Kiển Xương là: Trước mắt chính là lúc hoạn quan đương quyền, Kiển Xương ta chính là người được thu lợi, tại sao ta lại đi phản đối được.

Tào Tháo không nói dài, cuối cùng đứng dậy nói:

- Được, lý sự này của anh hãy để tới ngày mai nói trước mặt dân chúng!

Nói xong, Tào bỏ đi, Kiển Xương cho rằng Tào Tháo đã làm khó dễ cho mình, liền nhếch mép cười tủm.

Tào Tháo ra khỏi doanh trại, nói với các binh sĩ:

- Canh gác nghiêm mật, không được để sơ suất!

Ngày hôm sau Tào Tháo ra lệnh cho các binh sĩ áp giải Kiển Xương ra ngoài cửa thành. Trong chốc lát đã có rất nhiều người xúm quanh. Tất cả mọi người đều biết người ra khỏi thành phạm pháp là Kiển Xương, mà Kiển Xương là chú của đại hoạn quan Kiển Thạc. Còn Kiển Thạc lại chính là người được Linh Đế sủng tín, quyền thế tựa như mặt trời giữa ban ngày. Những người vây xung quanh đều muốn tận mắt nhìn xem, đội trưởng Cảnh vệ khu bắc mới tới nhận nhiệm vụ sẽ có thể xử trí Kiển Xương như thế nào.

Tào Tháo cố ý kéo dài thời gian tra xét để cho dân chúng vây xem càng ngày càng đông hơn. Tào Tháo đã có sẵn dự định, cần phải từng bước từng bước tạo thành một hiệu ứng vang động, dùng bố lửa to đốt cháy mạnh vào kẻ phạm lệnh cấm để cho bất kỳ ai đều không dám tới gần quấy rối.

Kiến Xương bị áp giải tới chân tường thành, nhìn thấy Tào Tháo rất lâu chưa khởi động đã có chút vội vã, liền thúc giục:

- Tào Đô úy muốn nói gì thì nói nhanh lên ta còn phải về nhà có việc gấp...

Tào Tháo cười thầm:

- Lẽ nào người lại còn có cơ hội trở về nhà nữa ư?

Lại chờ thêm một lát, người vây quanh càng đông hơn, họ đã vây được ba tầng trong, lại ba tầng ngoài, những thị dân ở khu bắc đều như đều bị kích động, họ đều kéo đến, muốn tận mắt nhìn thấy sự phân xử. Lúc này Tào Tháo mới cảm thấy thời cơ đã tới, liền bắt đầu tra xét Kiến Xương:

Tào Tháo cao giọng quát to, hỏi:

- Nay Kiến Xương, tối hôm qua người đã phạm pháp tự trốn ra khỏi thành, bị các binh sĩ của ta bắt được, người còn muốn nói gì nữa không?

Kiến Xương nói:

- Tối hôm qua ta đã chẳng nói rồi đấy ư ? Ta tạm thời có chút việc gấp...

Tào Tháo nói:

- Tối hôm qua người nói họ mời tới dự tiệc đêm, hôm nay lại nói là có việc gấp. Thế thì ta hỏi người đây, có phải là cứ việc gấp thì có thể ra ngoại thành phạm pháp được ư?

Kiến Xương nói:

- Đâu có đâu có! Ta đâu có ý ấy...

- Được! - Tào Tháo hỏi - Thế thì ta hỏi người, tối hôm qua người có phạm pháp không?

Kiến Xương nói:

- Có! - Trong lòng hắn có chút hoảng hốt.

Tào Tháo vẫn bình tĩnh, nghiêm giọng quát:

- Đã là phạm pháp, người còn có lời gì để nói nữa không?

Kiến Xương vừa nghe bỗng thấy kinh hoàng, khẩu khí đã mềm nhũn - Thưa Tào Đô úy, ta đã nhận sai rồi, sau này quyết không thế...

Tào Tháo nghiêm giọng hỏi:

- Có lẽ nào những quy định xử phạt có thể tùy ý thay đổi được hay sao?

Kiến Xương đã biết được sự việc nghiêm trọng vội vàng đã đề cập tới Kiến Thạc để cầu xin Tào Tháo, nói:

- Xin Tào Đò ury hãy nghĩ tới thân phận cháu của tôi là Kiến Thạc, tha cho tôi một lần!

Tào Tháo cao giọng nói:

- Ta là đội cấm vệ khu bắc, nghiêm ngặt chấp pháp không vị tình riêng. Đặc biệt người là chú của Kiến Thạc càng phải nên dẫn đầu giữ gìn luật pháp. Nay vì Kiến Thạc mà tha người không chết thì sao gọi là chính pháp? Đâu có thể an dân được? Người dân mau đem Kiến Xương tới chỗ hãm ra thành phạm pháp thực hiện chính pháp ngay tại chỗ!

Tức thì đã có các binh sĩ cầm gậy, xông tới như ong, một trận gậy đập tới bởi loạn xạ, trong tiếng kêu gào Kiến Xương đã bị đánh chết.

Dân chúng vây quanh không ai là không thần phục trong tim. Sẽ không có bất kỳ bàn luận nào hết, một không gian tĩnh mịch. Bóng chốc, một đường gianh giới không thể vượt qua, đã vạch ra rõ ràng trong lòng tất cả mọi người, đến nỗi ngẩng mặt lên nhìn cổng thành sẽ là một trận kinh sợ lạnh lùng.

Tào Tháo chẳng những đã dựa theo pháp luật giết chết ngay Kiến Xương ở trước dân chúng ngay tại cửa thành mà còn đem thi thể rách nát của hãn thị chúng suốt ba ngày ba đêm, còn viết ra bố cáo dán ở các nơi trong khu bắc kinh thành.

Khắp các phố lớn ngõ nhỏ ở kinh thành đều xôn xao nghị luận về việc này, không ai không ca tụng Tào Tháo đội trưởng đội cảnh vệ khu bắc. Toàn thành Lạc Dương đều chấn động, họ đều biết Kiến Xương là chú của Kiến Thạc bị giết. Các tầng lớp quý tộc quan cao đều chấn động kinh ngạc không ngớt. Cái chết của Kiến Xương đã rung lên cho họ biết một tiếng chuông cảnh cáo, những người trước

đây đã từng ý thức gây rối loạn thì trong tâm cũng phải hoảng sợ, cũng phải rợn tóc rùng mình, và đồng thời đối với người cảnh vệ trẻ tuổi này chúng đều ghen ghét căm hận. Chúng nghiêng rằng cần lợi hỏi thăm đầu đuôi gốc rễ của con người này, chỉ hận rằng không lập tức lật đổ được Tào Tháo ngay thôi.

9

Sau khi ông nội Tào Thắc của Tào Tháo, biết tin này, cũng không khỏi kinh ngạc, lập tức sai người gọi Tào Tháo tới hỏi:

- Cháu có biết việc giết Kiển Xương sẽ có hậu quả gì không?

Tào Tháo bình tĩnh trả lời:

- Biết ạ!

Tào Thắc thở dài một hơi, nói:

- Kiển Xương chính là chú của Kiển Thạc, xử tội như vậy tất sẽ không cam chịu. Cháu nghĩ mà xem việc này ngoài mặt hấn cho qua, trong thâm tâm hấn không hành động gì chẳng? Trước mắt Kiển Thạc lại đang được Linh Đế sủng tín, quyền thế của hấn đứng ở bên trên cách xa chúng ta nhiều lắm...

Tào Tháo nói:

- Thưa ông, điều này không phải là cháu không nghĩ tới. Có điều, làm người đội trường canh gác, cần phải chấp pháp nghiêm minh nếu không sao bằng cứ làm một tên lính gác cửa. Chí hướng của Tào Tháo ông nội đã biết, hôm nay mới bộc lộ ra một. Bước thứ nhất đã không thể trừ tà phò chính, thì từ nay về sau còn có tác dụng gì? Hơn nữa cháu công khai chấp pháp làm việc theo điều lệnh không có một chút vô biên tư túi sơ hở nào có thể bởi móc được, quang minh lỗi lạc, đường đường chính chính, để rồi xem ông ta sẽ làm gì nổi cháu.

Tào Thắc nghe những lời Tào Tháo nói, không thể không gật đầu khen phải, trong lòng ông đã vui mừng kinh ngạc rồi lại lo lắng. Vui mừng kinh ngạc là vì Tào Tháo quả thật là hiền ngang đại nghĩa, giàu tài cán, từ nay về sau nhất định sẽ có những việc làm to lớn. Lo

lắng là vì việc này vô luận như thế nào Kiến Thạc cũng không dễ dàng bỏ qua. Tuy đúng như Tào Tháo nói, không có sơ hở nào dễ đánh, thế nhưng Kiến Thạc tất sẽ tìm điều gây khó dễ trong những sự việc khác. Sự việc đã tới bước này rồi đành cứ phải nghe chờ sự phát triển của nó, làm tốt mọi sự chuẩn bị tùy cơ ứng biến.

Quả đúng như lời dự đoán của Tào Tháo, Kiến Thạc đối với Tào Tháo giận dữ không sao kìm nén nổi, hấn đã trực tiếp tố cáo với Linh Đế, nói Tào Tháo lừa người quá tẻ, cố ý gây khó dễ cho Kiến Thạc là điều có thật. Hấn đường hoàng là Kiến Thạc ở trong ngoài cung đình còn có mặt nào mà sống được nữa.

Linh Đế nghe xong, cũng giật mình kinh sợ, không ngờ được một con người Tào Tháo vừa làm Hiếu liêm nhậm chức bác Đốc uý mà đã có thể có hành vi kinh động triều chính, dân đã đến như vậy, liền nói với Kiến Thạc:

- Việc này trước hết phải điều tra rõ ràng, rồi sau sẽ xử lý.

Kiến Thạc lắc đầu:

- Việc này không dễ nói ra...

Linh Đế hỏi:

- Tại sao lại không dễ nói ra?

Kiến Thạc nói:

- Chỉ điều tra việc này thì không làm gì nổi Tào Tháo đâu. Nói ra thì chính là hấn đã dựa vào điều pháp luật cấm mà xét xử công khai việc này.

Linh Đế không kìm nổi khó chịu, nói:

- Đã là như vậy thế thì còn làm gì nữa?

Lúc này Kiến Thạc đã lạnh lùng nhưng cẩn trọng rất nhiều, suy nghĩ nói:

- Thẩn nghĩ rằng duy chỉ có điều hấn ra khỏi kinh thành mới là cách tốt nhất. Linh Đế nói:

- Thế thì để ta lập tức truyền chỉ.

Kiến Thạc nói:

- Không ổn. Lập tức điều đi thì rõ ràng biểu lộ ra triều đình

chủ trương chấp pháp không nghiêm. Việc điều hấn đi cần phải làm chậm chạp thôi. Trước hết hãy giả vờ như khen thưởng Tào Tháo để biểu thị sự cố vũ của triều đình. Như vậy thì trên dưới trong kinh thành mới có thể ủng hộ triều đình. Tới lúc này mới dùng biện pháp thăng chức, điều Tào Tháo đến một nơi khác, sau đó sẽ dùng biện pháp đối phó với hấn...

Linh Đế nói:

- Lời của Ái khanh nói chí phải, trước hết cứ làm theo lời của khanh!

Tức thì Linh Đế hạ chỉ công khai khen thưởng Tào Tháo, nói rằng Tào Tháo có công lớn trị an xã hội, thành tích nổi bật.

Tào Tháo nghe tin, rất đổi ngỡ vực. Tào vốn cho rằng Linh Đế vốn ở dưới sự giúp đỡ và phỉnh nịnh của Kiển Thạc sẽ cố ý vạch những thiếu sót trong hành vi lần này của Tào Tháo. Vì thế Tào Tháo đã có sự chuẩn bị đầy đủ về tâm tưởng. Thế nhưng triều đình không những không tìm thiếu sót mà trái lại còn hạ chỉ khen thưởng. Lẽ đương nhiên Tào không thể tin tưởng lần này xuất phát từ ý tốt của Kiển Thạc và Linh Đế. Trong sự việc này nhất định có âm mưu gì đây Tào đã luôn luôn đề phòng.

Quả nhiên vừa mới khen thưởng Tào Tháo chưa được mấy ngày, Linh Đế lại hạ chỉ nói rằng Tào Tháo cai quản thành có thuật, nên cử Tào đến làm Tri sự ở huyện Đốn Khưu miền đông Châu Duyện.

Lúc này Tào Tháo mới hiểu rõ, Linh Đế và Kiển Thạc không để cho Tào đảm nhiệm chức đội trưởng cảnh vệ nữa. Nếu còn tiếp tục để cho Tào đảm nhiệm rồi không biết sẽ còn giết hại bao nhiêu người nắm giữ đặc quyền nữa. Mà những người này đều là vây cánh của Kiển Thạc cả.

Tào Tháo đành phải thu xếp hành trang đến từ biệt ông nội. Lúc này ông nội vì việc Tào Tháo giết hại Kiển Xương mà cũng đã bị chút ảnh hưởng, Kiển Thạc rất bức bối với ông nội thường có những lời nói bóng gió ác độc ở trong cung, còn Linh Đế đối với

ông cũng có thái độ lạnh nhạt. Tào Tháo nghĩ mình là người trung thành tuyệt đối, đã cố cống hiến rất nhiều công sức cho tập đoàn hoạn quan, chỉ bởi đứa cháu nội trẻ tuổi khí huyết rần rởi, hành động quá nông nổi một chút nên đã gặp phải những luồng mắt trắng và lời nói độc ác, không tránh khỏi trong lòng rất bức bối, ông là người vốn tuổi đã cao, chỉ trong có mấy ngày mà đã già yếu đi rất nhiều.

Tào Tháo đối diện với ông nội rất có chút ngượng ngùng, xin lỗi:

- Thưa ông, đứa cháu bất hiếu, đã gây rắc rối đến cho ông...

- Kỳ thực, điều lo lắng của ông nội không phải chỉ vì cá nhân ông nội. Ông nội tuổi tác đã cao, chẳng có điều gì đáng nói. Điều ông nội nghĩ nhiều nhất chính là vì cháu. Cháu tuổi còn trẻ, mai ngày phương trường, vạn sự mới chỉ là bắt đầu. Bây giờ đã vấp phải sự bài xích này quả thực đã khiến cho người ta có chút lo lắng...

Tào Tháo ngược lại đã cười sáng khoái:

- Cháu thì lại không cho là bị bài xích, mà đây lại là một cơ hội rất tốt đối với cháu. Đối trường một đội cấm vệ, chỉ là đầu sai, việc so sánh với chức Tri sự thì quá sự đơn thuần. Ông nội thử nghĩ coi Tào Tháo cháu lập chí lớn thì phải có hành động, thì cần phải có tài cai trị toàn diện, mà làm Tri sự thì chính có thể là tạo cơ hội tốt cho cháu rèn luyện về mặt này. Cho nên, hiện nay trong lòng cháu thật sự sung sướng, nóng lòng muốn lập tức được đi nhận một chức tri sự đó. Ông nội ạ, xin ông nội yên lòng, Tào Tháo ở huyện Đồn Khưu nhất định sẽ làm một việc ra trò...

Cách nhìn này của Tào Tháo đã khiến cho ông nội cảm thấy ngoài dự liệu. Một lần nữa, ông lại phát hiện Tào Tháo đã thực sự trưởng thành, không những có kiến thức mà còn có mưu lược, hơn nữa còn có thể mở ra cho mình một con đường mới trong khi gặp nghịch cảnh. Tức thì, không kịp nén nổi tình cảm, ông đã kéo chặt tay Tào Tháo, vỗ trên vai Tào, hét lên:

- Xem ra thì ông nội đã thực sự già rồi...

Thế nhưng, sự tính toán của Tào Tháo lại một lần nữa biến

thành con số không. Kiến Thạc và Linh Đế không để cho Tào thực hiện hoài bão của mình ở huyện Đốn Khưu. Mục đích của họ chỉ là buộc Tào phải rời bỏ cái chức vị của người đội trường cấm vệ mà thôi. Nếu như di chuyển ở kinh thành thì không dễ di chuyển, cho nên trước hết đến huyện Đốn Khưu chỉ là một bước quá độ tạm thời.

Khi Tào đến huyện Đốn Khưu, vừa mới bắt đầu tra xét, vừa mới định đặt xong phương án mới chỉnh đốn lại toàn bộ Đốn Khưu, triều đình lại hạ chỉ điều Tào về kinh đảm nhận chức quan Nghị lang. Điều này mới thực sự khiến cho Tào Tháo cảm thấy bức tức và thất vọng, mọi cách nghĩ tốt đẹp của Tào bỗng chốc đều biến thành ảnh bong bóng đã làm uổng phí rất nhiều tâm trí và thời gian của Tào. Lời hứa của Tào trước mặt dân chúng ở phủ Tri sự đều đã tan biến thành lời ba hoa và xuông rỗng. Hơn nữa Tào biết phân lượng của Nghị lang quan đó chẳng qua chỉ là một chức đặt ra chỉ có hình thức, thực ra không có bất kỳ quyền lực chấp pháp nào.

Kiến Thạc đối với Tào Tháo quả thực là quá đủ độc ác rồi, tước bỏ hết mọi quyền bính, đặt ở bên cạnh mình để nhòm ngó, hề có cơ hội thuận lợi là báo thù.

Tào Tháo bị đẩy vào cảnh trái phải đều nguy nan. Tào vừa bước lên con đường quan lại, từ quan, hiển nhiên là điều không thể được rồi. Thế thì chính là khả năng từ đây đã dứt đoạn con đường làm quan của Tào rồi. Phàm những người chủ động từ quan, nói chung triều đình không bỏ nhiệm lại nữa. Nếu như ngoan ngoãn chịu chấp nhận chức nghị lang thì không khác gì bị Kiến Thạc nhốt ở trong cái lồng mà hắn đã đan ra. Hắn muốn đùa cợt anh lúc nào thì đùa cợt, hắn muốn đánh đập anh lúc nào thì đánh đập...

Nghĩ đi nghĩ lại, Tào Tháo đành quyết định tạm thời nhịn nhục là tốt. Tào tin tưởng rằng bất kỳ sự việc gì đều có thể thay đổi, công việc là do con người làm. Tào Tháo ta chỉ cần lưu ý cẩn thận, xem người làm gì được ta nào? Chỉ cần có cơ hội, thông qua

sự nỗ lực, không thể không có sự thay đổi được.

Tào Tháo lại rời khỏi huyện Đốn Khưu, gió bụi phong trần trở lại kinh thành. Nghị lang quan thì nghị lang quan, cũng vui vẻ, được cái thanh nhàn, có thời gian tự mình tu luyện thêm.

Điều này có lẽ cũng chính là một đặc điểm của Tào Tháo, bất kỳ lúc nào, bất kỳ tình huống nào, đều có thể tùy cơ ứng biến, quyết không thể cứ ngã xuống lại không dậy nổi hoặc cứ trối tay chờ chết. Tào luôn luôn có thể nhìn thấy một mặt khác có lợi trong những tình huống bất lợi, sau đó biết lợi dụng triệt để các mặt có lợi làm mạnh mẽ hơn năng lực nhẫn nại của mình để đối phó với những hoàn cảnh bất lợi.

Tào Tháo làm một viên quan Nghị lang, càng có nhiều thời gian rộng rãi để tra cứu kinh thư, suy nghĩ các việc, đồng thời có thể đề phòng bất trắc.

Thế nhưng sự xuất hiện của những sự việc bất trắc, có khi chẳng có cách nào chống cự được, cho dù là một chàng Tào Tháo thông minh cơ trí cũng không thể là lệ ngoại. Bởi vì anh cảm giác được với bản thân mình nhưng không thể cảnh giác nổi với những sự việc ở ngoài bản thân. Có lẽ là tên đại gian ngoan xảo quyết Kiển Thạc lúc đầu dùng thái độ nắm chắc phần thắng nuôi Tào Tháo bên thân, chính là bởi vì đã nhìn thấy được điểm này chăng.

Nguồn gốc của sự việc bất trắc đến từ hậu cung. Đây chính là năm thứ hai Tào Tháo được điều tới nhậm chức quan Nghị lang tức là nguyên niên Quang Hòa Linh Đế. Tào Tháo hai mươi bốn tuổi, trong cung lại phát sinh ra một việc, đó chính là Hoàng hậu họ Tống bị phế bỏ. Bởi họ Tống là một người rất tinh ranh, đối với việc hoạn quan thao túng triều đình, kiềm chế Linh Đế rất bất mãn, do đó thường phát sinh ra xung đột với hoạn quan. Bọn đoàn hoạn quan cảm thấy họ Tống là một nhân vật rất bất lợi đối với họ, bởi với thân phận Hoàng hậu của bà, nếu không có cách để kéo dài chắc chắn là sẽ phát sinh ra những biến hóa nào đó. Thế lực ngoại thích thường được đẩy lên bởi Hoàng hậu, bài học của quá khứ đã

quá khắc sâu rồi. Khi Hoàng Đế tức vị có Đậu Thái hậu nắm giữ quyền chính, anh trai của Thái hậu là Đậu Hiến lập tức làm Đại tướng quân, nắm giữ đại quyền chính sự quân cơ, anh em nhà họ Đậu hầu như người nào người nấy đều giữ địa vị quan trọng cả. Khi An Đế tức vị, anh Đặng Thái hậu là Đắc Trắc cả họ cũng hầu như đã độc chiếm quyền quyết sách của triều đình. Diên An tứ niên tức là năm 125 sau Công nguyên, An Đế qua đời, anh trai của Hoàng hậu họ Diên lập tức trở thành nhân vật quyền thế lừng lẫy. Điều khiến cho trong ký ức hoạn quan như còn mới mẻ chính là Lương Ký tự xưng là "Bạt hộ tướng quân", hẳn là anh trai của Lương Thị Hoàng hậu, hầu như một người độc chiếm triều chính, áp bức hoạn quan. Sau này Chát Đế tức vị do vì tài năng chí khí sớm thành thực đã khiến Chát đế rất bất mãn đối với việc nắm quyền và hung bạo của Lương Ký, thường có ý quở trách, tất nhiên Lương Ký đã làm thì làm tới cùng, đã sai người giết chết Chát Đế, lập Hoàn Đế mới mười lăm tuổi kế vị, Lương Ký vẫn tiếp tục nắm giữ đại quyền quyết sách ở triều đình. Trong vòng hai chục năm cả nhà họ Lương không những đã chiếm cứ quan cao và lộc hậu của triều đình, hơn nữa còn hoành hành hung bạo. Bất luận ở triều đình hay dân dã, chỉ cần có người nào dám bàn luận về gia thế họ Lương thì đều bị giết hại, các hoạn quan càng không dám hé răng. Tất cả những người muốn làm quan ở triều đình, tất nhiên trước hết phải hối lộ nhà họ Lương, hơn thế phải kiến lập mối quan hệ thầy trò, quan viên ở các khu vực, muốn triều cống lễ vật cho thiên tử cũng trước tiên phải qua tay Lương Ký, nghiêm nhiên đã trở thành vị hoàng đế bí mật. Sau khi Hoàn Đế qua đời, lại có ý đồ cần phải hạ thủ đối với hoạn quan của Đậu oàng hậu và cha của ả là Đậu Vũ Đại tướng quân, may mà hoạn quan đã cứng rắn hạ thủ trước, dùng quân cấm vệ giải trừ quân quyền của Đậu Vũ, hơn thế còn lập tức bắt hắn giết đi, nên mới có được thiên hạ ngày nay của phe cánh hoạn quan.

Hiện tại Hoàng hậu họ Tống rất bất mãn đối với hoạn quan,

nếu không kịp thời sớm nghĩ ra cách phòng biến với sau này thì sẽ có một ngày khó bề thu giữ được. Tức thì hoạn quan quyết định phát động cuộc tiến công đối với họ Tống, họ có kế hoạch không ngừng tiến dâng với Linh Đế những lời sán ngôn của Hoàng hậu, không tiếc lời thêu dệt sự việc và tình tiết đối với những sự việc không có thật như đốt nọc ngoài càn, bịa đặt những ngôn từ ngày càng nhiều. Cuối cùng Linh Đế đối với họ Tống đã từ chán ghét đi tới phần hận. Trong khi giận dữ Linh Đế đã nghe theo kiến nghị của hoạn quan, phế bỏ thân phận hoàng hậu của họ Tống, từ đó đã đẩy ra lãnh cung.

Phàm là những người có liên quan tới Hoàng hậu, lẽ dĩ nhiên đều phải bị liên lụy. Kiển Thạc đã sớm biết Tống Bình là chồng người em gái họ của Tào Tháo, là người trong gia tộc họ Tống, lẽ dĩ nhiên không thể bỏ qua cơ hội này. Hắn đặt Tào Tháo ở bên cạnh chính là để chờ đợi thời cơ trả thù. Hiện tại Hoàng hậu đã bị phế bỏ, Tống Bình người trong họ của Hoàng hậu lại là chồng cô em họ của Tào Tháo, cũng có dây mơ rễ má, lẽ dĩ nhiên cũng có liên quan với Tào Tháo. Do vậy, Kiển Thạc đã tấu rõ với Hoàng thượng, coi Tào Tháo danh nghĩa thân thuộc nhà họ Tống, nên phê bỏ chức quan Nghị lang của Tào. Kiển Thạc muốn dịp này để cắt đứt con đường quan lại của Tào Tháo, để giải mối hận trong lòng hắn. Linh Đế lập tức hạ chỉ, huỷ chức quan của Tào Tháo đưa trả về cố hương, đóng cửa mà nghĩ suy về lầm lỗi. Tào Tháo ngoài thân mình, thực là "Trời có gió mây bất trắc, người có phúc họa sớm chiều? Tào không thể không tuân mệnh. Lúc đó ông nội Tào Thắc bởi tuổi cao, thể lực đã quá xấu, đã ít vào cung, thường thì ở nhà riêng, cho nên đối với sự biến đổi như thế này, cũng không còn có tác dụng nữa. Hơn nữa Kiển Thạc đã vì lợi ích của hoạn quan, phàm có dây có rễ thì đều phải chặt hết. Tào Thắc cũng không dễ nói được gì. Ông chỉ có thể cầm tay Tào Tháo mà thở dài, mà sụt sùi không ngớt.

May mà Tào Tháo lại không đau buồn nản chí, vẫn tỏ ra đắc ý, ý tại thiên hạ, đối với ý chí lớn lao ở mai sau tất nhiên Tào đã không nghi ngờ mà vẫn tin tưởng sâu sắc. Tào Tháo cũng vì thế mà được an ủi, lòng dạ rất yên ổn.

Biểu hiện của Tào Tháo trước mặt ông nội thực ra không phải chỉ là an ủi ông nội, mà thực sự cũng rất thoải mái, không chút gò bó, rất thanh thản cởi mở, chẳng chút gợn buồn.

Tào Tháo trở về đến quê hương, vẫn tập quyền luyện kiếm, săn thú bắn cung, luyện tập binh pháp, tụng kinh đọc sử như thường lệ, không hề sao lãng. Khi có hứng đến Tào Tháo lập tức làm thơ ca. Một hôm Tào vừa uống rượu, vừa nghĩ ngợi xa xôi. Mục tiêu lý tưởng về con đường quan lại của Tào về sau này đó chính là xây dựng một thế giới lý tưởng. Tào đã tưởng tượng và thiết kế ra hình dạng một thế giới lý tưởng, tất nhiên là phải một thế giới vô cùng hoàn thiện, có trật tự, tức thì hứng khởi, Tào đã bắt chước điệu "Tương hoà ca, Tương hoà khúc" của nhạc phủ. Tào đã viết ra một bài ca gọi là "Đối tửu ca" rất dạt dào trôi chảy. Bài ca viết rằng:

ĐỐI TỬU CA

<i>Thời thịnh trị,</i>	<i>Quan không gào cửa</i>
<i>Vua hiển minh,</i>	<i>Tể tướng chung lưng,</i>
<i>Dân giữ lễ,</i>	<i>Khiêm nhường kiện bò</i>
<i>Ba năm cày,</i>	<i>Tích lũy chín năm trường.</i>
<i>Thóc đầy kho,</i>	<i>Mấy may không thuế nặng</i>
<i>Mưa gió hòa,</i>	<i>Dân chúng no nê,</i>
<i>Người nuôi ngựa,</i>	<i>Được phân hón ruộng</i>
<i>Quan yêu dân,</i>	<i>Thương xót mọi bề</i>
<i>Con hiền thảo.</i>	<i>Dưỡng nuôi cha mẹ</i>
<i>Trong trại tù,</i>	<i>Chẳng có phạm nhân</i>
<i>Của trên đường</i>	<i>Ai rơi mặc kệ</i>
<i>Chăm chỉ làm</i>	<i>Người có người ăn</i>

*Sống thật thà,
Người già nua,
Ấn đức rộng,
Cùng con người,*

*Quanh năm như tết
Tuổi thọ càng cao.
Cỏ cây muông thú
Sung sướng biết bao!*

Đây hoàn toàn là một thế giới lý tưởng trong tưởng tượng của Tào Tháo: thái bình thịnh thế, quan lại tuyệt đối không bước tới cửa truy đòi khoản thuế. Hoàng đế hiền minh, đại thần trung lương, người người giữ lễ, trong dân gian sẽ không có sự việc tố tụng; ngựa tốt không phải ra chiến trận, mà dùng vào việc canh tác, quan yêu dân như con, dân chúng không có lòng gian; trong ngục không có phạm nhân; quốc quân thực hành nhân chính, ngay cả đến cây cỏ côn trùng đều được nhận ân trạch...

Lại có một hôm, sau khi Tào Tháo nghiền kinh đọc sử, một bầu máu nóng, hào khí đầy lồng ngực, liền tưởng tới sau này mình làm quan, nhất định sẽ lấy dân làm gốc, lấy nước làm gốc. Nhất thời hứng lên, lại dùng một điệu khác "Tướng hòa ca, tướng hòa khúc" của nhạc phủ, viết ra một bài thơ *Độ quan san*".

THƠ VIẾT RÀNG

*Trong vòng trời đất,
Lập vua nuôi dân
Vết xe dấu ngựa,
Phế tôi trọng giới
Coi trọng thánh hiền,
Chia ngôi phong tước,
Đốt hết đạn thư
Nhờ ông Cao Đào
Than ôi đời sau
Dân quý dân khinh
Thuấn sơn thực khí*

*Quý nhất là dân
Ấy là quy tắc.
Dọc ngang bốn bể.
Lễ dân sinh sôi.
Bang vực bình yên
Tĩnh điền nghiêm minh.
Thấy đều phế bỏ
Đâu còn thất thổ.
Thay phép đổi luật
Phu phen tận lực
Loạn lạc mười phương*

*Chẳng bằng Đường Nghiêu
Đời chê Bá Di
Sa hoa ác độc
Hứa Do nhịn nhường
Yêu thương đồng loại*

*Cây sồi không chặt
Muốn dùng nghiêm tục
Cần kiện đức nhuần
Đâu còn tụng tranh
Kẻ sơ thành thân*

Trong bài thơ này Tào Tháo đã biểu thị rõ ràng, việc chấp hành "quyền lực nhà nước" chủ yếu là ở nhân dân. Người chấp chính phải nghiêm khắc thực hành tiết kiệm, giữ pháp luật, yêu thương dân chúng. Trong bài thơ Tào Tháo phản đối mạnh mẽ việc bắt dân phục dịch. Mục đích của việc làm chính trị cốt ở chỗ khiến dân yên, vui cùng dân chung hưởng.

Tào nói: Quân vương nên tuần hành bốn phương tìm hiểu dân chúng, khen thưởng những người dân lương thiện, trừng phạt kẻ tà ác. Chấp pháp nghiêm khắc, không tùy tiện đại xá cũng không truy cứu tội ác của kẻ phạm pháp.

Tào nói: Ngu Thuấn sơn dầu trên những dụng cụ ăn uống, tác phong xa xỉ, dẫn tới loạn ly khắp mười nước-kém xa Nghiêu Đường tiết kiệm, cho dù các cột xà ở trong cung điện cũng không điêu khắc. Người đời ca tụng mỹ đức của Bá Di chính là dùng để khen ngợi tôn sùng khí tiết.

Tào Tháo hô lớn: Sa xỉ là một sự tàn ác lớn nhất, tiết kiệm là mỹ đức được quân dân cùng tuân thủ. Nếu mỗi người đều đối đãi với quyền thế như Hứa Do thì thế giới này làm gì còn kiện tụng tranh chấp. Nếu có thể triệt để thực thi kiềm ái đồng loại thì dù cho có là người sơ hạ cũng rất nhanh chóng trở thành bạn bè thân thiết.

Tào Tháo đề xướng tiết kiệm, chửi rủa tội ác kỳ thực là có giác quan mà phát ra, nhìn thẳng vào sự thật mà nói. Bởi vì trong thời gian ở quê hương Tào Tháo đã nghe nói, triều đình càng ngày càng hủ bại thối nát. Cho dù dưới sự vơ vét và bòn rút vô nhân đạo của bọn tham quan ô lại và tập đoàn quân lính, nền kinh tế nông thôn đã

bị phá sản nghiêm trọng. nông dân bị bức phải khởi nghĩa khắp nơi, thế nhưng hoàng cung của Linh Đế vẫn đầy thanh sắc khuyển mã.

Dưới sự sắp đặt của hoạn quan, Linh Đế không để ý gì đến chính sự, cũng không cai trị quân quyền mà lại đem hậu cung biến thành thị trường, các cung nữ hóa trang thành thương nhân, làm thành những trò chơi mua bán thương phẩm. Bản thân Linh Đế thì đóng diễn thành khách tìm hoa, uống rượu, ca hát, hành lạc trong yến tiệc.

Ngay cả đến chó cũng được đội mũ, mặc quần áo cung đình, Linh Đế thường xuyên cuồi lừa đi chơi, các quý tộc vương tôn ở Lạc Dương cũng lập tức tranh giành nhau bắt chước. Giá trị của một con thú vật còn cao hơn giá một con người...

Sau khi Tào Tháo nghe biết được tin này đúng là chỉ than vãn không ngớt, trong lòng vô cùng nôn nóng. Tào cảm hận muốn giết chết hết bọn hoạn quan đem triều đình quấy nát như hồ. Tào chỉ có thể mượn thi ca để biểu đạt hoài bão, lý tưởng và tình cảm của mình.

Tuy hiện tại Tào bị giải chức về quê, theo cách nhìn của số đông người, Tào đã bị cắt đứt con đường làm quan rồi, tối thiểu cũng là ở trong suốt một thời gian dài sẽ phải mất hẳn cơ hội ra làm quan. Thế nhưng Tào lại không nhìn thấy như vậy. Tào nhận định một cách cố chấp rằng: phàm những người có tài có đức, không thể nào bị vứt bỏ quá lâu dài ở một bên. Cho dù triều đình là do bọn hoạn quan nắm quyền, cuối cùng vẫn còn khá nhiều văn võ bá quan, có lẽ nào họ lại không muốn có người tài ra làm việc hay sao? Họ đều không biết làm thế thì những việc cụ thể ai sẽ làm?

Do đó Tào Tháo đã chờ đợi, Tào đã dựa vào dự cảm, cảm thấy mình không thể bị vứt bỏ ở một bên lâu dài như vậy được.

Năm Quang Hòa nguyên niên, tức là năm 180 sau Công nguyên, cũng chính là thời gian Tào Tháo giải chức về quê vừa được hai năm, Tào Tháo bỗng nhiên cảm thấy trong lòng rạo rực, tinh thần phấn chấn khắp khởi, không thể nào chuyên tâm chú ý làm việc trên trên sách vở được nữa. Tào rất tin tưởng vào dự cảm,

liên đoán định, sẽ có quý khách tới nhà.

Quả nhiên vào lúc gần trưa, có sứ giả của triều đình phi ngựa lao tới, cùng đi theo còn có quan viên ở trong phủ. Tào Tháo vui mừng ngoài sự tưởng tượng, nhiệt tình ra nghênh tiếp. Tuy không phải là khách, thế nhưng còn quý hơn khách quý.

Sứ giả tuyên chỉ, Tào Tháo quỳ xuống nghe, Sứ giả tuyên đọc:

- Tào Tháo giải chức về quê đã hai năm, cẩn thận gìn giữ đạo nho, sớm chiều miệt mài chăm chỉ, có sự tiến bộ lớn, đặc tuyên tiến kinh, phục lại chức Nghị lang.

Tào Tháo rất sung sướng, bởi vì liên lụy đến việc giải chức mà được nhận lại chức mới chỉ có một mình Tào. Phàm người vì lỗi lầm phải giải chức, nay lại được phục chức, làm quan tài lắm mới được phục nguyên chức, từ trước tới nay không có tiền lệ. Có thể nhìn biết được triều đình đã nhìn Tào với con mắt như thế nào.

Về sau Tào mới hiểu rõ, đó là vì triều đình cực kỳ cần thiết một quan viên tinh thông "Thuận thư", "Mao thi", "Tả truyện Xuân thu" và "Cốc lương truyện", hơn thế còn có thể vận dụng trên mặt chính sự đương đại. Mà ở trong kinh thành căn bản không tìm được một người có tài như vậy. Trong đám hoạn quan bất tài phải nói rồi, chúng ngoài việc giỏi đớp hít, gian giả, điều toa ra thì chẳng còn tài nghệ gì khác. Còn trong đám bách quan, hoặc là tài hoa trong bụng trong ngực không đầy đủ, hoặc là quá ư nhỏ nhen thiển cận, tìm đi tìm lại mà không được mần ý. Lúc đó mới có người nhắc đến tên Tào Tháo. Thế nhưng Tào Tháo lại là người bị giải chức, ai dám mạo hiểm nêu ra. Tức thì mấy quan viên sau khi thương nghị kỹ càng họ đã cùng dâng sớ, một là nói rõ đích thực chỉ có một mình Tào Tháo mới có khả năng đảm nhiệm được. Hai là cho dù không được phê chuẩn có bị trách tội, bởi vì đó là liên doanh, Trách nhiệm cũng không thể bị phân tán.

Tức thì mấy quan viên cùng viết ra một tờ tấu tiến cử Tào Tháo, nói rằng Tào Tháo tinh thông cổ học, đáng gọi là bậc chuyên gia kinh sử. Hơn thế tuổi trẻ hoạt bát, tư duy mẫn tiệp, thông minh cơ trí,

nghiên sử tập kinh đều có thể kết hợp với thời chính cho nên không ai có thể có tài ba hơn. Lại căn cứ vào khảo sát Tào Tháo có một bầu nhiệt huyết, chỉ vì triều đình đã có hành vi quá nóng cũng chỉ vì tuổi trẻ bông bột, còn chí hướng nội tâm chỉ có một không hai. Năm xưa bị giải chức, không phải là có tội, mà chỉ bị liên lụy với họ Tống mà thôi. Mà đã liên lụy thì cũng là dây rợ bên rìa, còn thực tế giữa Tào với Tống chẳng có sự qua lại nào hết...

Lời lẽ trong tờ sớ của liên doanh mấy vị quan viên trình bày cực kỳ có lý. Trong tình trạng không người nào có thể đảm nhận được hơn Linh Đế đành phải chuẩn tấu dùng lại Tào Tháo.

Hành động này của triều đình tuy xuất phát ở tình trạng bất đắc dĩ, nhưng trong lòng Tào Tháo rất thỏa mãn, bởi vì điều này thực sự nói rõ giá trị và phân lượng của bản thân Tào Tháo. Điều này so với "nhìn Tào với con mắt khác" càng quý giá hơn nhiều. Trước đây Tào thực sự không biết được học thức của mình cuối cùng thuộc vào tầng lớp thấp cao thế nào. Tào cũng chưa hề nghĩ đem ra so sánh làm gì. Tào chỉ biết cần cù tích lũy lấy các loại kiến thức, chưa hề sao lãng, mục đích chính là để không ngừng trang bị bổ sung và tu luyện cho mình.

Hiện tại, Tào mới đột xuất phát hiện, về mặt nắm vững và ứng dụng "cổ học" được như mình, số người này không nhiều. Chính bởi vì như vậy Tào mới có thể được nổi trội lên. Đã như vậy thì Tào càng nên gan góc mạnh dạn đi làm một sự nghiệp. Tào đã dựa vào trực giác mà đoán định đã được trọng dụng lại, Tào sẽ không thể để loại ra con đường quan lại.

Tào Tháo lại ra nhận chức quan Nghị lang thực ra bởi vì mình đã bị giải chức mà cẩn thận tỉ mỉ, sợ đầu sợ đuôi. Tuy triều chính vẫn do hoạn quan nắm giữ, Kiển Thạc vẫn đứng cao trên đầu bọn hoạn quan, Tào Tháo vẫn không vì vậy mà bị kiểm chế hoặc bó buộc đối với hành vi và tác phong của mình.

Trong tai họa đảng phái lần thứ hai, kích thích lúc đó đối với Tào Tháo rất lớn, trước sau Tào vẫn cảm thấy Trần Phiền và rất

nhiều nhân sĩ phái Thanh Lưu bị chết rất oan uổng, số danh sĩ có tài có đức nhiều như vậy đều tự nhiên vô cớ chết dưới lưỡi dao của bọn đao phủ, đối với quốc gia xã tắc quả thực là một sự tổn thất rất lớn. Trong nhiều năm lại đây Tào Tháo luôn luôn vì sự việc này mà canh cánh trong lòng. Thậm chí Tào cho rằng nếu không có cách nói lại mới đối với sự việc này, thì sẽ có ảnh hưởng tới tính tích cực cống hiến cho quốc gia của các danh sĩ tài hoa.

Tào Tháo rất có tính cẩn thận, cảm thấy mình làm quan Nghị lang thì nên căn cứ vào kinh sử cổ lệ, nêu nhiều chủ ý với triều đình, cố gắng làm cho triều đình trong sạch, sáng sủa và công bằng để dần dần thực hiện một phép cai trị mới. Điều đầu tiên mà Tào Tháo nghĩ đến vụ án Trần Phiên, Đạu Vũ của nhiều năm trước. Tào cho rằng đem sự việc Trần Phiên, Đạu Vũ coi là "phản loạn" là không thỏa đáng. Họ năm đó chỉ là giúp việc triều chính, muốn bắt bọn hoạn quan trao hết đại quyền cũng chỉ là nghĩ vì triều đình, chứ không phải là phản loạn triều đình. Thế mà hồi đó lại lấy danh nghĩa "phản loạn" để tiến hành bắt bớ chém giết, bởi vì danh là "phản loạn" những người bị liên lụy lẽ dĩ nhiên đều rơi vào cảnh tượng đáng bi. Sau khi sự việc đã qua nhiều năm, dư luận trên dưới đối với sự việc này vẫn không phải là thiếu số vẫn phản nộ bất bình.

Tuy sự việc đã qua, thế nhưng nếu định tính lại từ đầu cũng có thể có tác dụng "mất bò mới lo làm chuồng", về phương diện làm yên lòng dân, triều đình cũng có thể thu được hiệu ích kỳ lạ.

Tức thì, Tào Tháo liền đem cách nhìn và ý kiến về sự việc Trần Phiên, Đạu Vũ năm đó cùng với những cách nên dùng người để bổ cứu v.v... viết thành một bản tấu, trình bày có lý tình, có chứng cứ, dâng lên triều đình. Cuối cùng của nó vẫn chỉ là một câu: Sửa sai cái gọi là "sự kiện phản loạn" của Trần Phiên, Đạu Vũ.

Bản tấu của Tào Nghị lang dẫn tới phản ứng cực kỳ to lớn, bởi vì lúc này triều đình vẫn hoàn toàn ở trong sự khống chế của hoạn quan. Đối với sự kiện "Hạ phe phái lần thứ hai" ai dám nêu

ra? Đây là một việc rất kiêng kỵ, rất dễ dẫn đến sự hoài nghi và phản nộ của các hoạn quan. Còn Tào Tháo là nhân vật đầu tiên dám ngang nhiên công khai nêu ra "họa phước phải lần thứ hai", đòi sửa sai cho Trần Phiến, Đậu Vũ, điều này có khác gì một tiếng sấm nổ rền vang giữa bầu trời nắng, khiến cho tất cả các quan văn võ và hoạn quan trong triều thấy đều kinh động.

Các quan viên trong triều đều cho rằng Tào Tháo quá liều lĩnh, vừa mới được phục chức lại dám đâm vào dít hổ, lần này nhất định sẽ khiến cho bọn hoạn quan càng thêm tức giận. Còn Tào Tháo có lẽ nào lại không nghĩ tới điều này sao? Thế nhưng Tào làm như vậy, một là khí phách bất Tào phải làm, hai là Tào nghĩ đã tới mức độ không thể nào không phục chức cho Tào thì sẽ xuất hiện mức độ không thể không tiếp tục giữ Tào lại. Hướng hồ Tào chỉ là người dâng sớ chính đáng lên triều đình, tiếp nhận hay không tiếp nhận là quyền của triều đình, bản thân việc dâng sớ không có sai lầm.

Tào Tháo đã dự đoán đúng, bọn hoạn quan tuy đối với Tào Tháo vô cùng tức giận, nhưng cũng không dễ dàng làm gì nổi Tào, đành chỉ du thuyết với Hoàng đế, đừng có để ý gì đến Tào Tháo. Do đó, ý kiến và đề nghị của Tào Tháo từ đây liền chỉ như tảng đá chìm xuống đáy biển mà thôi.

Sau khi Tào Tháo dâng sớ, đợi chờ triều đình hồi âm rất lâu, thế nhưng ngày ngày trôi qua, vẫn chẳng thấy có gì phản ứng. Tào hoàn toàn có thể trực giác thấy nguyên nhân ở bên trong nên đành chỉ ngẩng mặt nhìn lên trời than vãn mà thôi. Tào không thể không sa vào tâm tàn ý lạnh, tự nói một mình "Triều đình này cứ tiếp tục thế này thì tất cả sẽ là vô vọng..."

10

Sớm từ Vĩnh sơ Tần Hán Tổng đế tam niên, tức là năm 105 Công nguyên, khu Tư Lệ đã mất mùa lớn, triều đình không đủ sức cứu tế, dẫn đến dân đói ăn thịt lẫn nhau, lan dần tới khu vực Lương

Châu, càng phát sinh ra bạo loạn.

Chất Đế Kiến Hoà nguyên niên, tức năm 147 Công nguyên, khu vực kinh sư bị nước lớn, cộng thêm địa chấn, thi thể người chết dối khắp phố lớn ngõ nhỏ, khắp nơi đều có thể nhìn thấy được, triều đình vẫn bó tay vô sách.

Hoàn Đế Vĩnh nguyên niên, tức năm 155 Công nguyên, Kinh Châu bị nạn đói, khắp nơi đều xảy ra cướp bóc chém giết. Hoàn Đế Diên Hy cửu niên, Dự Châu xảy ra nạn đói, trong các châu quận dân chúng chết đói quá nửa, tình huống vô cùng nghiêm trọng. Năm ấy Hoàn Đế qua đời.

Sau khi Linh Đế kế vị, tình huống càng khốc liệt. Những người nông dân bị đói rét, không chịu đựng nổi cuối cùng đã bùng nổ ra cuộc phản kháng toàn diện, trong đó nghiêm trọng nhất là việc đảng Khăn vàng do Trương Dốc lãnh đạo.

Trương Dốc chính là người huyện Cự Khang tỉnh Hà Bắc. Họ có ba anh em, anh cả là Trương Dốc, anh hai là Trương Bảo, em út là Trương Lương. Ba anh em chữa bệnh cho người, dùng hình thức tôn giáo của "Đạo Thái Bình" liên hệ với dân chúng. Ước khoảng năm Đạo Thái Bình đã truyền khắp tám châu đó là Thanh Châu, Từ Châu, U Châu, Ký Châu, Kinh Châu, Dương Châu, Duyện Châu, Dự Châu v.v... tín đồ đông tới mấy chục vạn.

Ba anh em nhà Trương Dốc đã thiết lập 36 phương trong phạm vi rộng lớn, phương lớn hơn một vạn người, phương nhỏ sáu bảy ngàn người, mỗi phương lập một thủ lĩnh. Họ còn truyền đi bốn câu nói làm ám hiệu trong Đảng. Bốn câu nói đó là "Thương thiên đang tử, Hoàng thiên đang lập Tuế tại Giáp tý, Thiên hạ đại cát". "Thương thiên" là chỉ triều Hán, "Hoàng thiên" là chỉ "Đạo Thái Bình". Ý nghĩa là ước định ba mươi sáu phương trong thiên hạ vào năm Giáp tý tức là năm 184 sau Công nguyên, Hán Linh Đế Trung Hoà nguyên niên, cùng tiến hành khởi nghĩa, đó chính là "thiên hạ đại cát".

Trương Dốc bắt em trai của mình bí mật dùng đất trắng, viết lên hai chữ "Giáp Tý" ở khắp nơi. Có chữ to chữ nhỏ, trên các phố lớn phố nhỏ, trước cửa nhà ở hoặc cửa hiệu, ngay cả các cửa lớn của phủ quan châu quận, thậm chí ở các cửa thành trên kinh sư cũng đều viết lên hai chữ "Giáp tý" cả.

Thủ lĩnh Mã Nguyên Nghĩa của phương lớn đầu tiên đã triệu tập mấy vạn tín đồ ở Kinh Châu và Dương Châu chuẩn bị cùng Trương Dốc thương nghị, định ngày khởi nghĩa. Ông đích thân đem theo một lượng lớn vàng bạc châu báu đến kinh sư, đem lễ vật tới biểu quan Trung thường thị là Phong Tư và Từ Phụng, ước hẹn với họ làm nội ứng. Họ ước định ngày mồng 5 tháng 3 năm Giáp tý tất cả các nơi đồng khởi nghĩa, trong đánh ra ngoài đánh vào để lật đổ hoàng triều thối nát đời Đông Hán. Mã Nguyên Nghĩa đã liên lạc được với Phong Tư và Từ Phụng, lập tức báo với Trương Dốc ngày tháng khởi sự, bản thân mình lưu tại Lạc Dương, bí mật bố trí người đồng đảng của mình.

Thế nhưng ở vào giai đoạn khẩn cấp, em trai của Trương Dốc trợ thủ của Mã Nguyên Nghĩa là Đường Chu làm phản, dâng thư tố cáo điều bí mật. Mã Nguyên Nghĩa lập tức bị bắt. Mã Nguyên Nghĩa đã kiên quyết tự tuyệt sự "phong thưởng" bá quan phong hầu, chịu đựng mọi hình phạt thê thảm vô nhân đạo. Triều đình không lấy được bất kỳ khẩu cung nào của Mã Nguyên Nghĩa, thế nhưng từ trong miệng của Đường Chu hỏi lần ra được một chút ít đầu mối. Rất nhanh chóng đã tróc nã những người có liên quan đến Trương Dốc, cả một vùng Quang Kinh sư đã bị giết hại trên một ngàn người.

Hán Linh Đế hạ chiếu dụ sai Thích sử Châu Ký tróc nã anh em Trương Dốc. Trương Dốc đành phải tạm thời thay đổi hoạch định, cấp tốc cử người chia nhau cho ba mươi sáu phương khởi sự trước nửa tháng, vào ngày nào đó trong tháng hai, tất cả đồng thời khởi nghĩa. Trên đầu tất cả những người khởi nghĩa đều buộc khăn vàng để làm ký hiệu, gọi là "Quân Khăn vàng".

Chỉ trong thời gian mấy ngày, quân Khăn vàng của ba mươi sáu phương cùng tiến đánh các quận huyện, đốt cháy các quan phủ, phá bỏ các nhà giam, thả hết tù phạm, tịch thu hết của cải nhà quan, phá mở kho lương thực, trừng trị các quan lại cường hào. Chưa đầy thời gian mười ngày, thiên hạ đều hưởng ứng. Các quận thú, thích sử trong tám Châu: Thanh, Từ, U, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự đều cấp báo tới kinh sư, Hán Linh Đế như kiến chạy trên nổi nóng.

Hán Linh Đế phong Quốc cửu là Hà Tiến làm Đại tướng quân, trước hết bảo vệ kinh sư, tám cửa ải khẩn yếu gần kinh sư đều thiết lập Đô úy, tăng cường phòng bị, lại sai quân tinh nhuệ mà triều đình nắm giữ chia thành hai đường đi trấn áp nông dân khởi nghĩa. Một đường do Thượng thư Lư Thực dẫn đầu tiến quân về phía bắc Hoàng Hà; một đường do Thái thú Bắc địa Hoàng Phủ Tung và Giám nghị đại phu Châu Tuyền dẫn đầu, đi tiến đánh quân Khăn vàng ở vùng Dĩnh Xuyên.

Để phối hợp việc đánh dẹp đối với quân Khăn vàng, Tào Tháo được phong làm Kỵ đô úy, dẫn năm ngàn kỵ binh kéo tới trợ chiến với Dĩnh Xuyên.

Lần đầu tiên Tào Tháo đã phát huy được tài năng chỉ huy quân sĩ của mình. Trong "trận chiến Trường Xá", đã soái dẫn toàn lực kỵ binh xông lên dũng mãnh, khiến cho quân của Trương Đốc đại loạn, lại đã phối hợp một cách thành công với Hoàng Phủ Tung, rất nhanh chóng đánh tan được quân Khăn vàng. Tào Tháo trong khi dẫn kỵ binh xông đánh, dẫn thân vào nơi nguy hiểm trước binh sĩ, dùng thuật tài giỏi, kiếm pháp cao cường, tiến đánh quân Khăn vàng tan tác. Hoàng Phủ Tung lợi dụng cơ hội này tiến đánh quân khởi nghĩa Khăn vàng trên toàn tuyến.

Hoàng Phủ Tung, Châu Tuyền, cộng thêm Tào Tháo, ba đường quân binh hợp làm một đã giết chết mấy vạn người, quân

khăn vàng ở Dinh Xuyên đã bị trấn áp. Tiếp đó họ đi đánh quân khăn vàng ở trong địa giới hai quận Nhữ Nam và Trần Quốc. Bức đầu mục Khăn vàng ở đây là Ba Tài không đường chạy thoát đành phải tự sát. Đầu lĩnh vừa chết, binh sĩ không có chủ như ong vỡ tổ, hết đường chống cự, rất nhanh chóng mạnh ai nấy chạy, tan tác.

Hoàng Phủ Tung dâng lên tấu chương báo tình hình đánh thắng trận và công lao của Châu Tuyền với Hán Linh Đế, cũng viết cả tên Tào Tháo trên đó nữa.

Đại tướng quân Hà Tiến xin với Linh Đế phong cho Hoàng Phủ Tung làm Đô lương hầu, Châu Tuyền làm Tây lương hầu, thăng cho Tào Tháo lên một chức, điều đi nhậm chức Tế Nam tướng.

11

Tào Tháo nhận chức Tế Nam tướng, từ trên bậc quan mà nói, đó là đã tiến được một bước lớn. Ngày sắp sửa rời quân kỵ binh, Tào đã chuẩn bị đầy đủ rượu thịt, cùng chung vui với binh sĩ. Điều này một là nghi thức tạm biệt, hai là từ ngày cùng quân kỵ binh đánh thắng trận đến nay chưa từng có tiệc mừng công. Đây cũng như bữa tiệc chúc mừng chiến thắng. Ngoài ra cũng còn có ý nữa, đó chính là có ý tự chúc mừng cái duyên của Tào Tháo. Hai điều kể trước, Tào đã công khai nói ra, khi nâng rượu cùng uống với các binh sĩ. Còn điểm cuối cùng này, trái lại chỉ lóe sáng trong con tim của Tào, khi Tào nâng cốc, chỉ tự mình chúc tụng mình mà thôi. Chúc mừng cho sự tiến bộ của Tào trên con đường quan trường, từ Nghị lang thăng lên làm Tế Nam tướng. Chúc mừng thực tiến thành công lần thứ nhất về tài năng chỉ huy quân sự của Tào Tháo, chỉ huy kỵ binh đánh lần đầu thắng lần đầu; chúc mình tự thân tiến lên không dựa vào nịnh nọt bợ đỡ, không dựa vào quan hệ, chỉ dựa vào tài hoa và năng lực của mình để mở rộng tiền đồ. Được phục chức Nghị lang quan đã là bằng chứng thứ nhất. Từ Ky

đồ ւý lập quân công mà được thăng lên chức Tế Nam tướng, càng là một thành công lớn.

Trong lúc Tào hưng phấn lại muốn ngâm thơ, thế nhưng đứng trước mặt mấy ngàn quân sĩ, Tào chỉ dùng rượu thay thơ, nhiều lần nâng cốc, cất tiếng hò, vô cùng sáng khoái.

Lúc này ông nội Tào Thắng đã chết, cả gia tài hàng vạn quan đều do Tào Tung sở hữu. Còn Tào Tháo làm người kế thừa duy nhất của cha, nhưng thực sự Tào đã không cảm thấy hứng thú gì trước tài sản giàu có này. Hình như số tài sản đó đều chẳng có liên quan gì với Tào cả, cứ mặc cho cha cai quản, còn Tào không hề nhúng tay vào. Đối với ông nội, Tào chỉ có lòng thương tiếc, Tào yêu quý ông nội vì có thể nói là chính ông nội đã mở rộng cho Tào một con đường lớn lao. Tào không thể nào quên được rất nhiều lời nói của ông nội đối với Tào, Tào luôn luôn coi đó là bài học vỡ lòng cho sự giáo dục trí tiến thủ.

Còn cha, cha hoàn toàn khác hẳn với ông nội, cha yêu của cải như yêu thân mình, tầm mắt nhìn ngắn và hẹp. Lúc này cha đã có một gia sản đồ sộ, lẽ dĩ nhiên ông không muốn cho Tào Tháo rời khỏi nhà đi ra ngoài, xông pha mạo hiểm. Tuy là tới Tế Nam để làm quan, thế nhưng trong những năm tháng thời thế nhiễu nhương này, với tính cách và nết quen của Tào Tháo có lẽ nào lại chẳng làm ra những việc tẩy đình, động trời, thì luôn luôn có sự mạo hiểm.

Lẽ dĩ nhiên Tào Tháo không để cho cha cản trở, chính là từ lúc nhỏ Tào cũng đã không chịu nghe theo cái gậy chỉ huy của cha, mà luôn luôn bày mưu tính kế để thực hiện bằng được hứng thú và sở thích của mình. Huống hồ bây giờ, Tào đã sớm thành người lớn biết tự lập, hơn thế đã tỏ ra có triển vọng rất lớn, Tào càng không thể vì cha mà có mấy may biến đổi. Người cha không biến đổi được Tào, Tào cũng không thay đổi được cha, ai làm theo sở thích của người ấy để làm vẻ vang rạng rỡ cho nhau.

Tức thì Tào Tháo dùng lời nói hay để an ủi cha rồi lập tức lên ngựa ra đi.

Tào Tháo vẫn giữ nguyên trí tiến thủ của những năm trước, nhận chức quan mới, Tào liền như sấm vang gió cuốn. Tế Nam cũng như rất nhiều nơi khác, quan lại thối nát, tham ô thành nề. Đương nhiên Tào Tháo phải dựa theo kế hoạch định tiền đồ của mình để chinh đốn một phen. Tào không thể để cho quan trường mà Tào cai trị là một cảnh quan trường thối nát vô năng, càng không thể cho phép nơi mà Tào cai trị có cảnh hoành hành tàn ác, hỗn loạn rối bời. Trải qua một thời gian tìm hiểu tường tận, cuối cùng Tào quyết định nhất nhất phải tiến hành chinh đốn nghiêm túc và cải cách.

Tế Nam có một họ thân thuộc nhà Hán tên gọi Lưu Chương, ỷ dựa vào quan hệ hoàng thân của nó thích sao làm vậy. Bởi quyền thế của nó rất lớn có không ít người đặc biệt có ý đồ dựa vào nó để nhờ cậy nịnh bợ. Tên Lưu Chương này mê tín quỷ thần, thường qua lại trao đổi với các kẻ thần đạo. Ở phía tây thành Tế Nam có mấy tên du côn anh chị, liền dựa theo ý thích, tự xưng là giáo phái "Đạo Thiên Long" nhiều lần vượt ve lấy lòng Lưu Chương. Trong đó có một tên đầu xỏ tên gọi Trần Thiên Long rất thông tỏ các loại bát quái kinh dịch, âm dương ngũ hành. Mỗi lần trò chuyện với Lưu Chương Tjiên Long đều xem tay, xem mặt, và nói rằng tướng quái đều tốt lành, do đó Lưu Chương rất sung sướng.

Có một lần, sau khi Trần Thiên Long bói quẻ cho Lưu Chương xong nói:

- Lưu hoàng thân có vận đỏ, cực kỳ thông đạt, lần này đi săn thú nhất định có thu hoạch lớn. Chỉ có điều là tôi xem trong tướng vận có chút âm đen, như là một cái nốt ruồi, tất phải trừ khử đi thì mới không còn gì lo ngại nữa.

Lưu Chương vội hỏi:

- Làm sao trừ bỏ được, xin Giáo chủ chỉ bảo cho.

Trần Thiên Long nói:

- Tôi đã quan sát bốn phía của Hoàng thân đông nam tây bắc, bốn phía đều thông đạt cả. Duy chỉ có trên hai góc có khí cản trở ngưng trệ, hiển nhiên là chút âm đen vây quanh ở đây.

Lưu Chương vỗ vỗ trên ngực, nghĩ rằng góc tây bắc mà hấn ở cuối cùng đã có cái gì gây trở ngại cho hấn. Thế nhưng vô luận nghĩ như thế nào, cũng không thể xác định được. Ở phía góc tây bắc, đồ đạc có rất nhiều: có hành lang, có đình nghỉ, có núi giả, còn có cả tường vây...

Lúc này Trần Thiên Long nói:

- Hoàng thân đã coi xét quá ư thiên lệch. Phàm các vật nào thuộc về Hoàng thân đều không thể có ý nào gây trở ngại được, hiển nhiên phải là những thứ ở bên ngoài tường vây kia. Theo quẻ bói của tôi, ở một chỗ ngoài tường vây về phía đông bắc khoảng một trăm bước, nhất định có một ngôi nhà mới xây dựng gần đây. Đó chính là khí ngăn trở trên đường hồng vận của Hoàng thân đó.

Ngay lập tức Lưu Chương sai người đi thăm dò, quả nhiên ở nơi cách trăm bước về phía ngoài tường vây phía tây bắc, gần đây mới xây dựng ba ngôi nhà lớn, Lưu Chương nghe biết, không kìm nổi giận dữ, lập tức sai người tới tiến hành phá dỡ. Hơn thế còn vô cùng cảm tạ giáo chủ "Đạo Thiên Long" là Trần Thiên Long, còn tặng hấn rất nhiều vàng bạc. Trần Thiên Long ngấm ngấm sung sướng, lần này hấn đã phóng một mũi tên hạ được hai con điều. Chủ nhân của ba ngôi nhà to lớn ấy gần đây đang có hiềm khích với hấn, hấn đành phải mượn bàn tay của Lưu Chương đánh thẳng vào sào huyệt của nó cũng đã tạm giải được nỗi bức tức nhất thời. Đồng thời hấn lại còn được thưởng khá nhiều vàng bạc.

Trần Thiên Long trên cơ sở dùng "Đạo Thiên Long" của hấn để lọt được vào mắt xanh của Lưu Chương, lại càng muốn được một tác đòi thước, được một đòi mười, liền muốn đại tu nhà thờ đạo Thiên Long để thờ phụng thần rồng. Hấn làm như vậy có hai ý đồ: một là để mở rộng ảnh hưởng của đạo Thiên Long, nâng cao danh vọng và quyền uy của mình, hai là mượn thời cơ mở rộng

giáo dân để thu vét tiền tài.

Trần Thiên Long cầu xin Lưu Chương phê chuẩn và ủng hộ hành động của hắn, Lưu Chương hoàn toàn đồng ý, hơn thế còn bỏ vốn đóng góp mấy ngàn lạng bạc dùng để xây dựng nhà thờ Đạo Thiên Long. Khi Tào Tháo đến Tế Nam nhậm chức, nhà thờ Đạo Thiên Long đã hoàn thành từ lâu, quy mô tuy không thật to lớn, thế nhưng hương khói thật vô cùng thịnh vượng, trong điện Long Thần khói tỏa ngli ngút đêm ngày, người đến dâng tiền kính hương chưa bao giờ ngừng dứt.

Khi đến Tế Nam Tào Tháo đã bước vào nhà thờ Thiên Long, Tào phát hiện dân chúng tới cúng vật lên đèn phần lớn đều có ý miễn cưỡng. Tức thì liền ra khỏi nhà thờ, bước trên đường ngăn cản dân chúng tới dâng hương lại, hỏi thăm quy củ chương pháp của nhà thờ Thiên Long.

Lúc đầu dân chúng không nói, về sau Tào Tháo đã bộc lộ ra mình là Tế Nam tướng mới tới đây nhậm chức, rồi nói rõ mục đích mình tới đây, chính là vì muốn chấn chỉnh lại các loại tập tục ác độc ở đây.

Lúc này một người phụ nữ không chịu đựng nỗi đau đớn đã khóc âm lên, kể lể cho Tào Tháo biết rất nhiều hành vi bạo ngược mà "Đạo Thiên Long" cưỡng bức dân chúng nhập đạo. Phàm những người không nhập đạo lập tức sẽ bị gây rối giết chết. Phàm những người nhập đạo, ngoài việc nộp năm mươi lạng bạc đạo phí mang tính chất một lần ra, còn phải mỗi tháng một lần tiến cống hương hoa vào nhà thờ, tiền cúng không được phép thấp hơn năm lượng. Cũng chính là mỗi giáo dân ngoài việc một lần nộp năm chục lượng bạc trắng ra, mỗi tháng còn phải giao nộp năm lượng bạc trắng nữa. Tất cả dân chúng đều vì vậy mà không ngớt kêu khổ, rất nhiều người bị làm cho vong gia bại sản. Cũng có người thực sự không thể giao nộp được, nửa đêm phải bỏ nhà chạy trốn đi nơi khác. Thế nhưng nếu bị người của "Đạo Thiên Long" bắt được thì với danh nghĩa là long thần trừng phạt sẽ bị xử tử ở trước

cửa nhà thờ.

Tào Tháo nghe xong kinh hoàng khôn xiết, ngay lập tức an ủi dân chúng nói rằng trong những ngày gần đây sẽ chấm dứt việc này. Một người đàn ông đứng tuổi xuất phát từ lòng tốt liền khuyên Tào Tháo:

- Đại nhân không biết đó thôi, tên Trần Thiên Long này được Lưu Chương bọc đỡ, mà Lưu Chương lại là hoàng thân, quyền thế rất lớn, e rằng đại nhân không đối phó nổi đâu.

- Tào Tháo nghe xong vô cùng giận dữ, thế nhưng Tào đã kiềm chế được cơn giận. Tào bắt tất phải khí thế mạnh như bò, nói ra những lời khoát lác, mà là cần phải dùng hành động thực tế, khiến cho dân chúng tận mắt nhìn thấy. Tức thì Tào Tháo liền lạnh nhạt gạt đầu nói:

- Ta biết rồi, bà con bắt tất phải lo lắng, tự ta sẽ có cách.

Ngay ngày hôm đó Tào Tháo tới thăm Lưu Chương. Lưu Chương đã biết tên tuổi Tào Tháo từ lâu, năm đó Tào Tháo đã xử tử Kiến Xương là chú của Kiến Thạc ở cửa bắc thành Lạc Dương, tin tức đã rất nhanh chóng truyền tới tai Lưu Chương. Sự việc này cùng với tên của Tào Tháo đã khắc sâu vào trong tâm của hắn. Cho nên khi nghe nói Tào Tháo làm Tế Nam tướng trong tim hắn đã có tiếng trống đập thình thình. Lúc này có người hầu vào báo, Tào Tháo đến thăm, giữa lúc Lưu Chương đang tâm dưỡng khí ở hậu sinh không muốn gặp gỡ ai, bất ngờ giật nảy mình vội vàng ra nghênh tiếp.

Lưu Chương chưa hề được gặp Tào Tháo, nghĩ bụng không biết Tào Tháo là một nhân vật cao lớn oai nghiêm như thế nào. Đến lúc gặp lại càng giật mình kinh sợ, thì ra Tào chỉ là một con người bé nhỏ da đen. Thế nhưng, tuy lùn nhưng rất rắn chắc, da đen nhưng có đôi mắt thần khí. Đặc biệt là khi nói chuyện âm thanh sang sảng, có một luồng khí thế bức người không dễ gì phát hiện thấy được, khiến cho người nghe dễ bị khuất phục trước. Do đó Lưu Chương đã có chút hoảng sợ, đặc biệt là khi hắn liền tưởng

tới Tào Tháo làm kỵ dò uy dẫn mấy ngàn kỵ binh xông vào trận chém giết, càng rùng mình kinh sợ.

Tào Tháo tự nhiên dùng lời lẽ tôn kính chào hỏi Lưu Chương, lẽ dĩ nhiên Lưu Chương cũng tỏ ý rất hoan nghênh. Hai người sau một lúc trò chuyện hàn huyên, trao đổi với nhau về một số tình hình Lạc Dương và Tế Nam. Cuối cùng Tào Tháo chấp tay nói:

- Lần này Tào Tháo mới tới nhậm chức Tế Nam tướng xin nhờ Hoàng thân ra sức ủng hộ cho. Tào tôi tuy tài lực không đủ, thế nhưng vì thiên hạ nhà Hán, cố gắng tận tâm, tận trí thì tất cũng có thể làm được. Ngày hôm nay đã tới đây, thì tất nơi đây sẽ được yên ổn, muốn vậy tất phải tận hết chức trách, Hoàng thân nhất định sẽ coi xã tắc nhà Hán làm trọng, không tiếc công chỉ dạy mới phải nhỉ?

Lưu Chương nói:

- Điều đó tất nhiên! Điều đó tất nhiên! Tào tướng là người có tài, ngày nay triều đình đã uỷ thác cho nhiệm vụ này, thiết tưởng tất cũng là rất coi trọng tài cán của Tào Công. Điều đó quả thật là điều mong muốn của người Tế Nam ta!

Tào Tháo cười khà khà nói.

- Hoàng thân thật quá khen. Có điều là tôi quyết sẽ không phụ lòng uỷ thác của triều đình, nhất định sẽ hết lòng làm việc, cố sức cai trị tốt Tế Nam. Sau này nếu có chỗ nào không thoà, mong hoàng thân hãy lấy việc quốc gia làm trọng, thứ lỗi nhiều cho.

Lưu Chương không kìm nổi run sợ trong lòng, trong lời nói của Tào Tháo bao hàm một không khí bức người, lại như một luồng gió mạnh xuyên thẳng vào tim người. Cho nên ngoài việc phụ họa ra hẳn không còn biết nói thêm gì nữa. Mãi cho tới khi Tào Tháo đứng dậy cáo từ hẳn vẫn còn chưa hoàn hồn lại được.

Cách một ngày sau, trong thành Tế Nam liền dán lên một đạo lệnh cấm. Lệnh cấm nói rằng: "Nhà Hán ta tôn trọng Khổng học, làm theo nho thuật, ngoài ra mọi yêu ngôn tà thuyết đều cấm

chỉ hết. Phàm có bất kỳ tổ chức giáo phái nào, từ ngày công bố lệnh cấm này trở đi, lập tức phải đình chỉ hoạt động, trong vòng ba ngày tất cả phải giải tán. Kẻ nào chống lệnh đều nhất loạt xử vào trọng hình!".

Cấm lệnh vừa ban ra, nhân dân Tế Nam thấy đều vỗ tay sung sướng. Các loại giáo phái tuy nhiên cũng phần nhiều là tổ chức dân gian, lấy tự nguyện làm chính, thực ra không cưỡng bức, do vậy từng tổ chức một giải tán cũng chẳng khó khăn gì. Duy chỉ có Đạo Thiên Long đã thành thời tiết chính trị lớn, hơn thế, tổ chức nghiêm mật, có quyền hành mạnh, nếu đạo này giải tán được dân chúng sao chẳng vui sướng cho được? Thế nhưng bên trong lại rất lo lắng, chủ Đạo Thiên Long với Lưu Chương có quan hệ vô cùng thân thiết, liệu Tào Tháo có thể giải tán được "Đạo Thiên Long" chăng?

Ngày thứ nhất trôi qua, nhà thờ Đạo Thiên Long vẫn khói hương nghi ngút. Tuy người đến dâng hương so với mọi ngày có ít đi rất nhiều, thế nhưng vẫn có người đến. Bởi vì nhà thờ Đạo Thanh Long không đóng cửa, có những người dân nhát gan rất sợ hãi Trần Thiên Long, đương nhiên không dám không đến dâng hương.

Hiển nhiên là Trần Thiên Long ý vào thế lực của Lưu Chương. Trong lòng hắn đã so sánh, người là Tế Nam tướng làm sao có thể tranh giành được với Hoàng thân? Cho nên hắn không những không đóng cửa, trái lại còn sai mấy tên đầu mục nhỏ không ngừng vào nhà thờ dâng hương để duy trì cục diện.

Ngày thứ hai trôi qua, dân chúng tới dâng hương nhiều hơn ngày thứ nhất. Mặc dù trong nhà thờ hương khói không dứt, điều đó đã chứng tỏ Đạo Thiên Long không sợ lệnh cấm này, cho nên dân chúng ngày thứ nhất chưa đến, ngày thứ hai lập tức phải đến.

Tới ngày thứ ba, số người vào nhà thờ Đạo Thiên Long dâng hương tăng lên số lớn, dân chúng tranh giành nhau đến biểu thị "lòng trung" của mình, chỉ sợ Trần Thiên Long quả phạt tội lỗi thì

cả nhà chẳng thể yên ổn được.

Giữa lúc hương khói trong nhà thờ Đạo Thiên Long bốc lên mù mịt, khi tiếng người huyền não, một đại đội binh sĩ tất cả đều vũ trang kéo đến. Tào Tháo cười trên mình một con ngựa to lớn, lưng đeo kiếm, tay trái cầm roi.

Dân chúng ở ngoài nhà thờ nhìn thấy trước tiên, họ giành nhau ầm náo. Tào Tháo chẳng kể gì đến dân chúng, vung roi chỉ, binh lính liền chia thành hai đội, bao vây nhà thờ. Những người dâng hương ở trong nhà thờ đến lúc này mới biết, bỗng rụng rời chân tay, bàng hoàng thất sắc.

Tào Tháo thúc ngựa đến trước cửa nhà thờ, quát to:

- Mọi người dân chúng bắt tất phải hoảng sợ. Ngày hôm nay nhà thờ Đạo Thiên Long không tuân theo cấm lệnh nên ta tới đây niêm phong. Ngoài giáo chủ và các đầu mục nhà thờ ra, số còn lại tất cả đều vô sự, hãy lần lượt bãi lễ ra khỏi nhà thờ là được.

Lời của Tào Tháo vừa nói xong, dân chúng dâng hương đều giành nhau kéo cả ra ngoài. Tào Tháo cho binh lính đưa dân chúng lần lượt ra khỏi cửa, phàm là đầu mục tất cả đều bị giữ lại. Vốn là Tào Tháo đã chọn sẵn mấy người nhận biết được các đầu mục lớn nhỏ của Đạo Thiên Long đi lẫn vào trong đám binh sĩ.

Do vậy, hơn mười người đầu mục lớn nhỏ của Đạo Thiên Long bao gồm cả Trần Thiên Long ở trong đó không một người nào trốn thoát. Tất cả dùng dây thừng trói chặt lại, kết thành một chuỗi. Sau đó tịch thu hết tất cả vàng bạc ở trong nhà thờ rồi dùng tờ giấy niêm phong cửa lớn của nhà thờ lại.

Vừa nhốt ngục bọn Trần Thiên Long, Tào Tháo lại lập tức thảo ra lệnh cấm thứ hai, lệnh cấm nói: "Kể từ lệnh cấm lần trước công bố, tất cả các giáo phái đã tự động đình chỉ, nhưng vẫn còn số ít bọn người ngoan cố, vẫn bỏ mặc ngoài tai. Hôm nay là ngày thứ ba, kỳ hạn cuối cùng, phàm những kẻ cố tình không tuân lệnh nói chung đều bị bắt, sẽ căn cứ tình hình xử vào trọng tội. Công việc xử phạt thuộc về nội vụ của phủ quan, bất kỳ ai đều không

được can thiệp. Phàm kẻ nào vi phạm tình riêng đều phải đánh năm chục gậy nhà binh".

Lưu Chương được biết tin bọn Trần Thiên Long bị bắt, đang định đích thân tới phủ Tào tướng xin được xử lý khoan hồng, chẳng ngờ đi đến nửa đường thì có lệnh cấm mới ban ra, vội vàng sai người ra xem, mới biết nội dung, không kìm nổi hít một luồng khí lạnh, đành phải quay đầu trở về phủ.

Tào Tháo đích thân tra xét bọn Trần Thiên Long, cuối cùng đã phán quyết ngay tại trận: chặt đầu năm tên đầu sỏ bọn Trần Thiên Long, còn tám tên khác bắt giam lại trong ngục. Trần Thiên Long quỳ gục dưới đất, đập đầu van lạy xin tha. Hắn cả vạn lần không thể tưởng tượng nổi Tào Tháo lại thiết diện, võ đoán đến mức như vậy, ngay cả đến hoàng thân cũng không làm gì nổi được. Hắn rất hối hận, rất giận dữ, rất bi ai, cất tiếng gào rú lên.

Ngày hôm sau Trần Thiên Long và cả bọn năm người bị áp giải tới một bãi trống trước cửa nhà thờ Thiên Long, tuyên đọc tội trạng, chấp hành lệnh chém đầu. Nhân dân Tế Nam có thể nói là sôi động nghiêng thành, kéo cả ra vây kín xung quanh. Trên bãi xử người đông như núi như biển, thế nhưng lại yên lặng vô thanh. Sau khi tuyên phán, khi chấp hành lệnh chặt đầu mới bùng nổ ra những tiếng hoan hô âm ỉ.

Cốt vì triệt để huỷ bỏ đạo Thiên Long, Tào Tháo lại hạ lệnh cho dân chúng lui về ngay lập tức đốt cháy hết toàn bộ nhà thờ đạo Thiên Long đó.

Một bên là ngọn lửa ngút trời đang bùng cháy, một bên là dựa theo danh sách cống nạp bạc vào trong nhà thờ, đem số bạc đã thu được đó ra, căn cứ vào số ghi trên sổ sách, lần lượt trao trả về nguyên chủ. Phàm những người chạy trốn khỏi Tế Nam, số bạc của họ tạm thời được bảo quản trong phủ tướng.

Nhân dân nhận lại được số bạc, thật cảm động tới mức rơi lệ, đều gọi Tào Tháo là cứu tinh.

Thành Tế Nam đã sinh ra sự biến long trời lở đất, khiến cho

thanh danh thiết diện vô tư của Tào Tháo đã truyền đi rất xa. Vốn trước đây, những người bị Đạo Thiên Long bức hại mà phải bỏ làng quê ra đi trốn ở tha phương lại lục tục trở về Tế Nam. Hơn thế, một số dân chúng ở địa phương khác cũng sôi nổi chuyển tới Tế Nam. Một thời gian Tế Nam đã trở thành xứ sở thiên hạ thái bình, nhân dân an cư lạc nghiệp, các cửa hàng buôn bán phát đạt, thịnh vượng.

12

Thế nhưng, hành động quét sạch tham ô, phế truất các quan lại trong huyện bắt tài ở Tế Nam của Tào Tháo đã đắc tội với số đông hoạn quan cùng với các tầng lớp đặc quyền do ngoại thích nuôi dưỡng bạo dâm. Đặc biệt là vụ án Đạo Thiên Long, đã khiến cho Lưu Chương hận Tào đến mức muốn chết. Hắn liền lợi dụng danh nghĩa Hoàng thân đi kinh thành reo rắc tin nhảm về Tào Tháo. Thế là những kẻ được lợi lớn bé trong triều đều cực kỳ căm ghét Tào Tháo.

Trong triều trên dưới nhiều người căm giận Tào Tháo đến như vậy, những ngày tốt đẹp của Tào Tháo lẽ dĩ nhiên sẽ không được dài.

Năm thứ hai niên hiệu Trung Bình tức là năm 185 sau Công nguyên, triều đình hạ lệnh điều Tào Tháo tới làm Thái thú Đông Quận. So với chức Tế Nam tướng, chức Thái thú Đông Quận còn cao hơn một cấp. Trên danh nghĩa, Tào Tháo được thăng quan, còn trên thực tế là điều Tào tới làm Thái thú Đông Quận, hiển nhiên là đặt Tào vào một nơi mà hoạn quan có thể trực tiếp khống chế để tiện việc tìm cơ hội sát hại Tào.

Bản tính của Tào Tháo rất miễn cảm và cơ trí, không thể không nhìn ra âm mưu này. Tào suy đi nghĩ lại đều không có cách nào đối phó tốt hơn. Tức thì, Tào quyết định một hành động gan góc hơn bình thường - từ quan. Lý do của Tào Tháo là, gần đây tình trạng sức khỏe rất không tốt, xin triều đình cho phép được nghỉ lâu dài để về quê dưỡng bệnh.

Tại sao Tào Tháo lại có hành động như thế này? Trong lòng Tào đã nghĩ: Trong thời gian này, mũi nhọn của hoạn quan muốn hại Tào đã bộc lộ rõ, cần phải hiểu rõ tình thế để tránh mũi nhọn này. Trước mắt chỉ có xin nghỉ về quê, không tham dự chính sự, mới là cách tốt nhất để tránh mũi nhọn của chúng. Về một mặt khác, Tào nghĩ rằng mình vừa mới ba mươi tuổi, những người cùng được phong Hiếu liêm với Tào năm đó, không ít người đã ngoài năm mươi, cho dù sau này có phải chờ tới hai chục năm, chờ sau khi ổn định thế cục loạn lạc trong thiên hạ lại ra làm quan, thực hiện hoài bão, cũng không kể là muộn.

Trên dưới trong triều đình đều cảm thấy ngạc nhiên ngoài tưởng tượng, với một chàng Tào Tháo giữa khi quan trường phong hoa đang độ nở rộ, tài khí đang ngang dọc lẫy lừng, bỗng nhiên cáo bệnh về quê, quả thật là người ta không thể hiểu nổi. Thế nhưng do vì thái độ nhất quyết của Tào Tháo, triều đình cũng đành phải ân chuẩn cho Tào.

Tào Tháo cởi bỏ quan phục trao trả ấn tín, lập tức trở về quê cũ An Huy ở huyện Tiều. Tào không ở nơi mà thời thơ ấu Tào ở, mà là ở phía đông huyện Tiều cách khoảng năm chục dặm, chọn một mảnh đất hẻo lánh, dựng lên một căn nhà cỏ nhỏ bé, chỉ một mình sống ở trong đó. Mục đích của Tào cốt để được yên tĩnh, ít bị quấy rầy để tiện việc đọc sách trong hai mùa thu hạ và săn thú trong hai quý đông xuân. Như vậy thì không hỏi tới chính sự, không màng tới chức tước, thực sự được sống một cuộc sống tĩnh dưỡng cho riêng mình.

Thế nhưng, sự thực không đơn thuần như Tào Tháo tưởng, không lâu, đã có người tới tìm Tào. Lẽ dĩ nhiên người tới tìm Tào không phải là người sơn dã mà Tào Tháo sớm chiều vui thú, mà là người từ kinh thành xa xôi tìm đến. Người đó đưa tới một phong thư, xem xong thư Tào biết rõ nội tình.

Thì ra, một số người như Thích sử Châu Ký, Vương Phần con trai của nhân vật chính trong họa đảng phái cố Thái phó Trần

Phiên là Trần Dật, pháp sư danh đạo giáo Trương Khai, Hào sư Chu Tinh, mưu sĩ nổi tiếng Hứa Du v.v... cùng có âm mưu chính biến, phế lập Linh Đế, giết chết bốn hoạn quan để trả thù cho Trần Phiên v.v... Thông qua kế sách của Hứa Du, họ quyết định mời Tào Tháo gia nhập, bởi vì uy danh của Tào Tháo trong dân chúng thành Lạc Dương rất cao, có sức hiệu triệu lòng dân.

Tào Tháo đọc xong bức mật thư bỗng cảm thấy không thoả đáng, vội vàng viết thư cho Hứa Du, biểu thị rõ ràng:

"Phàm việc phế lập trong thiên hạ sao chẳng rõ. Việc thành bại của cổ nhân đó, người biết tính toán khinh trung rồi mới hành động, đó chính là Y Doãn, Hoắc Quang vậy. Y Doãn ôm ấp lòng trung thành tuyệt đối, chiếm được thể của tể tướng đại hầu, xử trí với các quan có nhường nhịn, cho nên việc tiến thoái phé dưng, theo kế việc thành. Còn đối với Hoắc Quang nhận sự uỷ thác trách nhiệm của đất nước, mượn chức vị của tông thần, trong có nội ứng của Thái hậu nắm quyền cao chức trọng, ngoài có thế lực của quần khanh đồng giáo. Xương Ấp tức vị ngày càng nhạt nhẽo chẳng được quý sủng, trong triều thiếu đại thần chính trực, mưu lược bị bại lộ, cho nên kế bàn thì điều đình, sự thành mà sụp đổ. Ngày nay các ngài chỉ nhìn thấy cái dễ của việc ngày xưa mà không nhìn được cái khó hôm nay. Xin các ngài tự liệu cho, kết bè kéo đảng sao bằng thất quốc? Cái quý của Hợp Phì, ai như Ngô, Sở? Mà làm điều phi thường, dục vọng tất hồng, chẳng nguy lắm ru!".

Từ trong bức thư này, có thể nhìn thấy Tào Tháo quyết không phải là "Phái tử trung" của Hán Hoàng đế. Hứa Du dám kiêu tìm Tào, có thể là đã nhìn thấy tâm trạng chân thực của Tào. Do vậy, sự phản đối của Tào Tháo thực ra không phải là luân lý chính trị mà là sự lợi hại của chính trị. Tào cho rằng muốn phế lập quân vương chỉ có trong tình thế giống như Hoắc Quang đối với vua Xương Ấp, Y Doãn đối với Thái Giáp, mới có thể thành công được. Đó là bởi vì Thái Giáp và Xương Ấp đều vừa mới lên nhậm ngôi, quyền lực còn chưa được ổn định vững chắc. Hơn nữa hoàng

thần của nội triều, đại thần của ngoại triều đều không ủng hộ Hoàng đế, thế nhưng Y Doãn và Hoắc Quang đều khuynh hướng về cái quyền thần nguyên lão, cho nên việc phế lập có thể thành công được.

Loại âm mưu chính biến phát động từ địa phương này của Vương Phần không có cách gì thành được, vì khi bắt đầu khởi sự đã có thể bị khống chế của chính quyền, dễ dàng bị triều đình tập hợp quân ở các nơi tới bao vây xào huyết, dù có dùng quy mô lớn lao như loạn bảy nước đều chẳng có cách gì giành thắng lợi được. Vương Phần chỉ dựa vào lực lượng của Châu Kỳ, nếu muốn thành công thì quả là khó liệu, cho nên không nên mạo hiểm vọng động.

Sự kiến giải của Tào Tháo quả thực rất có lý lẽ. Thế nhưng, ý chí của bọn Vương Phần đã quyết, liền quyết không thể vì sự phản đối của Tào Tháo mà thay đổi chủ ý được. Tào Tháo, đã biểu thị rõ ràng với sứ giả, cho dù bọn Vương Phần không nghe theo lời khuyên của Tào Tháo, cứ nhất định đơn độc thì hành thì Tào Tháo cũng quyết không bao giờ tố giác họ, chỉ làm như không biết mà thôi.

Về sau, sự việc diễn ra là như thế này: không lâu Linh Đế báo cho Vương Phần muốn tới thị sát vùng Châu Ký. Vương Phần cho rằng đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, sai người dâng thư lên nói rằng, trước mắt bọn phản tặc Hắc Sơn làm phản loạn cướp phá các quận huyện Châu Ký, Linh Đế tới vừa hay có thể nâng cao được sĩ khí của các quan lính. Mặt khác liền công khai triệu tập binh lực của các châu quận, chuẩn bị khi Linh Đế tiến vào Châu Ký liền tiến hành bắt giết.

Vừa hay lúc này ở phương bắc xuất hiện một đám mây đỏ, Thái sử quan bốc một quẻ bói nói rằng: Phương bắc có âm mưu không nên đi. Linh Đế liền hủy bỏ chuyến đi Châu Ký, hơn thế còn hạ lệnh cho Vương Phần trước khi tập kết binh lực dẹp giặc Hắc Sơn hãy tới kinh thành trước để tấu trình công việc. Sau khi

Vương Phần nhận được thánh chỉ, cho rằng âm mưu đã bị bại lộ, liền cả nhà tự sát...

Tào Tháo nghe biết việc này vô cùng luyến tiếc, đồng thời liền tự trong lòng đã phê phán Vương Phần rất không bình tĩnh. Có điều việc làm của Vương Phần đã nói rõ không khí chống lại triều đình lúc đó đã tương đối rầm rộ.

Kỳ thực, theo chỗ Tào Tháo biết kể từ sau sự kiện phe phái lần thứ hai, các triều thần và sĩ tộc đều rất căm giận bọn hoạn quan, do vậy đối với Linh Đế cũng cảm thấy thất vọng và ác cảm. Trước đó đã có các quan đại thần ở trong triều như Trương Quân, Thâm Trung v.v... bởi công khai chống lại hoạn quan, chỉ trích Hoàng đế nên đã bị hại. Hơn thế, Tào Tháo còn được biết một sự việc bí mật khác chính là việc Tín đồ quân lệnh Ký Châu Diên Trung du thuyết Hoàng Phủ Tung làm quân biến, sau khi Hoàng Phủ Tung và Tào Tháo cùng đại phá giặc đảng Khăn vàng một thời uy trấn lấy lòng thiên hạ, Diêm Trung nói:

- Điều khó là giành được thời vận, thời vận của Tướng quân đã tới, nếu bỏ mất thời cơ ngàn năm khó gặp này thì làm sao có thể hưởng tiếng tăm lẫy lừng trong thiên hạ được?

Đối với lời nói của Diêm Trung, Hoàng Phủ Tung còn tỏ ra không hiểu.

Diêm Trung tiến thêm một bước, nói rõ:

- Đại thế của thiên hạ chỉ có thể đi theo người có năng lực, trí giả không nên bị hôn quân chế ngự. Ngày nay, tướng quân mùa xuân xuất chinh, mùa thu khai hoàn, như là thần binh từ trên trời giáng xuống, các anh hùng trong thiên hạ ai chẳng động lòng, dân chúng trong thiên hạ ai chẳng yêu quý. Cho dù là tráng cả của Thương Lang, Chu Vũ cũng chẳng bằng tướng quân, thế mà tướng quân vẫn thờ phụng hôn quân, thế chẳng nguy sao?

Hoàng Phủ Tung nói:

- Ta đêm ngày vất vả vì việc nước, trong lòng không một chút dám quên sự trung thành, tại sao lại có thể nguy hiểm được?

Diêm Trung nói:

- Ngày xưa Hàn Tín không quên báo ơn một bữa, cự tuyệt sự khuyên giải của Bàng Thống, bỏ mất cơ hội cùng Hạng Vũ, Lưu Bang chia ba thiên hạ, cuối cùng mới phải hối hận chết trong tay Lữ Hậu. Ngày nay hoàng thượng còn kém xa Lưu Bang, Hạng Vũ, mà thế lực của tướng quân còn kém xa Hàn Tín... chỉ cần dấy binh tiêu diệt hoạn quan tội ác ngút trời, không ai dám xung đột chính diện với Tướng quân... chờ khi thiên hạ bình định Tướng quân sẽ khấn báo với trời thay thế vương thất nhà Hán, ngồi lên ngôi báu thiên tử, đó mới là thuận ứng thời thế! Chỉ docks lòng trung với Vương triều suy thoái, làm việc dưới ách hôn quân là điều không thể lâu dài được. Cộng thêm nữa tướng quân công huân bao trùm thiên hạ, tránh sao khỏi lòng dạ nghi ngờ đố kỵ của bọn xiêm thân... nếu không sớm nghĩ cách, đến lúc hối hận sẽ không kịp nữa.

Hoàng Phủ Tung lắc đầu nói:

- Bọn giặc Khăn vàng làm sao có thể so sánh với Tần mạt Hạng Vũ. Sự thắng trận lần này thực sự không phải là tài năng của ta, mà là do vì binh sĩ và nhân dân đều một lòng báo quốc. Lời du thuyết của ông là việc làm nghịch với trời, kế sách đó có khác gì xây lâu đài ở trên không trung, sẽ tự chuốc lấy tai họa lớn đó. Cho dù ta có bị bức hại của xiêm thân, nhiều nhất chẳng qua cũng chỉ là từ chức về quê mà thôi, vẫn có thể bảo vệ được danh thơm trung nghĩa, nói đến chuyện phản nghịch ta quyết không dám tin theo.

Tào Tháo biết rằng, Hoàng Phủ Tung tuy đã không đồng ý làm theo Diêm Trung, thế nhưng cũng không tố cáo hoặc xử phạt Diêm Trung. Từ đây cũng có thể nhìn thấy một số đông triều thần đối với hoàng thất nhà Hán đã có nhận thức tương đối ổn định về tính chất hợp pháp của nó.

Tào Tháo tuy sống ở trong một căn nhà lá nhỏ bé ở một nơi cực kỳ xa xôi hẻo lánh, nhưng đôi tai vẫn luôn luôn nghe được rất

nhieu sự việc ở trong ngoài kinh thành.

Về sau, Tào nghe nói Diêm Trung đã tham gia cuộc võ trang phản loạn với một số người như Hàn Toại ở Lương Châu. Sau khi thôn tính kế tiếp năm nước được lập lên làm lãnh tụ. Không lâu lại phát hiện bản thân mình chỉ là bù nhìn, mới ưu phiền mà chết.

Thế nhưng từ sự kiện phản loạn ở Lương Châu, tiếp liền theo sau đó đã dẫn tới sự biến ở U Châu, thế rồi ở phía nam châu có quân hung nộ nổi xâm cùng với sự kiện bạo động ở ích Châu. Hán Linh Đế không thể không cải tổ lại triều chính và quân chính lại từ đầu, rồi biên chế tổ chức năm quân đoàn của kinh thành, để tùy thời ứng phó với cục diện hỗn loạn có thể xảy ra.

Chính trong lúc này Tào Tháo lại được triệu gọi vào kinh thành với chức là Điều quân hiệu uý, chỉ huy đại quân thứ tư trong quân triều đình.

13

Tào Tháo thân ở trong ngôi nhà lá lại được tin khẩn cấp triệu về kinh, rồi được biết lại nhận chức Điều quân hiệu uý. Tào cho rằng, đây là một cơ hội tốt đẹp biết bao để Tào giành được chức vị "Chinh tây tướng quân". Do vậy, Tào không hề có một chút do dự nào liền kết thúc ngay cuộc sống ẩn cư, nhanh chóng trở lại Lạc Dương.

"Quân cấm vệ" vừa mới được biên chế tổ chức, tổng cộng phân thành năm đoàn quân đó là Thượng, Trung, Hạ, Điện, Hộ, do tám vị tướng quân thống lĩnh.

Đầu mục hoạn quan Kiển Thạc đích thân nhận chức Thượng quân hiệu uý.

Bạn thân cùng quê thời niên thiếu của Tào Tháo, là Viên Thiệu nhận Trung quân hiệu uý.

Chức hạ quân hiệu uý do Bào Hồng, yêu của hơn yêu thân đảm nhận. Tào Tháo nhận chức Điện quân hiệu uý. Ngoài ra: trợ quân Tả hiệu uý là Triệu Dung. Trợ quân hữu hiệu uý là Phùng

Phương: Tá hiệu uỷ là Hạ Mậu, Hữu hiệu uỷ là Thuận Vu Quỳnh.

Thế nhưng, Tào Tháo đến kinh sư, chẳng bao lâu lại bị thất vọng. Tào phát hiện, quân mới biên chế này căn bản không có hoạch định để tới tiền tuyến Lương Châu mà đây chỉ là tiền mà tập đoàn hoạn quan muốn dùng họ để đấu tranh với Đại tướng quân Hà Tiến. Việc tiến đánh Lương Châu vẫn do binh lính của Nội tá tướng quân Hoàng Phủ Tung và Tiền tướng quân Đồng Trác đảm nhận.

Hà Tiến là anh trai của Hà Thái hậu, do vì Linh Đế qua đời. Thiếu đế 14 tuổi tức vị, Hà Thái hậu nắm giữ chính quyền, quyền thế của anh trai là Hà Tiến giữ chức Đại tướng quân càng ngày càng lớn đã hình thành sự uy hiếp đối với thế lực hoạn quan. Cho nên hoạn quan đang tích cực sử dụng biện pháp để phòng bị Hà Tiến. Quân mới biên chế kỳ thực chính là một phương sách mà hoạn quan dùng để đối phó với Hà Tiến. Cho nên thực sự không có ý để cho đội quân mới thành lập này đi đánh Lương Châu.

Sau nửa năm, sống như thế này, hạ quân mới do Bào Hồng soái lĩnh đi chinh phạt dư đảng Khăn vàng ở gần Cát Bản. Thế nhưng Bào Hồng không những không thực hiện tốt công việc, trái lại còn lợi dụng thời cơ nổi lên cuộc chiến tranh giành của cải, nuốt chửng tiền bạc của quân đội, tới mấy ngàn vạn quan tiền. Cuối cùng bị người ta bắt được, nhốt ngục, đến tháng 3 năm sau thì xử tử. Từ đây khiến cho đội quân mới biên chế tổ chức đã bị phủ lên một màu đen tối.

Không lâu, Tào Tháo lại phát hiện bản thân đang bị cuốn hút vào một cuộc đấu tranh chính trị ngày càng nghiêm trọng.

Đại hoạn quan Kiển Thạc có ý dùng quân mới biên chế để đối phó với Hà Tiến, thế nhưng Trung quân Hiệu uỷ Viên Thiệu đã phản lại, dựa vào trận địa của Hà Tiến. Trợ quân tá hiệu uỷ Triệu Dung và Hữu Hiệu uỷ Thuận Vu Quỳnh cũng đều có ý hướng theo lập trường của Viên Thiệu.

Tào Tháo thân là con cháu của hoạn quan, đối mặt với sự lựa chọn không thể không biểu lộ thái độ lập trường. Tuy Tào luôn luôn phản đối cuộc chính biến đổ máu một cách mù quáng, thế nhưng vẫn vô tình không phản đối đứng về phía trận tuyến của Viên Thiệu, người bạn cùng quê thời niên thiếu, người anh em dòng dõi quý tộc phát động một cuộc đấu tranh chính trị trung thu giá lạnh nhất ở Lạc Dương với bọn hoạn quan.

CHƯƠNG THỨ BA

MÊ HOẶC TRONG THÀNH LẠC DƯƠNG.

14

Lạc Dương - chính là mặt trời của sông Lạc Thủy, ý nghĩa tức là ở bờ sông phương đông của sông Lạc Thủy⁽¹⁾.

Thành Lạc Dương là một trong những kinh thành nổi tiếng nhất trong lịch sử, còn gọi là Đông Đô, nó cũng xa xôi tương ứng với thành Tràng An của Quan Trung. Nó nằm ở bồn địa Y Lạc vùng Tây bắc tỉnh Hà Nam bây giờ, cao hơn mặt biển ước khoảng một vạn bốn mươi nhăm mét, khổng lồ về phía nam vùng Long môn y khuyết, một trọng điểm quân sự thời cổ, phía bắc dựa vào Manh Sơn, phía đông nhìn ra Hồ lao quan, mặt phía tây là Hàm Cốc quan- là cửa khẩu đi vào bình nguyên Quan Trung tất phải qua. Bồn địa Y Lạc bốn mặt là núi vây quanh khí hậu ôn hòa, lượng mưa dồi dào, là nơi bốn dòng sông Y, Lạc, Than, Giản vỗ đập mà thành.

Năm 1122 trước Công nguyên, liên quân của bộ lạc phía Tây do Chu Vũ Vương làm minh chủ đánh vào Triều Ca là kinh thành của vương triều nhà Thương, lật đổ vương triều Ân Thương Tung bá chủ thiên hạ hơn sáu trăm năm, lập nên chính quyền Tây Chu lấy gia tộc làm chủ thiên hạ. Do vì trọng tâm của chính quyền làm chủ thiên hạ mới đặt ở Cảo Kinh phương Tây tức là ở gần thành

⁽¹⁾ Sông Lạc, bắt nguồn từ Thiểm Tây đổ vào Hà Nam

Tràng An hiện tại, để tiếp cận quản lý được các bộ lạc tàn dư của vương triều Ân Thương phân tán rải rác ở lĩnh vực nửa phía đông rộng lớn, đã đặc biệt hạ lệnh cho Chu Công Đán và Chiêu Công, xây dựng lên Đông Đô Lạc Dương ở phía bắc Lạc Thủy, làm căn cứ địa kinh lược phương Đông của vương triều nhà Chu.

Từ đây về sau Chu Công Đán thân làm nhiếp chính liên thường xuyên tới đây để hội kiến chư hầu, xử lý các sự vụ chính sự trong thiên hạ. Thành Lạc Dương bền trở thành trấn trọng điểm chính sự và văn hóa của Trung Quốc.

Đến thời Chu Bình Vương, vì chạy loạn Khuyển Nhung nên phải vứt bỏ Cảo Kinh rồi đô tới Lạc Dương, vương thất nhà Chu rời về phía đông yếu đuối nhiều mặt không thể đẩy lên được, danh còn nhưng thực mất. Thế nhưng Lạc Dương là quốc đô nền văn hóa và kinh tế đã ngày càng hưng thịnh.

Sau hơn một ngàn năm, Lưu Tú là con cháu đời sau của vương thất Tây Hán xuất thân ở khu vực Nam Dương, sau khi bình định được cục diện loạn lạc phát sinh vào cuối đời Vương triều Vương Mãng Tân, Thành Tràng An trải qua chiến loạn, phố xá bị phá nát tan tành, phải chờ đợi xây dựng lại, mới quyết định rời đô tới Lạc Dương, nơi có lực lượng kinh tế và thiết bị thủy lợi phần vỉnh hơn vùng Quan Trung. Do vì thành Lạc Dương ở vào thời Đông Chu cũng bị chiến tranh loạn lạc sớm, hầu như tất cả bị phá huỷ mới quyết định lấy cơ sở là thành cũ, xây dựng lại kinh thành của Vương triều mới ở một vùng hơi chệch về phía nam, lịch sử gọi là vương triều Đông Hán.

Lưu Tú liền trở thành vị Hoàng đế đầu tiên của Đông Hán - tức là Đông Hán Quang Vũ Đế.

Thành Lạc Dương mới xây dựng nằm giữa Mạnh Sơn và Lạc Thủy địa thế bắc cao, nam thấp. Nam bắc dài chín dặm đông sang tây rộng sáu dặm, hình thái kết cấu thành hình chữ nhật, còn gọi là "Cửu lục chi thành" - Thành chín sáu.

Trong thành Lạc Dương, tổng cộng có 24 đường phố lớn đi dọc từ nam lên bắc và đi ngang từ đông sang tây, hai bên đường trồng cây liễu và cây hoè. Đường phố chính thông liên với các cửa thành chủ yếu, rộng ước khoảng bốn mươi mét. Trong giữa thành có một con đường để Thiên tử chuyên dùng, được gọi là Ngự đạo. Hai bên Ngự đạo có tường dài vây quanh, cao khoảng một mét rưỡi. Dựa theo nguyên dạng của thành Lạc Dương, Vũ Đế dời Đông Hán đã xây dựng lại "Nam Cung", làm việc và cư trú đều ở đây. Phía đông của Nam cung xây dựng phủ tư đồ, phủ tư không và phủ thái uý. Thời Minh Đế Đông Hán lại tăng thêm xây dựng "Bắc Cung" ở hướng tây bắc của Nam cung, chuyên để cho Hoàng đế và hoàng tộc cho các gia đình sử dụng. Bắc Cung xây dựng có bốn cửa lớn, tên gọi hoàn toàn giống như nam cung, xây dựng có bốn cửa lớn Chu Tước (Nam) Thương Long (đông), Bạch hổ (Tây), Huyền Vũ (Bắc). Để đảm bảo tính an toàn cho Hoàng đế mỗi ngày đi lại hai cung, ở giữa hai cung đều xây dựng con đường kép hai tầng trên dưới, con đường tầng trên là con đường thông chuyên dùng của Hoàng đế.

Điện chính của Bắc cung là Điện Đức Dương, các điện lễ quan trọng thường cử hành ở đây, Hoàng đế cũng thường hội kiến với các trọng thần tại cửa Chu Tước. Xung quanh Điện Đức Dương có tám cung điện lớn vây quanh như điện Hàn Đức, Chương Đài, Thiên Lợi, Tuyên Minh v.v... ở góc phía đông bắc thành Lạc Dương có cung Vĩnh An xây dựng kho lương thực và vũ khí lớn, đó là kho dự trữ vũ khí và lương thực, bên cạnh có cốc môn chuyên dùng để vận chuyển hàng hóa ra vào. Trong thành phần lớn là khu nhà ở cấp cao, chuyên dùng để cho các quan viên văn võ cư trú. Đặc biệt là cửa thượng đông và cửa trung đông ở gần phía đông thành, có Bộ quản lý và Vĩnh hòa lý, phần lớn đều là dinh thự quy mô lớn, không ít các quyền thần đều cư trú ở đây.

Toàn bộ thành Lạc Dương đều do các cung điện, hoa viên, quan thự và dinh thự của các quyền thần cao quan tổ thành. Dân

thường thì cư trú ở vành bên ngoài ở ngoại thành. Trong ngoài thành Lạc Dương có ba "thị" chủ yếu, Kim Thị ở phương tây bắc nam cung, là khu cư trú duy nhất của nội thành có một số nhà buôn đồ ngự dụng không phải là quan chức, đó là những thế hào giàu có. Mã thị ở ngoài thành phía đông và nam thị ở ngoài thành phía nam, đây là khu sôi nổi của các cửa hàng buôn trung bình và nhỏ và những người bình dân cư trú.

Do vì thể chế ngôi bắc nhìn nam, năm thứ 14 Kiến Vũ Hán Quang Vũ đế, tức là năm 38 Công nguyên, xây dựng lại của Bình Thành ở tường phía nam thành, làm cửa chính của thành Lạc Dương. Cửa lớn của nam cung có con đường lớn, trực tiếp thông liền với cửa Bình Thành. Ngoài cửa Bình Thành là nam thị, dựa gần bên đường lớn của cửa thành, xây dựng lên có hai tòa điện đường chuyên dùng để cúng tế: mặt phía đông là Tích Ung là ngôi nhà lễ giáo dùng để cúng tế, là tượng trưng cho nho học giáo hóa thiên hạ; mặt phía tây là Linh đài, là đài thiên văn dùng để quan sát thiên tượng và mây khí, cũng là tượng trưng của thiên mệnh: Sự phát minh khoa học quan trọng nhất trong lịch sử Trung Quốc thời Đông Hán - máy xác định vị trí thiên thể và máy đo động đất - đều đặt ở đây.

Nhân khẩu trong thành Lạc Dương lúc đó bao gồm cả bộ phận ở ngoại thành ước khoảng hơn một triệu người.

15

Đông Hán Thiếu Đế Quang Hy niên hiệu tức năm 189 sau Công nguyên, thượng tuần tháng 8 nóng nực khoảng trên dưới giờ Thân, buổi chiều, từ hướng phía đông thành Lạc Dương thẳng vào trong thành có ba tướng quân kỵ binh kéo tới. Cả ba người đều mặc quần áo quan võ nhẹ nhàng cưỡi ngựa dần dần bước vào. Tiết trời rất nóng, áo lót của họ đầm đìa mồ hôi, thấm ướt ra bộ quần áo quan bằng gấm mỏng. Ba người tiến đến đầu phố, sau đó

chuyển lên hướng bắc. rõ ràng là họ đi về phía dinh thự quan quyền thần của Bộ quản lý ở góc đông bắc.

Trong ba người cưỡi ngựa, người đi đầu tiên nhất có khuôn mặt tròn, mắt to, râu ngắn, dáng có vẻ tươi cười, từ trong cách ăn mặc của người đó có vẻ là một, đại tướng quân Tuy nhiên tuổi mới khoảng chừng ba chục, chân tay thô ngắn, rắn chắc khỏe mạnh. Tư thế hùng dũng ngồi trên ngựa của người đó, cùng với đôi mắt long lanh sáng quắc có thể thấy ông ta đã từng trải qua huấn luyện võ nghệ rất nghiêm khắc.

Hai người cưỡi ngựa bước liền theo sau lại có vóc người rất giống nhau, đều cao lớn và oai vệ, đều hùng dũng lắm liệt như nhau. Tướng quân bên trái mặc áo chiến bào sắc trắng, một bộ râu đao bay phất phơ, thể nhưng dáng người rất văn nhã, rất có phong độ của thư sinh. Tướng quân ở bên phải tuổi tương đối trẻ, mặc chiến bào màu đỏ nâu, người này tỏ ra có vẻ căng thẳng, trong tay cầm kiếm thỉnh thoảng nhìn trái ngó phải, phảng phất như trong ba người thì ông ta phụ trách việc cảnh giới trên đường. Lúc này, người tướng lĩnh thấp béo đi đầu, hơi nhàn nhai, nét mặt nghiêm nghị tự hồ như trong lòng nặng trĩu.

Viên quan mặc áo trắng cũng có nét mặt nặng nề trầm lắng, tựa hồ như đang suy nghĩ sự gì. Bỗng nhiên ông ta ngẩng đầu lên, đưa mắt nhìn vị quan thấp béo liền xóc động yên ngựa, bước nhanh lên hai bước đi ngang hàng với viên quan thấp bé, ngoảnh mặt sang bên nói:

- Tào Công này, tôi xem ra cuộc hội kiến của phủ Tướng quân hôm nay lại phải kéo dài tới đêm khuya mới có thể kết thúc được.

Viên quan thấp béo quay đầu lại đổi sang bộ mặt hơi mỉm cười so với nét mặt lúc đầu giờ đây lại thành bộ mặt vui vẻ tỏ ra càng thú vị. Ông khẽ nói:

- Đúng rồi, cho nên tôi mới cố ý đi chậm lại một chút để

tránh phải ngồi lâu ở đó, buồn đến chết được. Những người làm quan lớn này đầu óc toàn chỉ nghĩ đến chuyện làm thế nào đánh bại đối thủ của mình để giành được quyền lực, không bao giờ chịu suy nghĩ đến sự lớn mạnh của toàn cục. Mọi việc đều bị họ làm cho bung hết ra.

Ông hơi ngừng lại, đại để như là để nuốt nước bọt để bôi trơn cổ họng đang khô khan vì trời nóng bức, lại nói:

- Kể từ khi Tiên đế băng hà, thời cuộc càng luôn luôn căng thẳng. Sự kiện Kiến Thạc trong tháng tư, đại tướng quân vốn đã giành được ưu thế tuyệt đối, thế nhưng ông đã nhìn trước ngó sau, tựa hồ như vẫn lo lắng lực lượng của bọn người như Trương Nhượng v.v... Tôi xem ra ngài vẫn đem bi kịch của Trần Phiến, Đậu Vũ treo ở bên miệng, bắt mọi người nhớ lấy bài học, hầu như ngài rất mong mỗi tìm được lực lượng ủng hộ lớn hơn...

Tướng quân béo lùn không nói tiếp nữa, giơ tay lên che mắt, nhìn lên phía trước một lát, rồi mới nói:

- Hừ, ông ta đã là Đại tướng quân rồi, trong tay nắm quyền chỉ huy quân trong toàn quốc, còn cần phải tìm lực lượng gì nữa? Hơn nữa, lực lượng hoạn quan kúc này cũng không còn lớn mạnh như ba mươi năm về trước nữa. Ngay như Kiến Thạc đó, thân mang chức thượng quân hiệu úy, trên danh nghĩa là thống soái năm quân của kinh thành, thế nhưng khi xảy ra sự việc, ngay cả đến quân đội trực thuộc cũng không giúp đỡ. Trước mắt, ngoài đội cấm cung ra, binh lực mà Trương Nhượng có thể chỉ huy được kỳ thực cũng không nhiều. Điều thực sự khiến cho người ta lo lắng là Hoàng đế ở bên cạnh, liệu có thể tạo thành bi kịch ngọc đá đều cháy được không? Lại vạn nhất, quân của phái thân hoạn quan thuộc khu Tư Lệ đánh vào kinh thành, bùng nổ ra nội chiến, dân chúng ở ngoại thành phía đông và ngoại thành phía nam, có thể phát sinh ra tai nạn lớn!

- Tào Công này, theo ông nên làm thế nào là tốt nhất? Nói tới cách nghĩ của mình, vị tướng thấp béo tỏ ra vô cùng phấn chấn.

trên mặt không nhìn thấy một dấu vết sâu muện nào nữa, thần sắc rạng rỡ, bọt mép bay tung:

- Sự việc này xem ra tuy có chút khó khăn, kỳ thực không như vậy. Sau khi tiên đế giá hạ về trời, hoàng thượng đương kim tuổi còn rất trẻ, quyền thế hoạn quan từ trước vẫn dựa vào hoàng quyền cũng theo đó mà tiêu giảm. Do vậy, Đại tướng quân nên vận dụng quyền uy của hành luật để áp chế những hành vi không tuân theo mới phải chứ. Tím được chứng cứ phạm pháp của bọn hoạn quan, chính thức giao phó cho bộ hình xét xử. Dưới sự áp chế của pháp lệnh chính quyền, bọn hoạn quan không còn cách nào vận dụng đặc quyền, lẽ dĩ nhiên không thể phát huy được tác dụng gì nữa. Binh pháp nói: "Thời cổ kẻ thiện chiến không có công danh". Giải quyết việc chính sự, tốt nhất là phải sử dụng thủ đoạn chính trị. Dầu võ công khai hoặc ở ngoài mặt, thì cho rằng điều đó rất bất trí. Ngày nay nghe nói Đại tướng quân có ý trưng triệu quân địa phương, uy hiếp Hà Thái hậu, vẫn tương đối duy trì và ủng hộ hoạn quan, hơn thế còn chuẩn bị triển khai một cuộc tàn sát lớn toàn diện, tôi cho rằng điều này thật không còn gì ngu xuẩn hơn...

Tuy đã gần đến trung thu mà thời tiết năm nay của Lạc Dương vẫn còn rất nóng. Thế nhưng kể từ khi Hán Linh Đế Lưu Hồng qua đời vào lúc tuổi còn trẻ khỏe mới ba mươi tuổi, đó là ngày 13 tháng tư, nhiệt độ chính trị của Lạc Dương ngược lại vẫn ngưng kết ở trong băng giá. Mọi người đều cho rằng có thể xảy ra đại sự, người người trong lòng rĩ nặng, các khuôn mặt đều cứng lạnh, cho dù ở trong không khí nóng bỏng, vậy mà trong lòng vẫn hoảng sợ phát run lên.

Giữa Đại tướng quân Hà Tiến với các đầu mục hoạn quan Trương Nhượng, Đoàn Khuê đang tiến hành một cuộc đấu tranh kịch liệt, xem tình hình bất cứ lúc nào đều có thể bùng nổ ra cuộc binh đao với quy mô lớn. Ba người cưỡi ngựa đi trên đường cửa trung đông, điều mà họ đang bàn luận đó chính là sự kiện này.

Viên quan thấp béo đi ở trên đầu chính là Điện quân Hiệu uy

Tào Tháo, một trong các quan chỉ huy năm đội quân trong kinh thành.

Kể từ sau khi Tào Tháo từ địa điểm ẩn cư được triệu về kinh, đã dần dần bắt đầu bị cuốn hút vào cuộc đấu tranh chính trị ngày càng nghiêm trọng này, khiến cho Tào có một độ vô cùng bên lén. Bởi vì Tào Tung cha của Tào Tháo trước đây đã làm con nuôi của hoạn quan Tào Thắc thì Tào Tháo cũng chính là con cháu của hoạn quan. Tuy thân làm con cháu của hoạn quan, thế nhưng Tào Tháo lại vô cùng phản đối bọn hoạn quan lộng quyền cuối đời Hán. Trong lòng ngực Tào tràn đầy lý tưởng cứu nước đổi mới, lần đầu tiên bước vào quan trường đã trở thành nhân vật chính phản lại tập đoàn hoạn quan. Thế nhưng trong giai tầng sĩ đại phu chống hoạn quan, đối với "kẻ chỉ đồng đạo hợp" con cháu đời sau của hoạn quan này lại rất không tín nhiệm, thường nhìn Tào Tháo với con mắt khác, nghi ngờ Tào Tháo một cách hết sức mù quáng, thường xuyên châm biếm cay đắng, chế giễu ác độc đối với Tào. Do đó khiến cho Tào Tháo tràn đầy cảm giác bất lực, bất đắc dĩ, trong sự kiện đấu tranh lần này. Tào phản đối hoạn quan, thế nhưng không chủ trương tạo thành cuộc đấu tranh giống như một cuộc tàn sát lớn, Tào chỉ muốn dùng thủ đoạn chính trị để giải quyết vấn đề chính trị. Chủ trương này của Tào rất dễ bị giai tầng sĩ đại phu nhìn Tào bằng con mắt khác thường lý giải Tào thành "kẻ hai lòng". Tào Tháo đã biết được điểm này, cho nên sau khi trình bày những kiến giải trên Tào lại lắc đầu thở ngắn than dài...

Hai vị tướng quân đi theo sau Tào Tháo là anh em họ của Tào Tháo, do vì không có quan hệ máu mủ ruột thịt nên ngoài mặt cũng rất có điều khác lạ. Người mặc áo trắng là anh cả Tào Nhân tên gọi là Từ Hiếu. Tào Nhân chẳng những tinh thông thương đao, còn giỏi sử dụng cung nỏ, có thể trong tay vạn mã đang lồng mà bắn ngã được kẻ chỉ huy. Ngoài ra Tào Nhân cũng rất am tường binh pháp, giỏi tài thao lược, rất có khí phách của một vị đại tướng. Người em mặc quần áo màu nâu đỏ là em trai tên gọi là Tào

Hồng, tự là Tử Liêm, giỏi sử dụng song đao, sức khỏe vượt người, cực kỳ gan dạ, nổi tiếng xa gần bởi lòng dũng mãnh. Thời niên thiếu từng có bọn cướp đánh vào Tào Gia Trang, các gia đình mạnh khỏe đều chạy trốn, trái lại Tào Hồng đã mình trần sử dụng song đao từ trong nhà vượt ra, trong giây lát chém giết bao người, bọn cướp sợ hãi chạy như chuột rúc, người trong làng ai nấy đều kinh ngạc. Hai anh em họ Tào tuy không phải là máu mủ ruột thịt với Tào Tháo, thế nhưng đối với người anh họ trên danh nghĩa này họ rất kính trọng, luôn luôn đi theo ở bên trái bên phải giống như những vệ sĩ riêng của Tào vậy.

16

Tình hình căng thẳng của Lạc Dương mà ba người bọn Tào Tháo bàn luận đó, bắt đầu vào ngày mồng tám tháng tư năm ấy. Ngày hôm đó Hán Linh Đế Lưu Hồng đang xử lý công việc chính sự ở Điện Gia Đức nam cung, bỗng nhiên mồ hôi đầm đìa, đôi mắt trắng già. Bởi tình thế vô cùng nghiêm trọng, thái y cũng không dám đưa ngài di chuyển vào tấm cung dành phải chấn trị ngay tại chỗ. Thế nhưng chữa chạy đều vô hiệu, năm ngày sau ngày 13 tháng 4, Hán Linh Đế mới tuổi 34 đang sung sức thì bị mất ở trên điện Gia Đức, tại vị được 22 năm.

Trong các Hoàng đế hậu Hán, mối quan hệ giữa Hán Linh Đế Lưu Hồng với hoạn quan rất mật thiết. Lưu Hồng thực ra không phải là con trai của Hoàng đế tiền nhiệm Lưu Chí. Sau khi Hán Hoàn Đế Lưu Chí đánh úp giết chết cả họ Lương Ký tướng quân hống hách, thế lực của hoạn quan đã lên tới đỉnh cao nhất. Hán Hoàn Đế Lưu Chí qua đời vào năm 37 tuổi, bởi vì không có con trai, được sự ủng hộ giúp đỡ của Đạu Thái hậu, Đạu Vũ, Trần Phiên v.v...

Lưu Hồng 12 tuổi với thân phận là ngoại phiên đã vào làm chủ trong kinh thành.

Lúc đó Đại tướng quân Đạu Vũ và Thái phó Trần Phiên cũng

muốn dựa theo kinh nghiệm mọi năm, trong giai đoạn hoàng quyền còn trống không, phát động binh biến để áp chế thế lực hoạn quan. Thế nhưng do vì kế hoạch bí mật này đã bị hoàng đế bé nhỏ không hiểu biết được sự đời đã tiết lộ cho bọn hoạn quan biết, nên đã tạo thành họa đảng phái lần thứ hai. Đậu Vũ, Trần Phiến v.v... cùng hơn một trăm nhân sĩ phái Thanh Lưu toàn bộ bị bức hại. Triều chính từ đây đã hoàn toàn rơi vào trong tay hoạn quan và các quan viên phái Trọc Lưu. Đất nước của Hậu Hán đế cũng bị đắm chìm, thoi thóp dưới sự kinh doanh quản lý trời dày hoa đất đầy rượu, tham ô hủ hóa của bọn chúng.

Lưu Hồng từ nhỏ đã lớn lên trong sự bao vây của bọn hoạn quan, văn do Trương Nhượng, Đoạn Khuê v.v... làm chủ, Võ có đại hoạn quan Kiển Thạc đứng ra nhận chức thượng quan hiệu úy tổng chỉ huy tám đội quân trong kinh thành vừa mới biên chế tổ chức, khống chế.

Thế nhưng, Lưu Hồng cũng rất có năng lực độc lập suy nghĩ, chỉ cần Lưu cảm thấy có đạo lý, cho dù toàn bộ hoạn quan phản đối. Lưu cũng bất chấp tất cả quyết làm đến cùng.

Năm thứ năm Quang Hòa tức là năm 182 sau công nguyên cũng chính là năm thứ 14 Lưu Hồng tại vị, tuổi vừa 26, hạn hán nghiêm trọng, dịch bệnh tràn lan, tình hình rất ác liệt. Lưu Hồng đích thân cầu khẩn trời đất, hỏi rõ nguyên nhân rằng họa.

Lúc đó, Tào Tháo làm chức quan nghị lang, nhân cơ hội đó Tào dâng sớ biểu thị: "Thiên tai tới là do việc làm của con người, tam công đồ hiện tại đều là kẻ hư danh, không làm hết chức trách, nơi nơi che dấu tư đảng, bọn khuyến ưng không tuân lệnh luật pháp phóng túng hoành hành. Người có đức phản đối thì bị bắt giam tù tội... tình hình xã hội hỗn loạn, còn nghiêm trọng hơn cả thiên tai..."

Lưu Hồng lĩnh hội được những điều tệ nạn mà Tào Tháo chỉ ra, lập tức cách chức tư đồ Trần Đàm đứng đầu tam công, tiến cử Thái thường Viên Khôi lên làm Tư đồ; quả trách nặng nề Thái úy Hứa Hưu và Tư không Trương Tế. Tất cả các đại thần vì công việc

mà bị cách chức, một lần nữa điều về Lạc Dương rồi cử người làm nghị lạng. Nhất thời triều đình và dân giã đại loạn, rất có khí thế cải cách trung hưng.

Trung Bình ngũ niên tức năm 188 sau Công nguyên vào tháng 10 mùa đông, cũng tức là trước khi qua đời nửa năm, Lưu Hồng đã tiếp thụ kế sách của Đại tướng quân Hà Tiến, đích thân chủ trì nghi lễ duyệt binh toàn quân.

Sau khi điển lễ hoàn tất, Lưu Hồng hỏi Thảo lộ hiệu úy Cái Huân tham gia duyệt binh rằng:

- Có quân dung hùng mạnh như vậy, tại sao lại có người còn muốn làm phản?

Cái Huân thừa dịp trả lời:

- Điều đó đã chứng tỏ các thần tâm phúc của Bệ hạ có vấn đề.

Lúc đó binh lực của quan đại thần Kiến Thạc Thượng quân hiệu úy mạnh nhất, cũng không đảm bảo được là đại thần tâm phúc của Hoàng đế. Do vậy Lưu Hồng rất tự nhiên dùng tình cảm thăm dò ngoảnh đầu lại nhìn Kiến Thạc. Kiến Thạc bỗng hết sức ngạc nhiên, đành phải né tránh một cách không hứng thú.

Lưu Hồng tiến thêm một bước dò hỏi Cái Huân:

- Nếu trăm muốn nghĩ cách tăng thêm sự đăi ngộ đối với quân sĩ, hơn nữa tăng cường huấn luyện kiểm duyệt, thần nghĩ sao?

Cái Huân nói:

- Thần nghe nói các quân vương hiền minh ngày trước chưa hề cử hành đại lễ duyệt binh, bởi vì bọn giặc làm phản loạn đều ở các châu quận cách xa kinh thành. Nếu trái lại, Hoàng thượng tập trung binh lực ở bên cạnh thân mình, thực ra không đủ để biểu hiện quân uy, trái lại có hại cho sự vận hành công việc quân sự bình thường.

Lưu Hồng nghe xong không kìm nén nổi biểu thị sự cảm thán:

- Người nói có lý lẽ, chỉ đáng tiếc là trăm nhận thức được người đã quá muộn rồi. Tại sao trước đây chưa hề có một người nào nói với trăm những lý lẽ tương tự như vậy?

Sau sự việc Cái Huân nói với phó chỉ huy trung quân Hiệu úy Viên Thiệu của năm quân kinh thành rằng:

- Ta đã nhìn thấy Hoàng thượng quả thật là người rất thông minh, chỉ có điều là ngài đã bị tả hữu bụng bít trong thời gian quá lâu dài mà thôi.

Vì vậy, Cái Huân liền hiến kế Viên Thiệu kết hợp với kẻ sĩ có chí khí tìm thời cơ giết hết hoạn quan để làm trong sạch triều chính. Rõ ràng, sau khi tuổi tác dần dần lớn lên, Lưu Hồng cũng tựa hồ như đã phát hiện sợ những loạn của bọn hoạn quan vây bọc xung quanh mình. Cộng thêm sau khi phát sinh sự kiện đổ máu của họa phe phái lần thứ hai dẫn tới thảm cảnh cực kỳ to lớn của kẻ sĩ và người bình dân, lực lượng ảnh hưởng thực tế của hoạn quan đã cực thịnh rồi suy yếu. Năm đầu Trung Bình, tức là năm 184 sau Công nguyên, sự biến người đảng Khăn vàng vừa nổi lên. Lưu Hồng liền thừa cơ bắt đầu sử dụng hàng loạt các danh sĩ "Phái Thanh Lưu" đứng ra nắm vững đại quyền chân chính để đối phó với bọn hoạn quan. Những người như Hoàng Phủ Tung, Châu Huê, Lư Thực... quan chỉ huy quân Tư Lệ; Viên Thiệu, Tào Tháo, Hà Mâu, Thuấn Vu Quỳnh v.v... quan chỉ huy tám quân kinh thành mới biên chế, đều là những nhân sĩ chống hoạn quan nổi tiếng lúc đó.

Có lẽ bởi vì bọn hoạn quan đã cảm giác thấy luồng áp lực này, để tự bảo vệ, bọn chúng đã hạ thủ Lưu Hồng trước. Sau nửa năm của sự kiện này, Đông Hán Linh Đế Lưu Hồng liền đột ngột mắc trọng bệnh chết ngay trong điện Gia Đức khi đang lâm triều. Sự việc này lẽ dĩ nhiên là rất kỳ quặc.

Tình hình Lưu Hồng sau khi phát bệnh vô cùng nguy cấp, do vậy ngài liền lập tức cho gọi Đại tướng quân Hà Tiến vào cung để thương nghị hậu sự, đặc biệt là quyền thừa kế. Hà Tiến vốn là nhà

buôn đại gia của thành Lạc Dương, gia cảnh giàu có, em gái ông nhập cung làm Quý nhân, về sau sinh ra Vương tử Biện. Sau đó với lời tâu của Trương Nhượng và Đoạn Khuê, đã được lập lên làm Hoàng hậu, Hà Tiến cũng vì vậy mà được phú quý. Ông từng ra làm quan phủ doãn Lạc Dương, sau cuộc khởi nghĩa Khăn vàng, Hà Tiến phụng chiếu đảm nhận chức Đại tướng quân thống lĩnh đại quyền quân chính.

Vào năm cuối Lưu Hồng sủng ái Vương Mỹ Nhân, sinh ra Hoàng tử Hiệp, do nghĩa nữ của Lưu Hồng người vợ của Hán Hoàn Đế được Đồng Thái hậu chăm sóc nuôi dưỡng. Đồng Thái hậu từng yêu cầu Lưu Hồng đổi lập Lưu Hiệp làm Thái tử. Thế nhưng Lưu Hồng tự thấy không nên phá vỡ nguyên tắc của vương thất nhà Hán phế trường lập đích, vẫn trù trù chưa quyết. Do vậy khi bệnh phát, điều mà Lưu Hồng lo lắng nhất là việc kế thừa.

Do vì Lưu Hồng đã không còn cách gì bắt tay vào công việc được nữa, Đồng Thái hậu vẫn thương lượng với đại hoạn quan Kiến Thạc Thượng quân hiệu uý, chủ trương phế bỏ Thái tử Biện, cải lập Hoàng tử Hiệp. Thế nhưng bọn Trương Nhượng và Đoạn Khuê v.v... tương đối thân cận với Hà Hoàng hậu, đều không biểu thị tán đồng. Kiến Thạc thế đơn độc, liền bí mật thương lượng với Đồng Thái hậu:

- Nếu muốn lập Hoàng tử Hiệp, cần phải trước hết giết chết Hà Tiến để trừ nỗi lo về sau! - Thái hậu bằng lòng, Kiến Thạc liền phái cấm vệ quân mai phục cửa nam cung, chuẩn bị giết chết Hà Tiến khi Hà Tiến vào cung dự định cùng Lưu Hồng thương nghị công việc kế thừa đại sự.

Phan Ấn là thị vệ trưởng của Hoàng đế, thường ngày giao thiệp chơi bời với Hà Tiến rất tốt. sau khi được biết âm mưu của Kiến Thạc đã đích thân nấu mình ở trước cửa nam cung chờ đợi Hà Tiến. Chẳng bao lâu Hà Tiến đã dẫn số ít binh lính thân tín hộ vệ từ cửa Bình Thành tiến vào, khi chưa tới cửa cung liền nhìn thấy Phan ấn ở bên cửa cung đưa mắt liếc nhìn rồi dùng con mắt nhìn

xuống bảo kiếm. Hà Tiến lập tức hiểu ý, lập tức dừng bước, quay đầu lại nói với mấy tên hộ vệ:

- Có gian tặc! Chạy mau!

Tức thì Hà Tiến được sự che chở của hộ vệ, từ cửa nhỏ chui ra, chạy về tư thất ở ngoại thành, căn dặn đội quân bảo vệ chuẩn bị sẵn sàng. Lại lập tức triệu Viên Thiệu, Tào Tháo v.v... để cùng bàn bạc việc đại sự chống lại bọn đoàn loạn quan.

Viên Thiệu chủ trương hạ thủ trước là mạnh liền dẫn quân vào cung giết hết bọn loạn quan. Thế nhưng Tào Tháo cho rằng loạn quan trong cung rất nhiều, hơn nữa không phải người nào cũng đều làm ác cả, ngọc hay đá đều đốt hết, không cần cứ gì vào phép tắc ư. Hơn thế bọn Kiển Thạc v.v..., còn có cấm quân, hai bên dụng đao kiếm tung khói lửa ở trong cấm cung, càng không có lễ phép nào dung thứ được.

Trong khi hai bên không ngừng tranh luận, Phan Ẩn lại phái sứ giả đến, mật báo rằng Lưu Hồng đã giả hạc về trời, việc thừa kế đang đợi xử lý như là Đồng Thái hậu và Kiển Thạc v.v... lợi dụng cơ hội đoạt quyền, Thái tử Biện và Hà Hoàng hậu đều có thể nguy hiểm đến tính mệnh.

Tào Tháo lập tức vươn thẳng người nói:

- Tình hình đã nguy cấp, kế sách hiện nay trước hết phải lập đúng được ngôi vua, xin hãy cấp tốc với danh nghĩa Hà Hoàng hậu triệu ngay tam công và đại thần văn võ, trước hết phải phù trừ Thái tử, lên ngôi tôn Cửu ngũ⁽¹⁾. Để phòng trừ Kiển Thạc dùng vũ lực ngăn cản nên điều động quân cấm vệ kinh sư ở gần để hộ tống các đại thần vào nam cung để hoàn tất việc đại lễ Hoàng đế mới nhận chức. Một mặt càng nên cử người thuyết phục bọn Trương Nhung và Đoạn Khuê v.v... Từ trước vẫn tương đối thân gần với Hoàng hậu, khuyên họ giữ vững trung lập tạo thành sự chia cắt của bọn loạn quan, làm như vậy liền có thể trước tiên cô lập Kiển Thạc,

⁽¹⁾ Cửu ngũ : ngôi vua. hào từ trong quẻ còn nói "Cửu ngũ, phí long tại thiên".

sau đó dùng luật hình và chế độ của triều đình tiêu trừ hết tệ nạn mà bọn hoạn quan ý thể gây ra.

Trong lúc nguy cấp, Tào Tháo nêu ra kế sách kịp thời này, số người có mặt không ai không tiếp thu. Hà Tiến lập tức với danh nghĩa Đại tướng quân điều năm ngàn cấm quân, do Trung quân hiệu úy Viên Thiệu, Điện quân hiệu úy Tào Tháo, Hữu hiệu úy Thuần Vu Quỳnh v.v... dẫn đầu, lần lượt từ Bình Thành môn, Thủy Uyển môn. Tân môn. Cửa thành Nam tiến vào, hơn thế còn bố phòng xung quanh nam cung, nghiêm cấm các quân đội khác tiếp cận hoàng cung.

Kiến Thạc nhận biết được tin này đã quá muộn, không nên nổi đại kinh ngạc. Sự việc này quá đột ngột, lại cộng thêm các quan đại thần Quách Thắng, Triệu Trung v.v... thấy tình thế hạ vũ khí ngay đã hình thành sự đối lập ở trong cung. Trương Nhượng, Đoạn Khuê lại giữ thái độ trầm mặc, không muốn can dự vào việc này. Kiến Thạc tự biết thế đơn lực mỏng, vội vã tạm thời lùi về Bắc cung.

Quân của phiêu kỵ tướng quân Đồng Trọng vốn là em ruột của Đồng Thái hậu tuy số đông đóng ở trong khu Tự Lệ nhưng do vì nguyên soái Hoàng Phủ Tung có lệnh cố thủ các trận địa, cộng thêm tình hình trong cung chưa rõ ra sao nên đều không dám lỗ mãng. Như vậy đã khiến cho hành động đoạt quyền của phủ Đại tướng đã giành được sự thành công trong bước thứ nhất một cách thuận lợi.

Năm thứ sáu Trung Bình Hán Linh Đế, tức là chính Ngọ ngày 13 tháng 4 năm 189 sau Công nguyên mặt trời đầu hạ vừa mới nhô lên bầu trời xanh, đại tướng quân Hà Tiến dẫn các võ đại thần bước lên điện Gia Đức với danh nghĩa Hoàng hậu tôn thờ Thái tử Lưu Biện 14 tuổi lên ngôi Hoàng đế, hơn thế còn tôn Hoàng hậu họ Hà làm Hoàng Thái hậu.

Lưu Biện tuổi chỉ 14, còn quá thơ ấu, cộng thêm việc đột nhiên đang cơ thiếu hẳn sự huấn luyện cần thiết, cho nên cũng cần

phải như các tiểu hoàng đế của các tiền nhiệm trước do thái hậu giám chính, giúp đỡ xử lý việc quốc gia đại sự.

Việc giám chính của Hà Thái hậu theo quy định đầu tiên phải đại xá thiên hạ, để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, đồng thời đổi niên hiệu là Quang Hy.

Tiếp sau đó, phong hoàng đệ Lưu Hiệp làm Bật Hải Vương, thăng chức cho hậu tướng quân, Viên Khôi làm Thái phó, cùng tham lục việc Thượng thư với Đại tướng quân Hà Tiến. Về mặt quân cơ ra lệnh cho Viên Thiệu cùng người em khác mẹ là Viên Thuật thống lĩnh cấm gian, do Hà Tiến đảm nhiệm Bắc quân trung hòa, Tuấn Du làm Hoàng môn thị lang, Đặng Thái làm Thượng thư. Phái Thanh Lưu tổng cộng có hơn hai chục người ngồi ghế quan cao lần này. Đây có thể nói là lần đầu tiên phái Thanh Lưu giành được cơ hội tham dự triều chính trong thời gian hơn hai chục năm kể từ khi xảy ra tai họa đảng phái lần thứ hai.

Do có Tào Tháo hiền kế sách kịp thời, tuy Hà Tiến đã giành được thành công bước thứ nhất, thế nhưng nhiều việc vẫn chưa được hoàn tất, hơn thế vẫn còn tồn tại nguy cơ rất to lớn.

Bởi lẽ đại hoạn quan Kiển Thạc vẫn còn soái lĩnh tám quân trong kinh thành mới biên chế xây dựng, lực lượng còn rất mạnh, số người trong quân còn rất đông, ngoài ra, Hạ quân Hiệu uý Bào Hồng có ý ủng hộ Kiển Thạc. Mặc dù Tào Tháo từng đi du thuyết Bào Hồng, thế nhưng thái độ kém chu toàn của Bào Hồng đã nói rõ ý chân thực của hắn. Tức thì Tào Tháo liền nói với Hà Tiến, Bào Hồng đã thuộc về phe của Kiển Thạc, cũng cần phải hết sức đề phòng.

Và như vậy, lực lượng của Kiển Thạc đã đủ để tranh giành với lực lượng của Hà Tiến.

Về phe của Hà Tiến, tuy có quân Trung quân do Viên Thiệu soái lĩnh, quân Điện quân do Tào Tháo soái lĩnh cùng với quân Trợ quân tả hữu do Triệu Dung, Thuần Vu Quỳnh soái lĩnh, thế nhưng thực lực của Hà Tiến đem so sánh với quân Thượng quân

của Kiến Thạc cộng với quân Hạ quân của Bào Hồng, vẫn còn tỏ ra hơi yếu một chút. Lại cộng thêm đa số quân đóng giữ ở khu Thượng Tư Lệ đều là quân của Phiêu kỵ tướng quân Đồng Trọng. Do vậy, vạn nhất phát sinh ra binh biến ở kinh thành, trên mặt quân lực phái hoạn quan vẫn chiếm ưu thế.

Tào Tháo nhìn rất rõ điểm này, sau nhiều lần suy nghĩ đã cùng Viên Thiệu tìm đến Hà Tiến. Tào Tháo nói với Hà Tiến:

- Tình hình trước mắt không nên tiến hành cuộc tranh giành quá lâu, Đại tướng quân nên thừa cơ hội thành công của bước thứ nhất, phải sử dụng hành động quyết đoán.

Đối với sự kiến giải của Tào Tháo, Hà Tiến rất tán đồng, liền gật đầu nói:

- Lời của Tào Công nói phải, thế nhưng không biết Tào Công có kế sách gì hay không?

Tào Tháo nhìn vào Viên Thiệu, nói:

- Vừa rồi tôi và Viên Thống lĩnh đã bàn bạc qua việc này rồi, cảm thấy tình thế trước mắt ở trong cung rất có lợi cho chúng ta. Mấy vị đại hoạn quan nắm giữ binh quyền như Quách Thắng, Triệu Trung, dưới sự khơi động của chúng ta đã giữ ngay vai trò trung gian, quân trung thành liều chết ở trong cung đình của Kiến Thạc thì chưa quá trăm người. Nguy khốn trước mắt của Kiến Thạc là tạm thời không được thoát thân ra khỏi bắc cung, nên thừa dịp tốt này tiến hành tiêu diệt hần trước.

Viên Thiệu cũng nói:

- Tôi rất đồng ý với lời nói của Tào Công, nếu bây giờ không kịp thời đánh giết Kiến Thạc, nếu như giữa bọn hoạn quan lại liên kết được thông suốt với nhau. Quân của Quách Thắng, Triệu Trung kết hợp được với quân đội của Kiến Thạc thì sự việc sẽ vô cùng khó giải quyết. Lúc đó, cả trong lẫn ngoài chúng ta đều gặp kẻ địch mạnh, cảnh ngộ rất rất nguy hiểm.

Hà Tiến liền nói:

- Tôi hoàn toàn tiếp nhận kế sách của hai vị, hãy lập tức khởi sự ngay cho.

Tức thì ba người bàn định một hồi, quyết định vào việc ngay trong ngày lễ tỵ vị của Hoàng đế. Lúc đó, tới chỗ Hoàng đế xin lĩnh thánh chỉ đánh giết Kiền Thạc trên danh nghĩa sẽ chiếm được ưu thế.

Ba giờ rưỡi buổi chiều ngày hôm đó trong đại lễ Lưu Biện tỵ vị, bách quan hô bá đã xong, đại tướng quân tấu đọc thư ngay tại chỗ, nói rõ, bệ hạ Kiền Thạc không phục Hoàng thượng, đang dẫn quân làm loạn, chúng tập hợp ở Bắc Cung. Xin Hoàng thượng hạ chỉ để đi đánh giết bọn chúng.

Dưới sự giám triều của Hà Thái hậu ngay lập tức Lưu Biện hạ chỉ cho Hà Tiến. Hà Tiến lĩnh chỉ, quang minh chính đại dẫn hơn hai ngàn cấm vệ quân xuất phát tiến đến Bắc Cung.

Kỳ thực Bắc cung đã bị Tào Tháo phái quân tới vây chặt từ lâu rồi, chỉ là vây tạm thời chứ chưa đánh mà thôi. Hà Tiến lĩnh chỉ dẫn binh kịp tới, cùng với binh lính đã vây Kiền Thạc từ trước, tích cực phối hợp đánh chém.

Tục ngữ nói: "Chó cùng dứt giậu" vì tìm đường sống, Kiền Thạc và binh lính của hắn, đã liều chết chống cự. Tuy dũng mãnh vô cùng, thế nhưng trên mặt quân số đã có sự chênh lệch rất lớn. Quân của Kiền Thạc ứng đánh ở phía tây, nhưng không sao chống đỡ nổi quân hùng mạnh của Hà Tiến đánh vào rất nhanh, hai bên đánh nhau một trận giáp lá cà, quân sĩ của phái hoạn quan liền bị thương vong gần hết.

Kiền Thạc đầu tóc rối bù, đánh tới mức đôi mắt rực đỏ, trên thân bị mấy chục lưỡi dao chém. Cuối cùng sức tàn hơi kiệt lùi vào trong vườn hậu ngự muốn trốn thoát từ cửa Bắc thành ra ngoại thành đi theo quân của Đồng Trác. Một mình hắn lùi trốn vào vườn hoa ngự, cho rằng không có ai phát hiện có thể trốn thoát được. Bỗng nhìn thấy hoạn quan Quách Thảng dẫn một đội lính

nhỏ bé cầm đao xông tới. Hắn biết rằng Quách Thắng là người biểu thị trung lập, liền cầu xin:

- Quách Thường thị! Xin hãy tha cho tôi một con đường sống.

Đâu có ngờ được Quách Thắng là một con người hành động theo thời thế. Đúng là Quách đã nhìn thấy đại thế của Kiến Thạc đã trôi qua rồi, để được lòng Hà Thái hậu và Hà Tiến, Quách liền dẫn quân với hành vi là trợ chiến, thấy Kiến Thạc cầu xin, Quách mỉm cười nói:

- Kiến Thường thị! Tôi cũng không còn cách gì khác nữa, không giết ông, thì tôi cũng có nguy hiểm sẽ bị giết. Thôi, sự đã đến vậy, ông đành phải nhận lấy thôi!

Kiến Thạc trong lòng kêu khổ, ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Đâu có ngờ được Kiến Thạc ta phải rơi vào cảnh ngộ như thế này!- Thế nhưng Kiến vẫn làm ra một sự giành giật cuối cùng trước khi chết, cho kiếm vào mặt Quách Thắng, chửi rằng:

- Mi là một tên phản bội! Sớm muộn gì rồi cũng không được chết dễ dàng đâu! Kiến Thạc vừa xông lên hai bước, liền bị lưỡi đao của quân lính Quách Thắng vây chặt xung quanh. Một trận chém loạn xạ tới bời. Chỉ nghe tiếng Kiến Thạc kêu rống lên, đổ ngã xuống đất. Quách Thắng bước lên trước, trong nháy mắt đã chặt đứt thủ cấp của Kiến Thạc, đem về báo công với Hà Thái hậu.

Cái chết của Kiến Thạc đã kết thúc cuộc binh đao khói lửa lần thứ nhất giữa phái hoạn quan và phái Thanh Lưu.

Hà Thái hậu ngay lập tức hạ lệnh tám đội quân kinh thành mới được biên chế do Viên Thiệu làm tổng chỉ huy.

17

Thế nhưng, cuộc đấu tranh đã không vì vậy mà kết thúc.

Các quan viên triều đình của phái Thanh Lưu trước sau đối với hoạn quan vẫn canh cánh trong lòng. Kiến Thạc tuy đã chết, thế nhưng vẫn còn những đầu mục hoạn quan khác tồn tại. Số

người này trước đây đều tham dự sự bức hại đối với phái Thanh Lưu. Chưa chắc hẳn sẽ có một ngày nào đó lại vùng lên càng điên cuồng chém giết người của phái Thanh Lưu.

Tức thì, các quan viên triều đình của phái Thanh Lưu liền hăm hở đến cầu xin Viên Thiệu với những kiến giải giống nhau của họ, mong muốn Viên Thiệu tìm ra cách giải quyết một cách triệt để.

Viên Thiệu nói:

- Sự suy nghĩ của các vị cũng là sự suy nghĩ của bản thân. Ngày nay đối với hoạn quan đã là đồng lòng căm giận thì chúng ta sẽ cùng đi gặp Hà Đại tướng quân xem sao.

Các quan viên do Viên Thiệu dẫn đầu, tới nơi ở của Hà Đại tướng quân, mọi người đều đồng thanh nói:

- Xin Đại tướng quân chớ có nuôi ong tay áo, phải triệt để tiêu diệt bọn hoạn quan mới phải!

Hà Tiến là một người tính tình nóng nảy, bị tình cảm của số đông kích thích, liền lập tức bị cảm nhiễm ngay, Hà liền khẳng khái phẫn chấn biểu lộ với mọi người.

- Các vị cứ yên tâm, có Hà Tiến ta tồn tại, quyết không cho phép bọn hoạn quan hung hăng âm ỉ. Kể từ bây giờ, trở đi với bọn hoạn quan phải theo dõi chặt chẽ, hễ có động tĩnh thì chém giết hết ngay, quyết không nương nhẹ nữa.

Viên Thiệu nói:

- Thừa Đại tướng quân, ý tứ của mọi người ngài vẫn chưa hiểu rõ? Tức là muốn Đại tướng quân lập tức tiêu trừ hết ngay!

Hà Tiến nói:

- Trong lòng ta lúc này cũng giống như các vị mà thôi, chỉ giận rằng không lập tức đem bọn đại hoạn quan giết sạch, không còn để lại một mống. Chỉ vì Hà Thái hậu đã nói, Hoàng thượng còn nhỏ bé, trong cung lại vừa trải qua một cuộc chém giết, trước mắt cần phải được yên định một chút. Nếu không thì... Hà Tiến đã làm một động tác chặt từ trên xuống, đồng thời lại nghiêng chặt hai hàm răng.

Đã như vậy, mọi người đành phải tạm thời ngưng lại, nhưng vẫn dang lời nói với Hà Tiến:

- Hễ có cơ hội thì phải kịp thời khởi sự đó! - Sau khi mọi người ra về, Hà Tiến luôn luôn suy nghĩ về những lời nói của Viên Thiệu, càng nghĩ càng cảm thấy bọn hoạn quan còn tồn tại ở hậu cung, nếu không tiêu trừ chúng đi đúng là mối lo ở trong tâm dạ ông. Nghĩ đi nghĩ lại, ông đã không kìm nén nổi một cái rùng mình...

Quả thực lúc này bọn hoạn quan Trương Nhượng, Đoạn Khuê v.v... đang sử dụng những động thái tích cực. Tuy sau khi Kiến Thạc bị giết chết chúng đã nhờ vào sự giúp đỡ của Hà Thái hậu mà may mắn thoát nạn, thế nhưng cũng nhanh chóng dự cảm thấy, Hà Tiến và phái Thanh Lưu không thể nào tha cho chúng được.

Bọn hoạn quan như Trương Nhượng, Đoạn Khuê trải qua cuộc thương nghị, chúng đã quyết sử dụng phương thức cứu trợ theo con đường gấp khúc, một là cầu tìm sự bảo hộ, hai là đợi chờ thời cơ. Hai người Trương, Đoạn đem nhiều vàng bạc châu báu lần lượt tới bái kiến em thứ hai của Hà Tiến là Hà Miêu và mẹ của Hà Tiến là Vũ Dương Quân, nói rằng hai người rất trung thành với Hà Thái hậu. Lúc đầu Đồng Thái hậu muốn phế bỏ thái tử Lưu Biện lập Lưu Hiệp lên làm Thái tử cũng là bởi vì hai người Trương, Đoạn ủng hộ Hà Thái hậu mới không được tán thành. Nay Kiến Thạc đã chết mầm họa ở trong cung đã được trừ bỏ, trong đám hoạn quan thực ra không đều giống như Kiến Thạc cả, như là Trương Nhượng, Đoạn Khuê đó, chính là phản đối Kiến Thạc mà đứng về một bên với Thái hậu.

Hà Miêu và Vũ Dương Quân đều lần lượt biểu thị, họ đều tin tưởng ở hai người Trương, Đoạn còn xin hai người Trương Đoạn cứ yên tâm, Hà Tiến ở đó, có họ đến nói cho, họ có thể nghĩ cách khuyên Hà Tiến chứ có gây khó dễ cho các hoạn quan như Trương, Đoạn.

Sau khi làm xong công việc ở chỗ Hà Miêu và Vũ Dương Quân, Trương Nhượng, Đoạn Khuê lại dùng thủ đoạn như vậy tới thăm hỏi lấy lòng Đồng Thái Hoàng Thái hậu, là bà nội của hoàng đế vừa được thăng chức. Lúc đầu Đồng Thái Hoàng Thái hậu không thèm để ý tới chúng bởi vì lúc đầu hai người Trương Đoạn phản đối việc lập Hoàng tử Hiệp, vẫn luôn luôn canh cánh ở bên lòng. Thế nhưng hai người Trương, Đoạn không ngán phiền phức vẫn bám riết lấy Đồng Thái Hoàng Thái hậu, hơn thế, còn nói, khi đó cũng xuất phát từ áp lực của Hà Tiến, bị bức bất đắc dĩ phải làm như thế. Ngay đến bây giờ Hà Tiến đối với mấy người hoạn quan vẫn còn đem lòng không tốt. Bọn chúng ở giữa quả thực là khó xử...

Nói như vậy, cộng thêm với việc câu kết nhiều lần với hai người ấy, Đồng Thái Hoàng Thái hậu liền tha thứ và thông cảm với hai người ấy. Cuối cùng Đồng Thái Hoàng Thái hậu biểu thị với hai người Trương Đoạn rằng anh em của bà là phiêu kỵ tướng quân Đồng Trọng có trọng binh đóng quân ở khu Tư Lệ, đủ có thể tranh giành được với quân đoàn cấm vệ của Viên Thiệu được, thì hai người các người bất tài phải quá ư lo lắng với việc gây khó dễ thậm chí cả việc bức hại Hà Tiến.

Mục đích bước thứ nhất của Trương Nhượng, Đoạn Khuê đã đạt được, cũng tức là nói, chúng đã cầu tìm được một sự bảo hộ tạm thời. Chúng liền muốn lợi dụng cơ hội này một cách tốt đẹp, tiến thêm một bước làm một chút văn chương ở hậu cung.

Đầu tiên, Trương Nhượng khích động Đồng Thái Hoàng Thái hậu đoạt quyền. Trương nói với Đồng Thái Hoàng Thái hậu:

- Bà thân làm thái thái hậu, nên phải là người có uy quyền nhất ở hậu cung. Thế nhưng Hà Thái hậu mượn tiếng giám triều mà thực sự cầm quyền chính, độc chiếm cương thường trong triều, khiến cho thái hoàng thái hậu không có một chút quyền lực, quả là lừa người quá mức...

Đồng Thái Hoàng Thái hậu không nén nổi thờ dãi, Trương Nhượng thừa cơ nói:

- Với thân phận và địa vị cao nhất ở hậu cung, thái hoàng thái hậu đủ có thể tranh quyền cao thấp với Hà Thái hậu. Chỉ cần thái hoàng thái hậu không nhường bả khi làm việc, bả tự sẽ yếu đi nhiều.

Đồng Thái Hoàng Thái hậu nghĩ lại cũng thấy rất phải, rất có lý, từ đây đã bắt đầu có mâu thuẫn với Hà Thái hậu.

Dựa vào sự khích lệ Đồng Thái Hoàng Thái hậu, Trương Nhượng lại bí mật kích động Đồng Trọng khéo tự điều động quân phụ thuộc mình ở khu Tư Lệ, di chuyển sang đóng ở gần thành Lạc Dương để tăng thêm áp lực đối với triều đình.

Đồng Trọng được sự khích lệ của Trương Nhượng lại cộng thêm sự thúc giục của Đồng Thái Hoàng Thái hậu, lá gan đã lớn hơn lên, cuối cùng đã bí mật đem quân tinh nhuệ dẫn vào trong kinh thành, còn bản thân mình thì ngồi trấn phủ chỉ huy.

Tức thì hai đại quân lớn Tư Lệ quân và Cấm vệ quân liên găm ghè nhau như hai con hổ đói, hai bên đều kiếm tuốt khỏi bao tên dật trên nỏ, tình thế chỉ chờ đụng chạm là nổ tung.

Hà Thái hậu nhìn thấy tình hình này trong lòng nóng như lửa đốt, vì đại nghiệp của Ấu chúa, cần phải hoãn sự tranh chấp của hai phái. Hà Thái hậu quyết định mời hòa hảo, rồi vào cuối tháng tư ra mặt thiết đại tiệc mời Đồng Thái Hoàng Thái hậu, còn cho Trương Nhượng đi theo.

Khi rượu nóng đỏ tai, Hà Thái hậu đứng dậy tỏ ý, rồi nói với Đồng Thái Hoàng Thái hậu rằng:

- Từ ngày mai trở đi, chúng ta đều đem hết triều chính giao cả cho Hoàng đế và các đại thần phò tá xử lý nhé! Phụ nữ quản lý gia đình không nên tham gia việc triều chính để tránh việc lại đi lên vết xe đổ của Lã Hậu đầu đời Hán, gây họa cho bản thân tông tộc.

Chẳng ngờ được Đồng Thái Hoàng Thái hậu bỗng nhiên đại

nộ, chỉ thẳng vào Hà Thái hậu chửi rằng:

- Bây giờ à mới nói phụ nữ không nên làm việc triều chính quả thật là không biết xấu hổ. À với Hà Tiến cả hai anh em chiếm quyền đối địch lâu ngày rồi, trong ngoài cung đình ai mà chẳng bàn luận? Bây giờ ta cảnh cáo á, hãy còn kịp sớm, hãy rút bỏ quyền thế đi là tốt. Nếu không nghe lời khuyên chỉ có thể sẽ rước họa vào thân.

Âm thanh ngoài lời của Đồng Thái Hoàng Thái hậu, hiển nhiên là nói bà sẽ sai khiến Đồng Trọng phát động binh biến, để lật đổ chính quyền của họ Hà. Hai cung cãi nhau không ngớt. Bọn Trương Nhượng giả ý khuyên bảo, hai bên giải tán chẳng vui về gì.

Hà Thái hậu cảm giác thấy tình thế nghiêm trọng, ngay đêm đó triệu Hà Tiến vào cung, khẩn cấp bàn bạc.

Hà Tiến chỉ là một tên đồ tể, căn bản chẳng có mưu lược gì. Hà Thái hậu tìm Hà Tiến, Hà cũng chẳng có cách gì đành chỉ vội vã trở về cung, triệu tập bọn Viên Thiệu, Tào Tháo v.v... để cùng bàn đối sách.

Viên Thiệu vốn có thái độ cứng rắn, đối mặt với tình huống này, càng có chút do dự, nói:

- Xem ra trước mắt thì không nên cứng rắn, mà nên nghĩ cách khác...

Tào Tháo không nói năng gì, chỉ yên lặng. Hà Tiến trước tình hình Viên Thiệu cũng không tìm được cách nào thỏa đáng, bức bách không kịp chờ đợi bắt Tào Tháo phải nói ra cách nghĩ. Lúc này Tào Tháo mới rất lạnh lùng nói:

- Tình thế trước mắt đúng là có chút nguy cấp. Chính bởi vì như vậy, cho nên không thể tùy tiện manh động. Một vạn lần không thể để cho đối phương mượn cơ để tạo ra ăn vạ. Hơn thế phía bên ta cần có thái độ hết sức hòa hoãn tỏ cho đối phương thấy một bộ mặt hết sức nhún nhường nín nhịn. Như vậy mới có thể khiến cho đối phương trùng giây cung. Trên cơ sở này lại mời quan chỉ huy ở quân khu Tư Lệ Hoàng Phủ Tung lại xuất hiện lấy

thanh thế cao cả của ông ta áp chế quân của Đồng Trọng, khiến cho hắn không dám làm loạn. Như vậy mới có thể từng bước, từng bước nuốt chửng được đối phương...

Tiếp sau đó Tào Tháo đã nói tới kế sách tường tận của mình. Viên Thiệu luôn miệng kêu gọi, lẽ dĩ nhiên Hà Tiến cũng đều tiếp nhận cả. Hà Tiến và Viên Thiệu đưa quân cắm vệ lùi về phía sau, có ý kéo dài thêm cự ly đối với quân của Đồng Trọng, còn trên thực tế tiếp thu chủ ý của Tào Tháo, lợi dụng thời cơ lùi về phía sau để làm tốt việc chuẩn bị bố phòng ứng chiến. Còn Đồng Trọng thì lại cho rằng cắm vệ quân không chịu nổi sự tranh giành, sợ hãi mà phải rút lui. Lúc này Hoàng Phủ Tung có danh vọng rất cao đã tới chỗ Đồng Trọng, mắng Đồng rằng sao quá ức hiếp người, như vậy chỉ có thể đem lại sự lộn xộn và phá hoại Lạc Dương mà thôi. Đồng Trọng rất tôn kính Hoàng Phủ Tung, nói.

- Tôi chẳng qua chỉ là vì mình thôi, nay cắm vệ quân đã rút lui rồi tôi cũng không có ý đối địch với ông ta nữa...

Sau đó, Đồng Trọng liền đưa số lớn quân Tư Lệ lùi ra khỏi Lạc Dương, chỉ soái lĩnh số ít lính hộ vệ trấn giữ ở dinh quan trong kinh thành.

Đầu tháng năm theo kế của Tào Tháo, Đại tướng quân Hà Tiến tâu thỉnh Hoàng đế, triệu tập tam công triều hội, hơn thế, do triều thần phụ trách pháp lễ, tâu nghị ở trong triều rằng: Đồng Thái Hoàng Thái hậu ép buộc Hoàng hậu của Hoàn Đế. Hoàn Đế mới từ ngoại phiên nhập cung làm chủ chính quyền, do vì Đồng Thái Hoàng Thái hậu vốn là Phiên phi, do đó, không được ở lâu trong cung. Hoàng đế chuẩn lời tâu nghị, Hà Tiến bèn dùng hoàng mệnh cưỡng bức Đồng Thái Hoàng Thái hậu rời trở về quê cũ Hà Gian, hơn thế đã lập tức đưa ra ngoại thành. Đồng Thái Hoàng Thái hậu còn chưa kịp phản ứng, liền đã bị đuổi đi.

Thái Hoàng Thái hậu vừa bị cưỡng chế đuổi đi, hai anh em Viên Thiệu, Viên Thuật lập tức điều động quân tập kích vào Phiên

kỵ tướng quân Đồng Trọng, lúc này chỉ có số ít quân hộ vệ trấn giữ dinh thự trong kinh thành. Đồng Trọng lúc đó còn đang trong tình trạng bức tức và nghi sợ việc Đồng thái hoàng thái hậu bị đuổi đi, giữa lúc đang nghĩ đến sách thì quân cấm vệ đã tới bao vây dinh quan của hắn. Tối lúc này hắn mới hiểu được trước sau, sau trước thuận tuý chỉ là một màn âm mưu. Thế nhưng, đã quá muộn rồi. Chống đối lại càng là điều không có khả năng, mà còn có thể nguy hiểm tới tất cả tính mạng già trẻ của cả nhà. Do đó Đồng Trọng đã chủ động giao nộp khí giới đầu hàng, hơn thế còn cầu xin tha chết cho cả gia tộc.

Trước mặt mọi người Viên Thiệu đã đồng ý tha thứ cho cả họ Đồng Trọng, Đồng Trọng liền tự vẫn ở trong hậu đường.

Đây là một loạt hoạt động nhanh như tia chớp điện đã khiến cho bọn Hà Tiến chỉ trong một ngày đã triệt để phá tan được bọn Đồng Trọng có sức lực ngang nhau. Mà đây đều là kế sách mưu sâu của Tào Tháo. Đối với Tào Tháo, Hà Tiến càng thêm tán thưởng.

Bọn Trương Nhung, Đoạn Khuê v.v... nhìn thấy lực lượng này của Đồng Thái Hoàng Thái hậu bị tan nát, đành phải quay mặt lại càng nịnh bợ Hà Thái hậu, chúng một mặt tăng cường hối lộ Hà Miêu và Vũ Dương Quân van xin họ giảm nhẹ áp lực cho từ phía Hà Tiến, một mặt lại bí mật tập hợp chính đồn tập đoàn còn lại của Kiển Thạc. Tư Lệ quân để chờ đợi thời cơ báo thù.

18

Hà Tiến xuất thân từ đồ tể, ngoài việc mổ giết ra chẳng có sách lược gì cả. Trong tháng sáu, Hà Tiến chẳng kể gì đến việc đại thần phản đối, bỗng nhiên đầu độc giết chết Đồng Thái Hoàng Thái hậu bị giam lỏng ở Hà Gian. Điều đó đương nhiên là có chút quá đáng, lập tức đã dẫn tới sự bất mãn đến cực độ của những

người thân thuộc, đồng tình với họ Đồng và các quan trong bộ binh.

Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê v.v... thừa cơ hội này reo đồn bừa bãi để gây ra càng nhiều người bất mãn với Hà Tiến. Như vậy, dần dần đã tập hợp được một liên minh phản đối Hà Tiến tương đối rộng lớn.

Trong tháng bảy, Viên Thiệu bỗng nghe được một tin truyền từ trong quân sĩ, nói rằng Trương Nhượng, Đoàn Khuê đang âm mưu làm cuộc biến loạn chính sự. Đây tuy rằng chỉ là tin đồn, thế nhưng đã dẫn tới sự cảnh giác của Viên Thiệu. Viên Thiệu liền đi tới phủ Đại tướng nói với Hà Tiến.

- Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê tung tin ra ngoài khu rằng đại quân đánh độc giết chết Thái Hoàng Thái hậu, là có ý muốn mưu cướp ngôi vị. Ngày nay trăm quan văn võ nhân tâm hoảng hốt, thái độ cực kỳ bất an, triều đình có nguy cơ trầm trọng, bất kỳ lúc nào cũng có thể xảy ra đại họa. Ngày xưa Đậu Vũ, Trần Phiên, muốn mưu giết hoạn quan, hoạn quan liền tung tin bọn Đậu Vũ làm phản, khiến cho tâm trí binh lính trong cung ở kinh thành đều hoảng sợ, do đó ngược lại trở lại đã ủng hộ hoạn quan. Cuối cùng Đậu Vũ, Trần Phiên bị thất bại gặp hại. Trước mắt, danh tiếng và sức mạnh của chúng ta đủ để đè bẹp hoạn quan, chỉ bằng thừa thế giết chết hết bọn thân thiện để sự mầm họ về sau. Việc này có trời xanh chứng giám, không thể để lỡ được.

Hà Tiến nghe theo lời nói của Viên Thiệu, liền đề xuất với em gái là Hà Thái hậu sẽ tước bỏ hết quyền chức thống lĩnh cấm vệ quân của hoạn quan.

Thế nhưng, Hà Thái hậu lại có suy nghĩ riêng của mình. Thái hậu sợ rằng làm như vậy quyền thế của ngoại thân quá mạnh có thể uy hiếp nghiêm trọng đến nội cung. Hoàng đế tuổi còn nhỏ, thiếu hẳn tính tự chủ, dễ bị nghiêng ngả. Hà Thái hậu xuất phát từ việc cân bằng lực lượng nội cung và chính phủ, liền tỏ rõ:

- Hoạn quan thống lĩnh cấm vệ quân là truyền thống từ

Chương Đế tới nay, là di mệnh của tổ tiên, không được tùy tiện phá bỏ.

Hà Tiến không biết làm thế nào, đành phải lùi ra khỏi hậu cung, tới thông báo tình hình cho Viên Thiệu. Viên Thiệu lắc đầu thờ dài.

Bọn Trương Nhượng, Đoàn Khuê v.v... đã biết được sự việc Hà Tiến bắt Hà Thái hậu xoá bỏ quyền chức thống lĩnh cấm quân của hoạn quan, liền quyết định nhanh chóng hành động chống đối lại. Chúng một mặt thông qua Hà Miêu và Vũ Dương Quân biểu thị lòng trung thành với Hà Thái hậu, mặt khác lại công khai biểu thị: cấm vệ quân trong cung là thuộc về Hoàng đế và Thái hậu, mục đích là để bảo hộ nội đình, không bị quyền thần lừa dối lăng nhục. Thái hậu vốn có điều lo lắng sợ ngoại thần áp bức trong cung, đương nhiên đối với lời nói của Trương Nhượng và Đoàn Khuê đã tin là sự thực.

Tức thì, Hà Thái hậu dần dần đã gần Trương Nhượng, Đoàn Khuê hơn khiến cho lực lượng của hoạn quan lại được khơi dậy.

Lúc này, Đại nguyên soái Hoàng Phủ Tung lại công khai biểu thị tôn trọng và ủng hộ hoàng quyền đến nỗi đã cho đại đa số quân đóng ở khu Tư Lệ, chuyển hướng đồng tình với đình nội. Thêm vào đó có ý đồ chống lại liên minh Hà Tiến, khiến cho lực lượng của bọn hoạn quan tăng lên rất lớn, dần dần có thể bí mật độ sức được với đoàn cấm vệ của Viên Thiệu.

Đầu tháng tám, Viên Thiệu so sánh lực lượng đôi bên biết được thế lực phương mình đang xấu đi, mới nói với Hà Tiến triệu tập quân đóng ở các châu quận ngoại phiên, dần bình tiến vào kinh thành, cưỡng bức giải trừ binh quân của tập đoàn hoạn quan, để tuyệt trừ hậu họa.

Hà Tiến cũng cảm thấy sự thế nghiêm trọng, lập tức triệu tập các quan viên văn võ của triều đình chống lại hoạn quan cùng với các sĩ tộc của phái Thanh Lưu, cùng thương nghị công việc đại sự ở đình quan Bộ Quảng Lý Đại tướng quân.

Ba người là Tào Tháo, Tào Nhân, Tào Hồng đang kẻ ở trên chính là đi tới dinh quan, Bộ Quảng Lý để tham gia triều hội bí mật này.

Lúc này, trong dinh thự Đại tướng quân đã tràn đầy không khí căng thẳng không bình thường.

Ngoài anh em Viên Thiệu. Viên Thuật ra các quan đại thần văn võ như chủ bạ Trần Lâm, Thị ngự sử, Trịnh Thái, Đồng đích thị lang Tuân Du, Trợ quân tả hiệu úy Triệu Dung. Tả hiệu úy Hạ Quân. Tả hiệu úy Thuần Vu Quỳnh v.v... đều có mặt. Điều khiến người ta chú ý nhất là các tướng lĩnh cấp nguyên lão, Lỗ Thực hiện nhiệm Thanh Châu, cũng đích thân tự đến hiện trường.

Khi Tào Tháo thân thể béo lùn xuất hiện ở trong phòng nghị sự, cũng chưa có gì khiến cho người ta đặc biệt chú ý, bởi vì Đại tướng quân Hà Tiến đang với vẻ mặt căng thẳng nói rõ tình thế cho mọi người nghe cùng với kế sách ứng phó của họ.

Hà Tiến thân hình thấp bé, nhưng lại có cái béo phục phịch. Vẻ ngoài Hà Tiến rất thô lỗ, phong thái và điệu tay khi nói chuyện rất có vẻ giang hồ. Hà vốn là một đồ tể buôn bán thịt mổ ở thành Lạc Dương, bởi em gái vào cung, lại được nắm giữ quyền thế, trong ngoại thích thời Hậu Hán lấy gia tộc Nam Dương làm chủ, Hà Tiến xứng đáng được gọi là "Dị loại". Thế nhưng Hà Tiến là con người thẳng thắn, sáng khoái cộng thêm tính khăng khải xem nhẹ đồng tiền, lại không có kiểu cách đáng quan, cho nên rất được sự ủng hộ giúp đỡ của sĩ tộc phái Thanh Lưu, đã trở thành nhân vật lãnh tụ phái thực lực, lấy thân phận là Đại tướng chủ đạo chống lại tập đoàn hoạn quan, kể tục Đẩu Vũ sau khi bị giết từ hai năm về trước.

Hà Tiến kiến giải với các quan viên văn võ tham dự triều hội rằng:

- Ở trong thành Lạc Dương, cấm vệ quân do tướng quân Viên Trạch thống lĩnh, ước có trên một vạn người trong nội đình cấm quân, trực thuộc hoạn quan thì có hơn một ngàn người. Do

vậy, nếu nắm chắc được thành Lạc Dương làm chủ, quân ta sẽ có ưu thế tuyệt đối. Thế nhưng ngoài thành Lạc Dương và Tư lệ khu trong Tràng An và quân đóng ở đó do triều đình trực quản ước có hơn hai mươi vạn. Lập trường của số quân đoàn này phân kỳ, do đó không có cách gì dùng hoàng quyền yêu cầu họ giữ trung lập được. Kế hoạch để có thể thúc đẩy thuận lợi việc tiêu diệt hoạn quan, tôi và Viên tướng quân dự định triệu tập các lãnh tụ quân khu lớn khác xuất binh căn vương hoàn thành đại nghiệp. Vì vậy, đặc biệt mời mọi người tới đây, muốn được nghe thử cách nhìn của mọi người đối với sự việc này.

Quan chủ bạ Trần Lâm liền nói:

- Tục ngữ có câu "nhắm mắt bắt sê là tự lừa mình". Ngay việc bắt sê là việc nhỏ bé đều không nên tự lừa dối mình để mà đắc chí, hướng hỗ việc quốc gia đại sự? Ngày nay Tướng quân dựa vào uy của hoàng quyền, nắm giữ toàn bộ việc quân quốc đại sự, lại được sự ủng hộ sâu sắc của các văn võ trọng thần, trong thành Lạc Dương chúng ta đã nắm được ưu thế tuyệt đối. Quân đóng ở Tư Lệ khu tuy nhiều, nhưng tự níu kéo nhau, nên trong hành động sẽ nghi ngờ nhau. Lúc này nếu muốn tiêu diệt hoạn quan thì phải sử dụng kế sách "Thổi lò lừa rục hồng để đốt sợi lông tóc", ngay lập tức quyết đoán, dùng thủ đoạn đột kích chớp nhoáng để giành thắng lợi. Nếu xuất hịch trưng mượn quân ngoại phiên, để cho họ vẫn có cơ hội đưa quân vào kinh thành, vạn nhất trong đó có người phát sinh lòng dạ khác, quay vũ khí chống lại, có lẽ nào lại không trao quyền binh cho người được chăng? Công chẳng thành mà lại sinh ra đại họa, hậu họa tới vô cùng!

Hà Tiến nghe xong tỏ rõ:

- Đây là của nhà nhỏ, không hiểu được điều cơ yếu của quân cơ. Binh pháp có ba điều: "Tiến đánh trước không thể thắng, chỉ đợi địch đến mới có thể thắng". "Có thể giành được thanh thế hoàn toàn áp đảo, mới có thể tránh khỏi cuộc chiến loạn không cần

thiết". Tiêu trừ hết xào huyết hoạn quan mới có thể hoàn toàn không có trở lực...

Lúc này Tào Tháo đang ngồi ở trong một góc, bỗng vỗ tay mạnh mẽ vang âm, rồi cười lớn, nói:

- Đúng! Đúng! Tốt nhất là không được đổ máu. Thế nhưng sự kiện này còn có cách dễ dàng hơn, căn bản không phải diệt tướng mỗi quân.

Động tác của Tào Tháo dẫn tới sự chú ý của toàn thể người dự hội nghị. Do vì từ trước Tào Tháo luôn túc trí đa mưu, do đó Hà Tiến cũng rất coi trọng ý kiến của Tào. Liên hỏi:

- Mạnh Đức! Lại có kỳ mưu kế gì chăng?

Tào Tháo nói:

- Kỳ mưu thì không dám nói, chỉ cần được theo đạo lý mà nói, làm như vậy rất không dễ dàng xảy ra sai lầm.

Tiếp đó, Tào Tháo liền nói tới cách nhìn của mình:

- Quân trong Tư Lệ khu tuy nhiên ý kiến khác nhau, thậm chí có không ít là tướng lĩnh quân đoàn của đích thân Đồng Trọng. Thế nhưng cuối cùng lãnh tụ chung trên danh nghĩa của họ vẫn là nguyên soái Hoàng Phủ Tung. Nguyên soái Hoàng Phủ Tung là người cẩn thận, thận trọng, cung kính khiêm nhường, nếu muốn tránh khỏi nội chiến thì phải yêu cầu ông ta mật áp chế bộ phận quân động ngu xuẩn của Tư Lệ khu, tôi nghĩ rằng ông nhất định sẽ bằng lòng, quân hoạn quan trong cấm cung sẽ mất đi ngoại viên, căn bản sẽ không làm nổi trò gì lớn.

- Nói một cách nghiêm cẩn, việc hoạn quan giỏi cầm quyền, tự cổ đã có. Thế nhưng phần lớn là do Hoàng đế giả dùng quyền, do quá yếu mà tạo thành, trên cơ bản hoạn quan chẳng có quyền gì lớn. Thế nhưng con số của hoạn quan quá nhiều, lại thường xuyên sống ở bên cạnh Hoàng thượng, do đó nếu dùng binh áp chế mạnh, ngược trở lại có thể để cho họ giả mượn danh nghĩa của Hoàng thượng mà chống lại đại đẳng. Cho nên biện pháp tốt nhất là dựa

theo con đường pháp luật nhằm thắng vào tội trạng của họ, tìm ra chứng cứ, đem ra đả kích làm cho mặt chúng co hẹp lại nhỏ nhất. Chỉ trừng phạt mấy tên hung ác đầu xỏ quan trọng là đủ để tiêu trừ sự nắm quyền của hoạn quan. Như vậy thì chỉ cần cử ra một tên ngục lại, dùng cách công khai tra xét, liền có thể làm xong việc một cách nhẹ nhàng, hà tất gì phải triệu tập ngoại phiên đem quân đến nữa? Hơn thế, trong đám hoạn quan cũng đâu phải là lũ người hoàn toàn có tội hoặc tà ác. Nếu ta đem giết chết hết, trên thực tế cũng không phải là điều công bằng. Phạm vi đả kích kéo ra quá rộng, những người liên lụy tất sẽ đông, trái lại dễ dàng tiết lộ điều cơ mật, không những không đạt tới mục đích, càng có khả năng gây nguy hiểm tới bản thân.

Hà Tiến nghe xong, rất không vui, nói:

- Mạnh Đức đối với hoạn quan phải chăng vẫn còn tư tâm sao?

Điều chỉ trích này, vừa hay nói trúng vào tim đen, gia tộc Tào Tháo cũng là hoạn quan. Tào Tháo bỗng im lặng không nói, không biết nên trả lời thế nào.

Thị ngự sử Trịnh Thái lập tức đàn hòa nói:

- Kế sách của Tào tướng quân rõ ràng là có đạo lý. Chỉ có điều là trước mắt quân tâm của quân Tư Lệ khu chưa yên định. Hoàng phủ nguyên soái có lập trường thế nào đối với sự việc này cũng không được rõ ràng lắm. Vậy nên kế sách bây giờ là trước tiên phải ổn định được thái độ của quân phương thì mới không đến nỗi xảy ra nội chiến. Lư Thực và Nguyên soái Hoàng Phủ Trung từ trước vẫn tư giao rất mật thiết, liệu có thể ra mặt nghĩ cách mời Nguyên soái Hoàng Phủ Tung đi ổn định quân tâm của quân đoàn Tư Lệ khu được không?

Tư Thực nghe xong, trịnh trọng đứng dậy nghiêm trang, thân hình Lư Thực cao lớn, âm thanh như tiếng chuông, đáng vẻ nói chuyện đầy sức thuyết phục.

- Thôi được, việc này cứ giao cho lão phu đảm trách. Có điều, lão phu cũng muốn bày tỏ cách nhìn của mình. Lão phu rất tán đồng ý kiến của Tào tướng quân, cũng rất không muốn có ngoại phiên điều động quân vào cung, xin mọi người và Viên tướng quân hãy xem xét kỹ lưỡng và lường hết tính lợi hại. Trước đây, lão phu cũng đã nói, để có thể nắm vững được động thái của các quân khu Tư Lệ, trên danh nghĩa pháp luật, Đại tướng quân tốt nhất là có thể nắm rõ với Hoàng thượng và Thái hậu ra lệnh cho Viên tướng quân và Tư lệ hiệu úy để tiện cho việc hành sự.

Lư Thực tự là Tử Khai, người quận Trác Châu Ký, thân hình cao to lực lưỡng, cao trên một trăm chín mươi phân. Cá tính của Lư Thực nghiêm túc nhiệt tình làm việc công ích, thích giúp đỡ mọi người, văn chương võ nghệ thầy đều tinh thông, lúc còn trẻ thường đi theo học hành với danh nho Mã Dung cuối đời Hán. Mỗi khi Mã Dung giảng bài, bên cạnh phải có mấy mỹ nữ đàn tấu sáo nhạc. Trong số tất cả các học sinh chỉ có Lư Thực mắt không hề liếc ngang, nhìn mà không bao giờ để ý Mã Dung rất kỳ lạ, cho rằng người học sinh này sau này tất sẽ trở thành nhân tài trụ cột của quốc gia.

Vào năm Kiến Ninh Lư Thực thi đậu tiến sĩ không lâu được thăng chức làm quan Thượng thư, được tham dự vào việc quyết sách các việc đại sự của quốc gia. Khi có sự biến được đảng Khăn vàng nổi lên cử làm Trung lương tướng, rồi đồng thời cùng với Hoàng Phủ Tung, Châu Huế v.v... phụng chiếu làm quan chỉ huy quân chủ chiến đánh dẹp quân Khăn vàng, lập được rất nhiều chiến công. Sau khi đảng Khăn vàng bị tiêu diệt, Lư Thực lại nhận chức Thượng thư cùng với Hoàng Phủ Tung, Châu Huế, đồng thời được công nhận là một trong ba vị trọng thần nguyên lão có danh vọng cao cả nhất.

Do vị địa vị của Lư Thực ở ngoài cuộc, nói chuyện có trọng lượng, Hà Tiến và Viên Thiệu đều không dám trực tiếp phản bác, kiến nghị của Tào Tháo liền được ghi chép vào trong hội nghị để

xem xét thám định. Thế nhưng tập đoàn phát cứng rắn do Hà Tiến và Viên Thiệu đứng đầu vẫn bất chấp phản đối, bí mật phái cử mật sứ đem mật chiếu của Hoàng đế giả, gọi sao đêm tới các quân khu điều động quân mã.

Lẽ dĩ nhiên Tào Tháo đã sớm dự liệu được thái độ và hành vi chân thực của Hà Tiến, sau khi hội nghị kết thúc, liền biểu thị với Trịnh Thái, lãnh tụ của phái Thanh Lưu rằng:

- Người tạo ra sự hỗn loạn thiên hạ nhất định sẽ là vị đại tướng quân Hà Tiến của chúng ta này...!

19

Hà Tiến phái mật sứ tới các đại quân để truyền đạt mật chiếu, người biểu lộ thái độ tích cực trước nhất là Đồng Trác. Đồng Trác là quan Thiết sử Lương Châu, trong tay thống lĩnh hai mươi vạn quân đoàn Tây Lương.

Lương Châu nằm ở biên cương phía đông, bởi vì phải tác chiến với người Khương, lại có nhiệm vụ hộ vệ quân khu Tư Lệ là trực hạt của Hoàng đế, cho nên quân dung đồ sộ, binh lực tinh nhuệ, đầy đủ, lực lượng chiến đấu mạnh chỉ đứng sau khu Tư Lệ.

Thế nhưng các phe phái của khu Tư Lệ phức tạp, có những đội quân không phải là do Tịch Châu, Dự Châu, Duyện Châu, Ký Châu v.v... phái tới đóng, quan hệ lợi hại không giống nhau, lập trường phức tạp, nín kéo kiềm chế lẫn nhau. Cho dù là Hoàng Phủ Tung cũng chỉ có thể dùng danh vọng anh hùng chiến tranh của ông ta, mà trở thành người chủ soái trên danh nghĩa mà thôi. Do vậy, trước đây, khi Đồng Trác dùng quân đoàn Tây Lương làm hậu thuẫn, đã nhiều lần chống đối lại mệnh vua, cự tuyệt điều động. Liền có rất nhiều thành viên lớn trong quân đội chính phủ trung ương kiến nghị Hoàng Phủ Tung dùng quân khu Tư Lệ, để cưỡng chế Đồng Trác vào nền nếp quy củ. Thế nhưng sau khi Hoàng Phủ Tung cân nhắc thực lực hai bên, tự biết tình hình phức tạp của Tư

Lệ quân với lực thao túng thực tế của mình ở trong quân Tư Lệ, vẫn biểu thị là có thể dùng pháp luật bảo ban để giải quyết sự kiện chống lệnh của Đồng Trác, mà cự tuyệt dùng võ lực đối kháng với nhau.

Hiện nay, sau khi Hà Tiến nhận được văn thư đồng ý dùng một lực lượng quân để giúp đỡ Đồng Trác, Hà rất vui sướng, lập tức triệu phái Thanh Lưu chống hoạn quan tới để bàn bạc, hơn thế còn biểu lộ niềm tin rất đầy đủ đối với kế sách của mình.

Thị ngự sử Trịnh Thái thì lo lắng biểu lộ:

- Bản tính của Đồng Trác là giống sài lang, đem quân vào kinh thành tất là muốn ăn thịt người đó!

Hà Tiến phản bác nói:

- Chúng ta có đủ hoàng quyền, lại có quân cơ, Đồng Trác dám làm gì nào? Huống chi một lũ học trò này, việc gì cũng đều đa nghi cả, như vậy thì không đủ để thành việc lớn được đâu.

Còn Lư Thực cũng giữ cách nhìn của Trịnh Thái nói:

- Đã biết được thực chất của con người Đồng Trác mặt người dạ thú, hễ hấn vào cấm thành tất sinh hoạ hoạn. Chi bằng hãy nhanh chóng phái sứ giả, ngăn cản Đồng Trác kéo đến, để tránh sinh ra loạn lạc.

Trịnh Thái lại nói:

- Đồng Trác từ trước không tôn thờ Hoàng đế, có khuynh hướng không xưng thần. Bây giờ hấn lại đem trọng binh tới đủ để uy hiếp triều đình. Nếu như lại trao cho hấn việc đại sự triều đình, đã chẳng phải là tăng nhanh sự thúc đẩy dã tâm của hấn nổi lên đó sao? Và như vậy nhất định sẽ có thể nguy cấp tới triều đình. Việc chém giết hoạn quan lần này của đại tướng quân mục đích là để thanh trừ bọn gian thần ở bên cạnh hoàng thượng cho quốc gia, sao lại có thể mượn vẻ trọng dụng những người không tuân theo vương pháp được? Xin hãy ngay lập tức ngăn cản việc Đồng Trác dẫn quân Tây Lương tiến vào Tư Lệ khu, nếu không thì sẽ hối

không kịp đó...

Do vì tất cả mọi người đều phản đối. Hà Tiến cũng cảm thấy có chút khó khăn trở ngại. Nhất thời Hà Tiến cũng không quyết định được chủ ý sau cùng, liền trưng cầu ý kiến của Viên Thiệu.

Viên Thiệu chính là người chủ trương muốn sự giúp đỡ của lực lượng ngoại phiên để đả kích hoạn quan, bởi vì Viên Thiệu là người chủ lực triệt để tiêu diệt hoạn quan, cho nên nghe thấy lời nói của mọi người, rất lo lắng sợ rằng Hà Tiến sẽ thay đổi kế hoạch tiêu diệt hoạn quan. Lúc này Hà Tiến hỏi ý kiến của mình, Viên Thiệu liền nói:

- Kỳ thực, mọi người bất tất phải đem sự việc đó nghĩ ra quá ra để làm gì. Con người Đồng Trác này dã tâm thì cũng có dã tâm một chút, kỳ thực thì vẫn rất nghe lời phải trái. Nếu như quân đoàn Tây lương có thể kìm giữ nổi của chính Đồng Trọng ở Tư Lệ khu, liền sẽ giúp đỡ được toàn bộ hoạch định của chúng ta. Điều này thì có gì là không tốt nào? Lẽ dĩ nhiên, nếu tất cả mọi người lo lắng quân Tây Lương tiến vào Lạc Dương có thể gây rối loạn triều đình, thì có thể lùi lại để cầu lần sau. Trước tiên phái sứ giả nghênh tiếp Đồng Trác ở Miễn Trì⁽¹⁾ yêu cầu ông ta hãy đóng quân ở nơi đó, tới gần để trông coi giám sát quân Tư Lệ khu là được.

Dĩ nhiên lời nói của Viên Thiệu rất có tác dụng đối với Hà Tiến, Hà Tiến bèn thành tâm hành sự theo kế sách cũ.

Trịnh Thái lại một lần nữa cản trở cách làm như vậy, hơn thế đã đề xuất kháng nghị mạnh mẽ, thế nhưng Hà Tiến vẫn cố chấp ý kiến của mình.

Không còn cách gì khác Trịnh Thái đành phải bỏ ra. Sau khi Trịnh Thái bỏ ra, nói cho thị lang của ông là Tuân Du biết:

- Hà công không biết nghe lời của mọi người, e rằng trong tương lai sẽ có tai hoạ nặng giáng vào thân.

⁽¹⁾ Tền huyện, thuộc tỉnh Hà Nam

Ngày hôm sau, Trịnh Thái liền treo án bỏ quan mà đi.

Sau khi Trịnh Thái bỏ đi, Thượng thư Lư Thực càng hoang mang lo lắng. Bởi Lư Thực từ trước vẫn có mối oán hận với Đồng Trác. Ngày nay Hà Tiến không chịu nghe lời khuyên của mọi người, quyết định trọng dụng Đồng Trác, Đồng Trác tất sẽ trả thù mình. Lư Thực đem chuyện này nói cho Hoàng Phủ Tung biết, hơn thế còn mời Hoàng Phủ Tung giúp đỡ để ông ta ra khỏi triều đình. Hoàng Phủ Tung cũng không biết làm thế nào đành phải biểu thị sự đồng tình và thông cảm. Tức thì Lư Thực liền đề xuất việc từ chức với triều đình, chuẩn bị cáo lão về quê để tránh tai họa.

Mặc dù hai vị trọng thần lần lượt bỏ đi, Hà Tiến vẫn không hề để ý, Hà Tiến vẫn giữ kế sách hành động như cũ, hơn thế còn tăng nhanh các bước hành động. Tuy Hà Tiến đồng ý cho quân Tây Lương của Đồng Trác tiến vào Tư Lệ khu, thế nhưng một mặt, Hà Tiến cũng lo lắng thực lực của phía mình không đủ, liền phái viên thư ký của phủ đại tướng quân là Vương Khuông, kỵ binh đô úy là Bào Tín v.v... trở về Thanh Châu trưng dụng bữa bãi bộ đội giúp nhà vua.

Sau khi Lư Thực đi rồi, Hoàng Phủ Tung cũng xáo động tâm tư, ông lo sợ lần này Đồng Trác thừa cơ cướp chính quyền, liền hạ lệnh cho Đông quân Thái thú là Kiều Mạo đóng binh ở thành Cao, hơn thế còn đem quân tinh nhuệ của quân Vũ Mãnh Đô úy Đinh Nguyên, lớn nhất trong Tư Lệ khu điều động đến gần Lạc Dương để tùy thời ứng biến.

20

Toàn bộ hành động của Hà Tiến rất nhanh chóng bị Trương Nhượng, Đoạn Khuê ở trong cấm cung nắm biết hết. Hai người Trương, Đoạn vô cùng kinh sợ. Hà Tiến không chú ý tới hậu quả, dẫn quân đội ngoại phiên tiến vào đóng ở Tư lệ khu, hiển nhiên là một màn giáo đầu sắp sửa diễn ra đó là tàn sát giết tróc đối với hậu cung. Hai người Trương, Đoạn quyết định phải ra tay trước, bởi vì

ình thế bức bách, không thể không làm như vậy.

Ngày hôm đó Trương Nhượng triệu tập khẩn cấp lời kéo các quan đại thần như Triệu Trung, Phong Tư, Tào Tiết, Quách Thắng v.v... cùng thương lượng con đường tự bảo vệ.

Đoạn Khuê lớn tiếng hô hào:

- Nếu chúng ta không biết hành động thì chỉ có một con đường chết mà thôi!

Phong Tư nói:

- Đã là không còn con đường nào nữa, thì chỉ còn quyết chiến đấu mà thôi.

Các hoạn quan khác không ai không phấn nộ đến cực điểm, họ hăng hái tán đồng.

Sau cùng họ đã quyết định ngày 25 tháng 8 sẽ phát động sự biến. Đầu tiên mưu giết Hà Tiến để phá tan kế sách đánh phá của tập đoàn Hà Tiến và Viên Thiệu. Sự việc không được đề chậm trễ, có hoạn quan với những bộ óc chu đáo tỉ mỉ, đã đặt ra phương án hành động tường tận như sau:

1. Lấy danh nghĩa Hà Thái hậu triệu Đại tướng quân Hà Tiến biểu thị sẽ do Hà Thái hậu xuất hiện để điều hòa nhịp nhàng cuộc tranh luận ngày càng gay gắt giữ bọn hoạn quan với phủ Đại tướng quân.

2. Do Trương Nhượng đích thân chỉ huy năm chục tên đao phủ, mai phục ở cửa điện Gia Đức của Nam Cung, chuẩn bị giết chết Hà Tiến từ đây bước vào điện.

3. Hơn năm trăm quân lính tinh nhuệ do Triệu Trung soái lĩnh, bố phòng ở trước cửa lớn Nam Cung, dùng lực lượng mạnh ngăn cản quân của Viên Thiệu tiến vào.

4. Dùng ba trăm quân cấm vệ do Tào Tiết, Phong Tư v.v... dẫn đầu, bố phòng giữ chắc Bắc Cung. Nếu khi bọn Triệu Trung ngăn cản không nổi áp lực của quân Viên Thiệu, lập tức hạ lệnh toàn bộ lui vào Bắc cung, do Tào Tiết tận sức chống đối với quân Viên, để tranh thủ thời gian rút lui cần thiết.

5. Quân cấm vệ dũng mãnh do Quách Thắng soái lĩnh tổ chức thành đội thiết đột hai trăm người. Sau khi Trương Nhượng hạ thủ đâm chết được Hà Tiến rồi, quân Viên Thiệu tất sẽ tiến vào Nam cung, đội xung kích của Quách Thắng lập tức thừa thế đánh vào các gia đình giàu có trong đoàn tây Thành, phóng lửa đốt cháy hết. Sau khi để cho quân của đích thân Đồng Trọng ở Tư Lệ khu nhìn thấy ngọn lửa rồi, tiến đánh thành Lạc Dương để áp chế quân của Viên Thiệu.

6. Nếu hành động phản chế bị thất bại, quân Quách Thắng có thể từ Ung môn đánh ra, tấn công vào nhà dân ở ngoại thành phía Tây và phía Nam, rồi lập tức phóng lửa đốt nhà, lợi dụng cục diện hỗn loạn làm yểm hộ trốn khỏi Lạc Dương đi theo quân đoàn đích thân của Đồng Trọng trú phòng ở Tư Lệ khu.

7. Khi hành động phản chế bị thất bại, Tào Tiết và Phong Tư dẫn quân từ Cung bắc đánh vào Bộ Quảng Lý ở góc đông bắc và khu dinh quan ở Vĩnh Hòa Lý. Đại bản doanh của Hà Tiến ở đây, khi dùng cấm vệ quân đánh tới, có thể đốt lửa suốt hai bên đường để nghi binh. Hơn thế còn có thể yểm hộ cho Trương Nhượng, Đoạn Khuê v.v... đi kèm bảo vệ hoàng đế và Hà Thái hậu, rồi rút lui từ cung Vĩnh An đi ra theo cửa đông. Đánh ra khỏi thành Lạc Dương, cá biệt đi theo quân bạn, rồi tiến hành, tập kết liên hợp với quân đoàn của Đồng Trọng kéo quân về đánh phá Lạc Dương.

8. Hành động quân sự do Tào Tiết đảm nhiệm tổng chỉ huy, Trương Nhượng, Đoạn Khuê phụ trách bảo vệ Hoàng đế và Thái hậu, khi cần thiết có thể làm con tin để trốn thoát.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là một kế sách rất tường tận tỉ mỉ, không then với việc làm của hoạn quan suốt ngày vát óc động não suy nghĩ. Trên kế sách, Hà Tiến, Viên Thiệu quả thực là đã đánh giá thấp hoạn quan, họ chỉ theo đuổi những hoạch định lớn, mà bỏ quên mất những mưu tích "nhỏ".

Theo sau đó, trong tháng tám Hà Tiến dùng Viên Thiệu lĩnh chức Tư Lệ hiệu úy, theo Trung Lang vương làm Hán Nam quân.

cai quản việc giám sát những hành động của hoạn quan cùng với việc dâng thư lên Hoàng đế sau khi Đồng Trác đã làm theo ý của Hà Tiến, biểu đạt ý nguyện cần vương, hơn thế. Hà Thái hậu cũng cảm thấy vấn đề đã có chút nghiêm trọng.

Để hòa hoãn tình thế, Hà Thái hậu ngoài việc bảo lưu một số nhỏ hoạn quan hầu hạ sinh hoạt, tất cả các trung thường thị, tiểu hoàng môn nhất loạt cách chức, đuổi hết về quê.

Bọn Tiểu hoàng môn quen cuộc sống ở trong cung, bỗng chốc giống như chó nhà có đám tang, nói chung rất đáng thương. Trong tình thế không còn cách nào khác nữa, chúng đã nò nức kéo đến dinh quan của Hà Tiến, lấy lý do "cách chức về quê, không có cách gì để sống" cầu xin Hà Tiến tha mạng sống cho họ. Hà Tiến chỉ vào mặt chúng chửi rằng:

- Thiên hạ rối loạn toi bởi, chính là do bọn các người gây ra cả. Bây giờ quân của Đồng Trác sắp tiến vào kinh thành, tất sẽ xảy ra cuộc chém giết. Ta xem bọn các người hãy nên tranh thủ lúc còn sớm, hãy giữ lấy mạng sống của mình thì tốt hơn.

Bọn Tiểu hoàng môn đã quỳ xuống dưới đất van lạy khóc lóc vang trời dậy đất. Hà Tiến không những không vì thế mà động lòng, trái lại còn ra lệnh cho vệ sĩ đuổi hết bọn chúng đi.

Hành động của bọn Tiểu hoàng môn đã khiến cho Viên Thiệu cảm thấy rằng bí mật đã bị bộc lộ, không thể chờ đợi thêm được nữa, phải nên nhanh chóng phát động công kích bọn hoạn quan ngay. Thế nhưng Hà Tiến nói:

- Thái hậu nhất định rất phản đối việc tàn sát hoạn quan. Trước mắt trực tiếp hành động thì thật là không thỏa đáng. Hãy cứ để cho Đồng Trác sau khi hình thành áp lực đối với kinh thành, sẽ có cách, lúc đó tự nhiên sẽ thuận lý thành chương.

Hà Tiến chưa đồng ý, Viên Thiệu đành phải tạm dừng hành động. Trong thời gian này, bọn hoạn quan đã tăng cường thực thi kế sách của họ.

Từ trước đây rất lâu, Trương Nhượng đã cố ý để cho con nuôi lấy em gái của Hà Thái hậu làm vợ, lúc này Trương Nhượng đã kể nhỏ với con dâu rằng:

- Lão thần đắc tội với Đại tướng quân, vốn phải nên từ chức về quê, thế nhưng mỗi lần tướng nhớ tới ân đức của Tiên hoàng và Thái hậu quả thực không nỡ bỏ chức đi xa. Trước mắt sự thế đã tới mức vô cùng nguy hiểm, lão thần ngồi nằm chẳng yên, xin hãy thay lão thần khẩn cầu với Hà Thái hậu, mong có cơ hội biểu lộ được tâm nguyện thờ phụng, dù có chết cũng không oán hận...

Con dâu rất thông cảm với cảnh ngộ của bố chồng, lập tức biểu thị: nàng nhất định sẽ nói với mẹ nàng là Vũ Dương Quân. Trương Nhượng cảm động như muốn rơi nước mắt.

Nàng con dâu liền bước tới bên cạnh Vũ Dương Quân, trình bày rõ bố chồng mình có lòng dạ trung thành nhất mực với triều đình như thế nào, thế nhưng hiện tại đang bị huynh trưởng Hà Tiến bức hại, thật đáng thương tâm, vạn lần mong mẹ có thể hòa hoãn cho một chút từ trong sự việc đó. Vũ Dương Quân từ trước tới nay đã tiếp nhận được rất nhiều điều lợi của bọn Trương Nhượng, lẽ dĩ nhiên rất bằng lòng với lời nói của con gái. Tức thì lập tức cho gọi Hà Thái hậu tới, yêu cầu Hà Thái hậu hãy nhanh chóng hòa hoãn mâu thuẫn giữa đại tướng quân với hoạn quan.

Đồng thời Vũ Dương Quân lại gọi Trương Nhượng đích thân tới cầu xin với Hà Thái hậu. Trương Nhượng liền dưới sự sắp đặt của Vũ Dương Quân nhờ Hà Miêu là em trai của Hà Tiến cùng lên điện bẩm báo với Hà Thái hậu.

- Ngày nay Đại tướng quân đã già nua chiếu mệnh của Hoàng đế, dẫn quân ngoại phiên tiến vào Tư Lệ khu, sắp đặt rõ ràng là muốn giết chết bọn chúng tôi, mong Thái hậu nghĩ lại sự gian lao vất vả hậu hạ lâu dài mà thương tình cứu vớt cho.

Hà Thái hậu bất đắc dĩ thở dài một hơi, nói:

- Giữa Đại tướng quân và các người có sự ngăn cách ngày

càng. Bảy giờ đã đến mức độ này, ta nghĩ các người phải đích thân tới phủ Đại tướng quân mà tạ tội, hơn thế hãy biểu lộ tâm ý rõ rệt của các người ra thì càng tốt.

Trương Nhượng vừa nghe, bỗng cảm thấy không tốt liền van xin một cách khổ sở;

- Thái hậu không biết đó thôi, Viên Thiệu đang vội vã bắt giết chúng tôi. Chúng tôi tới đó có khác chi tự chui đầu vào lưới không? Mong Thái hậu có thể giúp đỡ chúng tôi ước hẹn Đại tướng quân vào cung, do lũ thần đứng trước mặt thái hậu trực tiếp xin Đại tướng quân tha cho. Nếu như ông nhất định không chịu tha thứ lũ chúng thần chỉ có thể xin chết trước mặt Thái hậu khỏi phải dấy động can qua làm nguy hại đến an bình của nội cung.

Những câu nói bộc lộ sự thành thực này không thể không làm cho Hà Thái hậu cảm động, cộng thêm có Hà Miêu ở bên cạnh không ngừng phụ họa, thái hậu liền đồng ý với lời thỉnh cầu của Trương Nhượng.

Tức thì Thái hậu liền giáng chiếu gọi Hà Tiến lên điện để thương nghị về sự tranh chấp ngày càng căng thẳng giữa phủ Đại tướng quân với các hoạn quan.

Hà Tiến nhận được chiếu chỉ vào ngày 25 tháng 8 lúc này phủ đại tướng quân đang chiêu đãi sĩ tộc phái Thanh Lưu để cùng bàn việc đại sự. Sau khi tiếp phụng thánh chỉ, Hà Tiến lập tức chuẩn bị khởi hành tới cung điện. Chủ bạ Trần Lâm biểu thị:

- Tình thế ở nội cung chưa rõ, ý định trong tờ chiếu này của Thái hậu đáng nghi lắm, nhất thiết không thể đi được, đi thì tất gặp họa đó!

Hà Tiến cười, nói:

- Thái hậu triệu ta lên cung có sự gì họa mới được chứ?

Viên Thiệu cũng cảm thấy lo lắng nói:

- Ngày nay, mưu kế của quân ngoại phiên nhập kinh đã bị tiết lộ, hoạn quan tất sẽ chống lại, nếu đại tướng quân muốn vào cấm cung tuyệt đối không thể có chút sơ hở mới được.

Tào Tháo xuất ra mưu kế, nói:

- Sự việc đã khẩn cấp, xin trước hết triệu Trương Nhượng tới để làm con tin đã, đại tướng quân mới có thể nhập cung.

Hà Tiến cười khà khà, với khẩu khí hống hách nói:

- Chúng ta đã nắm được ưu thế tuyệt đối, đâu dám làm gì chúng ta được nữa?

Hà Tiến kiên trì việc lập tức lên điện. Viên Thiệu bắt đặc dĩ biểu thị:

- Đại tướng quân đã không lên điện không được, xin cho phép chúng tôi động dụng cấm vệ quân làm bộ thuộc thích đáng ở bốn xung quanh cung đình. Hơn thế do chúng tôi đem quân giáp sĩ đi hộ tống để đề phòng bất trắc.

Hà Tiến nói:

- Thế thì cứ làm theo lời ông nói, tóm lại, điện thì phải lên.

Tức thì do Viên Thiệu dẫn đầu, đem hơn một ngàn quân tinh nhuệ tuyển chọn trong quân của Viên Thiệu bố phòng ở bên ngoài Nam cung. Toàn bộ quân vũ trang của Viên Thiệu dùng bên ngoài Thanh Tịnh làm trung tâm chỉ huy, luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng ứng biến. Ngoài ra dùng đoàn hộ vệ do quân trực thuộc Đại tướng quân tổ chức thành, do Tào Tháo và Viên Thiệu đích thân soái lĩnh, hộ tống Hà Tiến vào cung.

Tào Tháo càng thận trọng, Tào sợ rằng sẽ phát sinh ra sự biến lớn liền bí mật chỉ huy Tào Nhân, Tào Hồng, sai lính bố phòng ở giữa cung đình và nhà dân, cản trở cắt đứt những hành động ngu xuẩn có thể có của hoạn quan, phòng ngừa sự kiện mở rộng lớn hơn, có thể đem lại cảnh hỗn loạn toàn điện cho thành Lạc Dương.

Khoảng trên dưới hai giờ chiều, một đoàn người của Hà Tiến đến cửa lớn ở Nam Cung, thỉnh cầu lên điện Hoàng Môn truyền xuống ý chỉ của Thái hậu:

- Thái hậu đặc mời Đại tướng quân, những người khác không được vào.

Viên Thiệu, Tào Tháo đều nói, nếu đã như vậy thì Đại tướng quân không được vào trong nữa.

Hà Tiến nói:

- Đã đến nước này sao lại không vào cung được. Người ngoài không được phép vào, cũng là quy định ở trong cung. Các người cứ ở bên ngoài nhé, không thể có sự việc gì xảy ra đâu.

Tức thì, Hà Tiến liền bước vào cửa lớn của Nam cung, ngoài năm sáu tên hộ vệ thiết thân ra, các người như Tào Tháo và Viên Thiệu v.v... đều bị cản trở ở ngoài cung. Hà Tiến ngẩng đầu, vươn ngực, dầy khí phách ngang nhiên đi thẳng vào. Các hộ vệ thiết thân đi ở sau lưng, bước vào trong sảnh hội nghị ở giữa điện Gia Đức, và phủ tam công chờ đợi Thái hậu.

Thế nhưng, đã chờ đợi hồi lâu, vẫn chưa thấy Thái hậu đến. Đang giữa lúc mong đợi có cảm giác hoài nghi, bỗng nhiên thấy bọn Trương Nhượng, Đoạn Khuê dẫn một đám đông binh sĩ lăm lăm vũ khí xông vào đại sảnh. Hà Tiến vừa háng giọng hỏi, binh sĩ võ trang liền ô lên hò hét vây chặt xung quanh.

Trương Nhượng lớn tiếng chỉ trách Hà Tiến nói:

- Ngày nay thiên hạ đại loạn là do các tệ nạn lâu dài dẫn đến. Tại sao người lại dám đem trách nhiệm đổ lên đầu chúng ta được hử? Có lẽ nào nói không có chúng ta thì triều chính có thể lập tức khôi phục lại thanh bình hay sao? Người phải biết rằng, Tiên đế đã từng không thích thú gì Hà Thái hậu nếu không có lũ chúng tao khốc lóc quỳ xuống khuyên bảo khiến cho tiên đế hồi tâm chuyển ý, thì họ Hà nhà người liệu có được phú quý như hôm nay được không? Không ngờ được lũ các người đã lấy oán trả ơn, muốn mưu hại chúng ta. Đây chẳng phải là quá đáng hay sao? Chúng bay nói chúng ta là trọc lưu, có lẽ nào chúng bay cũng dám bảo đảm chúng bay đều là Thanh Lưu⁽¹⁾ cả chẳng.

Hà Tiến biết mình đã trúng kế, liền cùng mấy tên hộ vệ thiết

⁽¹⁾ Thanh Lưu: dòng trong sạch, trọc lưu: dòng bẩn nhơ.

thân hăng hái phá vòng vây, từ phía sau cửa điện Gia Đức lập tức lại có hơn năm chục giáp sĩ mai phục xông vào, vây chặt Hà Tiến tới mức nước không chảy lọt qua khe.

Lũ Hà Tiến ra sức chống đỡ, cuối cùng thì ít sao thắng nổi nhiều, mấy tên lính hộ vệ thiết thân lần lượt chết trận. Cuối cùng chỉ còn sót lại một mình Hà Tiến, dựa vào sức lực của một tên giết lợn, đã đánh đổ rất nhiều quân sĩ, vừa đánh vừa chạy trốn, cho tới khi lùi tới trước cửa điện Gia Đức. Về sau cuối cùng sức lực đã dùng hết, mà giáp sĩ vũ trang thì đông như kiến cỏ, bao nhiêu lưỡi dao hầu như đều chém trên thân hắn. Hắn không kịp kêu to đã nằm lăn trong vũng máu.

Trương Nhượng đứng bên cạnh hồ hết trợ chiến lúc này mới cầm dao bước lên, liên tục chém mười mấy nhát lên thân thể đang thoi thóp run rẩy của Hà Tiến, khiến cho gan ruột tim phổi của Hà Tiến đều lòi cả ra ngoài, thảm cảnh này chẳng mấy ai dám nhìn.

Đầu lâu Hà Tiến còn nguyên vẹn, đôi mắt mở tròn, hình như Hà đang oán hận Trương Nhượng.

*

Sau khi Trương Nhượng, Đoạn Khuê giết chết Hà Tiến, liền thương nghị hành động bước tiếp theo. Sự việc không nên để chậm trễ, hai người lập tức giả truyền thánh chỉ, tuyên bố cải tổ nhân sự triều chính ở Lạc Dương, do Thái úy Phần Lăng thay thế Viên Tư ra làm Tư Lệ Hiệu úy, Thiệu phủ Hứa Tương ra làm Hà Nam đốc. Hơn thế còn ra lệnh cho thượng thư phủ tư đồ lập tức truyền đạt rộng rãi mệnh lệnh nhân sự này.

Chiếu thư truyền đến phủ Tư đồ, Thượng thư cảm thấy không hiểu đối với mệnh lệnh nhân sự đột ngột phát ra này, liền tới trước cửa phòng lớn, lớn tiếng hò hét về phía điện Gia Đức:

- Xin mời Đại tướng quân ra khỏi cung để bàn việc.

Trương Nhượng liền cắt đứt thủ cấp của Hà Tiến sai người ném ra ngoài điện, lớn tiếng trả lời:

- Hà Tiến mưu phản đã bị giết chết, tất cả người ngựa bị ức hiếp đi theo đều được khoan hồng đại xá.

Những người ở ngoài cửa vừa nhìn thấy chiếc đầu lâu máu me đầm đìa, quả nhiên là Hà Tiến, bỗng đều kinh ngạc thất sắc kêu ầm lên.

Viên Thiệu và Tào Tháo nhận được tin khẩn cấp, lập tức chạy tới phủ Tư đồ.

Lúc này đã là buổi chiều, Viên Thiệu nói với Tào Tháo:

- Sự việc đã tới mức như thế này, chỉ đáng trách là Đại tướng quân không nghe lời khuyên bảo. Chúng ta chỉ còn cách tập trung binh lực ưu thế, cố sức đánh vào trong cung cứu lấy Hoàng thượng và Thái hậu rồi sau sẽ liệu.

Tào Tháo nghe xong, biểu thị sự lo lắng, nói:

- Tôi xem ra tình thế còn có thể sẽ càng nguy cấp hơn. Tôi cho rằng bọn Trương Nhượng đã có sẵn kế sách. Trước mắt Hoàng thượng và Thái hậu đều bị chúng ép buộc rồi. Tôi dự đoán bọn chúng một mặt cố thủ trong cung, một mặt có thể nghĩ cách đánh vào nhà dân trong nội thành và ngoại thành, hơn thế sẽ phóng lửa đốt thành, tạo thành đại loạn, để cho quân đóng ở gần Cao Kỳ có cơ tiến công vào Lạc Dương. Tới lúc đó, Nguyên soái Hoàng Phủ chưa chắc đã áp chế nổi bọn chúng, liền có thể sẽ nổ ra một cuộc tranh giành tàn khốc.

Nghe Tào Tháo nói như vậy, Tư Lệ hiệu úy Viên Thiệu trông coi việc an nguy của kinh kỳ cũng hoảng sợ, vội hỏi:

- Tào tướng quân, ông nói thử xem bây giờ nên làm như thế nào?

Lúc này Tào Tháo đã tỏ ra rất bình tĩnh, phân tích đúng đắn rằng:

- Những nơi mà bọn Trương Nhượng dễ dàng đột phá nhất là từ phía tây nam Bắc cung và phía tây bắc Nam cung tiến vào hoàng thành, rồi lại từ Ung môn và Quảng Dương môn, đánh vào

khu nhà dân ở ngoại thành phía tây và ngoại thành phía nam. Còn vùng này thì ông cứ yên tâm, tôi đã sai Tào Nhân, Tào Hồng tăng cường bố phòng từ trước. Thế nhưng, Bộ Quảng Lý và Vĩnh Hòa Lý của phía đông Cung điện, cùng với khu dân cư ngoài Thượng đông môn, bố phòng có vẻ yếu, nên nhanh chóng cử quân tăng cường thêm. Ngoài ra, nên nhanh chóng cử người thông tri cho nguyên soái Hoàng Phủ Tung, mời ông tăng cường bố phòng phương tây và phương nam thành Lạc Dương, ngăn cản quan đội Tư lệ khu và ngoại phiên tiến vào, để chúng ta có đầy đủ thời gian để xử lý cục diện loạn lạc ở thành Lạc Dương.

Viên Thiệu nghe xong lời của Tào Tháo, luôn miệng khen:

- Tào tướng quân quả thật là nghĩ rất chu đáo. Có quân của tướng quân phòng thủ ở tây nam hoàng cung, bọn hoạn quan không dám đánh ra. Ngoài ra, Viên Thuật và bản bộ Đại tướng quân từ phương chính nam của Nam cung tấn công vào, tôi thân dẫn quân chặn đường rút lui về phía đông của bọn hoạn quan, lại vòng quanh gần núi Bắc Manh, vây chặt bọn hoạn quan lại, kịp thời giết chết hết, không còn để sót một tên.

Tào Tháo lập tức nói:

- Binh pháp nói: "Vây sư tất khuyết". Bao vây quá chặt sẽ có thể khiến chúng liều chết chống trả, như vậy thì có thể làm phương hại đến Hoàng thượng và Thái hậu. Bắc Cung môn kề sát núi Bắc Manh, hơn thế trước mặt có dòng sông ngăn trở, đường núi đi lại khó khăn. Bất cứ quân nào muốn từ đây xông tới Tư Lệ khu đều rất dễ dàng. Do đó, chỉ bằng nơi lòng phòng thủ phía bắc, cố ý bỏ trống một cửa khẩu, để làm lỏng lẻo ý chí chiến đấu của quân làm phản ở nội cung, khiến cho chúng có đường ra từ đây, để giảm bớt thương vong ở nội cung.

Lúc này, quân thị vệ quân bản bộ phù Đại tướng quân Hà Tiến ở ngoài cửa Nam Cung đã biết được tin tức Hà Tiến bị hại tất cả các binh sĩ hết như động vào tổ ong vỡ tan tác xông ra trước

cửa cung Trường Lạc, yêu cầu trong cung giao nộp bọn Trương Nhượng ra.

Viên Thiệu, Tào Tháo biết tin lập tức đình chỉ cuộc bàn thảo. quân sĩ đã xông xáo tới mức như vậy thì phải nhanh chóng tổ chức hành động ngay.

Viên Thiệu vội vàng quay trở về nơi mà Tào Nhân bố phòng ở giữa Nam Cung và Toàn thị, tăng cường phòng vệ, hơn thế khẩn trương cử người tới chỗ Nguyên soái Hoàng Phủ Tung bố phòng ở ngoại thành để báo cáo biến cố ở trong cung.

Còn bản bộ của Hà Tiến do Ngô Khuông, Trương Chương soái lĩnh, liền chủ trương đánh vào cửa chính của Nam Cung. Quân của Hà Tiến sớm đã đồng tình kích phấn, lúc này nhất hô bách ứng, từng người một liều thân chiến đấu, dốc toàn lực công kích.

Quân cấm vệ quân của hoạn quan dựa vào cửa tường giữ chắc, nhân số quân tấn công tuy có chiếm ưu thế tuyệt đối, nhất thời cũng không chiếm được lợi thế.

Hai bên giữ chắc ở ngoài cửa nam cung, mãi cho tới lúc hoàng hôn vẫn không hề có chút gì tiến triển.

Sắc trời đã dần dần tối. Viên Thiệu nhìn thấy tình hình đã vô cùng gấp gáp, đã thúc giục Viên Thuật tăng cường thế công, Viên Thuật ở cửa Thanh Trinh liền hạ lệnh phóng hỏa đốt cháy cửa Thanh Trinh. Thế lửa rất mạnh, đã đốt cháy cửa lớn, bộ đội hoạn quan ở trong cửa không thể không rút lui về phía sau. Viên Thuật kêu gọi binh sĩ khiêng cột gỗ lao đổ cửa lớn, một ngựa dẫn đầu đánh vào Nam Cung.

Cửa Nam cung đã bị phá, Trương Nhượng, Đoạn Khuê hoảng sợ, vội vàng tới gặp Thái hậu, bẩm báo nói, cửa Đại tướng quân đã bình biến làm phản, hơn thế, đã đánh vào Nam cung, khắp nơi đều phóng lửa đốt cháy, lập tức sẽ đánh tới đây, xin Thái hậu và Hoàng thượng mau mau chạy trốn.

Thái hậu không hiểu rõ tình hình chân thực, thế nhưng đã

nghe thấy tiếng gào thét và nhìn thấy ánh lửa cháy ngút trời, lập tức biến sắc mặt, trong tình trạng khẩn cấp vô kể, Thái hậu, Hoàng thượng và Hoàng đệ Trần Lưu Vương, đành phải do hai người Trương, Đoạn bám sát bảo vệ, theo đường kép đi vào bắc Cung, muốn ở đó hội hợp với quân của Triệu Trung trấn thủ ở Bắc Cung, rồi từ cửa bắc rút ra.

Quân xung kích do hoạn quan Quách Thắng soái lĩnh nhìn thấy cửa Thanh Trinh đã bốc lửa, biết tình hình biến hóa liền theo kế hoạch tay cầm bó đuốc tiến công, hồng phóng hỏa đốt cháy toàn thành.

Thế nhưng Tào Tháo sớm đã ra lệnh cho Tào Nhân bố phòng các tay cung nỏ và năm trăm tên lính tinh nhuệ quyết giữ con đường giữa cung điện và toàn thị, hơn thế đã hạ chỉ lệnh "Giết chết hết không cần hỏi tội". Quân xung kích của Quách Thắng vừa tới, cung nỏ liền bắn ra như mưa, người ngựa của Quách Thắng tạm thời bị ngăn cản.

Quách Thắng đang định dẫn quân lùi trở về, các tay đao tinh nhuệ do Tào Hồng dẫn đầu đã như từ trên trời rơi xuống xuất hiện bịt chặt đường của toàn bộ số quân Quách Thắng. Một trận chém giết kinh hoàng, chẳng bao lâu, Quách Thắng và quân xung kích trực thuộc toàn bộ bị băm nát, thịt nhào thành bùn.

Lúc này, quân do Tào Tháo đích thân soái lĩnh cũng từ góc Tây Bắc đánh vào Nam cung.

Đoạn Khê kèm thái hậu đã thất tán với bọn Trương Nhượng ở đoạn phía bắc đường kép. Cốt để thoát thân, đoạn cũng chẳng chịu đi tìm nữa, liền quyết định từ cung Vĩnh An xuất ra cửa đông.

May gặp Thanh châu Lư Thực đang sắp xếp hành lý ở dinh quan Vĩnh Hòa Lý, chuẩn bị bỏ quan về quê, nhìn thấy lửa bốc lên ở trong Cung, liền nài nỉ võ trang soái lĩnh mấy người thân tín, múa kích ở dưới đường gác cửa đông Bắc Cung, từ xa đã nhìn thấy một mình Đoạn Khuê dắt Hà Thái hậu chạy tới cung Vĩnh An.

Lư Thực liền cất cao giọng vang như tiếng chuông, hét lên:

- Tên nghịch tặc Đoạn Khuê kia, mi dám ngông cuồng cướp Thái hậu à?

Đoạn Khuê một vạn lần không tưởng được ở đây cũng có quân hộ vệ, hoảng sợ tới mức hồn bay phách lạc, lập tức quay đầu lại về Bắc Cung.

Trong sự hốt hoảng của Đoạn Khuê, Hà Thái hậu từ cửa sổ đường kép nhảy lao xuống.

Lư Thực vội vàng chạy tới cứu, Hà Thái hậu đã nước mắt lưng tròng, vội vàng nói:

- Thượng thư cứu ta với! Thượng thư cứu ta với!

Lư Thực bảo hộ Hà Thái hậu tạm thời tránh vào một nơi an toàn.

Ở phía bắc, Viên Thiệu đã đánh vào cung Gia Đức, một mặt chỉ huy Viên Thuật, Ngô Khuông v.v... thanh trừ Nam Cung, hơn thế còn cùng Tào Tháo đánh vào Bắc Cung. Một mặt cùng ông chú là Viên Khôi giả truyền thánh chỉ, bắt giết các triều thần như Phàn Lãng, Hứa Tương v.v... của phái Hoạn quan, hơn thế nữa còn tổ chức thành trung tâm chỉ huy ở Điện Gia Đức.

Giữa nửa đêm, quân Viên Thuật đầu tiên đánh vào Bắc Cung, hoạn quan Triệu Trung, Phong Tư v.v... liều mình chống đánh, quyết chiến cho đến lúc chết.

Hoạn quan Tào Tiết dẫn mấy chục thân tín đánh vào cung Vĩnh An, chuẩn bị chuyển đường đánh vào Vĩnh Hòa Lý nhưng lại gặp phải quân của em trai Hà Tiến là Hà Miêu đánh vào Bắc Cung, trong đêm tối, một trận chém giết giáp lá cà, Tào Tiết đã bị chết... trong đám loạn đao, mấy chục tên thân tín cũng bị chém chết.

Hà Miêu thấy anh trai là Hà Tiến bị giết chết, đối với hoạn quan đã khắc thù tới tận xương tủy, do vậy, hề cứ nhìn thấy hoạn quan là giết, không chút nề tình. Thế nhưng, sau khi Hà Miêu vừa giết Tào Tiết xong lại gặp mặt các tướng lĩnh Ngô Khuông, Trương Chương truy giết hoạn quan. Hai người Ngô, Trương và vừa nhìn thấy Hà Miêu, lửa hận trong lòng đã bốc cao, căm hận

Hà Miêu trước đây đã nghe và tin theo lời của Trương Nhượng, không thể đồng tâm với Hà Tiến, do đó mới tạo thành bi kịch lớn như thế này. Tức thì Ngô Khuông chỉ vào Hà Miêu hét to trước các quân sĩ:

- Kẻ giết Hà Tiến, chính là Khinh kỵ tướng quân Hà Miêu đó! Các lại sĩ có dám trả thù chăng?

Hà Miêu kinh sợ, vội vã dẫn quân tháo lui. Thế nhưng quân của Ngô Khuông, Trương Chương đã vội vã xông lên chém giết toàn bộ Hà Miêu và quân sĩ của hắn.

Đáng tiếc là Hà Miêu đã chết như vậy trong đám loạn đao, trong hơi thở cuối cùng của mình, Hà Miêu đã rất hối hận, chỉ trách mình quá ngu muội, nhẹ dạ cả tin những lời khiêm nhường ti tiện ngoài mặt của Trương Nhượng, mới khiến cho cả hai anh em cùng chết trong sự oan uổng...

Viên Thiệu hạ lệnh cho bộ đội vây chặt tất cả các cửa cung, không cho phép bất kỳ hoạn quan nào ra khỏi cung. Viên Thiệu phải tiêu diệt hết tất cả các hoạn quan.

Tào Tháo biết tin, lập tức chạy tới nói với Viên Thiệu:

- Viên Tướng quân, ngàn vạn lần xin đừng như thế. Cho dù có là hoạn quan cũng không thể đều xử như thế, mà cần phải phân biệt nặng nhẹ tốt xấu, và phải phân biệt đối xử. Nếu như tất cả đều bị giết chết, huỷ hoại cả những người vô tội, thì quả thật là một việc đáng buồn...!

Viên Thiệu vẫn không nghe, bực dọc nói:

- Hoạn quan chiếm quyền nguồn gốc đã lâu, trong hậu cung đã nuôi dưỡng thành tác phong cực kỳ xấu xa. Cho dù là hoạn quan bình thường, cũng đều đã tiêm nhiễm tâm lý chiếm quyền, nếu không trừ bỏ tận gốc rễ, không khác gì đã để lại mầm mống tai họa.

Tức thì Viên Thiệu tiếp tục truyền mệnh lệnh canh giữ trong cung, đối với hậu cung đã lục soát toàn diện. Phàm cứ nhìn thấy hoạn quan, không phân già trẻ, nhất loạt đều giết chết hết. Do vì

đã ra lệnh chém giết, cũng không cần thẩm xét nghiêm thân, không những đã giết chết hoạn quan vô tội, mà chính có một số triều thần trẻ trung không có râu, cũng bị lầm tưởng là hoạn quan mà bị giết chết.

Tào Tháo đối mặt với địa ngục nhân gian này, cực kỳ bi phẫn, thế nhưng cũng không biết làm cách nào, đành phải một mặt sai người cứu diệt lửa lớn ở trong cung, cung kính mời Hà Thái hậu trước hết thực hành quyền nhiếp chính trong triều; một mặt truy tìm bọn Trương Nuộng để cứu viện Hoàng đế và Trần Lưu Vương.

Sớm từ lúc hoàng hôn trở đi, Hoàng Phủ Tung đã thành lập ở gần thôn Tích Ung Thành Nam. Một mặt Hoàng chỉ huy quân đội lực lượng mạnh của đô úy Đinh Nguyên, bố phòng các con đường quan trọng từ Lạc Dương tới Tư Lệ khu, nghiêm phòng ngoại quân xâm nhập, một mặt sai đặc sứ tới các quân đoàn ở Tư Lệ khu, giải thích hiện trạng sự biến trong thành Lạc Dương, hơn thế còn hạ lệnh giữ nghiêm các địa điểm đóng quân, phòng ngừa quân thân Đồng Trọng thừa cơ vọng động.

Đích thực, khi trong cung phát ra ngọn lửa lớn, từ xa đã nhìn thấy tình Cảnh này, các quân khu đóng trong khu Tư Lệ đều thể hiện ra trạng thái cực kỳ không ổn định. Các lãnh tụ quân đoàn xôn xao phải sử giả biểu hiện sự quân thiết nghiêm trọng tới Hoàng Phủ Tung, hơn thế còn chuẩn bị sẵn sàng đem bộ đội kéo tới thành Lạc Dương để ứng biến. Hoàng Phủ Tung đành phải tuyên bố: Hoàng Phủ Tung đành phải tuyên bố: Hoàng thượng và Thái hậu đã hoàn toàn nắm vững tình thế của Lạc Dương, đề phòng trừ bình biến và sa vào cảnh nội chiến. và sau buổi sáng sớm mai trước khi hoàng đế gặp gỡ quan chỉ huy các quân đoàn, nghiêm cấm bất kỳ sự điều động quân đội nào. Soái lĩnh các cánh quân cần phải giữ vững đội trại quân, phòng ngừa binh sĩ làm loạn, đồng thời tuyên bố lệnh giới nghiêm trong quân sĩ.

Trong đoạn thời gian từ lúc hoàng hôn cho tới khi trời sáng,

Hoàng Phủ Tung bận an ủi phù dụ các đội quân, căn bản không lúc nào rỗi để quan tâm tới sự động loạn ở trong thành Lạc Dương. May mà Tào Tháo cũng không ngừng phái người báo cáo tình thế của thành Lạc Dương, khiến cho vị thống soái quân sự tối cao trên danh nghĩa của thành Lạc Dương này, có thể tương đối yên tâm ngồi trấn giữ ở trong đại bản doanh được.

Thế nhưng vẫn chưa tìm thấy Hoàng đế Hoàng Phủ Tung cũng rất lo lắng, ngoài mặt ông ta tỏ ra trấn tĩnh như thường, nhưng đã có mấy lần bí mật cử người thân tín đi thúc giục Viên Thiệu và Tào Tháo, bắt họ phải mau chóng tìm cho thấy Hoàng đế. Nếu sau khi trời sáng Hoàng đế không ra mắt thì quân Tự Lệ có thể sẽ phát sinh ra dị biến thế nào, không ai có thể biết trước được.

Tào Tháo biết rằng, sự lo lắng của Hoàng Phủ Tung mới là vấn đề căn bản nhất. Hiện tại ở trong cung đã có Hà thái hậu tạm thời nhiếp chính, đã rất yên ổn rồi, trong lúc vội vã cũng phải tìm được hoàng đế trở về, nếu không, loại yên ổn này nhất định sẽ không được lâu dài. Cho nên Tào Tháo đã đem hết tinh thần và sức lực đều dồn vào công việc tìm hoàng đế. Tào đem tất cả của mình phân chia thành mấy đường, đi tới trong ngoài cung đình, ra lệnh bất kỳ hang cùng ngõ hẻm nào cũng không được bỏ qua. Bởi vì Trương Nhượng chỉ cốt để thoát nạn hần sẽ đi tìm những nơi mà mọi người không để ý để trốn tránh. Tào còn dặn dò quân sĩ, nếu phát hiện Hoàng đế bị giấu ở đâu, một vạn lần không được coi thường vọng động mà phải nhanh chóng bao vây trong một phạm vi rộng, sau đó trở về bẩm báo để có cách nghênh rước mà không đến làm tổn thương Hoàng đế. Đồng thời với việc Tào Tháo đi tìm Hà Thái hậu, Hà Thái hậu đã kịp thời tiến cử nhân sự ở điện Gia Đức. Thái hậu cử Vương Kiêm làm Tư đồ, Dương Bưu làm Thái uý, Lưu Hồng làm Tư không để tạm thời thu xếp cục diện biến động ở trong cung.

Lúc đầu Lưu Thục vốn muốn từ quan về quê, nhưng do vì có sự biến động ở trong cung, nên cũng đã tạm thời quên đi việc này.

Thế rồi vào lúc nửa đêm, cũng hết sức cố gắng cùng quan dưới quyền là Mẫn Công ở miền trung Hà Nam, dẫn mấy chục kỵ binh, đốt đuốc đi về phía núi Bắc Manh để truy tìm Hoàng đế và hành tung của bọn Trương Nhượng.

Kỳ thực, bọn Trương Nhượng này vẫn còn đang ở trong Bắc Cung, bởi vì Bắc Cung còn đang trong chiến loạn, Trương Nhượng dẫn Hoàng đế và Trần Lưu Vương trốn ở gần Thái Thương.

Vào lúc Canh hai, Viên Thuật cùng quân của Ngô Khuông đánh tới Bắc Cung, tập lúc phóng tay giết chết hoạn quan, những tiếng kêu rên bi ai thảm thiết vang dội khắp vùng. Bọn Trương Nhượng nghe thấy đều run sợ. Trong không khí tràn đầy vị tanh của máu rất khốc liệt. Những ánh sáng của đuốc lửa kia cũng tựa hồ như bị máu tươi phun ra càng thêm đỏ rực. Bầu trời đen tối cũng là một màu đỏ tối, giống hệt như một đồng lửa cháy sắp tàn.

Trương Nhượng nói với Hoàng đế:

- Tâu Hoàng thượng, chắc Hoàng thượng đã nhìn thấy, bọn chúng như muốn giết chết hết chúng thần đó! - Nói rồi Trương buồn đau giận dữ, đành phải dùng hai tay bịt miệng để dồn nén tiếng bi thảm ở trong ngực.

Hoàng thượng trẻ trung cũng không tránh khỏi xúc động sâu sắc, thế nhưng trong lúc này Hoàng thượng không biết làm thế nào để có thể cứu được các hoạn quan như Trương Nhượng được. Các binh sĩ đã đỏ mắt ngầu đời, ai còn có thể nghe được tiếng thét gào của Hoàng đế. Đồng thời Hoàng thượng cũng đang trầm lo lắng cho sự an nguy của mình. Một là Hoàng thượng sợ bọn loạn quân giết nhầm. Hai là Hoàng thượng sợ bọn Trương Nhượng, cuối cùng khi không còn cách gì nữa thì sẽ giết mình, và Trần Lưu Vương. Cho nên, hiện tại Hoàng thượng đang xuất phát từ bản năng đã phải phòng bị cả hai mặt. Đối với Trương Nhượng mà nói, ngoài việc biểu thị sự đồng tình ra, Hoàng thượng cũng phải cẩn thận trong đối xử.

Song song với sự tiến đánh của Viên Thiệu và quân của Ngô

Khuông, vùng phụ cận Thái Thượng cũng không phải là nơi có thể ở lâu được. Trương Nhượng dần mấy chục tên thị vệ tâm phúc, lại muốn dẫn theo Hoàng đế và Trần Lưu vương rời khỏi đây, trong lúc đang đi thì lại gặp Đoạn Khuê từ cung Vĩnh An chạy về.

Đoạn Khuê báo cho Trương Nhượng.

- Phía trước cũng không đi qua được, chỉ có thể đi về phía núi Bắc Manh được thôi.

Đoạn Khuê đầu tóc rối bời, dẫn Trương Nhượng vượt khỏi lửa dốt phá vòng vây bước ra Cốc Trạm.

Trên đường đi vẫn còn thuận lợi, Trương, Đoạn hai người không tránh khỏi sự mừng thầm. Thế nhưng khi tới bến Tiểu Bình Tân liền bị quân của Mẫn Cống phát hiện. Mẫn Cống bố trí quân bịt chặt đường rút, đứng tựa kiếm nghiêm sắc mặt trách mắng Trương Nhượng, nói:

- Bọn các người lũng đoạn triều đình, rối loạn kỷ cương, tội này đáng vạn lần chết. Nay lại dám ép buộc Hoàng thượng, chạy trốn tới nơi nào đây...

Trương Nhượng hét to với bọn thị vệ thân cận:

- Đã hết đường chạy rồi, chỉ còn có cách liều chết mà thôi!

Thế nhưng vừa mới giao tranh, bọn lính thị vệ thân tín đã chết rất nhiều, số còn lại đều tranh nhau quỳ xuống đầu hàng.

Trương Nhượng nhìn thấy tình hình này đành phải quay đầu lại gục đầu vái lạy Hoàng đế từ tạ nói:

- Bọn thần chết rồi, xin Bệ hạ tự liệu!

Nói xong, lao đầu đâm xuống sông, tự tử!

Đoạn Khuê thì trái lại, đã không dám có dũng khí như vậy, còn muốn chạy trốn. Vừa đi được mấy bước đã bị Mẫn Cống từ phía sau phi đao giết chết. Máu tươi phun ra bắn vào cổ áo bên trái hoàng thượng, hoàng thượng kêu lên thất thanh, người bỗng bủn rủn. May mà có Trần Lưu Vương ở bên cạnh đỡ người đứng dậy.

Mẫn Cống nhìn thấy hoàng thượng kinh sợ cũng vội vã bước

tối đều đây. Lúc này mới ổn định được tâm thần hoảng loạn đập thành thịch của hoàng đế.

Mẫn Cống dìu Hoàng đế và Trần Lưu Vương về cung, do vì được lửa đã hoàn toàn cháy hết, hầu như rất khó di chuyển. Đột nhiên Mẫn Cống nhìn thấy trong bụi cỏ có đốm lửa sáng lập lòe của loài đom đóm, liền ra lệnh cho quân sĩ bắt nhiều đom đóm bỏ vào trong túi lụa mỏng, hình thành ánh sáng yếu ớt để soi chiếu đường đi, từng bước từng bước dẫn hoàng đế tiến lên.

Đã phải bước đi cực kỳ khó khăn như vậy trong một thời gian rất lâu, mới mơ hồ phát hiện thấy ở trước mặt có nhà dân. Lúc này Mẫn Cống mới sung sướng đích thân tới trước gõ cửa. Kỳ thực gia đình này đã nghe thấy tiếng chém giết ở bên sông Bình Tân đã từ lâu rồi, không thể không ra mở cửa, liền phủ phục quỳ dưới đất cầu xin tha mạng sống cho. Mẫn Cống nói:

- Chúng quân chỉ giết bọn hoạn quan, không liên quan gì đến dân chúng. Ngày nay Hoàng thượng ở đây, bước bước khó khăn, chỉ xin bà con tìm mượn một chiếc xe giúp cho.

Chủ nhà nghe xong, vội vã nói:

- Có xe, có xe! Đem ra là xong!

Sau khi mượn được xe đẩy ra đường rồi, Mẫn Cống phòng vệ trước, để Hoàng đế và Trần Lưu Vương ngồi ở trên xe các binh sĩ thay phiên nhau đẩy. Rất lâu mới tới Lạc Xá, mượn được hai con ngựa, Hoàng đế ngồi riêng một con. Mẫn Cống và Trần Lưu Vương cùng cưỡi một con. Lại đi về phía nam được trên dưới ba dặm, đã nhìn thấy ánh sáng của một đám lửa to. Không còn nghi ngờ gì nữa đây là người ngựa của quân mình, Mẫn Cống liền từ trên mình ngựa hô to:

- Hoàng đế ở đây! Mau tới cứu viện!

Liên tục hô lên hai lần, phía bên kia mới nghe thấy. Người tới chính là Viên Thiệu, Bào Tín, Thuần Vũ Quỳnh v.v... Họ chỉ vì đi tìm Hoàng đế mà tới đây. Vừa nghe thấy tiếng nói: "Hoàng

đế ở đây!", liền sung sướng hò reo. cả đoàn người xốc ngựa lao tới, nhìn thấy Hoàng đế, họ liền vội vã xuống ngựa quỳ lạy.

Hoàng đế bỗng đã hiểu rõ sự việc, liền bảo mọi người hãy đứng dậy đi, hiện tại việc cấp bách nhất là trở về cung, nếu không thì những người ở trong cung sẽ lo lắng đến chết mất.

Tức thì mọi người hăng hái lên ngựa, bảo vệ Hoàng đế bước đi.

Vào lúc trời sáng, đoàn người bước tới gần Hiến Dương uyển, bỗng nhìn thấy rất đông người ngựa từ phía trước kéo tới, đông đúc đen nghịt, khí thế như mây đen phủ kín nửa trời, thế như mưa bão. Hoàng đế cười trên mình ngựa không biết đoàn người kéo đến kia là quân mã bên nào, thế trận to lớn như vậy, trong lòng thâm cảm thấy lo sợ. Vẫn là Trần Lưu Vương có đôi mắt sắc, từ đã nhìn thấy ở trên lá cờ có một chữ "Đồng".

Viên Thiệu lập tức nói:

- Nhất định là quân của Đồng Trác rồi!

Đoàn quân kéo tới đích thực là quân Tây Lương của Đồng Trác.

Đồng Trác từ khi nhận được chiếu của Hà Tiến, đã tích cực hưởng ứng, từ Tây Lương kéo đến, vốn muốn trực tiếp chống chọi với Lạc Dương. Ai ngờ do vì ý kiến của bọn Hà Tiến không thống nhất, đã bắt Đồng Trác phải đóng quân ở Miện Trì. Trong lòng Đồng rất không vừa ý, thế nhưng nhất thời lại không có cơ gì tới sát gần Lạc Dương được. Sau khi Đồng Trác nhận được tin biến ở Lạc Dương, cho rằng thời cơ đã tới, không gì vui sướng bằng, vội vàng nhổ hết trại lính, dẫn quân đi về hướng tây. Đi được nửa đường liền nhìn thấy cung điện bốc lửa, ánh lửa ừng đỏ cả một khoảng bầu trời rộng lớn, đồng thời ánh lửa cũng đốt cháy rực đỏ cả dục vọng của Đồng Trác, Đồng Trác liền ra lệnh ngựa không được dừng chân, tăng cường hành quân đêm. Đồng kêu gọi bộ hạ:

- Kinh thành đang có binh biến, quân ta đâu có thể ngồi nhìn mà không quản? Phải nhanh chóng tiến binh để mà ứng biến.

Khi bọn Viên Thiệu hộ tống Hoàng thượng, và Trần Lưu Vương đã nhìn thấy Đồng Trác, quân Tây Lương của Đồng Trác đã vội vã hành quân suốt đêm rồi. Đồng Trác đang ngồi trên ngựa theo quân sĩ, bỗng nhiên có binh sĩ kéo tới báo:

- Hoàng thượng đang ở phía trước mặt!

Đồng Trác biết Hoàng đế vì việc binh biến mà phải rời bỏ kinh thành, hiển nhiên cũng đã là suốt đêm chưa được nhắm mắt, không kịp được đã than lên rằng:

- Đúng là một trận biến to lớn!

Đồng Trác lập tức dừng cuộc hành quân rồi nghênh đón Hoàng đế ở Bắc Manh.

Hoàng đế do một đoàn quân của Viên Thiệu hộ tống, dừng lại ở trước mặt. Đồng Trác chào Hoàng đế theo lễ vua tôi.

Hoàng đế nhìn thấy Đồng Trác võ trang toàn thân lại đem theo trọng binh, không tránh được có chút hoảng sợ. Trong lúc hoảng hốt chỉ biết chảy nước mắt, không biết làm thế nào cho phải. Hai bên cũng yên lặng, chỉ nghe tiếng phàn phật trên lá cờ to nương gió của quân Đồng Trác.

Lư Thực nhìn thấy tình thế, liền thúc ngựa một mình bước tới trước mặt Đồng Trác hạ lệnh:

- Có chiếu lùi binh!

Đồng Trác vừa nhìn thấy Lư Thực, lập tức nghĩ tới rất nhiều sự việc không thoải mái trước đây giữa mình là Lư Thực, liền không chịu thua, liền chăm chọc ngay trước mặt:

- Mọi người các ông là đại thần của quốc gia, không thể cứu giúp vương thất, làm cho quốc gia chao đảo ngã nghiêng, làm sao lại có chuyện lùi binh được?

Nói xong liền cưỡi ngựa vượt qua Lư Thực, thẳng tới mặt Hoàng đế thỉnh an.

Hoàng đế vốn có chút hoảng sợ, lúc này nhìn thấy thái độ ngạo mạn của Đồng Trác, càng không biết như thế nào cho phải, tức thì toàn thân run rẩy, không biết trả lời như thế nào.

Mọi người đều rất lo lắng, bởi vì lúc này chính là phải do hoàng đế nói chuyện, nếu đại thần nói thay có lẽ nào lại không khiến cho Đồng Trác nắm được khe hở thiếu sót. Chính trong lúc này, Trần Lưu Vương càng trẻ trung hơn Hoàng đế, bỗng nhiên thúc ngựa bước lên đứng mãnh nói:

- Người tới kia là kẻ nào vậy!

Đồng Trác ngạc nhiên ngoài tưởng tượng, thế nhưng đối với câu hỏi như vậy, không thể không trả lời, bèn nói:

- Thích sử Tây Lương Đồng Trác!

Trần Lưu Vương nói:

- Người tới đây để cướp xe giá, hay là bảo hộ xe giá?

Đồng Trác nhanh chóng bẩm lại:

- Đặc biệt đến bảo vệ xe giá!

Trần Lưu Vương chất vấn:

- Đã là đã đến bảo vệ xe giá, Thiên tử đang ở đây, tại sao lại không xuống ngựa?

Đồng Trác kinh ngạc, lập tức nhảy xuống ngựa quỳ lạy ở phía bên trái đường.

Lúc này Trần Lưu Vương mới chậm rãi an ủi:

- Tướng quân thật chẳng hổ thẹn là lương thần của Thiên tử, không quản ngại đường xá xa xôi vất vả nguy hiểm, tới đây bảo vệ xe giá, thật đáng khen thay! Ngày nay kinh thành loạn lạc, xuất phát từ bọn hoạn quan gây loạn. May mà có các quan văn võ trong triều đình, một lòng trung thành gan dạ, cơ trí dũng mãnh, đã đem giết chết hết bọn hoạn quan, mầm mống tai họa đã được tận trừ. Triều đình đã trở lại yên ổn bình thường, bất tất phải lo lắng, mọi người trở lại làm việc, công việc giải quyết theo thường lệ.

Trần Lưu Vương nói không nhiều, thế nhưng đã đem đầu đuôi ngọn ngành nói ra rất rõ ràng minh bạch, hơn thế từ đầu chí cuối, không có một lời thất thố. Đồng Trác cảm thấy rất kỳ lạ, bất giác đã ngẩng cao đầu ngắm nhìn một lượt vị vương gia nhỏ bé này, nghĩ thầm: Đây mới là của cải của một hoàng đế thực sự, có

lẽ nào ấu hoàng Lưu Biện có thể so sánh kịp? Đồng thời, Đồng Trác lại liên tưởng tới, Trần Lưu Vương là do Đồng Thái Hoàng Thái hậu nuôi dưỡng khôn lớn. Đồng Thái Hoàng Thái hậu với Đồng Trác lại cùng họ. Nghĩ như vậy phảng phất như trên mặt cảm tình. Đồng Trác càng cảm thấy càng gần gũi hơn, tức thì liền nảy sinh ra ý đồ phế bỏ Lưu Biện để lập Trần Lưu Vương.

Sáng sớm ngày hôm đó cả đoàn người về tới Lạc Dương. Quân Tây lương của Đồng Trác lấy danh nghĩa bảo vệ xe giá đi theo Hoàng đế. Binh mã của Hoàng Phủ Tung không tiện cản trở, đành phải để cho quân Tây Lương của Đồng Trác tiến vào Lạc Dương.

Hà Thái hậu nghe nói Hoàng đế đã trở về, vội vàng tới điện Gia Đức để nghiêngh tiếp. Ấu hoàng bước lên điện, nhìn thấy Thái hậu liền không kìm nổi sự bi thương. Trong lòng Thái hậu cũng vui buồn xen lẫn, hai mẹ con ôm chặt lấy nhau trước mặt mọi người, phát ra tiếng khóc. Những người có mặt cũng đều xót xa thương cảm, cảm khái khôn cùng.

Ngày ngày hôm ấy Hoàng đế đã đăng triều. Sau khi trải qua một hồi loạn lạc, nay như đã thay đổi một khoảng trời mới. Tức thì, với sự tấu trình của quần thần, đã đổi tên Quang Hy thành Chiêu Ninh. Cùng giống hệt như vua mới lên ngôi, lại một lần đại xá thiên hạ, thế rồi hạ chiếu an ủi phủ dụ quân vệ Lạc Dương và các quân sĩ trong khu Tư Lệ, để chỉnh đốn quân tâm.

Tuy trong triều đình tràn đầy không khí vui mừng, thế nhưng lại đã xuất hiện một sự việc khiến người ta rất không vui vẻ. Đó chính là ngày hôm sau đổi Quốc hiệu, khi kiểm tra vật phẩm của hoàng thất, đã phát hiện một đồ vật vô cùng quan trọng không thấy đâu nữa.

Quan viên đã mật tấu với Thái hậu:

- Không tìm thấy Ngọc tí truyền quốc nữa.

Các thuộc nhân của Thái hậu lục soát tìm tòi kỹ lưỡng, thế nhưng vẫn không thấy bóng dáng Ngọc tí đâu. Thái hậu đành phải

báo cho Hoàng đế biết, nói:

- Vô luận như thế nào, cũng không được phép nói lộ ra chỉ sai người bí mật lục soát tìm tòi.

Lời lẽ tuy nói vậy, vật đó đã mất đi, tất nhiên chẳng phải là ngẫu nhiên, hẳn là có người cố lòng dạ khác cố ý lấy đi. Đã là cố ý lấy đi thì lại càng không thể nào tìm thấy được.

Và như vậy, ngoài mặt một triều đại mới khí thế mừng vui, liền được bao phủ lên một màn đen tối chẳng mấy lành mừng tốt đẹp.

Thái hậu nói chớ có nói lộ sự việc, thế nhưng tin tức này vẫn không cánh mà bay, những điều bàn luận ở trong cung chẳng qua chỉ là bàn luận thâm lãng mà thôi.

Sau khi Đồng Trác tự dẫn quân Tây Lương tiến vào Lạc Dương, liền không muốn đi nữa. Đồng Trác đã đem quân của mình đồn trú ở ngoài thành Lạc Dương, không khác gì là một sự uy hiếp cực kỳ to lớn đối với Lạc Dương.

Hoàng Phủ Tung lấy lợi ích của triều đình làm trọng, trong tình trạng không biết làm thế nào đối với sự đóng quân của Đồng Trác ở Lạc Dương, liền quyết đoán từ bỏ quân chức cáo lão trở về quê. Hoàng cho rằng chỉ có như vậy mới có thể tránh được sự xung đột với Đồng Trác, làm nguy ngập cho triều đình vừa mới được ổn định trở lại.

Còn Đồng Trác tự cậy mình là có công bảo vệ xe giá, mỗi ngày đều đem quân vào trong thành, hoành hành thị uy phố xá, làm cho nhân tâm hết hoảng lo âu.

Từ Đồ Vương nhìn thấy tình trạng đó, liền dâng thư tiến của Đình Nguyên làm Cháp Kim Ngô. Tuy Cháp Kim Ngô có binh lực rất mạnh, thế nhưng Đình Nguyên so sánh với Hoàng Phủ Tung danh vọng cũng gần giống nhau, do đó lúc đầu Đồng Trác cũng không cần để mắt tới, vẫn cứ mỗi ngày đem quân thiết giáp vào thành, hoành hành phố xá.

Trăm quan trong triều đình đã vì việc này đều vô cùng bức

túc. Mọi người liền nhớ lại những lời nói lúc đầu của Trịnh Thái phản đối việc điều động Đồng Trác vào kinh. Bây giờ nhìn lại, sự lo âu của Trịnh Thái là hoàn toàn chính xác. Hiện tại, Đồng Trác đã bộc lộ khá đầy đủ dã tâm của mình. Thế nhưng sự việc đã đến nỗi này, ai còn có biện pháp gì được nữa? Chỉ còn biết thở dài than vãn mà thôi.

Kỵ đô úy Bào Tín nói riêng với Viên Thiệu:

- Đồng Trác dùng binh mạnh, tất sẽ có chí khác, nếu không phải là mưu tính ý đồ, tất sẽ là một sự ràng buộc. Chỉ bằng thừa lúc quân Tây lương vừa mới kéo vào kinh thành đặt chân chưa vững, sử dụng biện pháp đánh tập kích bất ngờ vào hấn, tất sẽ làm tan nát quân lính của hấn, rồi nhân cơ hội đó tróc nã lấy Đồng Trác, để trừ nỗi lo về sau.

Viên Thiệu cũng cảm thấy Bào Tín nói có lý, thế nhưng Viên Thiệu từ trước không quyết đoán được điều gì, sợ rằng việc này không thành sẽ làm cho Đồng Trác bức tức giận dữ, khiến cho hấn có cơ để làm loạn. Tức thì, liền từ chối nói:

- Bây giờ vừa mới giết xong bọn hoạn quan, mọi người đều mong muốn được ổn định một chút, làm sao lại có thể gây việc binh đao cho được.

Bào Tín lại đi gặp Vương Khiếm, hy vọng rằng Vương Khiếm sẽ tiếp nhận kiến nghị của mình, dốc hết lòng hăng hái thừa cơ sớm trừ diệt tên Đồng Trác đi. Vương Khiếm cũng nói:

- Đồng Trác binh mã nhiều, chưa chắc đã có thể bắt được hấn. Chỉ bằng ta cứ sử dụng biện pháp kiềm chế, qua một số thời gian có thời cơ chín muồi, rồi sẽ nói tới.

Bào Tín đành phải lắc đầu, thở dài, đem binh mã của mình trở về Thái Sơn.

CHƯƠNG THỨ TƯ

DỤC VỌNG CỦA ĐỒNG TRÁC

21

Đồng Trác tự là Trọng Đình, người Lâm Thao, Lũng Tây¹. Đồng Trác oai phong, gan dạ lớn lao, sức khỏe vượt người, tính cách thô lỗ và tàn nhẫn.

Khi còn niên thiếu, Đồng Trác đã thích làm hiệp khách trọng nghĩa, thích đánh dẹp bất bình, đã từng hành nghề buôn bán ở một vùng Khương Trung, giao kết với nhiều tù trưởng của tộc Khương. Chẳng bao lâu đã tích lũy được nhiều của cải giàu có, Đồng Trác liền trở về Lũng Tây mua được một khoảnh lớn ruộng đất, theo đuổi nghề trồng trọt khai phá. Do vì Đồng Trác thực sự dốc sức lực nên dần dần đã có thành tích tốt đẹp.

Đồng Trác là con người khảng khái, có tài nghệ, đối xử rộng rãi, khi các tù trưởng của bộ tộc người Khương có khó khăn, thường tới nhờ Đồng Trác giúp đỡ, bao giờ Đồng Trác cũng bằng lòng, rồi còn giết cả bò cày để khoản đãi tỏ tình quý mến.

Lâu dần, các tù trưởng đều rất quý mến Đồng Trác, hơn thế còn rất cảm kích biết ơn Đồng Trác. Các tù trưởng đã mang tới hàng ngàn giống súc vật như trâu bò, cừu, ngựa để làm trọng lễ đem tặng cho Đồng Trác. Do vậy, Đồng Trác bỗng chốc đã trở thành phú hào ở vùng đó.

¹ Tức huyện Mân tỉnh Cam Túc ngày nay.

Cuối năm Hoàn Đế Đông Hán, Đông Trác với danh nghĩa là con nhà lành của sáu quận biên cương, được tiến cử làm Vũ lâm lang.

Đông Trác có tài võ nghệ trỗi ban cho, sức khỏe phi thường, muôn người khó địch. Đông Trác luôn đeo ở bên mình hai loại cung nỏ, có thể ngồi trên mình ngựa mà bắn được cung tên ở cả hai bên trái phải. Nói chung không ai có thể đối địch được với Đông Trác cả.

Không lâu, Đông Trác lại được bổ làm quan Thị tòng, tùy thân của Trung lang tướng Trương Hưng, đã từng theo ông chinh phạt người Hồ ở Tịch châu. Trong lần chinh phạt này, bởi Đông Trác có sức khỏe và vũ dũng, lập được rất nhiều công lao, do đó được phong làm Lang trung, được tặng thưởng chín ngàn tám lạng quý. Vậy mà Đông Trác đã đem toàn bộ số lạng được thưởng này chia đều hết cho quân sĩ, do đó đã được các binh sĩ hết lòng quý trọng, trong quân đội đã có uy tín và danh vọng rất cao.

Về sau, Đông Trác biểu diễn xử rất tốt với quân sĩ, lại được thăng chức lên làm Huyện lệnh huyện Quảng Vũ. Tiếp đó, Đông Trác lại được ra làm Đô úy Bắc Quách huyện Thục rồi Tây Vực Tuất ba Hiệu úy.

Trung Bình nguyên niên Hán Linh Đế tức năm 184 sau công nguyên, Đông Trác được phong làm Tịch châu thích sử kiêm thái thú Hà Đông. Trong thời gian sự biến người Đảng khản vàng, Đông Trác cầm cờ tiết Trung lang tướng thay thế Lư Thục đã đắc tội với hoạn quan, hơn thế đã hội chiến ở Hạ Khúc Dương với Trương Dốc, Đông Trác tự cho mình là vũ dũng, nên đã xem thường những người nông dân làm phản, do đó đã sử dụng phương thức cứng rắn chọi cứng rắn, hòng một trận là tiêu diệt hết quân của Trương Dốc. Không ngờ đã bị những người nông dân vây khốn vào đất chết, sức giáng trả rất mãnh liệt. Quân của Đông Trác ít không đánh nổi nhiều, cuối cùng đã bị đánh cho tơi bời. Vì thế, triều đình đã cách chức của Đông Trác, đem quân đoàn của

Đồng đặt dưới quyền chỉ huy của Hoàng Phủ Tung, đuổi Đồng Trác về quê, để suy nghĩ tội lỗi của mình. Sau khi Đồng Trác bị đình chức về quê không hề nản chí. Đồng Trác vẫn biết thời thế, xoay xỏa của con người biết buồn bán, giả trang làm người câu cá, không ngừng dùng tiền bạc để hối lộ bọn hoạn quan, tranh thủ sớm có ngày được phục chức.

Lúc này, Hàn Toại liên kết với bộ lạc tộc Khương ở Tây Lương Châu làm phản. Hàn Toại là người Khương đời Hán, từng được giữ chức cao của Vương thất đời Hán. Có quan hệ bè bạn rất tốt với Tào Tháo, Viên Thiệu v.v... Về sau Hàn Toại phụng mệnh về Thuần Châu, an ủi vỗ về sự xung đột giữa người Khương với người Hán, hơn thế còn nhận chức quan trọng của quân đoàn Thuần Châu. Thế nhưng sau sự biến người Đảng Khản vàng, ngân khố của vương thất nhà Hán hầu như bị cạn kiệt, các quan lại của triều đình liền quay ra bóc lột dân chúng vùng Thuần Châu, khiến cho người Khương cũng sa vào thảm trạng dân hết đường sống. Hàn Toại chàng trai cương cường dũng mãnh, liền dẫn bộ lạc người Khương trong đất Thuần Châu làm phản, hơn thế đã giết hại các quan lại văn võ được vương thất nhà Hán cử tới. Thuần Châu hầu như hoàn toàn rơi vào tay họ.

Do vì Đồng Trác hiểu biết rất sâu đối với người Khương ở Thuần Châu, lại có tình thân thiết với các tù trưởng người Khương do đó triều đình trước tiên khôi phục chức Trung lang tướng cho Đồng Trác, hơn thế còn bổ Đồng Trác làm chủ soái của một trong sáu đại quân Tây chinh binh loạn.

Đồng Trác đã được phục hồi chức quan cũ, hơn thế còn được phong chức quan cao hơn, soái lĩnh quân tới Hiệp bắc Vọng Viên, cự ly tương đối gần với quân phiên loạn.

Các bộ lạc tham gia phản loạn lần này rất nhiều. Sáu quân đoàn lớn tuy mặt trận lớn mạnh, thế nhưng năng lực tác chiến kém xa người Khương, lại bị mấy vạn người ngựa Hồ Khương vây chặt, lương thực cạn kiệt, nguy cơ toàn quân sẽ bị tiêu diệt.

Trong nguy cấp, Đồng Trác đột nhiên nghĩ tới biện pháp hay là bỏ chạy. Đồng hạ lệnh cho quân lính giả trang đi câu cá kiếm ăn cho đỡ đói, dùng sỏi đá cắt đứt dòng chảy hình thành sự yểm hộ của dê kè để rút quân.

Rút đến người cuối cùng, Đồng Trác liền cho người phá tan dê kè, bỗng chốc dòng nước cuộn cuộn chảy xiết, hoàn toàn ngăn cản được quân đuổi theo. Tới lúc này người tộc Hồ mới phát hiện ra, thế nhưng đã muộn, quân của Đồng Trác đã rút về hướng đông. Và đã đi được rất xa. Nhất thời dòng nước chảy xiết, họ không có cách gì lội qua được đành phải trở mắt nhìn theo quân Đồng Trác chạy trốn.

Trong việc Tày chinh Thuận Châu lần này, sáu đại quân tiến vào Lũng Tây, trong đó năm đại quân hầu như hoàn toàn bị tiêu diệt, chỉ riêng có quân của Đồng Trác là trở về trọn vẹn. Do vậy, năng lực dụng binh của Đồng Trác lại một lần nữa đã được khẳng định. Triều đình hạ chỉ quân của Đồng Trác tạm thời đóng quân ở Phù Phong để chờ lệnh, hơn thế đã bổ nhiệm Đồng Trác làm Tiền tướng quân, rồi lĩnh chức châu mục ở Tịnh Châu.

Để đối phó với sự phản biến của Thuận Châu, không lâu, triều đình lại phong Đồng Trác làm Thích sử Thuận Châu, an ủi nhằm vỗ về dân chúng nơi đây. Do vì tình thế phức tạp, triều đình đối với Đồng Trác rất nhượng bộ, phạm Đồng Trác có yêu cầu gì, hầu như đều được đáp ứng vô điều kiện. Dần dần Đồng Trác trở nên tùy tiện và ngạo mạn, tự cho mình ghê gớm, đã coi thường rất nhiều người. Sau này, ngay cả mối quan hệ với Hoàng Phủ Tung mà trước đây Đồng Trác luôn luôn coi trọng, cũng đã bắt đầu xấu đi nhanh chóng.

Việc quân cơ ngày càng khẩn yếu, Đồng Trác thường xuyên đi lại trong triều đình, cùng bàn bạc việc quân cơ, do đó đã rất hiểu biết sự bố trí quân và động thái của các đại quân trong hoàng thất với khu Tư Lệ.

Mất nhìn thấy triều chính thối nát vô cùng, cuộc đấu tranh

giữa phái hoạn quan và phái Thanh Lưu ngày càng gay gắt, tình thế cực kỳ nghiêm trọng. Đồng Trác đã vứt bỏ việc võ yên Thuận Châu, mà đã đem quân chủ chiến đóng ở hai quận Phù Phong và Hà Đông ở gần khu Tư Lệ, chuẩn bị sẵn sàng kéo thẳng vào Lạc Dương.

Người phát hiện hành động khác thường của Đồng Trác là Diêm Trung, con của Hoàng Phủ Tung. Diêm Trung đã yêu cầu Hoàng Phủ Tung giải tán bớt binh chức của Đồng Trác. Thế nhưng Hoàng Phủ Tung không muốn khu Tư Lệ rơi vào cảnh nội chiến, chỉ đem việc làm của Đồng Trác báo lên triều đình, Triều đình hạ lệnh điều Đồng Trác về nhận chức quan Thiệu phủ. Thế nhưng Đồng Trác chống lệnh không nghe theo, Hoàng Phủ Tung bất đắc dĩ phải điều động quân sĩ, có ý đồ bao vây đối với đại quân của Đồng Trác. Chính trong lúc này, Hoàng đế Lưu Hồng qua đời, Lạc Dương liền sa vào cơn lốc xoáy hỗn loạn khẩn cấp, chẳng ai còn để tâm đến việc chống lệnh của Đồng Trác nữa.

Cuối cùng, trong sự biến ngày hai năm tháng tám, Đồng Trác đã hoàn thành được ước nguyện trong nhiều năm của mình, đem quân Tây Lương tinh nhuệ kéo vào thủ đô Lạc Dương.

Đồng Trác tới kinh thành liền toan tính nắm lấy đại quyền. Thế nhưng binh mã quá ít, làm sao có thể trấn áp được người khác? Mưu sĩ Lý Nho liền hiến cho Đồng Trác một kế, Lý Nho liền bày cho Đồng Trác vào lúc đêm khuya thanh vắng, dẫn một chi đội binh mã lặng lẽ lén ra khỏi thành, tới sáng ngày hôm sau lại dẫn đội quân người ngựa này kéo cờ đánh trống được điều tới. Đồng Trác liền làm theo kiến nghị của Lý Nho, thì hành đúng theo kế ấy. Cứ như vậy, qua qua lại lại mấy vòng, mọi người không thể biết được Đồng Trác cuối cùng đã có bao nhiêu người ngựa. Có người nói là năm vạn, có người bảo là mười vạn, lại có người nói là ngoài bốn cửa thành đều là binh mã của Tây Lương cả.

Thanh thế của Đồng Trác vì vậy đã lớn lên rất nhiều. Tục ngữ nói: "Dưa hấu lớn bởi giàn!". Quân của Hà Tiến và Hà Miêu

bởi đã mất thủ lĩnh, còn chưa biên chế lại, chúng đã hăm hở đi theo phía Đồng Trác. Đồng Trác đã thực sự lớn mạnh lên.

Tiếp đó, Kỵ Đô úy Bào Tín liền một mạch, sau khi dẫn quân về Thái Sơn, Viên Thiệu càng không dám đối địch với Đồng Trác. Không những vậy, Đồng Trác còn nghe lời của Lý Nho, trước hết tới lôi kéo gia đình họ Viên, lợi dụng họ rồi sẽ nói sau. Đồng Trác còn thật sự có một loạt bản lĩnh, không những người Hồ, người Khương, người Hán và cả ông ta ở Tây Lương, ngay cả bộ hạ của Hà Tiến và Hà Miêu, bởi nhận được sự ưu đãi, đều quy thuận theo Đồng Trác một cách tâm thành ý phục.

Lại với kế sách của Lý Nho, nói cần phải trọng dụng danh sĩ, Đồng Trác nghe nói, lúc đầu Thái Ung vì phản đối hoạn quan suýt nữa phải bỏ mạng, đã bị xung quân tới biên cương để chịu khổ sở. Về sau nghe nói được miễn tội. Thế nhưng hơn mười năm lại đây luôn luôn phải lưu lạc giang hồ, chỉ là người bình dân mà thôi. Đồng Trác liền cử người đi khắp các nơi tìm Thái Ung, mời ông ta trở lại triều đình.

Người cử đi đã tìm được Thái Ung, Thái Ung từ chối, nói rằng ông ta có bệnh không thể đi được. Đồng Trác liền nổi nóng. Lần thứ hai cử người đi mời, nói với Thái Ung:

- Ta mời ông đi làm quan lớn, ông đừng bắt ta phải đem giết chết cả họ nhà ông!

Thái Ung cho rằng bản thân mình rất có học vấn, chết đi một cách vô cớ không sao tránh khỏi sự đáng tiếc, liền rất miễn cưỡng vào cung. Thế nhưng Đồng Trác vừa gặp Thái Ung đã rất tôn kính ông. Chỉ trong ba ngày đầu, đã liên tục thăng lên ba cấp, khiến cho Thái Ung làm quan tới chức thị trung. Thái Ung xét thấy Đồng Trác có trái tim thành thực đối đãi với ông, nên cũng đã bằng lòng quy thuận.

Đồng Trác tự cho rằng đã có sức mạnh, liền nói với mưu sĩ Lý Nho rằng:

- Ta muốn phế bỏ Thiệu Đế mà trước hết ủng hộ lập nên

Trần Lưu Vương, sau này xem tình hình thế nào rồi sẽ định người khác. Ông xem nên thế nào?

Lý Nho nói:

- Cách nghĩ này rất đúng. Thế nhưng thái độ của trăm quan không đồng thuận. Bọn Vương Khôi, Vương Khiêm có thể chiếu cố tới toàn cục, có thể sẽ không nói gì, càng có thể không xuất đầu phản đối. Thế nhưng bọn Lư Thực, Đinh Nguyên chắc chắn sẽ không chịu y theo. Hiện tại Lư Thực chẳng qua chỉ là một tư lệnh không có quân, chẳng có gì đáng sợ. Chỉ có Đinh Nguyên, ông ta không những nhận chức Chấp Kim Ngô, điều càng đáng sợ hơn là dưới tay ông có một bộ tướng rất lợi hại. Chúng ta không thể không lưu tâm một chút. Đồng Trác kinh ngạc hỏi:

- Bộ tướng ấy là ai?

Lý Nho nói:

- Chính là người cầm phương thiên họa kích, tên gọi Lã Bố chuyên đứng ở bên cạnh Đinh Nguyên.

Đinh Nguyên tự là Kiến Dương từng nhận chức Thích sử Tịch Châu. Sau khi Linh đế qua đời, ông giữ chức Vũ mãnh đô úy, thống lĩnh mấy quân đoàn quan trọng ở Tư Lệ khu, cũng đã trở thành quân chủ lực đối kháng với quân thân Đồng Trọng của phái Thanh Lưu. Sau khi quân lính của Đồng Trác tiến vào Lạc Dương, tư đồ Vương Khiêm lập tức bổ nhiệm Đinh Nguyên làm Chấp Kim Ngô, muốn dùng Đinh làm lực lượng đối kháng với Đồng Trác và ngày càng bành trướng.

Đinh Nguyên là một trang hảo hán ở trong quân đội. Tính tình của Đinh Nguyên nóng nảy, thẳng thắn, nhiệt tình nhưng thiếu hẳn năng lực ứng biến. Đinh công khai phản đối Đồng Trác, nhưng thiếu hẳn đối sách và phương pháp có hiệu quả. Thoạt đầu Đồng Trác rất coi thường Đinh Nguyên. Nay nghe Lý Nho nói, bên cạnh Đinh Nguyên còn có một Lã Bố. Đinh Nguyên ra ra vào vào đều dặt theo Lã Bố làm cho Đồng Trác trong lòng không thể không e dè kiêng kỵ.

Lúc này có một mưu sĩ khác gọi là Lý Túc nói:

- Lã Bố à? Ông ta, tôi có biết. Các ngài bắt tất phải lo lắng. Đồng Trác lập tức nhìn Lý Túc, hỏi lý do vì sao?

Lý Túc nói một cách rất chắc chắn

- Tôi có biết người này. Ông ta tên gọi Phụng Tiên, người Ngũ Nguyên, là người cùng quê với tôi. Con người Lã Bố này chỉ dùng tám chữ là đủ để khái quát "Hữu dũng vô mưu, thấy lợi quên nghĩa". Chỉ cần biểu hiện lễ vật, chỉ dựa vào một miệng lưỡi của tôi, đảm bảo có thể lôi kéo được ông ta.

Đồng Trác bỗng vui vẻ nói:

- Chỉ cần bắt hán quy thuận ta, tổn kém bao nhiêu đều được cả. Ông hãy mau mau đi lo cho.

Lý Túc vừa nói lên ý mình, Đồng Trác đã rất coi trọng, hy vọng Lã Bố về với Đồng Trác. Nghe Lý Túc lôi kéo, hứa hẹn Lã Bố lập tức bằng lòng, nhưng Lý Túc lại nói, muốn vậy Lã Bố trước tiên hãy giết chết Đinh Nguyên, là hòn đá vướng cản này đi, đó mới là điều Đồng Trác thích nhất. Như vậy, Lã Bố mà xách đầu Đinh Nguyên tới gặp Đồng Trác, thì Đồng Trác nhất định sẽ vô cùng sung sướng đó.

Lã Bố nghe lời nói của Lý Túc, bèn quyết định đi theo Đồng Trác.

Lý Túc tới chưa được mấy ngày, Lã Bố bèn lợi dụng lúc Đinh Nguyên không đề phòng, liền giết chết Đinh Nguyên, xách đầu tới Đồng Trác. Đồng Trác vui mừng lắm, lập tức bày yến tiệc, tiếp đãi Lã Bố, trước mắt gọi Lã Bố là Kỵ đô úy. Đồng Trác càng vui sướng, lại tặng cho Lã Bố rất nhiều vàng bạc của cải. Từ đó Đồng Trác càng thêm mạnh.

Sau khi đã nắm chắc được sức mạnh trong đại quan rồi, Đồng Trác liền bắt tay vào công tác tổ chức lại chính phủ mới. Trước tiên Đồng Trác lấy lý do vì hạn hán mấy tháng liền, bãi miễn chức Tư không của Lưu Hoàng. Tiếp đó, Đồng Trác lại sử dụng mưu kế năm xưa của Tào Tháo, sửa sai lại vụ án oan ngục của

Trần Phiên, Đậu Vũ và người trong đảng phái, hồi phục lại chức quan cho con cháu họ, rồi trao trả mọi tài sản cho họ.

Trên cơ sở này, mưu thân thân tín của Đồng Trác là Lý Nho liền tâu bày Đồng Trác nên định ra kế sách phế chủ.

Đồng Trác liền trước hết thỉnh mời Tư Lệ Hiệu uỷ Viên Thiệu tới thương nghị việc đại sự. Đồng Trác rất khách khí, nói:

- Hoàng đế là người chủ của thiên hạ, phải nên chọn người hiền minh mới được. Còn Linh Đế thì ngu xi, vô năng như vậy hễ cứ nghĩ tới là khiến cho người ta tức giận. Tôi thấy Trần Lưu Vương mạnh giỏi hơn Thiếu Đế rất nhiều, tôi tính nên lập Trần Lưu Vương làm đế, ông nghĩ sao?

Viên Thiệu vội nghĩ, Đồng Trác thực sự muốn phế bỏ Thiếu Đế, mình nên nói thế nào đây? Liền yên lặng không nói.

Đồng Trác thấy Viên Thiệu không mở miệng, lại nói tiếp.

- Kỳ thực dòng giống của họ Lưu đã không truyền tiếp được nữa. Có điều hiện nay hay là ta lập Lưu Hiệp chăng, ông xem có được không?

Lúc này Viên Thiệu mới trả lời:

- Triều Hán có thiên hạ đã hơn bốn trăm năm rồi. Lúc này Thiếu Đế vừa mới tức vị, tuổi còn trẻ, người trong thiên hạ chưa nghe nói có gì là không tốt. Nếu bây giờ ông phế bỏ đích tử, lập nên thứ tử, điều này là vi phạm, tôi sợ người trong thiên hạ sẽ không thể tâm phục. Chỉ xin ông suy nghĩ kỹ rồi hãy hành động.

Đồng Trác chẳng ngờ được Viên Thiệu lại có thể hát lạc điệu, không kìm được nổi nóng, giận dữ nói:

- Đại quyền thiên hạ ở trong tay ta, ta muốn làm, ai dám phản đối nào? - Để nhấn mạnh giọng điệu, Đồng Trác tuốt kiếm ra, lại nói: - Ông nhìn xem, lưỡi đao của Đồng Trác không đủ sắc hay sao?

Viên Thiệu lại choàng Đồng Trác một câu, nói:

- Những người lớn mạnh trong thiên hạ, lẽ nào chỉ có một mình Đồng công thôi ư? - Viên Thiệu vừa nói vừa vuốt đao làm

một động tác vái chào Đồng Trác, rồi bỏ ra về.

Đồng Trác không vì việc Viên Thiệu phản đối mà bỏ dỡ công việc phế lập, lại sắp đặt yến tiệc khoản đãi công khanh đại thần ở trong phòng hội nghị Tam công, trước đó đã sai Lã Bố phòng hơn hai ngàn quân cấm vệ kinh sư ở gần phủ Tam công nghiêm nhiên bày ra Hồng môn yến.

Ngày hôm sau Tư đồ Vương Kiêm, Thái phó Viên Quý, soái lĩnh trăm quân đều tới.

Sau khi rượu qua tam tuần, Đồng Trác ấn kiếm nâng rượu đưa ý, rồi tuyên bố:

- Người chủ của thiên hạ nên phải hiền minh. Nay Hoàng thượng nhu nhược vô năng, càng ít trí lực. Cứ kéo dài như thế này, lấy gì để phụng thờ tông miếu? Nay ta dựa theo câu chuyện Y Doãn, Hoắc Quang, phế đế lập Trần Lưu Vương. Không biết các chư vị nghĩ sao?

Đại thần vừa nghe, thảy đều kinh ngạc. Mọi người đều đã biết phủ Tam công đã bị bố trí đầy quân lính của Đồng Trác, hoảng hốt không dám chống đối, đành phải anh nhìn tôi, tôi nhìn anh.

Lúc này các quân thần đã biết, sau khi Viên Thiệu vì việc này đã va chạm với Đồng Trác, rồi dưới sự bảo hộ của đội thị vệ, ngay ngày hôm đó đã ra khỏi thành, đem con dấu Tư Lệ Hiệu uỷ buộc ở trên thành cửa đông, soái lĩnh quân đoàn Cấm vệ trực lệ kéo về căn cứ địa cũ ở Ký châu cầu tìm sự bảo hộ. Em trai của Viên Thiệu là Viên Thuật, sau khi biết tin, cũng ngay đêm ấy soái lĩnh quân bản bộ trở về quê hương Thọ Xuân. Lính quân khu Tư Lệ và quân sĩ ngoại phiên cần vương vốn có của ông trong ngày hôm đó đã bỏ đi quá nửa.

Ngay cả anh em nhà họ Viên đều không dám chống chọi chỉ biết trốn tránh, quân thần còn dám nói gì nữa? Từng người, từng người một đều ngậm miệng không nói.

Đồng Trác liền nâng kiếm nói lớn biểu thị:

- Ý ta đã quyết, có kẻ nào phản đối sẽ dùng quân pháp trói lại.

Lúc này, Lư Thục người cao lớn hùng vĩ đứng thẳng dậy một lần nữa háng to giọng nói:

- Thời cổ, khi Thái Giáp vừa lên ngôi đã hồ đồ mờ mịt. Vua Xương Ấp phạm tội hơn ngàn điều mới có cái gọi là sự việc phế bỏ ngôi vua. Ngày nay hoàng thượng tuổi còn trẻ, hơn thế chẳng làm điều gì thất đức thì không thể vận dụng câu chuyện của Thái Giáp và Xương Ấp được.

Đồng Trác nghe xong cả giận, tuốt kiếm chạy tới chém Lư Thục. Thị Trung Thái Ung vội cản trở Đồng Trác, khuyên Đồng Trác chớ quá khích, cần phải tha thứ cho người mới phải. Đồng Trác đối với Thái Ung rất quý mến, liền thu kiếm lại, tuyên bố tạm hoãn xử tội, thế nhưng đã cách chức Lư Thục và quản thúc Lư Thục chặt chẽ.

Nghị lang Bành Bá cũng khuyên riêng Đồng Trác:

- Thượng thư Lư Thục là bậc đại nho trong nước, có uy tín danh vọng rất cao cả. Nếu hại ông sợ rằng thiên hạ sẽ chấn động, càng bất lợi cho sự ổn định của triều đình. Chi bằng tha cho ông ta, chẳng phải là đã biểu thị được sự khoan dung độ lượng của ngài hay sao?

Đồng Trác liền tha cho Lư Thục, thế nhưng đã bắt Lư Thục ngay ngày hôm đó phải lui về ở ẩn, từ đây trở đi không được hỏi tới việc đại sự của thiên hạ.

Sau khi Lư Thục được thả về, còn sợ Đồng Trác cử người ám sát liền vội vàng vàng vàng chạy trốn về làng, từ đó không dám xuất đầu lộ mặt nữa.

Lư Thục đi rồi, thế lực phản đối hoàn toàn bị bài trừ. Đồng Trác liền đem nghị án phế bỏ Hoàng đế viết ra, cử người đem tới giao cho quan Thái phó Viên Khôi, để hỏi ý kiến. Viên Khôi cũng đành phải đưa trát tới quân thần.

Cách một ngày, Đồng Trác lại triệu tập quân thần ở trước

diện Gia Đức, chính thức uy hiếp Hà Thái hậu, phế bỏ Thiếu Đế.

Nghị văn đó như sau: "Tiền hoàng sống như chết, chẳng có trái tim con người, uy nghi chẳng giống một vị vua. Nay phế bỏ Hoàng nông vương, lập Trần Lưu Vương Hiệp làm đế".

Tức thì, bức Hà Thái hậu hạ đạo chiếu thư lập Trần Lưu Vương Hiệp làm đế, tức là Hán Hiến đế; Thiếu Đế Lưu Biện thoái vị, cải phong làm Hoàng Nông vương.

Viên Khôi cúi gục đầu, tới cỡi dây ngọc ti của Thiếu Đế, để thờ Trần Lưu Vương. Sắc mặt của Thiếu Đế trắng bệch, Viên Khôi rất ngượng ngùng, vẻ đây bị ai không dám nói.

Lúc này, người của Đồng Trác được sắp đặt từ trước, lộ mặt tố giác với Hiến Đế về tội ác của Hà Thái hậu bức hại Đồng Thái Hoàng Thái hậu, đem những việc làm của Hà Tiến nhất loạt đều giá họa cho Hà Thái hậu. Hiến đế đâu có dám chống lại ý của Đồng Trác, liền hạ chiếu, nói rằng Hà Thái hậu đã làm trái đạo lễ phụ cơ, ra lệnh rời khỏi cung Vĩnh An, tăng cường việc giam lỏng.

Ngày hôm đó, đổi Chiêu Ninh nguyên niên thành Vĩnh Hán nguyên niên. Đây chính là năm 189 Công nguyên.

Ba ngày sau, Đồng Trác cử người bưng cho Hà Thái hậu một cốc rượu độc, Hà Thái hậu đang khóc lóc, chết đi sống lại ở trong cung Vĩnh An, chủ muốn chết liền cầm ngay cốc thuốc độc uống một hơi cạn hết.

Lại một hôm, Đồng Trác sai người sát hại Vũ Dương Quán. Tới lúc này thì toàn bộ tộc họ nhà Hà Tiến đã bị giết chết sạch.

Tháng 11, Đồng Trác tự lập làm Tướng quốc. Hắn sai người thân tín đến thỉnh cầu Hoàng thượng ban cho hắn ba đặc quyền mỗi khi vào triều. Một là, lên triều có thể không cần rào bước. Hai là, khi bái kiến Hoàng thượng, có thể không cần báo tên của mình. Ba là, khi lên triều có thể không phải bỏ kiếm, không phải tháo giày.

Lẽ dĩ nhiên, Hoàng thượng không thể hạ chiếu chuẩn y. Bởi vì Đồng Trác sai thân tín thỉnh cầu Hoàng thượng. Tức thì ở trong

triều, Trương An đã bày đặt ra kiểu cách vượt quyền, không coi Hoàng thượng và quần thần vào đâu. Mọi người chỉ biết ngậm ngậm kêu khổ, ngay cả việc khuyên can cũng chẳng ai dám.

Do vì các châu quận trong toàn quốc đều có biểu hiện không ủng hộ triều chính mới của Lạc Dương, Đồng Trác cũng cảm thấy nổi bất an sâu sắc. Lúc đó, Chu Sắt Vương và Thành môn đô úy Ngũ Quỳnh kiến nghị dùng quan hàm an ủi vỗ về các nhân sĩ phải phản đối. Đồng Trác tiếp nhận ý kiến này, liền bổ dùng Hàn Ngụy người Dĩnh Xuyên làm Thích sử Ký Châu, Trương Mạo người Đông Bình Thọ làm Thái thú Trần Lưu, Trương Khải người Dĩnh Xuyên làm Thái thú Nam Dương.

Số người này đều không phải là thân thích, bạn bè của Đồng Trác, cũng chẳng phải là bộ hạ trước đây, chỉ bởi vì họ đều có chút danh vọng, nên đã mạnh dạn sử dụng, cốt là để cho mọi người biết Tướng quốc Đồng Trác chỉ bổ người tài, chí công vô tư.

Chỉ có đối với hai anh em nhà hào phú đại tộc là Viên Thiệu và Viên Thuật, Đồng Trác đã thực sự không yên tâm. Thế nhưng Chu Sắt Vương và Ngũ Quỳnh đã khuyên Đồng Trác dùng ân đức để giao kết với họ, cho họ đều được làm quan to, thì không thể không qua được. Họ nói với Đồng Trác:

- Bốn đời nhà họ Viên làm Tam công, chẳng những danh vọng lớn, còn được lòng dân. Các môn sinh và quan lại của nhà này rải đầy thiên hạ. Nếu không lung lạc được họ, để cho Viên Thiệu, Viên Thuật triệu lập hàng loạt người có quyền lực, kéo tới phản đối ngài thì e rằng vùng Sơn Đông ngài không thể giữ được yên ổn đâu. Chỉ bằng ngài miễn tội cho họ, để cho họ cũng làm quận thú. Bọn họ được miễn tội, đương nhiên là vui vẻ rồi, như vậy thì làm gì còn sinh ra loạn được.

Đồng Trác nghĩ lại, cảm thấy có lý, liền phong cho Viên Thiệu làm Thái thú Bột Hải, phong Viên Thuật làm Hậu tướng quân, lưu lại trong kinh sư.

Các thân tín của Đồng Trác, hoàn toàn không phong cho

chức vụ gì hiển hách, chỉ xưng làm quân chức Tướng hiệu lý mà thôi.

Viên Thuật lưu lại ở trong kinh sư, sợ gặp phải độc thủ của Đồng Trác, đã vứt bỏ địa vị Hậu tướng quân, canh giữ tại Nam Dương bất động.

Đồng Trác không phải là ngoại thích, cũng chẳng phải là hoạn quan, cũng không phải là nho sinh, lại cũng chẳng phải là dòng họ danh giá. Điều này đều không phải là giả dối. Hắn là tên đầu xỏ vùng Tây Lương, hoàn toàn vẫn giữ được dáng vẻ của tên kẻ cướp. Hắn đã nghe lời nói của người khác tuyển dụng nho sinh, danh sĩ. Thế nhưng Đồng Trác căn bản không biết làm quen, đi lại với bọn người này như thế nào. Đồng Trác đã có mưu cao chước giỏi đối với các tướng sĩ và các binh sĩ lang môn trước sau quy thuận của mình, khiến cho họ rất vui vẻ. Đồng Trác chẳng những ngấm ngấm đồng ý, thậm chí có khi thả lỏng cho họ đi cướp của cải và gái đẹp mang về. Kinh sư Lạc Dương lúc đó là một thành thị lớn rất phồn hoa, các hoàng thân quốc thích, các quý tộc hào phú đều sống ở trong đó. Từng đường phố nối liền nhau, đó là những "lầu son gác tía" của các lão gia hào phú, từng nhà từng họ đều chứa đầy vàng bạc châu báu. Các tướng sĩ của Đồng Trác vừa kéo vào, cần gái đẹp có gái đẹp, cần của cải có của cải.

Các quân sĩ lấy danh nghĩa kiểm tra hộ khẩu, duy trì bảo vệ trị an, xông vào từng nhà, hộ cướp bóc, hãm hiếp bừa bãi.

Của cải và mỹ nữ mà các tướng sĩ cướp được đem về, đều do Đồng Trác nghiệm thu. Những thứ thấy ưng ý thì Đồng Trác giữ lại, số còn lại đều chia cho các tướng sĩ. Các tướng sĩ không ai không sung sướng, đều ca tụng tướng quốc là con người thừa nghĩa khí.

Đồng Trác nghe nói Hà Thái hậu và Hán Linh Đế cùng chôn chung một chỗ, trong phần mộ có rất nhiều vàng bạc châu báu. Liền nói:

- Cửa báu chôn ở dưới đất thật đáng tiếc biết bao, sao không

biết lấy lên để dùng - Liền ra lệnh cho các binh sĩ đào quật mộ lên, lấy hết vàng bạc châu báu đem đi.

Điều càng thậm tệ hơn, có khi Đồng Trác ngang nhiên ngủ qua đêm ở trong hoàng cung, tùy tiện cùng ngủ với các Cung nữ và Công chúa xinh đẹp. Trong cung không một ai dám nói tới chữ "không".

Một hôm, Đồng Trác dẫn quân đội ra ngoại thành, tới vùng Dương Thành, vừa hay gặp đúng ngày hội miếu. Thế nhưng, nhìn thấy các chàng trai cô gái, vui vẻ vô cùng, tâm huyết của Đồng Trác nổi lên, linh cơ thoát động, liền hạ lệnh bắt tất cả những người tham dự hội miếu, nam thì giết, chặt đầu treo lên hai bên chiến xa. Tất cả phụ nữ thì thu về làm nô tì, nhốt hết vào trong thành.

Cả đoàn quân của Đồng Trác hùng hùng hổ hổ kéo vào kinh sư, tuyên bố là đi giết giặc trở về triều, đã thu được toàn thắng.

Lạc Dương đã trải qua cuộc biến cố lớn lao như vậy, các tướng lĩnh có quân quyền trước đây, người chết thì đã chết, người chạy trốn đã chạy trốn. Cho dù là quân sĩ đóng quân từ trước ở khu Tư Lệ, nếu không đầu hàng theo Đồng Trác thì cũng phải chạy trốn khỏi Tư Lệ khu. Do đó, ngoài những người thân tín của bản thân Đồng Trác ra, quả thực không còn người nào có thể phụ trách quân chính của thành Lạc Dương nữa.

Thế nhưng, vì để nâng cao danh vọng của chính quyền mới, cũng là để dành được sự ủng hộ càng nhiều, người đứng đầu quân chính Lạc Dương mới cần phải là một tướng lĩnh phải trẻ được mọi người tín nhiệm.

Đồng Trác và mấy vị đại thần sau nhiều lần thương nghị và trao đổi ý kiến, đã tìm ra một người được công nhận là sự tuyển chọn đúng duy nhất. Đây chính là Tào Tháo, nguyên nhiệm là Điện quân hiệu điện úy.

Khi quân Tây Lương của Đồng Trác tiến vào Lạc Dương, Tào Tháo đang chỉ huy quân lính của ông ở trong cung, thu dọn lại

cung điện và tường viên đã bị tàn phá, rồi thu nhặt khám liệm từng thi thể ở khắp nơi. Tâm sự của ông trầm nặng, sắc mặt xanh xao. Cuộc biến động và tàn sát chính mắt ông đã nhìn thấy này đã khiến ông khó có thể chịu đựng nổi. Tào Tháo thường tự hỏi, lương tri để làm người tại sao lại để mất hết ở những người nắm quyền hành? Những kẻ tà ác cố nhiên là phải trừng trị, thế nhưng những người vô tội tại sao lại phải giết chết hàng loạt? Đặc biệt là những hoạn quan tuổi còn rất trẻ kia, họ suốt ngày ngoài việc làm lụng vất vả, khổ sở và hầu hạ ra, cả đến thời gian nghỉ cũng không có, làm sao lại có thể can dự vào cái gọi là "âm mưu" được". Họ có lẽ ngay cả đến thế nào là âm mưu cũng không thể hiểu được. Thế nhưng, họ vẫn không sao thoát khỏi số phận bị giết chết một cách thê thảm. Có lẽ những người cha, người mẹ cùng khổ của họ ở thôn quê, còn đang mong đợi những người con làm hoạn quan đó sẽ có một ngày đem lại cho họ một chút ít hy vọng và phúc âm nào đó chăng!

Dích thực, trên điểm này Tào Tháo đã chịu ảnh hưởng của ông nội Tào Thắc. Đó là điều ông nội bảo cho Tào biết, gia thế của các hoạn quan đều rất khổ. Người có tiền, ai còn muốn cho con mình đi làm một đứa trẻ phải thiến đi để vào nhà quan? Chính trên điểm này, Tào Tháo đã thông cảm với bọn tiểu hoàng môn. Cho nên những nhân vật chống lại phái hoạn quan đã từng chỉ trích Tào Tháo đồng tình với hoạn quan không phải là không có đạo lý. Thế nhưng, họ nói một cách lung tung rằng Tào Tháo không hề đồng tình với bọn hoạn quan nắm quyền làm ác, mà trái lại đối với chúng Tào Tháo rất căm giận. Tào Tháo chỉ đồng tình với những hoạn quan vô tội đặc biệt là các Tiểu hoàng môn vừa mới tới.

Còn bây giờ, bất kể là có tội hay là vô tội, đều nhất loạt chết một cách thảm hại, làm sao mà Tào không vì thế mà phải thờ dài than vãn cho được? Hơn thế còn cảm thấy rất xót xa nuối tiếc cho những kẻ giết người không phân biệt xanh vàng đỏ trắng.

Điều càng kinh khủng hơn là, đi theo sự phát sinh của cuộc chính biến đẫm máu này, quân Tây Lương của Đồng Trác thừa cơ vào kinh, hơn thế đã điều võ giương uy ở kinh thành, ngang nhiên cho quân sĩ làm loạn, không thể không khiến cho người ta càng lo lắng hơn.

Tào Tháo tuy không quen biết với Đồng Trác, thế nhưng Tào hiểu sâu sắc rằng ở vào cục diện trước mắt, bất kỳ sự xâm nhập của quân đoàn ngoại phiên nào, đối với triều đình đều là sự uy hiếp nghiêm trọng. Hề xử lý không khéo, có khả năng sẽ diễn biến thành nội chiến.

Quả nhiên không lâu, liền phát sinh ra việc Thiệu Đắc bị bãi bỏ, rồi sự kiện Đình Nguyên gặp hại và Viên Thiệu bỏ mạng. Tào Tháo biết rằng tai họa sớm muộn nhất định sẽ giáng xuống đầu mình, liền không thể không suy xét bản thân mình nên làm như thế nào.

Căn cứ vào sự kiện giải của Tào Tháo, trước mắt thế lực của Đồng Trác rất mạnh, không ai có thể đối địch được với hắn. Đình Nguyên vừa chết, Lã Bố đầu hàng, Đồng Trác hầu như độc chiếm bá chủ thiên hạ. Trong một thời gian tương đối dài nữa, Lạc Dương đều không thể yên ổn được. Làm một viên tướng lĩnh của triều đình, vô luận như thế nào, Tào Tháo cũng không thể né tránh khỏi quan hệ với Đồng Trác. Đồng Trác thô lỗ và độc địa, đâu có thể chấp nhận được những chuẩn tắc làm người của Tào Tháo? Một khi hai bên tiếp xúc, tất sẽ có thể va chạm nảy lửa. Bất kỳ một tia lửa nhỏ nào đều có thể bùng cháy thành hỏa hoạn. Rõ ràng là Tào Tháo không thể ở lại Lạc Dương lâu được nữa, chỉ có điều là còn chưa quyết định được khi nào thì rời khỏi nơi đây.

Thế nhưng, Tào cần phải chuẩn bị chu đáo đầy đủ, để tránh khi sự việc xảy ra thì sẽ đối phó không kịp.

Trước tiên, Tào Tháo yêu cầu cha là Tào Tung rời khỏi kinh thành Lạc Dương. Tào Tháo nói với cha rằng:

- Rời khỏi thành Lạc Dương là để tránh tai họa, càng nhanh

rời đi thì càng tốt.

Thế nhưng Tào Tung không bỏ được gia sản đồ sộ trong kinh thành này, ông tỏ rõ cần phải bán chác thu xếp xong mới có thể dời đi được.

Tào Tháo quả thực là vừa bức bối lại vừa buồn cười, nghĩ bụng: mạng người còn khó giữ, gia sản còn có ích gì?

Thế nhưng người cha trọng của hơn người này, quyết không thể nghe theo những điều lý sự này của Tào Tháo được. Tào Tháo đành phải thúc giục cha hãy bán chác xử lý nhanh chóng để có thể sớm lên đường rời khỏi kinh đô.

Để đề phòng biến cố, Tào Tháo lại gọi Tào Hồng tới khẽ dặn dò rằng:

- Em phải sớm rời khỏi kinh, gấp rút trở về quê hương huyện Tiêu nước Bái, bí mật đem tất cả người nhà rời đến ở một địa phương khác, nhất định phải làm được một việc là bất kỳ ai cũng không được biết...

Tào Hồng lĩnh mệnh ra đi, Tào Tháo lại sai người giúp đỡ cha xử lý số tài sản đem bán hết, để ông có thể nhanh chóng khởi hành. Sau khi bố trí được như vậy, Tào Tháo mới tạm yên lòng, thế nhưng hàng ngày vẫn cảnh giác nghe ngóng tin tức từ các phía.

Quả nhiên chưa được mấy ngày, Tào Tháo đã nhận được trát của Đồng Trác yêu cầu Tào ra nhận chức Phiêu kỵ hiệu uý, bắt Tào quản lý nắm giữ tất cả cấm vệ quân của Lạc Dương.

Tào Tháo thực ra chẳng phải là phái trung thành chết cho Hoàng đế nhà Hán, điều mà Tào Tháo quan tâm là trật tự xã hội và việc đại sự của thiên hạ, đặc biệt là sự hưng suy của quốc gia và dân tộc. Do đó, Tào rất phản đối với những hành vi tùy tiện phá hoại triều đình của Đồng Trác. Tào hiểu sâu sắc rằng bản thân mình thế đơn lực mỏng, tuy ở trong thành Lạc Dương có danh vọng tương đối cao, thế nhưng điều này chỉ là một loại hư danh mà thôi, trên mặt đấu tranh chính trị chẳng có ý nghĩa gì, trái lại vì vậy càng dễ dàng nguy cấp đến sự yên ổn của gia đình. Tào nghĩ

tới cái chết của Lý Ứng năm xưa, chẳng phải là một bài học đó sao?

Do đó, Tào Tháo có thể tạm thời lặng lẽ chờ đợi, không thể hiện ra ý kiến phản đối mãnh liệt như Viên Thiệu.

Thế nhưng, hiện tại Tào Tháo đang đối mặt với sự lựa chọn lớn lao. Chỉ lệnh của Đồng Trác đã truyền tới, yên lặng chờ đợi không thể được nữa rồi. Tào cần phải có một sự lựa chọn, mà đây là một sự lựa chọn lớn mà Tào phải đối mặt, đó là tiếp nhận hay không tiếp nhận?

Nếu chấp nhận chức quan, điều đó chứng tỏ rằng bản thân mình đồng ý việc làm của Đồng Trác về mặt chính sự. Nếu không tiếp nhận lập tức sẽ bị bất lợi, không khéo chẳng thể giữ nổi cái đầu.

Lẽ dĩ nhiên, vô luận như thế nào Tào Tháo cũng không thể chấp nhận chức quan mà Đồng Trác trao cho. Nếu không tiếp nhận thì chỉ có tam thập lục kế, kế chạy là thượng sách. Chạy trốn như thế nào đây? Chạy trốn tới nơi nào đây? Sau khi chạy trốn thì nên làm gì đây? v.v. Chỉ trong thời gian ngắn Tào Tháo cần phải trả lời chỉ lệnh của Đồng Trác, đối với những câu hỏi như thế này, Tào Tháo đã tiến hành suy xét, nghĩ ngợi rất nhiều lần.

Điều khiến cho Tào Tháo cảm thấy đau đầu nhất trước đó là người cha Tào Tung. Một phú ông yêu của cải hơn cả bản thân mình, tựa hồ như còn chưa xử lý xong số gia tài của mình. Cha chưa đi được thì Tào biết làm thế nào đây?

Trong nguy khó gấp gáp, Tào Tháo cơ trí lại đã nghĩ ra một diệu kế, đó chính là "kế hoãn binh".

Tức thì Tào Tháo cử Tào Nhân, tới trước mặt Đồng Trác tâu bày, trước tiên bày tỏ Tào Tháo bằng lòng nhậm chức Phiêu kỵ hiệu úy, hơn thế còn vì vậy đã hết sức cảm tạ Đồng Trác. Thế nhưng, trước mắt Tào chưa thể lập tức tới nhận chức được. Nguyên nhân là do xử lý một số sự biến của bọn hoạn quan trước đây, Tào đã quá mệt mỏi, bệnh thiên đầu thống vốn có đã lại tái phát, hiện

tại đang phải nghỉ ngơi chữa bệnh, không tiện xử lý việc công, còn phải chờ đợi sau vài ngày điều dưỡng, mới có thể tới báo tình được.

Bệnh thiên đầu thống của Tào Tháo, rất nhiều các quan chức đều biết cả. Sau khi Đồng Trác hỏi kỹ khắp lượt mà vẫn không cho là thật, liền tạm hoãn sự việc bổ chức của Tào Tháo.

Và như vậy, Tào Tháo liền tranh thủ được thời gian. Tào liền cử Tào Nhân tới nói với cha là Tào Tung tình hình khẩn cấp. Tức thì Tào Tung liền bán giá rẻ số tài sản còn lại, dưới sự bảo hộ bí mật của Tào Nhân cùng mấy gia nhân lẳng lặng lên ra khỏi kinh thành. Để đảm bảo an toàn, Tào Tháo bắt cha quyết không được trở về quê cũ, tốt nhất là chạy tới Từ Châu ở phương đông để lánh nạn.

Đêm hôm trước khi cha sắp đi, Tào Tháo đã đến gặp mặt cha già một lần. Tuy lúc bình thường, thực sự Tào Tháo không thích người cha cố tâm nhìn thiển cận và trọng của hơn người này, thế nhưng giờ này khắc này, cũng không sao tránh khỏi sự lưu luyến chẳng muốn rời. Bởi lần chia tay này, không biết được sẽ gặp mặt nhau ở đâu nữa. Bước tiếp sau, Tào Tháo cũng sẽ phải chạy trốn. Từ đây, hai cha con sẽ có thể mỗi người ở một phương trời. Cuối cùng là người cha tuổi tác đã già, trong cuộc chia ly không sao tránh khỏi nỗi khổ sở, còn Tào tuy phận làm con lại không thể đi cùng...

Từ trong nỗi bi ai đau đớn, đôi mắt Tào Tháo đã lệ ướt đầm đìa, Tào Tháo chỉ còn biết căn dặn Tào Nhân tận tâm chăm sóc cha trên đường đi mà thôi.

Lúc trời chưa sáng, Tào Tung đã khởi hành ra đi. Suốt buổi sáng, Tào Tháo ngồi ở trước sảnh một mình, phảng phất như ông đang dùng công trong ý niệm để đưa tiễn cha đi. Nửa ngày đầu tiên vô cùng quan trọng, nếu như được bình an vô sự thì chẳng thể xảy ra điều gì bất trắc.

Để cho đoàn người của cha đi được xa, Tào Tháo đã cố ý kéo

dài thêm một ngày tới bão. Tào vốn đã biểu thị với sứ giả thúc giục mình đến nhậm chức, buổi trưa cách một ngày sau Tào Tháo sẽ thân tới phủ Tể tướng yết kiến Đồng Trác.

Thời gian lúc đó là mùa đông giá lạnh cuối tháng mười một, sắc trời tối sớm. Tào Tháo dặn dò các người thân tín trong dinh quan:

- Ngày mai ta phải đích thân tới Tướng phủ tấn kiến Tướng gia, vì vậy phải làm một số công việc chuẩn bị. Do đó, bất tất ở đây hầu hạ làm gì, để tránh tạo ra những phiền phức và ảnh hưởng đối với ta.

Tức thì, bọn lính tùy tùng phục dịch tất thảy đều rời đi cả.

Lúc này Tào Tháo mới trở về phòng, đóng chặt cửa lớn. Sau khi ngồi yên lặng giây lát, lập tức đổi quần áo khác, ở bên ngoài khoác chiếc áo dài chống lạnh. Lại lấy ra những binh khí sắc bén, ngắn nhọn đã chuẩn bị sẵn từ trước, giấu vào trong áo khoác. Tào nhẹ nhàng đẩy cửa, ngó đầu ra nhìn phía bên ngoài. Sau đó bước ra khỏi cửa, rồi lại đóng chặt cửa lại như cũ.

Tào Tháo nhún nhẹ bước chân, ra tới tường dinh quan, Tào phóng người vượt qua tường, lẳng mình ra bên ngoài.

Để hoàn toàn tránh khỏi bị dò theo bước chân, cũng là để cho mọi người không chú ý, Tào Tháo đã không mang bất kỳ tên tùy tùng thân tín nào, cũng không đem theo ngựa. Tào quyết định dùng phương thức đi bộ một mình mò mẫm trong đêm tối ra khỏi thành, sau đó sẽ tìm cách để rời đi.

Tào Tháo do thân mình nhỏ bé, lại cộng thêm Tào cố ý hai cánh tay áp vào nhau, một mình đi trên đường. Cho dù có quân sĩ đi tuần tra phát hiện, cũng chẳng chú ý, mà chỉ cho rằng, đó là một kẻ nghèo, chẳng có nhà để mà về.

Cho dù trong tâm Tào rất lo lắng, thế nhưng bước đi ở trên đường cũng không vội vã, tựa thể như tùy ý du nhàn ra khỏi thành chơi.

Vừa ra khỏi thành, Tào Tháo liền bước như bay. Đằng sau

lưng chẳng có lính truy đuổi, Tào yên tâm, mạnh dạn bước đi. Cuối cùng Tào Tháo đi tới một thôn rất nhỏ, gõ cửa một nhà nghỉ, muốn hỏi mua ngựa của ông chủ. Ông chủ chỉ có một con ngựa già không đóng móng, hỏi Tào Tháo có cần không? Tào Tháo chẳng còn thời gian lựa chọn, đành mua lấy con ngựa già đó. May mà thân thể Tào Tháo không nặng nề, con ngựa già kia cũng có thể tải được Tào đi. Tào bèn từ biệt ông chủ cứ muốn giữ Tào lại nghỉ trọ qua đêm. Tào chỉ nói mẹ già đã chết, phải gấp rút về ngay để chôn cất.

Tào Tháo thúc con ngựa già, đi suốt đêm không nghỉ, gió lạnh buốt gào rít bên tai. Trời sáng, Tào Tháo dừng lại để ăn chút ít, cho ngựa ăn uống rồi lập tức lên đường. Thế rồi cứ như vậy, gọi sương đội trăng, ngày đêm không nghỉ, đi liền một mạch kịp tới Trần Lưu.

Tào Tháo muốn tới Trần Lưu để tìm Tào Hồng. Tào Hồng theo sự sắp đặt của Tào Tháo, trước hết đem người nhà ở huyện Tiều di chuyển tới một nơi mà mọi người không biết, sau đó lại trở về nhà bán hết tất cả gia sản, đem số tiền vốn giắt đây vào thân, rồi tới khu vực Trần Lưu đã ước hẹn trước chờ để gặp Tào Tháo.

Sáng ngày thứ hai Tào Tháo rời khỏi Lạc Dương, Đồng Trác chờ đợi Tào Tháo đã rất lâu, mà chẳng thấy bóng dáng Tào Tháo đâu cả, liền sai sứ giả đi xét hỏi, mới biết được Tào Tháo đã bỏ đi không biết theo hướng nào. Đồng Trác bỗng hiểu ra cả, Tào Tháo đã chạy trốn rồi.

Đồng Trác có cảm giác rằng mình đã bị lừa bịp và bị coi thường, không kìm nổi cơn tức giận bùng lên, quát chửi Tào Tháo và chửi bới sứ giả.

Lý Nho và Thái Ung làm sao có thể làm người ngoại được cơn tức giận này. Đồng Trác liền cử sát thủ đuổi theo đường về quê hương của Tào Tháo để giết chết Tào Tháo, một mặt phát ra mệnh lệnh lùng bắt Tào Tháo ở khắp nơi trong toàn quốc.

Lẽ dĩ nhiên Tào Tháo có thể đoán trước được Đồng Trác sẽ

sai người đuổi theo truy giết, sau khi đã chạy được một ngày đường rồi, để tránh khỏi việc lộ dấu vết, Tào Tháo quyết định vứt bỏ ngựa, đổi thành đi bộ. Lại đi được một ngày một đêm, khi tới huyện Trung Mâu ở vùng biên duyên khu Tư Lặc, do vì đói rét không chịu nổi liền phải ban đêm lén mò đi tìm kiếm thức ăn. Đang đi thì bỗng nhiên nhìn thấy một đội quân phía trước, muốn trốn thì đã không kịp nữa rồi. Thì ra đó là đội tuần tra ban đêm, chúng đã bắt được Tào Tháo, sau khi lục soát khắp người rồi lại xét hỏi.

Tào Tháo không muốn chết một cách vô ích, nên đã không phản kháng, chỉ nói có việc khẩn cấp cần phải tới gặp Huyện lệnh. Đội tuần tra liền thu giữ hết binh khí rồi áp giải Tào Tháo tới thành huyện Trung Mâu.

Huyện lệnh Trung Mâu đã nhận được lệnh truy nã phát đi của Đổng Trác. Lúc này lại nghe nói đội tuần tra đã bắt được một kẻ đi đêm, hơn thế còn giấu binh khí ở trong người, liền có chút hoài nghi.

Chẳng bao lâu, đội tuần tra áp giải kẻ đi đêm đó tới, Huyện lệnh Trung Mâu đã ngồi chờ sẵn ở huyện đường. Huyện lệnh Trung Mâu ngắm nhìn kỹ, đúng là tên Tào Tháo có vẽ hình trên bảng dán lệnh truy nã. Huyện lệnh liền lập tức ra lệnh cho nha dịch trói lại, canh giữ cẩn thận. Sau khi Huyện lệnh Trung Mâu ra khỏi huyện đường, viên lại Công Tào tới xin gặp. Lúc này Huyện lệnh đang do dự bởi chuyện Tào Tháo. Ông ta cũng muốn đem Tào Tháo áp giải lên kinh thành để lĩnh thưởng. Thế nhưng lại bởi tiếng tăm của Đổng Trác quá ác, người đời ở khắp nơi đều chửi rủa. Nếu ông lĩnh công thưởng của Đổng Trác có thể sẽ bị rất nhiều người quở trách. Thế nhưng ông ta lại không dám thả Tào Tháo ra, nếu sau này Đổng Trác biết được, thì tính mệnh của cả nhà ông ta sẽ khó có thể bảo toàn.

Sau khi viên lại Công Tào tới gặp, bàn tới việc của Tào Tháo, Huyện lệnh không nén nổi than vãn. Công Tào liền nói:

- Tôi có một câu không biết có nên nói hay không nên nói?

Huyện lệnh tựa hồ rất miễn cưỡng, lập tức thúc giục:

- Nói đi, ta đang muốn nghe thử xem cao kiến của ông ra sao.

- Trước mắt cục thế đang còn rối ren hỗn loạn, Đồng Trác với tính chất của một tên kẻ cướp, hoành hành ở đất Lạc Dương, kỷ cương triều đình bị đảo lộn, nơi nơi đều là tiếng than oán. Còn các quan văn võ trong triều đình, không có một người nào dám nói. Một con người có dũng, có mưu, có gan dạ, có kiến thức như Tào Tháo quả thực là hiếm có. Sau này người cứu quốc gia, cứu dân tộc, ắt phải là người này. Cho nên Tào Tháo không thể bị giết được. Huống hồ Tào Tháo, một anh hùng có danh vọng cao cả như thế này, nếu chỉ vì một huyện lệnh mà phải chết, nhất định sẽ đem lại tiếng cười cho cả ngàn đời...

Lời nói của Công Tào như ngọn đuốc soi sáng tiền tri, tạm thời đã giải được nỗi khó xử cho Huyện lệnh Trung Mâu. Tức thì ông ta cùng thương lượng với Công Tào quyết định bí mật thả Tào Tháo ra. Lúc này chỉ có hai người họ biết đây là Tào Tháo, những người khác không ai biết cả. Tào Tháo biết được Huyện lệnh Trung Mâu sắp sửa thả mình, thật là cảm kích vô hạn, liền nói:

- Sau này một khi Tào Tháo tôi được hiển vinh thành đạt, nhất định sẽ tương báo gấp cả trăm lần. Huyện lệnh Trung Mâu nói:

- Không dám mong điều báo đáp, chỉ mong Tào tướng quân dùng văn tài võ lược cứu vớt sơn hà xã tắc, bách tính muôn dân ra khỏi cảnh nước sôi lửa bỏng đã là đủ rồi!

Tào Tháo càng thêm cảm kích, nắm chặt hai tay từ biệt.

Huyện lệnh Trung Mâu tặng Tào Tháo tiền lộ phí và một con ngựa, ngay đêm đó tiễn Tào ra khỏi thành. Tào Tháo dong cương thúc ngựa để nhanh chóng thoát khỏi Từ lệ khu.

Sau khi rời khỏi huyện Trung Mâu, Tào Tháo không dám đi trên đường lớn. Tào đã dựa vào sự tài giỏi đi tắt con đường gần.

vượt qua con đường nhỏ men theo núi, tới Thành Cao. Tào Tháo bỗng nhiên nghĩ tới, cha mình có một người bạn tên gọi là Lã Bá Sa, ở gần quanh đây.

Tào Tháo tới gần một nhà trọ, đang định hỏi thăm người chủ quán xem có người tên gọi là Lã Bá Sa? Bỗng nhiên thấy người chủ quán chớp động con mắt, ngấm nghĩa kỳ Tào Tháo một hồi, liền lập tức nghĩ tới tờ lệnh truy nã. Nhất định là ở gần quanh đây cũng sẽ dán những tờ bố cáo truy nã ông ta. Tào Tháo liền chẳng kịp mở miệng, vọt mình lên ngựa, quay đầu lại chạy mất. May mà người chủ quán đó không lớn tiếng hò hét, hoặc có lẽ là bởi vì lý do ông ta không nhìn rõ đó là Tào Tháo chăng?

Tào Tháo liền không dám liều lĩnh hỏi thăm nữa. Tào ẩn mình ở trong một rừng cây, suy tính việc hỏi thăm Lã Bá Sa như thế nào. Vừa hay, lúc này có một bà cụ già từ phía rừng cây đi lại, trên lưng khoác một chiếc gùi, đang đi kiếm củi khô. Tào Tháo đoán bà cụ già này, chắc chắn chả biết gì về cái việc triều đình có lệnh truy nã, liền quyết định hỏi thăm bà cụ.

Tào Tháo xuống ngựa bước ra khỏi rừng, bước tới trước mặt bà cụ. Quả nhiên, bà cụ già này chẳng hề để ý đến Tào Tháo, nghe thấy Tào Tháo hỏi thăm Lã bá Sa, liền nói:

- Nhà họ Lã ở phía đông thôn, riêng một ngõ, riêng một nhà, khu ở rộng lớn đó chính là nhà ông ta.

Tào Tháo nhìn theo ngón tay chỉ của bà cụ già, quả nhiên nhìn thấy trước mặt có một thôn làng, ở phía ngoài thôn có một khu nhà lớn ở riêng biệt, nhà cửa rất to lớn dằng hoàng.

Sau khi vái chào cảm ơn bà cụ. Tào quyết định buổi tối vào thăm.

Sở dĩ Tào Tháo muốn tới thăm chỗ Lã Bá Sa, một là tới đó để xin ít thức ăn. Trên con đường này, Tào không dám tiếp xúc với bất cứ ai, chỉ sợ bị người ta nhận ra, cho nên suốt ngày chỉ được ăn một bữa cơm, lúc này bụng cũng đói cồn cào rồi. Hai là để hỏi thăm xem cha mình có đi qua con đường này hay không? Tào

muốn biết một chút về tình hình cha mình.

Tào Tháo để ngựa gặm cỏ trong rừng, còn mình thì dựa vào một gốc cây để nghỉ ngơi cho khỏe. Thế nhưng tư tưởng của Tào thì không một lúc nào ngừng hoạt động. Tào đang nghĩ tới bước thứ hai của mình nên như thế nào đây? Tào sẽ lại bắt đầu công việc mới như thế nào đây? Tào Tháo của hiện tại, đã không phải chỉ đơn thuần suy nghĩ tới những ý đồ hoài bão lớn lao, mà những điều Tào Tháo nghĩ hoàn toàn chỉ là vấn đề làm thế nào để tiêu diệt được bọn nghịch tặc. Trong lòng của Tào Tháo đã bị một chí khí chính nghĩa bao trùm, loại chí khí chính nghĩa này đã đè nặng lên trên sự vinh nhục của cá nhân, trên một trình độ nào đó hoàn toàn buộc chặt trên thân thể của xã tắc quốc gia và lê dân bách tính.

Hiện tại Tào Tháo chỉ là một con người với thân hình cô đơn, lưu lạc ở núi rừng hoang dã, đã không có bất kỳ quyền lực nào, cũng chẳng có bất kể thực lực nào, thậm chí ngay cả sự an nguy của cá nhân đều khó có thể dự liệu trước được. Tào Tháo chỉ có một loại tâm tình bức thiết; một thứ thuộc về ý chí và khí phách đang nâng đỡ Tào Tháo mà thôi.

Bà cụ già tốt bụng kia đã đi xa rồi. Tào Tháo nhìn theo bóng dáng sau lưng bà thoát ẩn thoát hiện ở trong rừng cây khóm cỏ, ôi bà cụ sao mà tự do, chân thật và tùy ý biết bao!

Trong khoảnh khắc, Tào Tháo thêm khát, ngưỡng mộ bà cụ già này, thêm khát, ngưỡng mộ một tâm hồn không hề bị trói buộc không hề bị đố kỵ của bà cụ...

Sắc trời dần dần tối sầm lại, trong rừng cây đã là một thứ khối mờ hồ. Lúc này, Tào Tháo mới đứng dậy dắt ngựa, dần dần bước ra khỏi rừng cây. Trời không gọi là đen, có rất nhiều những ngôi sao sáng lấp lánh ở trên bầu trời. Thế nhưng không khí rất lạnh, từng đợt gió đêm tựa như cửa dút da thịt.

Tào Tháo bước tới con đường lớn, chẳng hề gặp bất cứ người nào, Tào liền vâng mình lên ngựa, mượn nhờ ánh hào quang mung

lung bước tới thôn làng ở phía trước mặt. Khi sắp sửa tới gần làng, Tào Tháo ghìm ngựa, phát hiện ở bên trái làng là một khu rừng, ở bên phải là một đồng ruộng, đành phải vòng quanh về phía bên phải.

Tào rời đường cái lớn, đi về phía bên phải. Rõ ràng là con đường nhỏ giữa đồng, cưỡi lên mình ngựa cũng cảm giác thấy có sự mập mờ lắc lư rất ghê gớm.

Có lẽ là do không gian quá tĩnh lặng, khiến cho tiếng chân ngựa truyền vào trong làng, liền dần tới tiếng chó sủa. Bắt đầu là một con chó kêu, sau đó liền trở thành ba con, năm con... rồi đến nổi trở thành cả một mảng tiếng chó kêu. Tào Tháo liền nghe thấy trong làng đã có chút xao động nhẹ nhẹ, lại còn có cả ánh đèn chao đảo.

Tào Tháo không thể không có chút cảnh giác, có điều sau khi kiến giải đúng đắn Tào cho rằng, người trong làng không thể đều biết có một phạm nhân quan trọng bị triều đình truy nã đi qua đây. Cho dù có biết, những người làng bình thường cũng chẳng có can hệ gì. Còn hiện tại sở dĩ trong làng náo động lên hiển nhiên là họ đã cho rằng có một tên ăn trộm vật ban đêm lại qua trong làng. Chỉ có loại ăn cắp vặt thì mới có thể có can hệ trực tiếp tới lợi ích của dân làng, thì mọi người mới có hành động ráo riết.

Do vậy, Tào Tháo đã chẳng kể gì đến họ, vẫn đi trên con đường ở giữa cánh đồng còn cách xa làng. Quả nhiên, Tào Tháo đã thấy không đi vào gần rìa làng, trong làng cũng chỉ hơi xao động một chút ít rồi lại thôi.

Tào Tháo đi theo sự chỉ dẫn của bà cụ già nhặt củi khô, đã tìm được ngôi nhà lớn đó. Tào nhảy xuống ngựa, lới gõ cửa lớn. Cửa lớn tức khắc mở ra. Do vì có tiếng chó cắn trong nhà sớm đã có người ra phía cửa sau lắng nghe.

Người mở cửa khoảng ngoài bốn chục tuổi, có lẽ là một người hầu. Sau khi Tào Tháo hỏi dò đây là nhà Lã Bá Sa, liền nói rõ tên thật họ thật của mình. Người hầu đó báo Tào Tháo hãy đứng

chờ một lát để mình vào trong bầm báo.

Đã chờ rất lâu mà không thấy người hầu ra, trong lòng Tào Tháo không tránh khỏi lo lắng. Có lẽ nào mới sớm như thế này họ đều đã đi ngủ cả rồi ư?

Con chó ở trong sân vẫn cắn về phía Tào Tháo, có điều là nó đã bị xích rồi, cho nên đã không có sự nguy hiểm gì nữa.

Một lúc lâu sau, người hầu đổ mới lại bước ra, dẫn Tào Tháo vào bên trong. Tào Tháo dắt ngựa buộc tạm vào một gốc cây, sau đó theo người hầu bước vào trong phòng khách.

Trong phòng khách đã thắp đèn sáng, Tào Tháo bước vào trong cửa mới nhìn thấy trên những chiếc ghế đều đã có người ngồi, vừa đếm, cả thảy có năm người. Người lớn nhất không quá ngoài ba mươi tuổi; người nhỏ nhất cũng chưa đầy hai mươi. Tào Tháo bước vào cả năm người đàn ông đều đứng dậy vái chào nghênh đón. Tào Tháo cũng chấp tay vái đáp lễ, sau đó được chỉ ngồi vào một chiếc ghế còn bỏ trống.

Sau khi ngồi yên vị, người đàn ông ngoài ba mươi tuổi kia mới nói:

- Cha chúng tôi đi vắng, tới Nam Trần từ ba hôm trước!

- Tới lúc này Tào Tháo mới biết, những người ngồi đây đều là con trai của Lã Bá Sa. Tào Tháo và họ từ trước chưa hề qua lại, do đó hai bên không quen thuộc nhau, đương nhiên cũng không thể gọi là hiểu biết nhau được. Ngay cả đến Lã Bá Sa, Tào Tháo cũng vì quan hệ với cha mình mà được gặp mặt có hai lần. Tào Tháo gọi ông là Lã Bá (bác Lã) bởi vì ông là bạn với cha, nên gọi ông là hàng bá thúc. Hai lần đó đều do Lã Bá vì có việc mà tới Lạc Dương, mỗi lần đều ở lại trong nhà Tào Tung một số ngày. Tào Tháo bởi bận công vụ, hơn thế cũng chưa được tiếp xúc với Lã Bá nhiều. Huống hồ, lúc đó Tào Tháo cũng không mấy cảm thấy hứng thú trong việc giao tiếp, phần là những người bạn của cha. Tào Tháo cảm thấy đều là những người chẳng có mưu sâu kế lớn, chỉ là kẻ xô bồ mà thôi. Do đó, đối với Lã Bá Sa, Tào cũng chẳng

có hiểu biết gì, chẳng qua chỉ ở trong ấn tượng, bác Lã vẫn là một con người rất hiền lành. Chính bởi vì vậy Tào Tháo trong lần này bởi gặp khó khăn qua Thành Cao mới cần tìm đến Lã Bá.

Điều chẳng may là, Lã Bá vắng, năm anh em nhà họ Lã, Tào Tháo chưa hề giao tiếp qua bao giờ. Thế nhưng đã tới đây rồi, Tào Tháo cũng đành phải mặt dày mặt dạn, nói:

- Mỗi tình giao hảo giữa lệnh tôn đại nhân với gia phụ nhà chúng tôi rất thân thiết. Từ lâu tôi thường nghe gia phụ nói tới bác Lã, thường ca tụng Lã Bá có năm người con trai thông minh, tài cán. Lã Bá từng có hai lần tới kinh, tôi đã từng được gặp gỡ. Chẳng ngờ lần này tới thăm, lại vô duyên chẳng được gặp. Thế nhưng được gặp năm anh em các bạn cũng lại là một sự may mắn khác.

Người anh cả họ Lã nói:

- Không biết Tào huynh tới thăm lần này có việc gì cao quý? Cho dù gia phụ đi vắng, lũ chúng tôi cũng có thể tận lực tiến đón.

Bốn người anh em kia cũng yên lặng hoạ theo. Không hiểu vì sao, Tào Tháo luôn cảm thấy có ý vị tiếp đãi giả dối, nên trong lòng có chút không vui. Có điều cuối cùng, Tào Tháo không hiểu biết họ, hướng chỉ đối với họ mà nói, Tào Tháo có thể nói là khách không mời mà đến. Đến đột nhiên như vậy thì đâu lại có thể có ý không muốn tiếp đãi?

Tào Tháo liền nói:

- Tôi chỉ vì có việc gấp đi qua đây mà thôi. Tới cửa quấy rầy chỉ có yếu cầu hai việc...

Người con cả họ Lã nói:

- Xin mời cứ nói...

Tào Tháo nói:

- Thứ nhất, gia phụ mấy ngày trước đã rời kinh đi về phía đông, thế tất phải đi qua đường này. Tôi nghĩ gia phụ và Lã Bá có giao tình, có khả năng sẽ ghé qua đây chốc lát, không biết các vị có nhìn thấy?

Người con cả họ Lã lắc đầu, nói:

- Rất đáng tiếc, quả thực chưa được nhìn thấy Lệnh tôn đại nhân, thậm chí cũng chưa từng được nghe thấy gia phụ nhắc tới. Tôi cũng nghĩ rằng liệu có phải là Lệnh tôn đại nhân đi cùng đường quá vội nên chẳng kịp ghé qua xá hạ?

Tào Tháo gật đầu nói:

- Không ghé qua thì thôi, có lẽ là họ đi theo một con đường khác rồi, nên mới không đi qua con đường này.

Người con cả họ Lã hỏi:

- Thế còn công việc thứ hai?

Tào Tháo ngưng ngừng cười, nói:

- Bồi vôi vãi lên đường, lỡ tiền quán trọ. Cho nên tại hạ⁽¹⁾ xin ăn một bữa để giải đói khát... Tại hạ xin được cảm tạ trước.

Người con cả họ Lã nói:

- Một việc quá nhỏ mọn, đâu dám nhận lời cảm tạ. Sao Tào huynh chẳng nói trước! - Liền lập tức sai người, bày ngay cơm thịt để khoản đãi.

Do vì việc phải lẩn trốn nên Tào Tháo rất cảnh giác, không muốn uống rượu, chỉ ăn mấy bát cơm đầy.

Thế nhưng, anh em nhà họ Lã nâng cốc mời chào quá nhiệt tình, đã khiến cho Tào Tháo có chút nghi hoặc. Liên tưởng tới sự miễn cưỡng và lạnh nhạt giả vờ tiếp đãi lúc ban đầu, Tào Tháo không thể không cảm thấy có chút khác thường. Thế nhưng, vô luận như thế nào, Tào Tháo cũng không nghĩ được họ có lòng dạ nào khác, dù sao thì Lã Bá và cha của Tào Tháo cũng là bạn tốt trong nhiều năm. Hơn thế ấn tượng của Tào Tháo đối với Lã Bá trước đây cũng là những ấn tượng rất tốt đẹp. Các con của Lã Bá, nghiêm nhiên không thể làm ra sự việc gì có lỗi với bạn của cha được.

Tào Tháo đã quyết định ngủ lại nhà họ Lã một đêm để trút hết nỗi vất vả mệt nhọc trên con đường奔波 khổ sở. Bản

⁽¹⁾ Tại hạ: Tôi, tiếng tự xưng thời cổ.

thân anh em nhà họ Lã cũng rất tỉnh tỉnh lưu giữ Tào Tháo ở lại, còn nói con đường ở vùng này không dễ đi, đi đường ban đêm rất có thể xảy ra nhảm lạc.

Đêm hôm đó, Tào Tháo nghỉ rất sớm. Tào muốn ngày mai sẽ lên đường từ sớm, để tránh khỏi càng nhiều người phát hiện, dẫn tới sự hoài nghi. Thế nhưng, khi Tào Tháo nằm nghỉ ở trên giường, vừa mới chợp mắt, trong bụng lung khi sắp sửa ngủ ngon giấc, bỗng vô cớ giật mình tỉnh dậy, cái thân ngồi lên. Trái tim của Tào Tháo đập thình thịch, trên trán mồ hôi ướt vã ra như tắm.

Như vậy là thế nào đây? Một là Tào Tháo chưa ngủ mơ. Hai là chưa nghe thấy có động tĩnh gì, tại sao lại vô duyên vô cớ giật mình tỉnh dậy? Hơn thế, sự giật mình này, Tào không hề có một ý nào muốn ngủ nữa... Tức thì, Tào cứ ngồi như vậy ở trên giường, ôm gọn chiếc chân, tư tưởng giống như một con ngựa rừng thoát cương lỏng lẻo điên cuồng loạn xạ. Trái tim của Tào Tháo nhảy nhót rất lợi hại, bản thân Tào cũng có thể nghe thấy tiếng tim đập thình thịch. Mồ hôi chảy ra ở trên trán tuy đã khô rồi, thế nhưng trán lại rất lạnh giá. Tào Tháo dùng tay ôm trán suy trước nghĩ sau, dần dần cảm thấy có chút không thoải đáng.

Tức thì Tào Tháo lại kinh sợ, bước xuống khỏi giường, mặc xong quần áo, đem theo binh khí, nấp ở dưới cửa sổ, lắng nghe động tĩnh.

Có điều kỳ lạ là, toàn bộ ngôi nhà yên lặng, không hề có một tiếng động. Có lẽ nào tất cả mọi người đều đã ngủ say cả rồi hay sao? Nhớ lại lúc Tào ăn cơm xong sắp sửa đi nghỉ, anh em nhà họ Lã còn lưu giữ Tào ngồi chơi một lát, còn nói họ chưa bao giờ đi ngủ sớm như thế này. Tính ra Tào Tháo vào trong phòng này chẳng qua chỉ độ nửa giờ là cùng, có lẽ nào họ lại tất đèn cùng đi ngủ sao được?

Tào Tháo muốn thăm dò thử xem, liền khe khẽ mở cánh cửa bước ra ngoài. Tào dán mình vào tường vách, sờ mò bước đi, nhón chân nhẹ gót, cố gắng để không phát ra tiếng động nào. Tào vừa

chuyển qua một góc tường, liền nhìn thấy có hai bóng người bước đi. Tào Tháo lập tức dán thân vào tường, không dám động đậy. Hai người đó bước lại gần, Tào Tháo nghe thấy họ đang khe khẽ nói với nhau.

Một người nói:

- Phải là nhị thiếu gia đi mới được.

Người kia nói:

- Có lẽ trận này đều tới huyện thành!

Một người nói:

- Khe khẽ chứ, sợ rằng anh ta nghe thấy đó!

Người kia nói:

- Anh ta đã đi ngủ từ sớm rồi, chắc là mệt gần chết, mới tới mức không chịu được. Lúc này e rằng anh ta đang nằm rụng rời.

Tào Tháo liền lập tức hiểu rõ đó là chuyện gì. Thì ra trước đây trong lòng Tào bưng bình dậy hoàn toàn là một loại dự cảm. Tào Tháo vui mừng với loại cảm giác bản năng của mình, nếu không, tối hôm nay sẽ rơi vào trong cạm bẫy của anh em nhà họ Lã.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Tào Tháo nhanh chóng rời khỏi nơi này, một khắc cũng không dám để chậm trễ. Bỗng nhiên đối với anh em nhà họ Lã, Tào Tháo hận đến mức nghiêng răng nghiêng lượt. Máy tên súc sinh nhìn thấy mối lợi là vong ân phụ nghĩa. Tào Tháo rất muốn giết chết hết cả lũ anh em nhà này. Thế nhưng bây giờ thì không thể được, Tào Tháo chỉ có thể lảng lạng trốn khỏi nơi đây, giữ lại đó để mai sau trả mối thù này!

Tào Tháo chờ hai người kia đi xa, liền lại lần mò vào nhà, lấy chiếc bao tải tùy thân. Ngựa cũng chẳng cần đến nữa, bởi vì làm như vậy sẽ sinh động cả nhà họ Lã. Tào Tháo quyết định một mình vượt qua tường trốn đi, chạy cho xa.

Thế nhưng khi Tào Tháo khoác tay nải lên lưng đi tới sân sau, thì đã bị người nhà phát hiện. Lập tức đã làm kinh động bốn anh em nhà họ Lã, họ liền kéo đến cản trở Tào Tháo.

Lúc này họ còn chưa lộ rõ bộ mặt thật, chỉ là cố nín giữ Tào Tháo lại, bảo Tào Tháo tới ngày mai hãy đi. Lễ đương nhiên Tào Tháo giả vờ như không biết, chỉ nói:

- Tôi đã ngủ được một lúc rồi, không còn cảm thấy mệt mỏi nữa, không dám làm phiền cho nên đã một mình tự bỏ đi!

Người anh cả họ Lã nói:

- Như vậy thì không được, gia phụ trở về, không quở trách chúng tôi hay sao?

Người con thứ ba của họ Lã nói:

- Anh tới là khách, chưa gặp được gia phụ, làm sao có thể đi cho được?

Người con thứ tư của họ Lã nói:

- Nay Tào huynh, hãy cứ trở lại ngủ đi, chúng tôi không thể để cho anh đi như thế này được...

Những lời nói của họ, Tào Tháo nghe ra đã bộc lộ mưu đồ giết hại rõ rệt. Tào Tháo nghe xong vô cùng bức tức, liền huýt miệng hỏi:

- Các anh em có năm người, lúc này sao lại thiếu mất hai người?

Người anh cả ngay người ra, rồi liền bật cười, nói với người nhà.

- Tào huynh nói là chỉ có ba anh em mình giữ Tào huynh ở lại, hãy mau mau đi gọi nhị thiếu gia và ngũ thiếu gia lại khuyên bảo Tào huynh.

Người nhà đi rồi, lập tức ngũ thiếu gia đã tới. Ngũ thiếu gia nhìn thấy Tào Tháo, không tránh khỏi có chút cuống quýt lo sợ. Tào Tháo không để ý, chỉ hỏi:

- Thế còn nhị thiếu gia đâu?

- Nhị thiếu gia ấy à? - người anh cả nói - Có phải là đã ngủ say không biết tỉnh dậy? Các em hãy mau mau đi gọi.

Tào Tháo liền nói thẳng ra:

- Khỏi cần nữa, sợ rằng lúc các anh gọi được, thì nhị thiếu

gia đã tới quan phủ rồi!

Nói rồi, Tào Tháo liền rút binh khí ra, rất nhanh nhìn trái liếc phải, đột kích đánh hai bên. ngũ thiếu gia và tam thiếu gia liền kêu lên rồi ngã xuống. Người anh cả họ Lã và người em thứ tư cùng với hai người nhà, nhìn thấy binh khí của Tào Tháo sáng quắc lấp lánh, lập tức ẩn nấp. Theo sau đó là tiếng kêu thảm thiết của ngũ thiếu gia và tam thiếu gia.

Ông già họ Lã ở đằng xa kêu lên:

- Tào Tháo! Người chỉ có nộ khí giới đầu hàng, quan lính lập tức sẽ tới đây ngay! - Hết xong lại gào ầm lên - Hãy mau khóa chặt các cửa nhà lại, không được để cho tên tội phạm quan trọng của triều đình này chạy thoát! Bất được Tào Tháo, triều đình sẽ thưởng...

Tào Tháo tức giận vô cùng, đuổi theo ông già họ Lã. Thế nhưng trong đêm tối, Tào làm sao thuộc được địa hình, trong nháy mắt ông già họ Lã đã biến đâu mất. Thế nhưng Tào cứ nhìn thấy bóng người là giết, liền một lúc đã giết chết năm người, trong đó có ba người nhà và hai a hoàn. Tào Tháo giết chết họ cũng cảm thấy có chút hối hận và thương xót, nhưng Tào cũng chẳng còn cách nào. Một là trong đêm tối Tào đâu có phân biệt rõ được đâu là gia bộc và đâu là anh em nhà họ Lã. Hai là Tào Tháo giết họ đều là bởi vì họ hoặc dùng các vật bằng gậy gộc để đánh Tào bất ngờ hoặc là họ đang hò hét bắt tội phạm. Tình thế đã buộc Tào Tháo không thể không giết. Sau đó Tào lại nghĩ, trong lúc nguy cấp này, bất kỳ người nào trong nhà họ Lã đều sẽ chống lại Tào, cho dù Tào không giết họ mà chạy trốn đi, thì họ cũng có kẻ cung cấp những đầu mối cho quan binh đuổi theo. Tào cần phải giết chết họ mới có thể tuyệt kết hậu họa. Nghĩ như vậy, Tào mới không day dứt hổ thẹn, chỉ có điều là đối với các gia tộc không hiểu rõ sự tình chân tướng này mới cảm thấy xót xa mà thôi.

Tào Tháo xách binh khí đi quanh mấy vòng trong nhà họ Lã, không còn nhìn thấy bất kỳ bóng người nào nữa. Còn mấy cửa nhà

thông ra đường đích thực đều đã được khóa lại. Lẽ dĩ nhiên, muốn dùng biện pháp khóa lại để cản trở Tào Tháo thì hoàn toàn là chuyện không có khả năng, chỉ có thể nói rõ sự vô tư của anh em nhà họ Lã và sự thiếu hiểu biết của họ đối với Tào Tháo. Với tài nghệ của Tào Tháo muốn vượt qua phòng viện của nhà họ Lã chỉ là chuyện rất nhẹ nhàng và dễ dàng. Sở dĩ Tào Tháo chưa vượt qua, hoàn toàn chỉ là vì để tìm kiếm anh em nhà họ Lã mà giết. Hiện tại đã nhất thời tìm không được. Tào liền quyết định trước hết vượt qua phòng viện, đồng thời Tào lại nghĩ ra một diệu kế bắt buộc anh em nhà họ Lã phải xuất hiện.

Tào Tháo lao mình lên trên một căn phòng, Tào khôn ngoan nhanh nhẹn, nhanh chóng leo lên trên nóc nhà, rồi nhảy xuống nhà bên cạnh xuống đất. Chẳng bao lâu Tào đã nhảy qua tường vườn, bước tới chuồng ngựa ở bên cạnh. Tào Tháo chọn một con ngựa khỏe, cây đuốc đem nó đốt cháy lên. Tào Tháo cầm cây đuốc, nhảy lên lưng ngựa, đi quanh sân nhà họ Lã một vòng. Châm lửa đốt trụ.

Ngon lửa cháy rừng rực đem theo tiếng gió hút hút, lửa mượn thế gió cháy lên càng mạnh. Rất nhanh chóng toàn bộ trang trại của nhà họ Lã đều bị ngọn lửa bao trùm. Tào Tháo cười trên mình ngựa, tay cầm binh khí, chạy vòng quanh ngọn lửa. Quả nhiên ông già họ Lã và người con thứ tư lần lượt từ trong lửa lao ra. Tào Tháo rượt ngựa lên trước rồi lần lượt giết từng người. Khi ông già họ Lã trúng nhất dao thứ nhất liền cầu van xin tha, lão nói hoàn toàn là do chủ ý của đứa con thứ hai, bản thân lão cũng bị mắc lừa. Tào Tháo liền hỏi đứa con thứ hai của lão tới báo tin ở đâu? Lão họ Lã mới nói, con thứ hai của lão đi tới Hồ Lao Quan. Bởi vì Thành Cao không có nhiều binh mã, con thứ hai họ Lã nói Tào Tháo võ nghệ cao cường, cho nên phải tới Hồ Lao Quan xin cứu viện. Lẽ dĩ nhiên Hồ Lao Quan cách đây rất xa, đứa con thứ hai họ Lã không tới nhanh như thế được, Tào Tháo đã có chút yên lòng. Sau khi chém thêm một nhất dao giết chết ông già họ Lã, Tào lại vòng

quanh đám lửa cháy một vòng, mới chuẩn bị bỏ đi. Thế nhưng, khi Tào Tháo sắp sửa ra đi, lại nhìn thấy một bóng người tập tễnh chạy trốn.

Tào Tháo xốc ngựa lên trước, nghiêm giọng quát hỏi:

- Kẻ nào kia?

Bóng người đó quay lại, xụp quỳ xuống dưới đất, run rẩy nói:

- Xin cháu chớ làm loạn nữa, điều này chẳng có liên quan gì tới bác cả...

Tào Tháo hét lên kinh ngạc, bởi vì người quỳ ở dưới đất kia chính là Lão Bá Sa.

- Chẳng phải là chúng nói lão đi vắng kia mà?

Lão Bá Sa nói:

- Hoàn toàn là nói bậy. Bác vẫn ở nhà, chứ có đi đâu?

Tào Tháo lại hỏi:

- Đã ở trong nhà, làm sao lại không gặp lão?

- Điều này thì... - Lão Bá Sa tắc họng, ú ớ nói - Lão có thói quen đi ngủ sớm...

Ngon lửa bực tức ở trong ngực Tào Tháo lại bốc cao rừng rực, nếu Lão Bá Sa nói rõ: Lão đã biết hết những âm mưu này, chỉ vì rất khó xử, lão không muốn tham dự, cho nên mới không lộ mặt ra. Thế thì Tào Tháo vẫn có thể tha thứ cho lão. Bất kể như thế nào, cuối cùng thì lão vẫn là bạn của cha mình. Thế nhưng hiện tại, lão Bá Sa áp a áp ứng, giả vờ giả vịt như không biết tý gì, điều này đã hoàn toàn bộc lộ lão là kẻ tham dự vào một đoạn âm mưu này. Tào Tháo có thể không bùng lên ngọn lửa căm giận được sao? Người bạn của cha như vậy, tha thứ cho bậc tiền bối ư, hẳn chính là loại cảm thú bên trong chứa đựng dã tâm của chó sói. Hẳn là kẻ tiểu nhân đáng xỉ nhục đã phản bội bạn bè.

Tào Tháo gọi thẳng tên lão, quát to lên một tiếng:

- Lão Bá Sa!

Lão Bá Sa vừa ngừng đầu, đã nhìn thấy một lưỡi đao lóe sáng lạnh lùng, hần cúi xuống theo bản năng, đồng thời với lúc đó, bình

khí của Tào Tháo đã lao thẳng vào ngực. Lã Bá Sa bỗng cảm thấy bản thân mình bị xuyên qua như một tờ giấy, đồng thời cũng giống như một tờ giấy nhẹ nhàng lơ lửng, bay lên, bay lên trên bầu trời trong gió đêm âm ẩm...

Sau khi Tào Tháo giết Lã Bá Sa xong, liền tính toán, rồi xóc ngựa lao về phía Hồ Lao Quan. Tào dự tính đưa con thứ hai nhà họ Lã chẳng qua chỉ mới đi được hơn một giờ, bởi vì trước khi Tào Tháo bước vào nhà này đi ngủ, cả năm anh em nhà họ Lã đều tới đưa. Vào tới trông phòng Tào lập tức nằm xuống, vừa nằm xuống đã giật mình kinh sợ trong mộng lung, sau đó đã phát sinh một chuỗi chém giết, đốt phá này. Tính ra cũng chỉ hết trên dưới một giờ. Thế nhưng vùng đây cách Hồ Quan đâu có gần. Đứa con thứ hai nhà họ Lã cho dù có phóng ngựa nhanh cùng chỉ được nửa đường. Với một người như Tào Tháo, Tào hoàn toàn có thể phi ngựa đuổi kịp hắn. Cho dù có tới gần Hồ Lao quan cũng phải giết chết đứa con thứ hai nhà họ Lã mới có thể cắt đứt được đầu mối của bọn truy binh.

Tức thì Tào Tháo quát roi thúc ngựa, lao trên đường cái lớn thông tới Hồ Lao Quan. Quả nhiên, từ xa đã nhìn thấy đứa con thứ hai nhà họ Lã.

Đứa con thứ hai nhà họ Lã đâu có biết người đuổi tới là Tào Tháo. Bởi vì Tào Tháo vô luận như thế nào cũng không thể tới Hồ Lao Quan để tự chui đầu vào lưới. Hắn cho rằng một người nào khác ở trong nhà đã đuổi theo, vội dừng ngựa, quay đầu lại hỏi:

- Có việc gì khẩn cấp thế?

Tào Tháo đã băng tới gần hắn, liền nghiêng răng hạ giọng chửi:

- Đồ súc sinh! Chính là vì việc này đấy!

Một lưỡi dao sáng quắc lạnh lùng vút lên, đứa con thứ hai nhà họ Lã đã rời khỏi ngựa.

Tấn rơi xuống đất, chỉ còn kêu lên được một tiếng

- Anh... - Và thế là hắn không nói được câu nào nữa.

Lúc này Tào Tháo mới thở phào nhẹ nhõm, trong đêm tối Tào Tháo nhìn về phía Hồ Lao Quan đang đắm chìm trong giấc ngủ. Sau đó Tào Tháo giắt cương ngựa, quay đầu lại rồi lại phóng như bay.

23

Tào Tháo phóng ngựa không dừng chân, đã tới Trần Lưu, lập tức tới gặp gỡ Tào Hồng tại một nơi đã hẹn trước. Hai anh em vô cùng sung sướng, bởi vì sự gặp gỡ của họ đã đánh dấu sự thất bại của Đồng Trác trong việc truy bắt họ và sự thành công trong bước đầu tiên của họ.

Trần Lưu là một quận lớn, cách Lạc Dương hơn năm trăm dặm. Tào Tháo bất tất phải lo Đồng Trác đuổi theo giết hại nữa.

Quan Thái thú Trần Lưu là Trương Mạc cùng với Tào Tháo và Viên Thiệu đều là bạn cũ, hơn thế quận Trần Lưu thuộc Duyện Châu quản lý. Quan Thích sử Duyện Châu Lưu Đại lại là một người rất phản đối Đồng Trác. Sở dĩ Tào Tháo chọn Trần Lưu là nơi gặp gỡ với Tào Hồng, chính là bởi vì ở Trần Lưu có những điều kiện thuận lợi này.

Tào Hồng đem số tiền bán gia sản được trao hết cho Tào Tháo.

Tào Tháo hỏi cha xem người có cần dùng đến số tiền này không?

Tào Hồng nói:

- Lần này lão gia quả thực không giống như những lần trước, nói là chống lại Đồng Trác, ông đã gở cả hai tay tán thành. Còn nói, nếu việc chiêu binh mua ngựa còn cần đến tiền nữa, người còn có thể cho thêm nữa. Người đã lớn tiếng chửi Đồng Trác, nói rằng Đồng Trác đã bắt buộc người phải rời bỏ kinh thành phồn vinh này để lưu lạc tới ngoại thành hoang vắng...

Tào Tháo gật đầu cười:

- Ngay đến cha là người yêu của cái hơn cả thân mình, cũng

muốn bỏ tiền ra chống Đồng Trác. Thế thì ngày sống của Đồng Trác liệu còn dài được không? Kẻ mất lòng dân sẽ mất thiên hạ. Đây là một đạo lý sơ đẳng nhất.

Buổi chiều ngày hôm đó, Tào Tháo liền tới thăm hỏi Thái Thú Trần Lưu là Trương Mạc. Trương Mạc rất nhiệt tình còn bày yến tiệc khoản đãi.

Tào Tháo ngăn cản nói:

- Xa xôi vạn dặm để tới Trần Lưu, đâu có phải ở một bữa tiệc rượu này?

Trương Mạc cười nói:

- Ý chí của Tào Công, có lẽ nào tôi lại không hiểu được, có điều là trước hết hãy uống rượu, sau đó sẽ bàn việc.

- Không!- Tào Tháo nói - Trước bàn việc, sau uống rượu, nếu không thì việc sẽ làm tắc ở cuống họng, những rượu ngon thức ăn lạ này làm sao có thể tiêu xuống được?

- Phải đó, phải đó! - Trương Mạc nói - Lời nói có lý, thế thì ta bàn việc trước đi!

Tào Tháo nói:

- Ngày hôm nay tới Trần Lưu, có rất nhiều sự việc phải quấy rầy, công việc khẩn cấp, tất phải báo cho Thái thú biết trước.

Trương Mạc nói:

- Xin cứ nói thẳng ra!

Tào Tháo nói:

- Tới Trần Lưu không vì việc gì khác, mà chỉ vì việc chiêu mộ nghĩa binh để đánh lại Đồng Trác mà thôi.

Trương Mạc nói:

- Tào Công quả thật là có chí khí lớn lao, có gan dạ và hiểu biết vượt người. Ngày nay, Đồng Trác độc chiếm triều chính, quân đoàn Tây Lương vô cùng lớn mạnh, toàn quốc trên dưới, không ai có thể tranh chấp đối địch được. Còn Tào Công cuối cùng chỉ bắt đầu từ một con số không, giương cao chí khí tấn công tiêu diệt, quả thực khiến cho người ta kính phục không ngớt...

Tào Tháo nói:

- Trong thiên hạ không có việc khó, chỉ cần có lòng dân. Hơn nữa, bàn về Đổng Trác, trước hết, tuy có hùng mạnh nhất thời thế nhưng cơ sở của nó chỉ là một đồng trứng được xếp lên. Triều đình tuy hẳn đã độc chiếm, thế nhưng trăm quan văn võ đã có mấy người khuynh phục sách lược của hắn? Hiến Đế hoàn toàn bị bức bách dựng lên, thiết nghĩ tất cũng hận thù chứa chất đầy tim. Hễ Đổng Trác có khe hở, ai chẳng thừa cơ sinh sự? Lại nói, quân Tây Lương tuy mạnh, thế nhưng thực ra không có huấn luyện quân sự và những thứ khác, chỉ là bọn kiêu kỳ dũng phu mà thôi. Thêm nữa trong ngoài kinh thành, lòng dân đã nguyện hướng theo, tất cả đều là sự bất lợi đối với quân Tây Lương. Còn việc chiêu mộ nghĩa binh của tôi thực theo ý trời, thuận lòng dân, tất sẽ như củi khô gặp lửa rực, thế lửa cháy lan của nó, tất sẽ như sông biển trời mây...

Trương Mạo gật đầu nói:

- Những lời nói của Tào Công thật rất có lý. Chỉ cần Tào Công có những kiến giải và hùng tâm như thế này, đâu có lý nào để cho nghiệp lớn không thành. Trương Mạo tôi tuy bất tài, nhưng cũng có thể giúp Tào Công được một chút sức nhỏ. Tại đây trước kia, Lưu đại nhân Lưu Đại quan thích sử Duyệt Châu đã nói tới việc chống lại Đổng Trác, ngày nay lại có Tào Công dấy binh một lần nữa, Lưu đại nhân nhất định sẽ tích cực ủng hộ.

Tào Tháo nghe xong không gì vui sướng hơn, đúng là các điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân hòa đều đã chiếm được cả. Đúng như Trương thái thú nói: Đâu có lý nào để cho nghiệp lớn không thành? Tức thì Tào Tháo sung sướng nói:

- Sao không sắp tiệc bày rượu nhỉ?

Trương Mạo nói:

- Con đường cổ họng đã thông suốt rồi đó nhỉ.

Tào Tháo cười lên ha hả, Trương Mạo cũng cười.

Người hầu liền mời vào bàn tiệc, thì ra tiệc đã được sắp sẵn.

Trên chiếu chỉ có hai người Tào Tháo và Trương Mạc. Tào Tháo nói:

- Sao không gọi người nhà cũng ngồi uống rượu?

Trương Mạc nói:

- Hai người tôi và Tào Công càng dễ nói chuyện tâm sự!

Hai người lại vang lên trận cười ha hả, tức thì chén qua chén lại, vừa uống đã cạn, rượu nóng canh nóng, không gì sung sướng hơn.

Tào Tháo đã giành được sự bằng lòng và ủng hộ của Trương Mạc và Lưu Đại Thích sử Duyệt Châu, liền dán bố cáo ở khắp khu vực Trần Châu, mộ binh rộng rãi. Trên tờ bố cáo mộ binh, Tào đã viết ra nội dung rõ ràng: Triều đình ngày nay bởi Đồng Trác chiếm đoạt làm cho triều chính điên đảo. Đó là nỗi bất hạnh của đất nước, là đại nạn của nhân dân. Nay chiêu mộ đông đảo nghĩa binh, mục đích là để tiêu diệt bọn Đồng Trác, trừ giặc cho nước, bỏ mầm họa cho dân.

Cáo thị vừa dán lên, đã sự hưởng ứng cực kỳ to lớn. Cả một vùng rộng lớn thành thị và nông thôn Trần Lưu, phàm các kẻ sĩ có hiểu biết đều nghị luận về việc này, đều khen ngợi việc Tào Tháo mộ binh là hành động chính nghĩa, hơn thế họ còn động viên thanh niên trai tráng hãy mau mau tới ứng chiêu tòng quân. Do đó, việc mộ binh cực kỳ thuận lợi, trong thời gian không lâu đã mộ tập được tới mấy ngàn người.

Tại nơi mộ binh vô cùng náo nhiệt, không khí cảm động lòng người. Có nhiều nhà cả hai anh em đều tòng quân, còn có nhà cả hai cha con đều đòi được cùng ứng mộ. Con trai mười sáu tuổi, người bố tuổi tác không nhiều cũng chỉ độ ba mươi lăm, ba mươi sáu. Thế nhưng do vì là cha con, nơi mộ binh đó không ché dăng ký, bởi thái độ của hai cha con đều rất kiên quyết, người phụ trách dăng ký đành phải bấm báo lên Tào Hồng. Tào Hồng cũng thấy khó khăn, liền thỉnh thị lên Tào Tháo. Tào Tháo nghe xong, đương nhiên là rất sung sướng. Bởi vì từ đây có thể nhìn thấy mức độ

hưởng ứng của nhân dân như thế nào. Xem ra thì trên tờ bố cáo ngôn từ lời lẽ vô cùng chính xác, còn nhân dân đối với sự chiếm quyền của Đồng Trác, quấy loạn triều chính, cũng tỏ ra rất cảm hận. Nhân dân suy nghĩ khát vọng sự ổn định và phồn vinh, Tào Tháo cũng chỉ là người thuận theo ý dân, mới có thể thành công được nghiệp lớn.

Mặc dù Tào Tháo rất sung sướng trước lòng hăng hái và chủ động của nhân dân, thế nhưng đối với sự đồng thời ứng mộ của cha con nhà đó vẫn không biểu lộ sự tán thành. Ông đích thân tới gặp hai cha con nhà đó, nói với họ:

- Hai cha con ông tích cực ứng mộ như vậy, Tào Tháo tôi cảm kích vô cùng. Đồng thời cũng rất khen ngợi và bái phục ý chí của cha con nhà ông trong hành động chính nghĩa chống lại sự phản nghịch. Thế nhưng cả hai cha con đồng thời tòng quân, là điều không thỏa đáng. Bất luận người nào đều trên có cha mẹ già, dưới có vợ dại con thơ, trai tráng đi nhiều quá, có lẽ nào không ảnh hưởng tới sinh kế? Đất nước và gia đình phải đều được coi trọng, gia đình không hưng thì quốc gia lấy gì thịnh được? Quân lấy gì mạnh được?

Tào Tháo đã giảng giải lời này ở ngay nơi mộ binh, những người có mặt không ai không cảm khái. Tức thì Tào Tháo lại lưu lại một ấn tượng tốt đẹp về sự thấu tình đạt lý của mình trong lòng mọi người. Tin tức được truyền đi, không ít người lại xông tới địa điểm này để ứng mộ.

Tào Tháo đem người ngựa ứng mộ được tạm thời đóng ở Tương Ấp gần Trần Lưu. Ở đó đã chiếm cứ một địa phương rất rộng lớn, đã bắt đầu sự nghiệp xây dựng quân đội gian khổ của mình.

Trước khi luyện binh, trước hết phải chế tạo binh khí. Tào Tháo đã hiểu được cách lượng tài dụng nhân như thế nào. Đầu tiên Tào đã tiến hành một cuộc thăm dò điều tra trong số tân binh mới được tuyển chọn, tìm hiểu được ai đã từng làm thợ sắt, thợ mộc,

thợ gạch, thợ gốm v.v... Tào đã phát động số người này thợ làm gạch ngói chuyên đóng gạch ngói dùng để xây dựng công sự; thợ mộc chuyên đóng cửa dựng nhà. Tức thì mấy công trường sản xuất binh khí đã được xây dựng lên.

Đắp xong mấy chục lò, làm xong mấy chục ống khói, từ trong đám tân binh chọn ra mấy chục thợ sắt, những công trường sắt đỏ đỏ hồng hồng đã được chính thức khởi công, tiếng rèn sắt chi chát chi chát từ sớm đến tối. Những lò lửa rực hồng đã làm sáng cả một vùng trời. Lúc sáng lúc tối, lấp lánh lập loè, nhìn quang cảnh rất là đẹp mắt.

Chính ở trong mấy công trường chế tạo binh khí này, người ta thường nhìn thấy một người đàn ông tuổi trung niên thấp béo và rần rỏi. Người đó mặc bộ trang phục làm việc bình thường, thỉnh thoảng đứng ở trước lò này, thỉnh thoảng đứng trước lò kia. Ông có lúc giúp người kéo bễ, có lúc quai búa giúp người rèn sắt. Ông làm việc rất gắng sức, trên trán mồ hôi chảy đầm đìa, trên lưng đầm mồ hôi, ánh lửa bên lò làm rực hồng đôi má ông, làm đỏ con mắt ông, rồi in hình ông trên mặt đất, kéo dài ra.

Con người này không phải là ai khác, chính là thống soái tối cao trong toàn quân: Tào Tháo. Chỉ có một số rất ít người nhận biết ông, còn số đông người đều không biết ông là ai. Bởi vì ông không mặc tướng phục, người lùn, mặt xấu, nói rằng ông là một người thợ sắt đen đui, một chút cũng không quá đáng. Có một lần, ông đang đứng trước lò giúp người quai búa đập sắt. Tào Hồng tìm đến, kêu lên một tiếng "Tào tướng quân!", rồi báo cáo tình hình cho Tào Tháo biết. Hai người thợ sắt học việc có chút biếng nhác kia nghe tiếng đã vụn phần kinh ngạc, chờ sau khi tìm hiểu rõ thực sự đó là Tào Tháo liền cảm động quá khóc âm lên.

Việc Tào Tháo làm gương trước quân lính, cùng làm việc chế tạo binh khí với mọi người được lan truyền trong tất cả các binh sĩ, người nghe không ai không cảm động. Tức thì tiếng búa sắt trong

công trường càng tròn rã hơn, tốc độ tạo ra binh khí càng nhanh hơn. Tào Tháo liền nói với mọi người:

- Nhất định phải trải qua trăm tôi ngàn luyện, đem tất cả các binh khí thực sự được luyện ra từ trong lửa gang. Vũ khí tinh xảo hoàn mỹ, quân mới có thể tinh xảo hoàn mỹ. Con người tinh xảo hoàn mỹ phối hợp với việc dùng vũ khí tinh xảo hoàn mỹ, tất nhiên sẽ vô địch trong thiên hạ...

Có một người tên gọi Tôn Tản Tu nghe nói tới sự việc Tào Tháo và binh sĩ cùng chế tạo binh khí, lắc đầu mạnh, nói:

- Không thỏa! Không thỏa! - Người này vốn có nhận xét tốt về Tào Tháo từ trước, thế nhưng nghe sự việc này của Tào Tháo lại không cho là như vậy. Tức thì ông từ Bắc Hải tới gặp Tào Tháo, nói:

- Con người có chí lớn giành cả thiên hạ, sao lại có thể cùng làm việc với những người thợ được?

Tào Tháo hỏi:

- Lời nói này có nghĩa là thế nào?

Tôn Tản Tu nói:

- Người thích làm việc nhỏ bé tất chẳng có chí lớn. Tướng quân trước kia được ca tụng là người có chí lớn, nay lại cùng làm việc với những người thợ, lâu dần lâu dần, tất sẽ bị những việc vặt làm tổn hại tới chí khí lớn lao đó!

Tào Tháo cười, nói:

- Người thích làm những việc nhỏ bé là những người chỉ yêu quý những điều nhỏ bé. Loại người này đương nhiên không có khả năng, có chí lớn. Thế nhưng những người có chí lớn thực ra không phải là không hiểu "điều nhỏ bé", hơn thế có những điều "nhỏ bé" lại có liên quan rất mật thiết tới chí lớn. Nếu không biết làm những việc "nhỏ bé" này thì coi như không thể làm được chí lớn. Ví dụ như việc chế tạo binh khí này, trước mắt tôi, đâu có phải là việc nhỏ bé? Trong tình hình trước mắt của tôi, nếu không biết chế tạo vũ khí, thì làm sao có đủ tư cách để giành lấy thiên hạ?

Tồn Tân Tu trăm năm rất lâu, tựa hồ như có điều gì tình ngộ sáng ra, than rằng:

- Tào Tháo đích thực không phải là con người có chí lớn bình thường!

Sau khi rèn đúc được số binh khí tương đối lớn, Tào Tháo mới bắt đầu tổ chức thao luyện tân binh. Tào Tháo thao luyện tân binh cũng có những điểm rất độc đáo. Ngoài việc luyện thân ra còn phải hiểu được cách luyện tâm như thế nào. Cái gọi là luyện tâm chính là dùng cái lý của thiên hạ để tranh thủ quân tâm. Tào Tháo giảng về sự động loạn ở kinh thành, giảng về sự chiếm quyền của董卓 Trác, giảng về sự an nguy của xã tắc quốc gia, giảng về nỗi đau khổ của nhân dân với việc an cư lạc nghiệp như thế nào. Cuối cùng quy kết tới việc luyện binh tốt như thế nào mới có thể có lợi cho việc tiêu diệt quân giặc. Như vậy tự nhiên đã thu được hiệu quả rất tốt, toàn thể tướng sĩ, có một chí khí chính nghĩa. Sau đó lại ràng buộc nó bằng quân phong quân kỷ, khiến cho toàn bộ binh sĩ phát triển theo hướng chặt chẽ, rắn chắc, vững mạnh như sắt thép.

Những câu chuyện hay Tào Tháo gian khổ xây dựng quân đội ở Tương Ấp đã làm cảm động biết bao người. Rất nhiều anh hùng hào kiệt mỗi người độc chiếm một phương ở khu vực Dự Châu đã kéo nhau từng đoàn, hăng hái theo về với nghĩa quân của Tào Tháo. Do đó, Tào Tháo ngoài việc chiêu mộ ra, còn được tăng thêm rất nhiều binh mã. Trước tiên, khi Tào Hồng về nhà xử lý gia sản đã đem các gia đình tổ chức lại. Bản thân Tào Hồng là một họ quyền quý, lại là một dũng sĩ ham võ. Do đó khi ở nhà đã nuôi dưỡng được hơn một ngàn võ sĩ. Lần này trở về nhà giúp Tào Tháo bán gia sản, Tào Hồng cũng đem gia sản của mình bán, đem hơn một ngàn đình tráng đã được nuôi dưỡng tập luyện tập hợp lại, nói với họ rằng.

- Tào Hồng tôi kính phục Tào Tháo, nguyện có một lời suốt đời đi theo ông. Lần này nếu Tào Tháo chiêu mộ tân binh ở Trần

Lưu, sẽ truyền tin lại đây, tất cả các võ sĩ đều sẽ đi theo hết! - Cho nên khi Tào Tháo chế tạo binh khí, đang gấp rút thao luyện, thì hơn một ngàn võ sĩ kia đã kết thành độc ngũ kéo đến.

Sự việc xảy ra trước đó, Tào Hồng không nói cho Tào Tháo biết, chỉ muốn đem lại cho Tào Tháo một niềm vui ngoài ý muốn. Tào Tháo vỗ trên đôi vai của Tào Hồng, khen ngợi Tào Hồng là con người rất có tâm kế.

Người anh em của Tào Hồng là Tào Nhân cũng không kém. Khi Tào Nhân còn ở nhà cũng rất yêu võ nghệ và có duyên kết giao với các võ sĩ. Những người hiếu võ đi lại hàng ngày với Tào Nhân cũng có tới vài trăm. Sau khi Tào Nhân hoàn thành nhiệm vụ hộ tống Tào Tung trốn nạn tới Từ Châu, trên đường trở về đã bỏ quê hương, nói với những người hiếu võ kết giao với mình, tất cả đều bằng lòng theo Tào Nhân về Trần Lưu với Tào Tháo. Mỗi một người hiếu võ lại có thêm hai người bạn. Họ tự liên lạc với nhau lại đem theo mấy trăm dinh tráng theo hầu. Tức thì khi Tào Nhân tới Trần Lưu quy tập quân, liền rầm rầm rộ rộ kéo tới một đội binh mã, lại là một nỗi vui mừng kinh ngạc ngoài ý muốn của Tào Tháo.

Tiếp liền theo đó lại là hai anh em Hạ Hầu Đôn và Hạ Hầu Uyên kéo đến theo. Hạ Hầu Đôn từ nhỏ đã rất nổi tiếng. Năm mười bốn tuổi nhìn thấy một tên lưu manh làm nhục thầy giáo mình. Ngay lúc đó, Hạ Hầu Đôn vô cùng bức tức chạy tới bắt lấy tên lưu manh kia, bắt hắn phải nhận sai và đền tội. Thế nhưng tên lưu manh đó nhìn thấy Hạ Hầu Đôn bé nhỏ không những không thêm để ý, còn dùng lời nói bỡn cợt. Hạ hầu Đôn liền thụi vào ngực hắn, đánh gục tên lưu manh đó. Tên lưu manh kia đã bò dậy đánh Hạ Hầu Đôn. Hạ Hầu Đôn lại một trận đấm đá, tên lưu manh đó đã nằm trên đất tắt thở.

Những người có mặt đều ca tụng Hạ Hầu Đôn là người đã trừ hại cho dân, họ hằng háo hức kéo đến quan phủ xin cho Hạ Hầu Đôn vô tội. Quả nhiên quan phủ đã không truy cứu, trong dân gian đã

truyền đi lời ca tụng chàng hiệp khách nhỏ tên kính thầy dạy mình này.

Hạ Hầu Uyên là anh em thúc bá của Hạ Hầu Đôn, trong nhà Hạ Hầu Uyên tương đối nghèo. Thế nhưng tuy nghèo mà Hạ Hầu Uyên rất hiệp nghĩa, có thể nói Hạ Hầu Uyên dám lách dao vào mạng sườn để cứu bạn. Có một năm loạn lạc, lại gặp cảnh mất mùa, trong nhà Hạ Hầu Uyên phải đứt bữa, chẳng có cơm ăn. Thế nhưng vì để cứu con gái của một người anh em đã chết, Hạ Hầu Uyên đã đem đứa con nhỏ của mình dắt đi, rồi vứt bỏ. Vì chuyện đó vợ Hạ Hầu Uyên rất tức giận, Hạ Hầu Uyên khuyên can rằng:

- Con mình đem vứt đi, bởi nó là con trai, ắt sẽ có người nhặt nó về nuôi. Còn đứa con gái này, mình không nuôi, thì nó sẽ bị chết đói. Hạ Hầu Uyên tôi đã hứa với người bạn anh em, thì tôi nhất định không thể nuốt lời được. Khi bố nó chết đi, tôi đã có lời hứa có Hạ Hầu Uyên tôi còn sống, thì con gái của bạn cũng sẽ còn... - Người vợ của Hạ hầu Uyên cũng lẳng lặng cho qua. Lúc đó trong lòng Hạ hầu Uyên cũng biết, trong những năm tháng mất mùa đói kém như thế này, sẽ có được mấy người bằng lòng nhặt đứa con trai về nuôi?

Lúc này, Hạ hầu Đôn và Hạ hầu Uyên đã dẫn hai ngàn người đến chỗ Tào Tháo. Tào Tháo sung sướng đến nỗi chỉ gọi là người anh em tốt. Kỳ thực người cha của Tào Tháo vốn là họ Hạ hầu, bởi tới làm con nuôi hoạn quan Tào Thắc nên mới đổi sang họ Tào. Do vậy, hai người Hạ hầu Đôn và Hạ hầu Uyên trên thực tế cũng chính là anh em cùng họ với Tào Tháo.

Ngoài ra, tới theo Tào Tháo còn có Nhạc Tiến người Dương Bình Vệ Quốc, Lý Điển người Cự Lộc Sơn Dương. Nhạc Tiến là một người thấp bé, thế nhưng có lá gan cực kỳ to lớn, bất kỳ sự việc gì nguy hiểm Nhạc Tiến đều dám làm cả. Tào Tháo nhìn thấy Nhạc Tiến thô khỏe vạm vỡ, có khuôn mặt vuông vắn vẻ dễ gần gũi, liền kiến nghị Nhạc Tiến trở về bản quận để tuyển mộ tân binh. Nhạc Tiến cảm khái bằng lòng ngay, ngay ngày hôm đó liền

trở về. Chỉ trong vòng năm hôm đã dẫn tới hơn một ngàn người, quả thật là đã không làm Tào Tháo thất vọng.

Lý Điển là một dòng họ lớn hào phú hùng mạnh của Cự Lộc. Các tân khách ở trong nhà ông kể có trên ngàn người, cộng thêm tài động viên cảm hóa của ông, những người Cự Lộc theo Lý Điển tới Trần Lưu cũng có tới trên ba ngàn người.

Rèn đúc binh khí, huấn luyện tân binh, chung mua ngựa tốt, đều cần tới một khối lượng tiền lớn. Số tiền bán gia sản của Tào Tháo và Tào Hồng đều còn kém xa không đủ, may mà có một số phú hào tới theo như các người hào kiệt Lý Điển v.v... đã quyết góp được rất nhiều tiền của. Ngoài ra Tào Tháo còn tới thăm mấy nhà hào phú ở Trần Lưu. Những nhà hào phú này đều rất hoan nghênh đối với Tào Tháo, rất trung thực ca tụng hành động mộ binh đánh董卓 của Tào Tháo. Do đó, Tào Tháo vừa bày tỏ ý tứ, họ liền đồng ý giúp tiền của ngay. Có những người không kịp để cho Tào Tháo mở miệng họ đã nói trước ngay:

- Ông Tào Tháo khởi binh ở Trần Lưu, đó là niềm vinh hạnh của Trần Lưu, là những hộ lớn của Trần Lưu, chúng tôi phải nên dồn sức tiền của ra giúp đỡ...

Tào Tháo đã cảm động sâu sắc, nói:

- Phàm những hành vi chính nghĩa, dân chúng đều sẽ ủng hộ!

Trong thời gian này, Tào Tháo còn có vận may được gặp một vị đại quý nhân trên sự nghiệp của ông, đó là Hiếu liêm Vệ Tư ở quận Trần Lưu. Vệ Tư là một thế gia hào phú bậc nhất của quận Trần Lưu, là con người trọng nghĩa kinh tài, cũng là một lãnh tụ quan trọng của phái Thanh lưu trong vùng đó. Ông đã từng theo học đại nho Quách Thái, do đó các phần tử trí thức ở địa phương này đều rất kính nể ông.

Hành động của Tào Tháo ở Trần Lưu đã khiến cho Vệ Tư vô cùng tán thưởng, thế nhưng ông ta còn chưa quen biết Tào Tháo, chỉ là rất tán thưởng bản thân hành động này mà thôi. Một khi ông đích thân được gặp Tào Tháo và sau khi cùng Tào Tháo trao đổi

bàn bạc, thì ông càng thêm cảm khái. gặp ai liền nói:

- Người sau này bình định được thiên hạ, không phải là con người này thì không được.

Với địa vị và danh vọng của Vệ tư tuyên truyền thay cho Tào Tháo, cộng thêm việc ông đã đem một khoản tiền khổng lồ tới quyên góp, do vậy, rất nhanh chóng đã được các nhân sĩ có thể lực ở địa phương hưởng ứng, người góp của rất đông, lập tức giải quyết được những khó khăn của Tào Tháo.

Về sau, Vệ Tư cũng tham gia cuộc khởi nghĩa của quân đoàn Quan Đông, khi tác chiến với quân董卓 ở Vinh Hòa, binh bại đã bị giết. Tào Tháo vô cùng thương xót đã lập đền cúng bái để cảm tạ ân tình của ông. Con của Vệ Tư là Vệ Trăn, sau khi Tào Tháo nắm giữ chính quyền cũng được bổ nhiệm chức vụ quan trọng. Hơn thế thời Ngụy Văn Đế sau khi Tào Tháo chết, trong triều Ngụy Minh Đế đều được bổ nhiệm chức vị quan trọng. Do vì đặc quyền được Tào Tháo khi còn đại thế phong cho, Vệ Trăn đã trở thành một gián quan chính trực dám nói, sự cống hiến đối với nhà Ngụy rất to lớn.

Lẽ dĩ nhiên đây là những chuyện về sau.

Năm nay, Tào Tháo vừa tròn ba mươi năm tuổi vẫn là thời kỳ sáng lập cơ nghiệp rất gian khổ, mới chỉ là bước đầu giành được thành công.

CHƯƠNG THỨ NĂM

LIÊN MINH ĐÁNH ĐỒNG TRÁC

24

Lãnh địa của đế quốc Đông Hán tổng cộng phân làm mười châu bốn vùng, ngoài khu vực trực thuộc Tư Lệ ra, có mười ba châu, đó là các châu U, Ký, Thanh, Tịch, Dự, Tư, Lương, Dương, Kinh, Ích, Giao, Duyện, Ung. Các châu lập ra Thích sử, dưới châu đặt ra quận, dùng dân chính, tài chính và quân chính để thống lĩnh các khu vực được quản lý.

Tư Lệ trực thuộc khu vực quản lý, bao gồm lĩnh vực kinh đô Lạc Dương và vùng phụ cận cố đô Tràng An¹.

Ở phía đông Tư Lệ khu, tổng cộng có bốn châu Duyện, Thanh, Dự, Từ.

Sau sự kiện người Đảng Khăn vàng cuối năm Đông Hán, tình hình châu quận ở các địa phương đã xuất hiện tình trạng mất ổn định nghiêm trọng. Năm thứ năm Trung Bình tức năm 188 sau Công nguyên, Thái thường Giang Hạ Lưu Yên tấu lên triều đình nói rằng Thích sử ở các châu quận ít quyền, không đủ để áp chế động loạn nên hiến kế đem các châu Thích sử ở xa kinh thành, hơn nữa lại có tình hình loạn lạc nghiêm trọng, đổi thành châu mục để tăng cường quân và quyền chỉ huy quân chính cho họ, hơn thế

¹ Khoảng phía Bắc Thẩm rầy, và phía Tây bắc tỉnh Hà Nam ngày nay.

tuyển phái các quan chức trong hàng khanh Thượng thư triều đình đảm nhiệm chức châu mục. Triều đình tiếp nhận kế của Lưu Yên, đem châu Thích sử đổi thành Châu mục, đã tăng cường mạnh mẽ đại quyền quân chính của châu mục.

Thế rồi như vậy, liên dần dần khiến cho việc thay đổi châu Thích sử thành châu quận của châu mục, đã hình thành cục diện cắt cứ các quân khu.

Sau khi Viên Thiệu và Đồng Trác náo loạn lật đổ, liền bãi lĩnh quân sĩ trực thuộc đánh thẳng tới quân Bật Hải ở khu phía Tây Ký châu. Về sau Đồng Trác với mục đích an ủi vô về Viên Thiệu đóng giữ ở quận Bật Hải, đã đặc biệt phái cử uỷ nhiệm Viên Thiệu làm thái thú Bật Hải, hơn thế còn phong cho làm Nguyên Hương hầu. Thế nhưng một mặt khác, Đồng Trác lại sai người tới Ký châu yêu cầu, căn dặn Mục Hàn Phúc phải gần gũi giám sát động tĩnh của Viên Thiệu. Ký châu Mục Hàn Phúc nghe lệnh của Đồng Trác, liền sai Viên Thiệu chiếm giữ quận Bật Hải thế rồi trái lại, đã sa vào khốn cảnh không động đậy gì được nữa.

Lúc này, thái thú Đông Quận là Kiều Mạo đã từng làm thích sử Duyện châu, trong số Thái thú và Thích sử được coi là người rất có uy tín cao bởi từ trước rất có ác cảm với Đồng Trác, do đó liền chế ra bức thư tuyên bố liên hiệp giả của Tam Công trong triều đình là Tư đồ, Tư không và Thái úy, phát ra thông báo tới các châu quận, tuyên bố tội trạng của Đồng Trác, hiệu triệu các châu quận phát binh đi tiêu diệt Đồng Trác.

Thông cáo truyền tới Ký châu, Châu mục Ký châu Hàn Phúc cảm thấy bề nào cũng đều khó cả. Việc thăng chức Ký châu châu mục của ông là do Đồng Trác tiến cử, do đó trên mặt chủ quan Hàn Phúc muốn biểu lộ lòng trung thành đối với Đồng Trác.

Đồng Trác sai Hàn Phúc theo dõi Viên Thiệu, lẽ đương nhiên là Hàn Phúc phải làm theo. Quả nhiên không lâu đã thám thính

biết được Viên Thiệu đã chiêu binh mãi mã ở một vùng trong quận Bột Hải, có ý đối địch với Đổng Trác. Hàn Phúc muốn quản việc này, là có thể làm được, bởi vì quận Bột Hải thuộc Ký châu quản lý, thái thú thuộc châu mục quản lý. Hàn Phúc đang muốn cử người tới cảnh cáo Viên Thiệu, báo cho Viên Thiệu biết chớ có coi thường manh động, thì nhận được thông cáo kêu gọi đánh Đổng Trác của Kiều Mạo. Hàn Phúc bỗng do dự, không biết làm thế nào cho phải?

Hàn Phúc triệu tập bộ hạ tới thương nghị việc này. Hàn Phúc đã giới thiệu mọi tình hình, sau cùng nói:

- Bây giờ ta nên giúp đỡ họ Đổng hay là giúp đỡ họ Viên đây?

Lúc này có một viên quan trợ lý tên gọi là Lưu Tử Huệ, nghe xong lời nói của Hàn Phúc liền nói:

- Khởi binh là vì dân vì nước, đâu có thể vì họ Đổng hay họ Viên được?

Ý từ trong câu nói này đã nhấn mạnh vấn đề căn bản, những người có mặt đều gật đầu khen phải. Hàn Phúc bỗng cảm thấy hổ thẹn, trên mặt bừng đỏ rực lên. Hàn Phúc lập tức biểu thị, hưởng ứng Kiều Mạo khởi binh cần vương. Ngày hôm sau Hàn Phúc liền cử người đưa thư tới Viên Thiệu nói rõ đối với hành động chiêu binh mãi mã của ông ta, không những không ngăn cản mà còn hết sức ủng hộ nữa.

Viên Thiệu được sự ủng hộ rõ rệt qua thái độ của Hàn Phúc, liền trừ bỏ hết mọi sự suy nghĩ đắn đo, liền mạnh chân mạnh tay hành động. Viên Thiệu công khai cử người tới các nơi, hẹn mời Thái thú và Thích sử các châu quận cùng khởi binh đánh Đổng. Kỳ thực điều này vừa trúng với tâm ý của Thái thú hích sử bởi vì phần lớn họ đều là những cường hào và sĩ tộc với dã tâm sồi sục, trước đây, do vì ngoại thích hoặc hoạn quan độc chiếm triều chính,

họ bị đè nén áp bức không thể ngóc đầu lên được. Bây giờ, thế lực của ngoại thích và hoạn quan đều không còn nữa, lẽ đương nhiên họ đều muốn ngóc đầu ngoi lên. Thế nhưng chẳng ngờ được, chính giữa lúc mỗi người đều có tính toán hợp ý riêng thì bỗng nhiên lại mọc ra một tên Đồng Trác, so với ngoại thích và hoạn quan càng độc ác hơn. Từng người trong bọn họ đều căm hận muốn giết chết Đồng Trác, cộng thêm Đồng Trác liên tiếp làm càn làm bậy, tự ý phế bỏ Thiếu đế, lập Trần Lưu Vương, giết hại Thái hậu, tàn sát lương dân v.v... từ lâu họ đã không thể nhẫn nhục chịu đựng được nữa.

Viên Thiệu công khai cử người cùng khởi binh, giống hệt như gió thổi cho lửa cháy bùng, quạt cho ngọn lửa bốc cao lên.

Thái thu Đông quận Kiều Mạo là người đầu tiên đề xuất việc khởi binh đánh Đồng Trác, lẽ dĩ nhiên khởi phải nói tới. Ký châu châu mục Hàn Phúc đã biểu lộ rõ thái độ với Viên Thiệu. Ngoài ra còn có Hậu tướng quân Viên Thuật là anh em khác mẹ của Viên Thiệu và Thái thú Sơn Dương Viên Di là anh em của Viên Thiệu, đều khởi binh hưởng ứng.

Còn có năm người lần lượt gửi thư tới cho Viên Thuật, đó là Thích sử Dự châu Khổng Tiên, Thích sử Duyện châu Lưu Đại, Thái thú Hà Nội Vương Khuông, Thái thú Trần Lưu Trương Mạc, Thái thú Quảng Lăng Trương Siêu v.v... đều biểu thị đồng ý cùng khởi binh.

Người đặc biệt đáng đề cập tới là Kỵ đô úy Bào Tín, từ lâu ông đã chiêu mộ được hơn hai vạn bộ binh ở Thái Sơn, kỵ binh cũng có hơn bảy trăm, xe chở đồ quân nhu đã chuẩn bị sáu hơn một vạn năm ngàn chiếc, cùng với người anh em là Bào Thao đang gấp rút luyện binh. Sứ giả của Viên Thiệu vừa tới, Bào Tín lập tức hưởng ứng đã cùng sứ giả kéo quân tới.

Lẽ dĩ nhiên Viên Thiệu không quên hẹn mời Tào Tháo. Lúc

này Tào Tháo đã có đầy đủ binh khí, hơn thế việc huấn luyện tân binh đã có kết quả. Tào Tháo lập tức đem theo Nhạc Tiến, Lý Điển, Hạ hầu Đôn, Hạ hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng và mấy ngàn binh sĩ kéo đến. Trước mắt Tào Tháo thực ra không có địa bàn, bản thân Tào chỉ được kể là bộ hạ của Trương Mạc.

Các lộ binh mã lần lượt xuất phát, có lộ nhiều tới hai ba vạn người, có lộ một hai vạn người, lộ ít nhất cũng có tới năm sáu ngàn người.

Các lộ binh mã bao gồm cả Viên Thiệu ở trong đó, kéo về hội tụ ở Hà Nam.

Viên Thiệu đã tới Hà Nội, hợp cùng với binh mã của Thái thú Hà Nội là Vương Khuông, tạm thời đóng ở Hà Nội. Hàn Phúc đem quân đội đóng ở Nghiệp Thành, tức phía tây huyện Lâm Chương tỉnh Hà Nam để đốc thúc việc vận chuyển quân lương. Quân đội của Viên Thiệu đóng ở Lỗ Dương, tức huyện Lỗ Sơn tỉnh Hà Nam bây giờ. Quân đội của Khổng Tiên đóng ở Dĩnh Xuyên.

Ngoài năm lộ binh mã lần lượt đóng quân ở nơi đó ra, số còn lại như Trương Mạc, Tào Tháo, Trương Siêu, Lưu Đại, Kiều Mạo, Viên Di đều kéo tới Toan Tào, tức phía bắc huyện Diên Tân tỉnh Hà Nam bây giờ.

Đến ngày hẹn định, bọn Viên Thiệu, Vương Thông, Hàn Phúc, Viên Thuật, Khổng Tiên dẫn quân tùy tùng đều tới Toan Tào để khai hội. Lần lượt tới tham gia hội nghị ở Toan Tào có mười lộ binh mã như sau:

Chi đội binh mã thứ nhất: Bội Hải thái thú Viên Thiệu

Chi đội binh mã thứ hai: Ký châu châu mục Hàn Phúc

Chi đội binh mã thứ ba: Dự châu thích sử Khổng Tiên

Chi đội binh mã thứ tư: Duyên châu thích sử Lưu Đại

Chi đội binh mã thứ năm: Trần Lưu thái thú Trương Mạc

Chi đội binh mã thứ sáu: Quảng Lăng thái thú Trương Siêu.

Chi đội binh mã thứ bảy: Hà Nội thái thú Vương Khuông

Chi đội binh mã thứ tám: Sơn Dương thái thú Viên Di

Chi đội binh mã thứ chín: Đông quận thái thú Kiều Mạo.

Chi đội binh mã thứ mười: Tể Bắc tướng Bào Tín.

Những người đứng đầu mười chi đội binh mã tập hợp lại khẳng khái hiên ngang, lòng sục sôi căm giận đồng lòng trả thù giặc, vuốt cánh xoa tay, quyết tâm tiêu diệt Đồng Trác phò trợ nhà vua, hơn thế đã đồng lòng tiến cử Viên Thiệu làm minh chủ, đặt ra minh ước chung.

Đây là Sơ Bình nguyên niên Hán Hiến Đế tức là năm 190 sau Công nguyên các châu quận thuộc phía đông Hàm Cốc quan chính thức kết thành liên minh đánh Đồng Trác. Viên Thiệu tự phong làm xa kỵ tướng quân kiêm Tư Lệ Hiệu úy. Quân duy nhất do Tào Tháo soái lĩnh tự xưng là Phấn dũng tướng quân. Từ trước Viên Thiệu đã hiểu biết năng lực và thực lực của Tào Tháo, đối với Tào Tháo đã đặc biệt coi trọng, lại với danh nghĩa minh chủ, chính thức bổ Tào Tháo làm Phấn dũng tướng quân.

Viên Thiệu và Vương Khuông đóng binh ở Hà Nội, liên phụ trách kế hoạch tác chiến, chỉ huy và điều động nhân viên. Các thủ lĩnh khác đều sắp xếp theo nguyên bộ đóng quân ở các nơi, sẵn sàng đợi lệnh.

Các bộ binh mã đều đông tới mấy vạn người, từ ba mặt trận Bắc, Đông, Nam bao vây chặt thành Lạc Dương.

Với danh nghĩa và minh chủ, Viên Thiệu chính thức phát đi thông báo, hiệu triệu các nơi khởi binh tiêu diệt Đồng Trác. Sau khi bản thông cáo của Viên Thiệu phát đi, lại có thêm hai bộ binh mã: Một bộ là Trường Sa Thái thú Tôn Kiên, một bộ là Tương Đảng Thái thú Tương Dương. Như vậy quân đội đánh Đồng Trác đã có tới mười ba bộ binh mã.

Do vì thanh danh và uy tín của Viên Thiệu rất cao, hơn thế

đã từng công khai phản đối Đồng Trác. Cho nên đã giành được sự tín nhiệm của những người lãnh đạo các bộ binh mã. Duy nhất chỉ có Tể Bắc tướng Bào Tín thì đối với Viên Thiệu lại có cách nhìn khác. Bào Tín quả thực rất có năng lực, hiểu biết người, chỉ trải qua mấy lần tiếp xúc, liền phát hiện Viên Thiệu, có trái tim hư vinh phù hoa, có chí ham làm những việc cao xa, thế nhưng lại rất không thực tế.

Ngoài mặt Viên Thiệu rất tôn trọng những kế sách của các thủ lĩnh, kỳ thực ông ta thiếu định kiến, phảng phất như tâm tư của ông ta giống như một chiếc đèn lồng, phương nào gió thổi to thì ông ta chuyển động sang phía ấy. Làm chủ liên minh, người chỉ huy điều động mười mấy bộ binh mã, có trạng thái như vậy thật chẳng lý tưởng chút nào. Thế nhưng, Bào Tín lại không dễ dàng đem nhận thức của mình nói cho các thủ lĩnh khác biết. Bởi lẽ đây là cảm giác của Bào Tín. Các thủ lĩnh khác có lẽ bây giờ cũng chưa nhận biết được. Nếu Bào Tín nói ra, có lẽ nào lại không tổn hại tới sự đoàn kết của liên minh này.

Bào Tín chỉ đem ý nghĩ của mình nói với Tào Tháo, nhiều người như vậy mà ông ta không nói, lại chỉ nói với Tào Tháo, ở bản thân Bào Tín tựa hồ như cũng có điều rất kỳ quái. Hiển nhiên là Bào Tín có cảm tình đặc biệt với Tào Tháo. Bào Tín đã hiểu biết Tào Tháo là con người từng làm Điện quan hiệu úy, hơn thế nữa còn biết Tào Tháo vì không chịu nhận phong quan của Đồng Trác nên mới phải chạy trốn tới Trần Lưu. Tất cả đều đã đem lại cho Bào Tín những ấn tượng rất tốt đẹp. Điều mà Bào Tín cảm thấy hứng thú đặc biệt đối với Tào Tháo là đội quân của Tào Tháo. Đây không những là sự độc đáo đặc biệt trong liên minh mà còn là điều xuất chúng nữa. Trong một thời gian ngắn ngủi, Tào Tháo hầu như tay không dựng nghiệp, Tào Tháo đã sáng lập, xây dựng một cách thành công một đội quân như vậy, rõ ràng là đã thể hiện một sự tập

trung những năng lực và chí hướng của Tào. Bào Tín đã biết hết việc Tào Tháo đã hoà cùng sĩ tốt, chế tạo binh khí như thế nào, biết hết các việc Tào Tháo đi du thuyết các nhà hào phú để tranh thủ sự giúp đỡ như thế nào, lại càng biết những kỹ năng và phương pháp huấn luyện quân sĩ của Tào Tháo v.v...

Do đó Bào Tín đoán định, người đàn ông thấp thò rần ròi, vẻ mặt không mấy kinh người này quyết không đáng để cho Viên Thiệu so sánh.

Bào Tín đã sắp xếp một chuyến tới thăm Tào Tháo, nói một cách cảm khái vô cùng:

- Làm người anh hùng trong thời loạn lạc chẳng mấy dễ dàng đâu. Từ nay về sau người đẹp loạn phải chăng là chỉ có một mình Tướng quân mới có thể làm được. Các lãnh tụ ở cánh quân khác, cho dù trước mắt nhìn thì có vẻ rất cường thịnh, chỉ sau một đoạn thời gian nữa, thế tất sẽ bị suy đồi và có xu thế diệt vong. Thừa Tướng quân, ngài mới chính là nhân vật nắm giữ nhiệm vụ lớn mà trời đã ban phát cho!

Tào Tháo nghe xong vô cùng bàng hoàng nói:

Bào tướng quá khen! Đích thực là quá khen! Tào tôi chẳng qua chỉ là dóc lòng dóc sức, vì kế tiêu diệt Đồng Trác mà thôi. Đâu có tài đảm nhận nhiệm vụ trời trao được?

Bào Tín nói:

- Tướng quân bất tất phải quá khiêm nhường giữa lúc loạn ngày nay, anh hùng hiện ra, tốt thẳng xấu thái, điều đó khó tránh khỏi. Nếu dùng tài đức của tướng quân mới giúp nước cho được?

Tào Tháo nghe Bào Tín nói ra những từ trong tâm trong dạ, liền không dùn đẩy trách nhiệm, mỉm cười biểu thị lòng cảm tạ. Thế nhưng nhìn thấy tào không muốn đi sâu vào vấn đề này nữa, Tào cảm thấy nhiệm vụ khẩn cấp vẫn là làm thế nào tiêu diệt được Đồng Trác...

Sau khi bản cáo thị của Viên Thiệu hiệu triệu các nơi khởi binh chống Đông Trác được phát ra, Đông Trác vẫn không coi bọn Viên Thiệu ra gì. Bởi là Đông Trác nắm giữ binh lực rất mạnh, mười mấy đạo binh mã mạnh này, đối với Đông Trác mà nói chẳng qua chỉ là những tên lính lang thang tản mạn mà thôi.

Thế nhưng, tên Đông Trác tàn bạo sau khi xem xong bản thông cáo đã vô cùng bức tức và phẫn nộ. Trong khi bức tức và giận dữ Đông Trác đã đem căn nguyên của những người khởi binh như Viên Thiệu v.v... đặt định ở trên thân Hoàng Nông Vương. Hoàng Nông Vương tức là Thiệu Đế, thế nhưng đã bị Đông Trác phế bỏ làm Hoàng Nông Vương rồi. Đông Trác cho rằng, trong việc mượn cớ khởi binh của các châu quận Quan Đông này đều có Thiệu Đế, Thiệu Đế chính là gốc rễ của họa. Cái họa sở dĩ xuất hiện việc "khởi binh" chính là bởi vì lúc đầu hán chưa triệt cỏ tận gốc. Tức thì, Đông Trác cảm thấy đã làm việc phải làm cho sạch sẽ, cho triệt để, người đại trượng phu không thể mềm lòng nhẹ tay. Đông Trác quyết định đem Hoàng Nông Vương trừ tận gốc để tuyệt nỗi lo về sau.

Đông Trác lập tức đi tìm mưu sĩ đầu đàn là Lý Nho để nghĩ cách cho mình. Lý Nho nghĩ ngợi một hồi, liền nói:

- Ngày mai chính là sinh nhật Hoàng Nông Vương mười lăm tuổi, sao lại không dùng cơ hội dâng rượu chúc mừng để cho hán uống phải thuốc độc mà chết đi!

Đông Trác vui mừng lắm, nói:

- Vậy cứ làm như thế nhé!

Sinh nhật Hoàng Nông Vương Lưu Biện mười lăm tuổi. Lý Nho đem một cốc rượu độc, dâng tới trước mặt Hoàng Nông Vương, nói:

- Đây chính là rượu thọ của Đông tướng quốc dâng lên, xin

mời Hoàng Nông Vương uống ngay cho.

Trong lòng Hoàng Nông Vương hoài nghi, thế nhưng đầu dăm không uống. Cho dù không uống cũng phải chết, thì hãy dứt khoát uống cho rồi. Hoàng Nông Vương cầm cốc mất nhòa lệ, uống một hơi cạn sạch, khoảng độ nửa giờ, ngã lãn xuống đất mà chết.

Sau khi Hoàng Nông Vương chết, Đồng Trác mới hơi giải được nỗi bực tức trong tâm, đồng thời nghĩ trong lòng, mấy tên thái thú, mấy đứa Thích sử bọn bay, bây giờ thì nhờ ai để mà ngóc đầu lên nhỉ?

Lúc này, thanh thế của quân đoàn Quan Đông đã càng náo động, càng lớn lên, cho dù Hoàng Nông vương đã bị trừ diệt, Đồng Trác cũng không vì vậy mà được gối cao đầu không lo âu. Hắn lại triệu tập bọn mưu sĩ Lý Nho lại, thương nghị bước tiếp sau nên đối phó như thế nào?

Lý Nho nói:

- Việc các châu quận ở Quan Đông khởi binh quyết không thể xem nhẹ, bàn về binh mã, cũng không phải là số ít. Hoàng Nông Vương tuy đã chết, bọn Viên Thiệu vẫn có thể tìm được cái cơ khác để tiếp tục tiến quân vào Lạc Dương. Và trước mắt Lạc Dương vẫn không có binh phong thiên nhiên nào có thể giữ được. Để có kế bảo đảm được tuyệt đối an toàn, chi bằng ta hãy rời đô về Trường An là thỏa đáng.

Đồng Trác không ngờ được Lý Nho có thể có kiến nghị đột xuất như thế này, liền nói:

- Việc rời đô không phải chuyện bình thường. Nếu như chỉ bởi vì Lạc Dương không có binh phong thiên nhiên có thể giữ được thì bất tất phải như vậy. Với sự lớn mạnh của quân Tây Lương ta đủ để chống lại hai lần binh mã của Quan Đông.

Lý Nho nói:

- Rời đô tới Trường An còn có hai điều lợi lớn. Một là tránh khỏi sự quấy rầy của bọn Viên Thiệu. Hai là hễ chúng ta đi, bọn chúng liền mất đối thủ, thế tất sẽ sinh chuyện nội bộ tranh giành nhau. Tới lúc đó, chúng ta lại tới đối phó với từng tên một, thì bọn chúng không tan rã sao được. Bởi vì theo điều tôi hiểu được, quân Quan Đông tuy nhiều, nhưng do vì có nhiều lộ binh mã hợp thành, giữa họ với nhau, kỳ thực là chúng phải đề phòng lẫn nhau, mỗi kẻ đều có ý đồ riêng. Người đông tâm lý bất đồng, hễ mất đi đối thủ chung thì đâu còn lý để liên minh lâu dài nữa?

Nghe xong lời nói này của Lý Nho, Đồng Trác mới có chút đồng ý. Hơn nữa Trường An vốn là căn cứ địa của quân Lương Châu, rời đô về Trường An, đối với Đồng Trác càng có lợi. Tức thì liền đồng ý kiến nghị của Lý Nho. Lập tức ngày hôm sau triệu tập tam công cửu cửu khanh, chính thức nêu ra việc rời đô với họ.

Các quan đại thần cũng không ngờ được lại có thể có chuyện rời đô tới Trường An, không ai không ngạc nhiên.

Tư đồ Dương Bưu đứng dậy phản đối, nói:

- Như vậy sao được? Lạc Dương là kinh đô đã nhiều năm, quan quân dân chúng không ai không thích ứng. Nay hễ rời đô, thế tất sẽ kinh động triều đình dân dã, thế tất sẽ bất lợi cho sự ổn định lòng dân. Không rời đô vẫn tốt hơn!

Đồng Trác uốn thẳng bụng, chỉ thẳng vào Dương Bưu nói:

- Rời đô là đại kế của quốc gia, người dám cản ngăn à?

Thái úy Hoàng Uyển bổ xung, nói:

- Chính bởi việc rời đô là đại kế của quốc gia, Dương tư đồ mới nói thẳng điều chính nghĩa, mong quan tướng quốc xem xét kỹ...

Đồng Trác bỗng tắc họng, trợn trừng đôi mắt to, nhìn thẳng vào Hoàng Uyển. Quan đại thần Vương Tài vội vàng bước ra nói:

- Rời đô là kế hay. Hán Cao Tổ chẳng phải là đã lấy Trường

An làm kinh sư đó sao? Có điều là quan tướng quốc bất tất phải vì một lời nói sai của Dương Tư đồ và Hoàng thái uý mà phải bận tâm. Định đoạt cuối cùng chẳng phải là hoàn toàn do quan tướng quốc đó sao?

Lúc này Đồng Trác mới bớt giận, nhưng đã lập tức cách chức Dương Bưu và Hoàng Uyển, tuyên bố để cho Vương Tài làm tư đồ, Triệu Khiêm làm Thái uý, đốc sức, chuẩn bị mà rời đô về phía tây.

Thành Vương hiệu uý Ngũ Quỳnh, còn có cả thượng thư Chu Tất đều chửi Vương tư đồ chỉ biết nịnh bợ, không có cốt khí. Hai người quyết định mao muội liều chết khuyên can Đồng Trác, không để cho Đồng rời đô.

Đồng Trác vừa nhìn thấy hai người, liền nói:

- Trước kia hai người khuyên ta trọng dụng danh sĩ, sử dụng Viên Thiệu làm thái thú Bột Hải, ta đã nghe theo hai người. Những người mà hai ông tiến cử làm thái thú, làm thích sử thì làm sao có thể báo đáp được ta? Cuối cùng chúng đã phát binh đánh lại ta, vậy mà các người lại còn muốn làm nội ứng cho chúng, cố bắt ta ăn đòn ở đây. Đây hoàn toàn là các người đã có lỗi với ta, không phải là Đồng Trác ta có lỗi với các người. Lần này các người chớ có trách ta vô tình...

Tức thì, Đồng Trác bực tức hét lên một tiếng gọi người tới bắt Ngũ Quỳnh, Chu Tất nhốt vào trong ngục. Ngày hôm sau, định ra một tội danh nội ứng ngoại hợp rồi đem xử tử. Sau khi Đồng Trác giết Ngũ Quỳnh, Chu Tất, giữ được nỗi bực tức, lại đem người chú của Viên Thiệu là thái phó Viên Khôi và anh trai của Viên Thuật là thái phó Viên Cơ ra định tội. Cả hai người này cùng với hơn năm chục người già trẻ gái trai của hai nhà đều bị giết chết hết.

Tiền thái uý Hoàng Uyển và Tiền tư đồ Dương Bưu đã bị miễn chức, nhìn thấy nhiều người bị giết như vậy cũng sợ run người, vì sự an toàn của bản thân và toàn gia, hai người hoảng sợ

chạy tới phủ tướng quốc một lần nữa quỳ trước mặt Đồng và nhận sai lầm.

Đồng Trác cười ha hả tựa hồ như đã được thỏa mãn điều gì, chẳng những đã tha thứ cho Hoàng Uyển và Dương Bưu còn tiến cử với Hán Hiến Đế phong chức cho hai người làm Quang Lộc đại phu.

Trước khi rời đô còn có hai người cản trở trong tâm trí Đồng Trác. Một người là Tả tướng quân Hoàng Phủ Tung, một người là Hà Nam doãn Châu Nho. Hai người từng đều là cấp trên của Đồng Trác, rất có danh vọng trong giới sĩ tộc và quan liêu. Do đó Đồng Trác liền có những đồ kỵ ganh ghét họ.

Lúc này, Châu Nho nói với Đồng Trác làm hoạch định bố trí phòng thủ ở Lạc Dương, Đồng Trác không nghe, Châu Nho bực tức bãi quan bỏ về. Đồng Trác cũng chẳng ngăn cản mà còn vui vẻ mừng thầm.

Lúc đó chỉ còn lại một mình Hoàng Phủ Tung. Đồng Trác đã mượn một chiêu bài, điều Hoàng Phủ Tung tới kinh sư để làm một Thành môn Hiệu úy, dự định mượn một lí do để giết chết ông. Chẳng ngờ được Đồng Trác lại chơi rất thân với con trai Hoàng Phủ Tung là Hoàng Phủ Kiên, nên liền không giết Hoàng Phủ Tung, chỉ cho ông làm chức Nghị Lang.

Đồng Trác đã hạ lệnh cho hơn một trăm vạn cư dân Lạc Dương đều phải rời tới ở Trường An. Một thời gian, trên đường lớn từ Lạc Dương tới Trường An đều chật ních sóng người và xe ngựa dồn đến, cộng thêm việc thiếu lương thực, người chết đói, người chết vì đâm đạp lên nhau và người chết vì giành giật cướp bóc lẫn nhau đã có vô số, xác chết rải đầy ven đường lớn, thật là một bức họa đồ địa ngục thê thảm kinh động lòng người.

Vì không để cho quân Quan Đông chiếm lĩnh Lạc Dương, Đồng Trác đã hạ lệnh phóng hỏa đốt thành. Tất cả các cung điện, dinh quan, nhà dân trong thành Lạc Dương đã hoàn toàn bị thiêu

rụi. Trong vòng tròn hai trăm dặm đã trở thành đất cháy nung, gà chó đều chết hết.

Đồng Trác còn nghĩ tới ở ngoài thành Lạc Dương còn có rất nhiều phần mộ của đế vương và công khanh đại thần, liền sai Lã Bố soái lính một đoàn người ngựa đến đào bới lấy số phần mộ đó lên, rồi đem hết số vàng bạc châu báu lấy được ở trong phần mộ chôn tới Trường An...

Các việc như vậy đều nói rõ sự thô lỗ và tàn bạo của Đồng Trác.

Thân làm chức quan cao nhất trong triều đình. Đồng Trác quả thật là nhân vật tàn bạo có một không hai. Kỳ thực, khi Đồng Trác vừa vào Lạc Dương, tuy ý chí đặt ở việc đoạt quyền, thực sự đã có dã tâm thoán vị, thế nhưng Đồng Trác vốn cũng có tâm muốn củng cố triều chính cho tốt. Đồng Trác đã sử dụng không ít danh sĩ phái Thanh Lưu, hơn thế còn sửa sai cho vụ án Trần Phiên. Đâu Vũ v.v... còn có một loạt hành động mạnh mẽ quét sạch bọn tham thần hủ bại.

Một thời gian không khí trong triều đình cũng tựa hồ như đã có thay đổi.

Thế nhưng Đồng Trác là một vũ phu, căn bản không hiểu biết về chính sự. Tuy Đồng Trác rất giàu mưu lược nhưng đã quá tin tưởng vào sức mạnh quân cơ. Đồng nhân việc loạn lạc đã thôn tính quân của Hà Tiến, Hà Miêu và Đinh Nguyên, hơn thế đã thu mua được quân của Đồng Trọng trước. Cộng thêm với quân đoàn Tây Lương của Đồng khiến cho Đồng hầu như đã hoàn toàn khống chế được tất cả quân Tư Lệ khu, cho nên những người ngang nhiên hát lạc điệu với Đồng Trác như Viên Thiệu, Tào Tháo... đều không thể không hoảng sợ bỏ chạy.

Nếu Đồng Trác có thể ổn định trước được việc khống chế đối với Thiệu Đế, để cho mọi người không có cơ công nhiên phản đối, rồi dần dần xây dựng uy tín chính trị cho mình, như vậy thì có lẽ

Đồng Trác sẽ có thể viết lại được lịch sử. Thế nhưng Đồng Trác đã dùng sức mạnh quân sự làm hậu thuẫn, muốn cưỡng ép để xây dựng quyền uy của mình, phớt bỏ Thiệu Đế, lập Hiến Đế, không khác gì bắt người ta dùng cờ đỏ để phản đối. Chờ lúc quân đoàn Quan Đông hưng khởi, Đồng Trác lại không thể lạnh lùng đối mặt với tình thế, nghĩ cách lợi dụng nhược điểm của đối phương để giáng những đòn đả kích.

Đồng Trác không thể nào tha thứ cho người khác biểu thị sự bất kính đối với lực lượng quân sự mà từ trước Đồng vẫn luôn luôn tôn trọng. Đồng Trác hoảng sợ quân đoàn mới hàng phục sẽ hạ vũ khí đầu hàng trước mặt trận. Việc rời đô về Trường An, đốt phá Lạc Dương đều thể hiện Đồng Trác là một con người hoàn toàn không có đầu óc chính trị. Do vì không có cách gì chịu đựng nổi sự lo lắng và áp lực bởi sự biến hóa nhanh chóng của tình thế đem lại, Đồng Trác đã biến thành tàn nhẫn và thô bạo, cũng từ đây đã dẫn mình vào con đường huỷ diệt.

26

Trường An mà Đồng Trác kéo tới, từ sau cuộc chiến tranh của thời kỳ Vương Mãng hầu như đã biến thành một mảnh đất hoang phế, cung điện bị tàn phá, lầu gác xiêu đổ, nhà dân lơ thơ, hoang vu như ngoại thành.

Tức thì, những dân cư Lạc Dương rời tới Trường An và nhân dân nội ngoại thành Trường An, lại bị đẩy vào trong một chiến dịch cực khổ xây dựng lại thành đô. Con người đã phải ăn gió uống sương, dầm bùn gội mưa, cực kỳ mệt nhọc. Cộng thêm thiếu thốn lương thực, làm việc nặng nhọc, rất nhiều người đã ngã xuống ngất đi. Người ốm cứ ốm, người chết cứ chết, ốm cũng đồng nghĩa với chết, người ốm sẽ bị Đồng Trác vứt ra ngoài đồng để chó ăn, để tránh việc không làm việc mà vẫn phải tiêu lương thực.

Nếu ai có lời oán trách Đồng Trác quyết không tha thứ, lập

tức chém đầu. Hơn thế Đồng Trác còn điều tra rõ kẻ đồng mưu, rất nhiều người đã bị giết chết rất oan ức. Một thời gian đã khiến cho ai nấy đều cảm thấy nguy nan, người ta chỉ biết vùi đầu vào làm việc, một lời chẳng nói, để tránh sự hoài nghi và bị giết chóc...

Hành động tàn bạo của Đồng Trác đã truyền tới đại quân của Tào Tháo. Tào Tháo nghe xong, đã rất nhiều bức tức và đau buồn không nói nên lời. Đối với việc bản thân mình không đủ sức ngăn chặn màn thảm kịch trong nhân gian này, Tào Tháo thấy đau đớn sâu sắc. Tào Tháo ngấm nhìn Lạc Dương và Trường An ở chốn xa xăm, cảm thấy nổi thê lương và chua xót chưa từng có. Đây chính là nỗi sỉ nhục chưa từng có trong đời Hán. Hoàng thượng ở đâu? Kỷ cương triều đình ở đâu? Nhân dân ở đâu?

Tào Tháo dạo bước ở ngoài doanh trại, không ngăn nổi tình cảm dạt dào, ông đã viết ra bài thơ "Giới Lộ" nói lên sự cảm thụ đau đầu buốt óc đối với những bi kịch của thời đại.

*Duy Hán nhị thập thế,
Dục hầu nhi quan đới,
Do dự bất cảm đoán,
Bạch hồng vi quán nhật,
Tặc thần từ quốc bính,
Đãng phúc đế cơ nghiệp,
Bá Việt tây thiên di,
Chiếm bĩ Lạc Dương quách,
Sở nhiên thành bất lương.
Trí tiểu nhi mưu cường.
Nhân thú chấp quân vương.
Dĩ diệt tiên thụ ương.
Sát chủ diệt vũ kinh.
Tông miếu dĩ phiên tang.
Hiệu ô nhi thả hành.
Vi tử vị ai thương.*

"Giới Lộ" này vốn là một loại nhạc truy điệu thời Đông Hán,

là một thi khúc nhạc phủ của vương công quý nhân chuyên dùng để đưa đám tang. Tào Tháo mượn dùng để miêu thuật việc đưa đám tang của tất cả những người đã hy sinh trong bi kịch của thời đại này.

Trong bài thơ Tào Tháo nói: Triều vua nhà Hán từ Lưu Bang Hán Cao Tổ đến Linh Đế Hoàng Đông Lưu Hán đã truyền được hai mươi hai đời, đại quyền đã rơi vào trong tay đại thần Hà Tiến một người không hiểu đạo trị quốc. Con người quê mùa thô lỗ, cho dù đã mặc lễ phục cao nhâ cũng không thành hình, mưu trí hẹp hòi nông cạn mà đã tâm to lớn vô cùng, đã đặt ra kế hoạch giết sạch hoạn quan.

Đối mặt với tình thế ngày càng xấu đi, kế sách do dự bất định, đến nỗi Hoàng đế bị hoạn quan ép giữ rơi vào tai nạn phải ra đồng. Mống cầu vồng xuyên suốt ban ngày mà không hiểu rõ, do đó bản thân Hà Tiến cũng bị sát hại. Tặc thần Đồng Trác thừa cơ nắm quyền quốc gia, đánh độc giết chết Thiếu Đế, còn huỷ diệt cả kinh thành Lạc Dương. Cơ nghiệp của vương triều nhà Hán vấp phải sự chuyển hóa, tây miếu cung điện cũng bị đốt cháy thành tro. Vua tôi dân chúng cũng bị cưỡng bức rời về phía tây tới Trường An, lưu ly tan tác, tiếng khóc động trời. Nhìn thấy cảnh tượng bi thảm này của thành Lạc Dương, ta như hạt cát đối mặt trước cảnh tang thương, đau đầu buốt óc, không tìm nổi nước mắt tràn đầy mặt.

Thế rồi, điều làm cho Đồng Trác đau tâm nhất, lại là phản ứng đối với sự kiện này của quân sĩ Quan Đông. Lúc đó, Đồng Trác đã vứt bỏ Lạc Dương và đại bộ phận quân ở khu Tư Lệ. Thế rồi trong hành động rút khỏi Lạc Dương, quân kỷ bại hoại, trận địa hỗn loạn sĩ khí hầu như đã hoàn toàn tan rã, Đồng Trác bất đắc dĩ đã đem bộ đội chủ lực rút lui, tiến hành sắp xếp phòng ngự.

Quả thực đã đúng như lời Bào Tín nói ở trên, quân đoàn Quan Đông tuy hiệu xưng là Liên quân, thế nhưng mỗi người mang thai quỷ, không ai chịu đem quân của mình đánh tiên phong

chống đối lại quân đoàn Tây Lương vững mạnh của Đồng Trác. Còn mình chủ Viên Thiệu đối với thảm kịch đau đớn do Đồng Trác rời đô về phía tây tạo thành, vẫn cứ đứng đưng như không nhìn thấy, vẫn án binh bất động. Riêng Tào Tháo đối với sự việc này đã không thể tiếp tục nhìn được nữa, liền cười ngửa một mình đến thẳng đại bản doanh của Viên Thiệu, nói một cách không khách khí:

- Tất cả chúng ta dấy lên nghĩa binh chẳng phải cốt để diệt trừ bạo chính đó hay sao? Ngày nay đại quân đã hoàn toàn tập kết xong, vậy thì mọi người còn do dự điều gì nữa? Trước đây Đồng Trác đã chiếm lĩnh kinh thành Lạc Dương, lấy lực lượng quân của hoàng thất làm cơ sở, về hướng đông lại có sự sắp xếp phòng ngự kiên cố vững mạnh, quả thực không dễ dàng gì đánh bại. Thế nhưng bây giờ, hắn đã chủ động rút lui ép thiên tử và triều đình rời đô về Trường An ở phía Tây. Đất nước vì thế là đã chấn động, sĩ khí quân đội tan nát, đó là những ngày chết của hắn. Hề ta đánh là dù để định thiên hạ, tại sao lại không giành lấy cơ hội tốt này?...

Trái lại, Viên Thiệu nói:

- Tào Công chớ vội, quân ta tuy đã liên minh, nhưng mới chỉ là bước đầu. Các cánh quân đều chuẩn bị chưa đầy đủ, do đó việc điều hoà hành động sẽ gặp vô vàn khó khăn. Còn Đồng Trác tuy lùi, thực lực chưa giảm, ai biết được chúng không mai phục ở ven đường? Nếu quân ta thiếu cẩn trọng, tùy tiện tấn công vào hướng Lạc Dương sẽ là chuyện mạo hiểm lớn đó...

Tào Tháo thất vọng ra về, cuối cùng đã tự tuyên bố với mình quân:

- Dấy nghĩa binh, trừ bạo loạn, đó là điều danh chính ngôn thuận. Hiện tại các bộ binh mà kéo đến tập trung đông đúc như mây, đúng là lúc nên xuất phát. Các vị còn điều gì mà không hạ nổi quyết tâm? Tên nghịch tặc Đồng Trác đã thiêu huỷ cung điện, cướp lấy thiên tử, cưỡng bức dân chúng, nhất thời đất nước biến động, nhân tâm hoảng loạn. Đúng có thể nói là trời giận người

oán, đây chính là thời cơ trùng trị bọn nghịch tặc. Chỉ cần tất cả mọi người đồng tâm hiệp lực nhất định sẽ bắt được giặc...

Tào Tháo hét lên như vậy, tướng lĩnh của các bộ có một số vẫn không hề tỏ ra cảm động. Kỳ thực họ mỗi người đều có tâm tư riêng. Một là sợ tổn thất mất quân đội của mình. Hai là sợ dù có đánh được Đồng Trác thì địa bàn đó cũng không thể thuộc về mình. Hơn thế, minh chủ Viên Thiệu vẫn chưa ra lệnh cho mọi người, chỉ nghe một mình Tào Tháo, thì sẽ điều binh khiển tướng như thế nào đây?

Tào Tháo nhìn thấy số người này tuy cùng lập ra Hiệp ước liên minh, thế nhưng chỉ đồng minh mà không đồng tâm, liền vô cùng bức tức.

Trong lúc Tào Tháo thất vọng, liền một mình dẫn Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng, Lý Điển, Nhạc Tiến v.v... kéo quân về phía tây để đánh Đồng Trác. Trần Lưu hiếu liêm Vệ Tư tình nguyện đi theo Tào Tháo. Tào Tháo và Vệ Tư tuy có một số binh mã, thế nhưng không có địa bàn của mình, ông đành phải tới cầu xin Trần Lưu thái thú Trương Mạc giúp đỡ. Trương Mạc đồng tình ủng hộ hành động của họ, ngoài ra còn cấp cho họ mấy ngàn người và ngựa.

Tào Tháo sung sướng lắm, liền tự mình dẫn quân đi đánh trận đầu, mời Vệ Tư ở sau tiếp ứng. Tào tin tưởng cả trăm phần từ Toan Tảo xuất phát, đi đoạt lấy Vinh Dương. Trên đường đi như thuyền buồm gặp gió, vô cùng thuận lợi.

Tào Tháo dẫn quân tới Biện Thủy. Biện Thủy ở phía bắc huyện Vinh Dương tỉnh Hà Nam, Tào Tháo vừa tới liền đã gặp phải đại tướng Từ Vinh của Đồng Trác. Vốn là Đồng Trác đã nghe thấy tin tức Tào Tháo đơn độc tiến quân liền lập tức đưa đại quân của Từ Vinh tiến tới Biện Thủy, rồi chờ đón Tào Tháo ở đó.

Tào Tháo vốn binh mã không nhiều, lại không ngờ được Từ Vinh đã bố trí sẵn thế trận ở đó từ trước, do đó lập tức sa vào địa thế rất bất lợi. May mà nghĩa binh mới tuyển mộ của Tào Tháo đã

trải qua huấn luyện nghiêm khắc, lại có binh khí tốt mới chế tạo được. Lễ dĩ nhiên thương vong rất lớn. Máy người bạn Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng phải liều mình để Tào Tháo rút khỏi Vinh Dương.

Thế nhưng quân của Từ Dung vẫn bám diết Tào Tháo không buông rời. Trời đã sẩm tối, Tào Tháo ra roi thúc ngựa, chỉ cảm thấy tiếng gió gào rú bên tai. Dần dần chạy đã có chút mệt nhọc, mà thế lực của bọn truy binh vẫn chưa hề giảm sút. Bỗng nhiên, Tào Tháo nghe thấy tiếng vun vút, vội vàng cúi rạp mình né tránh, thế nhưng đã bị một mũi tên bắn trúng trên vai. Chưa kịp để cho Tào Tháo phản ứng, lại một mũi tên nữa bắn trúng mông ngựa. Con ngựa vọt lên trước, rồi ngã khụy, hất Tào Tháo ngã xuống đất. Quân truy binh ở phía sau lập tức rượt lên, đang lúc nguy cấp, Tào Hồng kịp tới, soái lãnh bộ hạ ngăn quân địch lại, tự mình nhảy xuống ngựa, dìu Tào Tháo dậy, thay Tào rút mũi tên ra, rồi đắp thuốc đao thương đem theo bên mình vào cho Tào, đoạn rồi mời Tào lên ngựa của mình.

Tào Tháo nói:

- Em không có ngựa thì đi sao được?

Tào Hồng nói:

- Thiên hạ ngày nay có thể không có em, nhưng không thể không có anh được!

Tiếng hò reo sát sát ở đằng sau đã tới gần, Tào Hồng quát roi vào con ngựa Tào Tháo đang ngồi, thúc cho nó chạy nhanh đi, còn mình cũng chạy thật nhanh ở phía sau. Cả đoàn quân đã chạy được mấy dặm đường, trời đã tối đen, bỗng ở phía trước có một hàng đuốc sáng, một đội binh mã đã chặn mất lối đi.

Tào Tháo và Tào Hồng bỗng giật mình kinh sợ, có lẽ nào trời đã tuyệt hết mệnh ta chăng? Tào Tháo bỗng sinh ra cơn tức giận, hét lên:

- Tiến lùi đều khó như thế này, chỉ có con đường liều mạng mà thôi.

Đang xóc ngựa xông lên ứng chiến, mới phát hiện đó là quân của Vệ Tư. Thật là một trận lo sợ hãi, một tảng đá nặng ở trong lòng đã được trút bỏ, rơi bịch xuống đất. Thế nhưng không nhìn thấy Vệ Tư đâu, Tào Tháo liền hỏi, mới biết được Vệ Tư đã không may chết trận trong rừng tên bắn như mưa!

Vệ Tư chính là ân nhân của Tào Tháo, lần này lại tự mình gan dạ tới hiệp lực bảo vệ Tào Tháo. Vậy mà Vệ Tư đã chết rồi, Tào Tháo không thể không đau bi thảm. Tào Tháo ngửa mặt lên trời than rằng:

- Vệ công là người tốt, sao ý trời nghịch vậy?

Thế nhưng tình thế vẫn rất khẩn cấp, không cho phép họ dừng lại được lâu, hai đội binh mã đành phải hợp thành một, rượt chạy suốt đêm, ra khỏi Vinh Dương. Còn Từ Vinh lúc này cũng đã dừng việc truy đuổi. Tuy Từ Vinh đã đánh bại được Tào Tháo, thế nhưng đã nhận thức được võ dũng của Tào Tháo, hơn thế Toan Tào còn có hơn mười vạn binh mã, không thể mạo muội đuổi tới gần, cho nên chỉ đuổi theo một đoạn liền thu quân trở về.

27

Quân Quan Đông đã huy động hơn mười vạn binh lực, các quận huyện của bốn châu là Ký, Dự, Duyên, Thanh hầu như đều hưởng ứng. Trên mặt nhân lực, vật lực và thanh thế thực tế đã vượt hẳn chính phủ Trường An của董卓. Đặc biệt là sau khi董卓 rời về phía tây, sĩ khí của quân đoàn trực thuộc đều hạ thấp, lực tác chiến giảm rất lớn. Hơn nữa trong quân khu Tư Lệ, hơn ba vạn quan đoàn trực thuộc do tả tướng quân Hoàng Phủ Tung thống lĩnh, bộ phận đóng quân ở gần Trường An, không những không tiếp thụ sự chỉ huy của董卓, hơn thế còn luôn luôn có khả năng hạ giáo đầu hàng. Đúng như dự đoán của Tào Tháo, chỉ cần vận dụng chính xác kế sách của quân Quan Đông, đại chiến một lần có thể định đoạt được đại cục cuối cùng.

Vấn đề là các châu quận phải thực sự muốn làm, chứ không phải ngoài mặt thì gào thét "chống cường bạo" và "Cản vương", mà là phải muốn thừa cơ hội cắt đứt quan hệ tông thuộc với triều đình Tràng An, từ đây không được tiếp nhận sự điều động để giành lấy quyền khống chế độc lập về quân và lãnh thổ rồi nhằm thời cơ mưu đoạt thiên hạ. Về sau Viên Thiệu và Hàn Phục liền công khai muốn ủng hộ lập U châu mục Lưu Ngu lên làm hoàng đế. Viên Thuật càng tiến thêm một bước muốn bản thân mình xưng đế, đây cũng là chuyện về sau. Có điều ở đây cũng nói rõ lãnh tụ của các châu quận vì muốn bảo lưu thực lực của mình, chẳng ai chịu tiến hành cuộc chiến đấu mang tính chất nguy hiểm với Đồng Trắc, bao vây Lạc Dương chẳng qua cũng chỉ là để biểu hiện tư thái mà thôi.

Quân mà Tào Tháo nắm giữ lúc này chỉ là một đội quân không chuyên nghiệp, Tào không có lãnh thổ cũng chẳng có dân chúng, lương thảo vật dụng cho quân sĩ hoàn toàn dựa vào sự cung ứng của mình, căn bản không thích hợp với chiến lược mang tính chất lâu dài. Quân đội cô độc hăng hái chiến đấu của Tào Tháo, chẳng khác gì đem trứng gà chơi với đá rắn, điều chủ yếu nhất cũng là mong muốn dùng hành động để bộc lộ tư tâm của các lãnh tụ quân đội Quan Đông, kích thích sự đồng tình của các kẻ sĩ có tâm, để tăng cường sức mạnh của mình.

Tào Tháo dẫn quân trở về Toan Tảo chỉ còn lại năm sáu trăm người, may mà các tướng quân đều không có ai bị thương vong. Tào Tháo nhìn thấy binh lính của mình ít như vậy, thế nhưng Tào Tháo lại dự đoán binh mã của Trương Mạc, Lưu Đại, Kiều Mạo, Viên Khôi đóng ở Toan Tảo nhất định không dưới mười vạn. Số quân đông tới mười vạn này có lẽ nào lại không thể đi đánh được Đồng Trắc?

Thế nhưng, điều mà Tào Tháo nhìn thấy là mười mấy vạn quân đội Quan Đông đóng ở chiến địa, đang bày tiệc rượu, ca múa thái bình ở trong doanh trại, tựa hồ như họ đã quên hết bi kịch của

hoàng đế Đông Hán, cũng căn bản quên hết mục đích khởi nghĩa là kháng bạo cần vương.

Tào Tháo bị phần đến cực điểm, không kìm nổi thét to lên:

- Các vị hỡi hãy suy xét kỹ kế sách của ta, quân của Bộc Hải đóng ở Hà Nội có thể tiến vào chiến đấu bên dòng Mạnh Tân, các đội quân đóng quân ở Toan Tào thì xây dựng các công trình phòng ngự, hơn thế phải giữ vững được Ngạo Thương, đó hoàn toàn khống chế địa thế hiểm yếu của Thái Cốc. Quân Nam Dương của tướng quân Viên Thuật sẽ từ Đan Thủy và Nghi Thủy thuận dòng mà lên trực tiếp xâm nhập vào Vũ Quan. Như vậy đủ để cho triều đình Trường An vì thế mà trấn động.

Lại nói:

- Chỉ cần chúng ta xây dựng tốt những công trình phòng ngự ở những nơi này, bố trí nhiều chỗ hư, giả ở xung quanh để ứng đối, bất tất phải liều đánh thật với đối phương, cũng có thể tạo ra thanh thế, hơn thế có thể mở rộng xu thế của đại cuộc trong thiên hạ. Như vậy, bọn Đồng Trác sẽ bị những đòn đá kích nghiêm trọng. Tự cổ chí kim, người thuận theo trào lưu thì mở rộng, kẻ đi ngược trào lưu thì chết. Kế sách này nhất định sẽ thành công được.

Tào Tháo mạch lạc bày tỏ, âm thanh vang vọng, lại nói:

- Hiện tại chúng ta xuất quân với cái tên chính nghĩa là Cần Vương, nhưng lại do dự ngần ngại không dám quả quyết tiến công, thực sự đã làm cho kẻ sĩ có tâm trong thiên hạ thất vọng. Còn Tào Tháo tôi, ngấm ngấm cũng thấy hổ thẹn với hành vi của các vị đó!

Tuy những lời nói của Tào Tháo đầy nhiệt huyết chính nghĩa, thế nhưng chẳng ai tiếp nhận. Ngay cả đến Trương Mạc từ trước vẫn chơi bời thân thiết với Tào Tháo, cũng tỏ vẻ không tán thành.

Kỳ thực, chiến lược bao vây Lạc Dương từ ba mặt này là tương đối cao minh. Sau khi đội quân của Đồng Trác rời về phía tây, sĩ khí đã bị ảnh hưởng rất lớn, thậm chí đã có xu thế tan vỡ. Cộng thêm việc quân của Hoàng Phủ Tung và quan doãn Hà Nam họ Chu, quan doãn Kinh Triệu Cái Huân luôn luôn có khả năng

đầu hàng. ba mặt đông, tây, nam đông thời tăng cường áp lực, rất có khả năng khiến cho quân Tây Lương của Đồng Trác vứt bỏ Trường An, lùi về vùng Quan Châu và Lương Châu. Và như vậy, quân đoàn Quan Đông càng có điều kiện đàm phán. -

Chỉ vì các lãnh tụ quân Quan Đông đa số là những quân nhân thuộc phái trai trẻ, kinh nghiệm không đủ, hơn thế căn bản không có tầm mắt bao quát chung đại cục thiên hạ. Viên Thiệu mặc dù là minh chủ cũng chỉ là người nóng lòng muốn mở rộng thâu tóm thế lực cho mình, để giành lấy những địa bàn ổn định mà thôi "Quân Cần vương chính nghĩa" chẳng qua cũng chỉ là một cái cớ để thừa cơ mở rộng thâu tóm binh lực mà thôi.

Tào Tháo tự nhận biết được đại thế của thiên hạ, nhận biết được hai bên ta địch, có sự hiểu biết và nghiên cứu hết sức sâu sắc, cho nên mới dám mạnh dạn to tiếng chỉ trích đồng minh của mình, hơn thế còn đề xuất những kiến nghị chiến lược mà bản thân Tào cho là ưu việt.

Thế nhưng, mọi người không hề có phản ứng gì. Tào Tháo nhìn thấy đồng minh của mình như vậy, cuối cùng cũng đã tính ngó ra được rằng thời đại đã biến đổi, thiên hạ của nhà Hán sẽ không thể nào tồn tại được nữa. Thời loạn sắp đến, đây đã là thời đại của nhiều người anh hùng trỗi dậy, mỗi người đều dựa vào thực lực của mình để giành lấy thiên hạ. Tức thì, Tào Tháo quyết định rút ra khỏi quân Quan Đông, tự mình sẽ đi triệu tập binh mã.

Tào Tháo dẫn mấy người như Hạ hầu Đôn, Tào Hồng v.v... rời khỏi Toan Tảo tới Dương Châu. Ông đã tới thăm thích sử Dương Châu là Trần Ôn và Thái thú Đan Dương là Chu Hân, đã phê phán sự gian ác của Đồng Trác, Trần Ôn và Chu Hân lần lượt cổ vũ Tào và còn cấp cho Tào mấy ngàn binh sĩ.

Tào Tháo liền đem bốn ngàn binh sĩ này đưa về.

Thế nhưng Tào Tháo không ngờ được, số lính này căn bản không thích đi đánh trận với Tào, đi tới Long Kháng tức là vùng tây bắc huyện Hoài Viễn tỉnh An Huy ngày nay, thì phát sinh ra

phiến loạn. Bọn quân phiến loạn tập kích Tào Tháo, mục đích là vì họ muốn trở về tổ ấm của mình.

Tào Tháo và Hạ Hầu Đôn Tào Hồng v.v... cố sức đánh bọn lính làm phản, chém giết chúng tan tác, mới bảo toàn được mình. Thế nhưng, chỉ dựa vào sức mạnh mấy trăm người của mình, Tào không thể trấn áp nổi mấy ngàn quân phiến loạn. Cũng còn có mấy trăm người không tham dự cuộc phản loạn, họ đều rất căm hận Đổng Trác, từ lâu đã mộ danh Tào Tháo. Tào liền thu giữ năm trăm người này, lại chiêu mộ ở hai ven đường đi được thêm năm trăm người nữa, cộng thêm một số tể khách đã đến với Tào Tháo, Tào Hồng từ trước, võ trang lại làm thành đội quân gia đình, tập hợp thành đội ngũ có tới mấy ngàn người.

Lần này Tào Tháo không đi tới Toan Tảo dựa vào Trương Mạc, Tào dứt khoát vượt qua Hoàng Hà, kéo tới Hà Nội, cùng đóng quân với mình chủ Viên Thiệu.

CHƯƠNG THỨ SÁU

GIÓ CUỐN MÂY DỒN QUÂN PHIỆT TRÙNG KHAI CHIẾN

28

Tào Tháo tới Hà Nội, mới được biết chuyện xảy ra ở bên phía Toan Tảo. Vốn là Thích sử Duyệt châu cố ý muốn thôn tính quân của Thái thú Đông quận là Kiều Mạo. Lưu Đại sai người tới chỗ Kiều Mạo vay lương thực, Kiều Mạo nói:

- Lương thảo của bản thân tôi còn chưa đủ dùng đâu có lương thực dư thừa mà cho người khác vay được?

Lưu Đại liền lấy đó làm cái cớ, nhân lúc Kiều Mạo không chuẩn bị liền dẫn quân bất ngờ xông vào trại quân của Kiều Mạo. Kiều Mạo còn chưa kịp phản ứng, đã bị Lưu Đại giết chết. Người đầu tiên phát ra bản thông cáo đã bị bọn đồng minh của mình giết chết như vậy đó.

Lưu Đại đã giết chết Kiều Mạo, thu toàn bộ binh mã của Đông Quận, hơn thế lại cử người tới làm thái thú Đông Quận. Và như vậy, thế lực của Lưu Đại đã lớn mạnh hơn trước rất nhiều.

Sau khi Tào Tháo biết được sự việc Kiều Mạo bị giết, không ngớt than vãn, Tào nói:

- Đồng Trác còn chưa tiêu diệt được, thế mà người của mình đã chém giết nhau trước, đồng minh ở chỗ nào? Làm sao có thể làm nên đại sự được?

Tiếp đó, Tào Tháo lại nghe nói Viên Thuật Thái thú Nam

Dương đã cùng mật mưu với thái thú Trường Sa là Tôn Kiên, đánh đuổi Thích sử Dự Châu là Khổng Do, còn Tôn Kiên đã tự mình làm Thích sử Dự Châu; Danh sĩ Lưu Biểu chiếm cứ Giang Nam, đã làm Thích sử Kinh Châu.

Và như vậy, vốn nghĩa binh nổi dậy, ngoài các quân liên minh cường bạo ra, hiện tại đã bắt đầu chiếm cứ địa bàn, đánh giết lẫn nhau. Vì vậy, Tào Tháo đã vạn phần đau đớn, nghĩ tới thiên hạ loạn lạc rồi bời, bản thân mình lại chỉ có một chút ít binh mã, thì có thể làm được gì đây? Có lúc đã sờn lòng nản chí. Hay là chỉ bằng ta trở về quê cũ, xuân hạ đọc sách, thu đông săn bắn, đợi chờ thời cơ khác vậy. Thế nhưng Tào lại nhanh chóng phủ định cách nghĩ của mình, quốc gia xã tắc ngày này, bởi Đồng Trác nên phải đắm chìm trong tai họa, bất kỳ người có chí có nhân nào, đâu có thể ngồi nhà tiêu nhân cho được? Tức thì Tào Tháo lại kiên định ý chí lại một lần nữa chiêu binh mãi mã, tiếp tục đánh Đồng Trác.

Loáng một cái đã hết năm, đến Sơ Bình nhị niên tức năm 191 Công nguyên, Viên Thuật và thích sử Ký châu là Hàn Phúc thương nghị, dự định lập Châu mục U châu Lưu Ngu lên làm đế. Họ cho rằng Đồng Trác đã cướp đi Hán Hiến Đế mới mười một tuổi, sống chết chưa rõ, cho nên cần phải lập nên đế khác. Còn Lưu Ngu là người rất có uy vọng ở trong tôn thất, để cho Lưu Ngu làm Hoàng đế thì còn mạnh hơn Hán Hiến Đế rất nhiều.

Viên Thiệu điếm qua các mặt tốt của Lưu Ngu, nói:

- Ông xem từ sau khi Lưu Ngu tới U châu liền chú trọng tới việc cấy trồng; mở ra được thị trường ở Thượng Cốc, để cho người Hồ và người Hán buôn bán với nhau. Ông đã phát triển sản xuất muối và sắt ở Ngư Dương. Cuộc sống của nhân dân đã được cải thiện, ngay cả người Thanh Châu, Từ Châu, cũng có không ít người đã chạy tới U Châu xin quy phục. Hơn nữa, để đánh được Đồng Trác việc lập Lưu Ngu cũng là điều cần thiết. Nếu Lưu Ngu lên làm Hoàng đế, thế thì hoàng đế bé nhỏ kia mà Đồng Trác cướp

đi hỏi còn có tác dụng gì nữa. Đồng Trác sẽ vì vậy mà bị thất thế...

Viên Thiệu đặc biệt thăm dò ý tứ Tào Tháo, hỏi Tào xem có ý kiến gì không?

Tào Tháo rất không đồng ý với cách làm này. Tào Tháo nói:

- Chúng ta cùng khởi binh, hào kiệt các nơi đều sôi nổi hưởng ứng. Sở dĩ số người ủng hộ nhiều là bởi vì chúng ta là nghĩa binh! Hoàng thượng hiện tại, tuổi nhỏ sức yếu, cho nên đã bị gian thần áp chế. Thế nhưng ngài không có tội ác như áp Vương, dựa vào đâu để có thể phế bỏ người? Nếu phế bỏ người thì phải lập người khác; người khác cũng có thể bất chước theo, tùy ý phế lập, thế thì thiên hạ sẽ còn ra thế thống gì? Nếu các ông cứ nhất quyết lập Lưu Ngu ở phương bắc để xưng thần, tôi xin nguyện hướng về phía tây trung thành với hoàng thượng hiện tại.

Viên Thuật đã biết một khi Tào Tháo có chủ ý thì không dễ gì lay chuyển nổi, liền chẳng nói thêm gì nữa. Viên Thiệu lại viết thư cho Viên Thuật thái thú Nam Dương, đề trưng cầu ý kiến.

Bản thân Viên Thuật đã có ý muốn làm hoàng đế từ lâu rồi, xem thư xong, được biết bọn Viên Thiệu muốn lập người nhiều tuổi có thể nhân nại được lên làm Hoàng đế, bỗng cảm thấy bất lợi lớn cho mình. Dĩ nhiên Viên Thuật chẳng tiện nói ra ý đồ trong tâm của mình, đành phải cự tuyệt một cách thẳng thắn.

Tào Tháo và Viên Thuật tuy mỗi người có dụng tâm khác nhau. Thế nhưng họ đều cự tuyệt chủ trương của Viên Thiệu hết sức rõ rệt.

Viên Thiệu đã húc đầu vào tường nhưng không nản chí, lại tới thương lượng với Hàn Phúc, cho rằng không thể vì sự phản đối của hai người là Tào Tháo và Viên Thuật mà làm nhỡ việc lớn. Viên Thiệu liền quyết định vẫn thi hành theo kế sách cũ, cử sứ giả tới U châu bộc lộ rõ ý nghĩ sẽ lập tức lập Lưu Ngu lên làm đế.

Thật chẳng thể ngờ được, Lưu Ngu nghe xong chẳng mấy vui vẻ, liền giận dữ phê bình Viên Thiệu, Hàn Phúc một trận ngay trước mặt sứ giả.

Lưu Ngự nói:

- Thiên hạ ngày nay, Hoàng thượng đang chịu bao khổ nạn đắm chìm, chúng ta được ơn dày của triều đình, đến nay vẫn còn chưa rửa sạch được nỗi sỉ nhục, đã đủ hổ thẹn lắm rồi. Các ông đã chiếm cứ mấy phương châu quận, lý ra là phải đồng tâm hiệp lực phò tá nhà vua, tại sao lại dám mưu mô làm phản? Bọn các ông có độc thí hành, hậu quả thật khó lường. Đối với ta, ta quyết sẽ không bị các ông kéo xuống...

Viên Thiệu, Hàn Phúc nghe được hồi âm của sứ giả, cũng rất lầy lăm lẹ. Thế nhưng, đây là niềm hy vọng duy nhất của họ, đâu có thể tùy tiện bỏ được. Tức thì, họ lại lì lợm sai sứ giả tới mời Lưu Ngự, Lưu Ngự vẫn kiên quyết cự tuyệt, nói:

- Các ông vẫn cứ tổn tâm thúc ép ta phải chạy trốn đó sao?

Tới mức như vậy, Viên Thiệu, Hàn Phúc mới không nói tới chuyện ấy nữa. Hai người chờ Lưu Ngự, nói rằng Lưu Ngự không thúc thời. Kỳ thực, câu chờ này chẳng qua chỉ là một cách làm để tự mình bước xuống thang, chỉ có hiệu quả tự an ủi mình mà thôi.

Việc lập đế không thành, hai người Viên Thiệu, Hàn Phúc càng không vì vậy mà thay đây đổi phím, tiến bước về phía Đông Trác, mà vẫn cứ đóng quân ở các địa phương, không làm gì cả. Mãi tới về sau này ăn hết lương thực, họ hình như đã hoàn thành được nhiệm vụ, từng người một lặng lẽ chạy trốn...

29

Lưu Ngự không bằng lòng lên làm Hoàng đế, thủ lĩnh nghĩa binh ở các quận mỗi người có tính toán riêng của mình. Viên Thiệu tuy đã gác bỏ việc lập đế, thế nhưng vẫn có mưu đồ dùng biện pháp khác để khuếch trương thế lực của mình.

Tào Tháo nhìn thấy các thủ lĩnh nghĩa binh hối hả lần lượt bỏ đi, cảm thấy bản thân mình cũng không thể ở mãi Hà Nội được, nên phải nghĩ biện pháp khác để thực hiện nguyện vọng trong tâm mình.

Lúc này chỉ có một thủ lĩnh nghĩa binh bằng lòng tác chiến với Đồng Trác đó chính là Tôn Kiên thích sử Dụ Châu.

Vốn là Viên Thuật phản đối việc lập Lưu Ngu lên làm đế, chỉ một lòng nghĩ đến việc bản thân mình lên làm Hoàng đế. Ông ta đem đại quân đóng ở Lô Dương, lợi dụng Tôn Kiên đi đánh trận đầu, hò hét dọn đường cho mình. Ông ước hẹn với Tôn Kiên: Tôn Kiên xung phong đi trước, Viên Thuật tiếp ứng ở phía sau cung cấp lương thảo cho Tôn Kiên.

Sau khi Tôn Kiên cùng Viên Thuật ước hẹn, liền lập tức dẫn bốn viên tước giới của mình là Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, Tổ Mậu cùng hơn một vạn binh mã, rời khỏi doanh trại ở Lô Dương kéo đến đánh ở phía huyện Lương.

Tôn Kiên tác chiến rất có khí thế, lúc nào cũng chạy ở phía trước, cộng thêm việc thân thể ông ta cao lớn, trên đầu lại thắt một chiếc khăn đỏ to, cho nên quân ở phía sau cũng đều có thể nhìn thấy từ xa. Do đó đã hình thành một tập quán, tất cả các quan, các lính chỉ cần nhìn thấy chiếc khăn đỏ di động ở phía nào là họ liền xung phong về phía đó.

Quân của Tôn Kiên nhanh chóng và thuận lợi đã tiến lên được hơn một trăm dặm, thu phục được huyện Lương. Nghe nói bộ tướng Từ Vinh của Đồng Trác đã điều đi, binh mã của Đồng Trác đóng ở đó không nhiều. Tôn Kiên liền cho đại quân đóng lại, bản thân mình thì dẫn một bộ phận binh mã chiếm lĩnh lấy Dương Nhân Tự, tức là một thị trấn ở phía tây huyện Lương, rồi đóng quân lập trại ở đó.

Thế nhưng chỉ được nửa ngày sau, một viên đại tướng của Đồng Trác là Hoa Hùng đã xuất kỳ bất ý dẫn quân tới đánh, bao vây chặt chẽ vòng trong vòng ngoài người ngựa của Tôn Kiên ở Dương Nhân Tự. Trời chưa tối hẳn, chỉ vào lúc chập tối, Hoa Hùng đã dẫn binh sĩ tất cả đều cầm đuốc vừa phóng hỏa, vừa cướp trại. Tôn Kiên nhìn thấy cả bốn phương tám hướng đều là những ngọn đuốc và cờ hiệu của địch, biết là nguy cấp, liền vội vã hạ lệnh cho

các tướng sĩ tự động tác chiến, chia nhau đột phá vòng vây. Còn bản thân Tôn Kiên thì dẫn Tổ Mậu và mấy chục kỵ binh tập hợp thành một đường đánh xông ra. Tôn Kiên hạ lệnh cho quân lính đột phá vòng vây, tâm nguyện là muốn dùng thuật này phân tán sức chú ý của địch thì mới có thể trốn thoát được. Đâu ngờ được binh mã của Hoa Hùng lại không đuổi theo những người khác mà chỉ cứ bám chặt đến Tôn Kiên không rời. Tôn Kiên chạy tới đâu, chúng bao vây về phía đó. Hơn nữa người dẫn quân đuổi theo Tôn Kiên lại chính là Đại tướng Hoa Hùng. Tôn Kiên vừa chạy vừa nghĩ, chỉ có đánh gục Hoa Hùng, mới có thể ngăn cản được đội quân xung kích. Tôn Kiên là một tay cừ bắn nỏ, cung nỏ luôn mang theo bên mình, liền vừa chạy vừa giương cung lên, nhằm trúng Hoa Hùng mà bắn. Bắn liền hai mũi tên đều bị Hoa Hùng tránh được. Khi bắn mũi tên thứ ba, do vì dùng sức quá mạnh, dây cung đã bị đứt. Tôn Kiên đành phải vứt cung đi nằm phục trên lưng ngựa liều lĩnh chạy trốn.

Lúc đó Tổ Mậu mới cảnh tỉnh Tôn Kiên:

- Bọn chúng chỉ đuổi theo con đường này, hiển nhiên là bởi lý do chúng đã nhận được chiếc khăn buộc trên đầu của Tướng quân. Tướng quân hãy mau lột khăn ra để cho tôi đội, rồi chúng ta phân đường mà chạy!

Tới lúc này Tôn Kiên mới bàng hoàng tỉnh ngộ, vội vàng đưa chiếc khăn đội đầu của mình đổi lấy chiếc mũ sắt của Tổ Mậu, rồi chia thành hai đường mà chạy.

Quả nhiên binh mã của Hoa Hùng chỉ nhận được chiếc khăn đỏ đội đầu mà đuổi theo. Lúc này Tôn Kiên mới thở ra một hơi dài nhẹ nhõm, rồi men theo một con đường nhỏ chạy về.

Tổ Mậu đội chiếc khăn đỏ của Tôn Kiên lùi về phía đông chạy sang phía tây, thoát trái thoát phải để trốn tránh quân địch. Về sau Tổ Mậu đã chạy được vào một nghĩa địa lớn. Binh mã của Hoa Hùng đuổi tới, nhìn thấy ở trong nghĩa địa có lửa đốt, lúc ẩn lúc hiện có chiếc khăn đỏ đang di động, liền bao vây bốn phía, thất

chặt vòng vây. Hoa Hùng muốn bắt sống Tôn Kiên, ra lệnh cho binh sĩ tuyệt đối không được bắn tên.

Các binh sĩ dần dần bao vây chặt lại. Có hai tên lính gan to muốn lập công đầu vung tay lắc đầu đánh vào Tôn Kiên. Bỗng có tiếng hò reo, thu tay lại, trên bàn tay hấn đã toàn là máu tươi. Thì ra người mà chúng đuổi đánh đó không phải là Tôn Kiên mà là một chiếc cột đá. Tổ Mậu đã chạy đi lối nào mà chỉ có một chiếc khăn đỏ to tướng buộc ở trên đỉnh cột đá.

Các binh sĩ của Hoa Hùng không bắt được Tôn Kiên, liền đem chiếc khăn đỏ đó tới bẩm báo với Hoa Hùng.

Tổ Mậu chạy về tới đại doanh, nhìn thấy Tôn Kiên, hai người cảm thấy thật mừng vui may mắn. Tôn Kiên hối hận là bản thân mình không nên phân tán binh lực để đến nỗi phải thua. Ngày hôm sau, Tôn Kiên kiểm tra lại quân đội, tổn thất không lớn, vẫn còn hơn một vạn người, liền lại cho toàn quân xuất phát, chiếm lĩnh lại Dương Nhân Tự.

Tôn Kiên không dám lại mạo hiểm, quan sát kỹ địa hình tỉ mỉ, đem Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương bố trí từng chỗ, sau đó dẫn Tổ Mậu lại đội chiếc khăn đỏ mới lên đầu, ra giao chiến với Hoa Hùng.

Hoa Hùng lúc bình thường xuất nhập trong quân địch, không ai dám đối địch. Ngày hôm qua lại đánh thắng trận, hôm nay vừa nhìn thấy Tôn Kiên, binh mã không nhiều, liền coi thường không để trong con mắt. Hai bên giao chiến, Tôn Kiên bại trận bỏ chạy. Hoa Hùng đuổi tới cùng không buông tha, hấn đã phát ra lời thề nguyên trong ngày hôm nay nhất định phải bắt sống hoặc chặt đầu Tôn Kiên.

Tôn Kiên vừa lùi vừa đánh, vừa đánh vừa lùi, rất nhanh chóng đã dụ được Hoa Hùng tới nơi có binh mã của mình mai phục. Một tiếng hiệu lệnh phát ra, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương lần lượt đánh ra, vây chặt Hoa Hùng, chặn đứt đường rút quân. Hoa Hùng vung múa đại đao, một mình đánh nhau với ba vị

tướng quân v.v... Tôn Kiên lại kéo dây cung mới nhằm Hoa Hùng bắn hai phát liền. Khi Tôn Kiên đang định bắn phát nỏ thứ ba, đã nhìn thấy Hoa Hùng ngã từ trên lưng ngựa quật xuống đất. Các binh sĩ xô cả đến, cắt lấy đầu lâu của Hoa Hùng.

Hoa Hùng vừa chết, toàn quân rối loạn. Tôn Kiên kéo quân vây chặt sào huyệt, hầu như đã tiêu diệt hết toàn bộ quân lính.

Mãi tới lúc này, Từ Vinh mới kéo tới, thế nhưng phi mã đã báo tiền quân bị tiêu diệt. Từ Vinh kinh sợ liền quay ngựa tháo chạy. Cuộc rút chạy này, binh mã của Từ Vinh tranh giành nhau hỗn loạn, dẫm đạp giày xéo lên nhau, bị chết, bị thương vô số. Tôn Kiên lợi dụng lúc sĩ khí dương hăng, xông vào trong quân Từ Vinh. Binh mã của Từ Vinh không kịp trở tay đã bị giết chết quá nửa.

Tôn Kiên thắng liền hai trận, một trận chém đầu Hoa Hùng một trận đánh bại Từ Vinh, không hề lấy đó làm vinh hạnh, lập tức sai người báo công với Viên Thuật. Đồng thời thúc giục Viên Thuật mau mau vận chuyển quân lương tới, để nhanh chóng đánh tới Lạc Dương. Lúc đó có người đứng trước Viên Thuật nói:

- Tôn Kiên mà đánh được Lạc Dương, thì lập tức sẽ là người có công lao trùm lấp thiên hạ, Tướng quân sẽ làm gì nổi ông ta? Chẳng khác gì đuổi đi được con cáo, lại rước về một con hổ.

Viên Thuật vừa nghe, im lặng hồi lâu, cuối cùng quyết định:

- Miễn phát quân lương!

Không có quân lương, làm sao chịu nổi? Ngay đêm hôm đó Tôn Kiên đích thân đi hơn một trăm dặm đường tới gặp Viên Thuật.

Tôn Kiên thờ hớn hển trước mặt Viên Thuật, hoa chân múa tay nói:

- Tôn Kiên tôi và Đồng Trác xưa nay chẳng thù chẳng oán. Nay đứng thẳng chân, dũng cảm chiến đấu, không tính đến sống chết, là vì lý do gì? Một là để trừ bạo cho nước, hai là để báo thù cho Tướng quân. Lần này, vừa mở đầu đã đánh thắng trận, ông đã

ngiht ma ngờ quý, không phát quân lương. Nếu cứ tiếp tục như vậy, việc lớn sao thành? Chúng tôi một lòng một dạ làm kẻ hầu hạ trước ngựa, tướng quân đã nghe tin kẻ gian. Xin Tướng quân nghĩ lại, cuối cùng ai đã trung thành với Tướng quân?

Viên Thuật bị lời nói xấu hổ đỏ mặt tía tai, chẳng biết trả lời sao, đành phải biểu lộ sẽ lập tức phát quân lương.

Tôn Kiên trở về Dương Nhân Tự, chờ quân lương tới thì sẽ tiến binh tới Lạc Dương.

Thế nhưng, chưa chờ cho Tôn Kiên phát binh, Đồng Trác đã cử Lý Quyết tới cầu hòa. Lý Quyết truyền đạt ý tứ của Đồng Trác, muốn cùng kết làm thân thích với Tôn Kiên. Còn nói, chỉ cần Tôn Kiên nói một tiếng thì các con em nhà họ Tôn muốn làm chức quan nào sẽ được làm chức quan ấy, Đồng Trác sẽ xin bảo đảm tiến cử lên Hoàng thượng trọng dụng.

Những điều kiện này có thể nói là đã đủ ưu ái ân huệ rồi đó. Thế nhưng Tôn Kiên căn bản không nghe, liền nói:

- Đồng Trác trấn áp nhà vua, giết hại dân chúng, tội ác đầy trời. Tôn Kiên ta chỉ có một con đường tiêu diệt hần. Nếu không thể tiêu diệt hết môn tộc nhà Đồng Trác, chặt đầu tên đầy tội ác đó treo lên cao cho dân chúng biết, thì ta chết cũng không thể nhắm mắt được. Đồng Trác hần còn mặt mũi nào dám tới cầu hòa cùng ta chứ?

Lý Quyết không có lời nào để nói, nhưng Tôn Kiên cũng chẳng làm khó dễ cho hần, liền thả cho hần ra về.

Sau khi Lý Quyết ra đi, Tôn Kiên lập tức tiến quân vào Đại Cốc. Vừa tới Đại Cốc, cự ly cách Lạc Dương chỉ còn chín mươi dặm đường nữa thôi.

Lẽ đương nhiên Đồng Trác rất lo lắng, sau khi vội vã đưa Hán Hiến Đế vào Trường An, bản thân mình vẫn còn đóng quân ở Lạc Dương. Đồng Trác nói với các tùy tùng thân tín:

- Các tướng sĩ Quan Đông nhiều lần bị ta đánh bại, chúng đâu có tài cán gì. Duy chỉ có Tiểu tử Tôn Kiên này là có chí khí

hàng hái, các người tuyệt đối chớ xem thường hẳn.

Đồng Trác sai Lã Bố làm tiên phong, tự mình đem theo Lý Quyết, Quách Tự v.v... muốn đích thân so tài cao thấp với Tôn Kiên.

Tôn Kiên sai Trình Phổ, Hàn Đương chống đánh Lã Bố, bản thân mình cùng Hoàng Cái dẫn một đội tinh binh đi đánh Đồng Trác. Lý Quyết, Quách Tự xuất trận nghênh chiến, chưa đầy mấy hiệp đã đánh lùi được Hoàng Cái, Tôn Kiên đầu đội khăn đỏ, phi ngựa tới chỗ Đồng Trác. Đồng Trác ngấm nhìn trong lòng thấy không phải là thực, buột miệng ra nói một tiếng "lui". Lúc này toàn quân dao động, trận địa rối bời. Lã Bố nhìn thấy đành phải vứt bỏ Trình Phổ và Hàn Đương ở đầu phía mình, quát roi vụt ngựa Xích thố tới bảo hộ Đồng Trác.

Đồng Trác không muốn trở về Hàm Dương nữa, căn dặn Lã Bố lui về phía tây tới Miễn Trì, đóng quân ở đó. Đồng Trác nghe nói Tôn Kiên còn muốn đánh tới Miễn Trì liền sai mấy tướng lĩnh chủ yếu, chia nhau canh giữ các cửa khẩu và Thành huyện chủ yếu, còn bản thân mình thì dẫn Lã Bố đi thẳng tới Trường An.

Tôn Kiên được biết Đồng Trác đi về phía Trường An, liền dẫn quân tiến vào thành Lạc Dương. Trước hết Tôn Kiên cử người quét dọn những tông miếu còn chưa cháy huỷ kia, mổ giết tam sinh bò, cừu, lợn đặt trong chùa miếu, long trọng cúng bái một hồi để tạ hết bổn phận của một viên quan đại thần.

Sau đó Tôn Kiên lại sắp xếp binh lính đem những phần mộ mà Đồng Trác đào lên thu dọn lại một lượt, đem tất cả những hài cốt đã bị phơi lộ ra chôn cất lại. Tôn Kiên còn muốn tu sửa lại thành Lạc Dương, thế nhưng khắp thành đều là đất bản và gạch vụn, nên không có cách gì bắt tay vào được. Tôn Kiên đành phải dặn dò binh lính đầu tiên phải làm sạch đường phố, tu bổ những tường sắp đổ. Khi các binh sĩ thu dọn những đồng cát vụn không phải là đào được vàng bạc thì cũng đào được châu ngọc. Một thời gian đá vụn đã chất đống thành bốn tụ ngọc. Các binh sĩ tranh

giành nhau đào tới tìm tòi, đều muốn lợi dụng cơ hội này kiếm lấy khoản tiền lớn.

Có mấy binh sĩ vớt được một xác chết ở trong một chiếc giếng khô, đó là một cung nữ. Cung nữ này từ đầu tới chân đều là vàng bạc châu báu. Các binh sĩ vật lộn tranh giành nhau, cãi lộn chửi bới nhau. Tôn Kiên nghe tin, lập tức hạ lệnh: Vàng bạc châu báu nhất luật xung công không được phép lấy giấu riêng. Tôn Kiên ra lệnh cho Trình Phổ chuyên lo công việc này, tiếp tục thanh lý các giếng lớn, phạm những thứ gì có giá trị bằng tiền đều phải giao nộp cho triều đình.

Ở phía Nam thành Lạc Dương có một chiếc giếng lớn, trên thành bao quanh giếng có khắc ba chữ lớn "chân quan tỉnh", dưới giếng vớt lộn xộn rất nhiều đồ vật. Trình Phổ lập tức sai binh sĩ tiến hành thanh lý. Ban đầu đã vớt lên được rất nhiều đồ đạc, có những thứ đáng tiền, cũng có những thứ chẳng đáng tiền. Cuối cùng cũng đất tắt cạn nước giếng liền phát hiện có một chiếc tráp ngọc. Trình Phổ bung tráp ngọc trên tay, phát hiện chiếc tráp ngọc này là thứ vô cùng quý báu, liền đem tới trao cho Tôn Kiên. Tôn Kiên mở tráp ngọc ra xem, đó là một con dấu lớn. Con dấu đó hình vuông cạnh dài bốn thước. Một góc dùng vàng khảm thành. Bung đại ấn lên, lật lại nhìn thì thấy tám chữ là "Thụ mệnh vu thiên, ký thọ vĩnh xương" - nhận mệnh ở trời, thọ đến muôn đời. Tôn Kiên bàng hoàng đại ngộ đây chính là ngọc tử truyền quốc.

Tôn Kiên cảm thấy rất kỳ lạ, ngọc tử truyền quốc tại sao lại có thể vớt xuống dưới giếng?

Trình Phổ liền nói:

- Lúc đầu khi ở hậu cung đã xảy ra binh biến, chẳng phải là đã thất lạc ngọc tử hay sao? Lúc đó Hà Thái hậu đã giấu giếm chuyện này, rất nhiều người đều đã không biết. Về sau cũng chẳng nghe thấy nói đã tìm được ngọc tử. Tôi cho rằng ngọc tử bị mất đó chính là ngọc tử này đây.

Tôn Kiên gật đầu công nhận, thế nhưng vẫn còn băn khoăn,

ai là người đem ngọc tỷ vứt xuống giếng mới được chứ?

Trình Phổ suy đoán, nói:

- Dự đoán rằng lúc đầu Thiếu Đế bị bọn Trương Nhưượng, Triệu Trung cướp đi, do quá hoảng hốt, không đem được ngọc tỷ đi theo, nhất định là nội thị quản ngọc tỷ sợ rằng ngọc tỷ bị người ta cướp đi mất, mới đem vứt nó xuống giếng. Về sau tất cả hoạn quan đều bị giết, nội thị đó cũng không may mắn được thoát chết, do đó đã không có người biết đoạn sau của ngọc tỷ. Hiện tại, viên ngọc tỷ truyền quốc này đã vô tình rơi vào tay tướng quân, có lẽ nào nó lại không phải là ý trời sao?

Tôn Kiên nghe xong, vui mừng khôn xiết, liền nói:

- Đây cũng có lẽ là điềm báo trước?

Tôn Kiên sai tả hữu, tuyệt đối không được để lộ tin này ra ngoài.

Tôn đã ôm ngọc tỷ ở trong lòng, ngắm vuốt nó rất lâu. Đêm hôm đó liền đặt ngọc tỷ ở dưới gối ngủ suốt một đêm.

Sáng hôm sau, Tôn Kiên hạ lệnh rút quân, trở về Lạc Dương.

30

Tin tức Tôn Kiên đánh bại Đổng Trác đã truyền đi Hà Nội, trong lòng Viên Thiệu ngứa ngáy cũng muốn tiến binh. Bỗng lại nghe nói Tôn Kiên trở về Lạc Dương, Viên Thiệu bèn nghĩ muốn cướp lấy Lạc Dương để làm địa bàn của mình. Thế nhưng, lúc này các lộ binh mã đều đã tan rôi. Lương thảo của quân Viên Thiệu còn phải dựa vào sự tiếp tế của Châu mục Ký châu Hàn Phục. Phải nhờ cả ở người khác thì không thể bằng tự mình chủ động được. Khi cần đến lương thảo thì không thể chuyển đến đúng thời gian, điều này đã thực sự bắt Viên Thiệu phải đau đầu nhức óc.

Môn khách của Viên Thiệu là Phùng Kỷ người Nam Dương biết được tâm tư của Viên Thiệu, liền nói:

- Trong lồng ngực Tướng quân ôm ấp chí lớn, muốn thành sự

ngiệp lớn, thế mà lương thảo còn phải ý lại vào người khác, thì đâu có được? Nếu không chiếm lĩnh được một châu, tất nhiên sau này bản thân mình còn khó giữ, còn nói gì đến việc làm nên nghiệp lớn?

Viên Thiệu nói:

- Ta lúc nào không nghĩ tới việc có một châu đâu? Thế nhưng Ký châu binh mạnh, chẳng có cách gì tranh giành với nó được!

Phùng Kỷ nói:

- Tôi có một kế, nhất định bắt Hàn Phúc phải cúng nhường Ký châu...

Viên Thiệu thúc dục:

- Nói mau, nói mau!

Phùng Kỷ khe khẽ nói câu gì, Viên Thiệu không ngừng gật đầu kêu tốt tốt, rồi quyết định làm theo lời của Phùng Kỷ.

Viên Thiệu theo kế, viết thư cho Bắc Bình Thái thú Công Tôn Toàn, bắt Toàn với danh nghĩa chinh phạt Đồng Trắc, tấn công vào Ký châu. Sau khi Công Tôn Toàn đọc thư, vô cùng sung sướng, bởi vì hắn đang đêm ngày suy nghĩ tìm cách mở rộng địa bàn, thế nhưng lại không tìm được cơ hội thích đáng. Viên Thiệu khích lệ hắn tấn công vào Ký châu, rất hợp tâm ý của hắn, tức thì hắn liền cất quân tới Ký châu.

Hàn Phúc được tin Công Tôn Toàn tấn công, bèn đích thân dẫn binh chống cự. Thế nhưng Hàn Phúc không ngăn nổi khí thế tấn công của Công Tôn Toàn, liên tục đánh liên tục bại, lo sợ quá phải cau mày nhăn mặt. Giữa lúc đang vô đầu bí trán, đột nhiên có hai người giúp việc đến, họ đều là môn khách ngày trước của Hàn Phúc. Một người là Cao Cán người Trần Lưu, còn một người là Tuân Thâm người Dĩnh Xuyên. Hai người tới báo:

- Xa kỵ Viên Thiệu đã rời khỏi Hà Nội, đại quân đã tới Diên Tân Đang Liễu.

Hàn Phúc nói:

- Khó có thể được ông ta phát binh tới cứu ta.

Tuân Thẩm nói:

- Sợ rằng không phải là như vậy. Ông nghĩ xem, Công Tôn Toàn dẫn tinh binh của Yên, Đại, thừa thắng kéo xuống phía nam, các châu quận hưởng ứng, thế không thể địch nổi. Viên xa kỵ cũng tiến binh về phía đông vào lúc này, ai có thể biết được đó là âm mưu gì? Chúng tôi thật đáng lo lắng thay cho ngài!

Hàn Phúc nghe nói thế thì sợ toát mồ hôi, kinh hoàng thất sắc nói:

- Bây giờ thì biết làm thế nào?

Tuân Thẩm thừa cơ nói với Hà Phúc:

- Viên Thiệu chính là người đứng đầu các bậc hào kiệt trong thiên hạ, đâu có thể đặt thân lâu dài ở dưới tướng quân được? Ký châu là thị trấn quan trọng trong thiên hạ, Công Tôn Toàn từ Bắc đánh xuống, Viên Thiệu từ Tây đánh kẹp sang, tướng quân làm sao có thể giữ được? Nếu lấy tình giao hảo giữa Viên Thiệu với tướng quân từ trước, lại là quân cùng đánh Đổng Trác, tôi tính thay cho Tướng quân, chỉ bằng đem Ký châu cúng nhường cho Viên Thiệu. Viên Thiệu nếu được Ký châu tất sẽ cảm kích Tướng quân, Công Tôn Toàn đâu dám tái phạm? Nếu như vậy, tướng quân đã có tiếng tốt là thoái nhượng cho ông ta, lại vừa được yên ổn không phải lo nghĩ gì. Mong Tướng quân chớ có suy nghĩ nhiều mà sẽ để lỡ cơ hội.

Hàn Phúc từ xưa vốn nhát gan, lại đứng vào lúc đang nguy cấp, liền lập tức đồng ý ngay. Những người dưới quyền Hàn Phúc nghe biết đều kéo tới phản đối. Họ nói:

- Ký châu người đông, nhất là bách ứng, nếu triệu tập có thể có ngay hàng trăm, hàng vạn người. Ký châu sản vật phong phú, dân giàu, lương thực có thể dùng đủ mười năm. Còn Viên Thiệu thì cô độc cùng khốn, không thể không ỷ dựa vào Ký châu, hán giống như một đứa trẻ con, không cho sữa bú thì không thể sống được. Chúng ta sao lại phải chịu khổ sở đem nhường Ký châu cho hắn được?

Còn Hàn Phúc thì lại nói:

- Ta vốn là người làm việc dưới quyền của họ Viên, hơn nữa trên mặt tài năng ta vốn kém xa ông ta. Nhường địa vị cho người có tài có chí là không tốt nào?

Hàn Phúc nói vậy, bọn thuộc hạ liền không dám nói gì thêm nữa. Còn có một số tướng lĩnh chủ trương dẫn quân đi đánh lại Viên Thiệu, liền bị Hàn Phúc khuyên can. Hàn Phúc đã bị hai người Tuân Thuần và Cao Cán dọa dẫm như vậy nên chẳng có cách gì khác, lập tức sai con trai đem dấu ấn tới trao trả lại Viên Thiệu và từ tạ. Sau đó toàn gia dời đi cư trú ở nơi khác.

Sau mấy ngày, Hàn Phúc nghênh đón Viên Thiệu vào thành.

Viên Thiệu dẫn quân vào châu Ký, làm Châu mục châu Ký, phong cho Hàn Phúc làm Phấn uy tướng quân, không để cho Hàn Phúc có quyền thống trị châu quận, càng chẳng có một chút quân đội nào.

Viên Thiệu nhân cơ hội này phế truất hết các ban bộ trước kia của Hàn Phúc, bắt đầu sử dụng những người mà trước đây không được Hàn Phúc trọng dụng như Phong Điền, Tuân Thẩm Phốc v.v... đều được trọng dụng. Danh sĩ Ký Châu là Thư Thụ, phong cho làm Phấn vũ tướng quân. Phùng Kỳ, Hứa Du, Tuân Thẩm v.v... đều được trọng dụng. Mãi đến tận lúc này Hàn Phúc mới tỉnh ngộ ra, mới biết sâu sắc rằng bản thân mình có chức mà không có quyền, bị hấn lừa dối, hối thì đã muộn.

Hàn Phúc bực tức không chịu nổi, một hôm đã trốn ra khỏi châu thành, đi theo Thái thú Trần Lưu là Trương Mạc. Thế nhưng không lâu sứ giả của Viên Thiệu lại tới chỗ Trương Mạc, chẳng biết đã ghé sát tai to nhỏ điều gì với Trương Mạc. Hàn Phúc trong lòng lo lắng, cho rằng Viên Thiệu quyết không thể tha mình, đành phải tự tử. Viên Thiệu đã nhân cơ hội này hoàn toàn không chế quyền thống trị ở châu Ký.

Công Tôn Toản tới lúc này mới phát hiện mình bị Viên Thiệu lợi dụng. Lại cộng thêm trong việc khuếch trương hiệp trợ

Viên Thiệu chống đối Viên Thuật, em trai mình là Công Tôn Việt đã bị quân của Tôn Kiên đánh bại, mang mũi tên trong thân mà chết, liền bức tức liên hiệp với quận huyện uỷ mà mình thể hiện ở phương bắc, đánh xuống phía nam để đòi lại công bằng. ở các quận huyện phía bắc châu Ký đã có rất nhiều người vì căm hận Viên Thiệu lừa dối Hàn Phục, do đó đã đánh bại quân của họ Viên đi theo dưới cờ của Công Tôn Toàn. Thanh thế của Công Tôn Toàn bởi thế đã được tăng nhanh. Công Tôn Toàn thừa thế tập hợp đại quân, đóng doanh trại ở gần sông Bàn, luôn chuẩn bị sẵn sàng quyết sống chết với quân Viên Thiệu.

Để làm lành mạnh hơn cuộc đấu tranh, Công Tôn Toàn đã phong Đại tướng dưới trướng là Nghiêm Cương làm Thích sử Ký châu, Diên Bệ làm Thích sử Thanh châu, Đồn Kinh làm Thích sử Duyên châu, dàn ra trận thế chuẩn bị một chuyến thôn tính hết các châu quận Quan Đông.

Trong đội quân liên kết này của Công Tôn Toàn, có một vị tướng lĩnh trẻ tuổi, sau này đã trở thành đối thủ quan trọng nhất trong suốt cuộc đời của Tào Tháo. Đó chính là sư đệ đồng môn trong thời kỳ cùng học thầy là quan Thượng thư Lư Thực của Công Tôn Toàn - Lưu Bị.

Lưu Bị chính là người huyện Trác châu Ký, nghe nói là con cháu đời sau của Trung Sơn Tinh Vương Lưu Thắng con của Hán Cảnh Đế. Do vì cha mất sớm, Lưu Bị và bà mẹ góa sống bằng nghề dệt chiếu cỏ, sống cuộc sống nghèo khổ. Lưu Bị có cá tính hào phóng, giàu tính khoan dung. Tuy không giỏi nói năng nhưng lại khéo kết giao với các nhân sĩ hiệp nghĩa. Cộng thêm tính tình gan góc, có vũ dũng, giỏi dùng binh, do đó Lưu Bị rất được bạn bè tín nhiệm. Lúc còn trẻ, Lưu Bị đã kết bạn với Quan Vũ người Hà Đông Trương Phi người quận Trác. Ba người ngồi cùng chiếu, ngủ cùng giường, tình như anh em ruột thịt. Trong các trường hợp giao tế quan trường bình thường, hai người Quan Trương, luôn đứng ở bên cạnh Lưu Bị, hầu hạ suốt ngày. Nếu khi gặp nguy nan, hai

người Quan, Trương dù có phải xông vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng chẳng hề từ nan.

Lưu Bị thân cao lớn, tướng dạng vô cùng độc đáo kỳ dị: đôi tay dài đặc biệt, khi buông thông xuống ngón tay dài quá đầu gối giống hình dạng như tay vượn. Hình dáng lúc đi đứng lẽ dĩ nhiên cũng tỏ ra rất khác người. Đôi tai càng to lớn kỳ lạ. Người ta nói khi Lưu Bị ghé mắt liếc có thể nhìn thấy được đôi tai mình, do đó Lưu Bị đã có biệt hiệu "tai to". Lưu Bị còn có một đặc điểm, lúc mừng giận không hiện lên sắc mặt, đối với điều bối mớ ông không bao giờ lưu giữ ở trong lòng. Cộng thêm ông có tính nết tốt, lại thích làm việc, do đó rất được mọi người tôn trọng.

Khi phát hiện việc làm của người Đảng Khăn vàng, Lưu Bị đã từng gia nhập quân đoàn nghĩa dũng tiêu trừ, vô về người Đảng Khăn vàng, đã lập nên rất nhiều công trạng, rồi được bổ làm huyện Ủy An Hỉ. Không lâu phát sinh ra xung đột với quan thị sát của triều đình là Đốc Bưu. Lưu Bị từ trước rất căm ghét những tên quan tham lam, đã đánh Đốc Bưu một trận rất đau rồi bỏ quan chạy trốn trở thành tội phạm bị truy nã. May gặp được sự giúp đỡ của Công Tôn Toàn nên mới được sửa sai, hơn thế, lại do Công Tôn Toàn tiến cử nên được phong làm Bình nguyên tướng. Vì cảm kích trước ân huệ của Công Tôn Toàn, lần này đã đặc biệt soái lĩnh toàn bộ binh mã tới trợ chiến.

Triệu Vân người Thường Sơn Tỉnh châu cũng dẫn binh mã của huyện Đồng tới theo Công Tôn Toàn.

Công Tôn Toàn cảm thấy kỳ lạ liền hỏi Triệu Vân:

- Các nhân sĩ Quý châu hầu như đều theo quân đội của Viên Thiệu, vì sao chỉ có Tướng quân hiểu biết sâu sắc đại, nghĩa mà theo về với ta?

Chẳng ngờ được câu trả lời của Triệu Vân vô cùng thẳng thắn, Triệu biểu lộ:

- Việc trong thiên hạ mỗi người nói mỗi cách, cuối cùng ai phải ai trái kỳ thực rất khó phán định. Thế nhưng người chịu nhiều

khổ sở nhất lại là dân chúng. Do vậy, điều mà tôi hy vọng là làm sao để ổn định thời cuộc nhanh chóng, dốc lòng dốc sức để giải nổi khổ đau của dân chúng mà thôi, đâu có phải là cảm tình cá nhân hòa theo tướng quân mà không thích Viên Công đầu.

Công Tôn Toàn rất không hài lòng với câu trả lời của Triệu Vân, lẽ dĩ nhiên đã không trọng dụng. Thế nhưng khi Triệu Vân nói những câu nói đó thì Lưu Bị đã nghe tiếng, bỗng cảm thấy Triệu Vân không phải là hạng người bình thường. Do đó đã mời Công Tôn Toàn đem quân lính của Triệu Vân nhập vào thuộc hạ của mình. Công Tôn Toàn liền đồng ý. Triệu Vân liền cùng Lưu Bị trở về huyện Bình Nguyên, hơn thế còn thay Lưu Bị cai quản việc huấn luyện kỵ binh.

Do vì thời tiết ngày càng lạnh giá, quân Viên Thiệu với Công Tôn Toàn tạm thời trở thành đối lập, mỗi bên đều chuẩn bị sau khi qua kỳ đông lạnh này sẽ tiến quân giao chiến.

Quân phương Bắc tuy thể hiện trạng thái giằng co, thế nhưng cuộc đấu tranh lúc công khai lúc ngầm ngấm giữa Viên Thiệu, Viên Thuật và Công Tôn Toàn, trái lại, đã kéo dài tới Kinh Tương. Hơn thế đã khiến Lưu Biểu của Kinh châu và Tôn Kiên của Dương châu đã mở ra cuộc khởi lửa liêu lĩnh chưa từng thấy, đã hình thành cuộc đối kháng ân oán Ngô Kinh mấy chục năm, mãi tới khi cuộc "chiến trận ở Xích Bích" mười mấy năm sau. Để chống đối lại quân Nam chinh của Tào Tháo, kẻ địch mạnh nhất từ trước, quân tàn dư của Kinh châu do Lưu Bị soái lĩnh và quân Giang Đông của Tôn Quyền, mới hòa giải được ân oán, tổ chức thành liên minh quân cơ. Đây là chuyện về sau.

Lúc đầu Viên Thiệu muốn ủng hộ lập Lưu Ngu lên làm đế. Viên Thuật kiên quyết phản đối, nguyên nhân chủ yếu là bản thân Viên Thuật cũng muốn xưng đế. Do đó sau khi đã có Nam Dương liền nỗ lực thu vét của cải bằng sưu thuế nặng, để làm vốn giành thiên hạ. Viên Thuật hết sức mở rộng lực lượng của mình, trái lại,

đã khiến cho Lưu Biểu là châu mục Kinh châu toạ chân ở phương nam bị uy hiếp.

Do vì giữa Viên Thuật và Công Tôn Toàn có hiệp ước liên minh, đã khiến cho Viên Thiệu có sự uy hiếp của sự đánh kẹp từ bắc xuống nam, cho nên Viên Thiệu cũng đã liên hiệp với Lưu Biểu, để kiềm chế sự của Viên Thuật ở phía tây nam.

Để ứng phó với cục diện này, Viên Thuật liền điều động quân của Tôn Kiên đang trong cuộc quấy phá Đồng Trác tới công kích Lưu Biểu. Lưu Biểu đã cử bạn cũ là Hoàng Tổ, hội chiến với Tôn Kiên ở gần Phàn Thành. Quân đội của Hoàng Tổ không địch nổi, quân đội của Tôn Kiên đuổi thẳng tới Kinh châu bao vây chặt thành Tương Dương mà Lưu Biểu trấn giữ. Lưu Biểu liền cùng Hoàng Tổ thiết kế, mai phục một số lớn tay cung nỏ ở trong làng Nghiễn Sơn Trúc. Hoàng Tổ từ Phàn Thành đánh ra, Lưu Biểu cũng ra khỏi thành đánh nhau với Tôn Kiên.

Quân đội của Tôn Kiên đối mặt với cuộc đánh kẹp gọng kìm của quân đội Lưu, Hoàng, không chút hoảng sợ. Tôn Kiên đã sai bộ tướng Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương dẫn quân chủ lực, đánh lại Lưu Biểu, đuổi Lưu Biểu chạy về thành Tương Dương, bản thân mình thì soái lĩnh khinh kỵ binh đột kích quân Hoàng Tổ. Hoàng Tổ thất bại bỏ chạy, trốn vào Nghiễn Sơn. Tôn Kiên thừa thắng truy kích, nửa đêm kéo tới khe Nghiễn Sơn, quân mai phục dùng tên nỏ như mưa, đá bay rào rào, đánh khéps gọng kìm. Một đời viên mãnh tướng Tôn Kiên đã chết bởi mũi tên của địch tuổi chỉ mới ba mươi bảy.

Do vì con của Tôn Kiên là Tôn Sách, Tôn Quyền v.v... tuổi còn thơ ấu, nên quân sở thuộc của Tôn Kiên liền do người anh trai của Tôn Kiên là Tôn Bôn tạm thời thay thế, rồi quy thuộc về Viên Thuật.

31

Khi anh em họ Viên có sự lục đục gay gắt, Tào Tháo đang soái lĩnh quân của mình đóng ở Hà Nội dựa vào Viên Thiệu. Tuy

Tào Tháo cố gắng tránh khỏi lôi cuốn vào cuộc đấu tranh của anh em họ Viên, thế nhưng cũng không đủ sức đột phá khỏi khốn cảnh, giằng thoát khỏi cuộc sống ăn gỏi nằm nhờ.

Lúc này, Tế Quan tướng Bào Tín do vì rất bất mãn đối với sự kiện Viên Thiệu thôn tính Kinh châu, liền nói với Tào Tháo, người mà ông ta vô cùng coi trọng:

- Viên Thiệu thân làm mình chủ, mà lại chẳng nghĩ gì đến việc thảo phạt, suy nghĩ suốt ngày chỉ là làm thế nào để mình nắm được quyền, cướp đoạt được địa bàn của người khác. Nếu cứ tiếp tục như vậy tất sẽ đẩy lên đại loạn. Tôi xem ra một tên Đổng Trác chưa trừ khử được, một tên Đổng Trác khác lại đến. Tôi dự tính hay Tướng quân chỉ bằng cứ về phía nam Đại Hà, tùy thời quan sát tình thế, rồi sẽ hành động.

Lời nói thành tâm này của Bào Tín đã đánh trúng tâm khảm Tào Tháo. Tào tỏ rõ, từ lâu Tào đã có bụng muốn rời khỏi Hà Nội, chỉ vì nhất thời chưa có cơ hội. Có điều là trước mắt Tào đã hạ quyết tâm. Chỉ còn lại một việc là khi nào đi mà thôi.

Năm thứ hai Sơ Bình tức năm 191 sau Công nguyên vào dịp tháng bảy, cuối cùng, cơ hội của Tào Tháo đã tới.

Lúc này, Đông quận Thái thú Vương Quang cùng thuộc liên minh nghĩa quân đánh dẹp, sai người tới cầu cứu Tào Tháo đang đóng quân ở Hà Nội.

Vốn là, những người Đảng Hoàng Cân⁽¹⁾ vẫn thuộc Kinh châu, sau khi anh em nhà Trương Dốc bị tiêu diệt, liền lấy cờ màu đen của Đạo giáo làm ký hiệu, đóng quân ở Hắc Sơn thuộc Hà Bắc, tự xưng là "Đảng Hắc Sơn".

Thủ lĩnh của người Đảng Hắc Sơn có Vu Độc, Bạch Nhiêu, Tuy Cổ v.v... tổng số người trong đảng ấy có trên mười vạn đều do nhân dân chống lại triều đình và quan liêu hủ bại tổ chức thành. Sĩ khí của người Đảng Hắc Sơn rất cao, sức chiến đấu rất mạnh, họ

⁽¹⁾ Đảng Hoàng Cân: Đảng Khàn vàng

đã dốc hết lòng hăng hái sau khi đánh hạ được Ngụy quận của Duyệt châu, lập tức uy hiếp tới vùng lân cận Đông quận.

Đất Đông quận vắt ngang hai bờ nam bắc Hoàng Hà, binh lính của Đảng Hắc Sơn chia thành hai đường để xâm nhập đánh phá. Thái thú Vương Quảng đối mặt với hai đội hùng binh mệt mỏi muốn chết, không có cách gì cản trở được, cho nên phải tới cầu cứu Tào Tháo đang đóng quân ở Hà Nội gần quận Phương Bắc.

Lúc này Vương Quảng trấn giữ ở quận thành Bộc Dương thuộc bờ nam Hoàng Hà, vấp phải sự vây đánh của Bạch Nhiễm người Đảng Hắc Sơn, tình hình cực kỳ nguy cấp.

Phía bắc thành Bộc Dương dựa vào Hoàng Hà, phía đông sát gần sông Tân Cầu. Còn Bạch Nhiễm lại vây đánh từ phía tây nam của thành. Tào Tháo do thám rõ tình hình, lập tức cử Hạ hầu Đôn vòng quanh đường Tân Cầu, từ phía đông nam vượt qua sông tiến vào đánh đội quân của Bạch Nhiễm. Bạch Nhiễm đột nhiên phát hiện một đội quân kéo đến đánh, mới quay đầu dùng toàn lực chống lại. Còn Tào Tháo nhân lúc Bạch Nhiễm không chú ý, đã đích thân dẫn quân từ hướng bắc nam vượt qua Hoàng Hà, hơn thế còn dùng đội quân thiết kỵ đánh phá vào hậu phương.

Và như vậy, Bạch Nhiễm đã vấp phải sự đột phá từ nhiều phía. Lại cộng thêm sĩ khí của người Đảng Hắc Sơn tuy cao, nhưng thiếu sự huấn luyện trường kỳ, tổ chức không tránh khỏi có chút lỏng lẻo. Đối với sự tiến đánh nói chung, cuối cùng cũng có thể vượt qua chông gai trở ngại, bởi vì họ đều có khí phách coi cái chết tựa như trở về nhà mình. Còn như đối với cuộc chiến đấu đánh khép gọng kìm từ mấy phía và lối đánh kỳ lạ, thì không thể có cách gì ứng phó được. Do đó, đã bị đại bại, Bạch Nhiễm phải dẫn quân rút lui, nhưng sao có thể rút lui được khi hai bên là nước và binh lính. Người Đảng Hắc Sơn của Bạch Nhiễm đành phải liều chết xông vào trận chém giết, phản dũng tác chiến, đã biểu hiện khí phách không sợ sệt. Thế nhưng cuối cùng họ làm sao địch nổi

được quân lính có tố chất huấn luyện, hầu như họ đã hoàn toàn bị tiêu diệt.

Tào Tháo đã giải cứu cho Vương Quảng. Vương Quảng cảm kích không sao kể xiết, hơn thế còn vô cùng bái phục tài dùng binh của Tào Tháo.

Viên Thiệu xét thấy Vương Quảng không gánh vác nổi chức của mình liền đã làm một việc tiện tay làm phúc, bề ngoài tiến cử Tào Tháo làm Thái thú Đông Quận. Tào Tháo hiểu thị ý cảm tạ, thế nhưng Tào không đóng quân ở Đông Quận mà lại đem quân thành ra rồi về Đông Vũ Dương ở bờ bắc Hoàng Hà. Điều này rõ ràng thể hiện điều mà Tào Tháo trù liệu giỏi hơn người.

Tại đây, Tào Tháo trước tiên đã có "địa bàn" thuộc về mình. Có địa bàn thì sẽ có nguồn gốc để cung cấp lương thực, thì sẽ không phải chịu nỗi khổ của cảnh ăn gỏi nằm nhờ.

Người Đảng Hắc Sơn do Bạch Nhiêu cầm đầu tuy đã triệt để tan vỡ, thế nhưng toàn bộ người của Đảng Hắc Sơn đã không vì thế mà suy yếu. Năm thứ ba Sơ Bình, tức là năm 192 sau Công nguyên, vào mùa xuân, trải qua hơn nửa năm nghỉ ngơi phát triển, người Đảng Hắc Sơn với sự lãnh đạo của Vu Độc, lại một lần xuất kích, triển khai cuộc báo thù đối với Tào Tháo. Lần này, mục tiêu mà người Đảng Hắc Sơn tiến đánh là quận thành mới Đông Vũ Dương của Tào Tháo. Rõ ràng là Vu Độc đã trải qua sự phân tích tỉ mỉ, cho rằng Đông Vũ Dương làm kinh thành nhưng thực ra không kiên cố như Đông Quận Thành.

Tào Tháo nhận được tin của quân Tế tác báo người Đảng Hắc Sơn sắp sửa đánh vào Đông Vũ Dương, liền lập tức dàn trận. Tào Tháo ra lệnh cho Tào Nhân tìm kẻ sách giữ thành, còn bản thân mình thì đích thân dẫn bộ đội chủ lực đóng quân ở Đồn Khưu nơi cách Đông Vũ Dương về phía tây nam hai trăm dặm. Nơi này cách đại bản doanh Hắc Sơn của người Đảng Hắc Sơn vừa đúng là trên dưới hai trăm dặm về phía chính đông. Nói cách khác, từ Đồn Khưu đi lên đường đông bắc tới Đông Vũ Dương, đi về phía tây tới

Hắc Sơn hầu như có cự ly bằng nhau.

Tào Tháo dàn trận như thế này hiển nhiên là đã dụng ý. Đối mặt với người Đảng Hắc Sơn có số người cực kỳ đông đúc. Tào Tháo đã nắm chắc được nhược điểm là đối phương thiếu sót sự huấn luyện, đã quyết định dùng cách dùng trí để cướp lấy mà không dùng sức người để đối địch.

Chiến địa mà Tào Tháo lựa chọn là Nội Hoàng ở phương tây bắc Đôn Khưu một trăm dặm. Điều khéo léo nhất là Nội Hoàng có cự ly cách Đông Vũ Dương và Hắc Sơn cũng đều trên dưới hai trăm dặm. Tào Tháo bí mật lợi dụng sự điều động quân, thiết lập một cạm bẫy mà người Đảng Hắc Sơn một vạn lần không nghĩ tới. Tào Tháo dương dương tự đắc, đoán chắc rằng người Đảng Hắc Sơn quyết không thể nhìn ra kế sách của mình.

Tào Tháo tựa hồ như đã tính toán kỹ, người Đảng Hắc Sơn xuất phát từ Hắc Sơn, do vì thiếu sót sự huấn luyện nghiêm ngặt trường kỳ, tốc độ hành quân quyết không thể nhanh được, cho dù kỵ binh cũng đòi hỏi phải hai ngày mới có thể đến được Đông Vũ Dương. Thế nhưng từ Đôn Khưu đến Hắc Sơn, kỵ binh chỉ cần một ngày, còn từ Đôn Khưu lao tới Nội Hoàng, thì chỉ cần chưa tới nửa ngày. Dựa theo sự sắp đặt của Tào Tháo, quân Tào kéo tới chiến trường nhanh hơn rất nhiều so với người Đảng Hắc Sơn.

Tức thì, trước tiên Tào Tháo cố ý đem đội khinh kỵ ở Đôn Khưu phân thành nhiều tốp, bố trí trận địa, để cho người Đảng Hắc Sơn không nhìn ra đây là chủ lực của Tào Tháo, chỉ cho là quân lính tuần mà thôi. Do đó, số quân đông mười vạn của người Đảng Hắc Sơn dốc đổ hết ra, rầm rầm rộ rộ kéo đi, dự định sẽ san bằng Đông Vũ Dương. Sau khi quân đội của người Đảng Hắc Sơn xuất phát được độ hơn một ngày, Tào Tháo liền đem quân đóng ở Đôn Khưu một phân thành hai: một bộ phận đến Nội Hoàng bày ra kiểu trận địa dã chiến, một bộ phận dùng kế sách "Vây Ngụy Cứ Triệu", kéo thẳng tới đại bản doanh Hắc Sơn của người Đảng Hắc Sơn.

Bọn Tào Nhân v.v... đóng quân ở Đông Vũ Dương, dùng kế sách giữ chắc bất động. Người Đảng Hắc Sơn dùng đại quân vây chặt vòng trong vòng ngoài quanh thành, thế nhưng trước sau chỉ vây được mà không đánh được. Các lãnh tụ như Vu Độc. v.v... khi đang suy nghĩ khổ sở làm thế nào để phá được thành, thì nhận được tin báo khẩn cấp, nói rằng đại bản doanh Hắc Sơn đột nhiên bị quân Tào Tháo vây đánh, trước mắt tình thế vô cùng nguy cấp.

Bọn Vu Độc kinh sợ, hoàn toàn không thể hiểu rõ được là như thế nào. Bất kể nói như thế nào, đại bản doanh mới là nơi quan trọng nhất. Tức thì chúng đã hạ lệnh vứt bỏ Đông Vũ Dương kéo quân trở về Hắc Sơn.

Vu Độc dẫn quân Đảng Hắc Sơn từ Đông Vũ Dương vội kéo về Hắc Sơn, bởi tình hình khẩn cấp, không cho phép chậm trễ, người Đảng Hắc Sơn phải chạy nhanh tới núi, thở chẳng ra hơi. Giữa lúc đang hành quân, một đội quân người ngựa đánh ra, Vu Độc vừa nhìn đã thấy là quân Tào, có điều là quân số không nhiều lắm. Vu Độc quyết định tiêu diệt hết đội quân này. Vốn là Vu Độc đang uất hận căng đầu, đối với quân Tào căm ghét tới tận xương. Lại nghĩ, nếu không tiêu diệt hết đội quân quấy phá này, quân trở về của hắn tất sẽ không thuận lợi. Tức thì Vu Độc dùng việc tiến quân, quay trở lại thực sự đối phó với đội quân này.

Thì ra là quân Tào đã chờ sẵn từ lâu ở Nội Hoàng, chuyên chờ người Đảng Hắc Sơn trở về thì bố phòng quấy rối ở giữa đường. Thế nhưng, họ vừa tiếp xúc với người Đảng Hắc Sơn thì lại rút về phía bắc theo hướng Nội Hoàng. Vu Độc dựa vào người đông thế mạnh của người Đảng Hắc Sơn, cứ đuổi gấp không tha, tiến sâu vào Nội Hoàng.

Lúc này quân Tào đánh vào Hắc Sơn, chiếm ưu thế dự tính hành trình một ngày, liền tập kết theo hướng Nội Hoàng, còn quân giữ Đông Vũ Dương cũng dưới sự soái lĩnh của Tào Nhân, hỏa tốc tiến theo hướng Nội Hoàng. Và như vậy, người Đảng Hắc Sơn của Vu Độc tất nhiên đã bị bao vây.

Người Đảng Hắc Sơn tuy trên mặt quân số có chiếm được ưu thế, thế nhưng liên tục nhiều ngày hành trình chạy trên đường dài, ngựa không được dừng vó, đã quá mệt mỏi. Còn quân Tào thì chỉ là cuộc điều vận đường ngắn, khí thế hăng hái, kéo đến nhanh chóng, lần lượt tiến vào làm chủ chiến trường. Dùng sự thoải mái chờ đợi để đánh kẻ mệt nhọc, dắt dẫn bọn người Hắc Sơn bước vào cuộc chiến. Điều càng kỳ diệu là, quân Tào quân số tuy ít, thế nhưng đã đồng thời từ ba mặt bao vây người Đảng Hắc Sơn, tạo thành một loại giả tượng, khiến cho các thủ lĩnh của người Đảng Hắc Sơn căn bản không nắm rõ được quân Tào có bao nhiêu, chỉ cảm thấy quân của Tào Tháo đều từ bốn phương tám hướng kéo đến. Trước tiên trên mặt tâm lý đã có mấy phần trống rỗng, cho nên vừa triển khai chiến đấu, sĩ khí của người Đảng Hắc Sơn hoàn toàn giảm sút, tan tác. Còn quân Tào thừa thế đánh mạnh, người Đảng Hắc Sơn chạy tan tác đi bốn phía, mấy tên thủ lĩnh cũng đều mạnh ai nấy chạy. Tào quân quyết không buông tha, mãi tới khi chém giết không còn một người của Đảng Hắc Sơn nữa mới kể là dừng tay.

Trận đánh này là một trận chiến đấu giáng cho người Đảng Hắc Sơn những đòn chí mạng. Thế là từ thời Hán Linh Đế đến nay đội kỵ binh Hắc Sơn luôn luôn tung hoành từ nam chí bắc, từ đây đã ngã gục không ngóc đầu lên được nữa.

Năm đó, Tào Tháo 37 tuổi, Tào chẳng những đã giành được địa bàn Đông Quận này, hơn thế còn được một mưu sĩ tương đối nổi danh, tên gọi là Tuân Úc. Tuân Úc chính là anh trai của Tuân Thâm, là tài tử của Dĩnh Xuyên, thời trai trẻ rất giàu tài danh. Từ rất lâu, khi các danh sĩ cuối đời Hán nhìn thấy Tuân Úc liền công khai biểu thị: tài hoa của con người này rất đáng để phò tá cho đế vương.

Về sau Tuân Úc đoán chắc rằng vùng bản địa Dĩnh Xuyên sẽ chịu binh biến, liền đem những người bản địa muốn theo ông tới Ký châu về với Hàn Phức. Khi Tuân Úc tới chỗ Hàn Phức, thì Kinh châu đã thuộc về quyền sở hữu của Viên Thiệu rồi. Thế

nhưng Viên Thiệu đã đôi dãi với Tuân Úc coi như khách quý, mời Tuân Úc với em trai ông là Tuân Thâm, cùng với những người đồng hương như Tàn Bình, Quách Đồ cùng ra làm việc. Tuân Úc ở với Viên Thiệu chẳng bao lâu đã phát hiện rất nhanh rằng Viên Thiệu có những nhược điểm rất lớn. Ông cho rằng Viên Thiệu háo mư nhưng không dám quyết đoán, không thể có những hành động lớn lao được, đoán chắc rằng Viên Thiệu không thành được việc lớn. Ngoài ra còn nghe nói Tào Tháo mới là người anh hùng tài giỏi, liền đích thân tới Hà Nội để đi theo Tào Tháo.

Tào Tháo gặp Tuân Úc, sau một buổi trò chuyện, vô cùng sung sướng biểu thị:

- Ông mới chính là Trương Tử Phòng của ta đó!

Trương Tử Phòng chính là Trương Lương, là quân sư hàng đầu giành thiên hạ của Hán Cao Tổ. Tào Tháo ví như vậy, đủ thấy rõ ông đã bái phục và tôn sùng đối với Tuân Úc tới mức nào. Lúc này Tuân Úc với 29 tuổi, so với Tào Tháo 37 tuổi, rõ ràng là ít hơn tám tuổi. Để biểu thị lòng thành ý của mình, Tào Tháo đã đem chức hàm Phán Vũ tướng quân của mình trao tặng cho Tuân Úc, mời Tuân Úc làm chức Phán Dũng tư mã. Từ đó Tào Tháo rất tín nhiệm Tuân Úc, phàm có công việc gì, trước hết phải bàn bạc với Tuân Úc. Một hôm, Tào Tháo hỏi Tuân Úc:

- Đồng Trác quyền lớn binh nhiều, ta phải làm sao đây?

Tuân Úc nói;

- Phàm mọi việc đều có giới hạn tới đa. Đồng Trác bạo ngược như vậy, rõ ràng là đã tới cực điểm rồi, còn phát triển thêm nữa, tất sẽ chẳng có kết cục tốt đẹp nữa. Hơn nữa, con người Đồng Trác này, nếu gặp sự, ông ta sẽ chẳng có năng lực gì để làm cả.

- Thế nhưng còn có Viên Thiệu... Tào Tháo lại vội hỏi.

Tuân Úc cười nói:

- Tạm thời chớ nói Viên Thiệu tài năng có hạn, trước tiên Công Tôn Toàn sẽ không thể thả ông ta ra được.

Tào Tháo gặt đầu, ông đã biết Công Tôn Toàn bởi vì bị Viên Thiệu lừa gạt, đang rất hận Viên Thiệu.

Sau khi Tào Tháo nghe lời nói của Tuân úc, nhớ lại nguồn gốc thù hận của Công Tôn Toàn và Viên Thiệu. Vốn là con trai của Lưu Ngu châu mục U châu là Lưu Hoà làm quan thị trung ở trong cung, đã tới Trường An với Hán Hiến Đế. Lúc đó, Hiến Đế 11 tuổi cảm thấy董卓 không nên dựa rờn dựa mình tới đây, liền bí mật bàn bạc với Lưu Hoà, muốn Lưu Hoà trốn đi, tới chỗ cha là Lưu Ngu, bảo ông hãy nhanh chóng phát binh tới đón mình về đô cũ Lạc Dương.

Lưu Hoà tuân theo lời dặn của Hiến Đế, trốn khỏi Vũ Quan đi qua Nam Dương, gặp Viên Thuật, hơn thế còn đem tâm tư của Hiến Đế nói cho Viên Thuật biết. Viên Thuật cho rằng đó là cơ hội, liền bắt Lưu Hoà giữ lại làm con tin, đòi cha của Lưu Hoà là Lưu Ngu khởi binh giúp mình tới đánh Trường An. Lưu Ngu nhận được thư của con trai, bắt buộc dĩ phải phát binh giúp đỡ Viên Thuật. Còn Công Tôn Toàn nhận được tin này, cho rằng Viên Thuật không có ý tốt, khuyên Lưu Ngu chớ có đi mà bị mắc lừa. Lẽ dĩ nhiên Lưu Ngu không thể nghe được. Công Tôn Toàn lại sợ Viên Thuật biết mình đã từng cản trở Lưu Ngu khởi binh, có lẽ sẽ vì vậy mà quở trách mình liền chơi một nước cờ, cử người anh em thúc bá của mình là Công Tôn Việt dẫn hơn một ngàn kỵ binh cùng tới giúp đỡ Viên Thuật, bí mật khuyên Viên Thuật tiếp tục giữ Lưu Hoà lại, để cho ông ta đi đối đầu với Lưu Ngu, khiến mình giành được lộc từ trong việc đó.

Thế nhưng, Lưu Hoà bị giam lỏng lại thừa cơ chạy trốn, chạy đến địa giới Ký châu, lại bị Viên Thiệu bắt được. Bởi Viên Thuật từng phản đối mình lập Lưu Ngu lên làm đế, Viên Thiệu đối với Viên Thuật đã có điều bất mãn từ lâu. Trước mắt bắt được Lưu Hoà càng trách Viên Thuật tự mình chủ trương liên lạc với Lưu Ngu, không coi ông ta ra gì. Ông nghĩ tới việc Viên Thuật lập Trường sa thái thú Tôn Kiên làm Dự châu Thích sử, lại cố ý lập bộ tướng của ông ta là Chu

Ngang làm Dự châu Thích sử đi đánh cướp địa bàn với Tôn Kiên. Chu Ngang phát binh đánh Tôn Kiên thì cũng như Viên Thiệu đánh Viên Thuật. Viên Thuật liền sai em trai của Công Tôn Toàn là Công Tôn Việt dẫn kỵ binh phương bắc tới giúp Tôn Kiên đánh Chu Ngang. Chu Ngang vì thất bại phải chạy trốn, còn Công Tôn Việt, trong lúc truy kích bị những mũi tên lạc bắn chết.

Viên Thuật đã đem linh cữu của Công Tôn Việt tới trả cho Công Tôn Toàn, còn viết một phong thư nói dối cho rằng Công Tôn Việt là bị người của Viên Thiệu bắn chết, xúi giục ông ta tới gần công kích Viên Thiệu. Trong bức thư của mình Viên Thuật còn trình bày rõ, Viên Thiệu vốn do một ả a hoàn của bố mình đẻ ra, không thể kể được là người chính tông họ Viên. Và như vậy mối thù hận giữa Viên Thiệu và Viên Thuật ngày càng sâu. Còn Công Tôn Toàn nhìn thấy linh cữu của anh em mình, hơn nữa đọc thư Viên Thuật, bỗng chốc vừa giận vừa bức, hét lên:

- Viên Thiệu dựa vào ta mà được Ký châu không nghĩ tới việc báo ân mà hại em của ta. Không trả được mối thù này thật là hổ thẹn làm người trượng phu!

Để trả mối hận thù này, Công Tôn Toàn mới đem quân tới đóng ở bên cạnh sông Bàn.

Trong thời gian này, Viên Thiệu còn muốn thỏa hiệp với Công Tôn Toàn liền đem ấn tín của Thái thú Bột Hải trao cho anh em thúc bá của Công Tôn Toàn là Công Tôn Phạm để cho ông ta tới nhận Bột Hải. Điều này rõ ràng là muốn cầu hòa với Công Tôn Toàn. Thế nhưng Công Tôn Phạm tiếp nhận ấn tín lại không giúp Viên Thiệu vẫn cùng Công Tôn Toàn, đối lập với Viên Thiệu....

Tào Tháo nghĩ lại dư âm như vậy đương nhiên là rất vui vẻ và yên lòng. Đúng như lời Tuân Úc đã nói, Viên Thiệu cho dù có mạnh, cửa ải này của Công Tôn Toàn, Viên Thiệu cũng không thể qua được.

Thời tiết đã dần dần ấm áp, Viên Thiệu và Công Tôn Toàn chống đối nhau ở phương Bắc, mỗi người đều tiến hành những hành động của mình.

Ngay từ lúc đầu Công Tôn Toàn đóng quân ở sông Bàn, đã công khai tuyên bố năm tội trạng lớn của Viên Thiệu. Tội lớn thứ nhất: Viên Thiệu đã có chủ ý xấu xa, bắt Đổng Trác tới làm loạn thiên hạ. Tội lớn thứ hai: Viên Thiệu thân làm thái thú, phản bội lại hiệp ước liên minh, không phát binh đánh Đổng Trác. Tội lớn thứ ba: Cướp dưới phạm thượng, lấy oán trả ân, cưỡng đoạt Ký châu, đánh Hàn Phúc. Tội lớn thứ tư: Tôn Kiên đánh đuổi Đổng Trác có công, thu dọn Hoàng Lăng, tế tự tông miếu, lòng trung tuyệt đối; đáng hận Viên Thiệu đã cắt đứt lương thực của ông, khiến ông không thể đuổi theo Đổng Trác; lại còn sai người đến cướp đi chức Thích sử của ông. Tội lớn thứ năm: Dựa theo đại nghị từ đời Xuân Thu, tôn ti phải theo thứ tự, Viên Thiệu là do a hoàn đẻ ra, điên đảo tôn ti, mạo xưng là chi chính.

Lúc ấy, năm tội lớn này vừa tuyên bố, đối với Viên Thiệu là đòn đả kích không nhỏ. Một là đã vạch trần bộ mặt thật và âm mưu của Viên Thiệu đã làm hấn mất hết thể diện. Hai là từ việc làm này Công Tôn Toàn đã giành được sự ủng hộ của rất nhiều người. Vì thế, Viên Thiệu vô cùng giận dữ, bực tức nghiêng răng nghiêng lợi, trong lòng nghĩ nhất định phải đối phó mạnh mẽ với Công Tôn Toàn.

Tiếp liền theo đó, đại quân của Công Tôn Toàn xuất phát từ sông Bàn vừa hay gặp phải quân của Viên Thiệu. Hai quân vừa giao chiến. Bởi quân của Viên Thiệu có số lượng ít, nên đã bị thất bại nhanh chóng. Công Tôn Toàn cưỡi ngựa trắng, dẫn theo mấy chục kỵ binh, đích thân đuổi theo. Viên Thiệu vừa đánh vừa lùi, dẫn Công Tôn Toàn đến một nơi rất xa, khiến cho ông ta và quân của ông ta thoát ly nhau. Chính trong lúc này, đại quân của Viên

Thiệu do Văn Xú đánh ra, ngăn Công Tôn Toàn lại. Hai người đánh đến nỗi khó phân thắng bại. Thế nhưng Công Tôn Toàn đâu phải là đối thủ của Văn Xú, đánh được một trận đã muốn rút lui về, đường phía sau đã bị binh mã của Văn Xú bịt chặt, không còn cách nào rút chạy được nữa. Các tướng sĩ dưới trướng của Công Tôn Toàn hộ vệ ông đánh ra ngoài vòng vây, Văn Xú kẹp ngựa phi tới, một thương một tên, liên tục đâm chết mấy kỵ binh. Công Tôn Toàn nhìn thất thế nguy, vội vàng chạy trốn vào trong hang núi. Văn Xú một ngựa dẫn đầu, mắt nhìn thấy đã sắp sửa đuổi kịp, lại để cho Công Tôn Toàn chuyển quanh đèo núi chạy mất. Văn Xú cũng vòng quanh đèo núi, đuổi theo Công Tôn Toàn, lớn tiếng quát, bắt phải đầu hàng. Khi Công Tôn Toàn đang sắp sửa quanh qua đèo núi thứ hai, chẳng ngờ đường núi trơn, ngựa bị trượt chân. Công Tôn Toàn lao mình ngã xuống ngựa, rơi xuống chân đèo, may mà bộ tướng Nghiên Cương dẫn quân đến kịp, mới đánh lại được Văn Xú, cứu thoát Công Tôn Toàn.

Tuy lần này Công Tôn Toàn bị ăn đòn, thế nhưng quân của ông cuối cùng chưa bị tổn thương, lại cộng thêm sau khi công bố tội trạng của Viên Thiệu, các nơi hăm hở hưởng ứng, Lưu Bị dẫn quân tới giúp đỡ, Triệu Vân cùng tới theo, các huyện thành gần Ký châu đều ngã theo ông. Công Tôn Toàn liền tiếp tục cử Lưu Bị giúp Điền Khải tấn công Thanh châu, cử Đam Kinh tấn công Duyện châu. Mấy lộ đại binh mã đã giành được thành công. Tuy chưa hoàn toàn lấy lại được Ký châu, Thanh châu, Duyện châu, nhưng cũng đã chiếm lĩnh được rất nhiều quận huyện.

Chính là ở trong tình thế Công Tôn Toàn đã cướp được một số thành ấp tiếp tục tiến đánh Ký châu mới bắt buộc Viên Thiệu đành phải dặn dò tướng sĩ giữ chặt những con đường quan trọng, không được giao chiến với Công Tôn Toàn. Lúc này, Viên Thiệu lại sợ Công Tôn Toàn hẹn ước cùng Viên Thuật hình thành thế trận đánh kẹp gọng kìm về phía mình, liền đặc biệt sai sứ giả tới

Kinh châu mời Thích sử Kinh châu Lưu Biểu tấn công vào Nam Dương, để kiểm chế Viên Thuật.

Còn Viên Thuật, vì để bảo vệ địa bàn Nam Dương, cũng đã đưa thư mời Tôn Kiên tấn công Kinh châu, kiểm chế Lưu Biểu. Từ đây mới phát sinh ra bi kịch Tôn Kiên trúng kế, chết trong rừng tên bay loạn xạ.

Lần này Lưu Biểu đã đánh bại quân đồng minh của Viên Thuật là Tôn Kiên, cũng kể như Viên Thiệu cũng đã thắng trận. Viên Thiệu đã dựa vào Lưu Biểu kiểm chế được Viên Thuật, bắt tất phải lo lắng gì tới việc Viên Thuật đi giúp đỡ Công Tôn Toàn nữa. Do vậy, khi tiết trời chuyển sang ấm áp, khi Viên Thiệu và Công Tôn Toàn mỗi người đều chính thức bắt đầu hành động thì Viên Thiệu chỉ dôn tâm tư vào một cửa là đích thân dẫn quân lính đi đối phó với Công Tôn Toàn. Quân sĩ tới phía nam Giới Kiều hai mươi dặm về phía bắc huyện Uy tỉnh Hà Bắc đã đụng độ với quân của Công Tôn Toàn.

Công Tôn Toàn đích thân dẫn ba vạn quân tinh nhuệ kéo xuống phía nam thanh thế rất mạnh. Viên Thiệu cử bộ tướng của ông ta là Khúc Nghĩa làm tiên phong, ngoài ra có hai viên đại tướng là Nhan Lương và Văn Xú ở đằng sau tiếp ứng. Tiên phong Khúc Nghĩa trước hết dùng một số ít binh lực đi thăm dò thử, chỉ đem theo tám trăm tay nỏ đi đối phó với quân đội của Công Tôn Toàn. Còn Công Tôn Toàn ở đây đã bố phòng ba vạn binh mạnh, do đó đối với tám trăm, người của Khúc Nghĩa căn bản không cho lọt vào trong con mắt.

Nghiêm Cương trấn thủ Giới Kiều dẫn một đội kỵ binh vượt qua Giới Kiều, nhìn về phía trước, chỉ thấy có một chút ít quân địch lập tức hạ lệnh tiến công, giống như con cáo đói vỗ mũi xông tới. Tám trăm lính tinh binh của Khúc Nghĩa cầm thuẫn bài hộ thân ngồi xổm ở trên đất không hề động dậy, giống hệt như một đàn sò hén đang tránh bão ở trên bãi biển vậy. Kỵ binh của Nghiêm Cương kéo tới càng ngày càng gần. Bỗng nhiên tinh binh

đang ngồi phục bồng ở đứng lên. Một tiếng hò reo vang rền như sấm. Đồng thời với cái đó, làn tên dày đặc như mưa bão bắn thẳng tới. Binh mã đi đầu của Nghiêm Cương phần lớn đều bị bắn trúng, mang theo tên nổ ngã xuống. Binh mã ở phía sau vội vã tháo chạy. Khúc Nghĩa thừa cơ đánh mạnh đánh trúng xông thẳng lên, vừa hay đụng phải Nghiêm Cương. Hai người đều là đại tướng, đều ở trên mình ngựa một tiến một lùi đánh nhau tới mười mấy hiệp. Khúc Nghĩa giành được thế lợi, nhằm trúng cơ hội, vung múa đại đao, chém Nghiêm Cương ngã ngựa. Bại binh của Nghiêm Cương đành phải vội lùi về Giới Kiều.

Lúc này hai viên mãnh tướng khác Nhan Lương và Văn Xú dưới tướng của Viên Thiệu, nhìn thấy tiên phong Khúc Nghĩa giành phần thắng, liền phi ngựa đuổi tới, xông tới Giới Kiều. Binh mã của Công Tôn Toàn hoảng hốt sợ sệt xô nhau qua cầu, những lính không qua được cầu liền cứ men theo bờ sông phía nam mà chạy trốn.

Nhan Lương và Văn Xú đuổi qua cầu, xông thẳng tới đại bản doanh của Công Tôn Toàn, nhìn thấy quân doanh tề chỉnh nghiêm túc, tình không có dấu tích cảnh hoảng loạn, liền kìm cương ngựa không dám mạo muội vào sâu để tránh trúng kế. Thế nhưng hai người đã chặt đứt một ngọn cờ ở trước cửa doanh trại, hơn thế còn điều võ dương uy đi vòng quanh hai lượt ở trước cửa doanh trại.

Tin tức chiến thắng Giới Kiều đã sớm có binh sĩ báo với Viên Thiệu. Viên Thiệu vừa nghe thấy đã vui mừng, đâu có ngờ được vừa vật lộn với nhau đã giành được chiến thắng, liền hạ lệnh cho binh sĩ nghỉ ngơi tại chỗ, bản thân mình đã dẫn hơn một trăm vệ sĩ danh tiếng và mấy chục tay nỏ, không chút nghỉ ngơi gì, bước ra khỏi doanh trại. Viên Thiệu và mưu sĩ Điền Phong vừa chuyện, phiếm và thông thả bước đi. Họ ngẩng cao đầu nhìn bầu trời, cười khà khà:

- Công Tôn Toàn thật là đồ ngu muội!

Tiếng cười chưa hết đầu có ngờ được hơn hai ngàn kỵ binh của Công Tôn Toàn chạy men theo đường sông đã xông tới. Họ vừa nhìn thấy một nhúm nhỏ quân sĩ của Viên Thiệu, liền ồ xông lên vây chặt mấy tầng, đồng thời hối hả bắn tên.

Viên Thiệu kinh sợ hãi như ngã ngay xuống ngựa, Điền Phong vội vàng chạy đến dìu Viên Thiệu mau chóng chạy tới ẩn nấp ở bên trong một đoạn tường thấp. Viên Thiệu bàng hoàng sợ hãi, vừa nhìn các vệ binh và các tay cung nỏ của mình, vừa lột chiếc mũ sắt đội đầu của mình ra, giận dữ ném lên phía trước, hét to:

- Kẻ đại trượng phu nên chết ở chiến trường, đầu có thêm tham sống mà nấp ở đằng sau bức tường cho được? - Nói rồi liền đeo dây cung bắn vào đám lính bao vây của Công Tôn Toàn. Các tay nỏ khác cũng hòa theo bắn tên. Hơn một trăm vệ binh đều cảm tường kích hồi hả liều mạng chống lại.

Kỳ thực đây chỉ là một loại dũng mãnh bất đắc dĩ phải làm của Viên Thiệu, bởi vì lúc này đã bị nhiều vòng vây chặt. Vô luận sự yểm hộ như thế nào, Viên Thiệu cũng không thể thoát ra được. Duy nhất chỉ có thể cố vũ tinh thần dũng cảm chiến đấu của binh sĩ may ra còn có cơ hội sống mà trở về.

Quả nhiên binh lính của Công Tôn Toàn, một là không biết rõ trong đám bị bao vây này có Viên Thiệu, hai là nhìn thấy các binh sĩ của Viên Thiệu có sức đánh bại. Nhất thời bọn chúng cũng chẳng chiếm được thế lợi nào. Cộng thêm bọn lính bị đánh bại chạy trốn về đây, sĩ khí đã bị giảm sút, đã không còn đủ sức chiến đấu kiên nhẫn nữa. Ba là nhìn thấy bộ tướng của Viên Thiệu là Khúc Nghĩa lúc này đang từ phía xa xông tới tức thì, hơn hai ngàn kỵ binh này cùng vội vã rút khỏi đây.

*

Viên Thiệu kinh sợ hãi một trận, mồ hôi đã ướt chấy đầm đìa. Một đoàn lính vừa kéo tới bảo hộ Viên Thiệu về tới đại bản doanh.

Mấy ngày sau, sau khi quân đội của Công Tôn Toàn nghỉ ngơi chân chinh, lại kéo tới đánh Viên Thiệu. Thế nhưng lần này Công Tôn Toàn vẫn đại bại trở về. Công Tôn Toàn ngẩng đầu lên trời than rằng.

- Trời không giúp ta rồi!- Sau đó dẫn quân rời về Tô Thành. Từ đó về sau, Công Tôn Toàn không dám tự mình xuất quân nghênh chiến với Viên Thiệu nữa.

Viên Thiệu đã đánh lui được Công Tôn Toàn, lãnh địa Ký châu đã lấy xong. Quyền thống trị của Viên Thiệu ở Kinh châu từ đây đã được ổn định.

Thích sử Duyệt châu Lưu Đại đều có đi lại giao hảo với Viên Thiệu và Công Tôn Toàn. Trong thời gian Công Tôn Toàn và Viên Thiệu tranh giành, đã nhiều lần yêu cầu Lưu Đại tỏ rõ lập trường. Do vì thế quân của Công Tôn Toàn thịnh vượng, cho nên Lưu Đại vẫn chần chừ không dám quyết. Lưu Đại nghe nói Trình Dục người Đông Quận rất giàu mưu trí liền xin tới thỉnh giáo.

Trình Dục nghe xong, nói:

- Công Tôn Toàn ở phương bắc xa xôi, còn Viên Thiệu thì ở lân cận. Muốn dựa vào người bạn ở phương xa giúp đỡ, tuyệt đối không thể đáng tin cậy bằng người bạn hàng xóm ở gần. Hơn nữa thế lực quân của Công Tôn Toàn tuy mạnh, nhưng quyết không phải là đối thủ của Viên Thiệu.

Lưu Đại trầm tư rồi trở về, quyết định tạm thời không khởi sự nữa.

Quả nhiên, chẳng bao lâu, tin tức Công Tôn Toàn bị đánh đổ truyền tới, Lưu Đại mới hoàn toàn tin phục lời nghị bàn của Trình Dục, liền có thỏa ước quân cơ liên kết với Viên Thiệu.

Trải qua một phen hỗn loạn và chinh hợp, Viên Thiệu đã hùng cứ được Ký châu. Công Tôn Toàn miễn cưỡng trấn giữ phía nam U châu. Tịch châu và Tư Lệ khu thì do quân của Đổng Trác chiếm giữ, Duyệt châu và Dự châu thì do nhiều đội quân cai quản. Viên Thiệu chiếm giữ phần lớn vùng đất Dự châu và phía bắc

Dương châu. Dưới sự cố gắng chinh đón của Lưu Biểu, Kinh châu cũng dần dần được ổn định. Ngoài ra, Đào Khiêm ở Từ châu Lưu Yên ở Ích châu, Trương Lỗ ở Hán Trung, cũng dần dần hình thành những thế lực độc lập.

Đại cuộc trong thiên hạ hợp lâu tất phân, toàn bộ Trung Hoa lại sa vào cảnh các anh hùng đồng quật khởi, cục diện quân phiệt cát cứ lại xảy ra.

33

Chiến loạn không ngừng, khiến cho nền kinh tế nông thôn là gốc rễ của việc dựng nước hầu như đã hoàn toàn bị đổ vỡ, người chịu khổ sở chịu hoạn nạn nhiều nhất đương nhiên là dân chúng. Tào Tháo luôn luôn cảm thông với nỗi khổ của nhân dân, đối mặt với cảnh tượng bi thảm mà dân chúng phải chịu đựng những tai họa của chiến tranh, trong lòng ông vô cùng bi phẫn, ông đã làm ra bài thơ ca "Hao lý hành" như sau:

*Quan Đông có danh sĩ,
Dấy binh đánh bạo cường,
Mình Tân nơi hợp sức,
Lòng để ở Hàm Dương.
Quán tâm chẳng thống nhất,
Dạ quý như én bay,
Thế lực người cướp mất,
Ngôi truyền ai sau này?*

*Hoài Nam em xưng đế,
Anh khắc tử Bắc phương,
Áo giáp sinh đầy rạn,
Dân chúng chết đầy đường.*

*Xương trắng phơi ngập ruộng,
Vạn dặm chẳng tiếng gà,*

*Trăm người dân còn một,
Cảnh đoạn trường lệ sa!*

Trong bài thơ Tào Tháo viết rằng: Các nghĩa sĩ ở vùng Quan Đông cùng khởi binh để đánh đổ chính quyền tàn bạo của Đổng Trác. Vào thời kỳ đầu, các lộ binh mã hội quân ở Minh Tân, mục đích là để xây dựng lại giang san nhà Hán. Quân tuy đã có nghiêm lệnh, thế nhưng mỗi người đều mang thai quý, ngần ngại không muốn tiến hành, không một ai dám dẫn đầu hành động. Vì mục đích tranh quyền đoạt lợi, những người đồng chí trước kia nay đã quay lại thành thù, chém giết lẫn nhau.

Trong thơ Tào Tháo chỉ ra. Anh em nhà họ Viên chủ soái quân đội liên minh, trên tâm trí đều phát sinh biến hóa. Người em, là Viên Thuật có âm mưu xưng đế tại Thọ Xuân, Hoài Nam, Viên Thiệu làm người anh lại khắc ra kim tử ở phương Bắc, chuẩn bị ủng hộ lập Lưu Ngu xưng đế, xây dựng chính quyền mới. Do vì chính chiến nhiều năm không ngừng, thời gian để cho các binh sĩ cởi áo giáp ra cũng chẳng có, trên thân mình đã sinh ra đầy rạn. Trong tai họa chiến tranh, không ít mạng sống của nhân dân đã bị cướp đoạt đi mất, đây núi đây đồng chất đây xương trắng, đất rộng ngàn dặm chẳng nghe thấy tiếng gà kêu. Những người dân sống sót, trăm người chỉ có một, tình cảm thâm này khiến cho người ta đau đớn vạn phần ruột mềm phải đứt!

Tào Tháo cứ ngâm đi ngâm lại mãi bài thơ "Hao lý hành" để bớt nỗi buồn khổ và bi phẫn u uất trong tâm ông. Những điều mà ông nghĩ đó là quốc gia, xã tắc, nhân dân, binh lính. Làm một người chí sĩ hào kiệt, phải nên làm gì đây mới có thể khiến cho dân yên nước mạnh? Thế nhưng, những chí sĩ hào kiệt chân chính ngày nay hỏi có mấy người? Ông quả thực nghĩ mà không thông được. rất nhiều người lúc khởi sự ban đầu, thật là tràn trề lý tưởng, thế thôi trăm điều, thế nhưng hễ sau khi có chút thế lực, liền lại nghĩ tới lợi ích của mình, coi lợi ích của quốc gia, nỗi khổ của dân

296

chúng chẳng là điều gì quan trọng cả...

Đích thực, trong các người anh hùng cuối đời Hán. Tào Tháo là lãnh tụ quân sự thiếu số tương đối thông cảm với nỗi khổ đau của dân gian. Nói ra kể cũng lạ, sự nghiệp trường thành của cuộc đời Tào Tháo đã có những cơ duyên không thể giải thích được với những người Đảng khởi nghĩa. Trong những người anh hùng cuối đời Hán, Tào Tháo tựa hồ như một vị lãnh tụ giỏi xử lý sự kiện khởi nghĩa nhất. Tào Tháo quan tâm, đồng tình và cố gắng giải quyết nhiệt tình của những sự kiện khởi nghĩa, cũng đã khiến cho sự nghiệp của ông từ trong nguy cơ khởi tử hồi sinh.

Đây cũng là điểm mấu chốt mà Tào Tháo khác hẳn với những người anh hùng cuối đời Hán. Cái gọi là "Thi dĩ ngôn chí" - làm thơ là để nói lên cái chí của mình trong bài thơ "Hao lý hành", vừa hay đã biểu lộ đầy đủ tình cảm và tâm trí nơi sâu thẳm ở trong lòng Tào Tháo.

Sau hơn một ngàn năm, Chung Tửnh người đời Minh khi đọc bài thơ này vẫn không kìm nổi cảm thán thốt lên rằng:

- Ghi chép thực về cuối đời Hán, đó là sử thi vậy!

CHƯƠNG THỨ BẢY

ĐÁNH ĐỔ NGƯỜI TỐT

34

Từ sau khi Viên Thiệu đánh bại Công Tôn Toàn, chiếm giữ được địa bàn Ký châu rồi, bỗng nhiên lại nghĩ tới bản thân mình sẽ là mình chủ tiêu diệt Đồng Trác. Tức thì, Viên Thiệu lại cử người tâm phúc bí mật tới chỗ Tư đồ Vương Doãn để thám thính động tĩnh. Thế nhưng Vương Doãn chưa có bất kỳ hành động nào chống lại Đồng Trác cả, trái ngược lại còn trở thành người được ưa thích dưới quyền Đồng Trác.

Từ năm thứ hai Sơ Bình tức năm 191 sau Công nguyên, Đồng Trác đã nhận chức Thái sư, địa vị được đặt trên các vua chư hầu... Từ đây về sau, việc ăn mặc quần áo của Đồng Trác cũng đã dần dần xuất hiện sắc vàng tía mà Hoàng đế vẫn mặc, xe ngồi cũng thường chiếm dụng lễ nghi của hoàng đế. Hơn thế Đồng Trác không chịu ngày ngày vào triều, các đại thần có việc gì thì trực tiếp tới phủ thái sư thỉnh thị với hắn. Và như vậy nghiêm nhiên phủ thái sư đã tập nập như triều đình.

Đồng Trác đi ra ngoài, các công khanh đại thần đều bái kiến ở bên cạnh xe của Đồng Trác, còn Đồng Trác thì chỉ gật đầu ngạo mạn không thèm chào đáp lại.

Đồng Trác nhìn các Thái thú, thích sử ở Quan Đông mỗi người chiếm cứ mỗi địa bàn, cảm thấy chẳng có gì là ghê gớm, chỉ chuyên tâm vào xây dựng Trường An. Đồng Trác nói:

- Nếu việc đại sự mà thành, thì thiên hạ sẽ là của ta. Nếu việc đại sự không thành, thì ta sẽ trở về sống ẩn ở đây. Đừng có kẻ nào kéo vào đây!

Đồng Trác hồi hận rằng ngày trước đã nghe lời Thượng thư Chu Tất và Thành môn Hiệu úy Ngũ Quỳnh, không dùng người của mình mà lại đã dùng cái gọi là danh sĩ thiên hạ, kết quả là đã để cho số người như Viên Thiệu, Viên Thuật, Hàn Phúc, Lưu Đại v.v... làm thái thú, làm thích sử. Để đến nỗi bây giờ lấy thù báo ân, chúng muốn kéo tới tiêu diệt Đồng Trác ta. Ta thề rằng không bao giờ bị mắc lừa chúng nữa, ta cần để bạt người của ta.

Tức thì Đồng Trác lập em trai của mình là Đồng Tự làm Tả tướng quân, người cháu là Đồng Hoàng làm Trung quân Hiệu úy. Hai người này cùng với Long Tế Ngưu Phụ của Đồng, con nuôi Lã Bố, còn có Lý Quyết, Quách Trị, Trương Tế v.v... đều là người chỉ huy quân đội, được đặc biệt trọng dụng.

Ngoài ra, những người trong họ Đồng, người nào có thể phong hầu thì đều đã phong hầu, ngay cả cô em gái vợ hán trong tay còn bế con nít cũng được phong hầu. Còn có đứa cháu gái còn chải bím tóc nhỏ cũng được phong làm Vị Dương Quân.

Đồng Trác coi những người ở các châu quận phản đối ông ta là loại người vô năng. Đồng Trác đã từng nói:

- Chỉ có tên tiểu tử Tôn Kiên là ngậy ngô một cách đáng sợ, các người chớ có xem thường hắn! Bây giờ Tôn Kiên đã bị đám loạn tên bắn chết rồi, đứa con nhỏ ngậy ngô của hắn chẳng là gì cả nữa. Đồng Trác hoàn toàn có thể gồi cao đầu yên chí ngủ ngon, chẳng phải lo lắng gì nữa.

My Ô cách Trường An hai mươi nhăm dặm, Đồng Trác thường xuyên tới đó. Mỗi lần rời Trường An, liền đem công việc của triều đình giao phó cho quan tư đồ Vương Doãn. Đủ thấy Đồng Trác tin dùng Vương Doãn tới mức độ nào.

Mỗi lần Đồng Trác ra đi hoặc trở về, các công khanh đại thần tất đều phải ra ngoại thành nghênh đón tiễn đưa. Đồng Trác

thường theo tập quán của người Hồ và người Khương, dựng lán trại ở ngoại thành, bày rượu tiệc, chiêu đãi mọi người, chiêu đánh trống rung, ăn ăn uống uống suốt cả buổi dài.

Có một lần đang tiệc rượu ở trong lều, vừa hay gặp phương bác giải tới mấy tên tù binh. Đồng Trác lập tức ra lệnh bắt tới, bắt các công khanh đại thần nhắm rượu. Cách nhắm rượu như thế nào đây? Đồng Trác ra lệnh áp tải từng tên tù binh tới, hoặc xéo một bàn tay, hoặc chặt một cái đùi, hoặc cắt mũi, hoặc khoét mắt, hoặc xéo tai hoặc cắt lưỡi, chứ không phải dùng đến nổi to nình nẫu... tiếng kêu la thảm thiết, máu tươi phun tung toé... Trăm quan văn võ kinh hoàng run sợ, hoặc rơi đĩa, hoặc rơi thìa. Còn Đồng Trác thì liên tục nâng cốc mời rượu...

Lại có một lần, Đồng Trác bày yến tiệc, mời các công khanh đại thần tới uống rượu. Tư đồ Vương Doãn, Thượng thư Dương Toàn, Vệ uý Trương Ôn, Tư lệ hiệu uý Hoàng Uyển, Thượng thư bộ sạ Sĩ Tôn Thụy, Thượng thư lang Thái Ung, Kỳ đô uý Lý Túc v.v... là những yếu viên đều có mặt. Lúc này Đồng Trác rất không vừa lòng với Vệ uý Trương Ôn, chỉ coi Trương Ôn như cái đinh ở trong mắt. Giữa lúc mọi người đang uống rượu, chúc Thái sư Đồng Trác thân thể mạnh khỏe, Lã Bố vội vã bước vào, ghé tai Đồng Trác, nói nhỏ câu gì. Các quan đại thần bỗng lo lắng, hoảng sợ sắp có tai họa gì giáng xuống đầu.

Lúc đó Đồng Trác nghe xong câu nói của Lã Bố cười hỏi:

- Thì ra là câu chuyện này ư?

Tiếp sau đó, sa sâm mặt, ra lệnh đưa Vệ uý Trương Ôn đẩy ra. Văn võ trăm quan sợ hết hồn vía, tim giật thịt rung, không biết sự việc rồi sẽ ra sao?

Chẳng bao lâu, bọn chân tay lại đưa đến đĩa thức ăn, thì ra đó là một đĩa thức ăn đồ, bên trên đặt chiếc đầu của Trương Ôn.

Đồng Trác uống rượu đắc ý, cười nói:

- Chủ vị bất tất phải lo sợ, Trương Ôn câu kết với Viên Thuật, có thư trao đổi rơi vào trong tay Phụng Tiên, cho nên ta

phải chặt đầu. Mọi người không có liên can gì, xin cứ uống rượu thoải mái.

Các công khanh đại thần đành phải ậm ừ cho qua chuyện, thế nhưng trong lòng lại vô cùng kinh hoàng.

Tan tiệc, các quan đại thần ai nấy đều với tâm trạng kinh sợ ra về. Từ đó Tư đồ Vương Doãn về đến nhà, hễ cứ chớp mắt là đã nhìn thấy đĩa thức ăn đựng đầu Trương Ôn. Ông nghĩ, nên phải mau mau nghĩ cách, nếu không, các đại thần trong triều đình sẽ từng người từng người bị giết hại!

Tư đồ Vương Doãn, Tư lệ hiệu uý Hoàng Uyển, Bộc sa sĩ Tôn Thụy, Thượng thư Dương Toàn lập tức bí mật bàn mưu giết chết Đồng Trác. Trong mật mưu này, điều khiến cho họ cảm thấy vướng tay nhất, không phải là bản thân Đồng Trác mà là Trung lang tướng hộ vệ bên cạnh Đồng Trác - Lã Bố.

Lã Bố người Ngũ Nguyên Lương châu, giỏi cưỡi ngựa bắn tên, võ nghệ vượt người, sức khỏe vô địch. Cộng thêm vẻ mặt và tài hoa của Lã Bố đã khiến cho các quân sĩ đều kính nể. Năm xưa khi tranh giành độ kiểm, giữa Đồng Trác và Chấp kim ngô Đinh Nguyên ở Lạc Dương, việc quyết định thắng chính là bởi vì việc Lã Bố lâm trận làm phản của quân đội Đinh Nguyên, mới khiến cho Đồng Trác đánh giết được Đinh Nguyên một cách thuận lợi, sau đó sát nhập với quân đội của Đinh Nguyên giành được quyền khống chế của kinh thành. Hành vi phản bội vào giờ khắc máu chót của Lã Bố, thế tất đã thay đổi tương đối tốt đẹp cho Đồng Trác, do đó Đồng Trác càng thêm đối với Lã Bố.

Sau khi rời đô về Trường An, Đồng Trác ngày càng tàn bạo. Thế nhưng Đồng Trác cũng có chút tự biết rõ mình, biết được những công khanh nhà Hán bị mình tàn hại, nhất định sẽ tìm cơ hội để trả thù. Để phòng bị có người hành thích, Đồng Trác bắt Lã Bố luôn luôn theo hầu ở bên cạnh. Quan hệ mật thiết giữa hai người, tình tựa cha con.

Lúc này, cả vạn lần Đồng Trác cũng không thể nghĩ được,

người chủ mưu đối phó với mình lại là quan Tư đồ trong triều Vương Doãn, người được Đồng Trác quý yêu nhất.

Năng lực hành chính của Vương Doãn cực kỳ mạnh, trước và sau cuộc chính biến ở cung đình, Vương Doãn từng đảm nhận chức tư đồ, thế nhưng sau này đã bị cách chức. Khi Đồng Trác chuẩn bị rời đô tới Trường An, do vì công trình khó khăn, liền lại bổ nhiệm Vương Doãn tái chức Tư đồ, vì Vương Doãn rất thành thạo công việc triều chính ở Lạc Dương, được chủ trì toàn bộ kế hoạch định rời đô. Vương Doãn cũng cúi mình thờ phụng Đồng Trác làm theo mọi điều chỉ dẫn, tỏ ra rất kiệt xuất, do đó càng được Đồng Trác tin nhiệm sâu sắc.

Tính tình của Đồng Trác biến đổi ngày càng đáng sợ, càng thẳng và hung bạo. Tính hào phóng, sáng khoái thẳng thắn trong những năm trước hoàn toàn không còn tồn tại nữa. Đồng Trác thường xuyên giận dữ, hơn thế không có cách gì khống chế được tình cảm của mình. Có một lần vì một sự việc nhỏ đã phát sinh ra sự cãi cọ với Lã Bố. Do vì Lã Bố cũng biểu hiện rất hung hãn, Đồng Trác đã cảm thù kích lên ném về phía Lã Bố. May mà Lã Bố chân tay khỏe dẻo, đã kịp thời tránh né được. Sau sự việc Đồng Trác đã dùng vàng thưởng an ủi Lã Bố, còn Lã Bố cũng công khai biểu thị tỏ ý xin lỗi. Thế nhưng sự ngăn cách giữa hai người cũng hình thành từ đó,

Cộng thêm việc Lã Bố đêm ngày canh giữ dinh phủ, dần dần đã tư thông với một thị nữ xinh đẹp của Đồng Trác. Nàng hầu đó yêu Lã Bố, Lã Bố cũng quyến luyến nàng, thường hò hẹn gặp gỡ ở trước hoa dưới trăng. Thế nhưng nàng thị nữ và Lã Bố đều rất sợ Đồng Trác phát hiện. Đồng Trác tính tình biến hóa khôn lường, nếu biết được chuyện này, thì đâu có để yên? Do đó từ trong thâm tâm Lã Bố luôn luôn đề phòng. Một sự thù địch đối với Đồng Trác cũng đã dần dần phát sinh, hơn thế đã càng ngày càng mạnh. Lã Bố do vì quá u lo lắng, có một lần trong giấc mơ đã xung đột với Đồng Trác vì chuyện này, lúc đó Lã Bố đang gấn bó keo sơn với

thị nữ giống như uyên ương, thì đã bị Đồng Trác phát hiện. Đồng Trác lại đem thủ kích đâm vào Lã Bố. Vì để bảo vệ nàng thị nữ này, Lã Bố đã liều chết, vật lộn với Đồng Trác...

Tuy Lã Bố tỉnh ra từ sự vật lộn trong cơn mê này, biết đó chỉ là một giấc mộng mà thôi, thế nhưng sự hung hãn trong cuộc vật lộn giữa Đồng Trác và Lã Bố đã khắc sâu ấn tượng vào trong tim hắn. Một sự căm ghét hận thù bỗng dâng cao...

Tình giao hữu riêng biệt giữa Vương Doãn và Lã Bố tương đối tốt. Hai người đã đạt tới độ tri kỷ không có điều nào không nói cho nhau biết. Do vậy, có một lần Lã Bố đã nói hết ý hận thù ở trong tim này đối với Đồng Trác cho Vương Doãn biết. Vương Doãn nghe xong mi mắt nhắm nghiền, than rằng:

- Đồng Thái sư gần đây tính tình ngày càng hung bạo, hơn thế lại như thời tiết mùa hạ, biến ảo vô thường, không biết rồi sẽ lại xảy ra điều gì nữa đây. Bây giờ, những người cần phải giết, ông ta đã giết; cần phải trừ, ông ta đã trừ. Phạm những việc gì không thuận mắt, quả nhiên ông ta đã không bỏ qua. Do đó, tình thế trước mắt của Lã Công là vô cùng nguy hiểm đó.

Lã Bố thỉnh giáo hỏi:

- Xin Tư đồ chỉ bảo cho, tôi nên làm như thế nào cho phải?

Vương Doãn trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng nghi ngại nói:

- Có điều tôi nói ra Lã công chớ có trách tôi nhé...

Lã Bố nói:

- Tôi và Tư đồ thân tựa anh em, tình như tay chân. Từ lâu đã không có điều gì không nói với nhau, còn có điều gì nghi ngờ tôi nữa?

Vương Doãn ngắm nhìn tả hữu, sau đó nói:

- Đừng giận tôi nói thẳng nhé! Chỉ trừ phi Lã công cắt đứt hẳn quan hệ với nàng thị nữ đó đi, nếu không tất sẽ bị Đồng Trác xử tội đó. Kỳ thực, cho dù có cắt đứt mối quan hệ đó cũng không bảo đảm được, bởi vì nàng thị nữ đó cái cái miệng sống. Làm sao có thể biết được những tháng ngày về sau không để lộ ra vết vó

ngựa tơ nhện hay sao? Còn Lã công không thể nào dám giết chết nàng thị nữ đó, mà cho dù có giết nàng thì lại biết trình báo với Đồng Trác như thế nào đây? Sao Đồng Trác lại chẳng điều tra mọi điều xác thực? Đây chính gọi là trái cũng khó mà phải cũng khó. Kỳ thực trăm điều khó, vạn điều khó, căn bản vẫn là ở con người Đồng Trác mà thôi. Chỉ cần không có Đồng Trác nữa thì mọi điều đều dễ như thế chẻ tre. Hơn thế mối tình đôi lứa giữa Lã công và nàng thị nữ cuối cùng sẽ được toại nguyện.

Lã Bố nói:

- Ý tứ của Tư đồ là phải trừ khử hẳn?

Vương Doãn nói:

- Lẽ đương nhiên đây là cách duy nhất. Ngoài điều này ra, còn có cách nào tốt hơn được nữa?

Lã Bố nắm chặt bàn tay đập mạnh xuống bàn, giận dữ nói:

- Đồng Trác bức người quá lắm, thì chớ có trách ta là kẻ vô tình. Tôi nhất định sẽ giết chết tên giặc già này.

Đến đây Vương Doãn mới đem kế sách bàn tính bí mật với Tư lệ hiệu uý Hoàng Uyển, Bộc xạ sĩ Tôn Thụy, Thượng thư Dương Toàn v.v... nói cho Lã Bố biết, yêu cầu Lã Bố tham dự và làm nội ứng. Lẽ đương nhiên là Lã Bố đồng ý liền ước định thời gian, làm theo kế sách.

Lại nói tới Đồng Trác sống trong nỗi lo lắng, nhiều lúc chau mày chau mặt. Dưới sự bảo hộ của lớp lớp binh pháp thân đây vũ khí không ai có cách gì vật nổi Đồng Trác. Bọn Vương Doãn, trong tình thế không có cơ hội nào có thể lợi dụng được, đã quyết định sử dụng cách dẫn rắn ra khỏi hang để đối phó. Vương Doãn biết Đồng Trác vốn có tâm địa cướp ngôi, liền bí mật thương nghị với Hán Hiến Đế, yêu cầu Hán Hiến Đế giả vờ bị ốm nằm ở trên giường. Sau đó sai người truyền ra ngoài, nói rằng sức khỏe của Hán Hiến Đế xấu đi rất nhiều, đã không thể đủ lực lo liệu việc triều chính nữa, có ý muốn thoái vị, định tiếp kiến các quan viên văn võ ở tại Vị Ương cung, tuyên bố chỉ lệnh quan trọng. Kỳ thực

hậu cung đã sớm có tâm phúc của Đồng Trác, chứng thực với Đồng Trác rằng đích thực Hán Hiến Đế bị ốm liệt giường, có ý nhường ngôi. Tức thì, Đồng Trác đã tin ngay không còn nghi ngờ gì nữa, niềm vui bộc lộ ra không thể kìm giữ được.

Ngày Đinh Tỵ tháng tư năm thứ ba Sơ Bình, tiết trời trong sáng và nóng bức, Đồng Trác tiếp nhận được chỉ lệnh của Hán Hiến Đế, phán đoán rằng Hán Hiến Đế đã chuẩn bị nhường ngôi cho mình, liền đặc biệt trang hoàng xa kiệu vào triều. Từ My Ổ tới hoàng cung, canh gác nghiêm mật, giống hệt như quân đội của hoàng đế, có bộ binh kỵ binh phòng vệ tả hữu. Lã Bố dẫn Hội tuần luôn luôn lúc chạy ở phía trước, lúc lùi lại ở phía sau. Sự canh gác nghiêm mật tựa hồ như không có sơ hở nào có thể đánh được, không có con người nào có thể có được thời cơ để lợi dụng.

Kỳ thực trước khi đội ngũ của Đồng Trác xuất phát, Vương Doãn sớm đã ra lệnh cho Tôn Thụy đích thân tự viết xong xuôi bức chiếu thư của oàng đế giao cho Lã Bố. Lã Bố liền ra lệnh cho Kỵ Đô úy Lý Túc, soái lĩnh đội thiết đột của Tân Nghị, Trần Vệ v.v... mặc trang phục cấm quân nấp ẩn ở trong cửa cung, chuẩn bị đột kích hành động mưu thích.

Đồng Trác dương dương tự đắc ngồi xe vào cửa cung. Lý Túc đợi cho hần tới gần, lập tức xông ra, dùng kích dài đâm hần. Chẳng ngờ Đồng Trác đã sớm có thói quen che giáp sắt ở trong quần áo quan, cho nên kích đâm không thủng, mà chỉ bị thương vào chỗ cánh tay.

Đồng Trác kinh hoàng, ngã lăn xuống xe, hét to lên rằng:

- Lã Bố đâu?

Lã Bố xông lên phía trước, hét to lên một tiếng:

- Phụng chiếu thư của Hoàng đế, ta phải giết chết quân nghịch tặc.

Đồng Trác không thể ngờ được rằng Lã Bố lại có thể như vậy, giận dữ vô cùng, chửi tướng lên rằng:

- Ta đối với ngươi như con, thế mà ngươi dám làm phản. Hỡi

tên ngổ ngược này tất sẽ gặp hung báo...

Thế nhưng lời nói chưa dứt, chiếc mâu thép của Lã Bố đã đâm thủng cổ họng của Đồng Trác.

Đội quân thiết đột xông đến, chặt lấy thủ cấp của Đồng Trác.

Tin Đồng Trác bị giết truyền đi khắp cung đình nội ngoại, dân cũng rộ tiếng hoan hô. Trong thành Trường An vui tựa như ngày tết, đầu phố cuối ngõ đều giăng đèn kết hoa, tung bùng ca múa. Về một mặt khác, bọn Lã Bố thừa thắng truy kích, đã đem giết chết hết em trai của Đồng Trác là Đồng Tự cùng với họ hàng và thân thích của Đồng.

Vương Doãn liền hạ lệnh truy diệt hết sư đảng của Đồng Trác, trong các quân của Tư Lệ khu lập tức rối loạn.

35

Quân Lã Bố quay súng, quyền binh Đồng Trác bị lật đổ, đã khiến cho văn võ bá quan và quân sĩ của quân Tư Lệ và trong ngoài Trường An, thậm chí cả dân chúng bị bức từ Lạc Dương rời đến cùng với cư dân nguyên trú ở Trường An đều hân hoan chấn động. Thân xác Đồng Trác to béo bị bêu phơi trên đường phố để dân chúng đều biết, những binh sĩ canh gác thì thể liền mở rôn Đồng Trác tra, nhét bông vào làm bắc, dùng mỡ trong bụng hắn làm dầu đốt, để kiệt tận hết những sự việc tàn ác man rợ mà hắn đã gây ra.

Hán Hiến Đế đã trừ bỏ được bức hiệp và áp chế của Đồng Trác cũng đã được mở mày mở mặt. Hán Hiến Đế liền luận công ban thưởng, phong chức cho Vương Doãn làm "lục Thượng thư sử", phong cho Lã Bố làm Trấn uy tướng quân, phong làm Ôn hầu. Bộc sạ sĩ Tôn Thụy nói ông ta chẳng có công lao gì, nên đã từ chối tất cả mọi sự phong thưởng. Vương Doãn và Lã Bố cùng chung sức quản lý triều chính, một văn một võ, phò tá Hán Hiến Đế. Họ truy soát những người trong đảng Đồng Trác, có người đem xử tử, có người xung quân.

Tà trung lang tướng Thái Ung cuối cùng đã từng được nhận ơn giải cứu của Đồng Trác, hơn thế đối với Thái Ung từ trước luôn luôn rất tốt. xuất phát từ tình cảm kích như vậy, đã tới chỗ bêu thây Đồng Trác tế điệu Đồng Trác. Vương Doãn biết được chuyện này đã thét chửi Thái Ung:

- Đồng Trác là tên nghịch tặc nếu không đem xử tử thì Hán Tuyên sẽ mất. Ngày nay đã đem hán xử tử rồi, là việc làm muôn dân phẫn khởi. Người thân làm đại thần của triều đình, hơn thế lại là danh sĩ trong nước, nên phải hiểu rõ đại nghĩa mới phải. Trái lại, còn làm ngược ý dân, tế điệu tên nghịch tặc, có lẽ nào người chính là tử đảng của Đồng Trác hay sao?

Thái Ung là người hiểu sâu đại nghĩa, nói với Vương Doãn rằng:

- Tôi tuy bất tài, nhưng cũng biết được đại nghĩa. Đồng Trác chuyên quyền ngang ngược, làm rối loạn triều chính, tội đáng phải chu diệt. Tôi chỉ nghĩ đến mối giao tình cá nhân, tình cảm thương xót không nỡ quên, cho nên tôi tới điệu. Nếu cho rằng tôi là như vậy là có tội, tôi không chối cãi. Chỉ mong được khoan phạt, tha cho tôi một lần.

Thế nhưng Vương Doãn đã giao Thái Ung cho Đình Uý xử lý. Thái uý Mã Nhật Thiên biết Thái Ung lần đi này tất nhiên là lành ít, dữ nhiều, liền nói với Vương Doãn thay cho Thái Ung, ông nói:

- Thái Ung nhất thiết không thể chết được. Ông rất có học vấn lại đang viết lịch sử của triều Hán.

Wương Doãn lắc đầu nói:

- Ngày trước Hán Vũ Đế không giết Tư Mã Thiên, để cho viết sách, thế nhưng ông ta lại mượn đề để huỷ báng triều đình. Ngày nay Hoàng thượng tuổi trẻ. nếu để cho Thái Ung, một con người giữ tâm trí khác tiếp tục múa bút, e rằng chúng ta đều bị hán chửi cho...

Mã Nhật Thiên đành chi thử dài. Thái Ung liền bị bức phải chết ở trong lao ngục.

Người cảm thấy lo lắng nhất chính là chủ soái Ngưu Phụ, quân Tây Lương, vốn thuộc bọn Đồng Trác, đóng ở gần Trường An, tuy cản trở được sự công kích của Lý Túc, thế nhưng lại sợ Lã Bố thừa thế truy quét, liền hạ lệnh rút quân về Lương châu. Chẳng ngờ giữa đường phát sinh ra binh biến, Ngưu Phụ đã chết ở trong đám loạn quân. Quân vốn trực thuộc Đồng Trác do Lý Quyết, Quách Tị cầm đầu, đóng quân ở Lương châu và biên giới Tư Lệ khu, may mắn được thoát nạn. Họ nhìn thấy quân ở Tư Lệ khu hầu như đều đến chúc mừng việc Đồng Trác bị giết, trong lòng càng hoảng sợ, do đó đã biểu lộ ý muốn đầu hàng Tư đồ Vương Doãn, người chủ trì chính quyền mới. Thế nhưng Vương Doãn không chịu tiếp nhận. Thậm chí Lý Quyết đã phải bàn với Quách Tị dự định giải tán quân sĩ để lánh về Lương châu

Thế nhưng người thủ lĩnh quân sư của quân Đồng Trác là Giả Hủ đã rất phản đối. Giả Hủ nói:

- Vương Doãn ương bướng ngang ngạnh, Lã Bố thoải mái vô mưu, hai người này nhất thời đắc chí, quyết chẳng thể kéo dài được lâu. Cộng thêm việc danh nho Thái Ung vì cúng tế Đồng Trác đã bị Vương Doãn giam vào trong ngục bắt phải chết, đã dẫn tới triều đình, dân chúng dị nghị, văn võ trăm quan đối với chính triều chính mới đã không tin. Tôi cho rằng, chỉ cần sự việc của Đồng Trác yên lắng, thì Vương Doãn, Lã Bố đều sẽ không được ủng hộ nữa. Còn các quân Quan Đông, đâu cũng chỉ lo lắng mở rộng thêm cho thế lực của mình đối với sự biến động của Tư Lệ khu từ lâu đã coi như không lớn, đôi bên ý kiến đều bất đồng, căn bản không hòa nhập thành một khối. Cho nên các tướng quân bất tất phải lo sợ.

Lý Quyết, Quách Tị đều cảm thấy lời nói của Giả Hủ có lý, liền hỏi:

- Vậy theo ý của Tiên sinh, trước mắt nên hành động như thế nào?

Giả Hủ nói:

- Nên vận dụng theo trí cũ của Đồng Trác, dẫn quân đánh vào Trường An. Chỉ cần đánh bại được Lã Bố liền có thể ép giữ Thiên tử nắm chắc chính sự. Vạn nhất có thất bại lúc đó hãy giải tán, chạy luôn cũng không muộn. Hơn nữa nhìn vào tình hình trước mắt, cơ hội giành phần thắng rất lớn. Nếu không biết cố kết nắm chắc thời cơ, sau này có hối hận cũng không kịp.

Lý Quyết nghe theo kế của Giả Hủ, hợp quân với Quách Tị tiến đánh Trường An.

Lãnh tụ các đội quân Tư Lệ khu bất mãn với sự chuyên quyền của Vương Doãn, lại hoảng sợ quân đoàn Tây Lương dũng mãnh, hoàn toàn án binh bất động. Còn quân Tây Lương của Lý Quyết lại được các đội quân là bạn ngày xưa của Trương Tế, Phàn Trù, Lý Mông v.v... từ Tây Lương kéo tới tương trợ. Túc thì, đã tập kết được mười vạn binh mã, hình thành thành thế rất lớn mạnh.

Trong thành Trường An, quân tình của Lã Bố chật vật cố thủ thành trì, tới đêm ngày thứ tám quân hậu cần phản biến, dẫn quân đội của Lý Quyết vào trong thành.

Lã Bố nhìn thấy tình thế, lập tức dẫn số ít thân tín và quân lính trực thuộc chạy thoát.

Vương Doãn cố giữ thành, cuối cùng đã bị Lý Quyết giết chết.

Quân Tây Lương báo thù cho việc Đồng Trác bị hại, đã xông pha chém giết bừa bãi ở trong thành Trường An, hơn thế đã giết chết hết các quan đại thần văn võ chống lại Đồng Trác, quân trong khu Tư Lệ người người đều cảm thấy nguy, thế nhưng đều chỉ phòng bị sự công phá của quân Tây Lương, không một ai dám tới thành Trường An giúp vua cả.

Vương triều Đông Hán lại một lần nữa sa vào cục diện hỗn loạn.

Mặc dù trong thành Trường An nhốn nháo hỗn loạn, thế nhưng quân Quan Đông khởi nghĩa Cần Vương lại tỏ ra người nào cũng chẳng hề xúc động. Mọi người tựa hồ như đã quên mất sự tồn tại của Hoàng đế, chỉ lo lắng mở rộng bổ sung địa bàn của mình.

Chính trong lúc này, Tào Tháo đã nhận được một lễ vật rất to lớn.

Khi anh em Trương Dốc phát động sự biến Đảng Khăn vàng, nơi rầm rộ hưởng ứng nhất, chính là Thanh châu ở phía đông. Khi anh em nhà họ Trương bị Hoàng Phủ Tung tiêu diệt ở Tư Lệ khu, người Đảng Khăn vàng ở Thanh châu còn tới hàng triệu người. Chỉ vì xét thấy phong thanh khẩn cấp, liền hóa có thành không, nằm yên bất động, để chờ cục biến.

Theo sau sự chuyển biến suy yếu về quyền lực của triều đình nhà nước, tình thế ngày một hỗn loạn, người Đảng Khăn vàng lại một lần nữa nổi dậy, hơn thế càng ngày càng lớn mạnh, tiếp tục đánh nhau với các quan phủ. Nông dân ở nơi đó không chịu đựng nổi sự áp bức của quan phủ, hầu hết đều ra làm lính Khăn vàng. Thích sử Thanh châu là Tang Hồng với thái độ cứng rắn đốc toàn lực bao vây tiêu diệt, người Đảng Khăn vàng phải vượt qua sông có ý đồ phối hợp với người Đảng Hắc Sơn ở châu Ký. Không ngờ lại gặp phải quân của Công Tôn Toàn chiếm lĩnh ở phía bắc châu Ký. Công Tôn Toàn hạ lệnh cho quân triển khai chém giết, người Đảng Khăn vàng vượt qua biên giới sát nhập vào Duyện châu.

Quân của Đảng Khăn vàng đông tới hàng triệu, hùng hổ kéo tới Duyện châu. Tướng bảo vệ thành là Tịnh Toại ra khỏi thành để đối địch. Thế nhưng với ý chí chiến đấu cao của Đảng Khăn vàng, quân binh quan này đâu phải là đối thủ, nên đã bị bại trận chạy rất nhanh. Tịnh Toại trong lúc chạy trốn, đã bị lính Khăn vàng giết chết. Quân Khăn vàng sĩ khí hăng hái thừa thắng

đánh tới Đông Bình. Quan Thích sử Duyệt châu Lưu Đại đã chuẩn bị xuất quân đối địch. Từ sau khi Lưu Đại giết chết Đông Quận Thái thú Kiều Mao, tiếp thu quân của Kiều Mao, tự cảm thấy lực lượng rất lớn, từ lâu đã muốn tiêu diệt hết quân Khăn vàng ở trong địa giới của mình để mong được một phương trời bình yên. Vừa hay lần này quân Khăn vàng đã kéo đến cửa, làm sao Lưu Đại lại có thể bỏ qua cho được?

Tể Bặc tướng Bào Tín nghe tin, ngăn cản Lưu Đại, khuyên rằng:

- Quân Khăn vàng đông tới hàng triệu người, nhân tâm dân chúng Duyệt Châu phân tán rối loạn, quân đội không có tinh thần chiến đấu, không thể nào đối địch chính diện với họ được. Nếu không chúng ta nhất định sẽ bị ném đòn thất bại. Theo tôi nghĩ, chính vì quân Khăn vàng đông, mới cảm thấy việc cung ứng lương thảo khó khăn. Chi bằng quân ta cứ sử dụng kế hoạch giữ vững, dưỡng tinh thần, tinh nhuệ khí, đợi cơ hội, tới mức độ để cho quân Khăn vàng muốn đánh mà không được, muốn chiếm mà không thành, thời gian cứ kéo dài, cung cấp không đủ, chẳng bao lâu tất sẽ dùng chìm đuối thú. Tới lúc đó chúng ta sẽ chọn số ít lính tinh nhuệ, đánh vào chỗ hiểm yếu, liền có thể giáng cho chúng một đòn chí mạng. Như vậy mới có thể triệt để tiêu diệt được chúng.

Thế nhưng Lưu Đại rất coi khinh quân Khăn vàng, cho rằng đội quân nông dân này trang bị thô sơ, thiếu hẳn việc huấn luyện, vô luận như thế nào cũng không thể địch nổi bộ đội chính quy của mình. Cho nên về căn bản Lưu Đại không nghe theo lời của Bào Tín, cảm thấy Bào Tín quá thận trọng. Lưu Đại thân dẫn đại quân, vẫn sử dụng biện pháp đối địch chính diện với quân Khăn vàng. Thế nhưng vừa giao chiến, Lưu Đại đã phát hiện ý chí chiến đấu của đội quân nông dân này quả thực rất cao, phần lớn đều có nhuệ khí không thể đối địch được. Lúc này đã muộn rồi, quân Khăn

vàng xông thẳng vào quân chủ lực của Lưu Đại. Quân Lưu Đại không chống cự nổi, phải rút lui. Quân Khăn vàng xông vào trại, phá tan hoàn toàn quân của Lưu Đại, ở trong đám loạn quân, Lưu Đại thân bị thương nhiều chỗ ngã lăn xuống đất, cuối cùng đã bị ngựa loạn xéo chết, trở thành một đồng thịt nát.

Lưu Đại chết, khí thế của quân Khăn vàng bốc cao, cả Duyện châu đang sa vào tình cảnh nguy cấp mất còn.

Thế nhưng, số người của quân Khăn vàng này tuy đông, nhưng thiếu hẳn một vị lãnh tụ xuất sắc. Tuy đánh thắng trận nhưng đã không biết cách quản lý thành ấp như thế nào. Đại bộ phận nghĩa quân đều là những người nông dân thật thà hiền lành, đánh xong trận liền muốn trở về nhà cày ruộng, những người thực sự giống như bọn Trương Dốc lúc đầu có mưu lược chính trị thì quả là tìm không ra. Do đó, sau khi quân Khăn vàng ở Thanh châu đã giết được tướng giữ thành và thích sử Duyện châu rồi, liền chẳng nghĩ mưu tìm kế thống trị như thế nào, mà lại dẫn quân tiếp tục kéo lên phía trước.

Trên đường quân Khăn vàng kéo đi, đánh phá, người đầu tiên đứng mũi chịu sào chính là Tào Tháo đang đóng quân ở Đông Quận.

Thái thú Đông Quận Tào Tháo đang thao luyện binh mã ở Bộc Dương dưới sự cai trị của Đông Quận. Tào Tháo vừa nghe được tin tức thích sử Duyện châu Lưu Đại bị giết, trong lòng vừa lập ngay hoạch định. Vì việc phòng vệ xây dựng lại Duyện châu, Tào Tháo lập tức cho mời các thủ lĩnh quận huyện lân cận, triệu hội quân cơ khẩn cấp. Tào Tháo có một người giúp việc, chính là người Đông Quận, tên gọi Trần Cung, tự là Công Đài. Trần Cung là bộ tướng dưới quyền Tào Tháo, lại là một mưu sĩ. Trần Cung hiến kế với Tào Tháo:

- Thích sử Duyện châu là Lưu Đại bị chết trận, ngày nay

triều đình lại không có cách gì lập tức cử người làm thủ lĩnh. Tội dự định sẽ tới liên lạc với một số nhân vật đứng đầu trong châu, hết sức thuyết phục các lieâu thuộc của phủ thích sử, thay thế Minh phủ đại nhân, ngài tranh thủ giữ chức vụ đại diện châu mục. Nếu có thể tranh thủ được địa bàn này, là có thể lấy đây làm cơ sở để tranh bá thiên hạ.

Lời nói này của Trần Cung đã đánh động con tim Tào Tháo. Tào rất cảm kích Trần Cung, ngay lập tức đồng ý với Trần Cung, hơn thế đã mời Trần Cung chịu khó vất vả ra đi một chuyến. Trần Cung lập tức đi ngay.

P phủ Thích sử Duyện châu đang vì việc đánh phá của người Đảng Khăn vàng, giết chết Lưu Đại, cảm thấy cấp bách, lo lắng bất an. Trần Cung thừa cơ du thuyết, nói:

- Ngày nay cả nước đang ở trong cảnh phân liệt, bản châu lại không có nhân vật lãnh đạo, rất dễ dàng bị người thôn tính, mọi người liền có thể mất đi chức vị thống lĩnh châu dân, chỉ bằng nghề đón Đông Quận Thái thú Tào Đại nhân, có ông đến lãnh đạo, chẳng những có thể đánh dẹp được người Đảng Khăn vàng đang xao động, mà còn có thể bảo vệ được cho dân chúng bản châu có cuộc sống an cư lạc nghiệp.

Tể Bặc tướng Bào Tín từ trước rất coi trọng Tào Tháo, hơn thế đã gửi gắm rất nhiều hy vọng lớn lao đối với Tào Tháo. Ông cũng đã từng khuyên Tào Tháo trở về phía nam Hoàng Hà để chờ đợi thời cơ. Lần này ông cũng ngồi ở bên cạnh nghe những lời nói của Trần Cung, biểu thị hoàn toàn tán đồng, hơn thế còn lấy điều đó cổ động các quan viên có mặt. Bào Tín lại giúp đỡ Trần Cung tới tiếp xúc với các quan lại khác. Số các quan viên đó đang lo lắng người Đảng Khăn vàng tới quấy phá họ, bây giờ có người đứng ra chống đỡ với cục diện, vừa bảo đảm được tài sản tính mạng của họ, lại có thể tiếp tục làm quan, còn có điều gì vui hơn mà không làm? Tức thì họ đều rất bằng lòng để cho Tào Tháo tiếp nhận chức Duyện châu Thích sử thay thế cho Lưu Đại.

Tức thì, dưới sự cổ động của Bào Tín, số châu lại này liền vượt qua Hoàng Hà, tới Đông Vũ Dương nghênh tiếp Tào Tháo tạm thời nhiếp quản việc châu sự. Hơn thế lập tức hoàn chỉnh việc biên chế quân phòng vệ châu quận, chuẩn bị chu toàn đến cùng với người Đảng Khăn vàng khí thế đang thịnh.

Thế nhưng, cuối cùng quân Khăn vàng bởi quân số đông, năng lực chiến đấu rất mạnh, lại mới vừa đánh thắng trận, thanh thế rất lớn mạnh. Tào Tháo binh mã ít, lực lượng bạc nhược, làm sao có thể địch nổi quân Khăn vàng mạnh mẽ như thế này được? Hai đội quân vừa giao chiến, Tào Tháo liền cảm thấy chênh lệch quá lớn. Quả nhiên giao chiến trận đầu đã thất bại., Tào Tháo quả quyết thu binh lui về giữ gìn cho chắc.

Tuy mới giao chiến đã thất bại, Tào Tháo đã tỏ ra có niềm tin vững chắc. Tào Tháo đã kiến giải một cách đúng đắn, những con người của Đảng Khăn vàng, cho rằng người Đảng Khăn vàng thiếu ngựa, tính cơ động không cao, hơn thế tổ chức lỏng lẻo. Trước mắt tuy quân số đông, thế nhưng đã cây thẳng và kiêu ngạo, tính cảnh giác tương đối thấp. Do đó, Tào Tháo không dự định tác chiến chính diện với quân Khăn vàng, mà quyết định thay đổi kế sách, đề tiêu diệt khí thế của đối phương. Chỉ cần khí thế của đối phương suy yếu liền sẽ không khó tiêu diệt.

Sau khi đã suy nghĩ kỹ lưỡng, Tào Tháo chuẩn bị đem chiến trường tập kích bất ngờ đặt tại thành Thọ Trương, tức là ở vùng tây nam huyện Đông Bình tỉnh Sơn Đông ngày nay. Thành Thọ Trương ở giữa sông Tế Thủy và sông Vận Hà, có một vùng đồng bằng tương đối rộng lớn, rất thích hợp với việc đánh bất ngờ của kỵ binh. Còn dùng kỵ binh lại là mặt mạnh của quân Tào. Tào Tháo đã từng nhiều lần nhận chức kỵ binh Hiệu úy. Ngoài việc bản thân có mưu kế cao minh ra, càng thành thạo việc chỉ huy kỵ binh chiến.

Quân Khăn vàng tập hợp ở giữa thành Vô Yên và thành Thọ Trương, cách đại quân của Tào Tháo rất gần. Thế nhưng Tào Tháo

vẫn muốn tới trận địa của đối phương quan sát thử xem. Tức thì Tào Tháo mạnh dạn cùng Bào Tín soái lĩnh một đội quân hỗn hợp gồm hơn một ngàn người, đích thân tới tiền tuyến thăm dò địa chiến.

Tào Tháo có cái nhìn tinh tế, giỏi hoạch định kế sách mang tính sáng tạo, hơn thế, luôn luôn dũng cảm hành động, thường xông pha phía trước. Do vậy, nhà thơ hậu thế Tô Đông Pha đã ca ngợi ông là người giỏi dùng binh nhất trong lịch sử Trung Quốc. Thế nhưng trong lịch sử chiến đấu suốt đời Tào Tháo, lại thường xuyên xuất hiện những tình huống nguy hiểm gay cấp, nguyên nhân chủ yếu là ở những hành động quá gan dạ của ông.

Đối với kế sách chu đáo tỷ mỉ trong chiến trận Thọ Trương, Tào Tháo cảm thấy rất kiêu ngạo, do đó đêm hôm trước khi vào trận, ông đã dẫn Bào Tín tới trận tiền để thị sát, phùng mang trợn má thuyết minh cho Bào Tín rõ mưu lược của mình. Có lẽ là do hưng phấn quá mức, quân kỵ binh của Tào Tháo và Bào Tín đã vượt quá binh sĩ một đoạn cự ly rất dài, vừa hay đã đến bên bờ sông Vân Thủy. Bỗng nhiên trước mắt xuất hiện một đội quân đông tới mấy ngàn người. Tào Tháo đành phải dùng mấy trăm kỵ binh ứng chiến. Thế nhưng bên bờ sông địa thế không bằng phẳng, đội kỵ binh không có cách nào tạo ra được sức mạnh xung phong, cộng thêm giáp binh còn chưa kịp thời chi viện, nên lâm vào thế nguy nan, trước mắt sẽ là cảnh toàn quân bị tiêu diệt.

Trong lúc nguy cấp, Bào Tín cử một số ít lính kỵ binh khỏe mạnh dũng mãnh, hộ vệ Tào Tháo đột phá vòng vây rút chạy, còn bản thân mình sai lính kỵ binh còn lại tắm máu tử chiến. Tuy Tào Tháo ra sức phản đối, thế nhưng Bào Tín biểu thị rõ quân không thể không có soái lĩnh. Vì mục đích bảo toàn đại cục, Tào Tháo đành phải thừa cơ phá vây thoát ra ngoài. Kết quả là quân Tào chết và bị thương gần hết. Bào Tín cũng cố sức chiến đấu mà chết, năm đó mới bốn mươi một tuổi.

Bào Tín vốn là phú hào của một vùng, gia thế rất giàu có,

trong quân đoàn Quan Đông được kể là một nhân sĩ có tâm khó tìm được người thứ hai.

Nghĩ lại năm xưa, Tào Tháo thế đơn lực mỏng Bào Tín đã cố vũ Tào Tháo nói:

- Những con người thiếu mưu trí không có cách nào trở hết tài năng ra được, cho dù trước mắt rất thịnh, nhưng cũng sẽ có ngày bị thất bại. Trong tương lai, người có thể dẹp loạn khôi phục được trạng thái bình thường, tôi nghĩ chỉ có ngài. Ngài là một tướng quân, thế nhưng ngài lại là người được trời trao cho trọng trách đó!

Một người bạn tri âm tri kỷ như vậy, mà đã phải hy sinh vì sự vô ý và mạo hiểm của mình. Tào Tháo vô cùng đau đớn. Ông đã cho tìm thi thể Bào Tín mà không được, đành phải mời người dùng gỗ khắc hình dạng của Bào Tín, bôi sơn màu lên, tể điệu rồi chôn xuống đất. Khi tể điệu, Tào Tháo đã khóc rất thương tâm, các binh sĩ đều cảm động rơi nước mắt. Tất cả mọi người nhìn thấy Tào Tháo đã vì một tướng chết trận mà khóc tới mức thương tâm như vậy, trong lòng không ai không cảm động, lẽ dĩ nhiên từ trong tâm khảm, mọi người đã siết chặt gần với Tào Tháo.

Để tưởng nhớ Bào Tín, Tào Tháo đã hạ quyết tâm không thể không giành chiến thắng trong trận này.

Tào Tháo đã tập hợp tất cả thanh niên ở Duyện Châu, chỉ qua huấn luyện tạm thời và ngắn ngủi rồi cho tham dự trận chiến thực tế. Để bù đắp vào chỗ không đầy đủ những kinh nghiệm tác chiến của quân sĩ, Tào Tháo suốt ngày thân mặc áo giáp, đích thân chỉ huy chiến sự. Do đó sĩ khí của toàn quân rất thịnh. Nguồn lính mới tăng lên không ít, cộng thêm với quân của Lưu Đại và Bào Tín để lại, lực lượng chiến đấu của quân Tào càng ngày càng mạnh.

Trái ngược lại, tổ chức của người Đảng Khăn vàng lỏng lẻo, thiếu hẳn những kế sách quân cơ, tuy người nhiều thế mạnh,

nhưng không chịu đựng nổi chiến thuật đuổi tới cùng, đánh mạnh của Tào Tháo, sĩ khí của họ đã suy yếu rồi tàn kiệt. Liên tiếp mấy chục lần giao chiến lớn nhỏ, Tào Tháo hầu như không để cho người Đảng Khăn vàng kịp thở. Tào đã huy động tất cả các binh sĩ trong các đại quân đều ra trận, giành chủ động, luân phiên tác chiến. Quân của Tào Tháo tinh nhuệ, nhanh nhẹn, sĩ khí tác chiến mạnh, mấy trận chiến đấu lớn đã hoàn toàn đánh sập ý chí chiến đấu của mấy chục vạn người Đảng Khăn vàng.

Tào Tháo từ trước luôn luôn cảm thông với sự biến của dân chúng, nếu không có sự kiện Bào Tín này, Tào cũng tuyệt đối không thể đuổi tới cùng, đánh mạnh như vậy đối với người Đảng Khăn vàng

Tào Tháo hiểu biết sâu sắc rằng dân biến là do chính sự, thì không nên dùng vũ lực để dẹp yên. Giết tróc tuy có thể trấn áp được nhất thời, thế nhưng chỉ cần hơi buông lỏng thì quân phản loạn có thể lại ngóc đầu dậy. Vấn đề chính sự cần phải dùng cách vỗ yên để trị mới có hiệu quả. Do vậy, khi thế lực của người Đảng Khăn vàng bị bạc nhược, Tào Tháo đã thực hiện ngay việc vỗ về dân chúng.

Thậm chí ông đã công khai biểu thị với các tướng lĩnh rằng:

- Việc này có thể hoàn thành thắng lợi được hay không, việc an ủi vỗ về còn quan trọng hơn việc truy quét rất nhiều.

Tào Tháo đã gửi hàng loạt thư khuyên hàng tới các lãnh tụ quân Khăn vàng, để hai bên thương thảo tranh thủ cơ hội ngưng binh. Thế nhưng Tào Tháo không chỉ một mực muốn hòa đàm với kẻ địch, ông đã lợi dụng thời gian đình chiến, không ngừng điều động binh sĩ, bố trí lại trận chiến từ đầu. Ông đã tập kết rất nhiều quân tinh nhuệ, cần phải xây dựng rất nhiều kế sách đánh trận.

Không lâu, đàm phán bị phá vỡ, Tào Tháo lập tức triển khai hành động. Thế nhưng ông hết sức tránh việc tàn sát mà dùng kế sách đuổi vịt, đưa được rất đông người Đảng Khăn vàng, bức ép

chúng sa vào cạm bẫy mà ông sắp đặt rồi bao vây chặt chúng lại.

Thời tiết đã vào giữa mùa đông, quân chủ lực của Đảng Khăn vàng bị vây chặt ở Tế Bắc quốc, dưới sự truy đuổi không ngừng của Tào Tháo, trước tiên hạ binh khí, rồi đầu hàng vô điều kiện. Tào Tháo, lập tức tuyên bố, thiếu sức khỏe để chiến đấu, toàn bộ cho trở về quê hương, làm việc nhà nông. Ngoài ra còn hơn ba mươi vạn người được biên chế tổ chức lại từ đầu, tăng cường huấn luyện, tổ chức biên chế được gọi là "Thanh châu quân", rồi chỉ đạo họ làm công việc đồn điền.

Và như vậy, không những giải được việc Đảng Khăn vàng đồng thời cũng tăng cường được không ít lực lượng sản xuất nông nghiệp, đã có sự giúp đỡ rất to lớn đối với công tác xây dựng lại nông thôn sau khi bị tàn phá cuối đời Hán. Thế nhưng, điều càng quan trọng hơn là, cộng thêm với quân của Bào Tín, Lưu Đại hợp nhất lại, lần đầu tiên trong đời, cuối cùng Tào Tháo đã có đội quân tinh nhuệ trong thiên hạ.

Vỗ về dẹp yên được người Đảng Khăn vàng ở Thanh châu, đã khiến cho sự nghiệp của Tào Tháo rộng mở. Ông chẳng những đã giành được sự tin dùng của toàn bộ quan dân các châu quận, mà trên thực chất sau cuộc chiến, đã khống chế được tất cả các đại quân trong đất Duyện Châu. Tào Tháo không những uy danh được nâng cao lên rất nhiều, mà ông còn trở thành một kẻ cạnh tranh có thực lực chân chính. Viên Thiệu liền thừa cơ tiến cử Tào Tháo làm Châu mục Duyện châu, giúp đỡ Tào Tháo trở thành một quân phiệt danh hợp với thực, chiếm cứ một vùng đất đai rộng lớn.

Tào Tháo đã tốn phí thời gian hơn nửa năm, đã tiêu diệt được quân Khăn vàng ở khu vực Thanh châu, địa vị Thích sử Duyện châu của Tào Tháo tưởng phải được ngôi yên mới phải? Đâu ngờ được, từ phía Trường An bỗng nhiên lại phái cử một đại quan tên gọi là Kim Thượng sắp tới Duyện châu để làm Thích sử. Làm sao

Tào Tháo có thể chấp thuận được? Khó khăn lắm Tào Tháo mới có được Duyệt châu, làm sao lại có thể nhường họ được? Ngay cả Viên Thiệu, ông ta cũng không muốn Tào Tháo rút bỏ mảnh đất này. Do đó, Tào Tháo nghe nói Kim Thượng đã dẫn một đội binh mã tới Duyệt châu, liền bị chặn đánh, Kim Thượng cho một đội binh mã mai phục trước ở biên giới, Kim Thượng đã bị ném một gậy phủ đầu, vội vàng tháo chạy về phía Nam Dương theo Viên Thuật là kẻ đối đầu với Viên Thiệu.

37

Sau khi Đổng Trác bị giết, trong thời gian Vương Doãn nắm chính quyền, trạng thái đối lập giữa quân Quan Đông và triều chính Trường An lẽ dĩ nhiên nên bị trừ bỏ. Thế nhưng trên thực tế, các lãnh tụ quân Quan Đông căn bản đã quên mất sự tồn tại của chính phủ, trái lại, vì để mở rộng thêm cho lực lượng của mình nên đã dẫn tới sự xung đột kịch liệt. Anh em nhà họ Viên đã quay mặt lại trở thành kẻ thù của nhau, tỏ ra hung hãn với nhau hơn bất kỳ với ai... Viên Thiệu đã kết hợp với lãnh tụ của quân bốn châu là Ký, Thanh, Duyệt, Tịch, lại kết thành đồng minh với Kinh châu Thích sử Lưu Biểu. Tào Tháo là Châu mục Duyệt châu đương nhiên là thuộc về quân do đích thân Viên Thiệu soái lĩnh. Lãnh địa của Viên Thuật thì có Công Tôn Toàn ở phương Bắc cùng với Lưu Bị và Đan Kinh bạn đồng minh của quân Công Tôn: Từ châu Thích sử Đào Khiêm, Bắc hải Thái thú Khổng Dung cũng có chiều hướng về theo Viên Thuật. Ngoài ra, quân của Tôn Kiên để lại, do vì thiếu chủ Tôn Sách tuổi nhỏ, lui về giữ Giang Đông, tuy lệ thuộc vào quân của Viên Thuật, thế nhưng tình không tham gia cuộc đối kháng chính diện.

Trong thời gian Viên Thiệu và Công Tôn Toàn đối kháng ở phương Bắc, vì để kiểm chế binh lực của Viên Thiệu, bọn Viên Thuật đã cùng quân của bạn hán đã xâm nhập vào biên giới

phương Nam của Viên Thiệu. Lưu Bị, Đan Kinh, Đào Khiêm hăng hái dẫn quân tới đóng ở các nơi như Cao Đường, Bình Nguyên, Phất Cấn v.v... đã có rất nhiều áp lực. Tào Tháo thân là quân liên hợp, lẽ dĩ nhiên cần phải chia sẻ gian lao với Viên Thiệu. Tào xuất quân từ Duyện châu, đại phá liên quân Lưu Bị Đào Khiêm v.v... ở tây nam Thanh châu.

Thái thú Nam Dương Viên Thuật biết Tào Tháo là người của Viên Thiệu, liền nghị, hiện tại bọn Tào Tháo và Viên Thiệu đã chiếm lĩnh Duyện châu, nếu như không mau chóng nghĩ biện pháp ngăn cản sự khuếch trương về phía này của Viên Thiệu, thì tương lai hẳn sẽ liên kết Ký châu, Duyện châu, Thanh châu liền thành một giải. Điều này đối với bản thân mình sẽ là điều rất bất lợi. Tức thì, Viên Thuật liền ước hẹn với Công Tôn Toàn ở phía bắc tấn công Viên Thiệu, bản thân mình phát binh lên bắc tấn công vào Tào Tháo.

Sau khi Tào Tháo đánh được Kim Thương để bảo vệ địa vị của mình ở Duyện châu, đang lo lắng phía Trường An có thể tới hỏi tội mình. Lúc đó trước tiên sẽ phải chịu sự tấn công của Viên Thuật, cảm thấy bản thân mình quá cô đơn, cho dù có được làm thích sử nhưng vẫn chưa được triều đình cho phép, trên danh nghĩa tiếng nói không được vang vọng. Giữa lúc Tào đang gặp khó khăn, Mao Giới người Bình Hạo kiến nghị nói với Tào Tháo:

- Ngày nay thiên hạ chia cắt, các anh hùng chiếm cứ các phương. Bọn Viên Thiệu và Lưu Biểu tuy có đại quân, nhưng chẳng có mưu sâu nghĩ xa, chưa hề có mấy may sức lực vào cống hiến cho sự ổn định quốc gia xã tắc. Triều đình không có tiền thuế để trị quốc, dân chúng chẳng có tài sản để yên nhà. Một loạt thể chế chính sự như thế này tuyệt đối không thể có cách nào giữ được lâu bền. Người đẩy binh vì đại nghĩa sẽ thắng, kẻ có quan vị chính thức mới có thể có tài nguyên đầy đủ. Do vậy sách lược từ nay về sau của mình công, có thể phụng Thiên tử để lệnh cho đại thần, nên cày cấy để tích trữ quân lương, có như vậy thì nghiệp bá vương có thể thành được đó!

Lúc này, Tào Tháo đang mong muốn bản thân mình sẽ có một ngày làm bá chủ giống như Tể Hoàn Công, Tấn Văn Công. Nghe xong những lời này của Mao Giới, cảm thấy rất phẫn chấn. Có thể thấy được, cần phải coi trọng cây cấy, mở rộng tầm tang, trước mắt làm sao có thể làm được đây? Chỉ có thể sau này có giá trị. Tào Tháo đã đem những lời này ghi khắc vào tim. Còn đối với việc tôn phụng Thiên tử, đó là điều đáng làm cấp thiết. Vô luận như thế nào cũng phải thực hiện cho nhanh. Tào Tháo liền dự định lập tức phái sứ giả tới Trường An để triều cống.

Thế nhưng, muốn tới được Trường An, quả thực không phải là chuyện dễ. Đúng như lời Mao Giới đã nói "Thiên hạ chia cắt", mỗi người chiếm cứ một vùng, không ai chịu nhường ai, làm sao để có thể đi lại giao thông mà không bị cản trở? Muốn tới Trường An, đầu tiên phải qua Hà Nội, Tào đành phải phái sứ giả tới gặp thái thú Hà Nội là Trương Dương để mượn đường. Đối với việc mượn đường, Trương Dương lắc đầu không chịu. Vừa hay Đồng Chiêu người Định Đào đang ở đó, liền khuyên rằng:

- Tào Tháo tuy cùng cánh với Viên Thiệu, thế nhưng thực sự chỉ là trong chốc lát. Trước mắt lực lượng của Tào Tháo còn không lớn. Thế nhưng thực sự ông ta là người anh hùng của thiên hạ, đáng để kết giao. Ngày hôm nay ông ta tới nhờ cậy ông, thì ông nên mượn cơ hội này thay ông ta tiến cử với triều đình. Sự việc này nếu được thành công trong tương lai ông sẽ có rất nhiều lợi ích.

Trương Dương liền bị lời nói thuyết phục, liền tiến cử thay cho Tào Tháo. Đồng Chiêu đã viết sẵn một phong thư gửi cho Lý Quyết. Quách Tị nhờ họ tiếp kiến sứ giả của Tào Tháo.

Sau khi Lý Quyết, Quách Tị nhận được thư của Trương Dương và Đồng Chiêu, nhưng lại sợ Tào Tháo tiến cống lên Hán Hiến Đế còn có âm mưu gì khác, liền đã đem sứ giả của Tào Tháo giam lỏng lại. Hoàng môn thị lang Chung Dao người Dĩnh Xuyên nói với Lý Quyết, Quách Tị:

- Ngày nay các anh hùng đồng khởi, mỗi người chiếm cứ

mỗi châu quận, chẳng chịu sự tiết chế của triều đình. Khó khăn lắm mới được Tào Duyên châu có lòng trung với Vương Cung, sai sứ giả tới hiến cống trước, nên phải tiếp đãi họ cho tốt, để còn động viên kẻ khác. Tuyệt đối không nên gây khó dễ cho sứ giả của Tào Tháo, để làm cho người trong thiên hạ thất vọng đó!

Tới lúc này Lý Quyết, Quách Tị mới thu nhận lễ vật, đối đãi tốt với sứ giả của Tào Tháo. Ngoài ra, còn biếu một số lễ để cho sứ giả đem về giao cho Tào Tháo. Và như vậy có nghĩa là địa vị thích sử của Tào Tháo đã được triều đình chính thức công nhận.

Sau khi Lý Quyết, Quách Tị để cho sứ giả của Tào Tháo ra về mới dần dần cảm thấy những lời nói này của Chung Dao rất có đạo lý. Họ đã ngộ ra được, nếu muốn củng cố chính thì phải tới kết thân với những đại quân của vùng Quan Đông này mới được. Họ đã sớm nghe nói Từ Châu Châu mục Đào Khiêm cùng với quan Doãn Hà Nam Châu Tuấn trước đã liên hiệp lại phản đối họ, lúc đầu họ rất bức, bây giờ liền nghĩ tới phải nên nghĩ cách đến an ủi vỗ về Châu Tuấn như đã an ủi vỗ về Tào Tháo mới phải.

Vốn là khi trước Châu Tuấn và Đào Khiêm từng phát binh đi đánh Đổng Trác, Đổng Trác từng phái Lý Quyết, Quách Tị đem quân đánh cho thất bại toi bời. Hiện tại Đào Khiêm đã liên hợp với một số chủ tướng ở lân cận, ngày nay lại cử Châu Tuấn làm thái sư, đã phát đi thông cáo hiệu triệu châu bá các nơi cùng khởi binh đánh Lý Quyết Quách Tị, để phụng nghênh thiên tử, Lý Quyết, Quách Tị đã nghe kể của mình sĩ Giả Hủ, sai sứ giả đi mời Châu Tuấn tới triều đình làm thái sư.

Châu Tuấn đã tiếp đãi sứ giả của Lý Quyết, Quách Tị cử đến, mới biết rõ Lý Quyết, Quách Tị đã tiến cử mình trước mặt Hán Hiến Đế và muốn giao cho mình một chức quan. Còn bọn Đào Khiêm đã tiến cử Châu Tuấn làm thái sư, bắt Châu Tuấn dẫn đầu đi đánh Lý Quyết, Quách Tị, địa vị đã đủ cao rồi. Có thể nhìn thấy, cái gọi là "Thái sư", cuối cùng không phải là triều đình phong cho, tức thì Châu Tuấn liền động lòng trước sự phong quan

của triều đình, quyết định từ chối Đào Khiêm, Châu Tuấn nói:

- Quân vương triệu gọi hạ thần, kẻ làm hạ thần nên phải thấy triệu gọi là đến ngay, không được do dự, mới được gọi là đại nghĩa.

Đào Khiêm rất không vui, trách hỏi:

- Có lẽ nào Thái sư đã thay đổi chủ ý, không muốn phản đối bọn Lý Quyết, Quách Tị, Phàn Trù bọn loạn đảng này và lại bằng lòng cùng cộng sự với chúng hay sao?

Châu rất không phục, nói:

- Các ông hoàn toàn hiểu lầm đối với tôi, số người như Lý Quyết, Quách Tị, Phàn Trù chỉ là bọn tiểu nhân, mai sau chúng sẽ tranh giành cấu xé nhau. Tối lúc đó, tôi sẽ thừa cơ đánh chúng, tiêu diệt hết bọn chúng đi. Như vậy, việc đại sự chinh phạt tât sẽ thành công.

Đối với lời khước từ của Châu Tuấn, Đào Khiêm vốn muốn vạch trần ra. Thế nhưng lại nghĩ hần đã quyết ý đành cứ để cho hần làm, liền bực tức bỏ đi. Ngay ngày hôm đó, Châu Tuấn lao tới Trường An, bái kiến Lý Quyết. Ngày hôm sau Hán Hiến Đế phong chức cho Châu Tuấn làm chức Thái bộc.

Kế sách của bọn Đào Khiêm đưa Châu Tuấn lên làm thủ lĩnh chống bọn Lý Quyết, Quách Tị đã tan thành mây khói vậy đó.

38

Năm thứ ba Sơ Bình, đối với sự nghiệp của Tào Tháo mà nói, thực sự là một năm có thu hoạch lớn. Trước tiên, Tào Tháo đã giành được quyền chi phối Duyện châu; thứ hai là Tào Tháo đã dùng cách vừa đánh vừa vỗ về xoa dịu, đã thu nạp được ba mươi vạn quân Thanh châu, mở rộng và tăng thêm làm cho đội ngũ của mình lớn lên; thứ ba, thu nhận được kế hay của Mao Giới. Tuy Tào tạm thời chưa hoàn toàn thực thi, thế nhưng do mong muốn mở rộng quyền thế của mai sau Tào đều dùng cách "hầu hạ và kính trọng Thiên tử" và "đón diễn nuôi quân" của Mao Giới; thứ tư,

chính là sự ra đời của đứa con trai - Tào Tháo.

Mùa xuân năm thứ tư Sơ Bình, quân Tào Tháo vừa mới hoàn tất việc tổ chức biên chế xong, đã phải đối mặt với một cuộc khiêu chiến của một trong những đội quân của Quan Đông - quân của Viên Thuật.

Sau khi bình định Duyện Châu, Tào Tháo đã đem quân đội trực thuộc của mình đóng quân ở Châu Thành. Lúc này tình hình đối kháng giữa Nam Bắc của quân Quan Đông phát sinh ra sự biến hóa trọng đại. Kinh châu Thích sử Lưu Biểu đối với quân của Viên Thuật đóng ở biên giới đông bắc thuộc châu quận của mình đã tăng cường áp lực, hơn thế còn đoạn tuyệt tài nguyên quân nhu. Trong tình trạng bất đắc dĩ, Viên Thuật phải chuyển sang phát triển ở Duyện châu, do đó đã xâm nhập địa bàn của Tào Tháo.

Viên Thuật đem quân chủ chiếm đóng ở Thanh Phong Khưu, hơn thế còn liên hệ với quân lính tàn dư của Đổng Hắc Sơn đã bị Tào Tháo đánh bại cùng với Vu phu La Chúng của Hung Nô, dự định đánh khép gọng kìm vào Tào Tháo từ phía Tây.

Sau khi hoàn thành việc sắp đặt, Viên Thuật phải cử bộ tướng là Lưu Tường, soái lĩnh quân tiên phong tiến sát vào Thành châu nơi đóng quân của Tào Tháo, để khiêu chiến. Thế nhưng Lưu Tường cảm thấy rất hoảng sợ đối với năng lực tác chiến của Tào Tháo, vừa mới tới Khuông Đình ở bờ nam Bộc Thủy, liền đóng trại không dám tiến binh nữa.

Tào Tháo nhận được tin do quân tể tác đưa đến, sau khi kiến giải tỉ mỉ, phán định quân Viên Thuật nhất định sẽ từ ba mặt đánh khép gọng kìm vào Thành châu. Tào Tháo đã đoán rõ được ý định của chúng, không ngoài mục đích muốn vận dụng khí thế lớn mạnh, bức ép các quân đội còn lại của các quận huyện Duyện châu không thể giúp đỡ Tào Tháo được để đạt tới mục đích là cô lập quân Tào.

Tào Tháo nghĩ, ông cần phải làm nhụt nhuệ khí của chúng mới có thể làm chủ được tình thế. Tào đã nhìn ra một cách nhanh chóng những điểm yếu của Viên Thuật. Quân tiên phong của Lưu Tường tuy đã bày ra thế dụ chiến, thế nhưng tuyển lựa Khuông Đình thì lại là một sai lầm nghiêm trọng.

Khuông Đình cách Trần Lưu của quân chủ lực Viên Thuật, rõ ràng so với từ Thành châu đến Khuông Đình, có hành trình bộ binh ít hơn một ngày. Thế nhưng lộ trình hành quân của Tào Tháo chỉ cần vượt qua Bộc Thủy, liền có thể trực tiếp đánh thẳng đến Khuông Đình.

Còn quân của Viên ở Trần Lưu trái lại cần phải liên tục vượt qua sông Tuy, sông Biện, sông Nam Tế, sông Bắc Tế mới có thể tới được Khuông Đình. Với cách hành quân lúc đó, qua sông là một việc vô cùng khó khăn. Nếu như quân Tào dốc toàn lực tăng tốc hành quân thì so với quân chủ lực của Viên Thuật ở phía sau sẽ tới Khuông Đình sớm hơn một cách tuyệt đối. Còn quân của Đổng Hắc Sơn và Vu Phu La Chúng thì càng xa, nếu chờ cho chúng kéo tới thì e rằng cuộc chiến tranh đã kết thúc rồi.

Sau khi Tào Tháo đã phân tích được những điểm yếu trong việc dàn quân của Viên Thuật, Tào Tháo liền cảm chắc cái thắng ở trong tay. Cái gọi là "biết mình biết người, trăm trận trăm thắng", Tào Tháo đã nghĩ ra một câu nói ở trong binh pháp. Lúc này, Tào đã đạt được trình độ này rồi, đâu lại không có lí do để đánh thắng được trận này.

Tào Tháo đã dựa vào tình hình, nghĩ đi nghĩ lại, quyết định phát động đánh bất ngờ đối với quân Viên Thuật.

Trước đó và sau đó, Tào Tháo đã nhiều lần dùng phương thức đánh chiến này, bởi vì điều này rất phù hợp với con người của Tào, mà con người này lại là sự biểu hiện đặc trưng cá tính và tác phong của Tào Tháo. Tào Tháo gan dạ, cơ trí, giàu mưu lược, những ưu điểm này, đã khiến cho cách đánh bất ngờ mà Tào Tháo thích dùng, thường giành được thành công.

Lần này, Tào Tháo lại quyết khởi sự cuộc tập kích bất ngờ đối với Viên Thuật.

Tào Tháo phải cử Tuân Úc tiến hành tập kết quân lính các châu quận ở Duyện châu, cờ xí tung bừng, trống lệnh rầm rộ, giống hệt như đang tiến hành bố phòng và huấn luyện, tại những nơi rất xa cũng có thể nhìn thấy và nghe thấy. Thám tử mà Viên Thuật cử đi đã đem tình hình này báo với Viên Thuật, đoán định rằng quân Tào đang tiến hành biên chế tổ chức đại quy mô để chuẩn bị hội chiến. Viên Thuật nghe xong, rất tin tưởng không chút hoài nghi.

Đồng thời với những điều này, Tào Tháo soát lĩnh đội trực thuộc không cờ không trống, bí mật tiến hành cuộc tiến quân rất nhanh tới bờ sông Bộc Thủy. Phàm những việc có khẩn yếu tính này, Tào Tháo đều đích thân xuất mã, ông cần phải nắm chắc bất kỳ nước tiến thoái nào trong ván cờ quan trọng này. Bất kỳ con người nào cũng không thể thay ông được, không hẳn là người khác không làm được, mà là Tào Tháo không để cho người khác đi, bao giờ ông cũng thấy có chút không yên tâm. Bởi vì ở bước quyết định đó, có quan hệ tới sự thắng bại của toàn quân, thường có rất nhiều tình thế khẩn cấp, đòi hỏi phải có những sự cơ trí và quyết đoán siêu thường mới có thể ứng phó được.

Hiện tại, Tào Tháo đã dẫn quân chủ chiến đến bờ sông Bộc. Bước thứ nhất, hành động bí mật không thanh âm, chẳng tin tức, đã thành công. Bởi vì trên đường đi, Tào không những bắt quân cuộn cờ im trống, hơn thế còn bắt mọi người không được nói to làm huyền ảo. Ông không cho đi đường lớn mà bắt đi đường nhỏ, tận dụng việc đi tắt qua những nơi vắng lặng hẻo lánh. Đồng thời Tào Tháo cũng phải cử đi rất nhiều thám tử bí mật để trinh sát những người khả nghi. Phàm có gì nghi ngờ thì bắt ngay, chẳng kể là người đó có phải là của Viên Thuật hay không, cứ bắt lại giam giữ rồi sẽ xét sau. Như vậy mới có thể bảo đảm được bí mật tuyệt đối.

Trên bờ Bộc Thủy đã chuẩn bị sẵn mười chiếc thuyền gỗ, Tào Tháo đã sớm đem quân trực thuộc biên chế thành hai mươi tổ lên thuyền, phân thành hai tốp quân vượt qua sông Bộc Thủy một cách rất trật tự. Cho dù lúc qua sông cũng là sóng lặng gió yên, không một tiếng người vang vọng. Có một binh sĩ rớt xuống giữa lòng sông, các tướng sĩ ở trên thuyền cũng không kinh hoảng, chỉ cử hai binh sĩ thạo đường sông nước lao xuống dòng sông cứu vớt đồng đội, con thuyền vẫn lái tiến bình thường. Mà những chi tiết nhỏ xảy ra như thế này, Tào Tháo cũng đã sớm nghĩ ra và đã bố trí sắp đặt chu đáo trước lúc tiến hành cuộc đánh bất ngờ này. Đủ thấy được Tào Tháo đã suy nghĩ chu đáo tỉ mỉ như thế nào cho hành động của mình.

Sau khi quân qua sông, theo kế sách định sẵn, Tào Tháo cưỡi trên một con ngựa lớn ngẩng đầu cao, để được kiểm tra một lượt, nhìn thấy các tướng sĩ ai nấy đều có tinh thần phấn chấn, với tư thế chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến, trong lòng rất ưng ý, liền quát mạnh roi ngựa, quân lính nhanh chóng tiến quân.

Khuông Đình đã ở phía trước mặt, đã có thể nhìn thấy được ngọn cờ trên doanh trại của Lưu Trường. Ở vào lúc này, còn muốn ẩn giấu cuộc tiến quân đã là điều không thể được nữa rồi. Tào Tháo cao giọng hô to:

- Hỡi các tướng sĩ, Khuông Đình đã ở trước mặt, hãy hăng hái dũng cảm mới có thể đánh phá được. Theo sự sắp xếp từ trước, phân thành bốn đường, đột kích vào đó ! Hãy xông lên!

Chờ đến khi đại quân của Lưu Trường phát hiện lá cờ có chữ "Tào", thì quân của Tào Tháo đã như đám mây đen trùm kín cả ngôi thành. Tiếp theo đó là tiếng hò hét "Giết" vang lên như sấm rền bão giạt. Tiếng hò hét này như tiếng sóng biển gầm thét, làm rung động toàn bộ doanh trại.

Lưu Trường đang ở trong doanh trại chờ đợi chỉ thị tiếp theo của Viên Thuật, nghe thấy tiếng quân hò reo ở ngoài, vẫn còn chưa biết đã xảy ra chuyện gì. Đang sắp sai người đi hỏi xem sao các

tên lính canh phòng đã chạy vào trong, kêu âm:

- Hồng to rồi, quân Tào đánh đến đây rồi!

Lưu Tường kinh hoàng, thế nhưng lại không dám tin đây là sự thực. Hắn sở dĩ đóng quân ở Khuông Đình, chính là để tạm thời tránh xa quân Tào. Đối với Tào Tháo dững cảm thiện chiến, hắn không dám xem thường. Hắn đang chờ đợi lệnh của Viên Thuật, để chờ khi quân chủ chiến của Viên Thuật bắt đầu tiến công, hắn mới phối hợp cùng nghênh chiến.

Thế nhưng, trước mắt, quân Tào đã xuất hiện ở trước mặt hắn rồi như thế này là bởi có gì đây? Trong kinh hoàng lo sợ hắn lăm lăm nhắm hỏi tên lính gác:

- Việc này là thế nào? Việc này là thế nào?

Tên lính gác lại báo:

- Quân Tào Tháo đích thực đã đánh tới rồi!

Lưu Tường không thể không tin tưởng đây là sự thực, vội vã cuống cuống hò hét tướng sĩ ứng chiến. Thế nhưng đã muộn rồi. Quân Tào đã như một mũi giáo sắc, từ mấy phương đâm thẳng vào doanh trại, đánh tan tành quân của Lưu Tường, chỉ có một số ít chạy thoát. lấy đâu ra lực lượng để ứng cứu? Lưu Tường chỉ đem theo mấy tên tùy tùng xông thẳng ra ngoài. Lưu liễu mạng chạy trốn, mãi đến một nơi rất xa mới thở được hơi dài. Thế nhưng, quân của hắn đã hoàn toàn bị tiêu diệt rồi, hắn không biết được bản thân hắn nên về với bản bộ Viên Thuật hay là nên trốn đi nơi khác đây? Hiện tại, hắn đã tận mắt nhìn thấy tinh thần dững mãnh mưu lược của Tào Tháo, mãi đến giờ khắc này, hắn vẫn không làm sao hiểu rõ được Tào Tháo tại sao lại bỗng nhiên xuất hiện. Hắn không thể không nghĩ tới mấy chữ "Thiên binh thiên tướng" - quân nhà trời, tướng nhà trời. Từ đây mà nhìn. Viên Thuật liệu có thể là đối thủ của Tào Tháo được không? Lưu Tường đành chỉ lắc đầu than vãn...

Tào Tháo cũng không đuổi theo Lưu Tường, bởi vì quân của Lưu Tường đã bị tan vỡ rồi, còn bản thân Lưu Tường đối với Tào

Tháo thì chẳng có gì ghê gớm cả, trước mắt Tào Tháo cần tập trung tinh lực để đối phó, vẫn là quân chủ chiến của Viên Thuật.

Tức thì, sau khi Tào Tháo ra lệnh cho binh sĩ nhanh chóng thu dọn chiến trường, liền dàn trận ở ngay Khuông Đình, chuẩn bị chờ đợi quân bản bộ của Viên Thuật tới. Còn Tuân Úc lưu lại ở Thành châu cũng đem đại đa số quân của Duyện châu tập kết lại do Tào Nhân soái lĩnh, kéo thẳng tới Khuông Đình cứu viện nhanh chóng.

Đây cũng chính là sự sắp xếp chu đáo sẵn sàng từ trước của Tào Tháo. Tào Tháo biết rằng sau khi lấy được Khuông Đình, quân chủ chiến của Viên Thuật tất sẽ kéo đến đánh, thế nhưng chỉ dựa vào quân đánh úp bất ngờ để trấn giữ ở Khuông Đình thì không đủ, cần phải kịp thời phái cử thêm viện binh. Tào Nhân soái lĩnh quân đi cứu viện, chính là một bước trong kế hoạch này.

Viên Thuật được biết Khuông Đình thất thủ, cũng rất kinh ngạc. Thế nhưng suy nghĩ cũng là điều tất nhiên, với sự dùng binh giáo hoạt của Tào Tháo, đâu lại có chuyện không bất ngờ đánh úp Khuông Đình cho được? Chỉ đáng trách là lúc đầu không dự liệu được điểm này, hoặc giả nói là lơ đãng sơ ý.

Thế nhưng, Viên Thuật phán đoán, chủ quân của quân Tào nằm trong quân của Tào Nhân, còn Tào Tháo tất sẽ hành động theo chủ định, căn bản không ở Khuông Đình. Sau khi phán đoán như vậy, Viên Thuật liền dẫn quân bản bộ dần dần vượt qua bốn con sông, chuẩn bị một trận quyết chiến với chủ lực của quân Tào. Viên Thuật cho rằng, đội quân chiếm giữ Khuông Đình trước mắt chỉ là quân lính dẫn đầu. Nói chung của quân Tào mà thôi. Do vì số người tương đối chênh lệch, quân Tào chiếm lĩnh Khuông Đình thế tất phải chờ sau khi quân chủ chiến đến, mới có thể phát động tiến đánh được.

Tào Tháo cơ trí hẳn tiếp căn cứ vào cách đánh của quân Viên, rất nhanh chóng đã nhìn thấu tâm tư của Viên Thuật, liền vô cùng sung sướng. Tức thì, trước hết ông tăng cường canh giữ

phòng bị ở Khuông Đình, làm ra vẻ như quân số quá ít, sợ bị công kích, cố ý làm cho Viên Thuật có những kiến giải sai lầm. Đồng thời với điều này Tào Tháo đã làm tốt việc chuẩn bị kế sách đối phó với Viên Thuật.

Tào Tháo quyết định lại một lần nữa sử dụng cách đánh đột kích bất ngờ.

Viên Thuật căn cứ vào sự kiến giải của mình, tập trung toàn bộ sức chú ý vào quân của Tào Nhân, đối với quân giữ ở Khuông Đình hần hủ như không thèm để mắt tới. Hắn dự định tiêu diệt hết quân chủ lực của Tào Nhân, rồi sẽ trở lại thu thập số quân canh giữ ở Khuông Đình ít ỏi nhỏ bé này. Hắn một vạn lần không ngờ được ở Khuông Đình có Tào Tháo, càng không thể ngờ được Tào Tháo lại dùng cách đánh úp bất ngờ, càng một vạn lần không thể ngờ được quân đánh úp bất ngờ vẫn là những người đến từ Khuông Đình.

Để đối phó với chủ lực của Tào Nhân, Viên Thuật đã soái lĩnh đại bộ phận quân vượt qua sông Bắc Tế, thế nhưng khi chưa kịp bày xong trận địa, thì từ phía Khuông Đình có một đội quân hăng hái xốc tới đánh.

Viên Thuật hần như mê man, chẳng phải là quân do thám biết được đội quân ở Khuông Đình lo lắng hết hồn, chỉ sợ bị tiến đánh đó sao? Tại sao lại bỗng nhiên từ đội quân ở thế bị động, lại trở thành đội quân chủ động được như vậy? Hơn thế chúng còn kéo tới với đội quân sát khí đằng đằng? Rất nhanh chóng Viên Thuật lại nhìn thấy, người soái lĩnh quân đội ở Khuông Đình lại chính là Tào Tháo, cười trên mình ngựa thúc quân tiến lên.

Viên Thuật tuy về mặt quân số binh mã vượt rất xa Tào Tháo, nhưng khi phát hiện bản thân mình đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng, liền nhất thời hoảng loạn, cũng chẳng còn lòng dạ nào ham đánh nữa, liền nhanh chóng hạ lệnh cho quân đội rút lui về phía tây. Dưới sự bảo hộ của binh sĩ, Viên Thuật đã dẫn đầu cuộc rút lui, lưu lại một đội quân đánh chặn ở phía sau, cho toàn

quân chạy trốn. Quân của Viên Thuật sau khi rút lui chạy một mạch tới thành Phong Khưu ở bên cạnh Ô Trạch, mới dừng lại nghỉ.

Viên Thuật điểm lại số quân lính, rồi lại bố trí sắp đặt phòng tuyến nghênh chiến. Giữa lúc đang bố trí sắp xếp, lại có phi mã chạy tới báo, nói rằng Tào Tháo lại đang đuổi theo. Đâu có ngờ được quân Tào Tháo có số người ít như vậy mà lại truy đuổi gấp không tha cho đại quân của Viên Thuật.

Viên Thuật chửi rằng:

- Tên A Man này quả thật là điên cuồng!

Hắn vội vã chạy lên thành Phong Khưu quan sát, không nhìn thì không lo, vừa nhìn đã thấy kinh sợ, quả nhiên Phong Khưu đã bị bao vây chặt. Quân Tào đã bao vây xung quanh thành, quân lính tề chỉnh sẵn sàng đợi nghênh chiến, cao giọng hát bài ca chiến trận.

Viên Thuật hoàn toàn mất hết niềm tin, căn bản không có cách gì phán đoán được quân Tào cuối cùng có bao nhiêu người: xem ra, hắn không thể lại sơ ý khinh địch được. Trước mắt cần phải nhanh chóng tránh khỏi nhuệ khí xung phong của quân Tào, trước hết hãy bảo hộ lấy mình, rồi sau sẽ hay.

Tức thì, Viên Thuật tập hợp tinh nhuệ ra khỏi cửa Đông thành. Kỳ thực binh mã của Tào Tháo, trước mắt không nhiều lắm, chẳng qua chỉ là một: dựa vào sĩ khí, hai: dựa vào tài sắp xếp khéo léo mà thôi. Cho nên Viên Thuật xông ra khỏi cửa Đông Thành, vô luận như thế nào quân Tào cũng không sao chống cự nổi, huống hồ là Viên Thuật đã tập trung được quân đội tinh nhuệ như vậy.

Viên Thuật dẫn quân ra khỏi thành, lập tức lao chạy theo hướng đông nam, vội vã chạy một hơi ngựa không dừng bước rút tới nơi xa hơn một trăm năm mươi dặm, tiếp tục vượt qua sông Nam Tế Thủy, Biện Thủy và Tuy Thủy, thẳng tới Tường Ấp.

Đâu có ngờ được Viên Thuật chưa kịp thở, quân Tào đã kéo tới nhanh như gió đuổi theo vết chân chúng mà đến. Sự gan dạ của

rất nhiều người đều như vậy cả, trong lúc hốt hoảng, một theo hai, hai theo ba, chúng liêu hay như bột nước vượt qua nguy hiểm. Viên Thuật lúc này chính là như vậy đó, nhìn thấy Tào Tháo lại theo chân đuổi tới quả thật là đã bị hoảng sợ tới mức vỡ mật. Hắn vội vã vứt bỏ Tường Ấp mà chạy trốn, chạy vào thành Thái Thộ có thành trì kiên cố ở cạnh đó, treo cao lên tám biển: Miễn đánh!

Do vì trên đường vội vã rút quân, đằng sau lại có quân địch đuổi gáp, liên tục chạy trốn suốt hai trăm dặm đường, quân của Viên Thuật đến được thành Thái Thộ chỉ còn chưa đầy một phần ba. Trái lại, quân Tào truy kích Viên Thuật đã hội hợp với quân Duyệt châu của Tào Nhân, cộng thêm với số tù binh bắt được ở trên đường thu nhận biên chế đã hình thành một đại đội binh mã, trên mặt quân số đã giành được ưu thế tuyệt đối.

Tường thành của thành Thái Thộ rất kiên cố, trước đây không lâu lại mới được tu bổ xây dựng lại, do vậy việc đánh vào không phải dễ. Viên Thuật muốn dùng nơi đây để nương tựa, nghỉ ngơi xả hơi. Cho nên đã đem số quân còn lại điều hết tới giữ thành, cốt là để làm tốt công việc chống giữ. Trong lòng Viên Thuật dần dần có chút cảm giác an toàn, bắt đầu mưu đồ kế sách làm thế nào để đối phó với Tào Tháo.

Viên Thuật tiến hành kiến giải đối với một chuỗi việc làm của Tào Tháo, bắt đầu phải thừa nhận kỹ xảo cao siêu trên mặt soái lĩnh quân cơ của Tào Tháo. Cộng thêm sự giáo trá cơ trí khéo léo luôn có từ trước của Tào Tháo thường luôn khiến cho người ta không lường được, không suy đoán được. Mà về điểm này, chính lại là điểm đáng quý nhất của nhà binh.

Bước thứ nhất Viên Thuật suy nghĩ mò đoán ý đồ của Tào Tháo, bước tiếp sau, xem Tào lại có thể có cách gì đây? Chỉ bao vây mà không đánh chăng? Hay là cắt đứt lương thực, thời gian lâu, không đánh cũng tự thất bại? Viên Thuật đã nghĩ tới tất cả các khả năng, hay là lại đánh bất ngờ nữa? Mục đích cốt là khám kỹ bệnh để bốc thuốc, liệu trước để đề phòng các khả năng. Đối với

lượng thực, Viên Thuật không lo lắng lắm, bởi vì thành Thái Thọ có kho lương thực sung túc, trong vòng một hai năm, ăn cũng không sao hết được. Huống hồ từ bây giờ trở đi sẽ có kế sách sử dụng lương thực, thế thì cho dù trong một thời gian dài, cũng chẳng sợ. Mà trong thời gian này liệu Viên Thuật ta không có cách gì đối phó được với Tào Tháo hay sao? Hơn nữa Viên Thuật còn có một số quân dư thừa ở một vùng Phong Khưu.

*

Thế nhưng, Viên Thuật vô luận đã mò tìm như thế nào đối với Tào Tháo, cũng không thể suy đoán trúng được việc làm ở bước tiếp theo của Tào Tháo. Tào Tháo đã không tập kích bất ngờ đối với thành Thái Thọ, cũng chẳng vây lâu mà không đánh.

Thành Thái Thọ này ở cạnh sông Tuy Thủy, địa thế lại đặc biệt thấp. Thời gian đang là cuối xuân, vùng thượng du tuyết đang tan, nước sông dâng tràn. Tào Tháo đang buồn làm thế nào để đuổi được Viên Thuật, nhìn thấy cảnh tượng này, bỗng nhiên linh cơ thoát động, kêu lên:

- Có rồi! Có rồi!- Tào càng nghĩ càng vui sướng, cuối cùng đã tự cảm thấy hứng chí.

Ngày hôm sau, Tào Tháo liền sai rất nhiều binh sĩ lên thượng du Tuy Thủy, gánh đất chuyển đá, để lấp kín dòng chảy siết. Các binh sĩ làm việc với khí thế hăng say, vừa lao động vừa hò hát, tiếng hát vang vọng, truyền đi rất xa.

Liền có quân tể tác tới báo cho Viên Thuật biết:

- Quân Tào đã cắt đứt quá nửa dòng sông Tuy Thủy, mục đích của chúng ta là lấp kín dòng chảy, sau đó phá vỡ đê để làm ngập thành Thái Thọ đó!

Viên Thuật găm lên:

- Hồng to rồi! Chẳng ngờ được Tào Tháo lại có mưu kế hung hiểm đến như thế. Thành Thái Thọ không thể giữ được nữa rồi, cần

phải lập tức dời đi ngay. Liền ra lệnh cho toàn quân, binh mã ra khỏi thành...

Thế nhưng, hiệu lệnh còn chưa kịp truyền đi, quân tể tác lại tới báo:

- Con đê trên thượng du sông Tuy Thủy vẫn không ngừng kéo dài và nâng cao. Tào Tháo vẫn còn tăng thêm người kéo đến đắp đê.

Viên Thuật liền hoảng hồn, đứng dậy nói:

- Phải lập tức đi ngay, nếu muộn, sợ không kịp nữa.

Tức thì Viên Thuật soái lĩnh tả hữu binh mã băng ra khỏi thành Thái Thộ, vội vã lên thuyền gỗ vượt qua Tuy Thủy, chạy trốn tới thành Ninh Lăng có địa thế tương đối cao.

Tùng cử chỉ hành động của Viên Thuật, Tào Tháo đã nhìn thấy rõ cả. Kỳ thực Tào Tháo cử người cắt đứt thượng du sông Tuy Thủy, cũng chẳng qua chỉ là bày ra một hình thái phá đê làm ngập thành mà thôi, mục đích là để đánh lừa Viên Thuật khiến hấn kinh sợ, vứt bỏ thành Thái Thộ mà ra đi. Cho nên khi Viên Thuật ra khỏi thành, Tào Tháo cũng không có ý ngăn cản.

Bây giờ Viên Thuật đã vứt bỏ thành Thái Thộ mà đi, chính hợp với tâm ý của Tào Tháo. Thế nhưng Tào cũng không vì vậy mà bỏ qua, liền dẫn binh đuổi gấp!

Tào Tháo cũng theo sau vượt qua sông Tuy Thủy, đuổi thẳng tới thành Ninh Lăng, hơn thế, còn bố trí quân lính vây kín xung quanh thành. Viên Thuật nhìn thấy thế, lại một lần nữa vứt bỏ Ninh Lăng mà chạy trốn.

Lần này, Viên Thuật không còn giữ được tâm lý may mắn nữa, hấn không những đã trốn ra khỏi địa giới Duyện Châu, hơn thế còn vượt qua Dự châu phụ thuộc của mình, tiến thẳng vào ổ cũ của mình - thành Dương Châu. Viên Thuật đã bị sự truy kích của quân Tào làm cho hoảng sợ, vượt qua Trường Giang không chút suy nghĩ, tới thành Cửu Giang. Tới đây Viên Thuật mới yên ổn được, đảm bảo được tính mệnh.

Và như vậy, Viên Thuật từ Khuống Đình lùi tới Phong Khưu, lại chạy đến Tương Ấp, Thái Thọ, Ninh Lăng, cuối cùng lao thẳng vào thành Cửu Giang.

Cuộc đại rút lui có một không hai của Viên Thuật lần này, toàn bộ kéo dài hơn sáu trăm dặm, tâm trạng hốt hoảng đúng hệt như con chó trong nhà có đám tang. Làm một lãnh tụ của quân Quan Đông phương Nam, cuối cùng đã bị quân của Tào Tháo vừa mới tổ chức được đánh cho thất bại thảm hại như vậy, không thể không khiến cho cả mọi người chấn động kinh ngạc. Tức thì, tất cả mọi người, không thể không nhìn Tào Tháo với con mắt khác.

Nhìn lại thực chất của trận truy kích chiến lần này của Tào Tháo cũng thấy rất gian khổ. Đầu tiên là quân số hai bên chênh lệch quá lớn. Quân lực của Viên Thiệu nhiều hơn quân lực của Tào Tháo rất nhiều lần. Ưu thế của Tào Tháo chính ở chỗ chuẩn bị đầy đủ về mặt tâm lý của ông. Ông không vì quân số của đối phương nhiều mà tự nản lòng trước, mà đã bình tĩnh đối phó. Tào biết rằng cứng nhắc đánh thắng trước mặt thì không thể thắng được, chỉ có đầu trí mới có thể giành được thắng lợi. Trước tiên Tào Tháo đánh úp bất ngờ để giành được ưu thế, tiếp theo đó là "Cuộc đại truy kích sáu trăm dặm" nhanh như gió bão, căn bản không để cho Viên Thuật có cơ hội bình tĩnh suy nghĩ. Nhìn từ sự điều động quân giữa hai phương, thực ra Tào Tháo không có tâm dạ tiêu diệt quân của Viên Thuật, chỉ muốn triệt để đánh vào sĩ khí của quân Viên Thuật mà thôi. Tào Tháo có mấy lần bày ra thế trận bao vây, kỳ thực đều không phải là hoàn toàn bao vây, cũng đều để cho có con đường cho Viên Thuật rút lui. Trên đại thể mà nói, Tào Tháo đều chỉ là hướng truy kích theo đơn phương, mục đích của Tào Tháo thực ra chỉ là hù dọa Viên Thuật mà thôi.

Do vì quân hỏa tốc truy đuổi, có một lần hầu như một ngày đêm không có một giọt nước để uống. Ngày hôm đó mặt trời rất độc, tiết trời cuối xuân đầu hạ bắt đầu chuyển sang nóng, khiến cho binh sĩ đi đường toàn thân mồ hôi đổ ra ướt đầm đìa, mà

miệng thì khát, lưỡi thì khô, đi trong khoảng mười dặm đường mà cơ hồ không nhìn thấy một dòng nước. Các binh sĩ cổ họng cháy bỏng như muốn bốc khói, trong lòng nóng như lửa đốt, đầu óc như muốn phát điên lên, đôi chân càng đi càng thấy nặng, Tào Tháo biết rằng do bởi nguyên nhân không có nước giải khát. Tào Tháo đã cử mấy tốp lính đi tìm nguồn nước ở bốn phía, đều không thấy dấu vết có nước. Mà muốn làm áp lực tâm lý mạnh mẽ đối với bọn Viên Thuật, lại tuyệt đối không thể cho quân dừng lại nghỉ ngơi, biết làm sao đây?

Chính vào lúc này lại có một thám mã đi tìm nước trở về. ánh sáng tâm linh của Tào Tháo lóe sáng, thúc giục ngựa nhìn về phía trước hỏi tên lính:

- Có phải là người đã nhìn thấy ở phía trước có một rừng mơ đó không?

Tên lính thám báo kia ngăn người không biết Tào Tháo nói thế là có ý gì, chỉ biết ừ ờ ậm ừ mà thôi. Tức thì Tào Tháo thúc chuyển đầu ngựa, hướng về các binh sĩ rồi chỉ đầu roi về phía trước, hét to lên:

- Hồi các binh sĩ, đã thăm dò thấy ở phía trước kia có một rừng mơ, trên cây kết đầy những quả mơ chua chín mọng. Các binh sĩ hãy bước nhanh lên phía trước hái mơ giải khát...

Tiếng hét như vậy, tiếng hoan hô trong toàn quân chấn động.

*

Mơ tuy chẳng được ăn, nhưng tác dụng tâm lý kích thích đã khiến cho toàn thể tướng sĩ đều được giải khát. Điều này đã trở thành câu chuyện "Nghĩ mơ hết khát" lưu truyền trong thiên cổ.

Từ ví dụ này có thể nhìn thấy, Tào Tháo là một người cực kỳ hiểu biết về tâm lý học. Làm một viên chỉ huy quân sự, không những phải coi trọng nhân tố vật chất, đồng thời còn phải coi trọng nhân tố tinh thần. Trong những điều kiện nhất định, nhân tố tinh

thần còn chiếm địa vị chủ đạo, mà nhân tố tinh thần và nhân tố tâm lý lại là thứ không thể tách rời được nhau. Hiểu được nhân tố tâm lý thì sẽ biết cách phát huy nhân tố tinh thần như thế nào.

Tào Tháo có thể nói là người nổi trội hơn mọi người về mặt này, cho nên ông mới có thể với số binh lực ít mà dọa đuổi được binh lực lớn mạnh của Viên Thuật, hơn thế, về phương diện tích cực trong việc nắm vững và điều động binh sĩ dưới quyền, ông cũng tỏ ra có tài cán xuất sắc tuyệt vời.

CHƯƠNG THỨ TÁM

KẺ TẠO PHẢN THƯỜNG LÀ NGƯỜI THÂN TÍN NHẤT

39

Sau khi Tào Tháo đánh bại Viên Thuật, thanh thế cực kỳ lớn, địa bàn Duyện châu chỉ ít tạm thời chiếm định. Các quận huyện Duyện châu đối với Tào Tháo đều tâm phục, khẩu phục.

Mặc dù, "vì nước vì dân" đầy đầu óc Tào Tháo, trong thơ từ cũng thường xuyên xuất hiện đại chí hướng "yên định thiên hạ, trừ khổ nạn cho dân", nhưng trên thực tế, trên hành động, ông cũng là người theo chủ nghĩa vụ thực. Ông hiểu biết sâu sắc rằng, không có lực lượng thì lý tưởng chỉ là bàn xuông. Sau khi có được Duyện châu, việc cấp thiết nhất trong tâm ông chính là rất nhanh chóng tăng thêm địa bàn, tăng thêm thực lực.

Thế nhưng, phía bắc Duyện châu là liên minh của anh cả Viên Thiệu. Kinh nghiệm quân cơ của Viên Thiệu phong phú, dưới trướng của Viên Thiệu, có rất nhiều kẻ sĩ có trí mưu và dũng mãnh. Viên Thiệu rất trọng thực tế hoàn toàn không giống như Viên Thuật chỉ thích hư trương thanh thế. Viên Thiệu dựa vào mưu kế thôn tính Hàn Phức, hơn thế đã đánh bại quân Công Tôn Toản nổi tiếng là vũ dũng hung hãn, đã nghiêm nhiên trở thành anh cả của quân phương Bắc. Chỉ dựa vào chút lực lượng này Tào Tháo bất kể thế nào cũng không làm gì nổi được Viên Thiệu.

Kinh châu ở tây nam Duyện châu, đất lớn, vật nhiều, dưới sự chỉ huy Kinh châu của Châu mục Lưu Biểu, nhân dân rất yên định,

việc phòng vệ cũng rất kiên cố, hơn nữa trong đó lại có sự tương cách của Dự châu. Dự châu là mảnh đất mà các quan võ tất sẽ tranh giành với nhau, ngoài trạng thái bản bộ các huyện được bán độc lập ra các lãnh tụ quân sự ở các châu khác như châu Ký, Duyện, Kinh, Từ, Dương cũng đều tự dùng địa bàn của mình. Do vậy, cho dù đã trở thành chủ quản cao nhất của Dự châu, cũng chẳng qua chỉ có hư danh.

Còn Từ châu về mặt đông Duyện châu lại là một đảo viên ngoài đời trong thời loạn cuối đời Hán. Lúc đầu cuộc biến loạn của người đảng Khăn vàng cũng chẳng có ảnh hưởng gì tới mảnh đất quê hương của cá gạo này. Từ Châu châu mục Đào Khiêm cần cù làm việc nước để yên dân, bất kể việc đại sự trong thiên hạ có biến hóa như thế nào, ông đều cố gắng hết sức đóng vai trò liên quan, chỉ dốc toàn lực phòng thủ địa bàn rộng giàu có này.

Tào Tháo muốn mở rộng địa bàn, rất nhanh chóng đã nhìn thấy mục tiêu lớn này.

Đào Khiêm tự là Cung Tổ, là một tướng lĩnh xuất thân. Cuối đời Linh Đế nhà Hán ông được bổ làm Từ Châu mục, liền hết sức cố gắng mở rộng địa phương này. Từ châu có sản vật phong phú, dân chúng hiền lành chân thật, do đó đời sống xã hội vô cùng ổn định. Mọi người đều an cư lạc nghiệp, tràn đầy cảnh tượng thanh bình. Sự biến người đảng Khăn vàng phát sinh, dân chúng Từ châu lo lắng quê nhà vấp phải tàn phá đau thương, liền hăm hở gửi gắm hy vọng vào Đào Khiêm. Đào Khiêm nói:

- Chỉ có tăng thêm càng nhiều binh mã cho mình, thì mới có thể bảo vệ được quê hương.

Dân chúng liền chủ động yêu cầu mở rộng quân cơ, Đào Khiêm thừa cơ mở rộng biên chế danh nghĩa là bảo vệ quê nhà, thực ra đợi thời cơ, mong chờ rằng sẽ có một sớm một chiều dựa vào vũ lực và tài lực để tranh đoạt thiên hạ.

Sau loạn Đông Trác đã hình thành cục diện các anh hùng, mỗi người chiếm cứ mỗi nơi, đối kháng giữa chính quyền Trường

An và quân Quan Đông. Anh em họ Viên của quân Quan Đông lại có sự đối kháng nam bắc. Đào Khiêm tuy thường ủng hộ Viên Thuật thế nhưng vẫn hết sức né tránh cuộc phân tranh để bảo đảm thực lực.

Năm thứ tư Sơ Bình, tức mùa hạ năm 193 sau Công nguyên, sau khi Đổng Trác bị Lã Bố giết chết, triều chính Trường An lại sa vào hỗn loạn, triều đình chỉ là cái tên thì còn mà thực thì mất. Lãnh tụ khu nam của quân Quan Đông là Viên Thuật lại bị quân Tào Tháo mới nổi dậy đánh bại. Trật tự xã hội lúc này như đã bị đảo lộn hết cả rồi. Đào Khiêm cho rằng thời cơ đã tới, quyết tâm dùng Từ châu làm căn cứ địa tham gia cuộc đại hành động tranh đoạt thiên hạ.

Thế nhưng, Đào Khiêm tuy có hoài bão lớn, nhưng lại là con người rất cẩn trọng, ông vẫn không thích bản thân mình đích thân lộ mặt, liền nghĩ cách tạo ra một chính quyền bù nhìn không tuyên bố, xưng đế ở Thành Phoi thuộc quận hạt của Đào Khiêm. Trước hết Đào Khiêm tiến đánh Thanh châu cũng giống như Dự Châu đã bị quân châu quận phân cắt, hơn nữa đã đánh chiếm Thành Hoa và Thành Quý ở quận Thái Sơn, Thanh châu. Mục tiêu tiếp theo của Đào Khiêm là Tư Lặc khu, do vậy cần phải tiến qua địa bàn Duyện châu của Tào Tháo.

Đào Khiêm không phải là không biết tài ba của Tào Tháo, thế nhưng Đào tự tin vào thực lực đầy đủ, liền không hỏi han gì Tào Tháo, đã trực đánh thẳng vào Nhiệm Thành ở phía nam Duyện châu. Đào Khiêm cho rằng Tào Tháo không có cách gì đánh được mình, cho nên mới kiêu mạn và bừa bãi như vậy.

Quả nhiên, Tào Tháo chẳng có bất kỳ phản ứng gì. Tào Tháo cũng đã biết Đào Khiêm đã đánh vào Nhiệm Thành, thế nhưng lúc này Tào Tháo vừa tiến hành cuộc truy kích gian khổ suốt bốn tháng trời với Viên Thuật, quân sĩ rất mệt mỏi, cần được nghỉ ngơi, cho nên mới tạm thời không để ý đến việc đánh chiếm của Đào Khiêm. Tào Tháo chỉ canh giữ nghiêm ngặt mấy nơi hiểm yếu,

thậm chí còn cố ý để chừa ra Duyên châu, để cho Đào Khiêm tự do ra vào, cố ý biểu lộ ra vẻ không muốn đối kháng chính diện với Từ châu. Sự khoan hồng độ lượng như vậy của Tào Tháo quả thực đã làm cho Đào Khiêm lơ là mất cảnh giác.

Sau mấy tháng, tiết trời vào thu, khu vực Duyên châu thu hoạch xong, lương thực của quân Tào đầy đủ, đồng thời quân sĩ của Tào Tháo cũng đã được nghỉ ngơi và chỉnh đốn đầy đủ, lúc này Tào Tháo mới cho rằng đây mới là thời gian nên hành động.

Tào Tháo nghĩ mưu làm thế nào để đối phó với Đào Khiêm. Tào Tháo có thói quen thích suy nghĩ hành động không thích ở trong doanh trại mà thích đi lại ở bên ngoài, đặc biệt là ở vùng đồng ruộng. Tào vừa đi vừa suy nghĩ, tựa hồ như phong cảnh và khí hậu thiên nhiên có thể gợi mở được sự tư duy của Tào Tháo. Quả đúng như vậy, đồng ruộng bao la bát ngát kia rất có lợi cho sự mở rộng tình cảm của Tào Tháo, tình cảm vừa được mở rộng, những việc suy nghĩ lẽ dĩ nhiên cũng rộng lớn hơn nhiều. Tào Tháo là một thi nhân, có sức tưởng tượng và sức sáng tạo rất phong phú, mà phát huy được sức tưởng tượng và sức sáng tạo thì thường khiến cho mưu lược quân cơ của Tào vượt hẳn ra ngoài ý liệu của con người. Cho nên nói, phàm đã là thi nhân, lại là nhà cầm quân, đều là những người vô cùng lợi hại. Cho nên, hễ cứ bước ra khỏi phủ đệ hoặc doanh trại, thì các loại suy xét kỳ dị lạ lùng liền từ trong đầu óc bước ra, biểu thị mình một cách hết sức linh hoạt và mới mẻ.

Sau khi suy nghĩ, Tào Tháo quyết định không đối địch chính diện với quân viễn chinh của Đào Khiêm, chỉ dùng kế sách: vẻ ngoài thiếu sự chu toàn nhưng thực tế lại sử dụng mẹo "vây Ngụy cứu Triệu"⁽¹⁾, trực tiếp đánh vào Từ châu.

⁽¹⁾ Thời chiến quốc, nước Ngụy vây đánh Hàm Đan là thủ đô của nước Triệu. Trong lúc nguy cấp vua Triệu phải cầu cứu nước Tề. Vua Tề sai tướng Điền Kỳ, Tôn Tồn đem quân đi cứu nước Triệu. Thấy nước Ngụy trống rỗng, liền cất binh đi đánh Ngụy. Bài đặc dĩ Ngụy phải rút quân về cứu ứng ở nhà. Thừa dịp quân

Tào Tháo đã kiến giải được đúng tình hình của Đào Khiêm. Trước tiên, quân chủ vẫn theo Đào Khiêm ở ngoài. Lưu lại quân canh giữ Từ châu chỉ là một bộ phận nhỏ, hơn nữa bộ phận quân canh giữ này căn cứ vào sự thâm dò Tào Tháo được biết, lại thuộc về bộ phận quân biên chế mở rộng mới chiêu mộ về, tuy đã được qua một thời gian tập trận nhưng cuối cùng vẫn thiếu kinh nghiệm tác chiến thực địa.

Tào Tháo đã có sự sắp xếp khéo léo kỳ diệu, đem một phần ba số quân mà bố trí ở trên chiến trường chính diện với Đào Khiêm, ngoài mặt là tỏ ý quyết chiến với Đào Khiêm, còn trên thực tế là để giữ chắc lấy Duyện châu. Tào Tháo đã dùng kế sách "vây Ngụy cứu Triệu" đối với Đào Khiêm, cũng không để cho Đào Khiêm thừa cơ tập kích vào Duyện châu. Do vậy, việc Tào Tháo đem một phần ba tinh binh sắp xếp ở trước mặt hoàn toàn là dùng cách công để thủ, bảo vệ Duyện châu. Mặc dù tới sau này Đào Khiêm biết quân chủ chiến của Tào Tháo không ở Duyện châu, cũng không có giây phút nào làm gì được quân giữ ở Duyện châu.

Mặt khác, Tào Tháo chủ soái quân chủ chiến, cấp tốc tiến đánh đại bản doanh Từ châu của Đào Khiêm. Ông đã nắm chắc được một bước mang tính chất mấu chốt, cũng chính là đã nắm chắc được toàn cục. Nước cờ này giành phần thắng, tức là cả ván cờ đều giành phần thắng. Nước cờ này mà thua thì toàn ván cờ đều thua. Cho nên, dù có gian nan, dù có khốn khổ, Tào Tháo đều cần phải thân dẫn quân đi.

Quả nhiên, binh mã mới mộ của Đào Khiêm tuy có lư trương thanh thế, hò to hét lớn, kỳ thực không qua được trận đánh. Sau khi quân Tào Tháo đánh chiếm một phần thành trì rồi, trận thứ hai hầu như không hề phí sức đã chiếm được thành trì thứ hai.

Ngụy mệt mỏi, Tề đã phục binh đánh Ngụy. Ngụy thua to, do đó cứu được nước Triệu.

Quân của Đào mới nghe thấy thanh thế đã bỏ chạy, liên tục rút bỏ hơn hai chục thành trì.

Lúc này, Đào Khiêm đang bày ra chiến trường quyết chiến với quân Tào ở chính diện Duyện châu. Đào đang nghĩ Tào Tháo quả nhiên muốn cùng Đào Khiêm ta so tài cao thấp, thì hãy tới đây nào! Chỉ có triệt để tranh giành một trận như vậy Tào Tháo người mới có thể thực sự chịu thua. Do vậy, đã dồn toàn tâm toàn sức lao vào trận này.

Chính trong lúc này, thám mã Từ châu phóng nhanh như bay lao tới báo, quân Tào đã hạ liền mấy thành ở Từ châu, tình hình rất khẩn cấp, quân Tào đã thừa thắng tiến lên, Từ châu nguy nan một sớm một chiều.

Đào Khiêm kinh hoàng thất sắc, nói lảm nhảm:

- Sao lại có thể thế được? Sao lại có thể thế được?

Thế nhưng sự thực cuối cùng vẫn là sự thực, Đào Khiêm không thể không suy nghĩ lại từ đầu. Trong giây lát đó, Đào Khiêm thông minh cũng đã nghĩ tới được, đã là quân chủ chiến của Tào Tháo đi đánh Từ châu, sao không nhân cơ hội này tiến đánh Duyện châu nhỉ? Thế nhưng, ý nghĩ này vừa tới, tên mưu sĩ dưới quyền đã khuyên can hần, nói rằng hiển nhiên là quân Tào Tháo đã bố phòng quân tinh nhuệ ở Duyện châu rồi, quân lính của Đào Khiêm tuy đông, trong thời gian ngắn cũng không thể lấy xong được Duyện châu. Nếu để lỡ thời gian, sau khi chủ quân tào tiến đánh Từ châu, lại kéo về Duyện châu thì quân của Đào trước sau đều bị đánh, hơn nữa, chẳng còn nhà để mà về nữa.

Đào Khiêm liền lập tức rút bỏ ý nghĩ đánh Duyện châu, triệt bỏ phòng thủ, lập tức nhanh chóng lao về Từ châu cứu viện.

Nhanh như gió giạt lửa bùng, Đào Khiêm lao về Từ châu, lập tức dàn trận ở trên cánh đồng thuộc phía bắc Bành Thành là một trọng trấn quân sự, để ngăn chặn quân Tào, dự định sẽ tiến hành một trận đại chiến ở đây.

Đào Khiêm cố thủ lâu dài ở vườn đào ngoài đời thuộc Từ châu, không hiểu biết sâu sắc tình hình đời với phương diện quân sự trước mắt, do đó Đào Khiêm đã không thực sự "biết mình", càng lại chẳng "biết người". Đào Khiêm đã quên mất quân đội Từ châu hầu như hoàn toàn là nông dân, căn bản không thiện chiến khi cưỡi ngựa, mà quân chủ chiến của Đào Khiêm đều chủ yếu là bộ binh. Trái ngược lại, bản thân Tào Tháo vừa hay là con người có sở trường giỏi chỉ huy kỵ binh đột kích chiến. Do vì Tào Tháo đã dùng sở trường của mình, trường kỳ mở mang huấn luyện, do đó trong trận địa của ông có sức công phá lớn nhất lại chính là quân kỵ binh.

Đào Khiêm đã coi nhẹ sự thì cũng tất nhiên sẽ phạm phải một sai lầm chí mạng.

Tào Tháo dẫn quân lính tới quan sát trước trận, không kìm nổi cười vang ha hả, nói:

- Đào Khiêm hỏi Đào Khiêm sao người lại ngu si tới mức như vậy được, chỉ biết bày trận trên binh pháp mà không biết những đòi hỏi thực tế. Người đã cố ý bộc lộ chỗ non yếu cho Tào Tháo ta biết đó. Chiến sự chưa bắt đầu mà thắng bại đã quyết rồi đó!

Tào Tháo đưa mắt nhìn quanh cánh đồng hoang vu bằng phẳng bao la, trước mắt đã xuất hiện quân kỵ binh của ông với khí thế hùng tráng đang tung vó lao nhanh. Còn bộ binh của Đào Khiêm chỉ như những con kiến động dậy.

Cơ hội không dễ mất, thời gian không tới hai lần. Tào Tháo đâu có thể bỏ qua cơ hội tốt này? Ông lập tức trở về doanh trại, tập hợp đội kỵ binh, một thanh hiệu lệnh, muôn ngựa xông lên, đội kỵ binh như những con hổ đói vô cừu xông vào doanh trại của Đào Khiêm. Đồng cỏ bằng phẳng, vó ngựa tựa bay, những tên lính của họ Đào tay mang binh khí ngắn, đột ngột không kịp đề phòng, từng tên một bị chém chết, bị xéo nát. Những tên hoảng sợ chạy trốn cũng chẳng may mắn thoát được tội chết. Người chạy mười

bước, không kịp ngựa phi một bước, rất nhiều người bị chém ngã trên đường liều mạng chạy trốn.

Quân Từ châu vấp phải sự tàn sát vô cùng thâm, vừa chết vừa bị thương hơn vạn người, máu chảy đầy đồng tạo thành rãnh, xác chết ngổn ngang, rất nhiều xác chết nổi lềnh bềnh trên sông Tứ, làm lấp cả một khúc sông.

Đào Khiêm từ trước chưa hề nhìn thấy đội kỵ binh của Tào Tháo có thể kiêu dũng, lợi hại đến như vậy, hấn hoàn toàn kinh ngạc chờ người ra. May mà có quân tả hữu cố sức bảo hộ hấn, hấn mới có thể thoát được khỏi cảnh nguy hiểm.

Đào Khiêm dẫn số binh mã còn lại rút lui về phía đông, chạy một mạch lùi ngoài một trăm năm mươi dặm tới thành Đàm mới dừng lại. Đến đây lãnh địa của Từ châu đã mất quá nửa. Đào Khiêm đã vấp phải tổn thất thảm bại như thế này, thực là tức hận giao nhau, toàn thân bỗng đại biến, như sau một trận ốm nặng. Suốt ngày Đào Khiêm trầm lắng trong hồi hận.

40

Năm thứ tư Sơ Bình tức năm 193 sau Công nguyên, vì sự an toàn của cha là Tào Tung, Tào Tháo đã viết một bức thư mời cha già nhanh chóng đến Duyệt châu.

Người cha của Tào Tháo, trong cuộc loạn Đồng Trác, với sự thúc giục của Tào Tháo đã chạy trốn ra khỏi kinh thành. Do vì Tào Tháo không muốn làm quan dưới quyền Đồng Trác, đã bỏ chức chạy trốn, bị Đồng Trác trưng bằng truy nã, hoạ tới cả nhà. Lẽ dĩ nhiên Tào Tung cũng không dám trở về quê nữa. Lúc đó, nhà Tào hào hoa xa xỉ có tài sản đáng giá ức vạn. Khi chạy trốn, hầu như toàn bộ biến thành tiền đem trên thân. Ông cho rằng trị an ở Từ châu tốt nhất, về phương diện cá nhân lại có mối giao tình tốt đối với Đào Khiêm. Cho nên ông đã tới định cư tại nạn ở quận Lang Nha thuộc hạ Từ châu.

Nhưng lúc này, Tào Tháo với Đào Khiêm dụng độ binh đao,

Đào Khiêm lại bị Tào Tháo đánh cho thảm bại Tào Tháo liền không thể không nghĩ tới an toàn của cha dưới quyền của Đào Khiêm. Cho nên Tào đã lập tức viết thư cho cha, đồng thời lại cử Thái thú Thái Sơn là Ứng Thiệu tới nghênh tiếp cha ở trên biên giới, hơn thế còn dẫn Ứng Thiệu dẫn binh hộ tống cha trở về.

Tào Tung cũng biết chuyện con trai và Đào Khiêm đánh nhau. Ông cảm thấy có chút không phải với Đào Khiêm, thế nhưng đối với con trai, Tào Tung can thiệp không nổi. Tuy nhiên Tào Tung cũng không mấy tin tưởng Đào Khiêm có thể đem chuyện của Tào Tháo trả thù ông được. Thế nhưng cuối cùng cứ sống ở đây sẽ có rất nhiều điều lo nghĩ thậm chí còn gay go nữa. Lúc này nhận được thư của con trai bắt ông phải đi, ông liền vui vẻ đồng ý. Thế là ông liền đem vàng bạc của cải tích lũy trong cả đời cùng với một số đồ dùng quý chất lên trên một trăm xe, sau đó đem theo thế thiếp và đưa con nhỏ Tào Đức thân yêu, cả nhà già trẻ ba bốn chục người, còn có gia đình, đầy tớ v.v... tổng cộng trên trăm người, rầm rầm rộ rộ kéo tới Duyện châu.

Trên đường đi bình an, so với dự định, tới địa giới Thái Sơn sớm được một ngày. Tới một địa phương tiếp giới giữa huyện Hoa và huyện Phí, trời còn chưa tối, đã tìm được một quán trọ tạm thời nghỉ lại, để chờ đợi binh mã của Thái Sơn Thái thú Ứng Thiệu kéo tới. Thế nhưng, trước Ứng Thiệu, Đô úy Trương Tú là thủ hạ của Từ châu Châu mục Đào Khiêm đã dẫn hai trăm kỵ binh tới trước. Kỳ thực là Đào Khiêm rất có quan niệm vũ đức truyền thống của Trung Quốc, tuy đã ném đòn đau ở chiến trường của Tào Tháo thế nhưng Đào Khiêm cũng không hề có ý sát hại Tào Tung. Đào Khiêm được biết tin Tào Tung ra đi, không những không cản mà còn cử Trương Tú tới hộ tống ra khỏi biên giới. Còn nhà họ Tào thì lại không biết đó là binh mã của lộ nào còn cho rằng đây là binh mã tới nghênh tiếp lão thái gia.

Nhưng đại đội binh mã tới nghênh tiếp lão thái gia này rất kỳ quái, gặp xe liền cướp, thấy người liền chém. Tới lúc này Tào

Tung mới biết mình đã gặp phải địch, vội hét lên là đã bị lừa rồi! Tào Đức cầm bảo kiếm xông ra chống lại, ngay lập tức đã bị giết chết.

Tào Tung vội vã lôi bà lão béo mập đến vườn sau dự định trèo qua tường chạy trốn. Thế nhưng bà vợ quả thực là quá to béo. Tào Tung đã mấy lần nhắc lên mà không sao nhắc nổi, đành phải kéo bà lão vào trốn ở trong một căn nhà lá.

Một lát, binh lính kéo đến lục soát đã bắt được Tào Tung. Tào Tung nhiều lần van lạy xin tha, nhưng vẫn bị binh lính giết chết.

Ngoài mấy gia đình nhanh chân chạy được ra, toàn bộ người nhà họ Tào đều bị giết. Hơn một trăm xe vàng bạc châu báu và những đồ dùng quý, lẽ dĩ nhiên đều bị cướp đi hết. Nghe nói đội quân giặc này đem đồ vật chạy về phía Hoài Nam.

Thái thú Thái Sơn Ứng Thiệu kéo tới, đã thấy khắp nơi là máu chảy và xác chết, hấn lập tức hoảng sợ mặt biến sắc. Lẽ dĩ nhiên không dám trở về trình báo Tào Tháo, đành phải ngay cả đến chức quan cũng không dám nữa, đã lén lút chạy trốn.

Tin tức đó truyền tới doanh trại Tào Tháo. Tào Tháo tức giận đến suýt chết ngất. Mặc dù Tào Tháo và cha, từ trước tính tình chẳng hợp nhau, thế nhưng cuối cùng là người cha đẻ ra mình, hơn nữa lại chết một cách bi thảm như vậy, vô luận như thế nào Tào cũng không thể không nghĩ tới được. Tào Tháo dậm chân đập ngực vừa khóc vừa chửi, phát ra lời thề nguyện quyết sẽ báo thù cho cha.

Cuối cùng Trương là người được Đào Khiêm cử đi giết Tào Tung? Hay là Đào Khiêm cử tới để hộ tống Tào Tung, hấn nhìn thấy tiền tài sinh ra ý khác, đã phản bội Đào Khiêm làm tên kẻ cướp? Những thứ này Tào Tháo đều không biết, chỉ biết rằng Trương là người Đào Khiêm cử đi, mà Trương đã giết cha của Tào, Tào nhất định phải tìm Đào Khiêm để báo thù.

Năm thứ tư Sơ Bình, tức cuối năm 193 sau Công nguyên, Tào

Tháo để cho Trần Cung lưu giữ Đông quận, gọi Tuân Úc và Trình Dục giữ chắc ba huyện Chân Thành, huyện Phạm, và Hà Đông còn mình mặc áo tang, để xõa tóc, dẫn binh mã kéo về phía Từ châu.

Tào Tháo liên tục kéo quân đi đánh phá mười mấy thành, kéo thẳng tới Bành Thành, Phó Dương, mới đụng chạm với chủ quân của Đào Khiêm. Thế nhưng Đào Khiêm tử thủ ở Đàm Thành. Tào Tháo nhất thời không thể đánh chiếm được. Thời gian kéo dài, bởi thiếu thốn quân lương, đành phải lui về để cho quân nghỉ ngơi chỉnh đốn.

Sang năm sau, tức là Hưng Bình Nguyên niên, năm 194 sau Công nguyên, mùa hạ tới, Tào Tháo lại biên chế tổ chức quân, lại một lần nữa tiến đánh Từ châu.

Do vì lần thứ nhất khi Đông chinh, Tào Tháo đã có được quận Hạ Phôi và Bành Thành, để nhớ tới người cha gặp hại, Tào Tháo đã xây dựng ở đây một tòa thành Tào công. Hiện tại Tào mượn cớ báo thù cho cha, bản thân mình đã dẫn đại quân, sai Vu Cấm, Tào Nhân dẫn hai đội quân khác, phân thành hai đường tấn công. Họ chia nhau đánh chiếm Thủ Lự, Tuy Lăng, Hạ Khưu. Mỗi khi đánh được thành nào, lập tức tiến hành tàn sát giết chóc với quy mô lớn.

Lúc đó, những người dân khu vực Quan Trung và phụ cận Lạc Dương vì tránh sự tàn sát của Đổng Trác đã có không ít người lánh nạn tới miền đông này. Do đó, số nhân khẩu ở khu vực Bành Thành tương đối đông. Tào Tháo vì để báo thù cho cha đã tuyên bố dù có giết chết hết dân Từ châu cũng không giải được mối hận này. Cho nên những nơi mà binh lính Tào Tháo đi qua, bất luận là nam nữ già trẻ, tất cả đều bị giết hết. Họ đã giết chết hết mấy chục vạn dân chúng, thi thể không có chỗ để, toàn bộ đã phải vứt hết xuống sông. Nước sông đỏ lôm, mùi tanh xông lên tận trời. Suốt mấy huyện Bành Thành, Truyền Dương, Thủ Lự, Tuy Lăng, Hạ Khưu v.v... trên đường không còn nhìn thấy người, hai ven đường tịnh không nhìn thấy một con gà, con chó.

Đây có lẽ là một lần tàn sát chém giết có một không hai trong đời Tào Tháo, khiến cả nước đều chấn động kinh sợ.

"Sự kiện Tào Tung" đối Đào Khiêm mà nói đúng là như người cảm ăn hoàng liên, ý tốt mà thành việc dữ. Hành vi báo thù của Tào Tháo quá ư tàn bạo. Đào Khiêm chỉ sợ ngay cả Đàm Thành cũng khó bề giữ được, đành phải cầu cứu binh mã của Công Tôn Toàn. Lúc đó liền sai sứ giả tới Thanh châu mời Thanh châu thích sử Điền Khải là bộ hạ của Công Tôn Toàn phát binh. Điền Khải bằng lòng, còn sai người tới Bình Nguyên, mời Bình Nguyên tướng Lưu Bị cùng xuất binh.

Lưu Bị và Điền Khải cùng với Bắc Hải Thái thú Khổng Dung đều bất mãn với hành vi tàn bạo của Tào Tháo, muốn trọng nghĩa đem quân tới giúp đỡ Đào Khiêm.

Do sự phòng thủ của Đàm Thành tương đối kiên cố, nhân dân Từ châu bởi nguyên nhân Tào Tháo tàn sát, đã hình thành một tâm lý oán giận, hận thù, điều này đã khiến cho Tào Tháo không thể không thực sự phải suy nghĩ. Tào Tháo đã quyết định dùng cách bao vây triệt để, đặt kế sách từng bước tiêu diệt quân Từ châu ở ngoại vi Đàm Thành, để cô lập quân chủ chiến của Đào Khiêm ở bên trong Đàm Thành, Tào nghĩ, chỉ có như vậy, mới có thể dùng các biện pháp phá hoại tương tự để thu được hiệu quả đặc biệt.

Trải qua mấy lần đối trận, sức chiến đấu của Tào Tháo, Đào Khiêm cũng có sự hiểu biết tương đối rõ. Đào đã biết rõ được những ưu thế thực sự của quân Tào Tháo, liền cố gắng né tránh phương thức quyết thắng thuận đã chiến mà đã thay đổi dùng cách đánh kết hợp giữa làm thành góc hỗ trợ.

Cách xếp sắp của Đào Khiêm là: 1. Đẩy mạnh việc phòng vệ Đàm Thành, ở hai góc phía bắc xây dựng một cứ điểm mới - Thành Tương Bôn, làm tuyến phòng thủ thứ nhất. 2. Phát Cử bộ tướng Tào Tháo, hội cùng quân chi viện của Khổng Dung và Lưu Bị, dàn trận ở phía đông Đàm Thành, lập thành một đội quân đã chiến đặc khiến để làm góc hỗ trợ.

Sau khi Tào Tháo tiến hành quan sát và dự tính đối với sự bố phòng của Đào Khiêm ở cự ly xa, rất nhanh chóng phát hiện ra ý đồ và nhược điểm của Đào Khiêm, trong tâm liền có một số cách đối phó.

Tào Tháo phát hiện một cách nhanh nhạy rằng quân Từ châu do thiếu kinh nghiệm đánh trận thực tế, khi hội chiến ở Bành Thành đã bị uy lực hung mãnh vô địch của Tào Tháo dọa cho sợ hết vía, do vậy toàn bộ chiến cuộc rất bị động, Đào Khiêm tự mình dẫn quân trốn ở Đàm Thành được phòng thủ kiên cố, so với quân tiên phong của thành Tương Bôn và của Tào Báo, Lưu Bị thì lực lượng quá yếu, bề ngoài nhìn tựa hồ như tích cực chuẩn bị chiến đấu, còn thực tế, quân Tương Bôn và quân Tào Báo vẫn là phòng thủ Đàm Thành. Nói một cách khác, Đào Khiêm và cả Từ châu của hắn đều đã không còn ý chí để tiếp tục chiến đấu nữa, tất thấy mọi thứ chỉ còn là vì tự bảo vệ nhất thời mà thôi.

Căn cứ vào tình hình này, Tào Tháo cử Tào Nhân bố trí trận địa ở ngoại thành Tương Bôn, để phá vỡ ý đồ ra khỏi thành của Đào Khiêm. Còn bản thân Tào thì đích thân chỉ huy quân chủ chiến, đánh vào quân liên hiệp của Tào Báo và Lưu Bị.

Tào Tháo dùng toàn lực tấn công quân của Tào Báo và Lưu Bị, thế nhưng đánh lớn mạnh đã khiến cho quân của Tào Báo và Lưu Bị không còn sức đối kháng. Ban đầu chỉ có công chống đỡ mà không đủ sức đánh trả. Ở trên Đàm Thành, Đào Khiêm nhìn thấy tình hình này cũng không dám kéo ra tiếp viện. Lại chưa nói tới còn có Tào Nhân vẫn đang chờ đợi hắn ra, mà cho dù chẳng có Tào Nhân, hắn cũng sợ ra khỏi thành rồi không trở về được nữa. Kỵ binh của Tào Tháo có thể dùng thế nhanh như sấm đánh không kịp cắt đứt đường rút lui của hắn.

Sau khi quân của Tào Báo và Lưu Bị liên tiếp thua trận phải rút lui, Tào Tháo lại lập tức đem quân trở lại, phối hợp với Tào Nhân đánh phá thành Tương Bôn. Hai đội binh mã hợp lại, càng

thêm hùng mạnh, đặc biệt là quân của Tào Nhân, luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng đợi lệnh xuất kích. từng tên lính tinh thần hăng hái, ý chí hiên ngang.

Quân giữ thành Tương Bôn nhìn thấy quân Tào Tháo thì tan vỡ, sĩ khí sa sút, trong tâm lý đã cảm chắc thua trận đầu, tên nào tên nấy trong lòng hoảng sợ, mất hết sức chiến đấu. Do đó, chưa đầy ba ngày, thành Tương Bôn đã bị quân Tào đánh phá.

Tào Tháo vào trong thành Tương Bôn, lại ra lệnh đại tàn sát, quân đi tới đâu máu chảy thành sông, nhiều nơi thậm chí chó gà cũng không để sót. Đào Khiêm đóng giữ ở Đàm Thành nhìn thấy thế tâm kinh dạ sợ, hồn lìa khỏi xác. Dù như thế nào Đào Khiêm cũng không thể ở trong Đàm Thành được nữa, liền soái lĩnh quân lảng lạng rút bỏ Đàm Thành kéo về quận Đan Dương thuộc Dương châu.

Tào Tháo nhìn thấy Đào Khiêm đã thực sự chạy trốn, cất tiếng cười không ngớt. Tào hạ lệnh cho toàn quân uống rượu chúc mừng.

Kỳ thực, trong tâm của Tào Tháo còn có mưu lược xa xôi, lớn lao hơn. Có khi Tào Tháo thể hiện ra ông già say đầu phải ở rượu, mặt ngoài là một chuyện, còn nơi sâu thẳm của nội tâm lại là một việc khác. Mà cái việc khác ấy còn chứa đựng biết bao nhiêu sự việc lớn lao.

Cuộc chiến báo thù lần này cũng là như vậy đó.

Tuy Tào Tháo lấy cớ là báo thù cho cha và em đã bị giết mà tiến hành cuộc tàn sát thảm khốc, còn sự thực thì sao? Tình cảm giữa Tào Tháo và cha vốn không sâu sắc, người em khác mẹ này chết đi, đối với Tào cũng chưa hề có tình sâu nặng. Hơn thế, từ rất lâu Tào Tháo và cha không giống nhau về cách nhìn nhận chính sự. Do vậy cha con, anh em từ trước vốn rất ít qua lại, chẳng qua chỉ có một danh phận mà thôi. Do vậy đối với việc cha và người em khác mẹ bị giết, Tào Tháo không thể có được lòng thương tâm

như thế, đặc biệt là không thể có được lòng oán hận tới mức mất hết cả lý tính như vậy.

Thế thì, mục đích thực sự trong hành động này của Tào Tháo là ở chỗ nào? Tào đánh phá Từ châu, Tào nói là để báo thù, sao bằng cho đó là một hành vi tất yếu để khuếch trương, mở rộng địa bàn và lực lượng của mình. Cuộc tàn sát thảm khốc mà Tào tiến hành ở Từ châu với việc coi là oán hận của Tào, sao bằng coi đó là sự khủng bố kinh hãi.

Trên mặt chính sự, Tào Tháo thừa biết sâu sắc rằng địa phương này của Từ châu, do vì sống lâu ở ngoài cuộc loạn ly của chiến tranh, nhân dân hầu như chưa hề bị sự khủng bố của chiến tranh. Chính bởi vì như vậy, dân chúng vừa so sánh liền đã rất cảm kích với Đào Khiêm, sự quan tâm đối với chính quyền Đào Khiêm rất cao. Bây giờ Tào Tháo muốn chiếm cứ vùng này, nếu như đã tiến vào như vậy, rõ ràng là người Từ châu không phục tùng sự quản lý. Đành phải trước tiên dùng thủ đoạn khủng bố kinh sợ lòng người, mới có thể đánh đổ được tâm lý tự an tự túc của người Từ châu, mà không thể không tiếp nhận đối với thái độ mà Tào Tháo sử dụng.

Rõ ràng là cách làm này của Tào Tháo đã thành công. Tào Tháo là một nhà chính trị có lúc cũng hiểu được phải dùng thủ đoạn vũ lực hiệp trợ để thu xếp công việc chính sự. Tuy nhiên cách làm này là tàn khốc, thế nhưng nhìn từ con mắt của những nhà chính trị, sự hy sinh đổ máu của dân chúng đều là không đáng kể, còn những ý đồ chính trị mà họ quyết chí truy cầu mới là quan trọng, mới là vẻ vang.

Có thể nói được là Tào Tháo đã triệt để đánh bại quân Đào Khiêm. Thông qua cuộc chiến đấu, đích thực đối với quân Đào Khiêm không thể có cách nào buông tha được. Thế nhưng trong số địch thủ mà Tào Tháo gặp phải lần này, có một người không thể không khiến cho Tháo chú ý, đó là Lưu Bị. Trong cuộc chiến đánh thành lần này, điều khiến cho Tào Tháo bất ngờ nhất, đó là biểu

hiện của quân đội Lưu Bị. Đội quân khách đến giúp đỡ có số người không đông nhưng lại rất trọng nghĩa, đã biểu hiện một cách kiên nhẫn vô cùng, đối với sự tàn sát hung mãnh của quân Tào, không chút khuất phục, sức chống đỡ mãnh liệt đó, có lúc khiến cho Tào Tháo cảm thấy kinh sợ. Từ đây, đối với nhân vật Lưu Huyền Đức này Tào Tháo đã lưu lại những ấn tượng vô cùng sâu sắc.

41

Đang lúc Tào Tháo chuẩn bị đánh tan Đào Khiêm, chiếm lĩnh Từ châu, từ đại bản doanh Duyện châu truyền lại tin khẩn cấp. Trần Lưu Thái thú Trương Mạc làm phản, hơn thế đã cùng Trần Cung ở Đông quận ủng hộ Lã Bố từ Trường An chạy tới, đánh chiếm Duyện châu. Trước mắt, đại đa số các châu quận Duyện châu đều hưởng ứng Trương Mạc. Lính trực thuộc quân Tào do Tuân Úc, Trình Dục, Hạ Hầu Đôn soái lĩnh chỉ miễn cưỡng giữ được Chân Thành, tình hình ba quận Phạm, Xa, A vô cùng nguy cấp.

Tổ cũ đã bị thu mất, quả thật là đại hoạ đã giáng xuống đầu. Tào Tháo không thể không kinh sợ.

Điều này cuối cùng bởi tại làm sao? Nói ra chuyện cũng khá dài.

Sau khi Lã Bố bị bọn Lý Quyết, Quách Tị đánh bại, chạy trốn ra khỏi Vũ Quan, bôn tẩu khắp nơi, không hợp được với ai cả. Đầu tiên Lã Bố đi theo Viên Thuật. Thế nhưng Lã Bố tự cho rằng mình đã giết được Đổng Trác, đã báo thù được thay cho họ Viên, nên bản thân đã rất kiêu ngạo, tỏ ra mình là một đại ân nhân. Viên Thuật vốn đã rất coi thường tính cách phản phúc vô thường đó của Lã Bố, nên càng chán ghét Lã Bố. Bây giờ hắn lại tỏ ra vẻ như vậy, trong lòng lại càng căm ghét hắn thêm. Đương nhiên Lã Bố cũng rất nhanh chóng cảm nhận ra điều đó, nên không muốn ở lâu chỗ Viên Thuật nữa, liền lại đi theo Viên Thiệu.

Trong lúc này Viên Thiệu đang đánh nhau với lãnh tụ quân

Hắc Sơn là Trương Yến không thể chấm dứt được, đang cần có một người giúp đỡ nên đã tiếp nhận Lã Bố, hơn thế đã sai Lã Bố thay mình đi đối phó với Trương Yến. Lã Bố cậy mình có một chiếc họa kích, một con ngựa Xích thố, lại đánh cho Trương Yến một trận đại bại ở Thường Sơn, trong quân thấy Lã Bố anh dũng, đều ca tụng "Người tài Lã Bố, ngựa hay Xích thố". Do thế Lã Bố càng tỏ ra mục hạ vô nhân, ngông cuồng tự đại Lã Bố yêu cầu Viên Thiệu phải cấp cho mình nhiều binh mã. Viên Thiệu nghĩ rằng Lã Bố có công đánh Trương Yến, nên đã thuận theo mọi thứ mà hắn muốn yêu cầu cho hắn. Thế nhưng, trái lại, Lã Bố đã dẫn binh mã đi cướp bóc, đã bày ra rất nhiều rắc rối cho Viên Thiệu, Viên Thiệu đã đàn hoạc hắn, thế nhưng Lã Bố không những không nghe còn nói ra những lời ngông cuồng. Không còn cách nào khác, Viên Thiệu liền nghĩ tới cách giết Lã Bố. Lã Bố nhìn thấy tình hình không tốt, đã bỏ đi, tới Hà Nội theo Thái thú Trương Dương.

Người dưới trướng Trương Dương, lúc này là nhận hối lộ của Lý Quyết, Quách Tị, chuẩn bị ám hại Lã Bố. Lã Bố lại đã nghe thấy phong thanh, liền tập túc bỏ chạy đi nơi khác. Ẩn nấp một hồi, Lã Bố cảm thấy không có nơi nào tốt hơn có thể tới được, liền nghĩ lại trở về Hà Nội. Khi đi qua Trần Lưu, đã nhận được sự khoản đãi ân cần của Trần Lưu Thái thú Trương Mạc. Trương Mạc cho rằng Lã Bố là một người anh hùng, hai người bàn bạc, rất ân ý. Khi Lã Bố sắp đi, Trương Mạc đã ước định với Lã Bố sau này sẽ có ý giúp đỡ lẫn nhau.

Trương Mạc tiễn Lã Bố đi rồi, liền nghe thấy Cửu Giang Thái thú là Biên Nhượng bị Tào Tháo giết hại. Biên Nhượng là danh sĩ của Trần Lưu, danh vọng vượt quá Khổng Dung, bởi vì coi khinh những kẻ bất chấp tín nghĩa, chỉ giảng giải về cái gọi là "những anh hùng hào kiệt" của vũ lực, liền chỉ muốn từ quan, về quê ở ẩn. cho dù ở ẩn, ông vẫn dám nói, luôn luôn trọng nghĩa trọng ngôn. Chính bởi vì ông đã nói mấy câu phê bình Tào Tháo, đã bị

Tào Tháo giết chết. Sở dĩ Tào Tháo đã giết chết Biên Nhược là bởi vì khi đó Tào Tháo đang đánh Viên Thuật, Biên Nhược đã nói tốt cho Viên Thuật, mà lại đã kích Tào Tháo quá mức, lẽ dĩ nhiên Tào Tháo không chịu nổi. Liên kết tội Biên Nhược làm náo loạn quân tâm, nên đem giết đi.

Trương Mạt nghe hết sức căm phẫn, oán hận Tào Tháo, chính là bởi vì Trương Mạt và Tào Tháo đã có xích mích từ trước.

Mối quan hệ giữa Trương Mạt và Tào Tháo kỳ thực rất sâu, mà Trần Cung cũng là một bộ thuộc mà Tào Tháo rất quý trọng. Trương Mạt, Viên Thiệu, Tào Tháo lại cùng là bạn thanh mai trúc mã⁽¹⁾ cùng đồng thời trở thành lãnh tụ của quân Quan Đông chống Đông Trác. Trương Mạt vốn có phong thái hiệp nghĩa, thường không sợ gì cảnh tan cửa nát nhà. Lúc đó đã có tiếng tăm trong sạch "Hải nội nghiêm khắc Trương Mạnh Trác (Trương Mạt)". Cuộc chiến ở Biện Thủy, Trương Mạt đã từng giao cả quân chủ lực của mình cho Tào Tháo chỉ huy. Đêm hôm trước khi Đông chinh Đào Khiêm, Tào Tháo đã từng bàn với cả nhà: "Nếu có bất kỳ điều gì bất trắc, thì phải lập tức bàn bạc với Trương Mạnh Trác". Hai người đã tin lẫn nhau như vậy, tại sao lại có thể sản sinh ra sự ngăn cách?

Sớm từ khi quân Quan Đông khởi nghĩa, Trương Mạt đã là Thái thú Trần Lưu, bàn về địa vị và thực lực đều cao vượt Tào Tháo. Bản thân Trương Mạt lại là người Duyện châu, rất có uy tín ở Duyện Châu. Về sau, đầu gối được Tào Tháo được sự giúp đỡ của Bào Tín đã đánh bại người đảng Hắc Sơn và người đảng Khăn vàng Thanh châu, rồi vượt thăng lên làm Duyện châu mục, ngược trở lại đã trở thành thủ lĩnh của Trương Mạt. Và như vậy khiến cho Trương Mạt từ trước vẫn mang tâm lý ham muốn làm đại ca, rất không hài lòng.

Trong lòng Trương Mạt rất không thích, thường biểu hiện ra

⁽¹⁾ Mơ xanh ngựa trúc- bạn chơi trò chơi ngựa trúc mơ xanh từ lúc còn bé.

ngoài. Trong những lời trò chuyện với bạn bè, Trương Mạc thường biểu lộ ra rất rõ ràng. Trần Lưu đại tộc Cao Nhu từ đây đã nhìn ra mối nguy cơ trong tình bạn giữa Trương và Tào, từng nói với các vị trưởng lão đại tộc của Trần Lưu rằng:

- Thiên hạ đại loạn, anh hùng nổi lên khắp bốn phương. Trần Lưu tất sẽ là mảnh đất tranh giành của các nhà binh. Tào Tướng quân tuy có Duyện châu, thế nhưng ông ta không phải là vật ở trong ao, không thể lấy đây làm điều thỏa mãn. Tào Tướng quân của Trương Thái thú trước tiên đắc ý với đất này, lực lượng của Tào Tướng quân càng lớn, trong lòng Trương Thái thú càng không thú vị, trong đó có khả năng sẽ phát sinh ra sự biến đổi khác. Mong rằng mọi người có thể giúp đỡ ta, để có thể điều hòa nổi bất bình ở trong lòng họ, để tránh xảy ra tai họa về sau!

Thế nhưng các trưởng lão đại tộc đều cho rằng, mối tình giao hảo Tào - Trương keo sơn như chân với tay, không thể nào có biến cố gì được. Do đó, liền không coi lời nói của Cao Nhu là gì.

Từ đây cũng có thể nhìn thấy, trong tâm mắt của mọi người, tình giao hảo sâu sắc giữa Trương Mạc và Tào Tháo đã đến độ nào!

Khi quân Quan Đông chinh phạt Đông Trác, do vì có bất hòa trên mặt kể sách, Trương Mạc từng phát sinh xung đột với Viên Thiệu gợi ý cho Tào Tháo giết Trương Mạc, Tào Tháo từng phản đối ngay trước mặt. Sau khi Trương Mạc nghe phong thanh được tin này, rất cảm tạ Tào Tháo, thế nhưng cũng lo lắng sự qua lại giao tiếp giữa hai người Tào, Viên cứ tiếp tục, thì sẽ đem lại sự bất hạnh cho mình. Sự nghi hoặc này, tiếp theo sau là việc Viên Thiệu tiến cử Tào Tháo làm Duyện Châu mục, địa vị ở trên, Trương Mạc đã ngày càng khó chịu. Giữa Viên, Tào, ngoài mặt rất thân mật, làm cho Trương Mạc luôn luôn dự đoán "Tào Tháo liệu có thể vì muốn thân thiện với Viên Thiệu mà cuối cùng sẽ giết ta hay không?"

Chính vào thời gian này, lại xảy ra việc Cửu Giang Thái thú Biên Nhượng bị Tào Tháo giết chết.

Tào Tháo phải giết Biên Nhượng, bởi vì Biên Nhượng rất có tài danh, rất nhiều người đã thay ông ta tới nói tình lý, thế nhưng vẫn không được Tào Tháo tiếp thu.

Tào Tháo cứ nhất định phải giết chết Biên Nhượng như vậy, làm cho các sĩ đại phu ở Duyện châu đều rất lo lắng đối với Tào Tháo.

Điều càng khiến cho người ta không thể chịu đựng nổi là, lúc này Tào Tháo bỗng nhiên đã có quan niệm mạnh động. Bởi vì Tào Tháo đã giết Biên Nhượng, còn muốn giết hết mọi người trong nhà ông ta, chỉ khi người vợ của Biên Nhượng bị đẩy ra, Tào Tháo đã phát hiện nàng là một trang tuyệt sắc hơn nữa Tào Tháo bẩm sinh đã hiếu sắc, đối với đàn bà đẹp thường rất động tình lại do vì chiến tranh bận rộn liên miên, đã khiến cho Tào Tháo ôm ấp chí lớn, chẳng có thì giờ rảnh rỗi để tiếp cận với nữ sắc. Hôm nay ngẫu nhiên nhìn thấy người đàn bà quốc sắc thiên hương như vậy, sao lại chẳng tâm động rộn ràng.

Tào Tháo nhìn thấy vợ của Biên Nhượng, đôi mắt loé sáng lên, trong tâm cảm thấy ngọt ngào như được uống mật lạnh vậy. Tào Tháo lập tức truyền lệnh, tha cho người đàn bà này, hơn thế, còn bố trí phòng hoa cho nàng ở.

Người vợ của Biên Nhượng sống trong nghi hoặc, Tào Tháo dành đích thân tới thăm. Với khí độ của một vị tướng quân, Tào Tháo không ản giấu niềm vui thích trong lòng, nói thẳng cho nàng biết Tào có cảm tình và yêu thích nàng. Tào Tháo vừa ngâm thơ vừa ca hát, ca ngợi dung mạo tuyệt vời và thân hình say đắm người vợ của Biên Nhượng, lòng nhiệt thành trong trái tim Tào Tháo, ngôn từ đắm đuối trong lời nói của Tào Tháo, đã làm cho người vợ của Biên Nhượng cảm động.

Cũng có thể nói rằng. Tào Tháo đã mạnh dạn cầu xin tình yêu của người vợ Biên Nhược. Còn người vợ của Biên Nhược là con người vừa từ biên duyên của cái chết được lưu lại làm người, nòng một nửa xuất phát từ hoảng sợ, còn một nửa cũng xuất phát từ tự bằng lòng với người đàn ông tuy không đẹp đẽ nhưng chứa đầy tu dưỡng và khí thế này, mà yên lặng ngầm đồng ý với sự gân như cuồng nhiệt của Tào Tháo đối với nàng. Đêm hôm đó Tào Tháo đã ngủ lại ở nơi vợ Biên Nhược, Tào suốt đêm ôm ấp người đàn bà này, như một đôi uyên ương giao tình đầm mình trên chăn gấm. Từ đây Tào Tháo nhận vợ của Biên Nhược làm người tình, hầu như không đêm nào xa lìa.

Không còn nghi ngờ gì nữa, sự việc này đã lan truyền ra ngoài, những di lão⁽¹⁾ phái danh sĩ Duyệt châu bàn luận xôn xao, đây bất mãn sâu sắc. Bắt giết một vị danh lưu như Biên Nhược đã là điều rất không hợp lý tình, lại còn tiến thêm một bước, chiếm hữu vợ người ta thì quả là chuyện rất hư hỏng và khiến cho người ta cảm thấy là điều bất đạo đại nghịch.

Bộ thuộc Trần Cung mà Tào Tháo rất quý trọng, tuy vô cùng tán thưởng tài hoa và nhiệt tình của Tào Tháo, thế nhưng ông cũng thuộc thành viên phái danh sĩ Duyệt châu, hơn thế vốn có tính tình tráng kiện, vừa nghe thấy chuyện này của Tào Tháo, liền đã khó có thể tha thứ được. Cộng thêm Trần Cung và Đào Khiêm vốn có giao tình, do vậy khi Tào Tháo chinh phạt Từ châu, Trần Cung đã nhiều lần khuyên can. Tào Tháo không nghe, hơn thế còn đem Trần Cung lưu lại ở Chân Thành, không cho phép ông đi theo quân.

Chính là ở trong tình trạng như vậy, Trần Cung đã thừa lúc Tào Tháo Đổng chinh Từ châu, đã liên hiệp với Trương Mạo để phản đối Tào Tháo. Trần Cung còn kết hợp với các Trung lang

⁽¹⁾ Các vị già cả văn trung thành với triều đại trước, dù rằng triều đại mới đã thay triều đại cũ. Di lão còn có nghĩa là các cụ già đã trải qua nhiều biến động thế sự.

Hứa Tị, Vương Khải tòng sự và em của Trương Mạc là Trương Siêu cùng mưu phản.

Trần Cung kiến giải với Trương Mạc rằng:

- Ngày nay thiên hạ phân liệt ly tán, các anh hùng nổi lên ở khắp bốn phương, mỗi người chiếm một mặt trận. Với uy tín cao cả và địa vị cao sang của ngài Trương thái thú, lại được ủng hộ của mấy vạn binh mã, lại đặt thân ở đất Trần Lưu, quả thực đã đủ để hùng cứ một phương. Nếu cứ giống như hiện tại cam sống ở dưới trướng của người, nghe theo sự sai khiến của người, bị kiểm chế, thì sao lại không đáng tiếc cho được? Trước mắt Tào Tháo đem quân chủ chiến điều đến, Duyện châu trống rỗng. Lã Bố kiêu dũng thiện chiến, có thể so với Tào Tháo được. Nếu có thể kết hợp với ông ta cùng cai trị Duyện châu, yên lặng ngắm nhìn tình thế của thiên hạ, hẳn có thời cơ chuyển biến, tất sẽ có thể tung hoành một thời!

Trương Mạc gật đầu khen phải, liền cùng với em là Quảng Lăng Thái thú Trương Siêu liền đành truyền tin cho Lã Bố. Lã Bố vui mừng lắm, lập tức thân dẫn mấy trăm kỵ binh tùy tùng kéo tới Trần Lưu, hợp lực với Trương Mạc, Trần Cung.

Sự kiện Biên Nhung, cộng thêm với việc tàn sát thảm khốc ở trên Từ châu của Tào Tháo, đã khiến cho lãnh tụ các quận huyện Duyện châu cảm thấy một cách sâu sắc sự tàn bạo của Tào Tháo, ai nấy đều nghi ngờ. Trương Mạc liền thừa cơ khích động rồi cùng chống lại Tào Tháo.

Và như vậy, trên chống Tào Tháo, đã hình thành một trào lưu thế lực và thanh uy.

Trương Mạc tổng cộng có mấy vạn binh mã, còn Trần Cung cũng có một đội quân rất mạnh. Trước khi Tào Tháo đánh về phía đông (đông chinh), để dự phòng quân hai châu Ký, Thanh nhằm thời cơ hành động ngu xuẩn, giao cho quân Trần Cung, đóng đồn ở khu vực Đông Quận bờ bắc Hoàng Hà. Hiện tại Lã Bố đã đến, Trần Cung đã đem đội quân này giao cho Lã Bố thống lĩnh,

Trương Mạc cũng trao cho Lã Bố mấy ngàn binh mã.

Ở Đông Quận Trần Cung rất có uy tín, do vì Trần Cung đã xuất mặt ra thương nghị với các sĩ phu nơi đó, liền nhất trí đề cử Lã Bố làm Duyệt châu mục. Thông cáo vừa phát ra, Trương Mạc lập tức hưởng ứng, các quận huyện Duyệt châu hầu như ngả hướng về Trương Mạc và Trần Cung. Cuối cùng chỉ còn lại Chân Thành của Tuân Úc phòng thủ, Bộc Dương của Hạ Hầu Đôn đóng đồn, Phạm Thành của Càn Kiến trấn thủ, cùng với Đông A của Tào Thành trấn thủ, vẫn ở dưới cờ của quân Tào.

Trần Cung và Trương Mạc tụ tập lại một chỗ, thương lượng bước thứ hai sẽ hành động như thế nào.

Trương Mạc nói:

- Đoán chắc rằng Tào Tháo đã biết được sự việc ở Duyệt châu, chắc chắn rằng hắn sẽ điều quân tới rất nhanh chóng.

Trần Cung nói:

- Chúng ta nên nhân dịp trước khi hắn trở lại, trước hết hãy tiêu diệt bốn đạo quân trước mắt, sau đó mới có thể dốc toàn lực đối phó với Tào Tháo từ Từ châu trở về. Tới lúc hắn vội vã trở về, phong trần vất vả, chúng ta dĩ dật đãi lao...⁽¹⁾, tất sẽ giành phần thắng.

Trương Mạc gật đầu nói:

- Trước mắt tình hình về mặt này đối với chúng ta rất có lợi, chúng ta nên nắm chắc lấy thời cơ...

Tức thì, hai người lại tiến hành một kế sách bí mật.

Đêm hôm trước của sự biến, Trương Mạc phái sứ giả đi Chân Thành gặp Tuân Úc, nói:

- Lã Bố đem quân đến trước là để hiệp trợ với Tào Tướng quân công kích Từ châu, xin hãy lập tức cung cấp quân lương, để tiện lập xuất phát.

Các quan chức khác ở Chân Thành không hiểu được ý đồ của

⁽¹⁾ Lấy (quân) nhân nhả đánh lại (quân) vất vả

Trương Mạc, chỉ có Tuân Úc lập tức phán đoán ra đó là hành vi phản biến. Thế nhưng Tuân Úc không lộ ra sắc mặt, chỉ tạm thời âm ừ, tiền sử giả ra vẻ.

Sứ giả vừa đi khỏi, Tuân Úc lập tức điều động quân đội tăng cường phòng ngự. Ông đã ra lệnh cho toàn quân ở vào tình trạng chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, lại đích thân tới các khu phòng vệ thị sát, nhất nhất đều phải quán triệt nhiệm vụ phòng thủ. Đến nơi nào, Tuân Úc đều nói với các tướng sĩ:

- Tào tướng quân sẽ đem quân về Duyện châu. Trước mắt ở phía Duyện châu này cũng có người âm mưu làm phản. Tào Tướng quân trở về nhất định sẽ trừng phạt. Chúng ta nhất định phải giữ chắc thành trì đề nghênh đón đại quân của Tào Tướng quân trở về. Tới lúc đó, nhất định sẽ nắm rõ với Tào Tướng quân. Tất cả mọi người đều được luận công phát thưởng, quyết chẳng để sót một ai!

Cùng với việc này, Tuân Úc lại sai người thân tín băng tới Thành Bộc Dương, nói rõ cho Hạ Hầu Đôn biết chân tướng làm phản loạn của bọn Trần Cung, Trương Mạc, yêu cầu Hạ Hầu Đôn tăng cường phòng thủ, hơn thế còn thỉnh cầu cử binh tăng viện cho Chân Thành.

Lẽ đương nhiên trước mắt Thành Bộc Dương vẫn chưa nguy cấp, thế nhưng Hạ Hầu Đôn vẫn đề cao cảnh giác, tiến hành bố phòng. Sau đó, thân dẫn đội quân trung thành, gọi sao đêm, thẳng tới Chân Thành. Hạ Hầu Đôn đã đến chỗ Tuân Úc đã hiểu rõ được mấy cánh quân đang ngu xuẩn muốn hành động hưởng ứng theo Trương Mạc, liền dùng cách tập kích xuất kỳ bất ý, đã giết chết tám tên quan chỉ huy của đội quân này rồi thu quân nắm chắc trong tay mình. Và như vậy đã tạm thời ổn định được cục diện bấy giờ của Chân Thành.

Thế nhưng lúc này, lại đột xuất nhận được tin, nói rằng Dự Châu Thích sử Quách Công đã soái lĩnh mấy vạn quân chủ chiến kéo tới gần Chân Thành. Mấy vạn người có thể lập một đội ngũ

lớn, đem so sánh với số binh mã hiện có của Chân Thành, quả thật là đáng thương. Túc thì Tuân Úc, Hạ Hầu Đôn .v.v... lại bắt đầu lo sợ hoảng hốt bất an.

Mọi người tụ tập lại, cùng mưu tính đối sách, bàn đi tính lại vẫn chưa có gì rõ ràng, mà quân của Quách Cống đã kéo binh tới Chân Thành. May mà số quân trấn giữ Chân Thành tuy ít, nhưng dưới sự chỉ huy của Tuân Úc, Hạ Hầu Đôn, ai ở vị trí của người ấy, không hề lộn xộn, đã đem lại cho Quách Cống một cảm giác đã có một thế trận nghiêm đề chờ đợi chúng. Do đó Quách Cống không dám xem thường vọng động, chỉ dám bao vây Chân Thành, yêu cầu được đơn độc gặp Tuân Úc.

Đi? Hay là không đi? Đã trở thành mấu chốt của sự việc.

Tuân Úc chau mày nhăn mặt, trầm tư giây lát, liền ý muốn đi. Hạ Hầu Đôn lập tức can ngăn, phản đối, nói:

- Hiện tại tinh thần của toàn châu, chỉ tin dựa vào một người đứng vững. Trước mắt ông là đầu của quân lính, vậy có thể mạo hiểm được không? Không sợ nhất vạn mà chỉ sợ vạn nhất, vẫn không đi là tốt.

Tuân Úc nói:

- Tôi đã nghĩ kỹ rồi, Quách Cống và Trương Mạc trước đây không hề đi lại với nhau, lần này, giữa chúng với nhau cũng chẳng hề có sự tiếp xúc. Quách Cống dẫn quân đến rất sớm, vị tất đã giành được sự liên hệ với Trương Mạc, Trần Cung.v.v... Chúng ta chính là phải nắm chắc lấy cơ hội này, trước khi chúng liên kết với nhau, đầu tiên phải thuyết phục Quách Cống khiến hắn giữ thái độ trung lập, điều này chính là điểm mấu chốt đối với toàn bộ cục diện trước mắt. Nếu lực lượng này của Quách Cống ngả theo hướng bọn Lã Bố thì chúng ta vô luận như thế nào cũng không có cách gì chống đỡ được!

Hạ Hầu Đôn như đã bị thuyết phục, không thể hiện sự phản đối mạnh mẽ. Tuân Úc lại nói:

- Trong tình huống này, đi cũng có nguy hiểm, không đi

cũng có nguy hiểm. Thế nhưng đi, còn có tia hy vọng biến nguy thành yên. So sánh kỹ, lẽ dĩ nhiên đi sẽ là thượng sách. Trờ lại câu chuyện, cho dù có điều gì bất trắc, cũng đã có chư công ở Chân Thành, binh lính phòng vệ đã bố trí tốt, hãy cứ cố sức chống đỡ là được.

Nghe nói như vậy, Hạ Hầu Đôn liền đồng ý ngay. Thế nhưng Hạ Hầu Đôn còn bắt Tuân Úc dẫn một cánh quân đi ở cạnh mình để phòng bất trắc thì có ngay tiếp ứng. Điều này đã bị Tuân Úc gạt đi. Tuân Úc nói:

- Cưỡi ngựa đi một mình tốt hơn dẫn cả đại quân đi. Như vậy, có lẽ càng không mò đoán ra được ý định của chúng ta...

Tức thì, Tuân Úc đơn phương độc mã tới gặp Quách Cống.

Quách Cống nhìn thấy đúng là Tuân Úc chỉ đến có một mình, hơn thế chẳng có gì hoảng sợ, liền cho rằng lính giữ Chân Thành nhất định là không ít, hơn thế đã có sự chuẩn bị đầy đủ lắm. Quách Cống cũng một mình một ngựa vượt lên trước để hội kiến với Tuân Úc. Tuân Úc đã trình bày rõ cho Quách Cống biết trước mắt các anh hùng đồng khởi, Tào Tháo mới là người nổi trội xuất sắc hơn hết, hơn thế, người đã phụng mệnh thiên tử, thần phù nhà Hán. Ý nguyện to lớn của Tào Tháo, hoàn toàn khác hẳn với các thủ lĩnh chiếm đất tự lập. Đối với việc trước mắt nhiều người có những hiểu lầm đối với Tào Tướng quân, đó tất nhiên chỉ là việc Tào Tháo đối với những kẻ đặc biệt có dụng tâm phản phúc vô thường, tất nhiên sẽ không thể có kết thúc tốt đẹp được.v.v...

Tuân Úc nói rất hùng hồn phấn chấn, trong đó sự đánh giá đối với Tào Tháo, rất tốt. Cộng thêm việc Chân Thành phòng thủ nghiêm mật, không dễ dàng đánh chiếm được, hẳn cũng thuận gió đẩy thuyền, hứa hẹn với Tuân Úc, hẳn sẽ dẫn quân rút về Dự Châu.

Tuân Úc chấp tay tiễn quân của Quách Cống đi xa rồi, lúc này mới cảm thấy trên lưng vã hết mồ hôi lạnh toát.

Thành tuy đã tạm yên ổn. Thế nhưng từ trong miệng quân đầu hàng của Lã Bố, Tuân Úc được biết Trần Cung sẽ đích thân tới

đánh chiếm thành Đông A, ngoài ra còn cử Phiếm Nghi khuấy động Phạm thành làm phản.

Đây là một tình huống hết sức khẩn cấp. Bởi vì toàn gia của Cận Kiến tướng giữ Phạm thành đều bị Lã Bố kìm kẹp. Phiếm Nghi khuấy động Cận Kiến đó là điều rất dễ thành công. Nếu như Phạm thành quay đạo lại, tất sẽ có hại lớn đến việc phòng thủ của Châu Thành và Đông Quận.

Giữa lúc đang nguy nan, Trình Dục là người Đông A tình nguyện tới Phạm thành, hiệp lực giúp đỡ phòng thủ. Trình Dục tự là Trọng Đức, người Đông Hà Đông Quận, thân cao lớn, có bộ râu quai nón rất đẹp. Con người này rất gan dạ lại giầu mưu lược giỏi đàm phán giao thiệp rộng. Hơn thế ông còn văn võ song toàn, có thể ở sau màn mà vẫn dẫn quân nghênh chiến do đó rất được Tào Tháo tin dùng. Ngược trở lại ông đối với Tào Tháo cũng dốc hết lòng trung thành.

Trình Dục nhanh chóng tới Phạm thành, nhìn thấy Cận Kiến âu sầu râu rĩ như trong cơn mộng. Mục đích tới của Trình Dục đương nhiên là trước hết giải trừ nỗi lo âu lo sợ của Cận Kiến. Nếu không thể dùng lý thuyết phục được Cận Kiến, thì phòng thủ Phạm thành tất sẽ thành việc xấu. Tức thì, Trình Dục đã dùng sự tài giỏi biện bạch, lần lượt dẫn dụ đối với Cận Kiến như sau:

- Nghe nói Lã Bố đã bắt được cha, thê thiếp và các con của ông, sự nóng nẩy trong tình hiếu thảo có thể sẽ khiến ông có những tính toán sai lầm. Nay xin ông hãy bình tĩnh lại. Ngày nay thiên hạ đại loạn, các anh hùng quật khởi, tất sẽ có người tài giỏi, mới có thể có năng lực bình định được rồi loạn. Cho nên bậc trí giả cần phải cẩn thận suy xét lựa chọn lãnh tụ thích đáng nhất. Thân nằm trong đời loạn, điều quan trọng nhất ai được chủ thì mạnh, kẻ mất chủ thì thua!- Nói tới đây Trình Dục ngừng lại một chút, nhìn thấy Cận Kiến gục đầu suy nghĩ, trong lòng đã có mấy phần sáng tỏ, tức thì lại nói:

- Trần Cung làm phản, ôm chân Lã Bố, rất nhiều quận thành

Duyệt châu hướng ứng, hầu như rất có kết quả, kỳ thực không phải vậy. Tiên sinh chỉ cần quan sát tỉ mỉ tất có thể phát hiện được Lã Bố là con người như thế nào. Lã Bố kiêu ngạo, tự phụ, không thể thân gần được các bộ thuộc, ngang ngạnh ương bướng, không biết hạ mình trọng dụng người có tài, chẳng qua chỉ là kẻ thất phu mà thôi. Phàm những người không hiểu biết chính sự, binh tuy đông những tất sẽ không thành. Tào Tướng quân là người trí dũng mưu lược, điều đó mọi người đều đã biết. Đó mới là người của mệnh trời! Tướng quân, xin ngài hãy cố giữ Phạm thành, tôi bảo vệ Đông A, tất sẽ có ngày sáng tạo ra công lao Điền Đan phục Tề thời cổ đó. Nếu như Tướng quân ngài không bình tĩnh, tuân theo Phiếm Nghi, bỏ trung tông ác, thì sẽ có ngày tất cả mẹ con đều chết, xin Tướng quân suy xét cho.

Cận Kiến nghe xong, lập tức nắm tay của Trình Dục, vô cùng cảm kích nói:

- May mà được Tiên sinh ngài chỉ dạy, suýt nữa thì sai lầm mê muội, biết hối đã muộn! Xin Tiên sinh yên tâm, tôi quyết không nghe theo những lời nói của Phiếm Nghi, nhất định sẽ giữ chắc Phạm thành, làm thành một phòng tuyến chung với Chân Thành, Đông A, phòng chống quân phiến loạn tới xâm phạm.

Ngày ngày hôm sau Cận Kiến đã bắt trời Phiếm Nghi, rồi chặt đầu hắn, để chứng tỏ việc hướng ứng Tào Tháo của ông ta. Và như vậy Trình Dục càng tin tưởng sâu sắc không còn nghi ngờ gì đối với Cận Kiến nữa. Trình Dục lại bày mưu với Cận Kiến, lập tức cử đi một đội kỵ binh chặn đứt cầu qua sông của bên Thương Đình để cản trở đường tiến quân của Trần Cung.

Sau đó, Trình Dục mới rời khỏi Phạm Thành, vội vàng trở về Đông A. Còn huyện lại Đông A sớm đã động viên dân chúng làm tốt việc giữ chắc tới cùng Đông A.

Sự thành công trong việc phòng thủ ba quận thành Chân Thành, Đông A, Phạm Thành đã khiến cho Tào Tháo có cơ sở

chuyển bại thành thắng. Trong hành động lần này công lao của Trình Dục rất to lớn, sau này Tào Tháo đã dâng biểu lên triều đình phong ông lên làm Đông Bình quận tướng.

Khi Tuân Úc khẩn cấp cầu viện Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Đôn chỉ sợ Chân thành có tổn thất, liền hạ lệnh cho toàn quân hành trang nhẹ nhàng lao tới cứu viện. Nhưng Lã Bố đã nhanh chóng cưỡi ngựa trắng vượt qua sông Hà Tân bức tới Bộc Dương sớm hơn Hạ Hầu Đôn.

Hạ Hầu Đôn đành phải rút lui. Thế nhưng trên đường rút lui, khi nghỉ ngơi nấu bữa cơm trưa, Hạ Hầu Đôn đã dựa vào cây lớn ngủ gật trong chốc lát, bỗng nhiên bị mấy tên lính tịch thu hết vũ khí, trói chặt chân tay lại. Sự biến hóa đột ngột này khiến cho Hạ Hầu Đôn tỉnh lại đã hoảng sợ hết hồn. May mà chỉ là một nhóm binh sĩ, chúng đã kẹp chặt Hạ Hầu Đôn, lùi tới một khu rừng rậm, các binh sĩ còn lại muốn tới vây bắt, đã bị phó tướng là Hàn Hạo ngăn lại.

Phó tướng Hàn Hạo vô cùng bình tĩnh. Hàn Hạo đã nhìn trúng mục đích của quân phiến loạn này chỉ là cần tiền chứ không có ý đồ nào khác, càng không có dấu tích nào câu kết với Trần Cung, Lã Bố, đã như vậy thì chúng sẽ không dám giết hại Hạ Hầu Đôn, phải chăng đây chỉ là bắt cóc làm con tin? Tức thì, phó tướng Hàn Hạo trước hết tìm cách phủ dụ vỗ về quân lính, sau đó mới vây chặt khu rừng, rồi đích thân nói chuyện với bọn phiến loạn. Trước tiên ông bảo đảm với quân phiến loạn, chỉ cần chúng thả Hạ Hầu Đôn ra, thì sẽ mở ra cho chúng một con đường sống, để chúng ra đi. Nếu không, dù như thế nào chúng cũng không thể thoát ra khỏi vòng bao vây lớn mạnh này.

Quân phiến loạn cũng cử một đại biểu ra trả lời, đề xuất ba điều kiện: Một: Cho chúng một số lượng tiền nhất định. Hai: thả cho chúng đi. Ba: sau khi chúng đi không được đuổi theo. Phó tướng Hàn Hạo đồng ý tất cả, lập tức cho người đem tiền vào trong

rừng, sau đó mở cho chúng một lối thoát.

Quân phiến loạn nhận được tiền, liền rời đi theo cửa ra, chính ở chỗ cửa ra đó, chúng đã thả Hạ Hầu Đôn về.

Quân phiến loạn vừa ra khỏi rừng, liền chạy nhanh như bay. Hàn Hạo vốn muốn quân đuổi theo giết chết hết bọn chúng, nhưng bị Hạ cản lại, nói:

- Mấy đứa nông dân nhà quê, muốn về nhà ôm vợ, thì cứ để cho chúng đi. Có giữ chúng lại cũng chẳng có tác dụng gì, giết chúng thì không có lợi cho việc ổn định lòng quân.

Tức thì, Hàn Hạo tập trung quân lại, sau đó Hạ Hầu Đôn tuyên bố:

- Ai muốn về nhà, hiện tại vẫn còn sớm, Hạ Hầu Đôn ta đã không cản trở, mà lại còn phát lộ phí đầy đủ cho về. Có điều ta nói cho mọi người biết: Hiện tại đang thời loạn lạc, nếu không biết đồng tâm hiệp lực để bảo đảm lấy một phương trời bình an, thì về nhà hỏi có ích gì? Nước mà không yên sao nhà có thể ổn được.

Cuối cùng, sau khi nghe xong không một người lính nào lại muốn ra về nữa. Tức thì, Hạ Hầu Đôn lại cùng phó tướng chinh đồn lại quân, rồi tập kết ở trên cánh đồng ở xa đối diện với Bộc Dương thành.

Vốn là, dựa theo kế sách của Trần Cung, chỉ cần Phạm thành hưởng ứng liền có thể mau chóng tiến đánh Đông A và Chân Thành.

Thế nhưng Trình Dục đã cản ngăn kế sách bức bách Cận Kiến, còn tiến thêm một bước đã phong tỏa bến Thương Đình. Trần Cung đành phải đi quanh một vòng lớn, công kích thành Bộc Dương của Hạ Hầu Đôn.

Thành Bộc Dương tuy đã bị mất, thế nhưng Hạ Hầu Đôn cũng không lùi quá xa mà vẫn rập theo kế hoạch đem quân lính chủ lực bố trí ở trên cánh đồng ngoài thành. Nơi đây đã không khác gì một chiếc đinh, đóng chặt chốt ở nơi đó, luôn luôn quấy

rối không ngừng với áp lực của ba quận Lang Thành v.v... giảm nhẹ đi rất nhiều, để cho chủ lực viễn chinh của Tào Tháo kịp thời trở về, tiến hành xếp đặt phản kích.

42

Tin tức khẩn cấp từ đại bản doanh Duyện châu truyền tới khiến cho Tào Tháo giật mình kinh sợ, lập tức triệu tập các quan tướng bàn bạc gấp việc này.

Tào Tháo nói:

- Duyện châu để mất thì lũ chúng ta chẳng còn nhà mà về. Cho dù có chiếm được Từ châu tất cũng sẽ vấp phải sự chống đối ngoan cường, không thể không mau chóng nghĩ ra cách gì đó.

Lúc này, chính gặp dịp Lưu Bị lộ mặt điều đình sự tranh chấp giữa Tào Tháo và Đào Khiêm.

Mưu sĩ Quách Gia liền nói:

- Chỉ bằng lợi dụng việc điều đình, trước hết hãy rút quân ra khỏi Duyện châu đã, dẹp yên việc Trương Mạc đã rồi sẽ nói!

Tức thì, Tào Tháo phái Tào Nhân, Quách Giá tiến hành việc sắp xếp hòa đàm, bản thân mình thì dẫn quân chủ nhanh chóng đi suốt đêm về Duyện châu để ứng biến. Lúc này Đào Khiêm và Lưu Bị còn chưa biết tình hình hậu phương của Tào Tháo lại cho rằng Tào Tháo quả thực đã biểu lộ sự hòa giải.

Điều mà Tào Tháo lo lắng nhất, chính là Lã Bố ở phía nam. Có Phạm Thành, Đông A liền có thể khống chế được Đông Bình Quốc, phong tỏa được con đường hiểm Kháng Phụ. Và như vậy, không những có thể cô lập được Chân Thành, càng có thể dựa vào đất hiểm mà cản trở con đường trở về của sư đoàn đông chính Tào Tháo. Trình Dục cũng đã nhìn ra nguy cơ này, cho nên mới dốc hết lực lượng ở khắp nơi để bảo đảm sự tiến đánh của Tào Tháo.

Do vậy, khi Tào Tháo lòng lo như lửa cháy được biết Lã Bố và Hạ Hầu Đôn đại biến ở Bộc Dương vẫn không tìm được thờ

một hơi dài khoan khoái, đồng thời cũng bộc lộ một cách tự đắc:

- Xem ra, Lã Bố và Trần Cung cố nhiên có thể khuấy động phiên loạn được một đêm ở Duyện châu, thế nhưng cuối cùng quân của hán vẫn chỉ có thể đánh tới Bộc Dương được mà thôi.

Sau khi Tào Tháo thở ra hơi dài, lúc này mới bình tĩnh phân tích tình hình hiện tại của Lã Bố và Trần Cung. Hiển nhiên là kế sách của Trần Cung và hành động của hán chắc gì đã có thể hoàn toàn phối hợp được. Nhược điểm trong bố trí trận địa của Lã Bố và Trần Cung, đã bộc lộ rất rõ ràng, chỉ cần có thể cướp lại được Bộc Dương, thì lại giành được sự ủng hộ của các quận huyện Duyện châu, cũng chẳng phải là chuyện khó. Do vậy, Tào Tháo đã nhìn rõ, mấu chốt chủ yếu của cuộc chiến tranh phản kích lần này chính là cuộc chiến công phòng ở Bộc Dương.

Dương nhiên, trên đường đi cùng với việc suy nghĩ về chiến sự, Tào Tháo không phải là không tự mình phân tích: Tại sao ở trong đại bản doanh lại có thể phát sinh ra biến cố như vậy? Tại sao đột nhiên có thể có nhiều người hưởng ứng biến cố mà phản đối ông ta?

Không còn nghi ngờ gì nữa, bên trong đây có một số nguyên nhân khó tránh khỏi, thế nhưng sự thất thố của bản thân, trái lại không thể không phải là một nhân tố tối ư quan trọng. Trước tiên, đích thực Tào không nên tiến hành một hành vi tan sát. Tào hoàn toàn có thể dùng cách cai trị khác ôn hòa một chút để thu xếp thì sẽ tránh khỏi vũ lực. Thứ nữa, chính ở trên sự kiện Biên Nhượng, Tào cũng chẳng chịu nghe ai cứ làm theo ý mình, đã giết Biên Nhượng làm đắc tội với rất nhiều danh sĩ. Trái lại, nếu Tào biết khoan dung cho Biên Nhượng chẳng phải sẽ tranh thủ được rất nhiều danh sĩ hay không? Điều khiến Tào đặc biệt hối hận đó là không nên chiếm hữu lấy vợ của Biên Nhượng, thà đem nàng giết đi, có lẽ còn không dẫn tới nhiều sự phi nghĩa như thế. Cũng đáng

trách Tào lúc đó đã quá dễ cho sắc làm mê mẩn tâm khiêu. Do đó Tào thậm thề nguyện từ nay về sau nhất sẽ lấy đại nghiệp làm trọng, phải nên hết sức khắc chế một chút...

Tào Tháo gọi sao đêm về tới Đông A, Duyệt châu, cùng bọn Trình Dục dàn quân đối địch.

Các tướng sĩ vừa nghe nói cả Duyệt châu mà chỉ còn lại ba thành, ngay cả đến tổ cũ của họ cũng đã bị cướp mất, không kìm nổi trong lòng có một chút tro lạnh. Tào Tháo nhìn thấy các tướng sĩ chum đầu ghé tai thì thầm, trên nét mặt thể hiện ra thần sắc kinh hoàng, liền vuốt râu, mỉm cười nói:

- Lã Bố đã được Duyệt châu nếu hấn chiếm cứ Đông Bình cắt đứt con đường quan trọng Nguyên Văn và Thái Sơn, như vậy ta sẽ không có đường mà về. Thế nhưng hấn chỉ đóng quân ở Bộc Dương. Xem ra thì loại người này là loại hữu dũng vô mưu, thực chẳng có gì đáng sợ.

Tào Tháo đã có ý nói như vậy và đồng thời cũng là những lời nói thật. Mục đích của Tào là cổ động sĩ khí của mọi người, sĩ khí của quân lính cũng giống như tinh thần của họ, quân lính mà không có tinh thần thì chẳng có cách gì hết.

Quả nhiên, các tướng sĩ nghe Tào Tháo nói như vậy, sĩ khí lại dần dần phấn chấn lên.

Tào Tháo quyết định đầu tiên thu phục Bộc Dương: Ông đích thân cử bảy vị tướng quân Tào Nhân, Tào Hồng, Hạ Hầu Đôn, Nhạc Tiến, Lý Điển, còn có Vu Cấm người Thái Sơn và Điển Vi người Trần Lưu v.v... dẫn hơn bốn vạn quân, tới ngoại thành Bộc Dương, đóng trại và gọi Lã Bố ra đánh.

Lã Bố nghe tin, một mình một ngựa xông lên trước, hai bên sắp xếp mấy viên đại tướng. Người thứ nhất là Trương Liêu người Nhạn Môn. Mã Ấp vốn là bộ tướng của Tịch châu Thích sử Đinh Nguyên về sau quy thuộc Đồng Trác, sau khi Đồng Trác chết lại đi theo Lã Bố làm Kỵ đô úy. Người thứ hai là Tang Bá người Thái Sơn, hấn vốn là bộ hạ của Từ châu châu mục Đào Khiêm, lần này

đặc biệt đến giúp Lã Bố đánh Tào Tháo. Hai tướng quân Trương Liêu, Tang Bá lại lần lượt dẫn các kiện tướng Cao Thuận, Hách Mạnh, Tào Sinh, Thành Liêm, Ngụy Tục, Tống Hiến, Hầu Thành Quân cùng năm vạn binh lính để nghênh chiến với quân Tào. Trương Liêu truyền đánh Hạ Hầu Đôn, Tang Bá truyền đánh Nhạc Tiến, Lã Bố truyền xông vào nơi đóng người.

Quân Tào Tháo vừa từ Đàm Thành đi suốt đêm đến đã vô cùng mệt mỏi, đối với sự tấn công ác liệt của bọn Lã Bố, Trương Liêu, đương nhiên là không chống đỡ nổi đành phải thu binh lui về hơn hai mươi dặm.

Thế nhưng, cách đánh trận của Tào Tháo từ trước vẫn là hành động. Ngay đêm hôm ấy, Tào quyết định phát động cuộc tập kích ban đêm để tiêu diệt đội quân hỗ trợ và đóng quân ở ngoại thành của Lã Bố. Tào Tháo cho rằng, hôm nay quân Tào vừa kéo đến lại đã thua một trận, tất nhiên là Lã Bố chủ quan không thể ngờ rằng quân Tào lại có thể xuất kích đánh ban đêm được.

Nhưng người vạch định mưu lược trong trường thay cho Lã Bố lại là Trương Mạc, bạn thân của Trần Cung, mưu thần của Tào Tháo, đối với cách đánh của Tào Tháo chúng đã tương đối quen thuộc. Trần Cung sớm đã dự liệu thấy Tào Tháo có thể đánh như vậy bèn nhân dịp Lã Bố đi tới các doanh trại uỷ lạo binh sĩ, liền nói:

- Doanh trại phía tây giống như đôi cánh của Bộc Dương, quan hệ rất to lớn, Tào Tháo có thể đột kích đánh phá vào ban đêm, chúng ta không thể không đề phòng!

Lã Bố rất tự đắc nói:

- Tào Tháo kéo quân suốt đêm tới đây, chưa kịp thở đã ném đòn thất bại, hẳn lại dám tới đánh à?

Trần Cung nói:

- Tướng quân không biết đó thôi! Tào Tháo dùng binh luôn luôn bất ngờ, rất cơ động. Càng những sự việc mà người khác cho

là không thể thì có lẽ hẳn càng sử dụng hành động. Chính bởi vì ngày hôm nay hẳn bị thua trận, cho nên chúng ta không thể không đề phòng.

Lã Bố nói:

- Tiên sinh đã cho là như vậy, chi bằng ta hãy cứ đề phòng là hơn.

Tức thì, Lã Bố sai Cao Thuận, Hách Manh, Tào Sinh dẫn một vạn binh mã tới tăng cường nhiệm vụ phòng vệ doanh trại phía tây, lại sai thám báo đi trinh sát suốt đêm, còn cho binh lính ở doanh trại phía tây bố trí mai phục.

Quả nhiên, sau lúc hoàng hôn, Tào Tháo đích thân dẫn một đại đội binh mã lên lút đi đường tắt tới cướp doanh trại phía tây của Lã Bố. Chưa tới canh ba họ đã tới tây doanh. Tào Nhân, Tào Hồng dẫn đầu, một tiếng thét vang, bốn bề xông vào trận hầu như là quân trấn giữ tây doanh không đông lắm, chúng vội vã chống đỡ một trận liền tháo chạy. Tào Tháo cướp được tây doanh của Lã Bố, vô cùng sung sướng, nghĩ bụng lần này thì có thể thay đổi tình thế của hai bên. Đâu có ngờ được Tào đã vui mừng quá sớm. Các binh lính đang muốn nghỉ ngơi một lát thì họ đã bị quân lính của Lã Bố bao vây chặt.

Trần Cung đã kịp thời tiếp nhận được tin tức mật báo việc đột kích bất ngờ của Tào Tháo, liền phán đoán hành động với tốc độ nhanh như vậy, tất nhiên Tào Tháo sẽ ở trong đám quân tập kích đó. Hơn thế, để bảo mật và di chuyển nhanh, quân lính tập kích cũng quyết không thể kéo tới nhiều được. Do đó Trần Cung yêu cầu Lã Bố đích thân dẫn quân chiến đấu phân làm ba đường vây bắt Tào Tháo, ngăn chặn quân tập kích và sự tập hợp của quân chủ chiến, thừa cơ hội này tiêu diệt Tào Tháo. Nếu Tào Tháo quả thực ở trong đám quân tập kích này, thì cuộc chiến sẽ cầm chắc cái thắng.

Lã Bố hoàn toàn tiếp nhận kế của Trần Cung, bởi vì sự việc mà Trần Cung trình báo Tào Tháo sẽ tới đánh úp đã thành sự thực

rồi, cho nên Lã Bố rất tin tưởng những suy đoán và kế sách của Trần Cung.

Lã Bố đích thân dẫn quân chủ lực từ phía sau bao vây lại, Tào Tháo hạ lệnh liều chết chống lại. Hai bên hỗn chiến hơn một canh giờ, mắt nhìn thấy phương đông trời đã sắp sáng. Lúc này Tào Tháo mới nhìn thấy không biết có bao nhiêu người ngựa bao vây đen kịt. Đồng thời quân tể tác lại tới báo nói rằng, Lã Bố đích thân kéo đại quân tới. Tào Tháo đành phải vứt bỏ tây doanh, vội vã rút lui. Thế nhưng, đã muộn rồi, đường rút lui của họ đã bị binh mã của Lã Bố hoàn toàn cắt đứt.

Trời càng sáng dần, Tào Tháo đã nhìn thấy Lã Bố tay cầm phương thiên họa kích, cười trên mình ngựa xích thố. Quả nhiên là Lã Bố rất anh dũng, tả xung hữu đột, cứ như là xông vào chỗ không có người. Mắt nhìn thấy Lã Bố sắp sửa kéo tới, Tào Tháo gọi Tào Nhân, Tào Hồng mau ra đối địch. Tào Nhân, Tào Hồng thúc ngựa lên phía trước, phân thành hai đường tả hữu đánh Lã Bố. Tại một chỗ khác, Hạ Hầu Đôn và Nhạc Tiến đã sớm bị bốn viên tướng là Cao Thuận, Hách Manh, Tào Sinh, Ngụy Tục bao vây, vô luận như thế nào cũng không thể thoát thân ra được. Chỉ còn lại Vu Cấm và Lý Điển ở bên cạnh Tào Tháo, hai người một tả một hữu hộ vệ Tào Tháo đột phá vòng vây.

Thế nhưng, Tào Nhân, Tào Hồng căn bản không phải là đối thủ của Lã Bố, sau mấy chục hiệp, hai người không thể chống đỡ nổi. May mà Tào Nhân, Tào Hồng còn rất ngoan cường, tuy càng ngày càng bị động nhưng cũng vẫn phối hợp với nhau kiềm chế được Lã Bố.

Xem ra thì nhất thời không thể phá nổi vòng vây. Tào Tháo đành phải đem quân kết thành một đoàn, bố trí thành một trận để ứng phó với đại quân của Lã Bố. Từ sáng sớm đánh mãi tới trưa suốt liền hai mươi trận đột kích, Lã Bố không có cách nào đánh được vào phòng tuyến của Tào Tháo. Tuy rằng đã bao vây chặt được Tào Tháo rồi, nhưng cũng chẳng khác gì bỏ một hạt đào

cứng như thép vào trong miệng, cho dù cố hết sức như thế nào, cũng không sao cắn vỡ ra được.

Giữ chặt, đánh mạnh, hai bên tử thương rất nặng nề, thảm hại.

Sự phòng thủ của Tào Tháo tương đối thành công, thế nhưng cuối cùng binh lính quá ít, nếu số binh lính tử thương tiếp tục tăng lên sẽ khó tránh khỏi bị tiêu diệt. Xem ra vô luận như thế nào, cũng phải phá vỡ vòng vây ra mới được. Cứ để bị bao vây như thế này sẽ rất bị động. Hơn nữa Lã Bố do vì đánh lâu không được, đã sử dụng thế lực điên cuồng càng ngày càng mạnh. Nếu binh mã của Tào Tháo không phải là quá ít, tính cách nóng vội của Lã Bố như thế này đã bộc lộ rõ nhược điểm của Lã Bố, Tào Tháo hoàn toàn có thể dần dần tiêu hao hết nhuệ khí của Lã Bố. Thế nhưng, trước mắt đã không được nữa rồi. Về thời gian Tào Tháo đã không thể cầm với Lã Bố được nữa.

Trong trận địa, Tào Tháo đã ra lệnh:

- Quân ta tuy đông cầm, nhưng quân chênh lệch quá lớn cho nên cần phải lập tức đột phá vòng vây. Lã Bố không đáng sợ, có điều là chúng người đông mà thôi. Xin hãy lấy đội cầm tử mà mở lấy một đường để chúng ta rút ra. Ai nguyện làm người tiên phong cầm tử hãy đứng về một phía. Nếu trong chiến đấu bị chết, xin được thưởng cho cả nhà. Nếu sống trở về sẽ được nâng cấp lên ba bậc.

Những người hăng hái xung phong kẻ có hơn năm trăm. Tào Tháo chỉ chọn trong số đó lấy ba trăm quân khỏe mạnh tinh nhuệ. Sau đó, do đội trưởng thị vệ là Điển Vi soái lĩnh. Mỗi người trên thân mặc hai bộ giáp chiến, chỉ đem theo trường mâu mà không đem bài thuẫn, toàn lực xông lên phía trước. Còn Vu Cấm, Lý Điển thì bảo vệ Tào Tháo ở phía sau, bắt đầu đốc toàn lực phá vây.

Lã Bố nhìn thấy Tào Tháo bày xong thế trận phá vây, hơn thế lại có đội cầm tử mở đường, liền vội vã ra lệnh cho đội cung nỏ bày ra ở phía trước để nghênh chiến với quân Tào phá vây. Bỗng

nhiên, từ trong doanh trại Lã Bố có một tiếng còi vang lên, thế là những làn tên bắn ra như mưa như bão. Nghe tiếng mũi tên bay vèo vèo, vun vút, Điển Vi ra lệnh toàn thể mai phục, tạm thời bất động. Các đội viên cầm tử đều bò xuống. Vu Cấm, Lý Điển ở phía sau cùng ôm lấy Tào Tháo tạm nằm xuống ẩn tránh.

Lã Bố nhìn thấy quân Tào trong phút chốc đã dừng lại, hơn thế đã giấu kín rất nhiều mục tiêu, liền cũng ra lệnh ngừng bắn. Sai các tay nỏ đi trước, bộ binh đi sau, dần dần kéo tới gần.

Điển Vi đã nhắm chặt mắt, mặc chúng, không thềm để ý. Thế nhưng ông nói với các thị vệ tả hữu:

- Hãy chú ý với quân địch, tính toán kỹ cự ly cách ta.

Tả hữu nói:

- Ba mươi bộ nữa!

Điển Vi gật đầu,

- Ừ, thế nhưng vẫn bất động.

Tả hữu lại nói:

- Còn hai chục bộ nữa!⁽¹⁾

Điển Vi mở rộng mắt ra, nhìn về phía trước, nói:

- Còn mười bộ nữa thì báo cho ta biết.

Một lát sau, tả hữu lại nói:

- Còn mười bộ nữa!

Điển Vi nói:

- Khi nào còn năm bộ thì báo cho ta biết!

Khi Tả Hữu hét to còn năm bộ nữa, chỉ nhìn thấy đôi mắt Điển Vi mở tròn xoe, tinh thần phấn chấn, hai tay cầm lấy kích hét to khai chiến! Quân Lã Bố bỗng nhìn thấy một viên mãnh tướng vọt lên như một móng sắc vỗ môi, bỗng hoảng sợ. Điển Vi như xông vào chỗ không người, những kẻ đứng chặn trên đường, hầu như toàn bộ đều trúng kích lăn xuống đất. Quân Lã Bố lần trốn theo bản năng, do đó trong vòng vây để hở ra một cửa lớn trống

⁽¹⁾ Bộ: đơn vị đo chiều dài cũ, một bộ là năm thước

rõng. Quân bao vây tả hữu từ xa đã nhìn thấy mà không tên nào dám xông đến.

Ồ đằng sau, Vu Cấm, Lý Điển bảo hộ Tào Tháo, xông thẳng ra ngoài cửa trống. Lúc này sắc trời đã tối đen, nhìn không thấy gì nữa, đội cảm tử ba trăm người, với con mắt nhìn của quân Lã Bố không biết là có bao nhiêu, nên chúng đành tranh nhau lẫn trốn. Tào Tháo liền đi theo sau Điển Vi, thừa cơ thoát thân. Do vì trời tối đường lạ, Lã Bố cũng không dám đuổi theo, đành thu quân về.

43

Cuối cùng Tào Tháo đã an toàn trở về tới đại bản doanh. Tào đặc biệt trọng thưởng Điển Vi, phong cho Điển Vi làm Đô úy. Điển Vi ngay lập tức bày tỏ ý nguyện luôn luôn xả thân để bảo vệ Tào Tháo. Tào Tháo có được viên tướng trung thành như Điển Vi này nên cảm thấy rất sung sướng.

Thế nhưng ở trong đại bản doanh Tào Tháo vẫn buồn rầu chẳng vui. Tào đang nghĩ, ngay một cái tây doanh nhỏ bé như thế này mà cũng không cướp được, thì làm sao có thể thu phục được Bộc Dương? Càng chẳng thể nói sẽ thu phục được toàn bộ Duyện châu.

Giữa lúc Tào Tháo đang giầy vò, bỗng báo có người xin được gặp. Các binh sĩ cho vào trong doanh, vừa hỏi mới được biết người đó là Điền Dân đại địa chủ ở trong thành Bộc Dương. Tào Tháo đã được biết tên vị Điền Dân này rồi, có thể nói là một nhà tài chủ lớn nhất ở Bộc Dương. Không phải nói thứ gì khác, riêng khoản nô bộc ở trong nhà cũng đã có tới mấy ngàn người.

Tào Tháo đã mở thư ra đọc, trong thư viết: "Lã Bố tàn bạo bất nhân. Người người trong thành Bộc Dương đều căm hận. Tài sản và tính mệnh nhà họ Điền cũng không thể được bảo đảm. Những ngày gần đây Lã Bố chỉ lưu lại Cao Thuận và một số tên giữ thành còn bản thân hắn đã kéo đi chỗ khác. Xin mong ngài mau mau thừa cơ hòa tốc tới đánh, chúng tôi nhất định sẽ làm nội ứng!"

Tào Tháo cười nói:

- Đúng là trời giúp ta vậy!

Lập tức ước định thời gian, ám hiệu, sau đó sai người đưa thư về.

Vào đầu canh một, Tào Tháo đem binh sĩ lặng lẽ tới cửa đông thành Bộc Dương, dưới ánh trăng thấp thoáng có thể nhìn thấy lá cờ trắng treo trên đỉnh thành. Tào Tháo cho người vỗ tay làm hiệu, cửa thành liền mở ra. Lập tức ra lệnh cho Điển Vi làm tiên phong, Hạ Hầu Đôn đi áp trót. Bản thân Tào Tháo dẫn Tào Nhân, Tào Hồng, Nhạc Tiến, Lý Điển, Hạ Hầu Uyên, Vu Cấm v.v... tiến vào cửa đông.

Vừa vào cửa đông, liền đã có mấy trăm gia đình nhà họ Điền nghênh đón. Sau khi họ dẫn tất cả quân Tào vào trong thành rồi, lập tức báo cho Tào Tháo biết tình hình trước mắt ở trong thành. Họ Điền cũng chỉ có thể làm được tới mức độ này, bởi vì ông ta cũng không có cách gì khống chế được toàn bộ thành trì, nhiều nhất cũng chỉ là đem quân Tào nghênh đón vào trong thành, việc còn lại hoàn toàn do Tào Tháo. Như vậy cũng đã là khá lắm rồi, không mất một tên lính mà đã tiến được vào trong thành Bộc Dương.

Việc còn lại về sau, Tào Tháo sẽ phải tự xếp sắp.

Tào Tháo biết rằng, chỉ cần quân Tào di chuyển vào phía trong thành thì quân của Lã Bố sẽ có thể khởi động cuộc chiến ngay, sự bố phòng ở tiền duyên, cố đường phố ngõ nhỏ nào không có quân đội canh giữ? Hiển nhiên là sẽ đối mặt với một cuộc chiến khá là gian khổ.

Để nâng cao sĩ khí, Tào Tháo dự định sẽ áp dụng kế sách "lao vào chỗ chết để tìm đường sống". Tào lập tức hạ lệnh phóng hỏa đốt cửa đông, biểu lộ quyết tâm quyết không rút quân.

Ngon lửa vừa bốc cao, quân Lã Bố liền biết ngay. Trần Cung rất nhanh chóng đã biết binh lực của Tào Tháo có hạn, hơn thế quân đội được dẫn vào thành lần này đại đa số là binh lính Thanh châu. Liền kiến nghị Lã Bố cho quân đánh thốc vào binh lính Thanh châu của Tào Tháo ở cánh trái. Do vì quân Thanh châu

huấn luyện không đầy đủ, lại không quen với lối đánh giáp lá cà trong ngõ phố, nên rất nhanh chóng đã phải rút lui. Do đó quân Tào Tháo rối loạn trận địa, mặc dù Tào Tháo ra lệnh, cũng không thể ổn định được. Trước mắt nhìn thấy toàn quân nằm trong mối nguy hiểm bị tan rã, Tào Tháo đã dứt khoát quyết định rút lui về phía sau để giữ cho tiền tiêu trận địa được vững vàng.

Thế nhưng, rút lui về phía sau càng không như ý. Trần Cung lại sắp xếp một cánh quân Lã Bố đánh thọc ngang sườn, làm rối loạn quân của Tào Tháo rút lui vừa mới tập kết được, trong phút chốc, tướng sĩ bị phân tán, chạy trốn khắp nơi.

Do vì có sự hỗn loạn và kinh hoàng như vậy, Tào Tháo và các bộ tướng đã mất đi sự liên hệ, đành mạnh ai nấy tìm đường mà chạy. Lúc này, chỉ nghe thấy một tiếng thét vang lên "Bắt sống lấy Tào Tháo", trên đường phố, nơi nơi đều nghe thấy vang lên khẩu hiệu này, Tào Tháo kinh hoàng thất sắc, cho rằng quân Lã Bố đã phát hiện ra mình, đang từ bốn phương tám hướng bao vây lại. Tức thì trong lúc hỗn loạn, một đoàn người ngựa lao đi. Đi được một hồi lâu, thực sự không nhìn thấy có người đuổi theo, mới hiểu rõ đó chỉ là hò hét tùy tiện của quân đội Lã Bố mà thôi. Đã như vậy, Tào cũng bắt tất phải kinh hoàng, cho dù Tào và quân lính có bị thất tán thì một mình Tào cứ phá vòng vây mà ra. Có điều như vậy cũng tốt, một mình Tào đơn phương độc mã, chẳng có tùy tùng như thế thì quân của Lã Bố cũng chẳng dễ gì chú ý được.

Tào Tháo chọn một ngõ nhỏ yên tĩnh mà đi qua. Tào nhìn thấy dân cư hai bên đường phố đều đóng cửa chặt, không có bất kỳ nhà nào có ánh đèn lấp loáng, thì trong lòng cảm thấy cuộc chiến loạn này thực sự đã đem lại sự khổ sở to lớn biết nhường nào cho dân chúng. Người người đều cảm thấy nguy nan đều co cụm lại ở trong hang như những đàn thỏ vậy, không thể có tiếng động có hơi thở. Lẽ dĩ nhiên với tình hình trước mắt của quốc gia xã tắc, cần phải giết chết hết bọn loạn thần tặc tử đi, thì dân chúng mới có thể có được cuộc sống yên ổn.

Tào Tháo không kìm nổi tình cảm, một cảm giác đau xót trào dâng, bỗng nhiên lại nghe thấy những âm thanh huyền ảo vọng đến. Rất nhanh chóng lại nghe tiếng vó ngựa loạn xạ, theo sau đó là một đám loạn quân chạy qua, có những người chạy bộ vọt qua, có những người thúc ngựa vọt tới. Tào Tháo biết rằng đây là đội ngũ của mình, thế nhưng vào lúc này Tào cũng không có đủ sức để triệu tập họ nữa. đành phải mạnh ai nấy chạy như thế cũng tốt, mà chính Tào cũng không muốn vì vậy mà tự bộc lộ mình.

Thế nhưng, trước mắt Tào sẽ đi về đâu? Đang lúc do dự, quân của Lã Bố đã đuổi tới, ước khoảng hơn mười tên kỵ binh. Tào Tháo dứt khoát không chạy, bởi vì hễ chạy, Tào liền sẽ trở thành mục tiêu của chúng. Tức thì Tào nằm phục trên lưng ngựa hình dạng như người bị thương nặng. Khi hai đội quân đối lập nhau, các tướng sĩ nói chung đã mất đi sức chống đối thì sẽ không bị giết. Tào Tháo đã giả vờ làm ra bộ dạng như vậy chỉ cốt để che mắt bọn truy binh.

Hơn mười tên lính kỵ binh đó dần dần kéo đến vây quanh Tào Tháo. Kỳ thực trong số bọn chúng cũng chẳng có tên nào đã được nhìn thấy Tào Tháo. Thế nhưng trong tưởng tượng Tào Tháo tất phải là một nhân vật khí mao phi phạm, hơn thế luôn luôn phải có những tùy tùng thân tín hộ vệ. Cho nên bọn chúng vừa nhìn thấy một người nằm gục trên lưng ngựa cô đơn lạnh lẽo này tuyệt đối không có một tên lính nào nghĩ đến đây là Tào Tháo. Chúng chỉ muốn nhìn thử xem đây là một viên bại tướng như thế nào? Do vì trên thân Tào Tháo mặc trang phục tướng lĩnh như mọi tướng lĩnh, lại nằm gục trên mình ngựa yếu ớt vô lực, hơn mười tên lính kỵ binh của Lã Bố chỉ, cũng chẳng thèm lật mặt lên nhìn, chỉ hỏi qua:

- Người có nhìn thấy Tào Tháo ở đâu không? Nói mau, tao tha mạng sống cho!

Tào Tháo vẫn thản nhiên quay mặt lại, chỉ về phía sau nói:

- Tên đi đầu, cười trên con ngựa vàng, chính là Tào Tháo!

Hơn mười tên lính kỵ binh cũng đã nghĩ tới trong số người vừa chạy qua, cũng có một tên cười trên con ngựa vàng. Tức thì chúng bỏ Tào Tháo lại để đuổi theo viên tướng cười trên con ngựa vàng.

Tào Tháo may mắn được thoát cơn nguy hiểm. Bỗng cảm thấy sự việc không nên để chần chừ, liền lập tức quay đầu lao ra khỏi cửa Đông. Tào biết rằng cửa Đông đang bốc lửa. Thế nhưng duy nhất chỉ có cửa này bỏ ngõ, Tào chỉ có liều chết đột kích ra phía đó được thôi. Tức thì Tào trùm kín đầu, băng ra cửa Đông, nhìn thấy lửa vẫn đang còn cháy, chỉ có điều là thế lửa không cháy rực nữa thôi. Tào đã chuẩn bị sẵn sàng, hướng về cửa đông, hai chân kẹp chặt vào bụng ngựa, sau khi quát mạnh roi, ngựa lồng hí lên một tiếng liền lao thẳng vào trong đồng lửa đang cháy.

Tào Tháo nhắm chặt mắt, chỉ cảm thấy toàn thân nóng rực bên rai lửa nóng hằm hập. May mà đám lửa cũng ngắn hẹp nên cũng vọt được ra cửa thành. Thế nhưng tấm áo gió trên đầu Tào Tháo vẫn còn đang cháy, Tào liền dứt phát, ném xuống đất. Tới lúc này Tào Tháo mới cảm thấy tay trái bị đau đớn, thì ra Tào Tháo đã bị bỏng rộp phồng lên, khiến cho Tào tay cầm dây cương cũng đã cảm thấy khó khăn. Thế nhưng Tào không thể dừng bước, dù có đau nữa cũng phải chạy đi. Tình hình việc quân khẩn cấp, Tào là đầu của ba quân, sao lại có thể bỏ lâu không trở về được? Đi được một đoạn, quả thực là đau đớn khó chịu nổi. Giữa lúc đang không còn có cách nào, người thị tòng là Tào Dị đã tới. Tào Dị còn dẫn thêm mấy người đang đi tìm Tào Tháo. Nhìn thấy Tào Tháo họ rất vui mừng, sai quân tả hữu hộ tống Tào Tháo trở về. Tào Dị báo cho Tào Tháo biết, chúng đã chia quân ra mấy nẻo đường để tìm Tào Tháo.

Tào Tháo đã trở về đến đại hân doanh. Các tướng sĩ được biết Tào Tháo bị thương liền chạy tới hỏi thăm, chịu tội. Tào Tháo chẳng hề trách móc bất kỳ ai, trái lại, đã ngẩng cao đầu cười ha hả.

Tào sung sướng, lại thích dậm chân vỗ tay. Thế nhưng lúc này vừa muốn vỗ tay, lập tức lại phải rút ngay tay trái lại, bởi vì tay trái bị bỏng quá nhiều đã được băng bó lại, sao có thể vỗ được? Tức thì đành phải đưa tay trái lên sờ vào bộ râu đã cháy cụt một nửa, nói với các binh sĩ rằng:

- Chỉ trách ta quá nóng vội, nên mới bị mắc lừa Trần Cung. Được lắm! Ném một trận đòn đau sẽ làm giàu thêm trí tuệ. Bây giờ, ta đã biết nên báo thù này như thế nào rồi?...

Các tướng sĩ nhìn thấy Tào Tháo sung sướng đến như vậy, lại không hề có chút nhụt khí, cũng cảm thấy yên lòng, sĩ khí lại khôi phục như xưa rất nhanh chóng.

Tào Tháo lại nói với mấy tướng sĩ tùy tùng:

- Chúng ta phải tới các doanh trại uy lạo các tướng sĩ binh lính bảo cho họ biết, chúng ta đã có biện pháp, không giành lại Bộc Dương là điều không thể được.

Tức thì, Tào Tháo không hề nghỉ ngơi, lập tức dẫn quân tới các doanh trại uy lạo quân đội vừa bị bại trận trở về, để động viên và vỗ về họ. Đồng thời cũng nói cho họ biết, từ ngày mai sẽ bắt đầu rền đúc binh khí đánh thành.

Sau ba ngày, quân Tào làm xong thang mây, liền lại dẫn quân tới thành Bộc Dương, bày ra một tư thế sắp sửa đánh thành.

Phi mã liền tới báo cho Lã Bố biết, nói rằng Tào Tháo lập tức sẽ đánh thành.

Lã Bố đang đắm đuối trong niềm vui thắng lợi, hình như không dám tin vào đôi tai của mình nữa, liền bắt phi mã nhắc lại một lần nữa.

Phi Mã lại nói:

- Quân Tào đã bố trí trận địa ở dưới thành, chúng lập tức sẽ đánh thành.

Lã Bố đẩy đứa thị nữ ở bên mình ra, đứng dậy, không ngừng lắc đầu nói:

- Sao lại có thể như vậy được nhỉ? Sao lại như vậy được? Tên Tào Tháo này quả thực là đã điên mất rồi, không còn biết sợ là gì nữa ư?

Lã Bố chấp hai tay sau lưng, đi đi lại lại trong lòng đã có cảm giác hư không khó hiểu, mờ mịt. Rõ ràng là quân Tào đã liên bị đánh bại hai trận. Tào Tháo giống như một con chiến mã, ngã lộn ở dưới đất, liền khôi phục được mệt nhọc. Hơn nữa, đã không hẳn là như vậy, Tào Tháo đã giống như còn cho quân lính ăn cỏ hoàn hồn, chỉ một lần, hai lần là hồi phục lại, hơn thế còn dùng sự đầu trí rất mạnh mẽ để lao vào cuộc chiến. Như vậy là mỗi lần phí sức đã đánh bại được quân Tào, nhưng cuối cùng người bị đánh bại thì lại hình như chính mình vậy.

Tào Tháo lại một lần nữa đánh thành đã khiến cho Trần Cung rối bời. Hắn đã không có cách gì đoán chắc được năng lực tác chiến thực tế của Tào Tháo. Tuy hắn rất hiểu biết Tào Tháo, biết rằng Tào Tháo giỏi dụng binh, nhiều mưu kế, rất có tính bền bỉ. Thế nhưng, giống như tinh thần và khí thế càng thất bại càng ham đánh như vậy của Tào Tháo, thì rối bời như thế nào, cũng khó có thể làm cho người ta tin tưởng được. Mà trái lại, đây lại là một sự thực rõ ràng rành. Ba ngày trước quân Tào đã bị đánh tan tành, nay lại bày binh bố trận đánh thành Bộc Dương, hơn thế, bất cứ lúc nào đều có thể phát sinh ra thế công mạnh mẽ.

Hiện tại không thể không thừa nhận, quyền chủ động đã hoàn toàn được nắm ở trong tay quân Tào. Quân của Lã Bố tuy liên tục giành được thắng lợi, thế nhưng căn cứ vào điều Trần Cung biết thì tướng sĩ đã mệt mỏi quá lắm rồi, họ chỉ mong muốn được nghỉ ngơi. Lã Bố và hắn là những viên quan chỉ huy, cũng đang chuẩn bị để cho binh lính được nghỉ ngơi chỉnh đốn, thì mới có thể khôi phục được sức chiến đấu mạnh mẽ. Nhưng, tất thảy đều còn chưa kịp tiến hành. Tướng sĩ chưa được nghỉ ngơi, quân Tào đã giống hệt như được uống tiên đan, tên nào tên ấy mạnh như

hổ như rồng vọt bay lẹ nhảy đã tập kết ở dưới chân thành Bộc Dương.

Trần Cung đứng trên đỉnh thành, quan sát kỹ lưỡng quân Tào, thấy không có một chút vết nào của sự giả tạo và nguy trạng, lính tuần sát lại qua thao luyện đều rất đàng hoàng tề chỉnh. Hơn thế, Trần Cung đã đích thực nhìn thấy chiếc thang mây mới mẻ kia đặt sẵn ở bên cạnh cùng trưởng. Mới cách thời gian ba ngày mà đã làm được nhiều thang thế, bản thân của tốc độ này đủ để nói rõ sức lực quân sĩ rồi. Còn có điều gì đáng để hoài nghi nữa? Do vậy, có thể nói, quân Tào thực ra chưa hề bị đánh tan mà chỉ là tạm thời bị lỏng lẻo đội ngũ trên mặt hình thức mà thôi. Còn sĩ khí và ý chí chiến đấu xuyên suốt trong toàn quân thì hoàn toàn không hề mảy may bị phương hại. Về điểm này mới thực sự là điều cốt yếu trong sức chiến đấu thực sự của quân, Trần Cung đã hiểu sâu sắc được điểm này.

Cho nên Trần Cung cẩn trọng nói với Lã Bố.

- Nhìn từ tình hình trước mắt, duy chỉ có kiên nhẫn giữ chắc thành trì, quân ta cần bản không thể hội chiến với quân Tào ở dưới đó được. Không biết Tướng quân có đồng ý hay không?

Lã Bố không nói, trong lòng chỉ biết tức giận. Từ trong tình cảm cá nhân của Lã Bố, bất luận như thế nào Lã Bố cũng không thể nuốt được nổi bức tức này. Từ mặt võ nghệ của cá nhân Lã Bố, Lã vẫn chưa hề gặp được một đối thủ chân chính nào. Do đó, từ trước đến nay Lã Bố vẫn để cho ý khí tung hoành, chẳng để cho ai lọt vào trong con mắt. Bây giờ nghe lời nói này của Trần Cung quả thực là quá ư mất mặt, tức thì Lã Bố quát chửi:

- Tào Tháo hán nếu quả là anh hùng, thì hãy xuất trận cùng ta độ tài cao thấp. Tất cả các tướng của hán như Hạ Hầu Đôn, Vũ Cấm, Lý Điển, Nhạc Tiến v.v... đều xuất trận cùng ta giao chiến. Nếu ta thua ta sẽ nâng hai tay quỳ xuống, dập đầu ba lạy dâng thành Bộc Dương cho hán... chỉ đi ra người không. Các người hãy truyền lời của ta gọi chúng ra trận. Có là anh hùng thì hãy tới!

Trần Cung lắc đầu nói:

- Lẽ dĩ nhiên Tào Tháo không thể làm theo lời của tướng quân được. Sự hiểu biết của tướng quân đối với những người anh hùng không thể quá hẹp hòi được. Với võ nghệ cao cường của tướng quân cố nhiên là tài của người anh hùng rồi. Thế nhưng người anh hùng thực sự thì phải biết co biết duỗi, biết đánh biết giữ. Sự thất bại của một trận không giảm sắc của người anh hùng. Còn việc nhiều lần bại mà vẫn nhiều lần đánh, không vì bại mà khuất phục, cuối cùng đã được lòng dân, được thiên hạ, thì đó mới là người anh hùng vậy! Cho nên tài ba của người anh hùng không chỉ đơn thuần là võ công, mà còn ở chỗ có mưu lược, hiểu đại thế, mà không tính đếm những cái nhỏ bé nhất thời. Trước mắt Tào Tháo dùng thế của hùng binh để đối với sự mệt mỏi của quân ta. Nếu Tướng quân dùng tài giữ để đối đợi lúc hễ sĩ khí của quân ta bùng lên. nhuệ khí của đối phương dần dần giảm sút, chúng ta gắng một trận tất sẽ lại đánh bại quân chúng, đây mới thật là hành động của người anh hùng chân chính. Dám cả vạn lần mong Tướng quân kìm nén tình cảm lại, lấy việc đại sự làm trọng.

Tuy Lã Bố bức tức bất bình, thế nhưng đối với những lời nói của Trần Cung cũng khó bề đối đáp. Lã Bố còn luôn cảm thấy trong lời nói ngày hôm nay của Trần Cung không mấy dễ nghe, cho nên tự đáy lòng đã nảy sinh ra chút ác cảm.

Thế rồi, cũng có thể nói là Lã Bố đã tiếp thu những lời nói của Trần Cung, kiên nhẫn giữ thành trì, quyết không ra nghênh chiến. Tào Tháo đành cũng chỉ có thể án binh ở dưới chân thành Bộc Dương, mất long sông sọc như hổ rình mồi mà thôi. Tuy đã chế xong thang mây, nhưng Tào Tháo không tùy tiện dùng, bởi vì quân chủ chiến của Lã Bố đã nghiêm trận ở trên thành để đối lại. Tình trạng này rất khó cho việc đánh chiếm thành.

Và cứ như vậy hai bên cứ giằng co nhau, thoáng một cái, đã được hơn một trăm ngày. Lúc này bỗng nhiên có nạn châu châu. Tai nạn của châu châu còn mãnh liệt hơn tai nạn của binh biến,

đây trời đây đất, chồng chất như mây đen, từng cánh đồng lúa bị chúng ăn hết. Hoa màu bị tổn hại, dân gian đói khổ, kho tàng rỗng không. Quân lương của Lã Bố đã dùng hết, lại không có cách gì bổ sung được, đành phải chủ động rút ra khỏi Bộc Dương.

Thành Bộc Dương bỏ trống mà Tào Tháo không muốn tiến vào. Nạn châu chấu ở khu vực Bộc Dương vô cùng nghiêm trọng, căn bản không thể đóng quân được. Tức thì Tào Tháo quyết định dẫn quân về Chân Thành. Lúc sắp đi khỏi Bộc Dương, Tào đưa mắt nhìn, bèn ngHEN ngào râu rĩ, một suy xét khoét sâu vào trong đầu óc Tào: Nếu không có lương thực, không có dân chúng thì một ngôi thành dù có lớn đến mấy hoi có ích gì? Thì ra mục đích cuối cùng mà con người tranh thành đoạt đất, vẫn chỉ là vì con người và lương thực mà thôi! Bất giác tình cảm dâng trào, Tào Tháo lại muốn làm thơ. Thế nhưng lần này Tào Tháo đã kìm nén thi hứng, bởi vì quân đã chinh đồn, chỉ còn đợi Tào Tháo phát ra hiệu để họ lên đường. Tào kìm ngoặt đầu ngựa, vung roi hét lên:

- Đội ngũ theo trình tự lần lượt, tiến về Chân Thành!

Sau khi Lã Bố rời khỏi Bộc Dương, lại gặp phải đội quân Tế Nam do Lý Tiến lãnh đạo đánh phá. Do vì quân của Lã Bố thiếu lương thảo, không dám ham đánh, đành phải rút lui về hướng đông, đóng quân ở Sơn Dương.

Tào Tháo nhất thời không đánh được Bộc Dương, Lã Bố cũng không đuổi được Tào Tháo đi khỏi. Trong hơn một trăm ngày hai bên chống chọi, các bậc hào cường ở Quan Đông từng người toạ sơn quan hổ đấu. Chẳng ai tới phòng trợ bên nào, chẳng ai thay họ để giảng hòa. Cuối cùng, bởi nạn châu chấu tàn phá, bắt buộc họ đành phải tự thu quân. Năm đó, quả thật là một năm tai hại lớn. Ngoài nạn châu chấu ra, từ tháng tư đến tháng bảy, trời không rơi một hạt mưa. một đấu thóc trị giá năm chục vạn, ngay

cả thành Trường An đã có người chết đói.

Tào Tháo về tới Chân Thành, nơi đó cách Sơn Dương, chỗ Lã Bố đóng quân rất gần, Tào lại kéo quân lên phía bắc tới Đông A. Lương thực cũng thiếu nghiêm trọng quân lệ thuộc của Tào Tháo cũng đã phát sinh ra khó khăn trên mặt cung cấp lương thực. Quân đang đói mặt với việc phải giải thể. Chính trong lúc đang bị cô lập không nơi trợ giúp này, thì Viên Thiệu cử người tới khuyên giải Tào Tháo, đem quyền thuộc đưa vào trong biên cảnh của Viên Thiệu để tiếp nhận sự bảo hộ của Viên Thiệu. Hơn thế còn nói, làm như vậy từ đây trở đi sẽ có sự phối hợp với Tào Tháo.

Khi Tào Tháo và Lã Bố đánh nhau không thể chấm dứt. Viên Thiệu đã không phái cử một tên lính tới giúp đỡ Tào Tháo, tới lúc này tại sao lại có thể nghĩ tới Tào Tháo? Thì ra, bởi tình hình đã biến đổi, Viên Thiệu lại có nhu cầu muốn liên lạc với Tào Tháo để đối phó với Công Tôn Toàn ở phía Bắc.

Tào Tháo bởi đã không có sự thống trị hiệu quả và chịu cảnh vô lực đối với Duyện châu, số lương thực tồn giữ cũng đã dùng hết, liền có ý tiếp nhận sự sắp xếp của Viên Thiệu. Trình Dục vốn là người có mưu lược nhìn xa trông rộng liền phản đối cực lực, nói với Tào Tháo:

- Nghe nói Tào Tướng quân có ý muốn đem gia quyến gửi tới làm con tin ở chỗ Viên Thiệu, để giành lấy tín nhiệm. Liệu có việc này không?

Tào Tháo gật đầu nói:

- Đúng vậy...

Trình Dục chau mày nói:

- Tôi nghĩ rằng điều này có lẽ là vì Tướng quân vấp phải một số khó khăn, có chút sợ hãi có phải không? Nếu không phải vậy thì sao Tướng quân lại suy nghĩ không chu đáo như vậy?

Tào Tháo thờ dãi nói:

- Là vì có một chút khó khăn... cho nên, muốn tạm thời nhân chịu một chút.

Trình Dục liền nói:

- Có lẽ nào Tào Tướng quân, lại cảm thấy sợ hãi bởi chút khó khăn trước mắt hay sao? Tại sao lại có thể thiếu suy xét như vậy được? Viên Thiệu từ lâu đã có chí khí muốn thôn tính thiên hạ, chỉ bởi vì bản thân ông ta không đủ mưu trí, cho nên mới không thể làm được! Con người như loại Viên Thiệu này mà có thể Tướng quân cho rằng mình tự cam chịu ở dưới trướng ông ta ư? Tôi rất hiểu lòng Tướng quân, biết rằng Tướng quân có uy rỗng hổ, sao lại có thể có kết cục như Hàn Tín được? Hiện tại, Duyện châu tuy bị tàn phá, thế nhưng chúng ta còn có ba đại bản doanh là Châu thành, Phạm thành, và Đông A! Hơn nữa, chúng ta còn có mấy vạn quân giỏi chinh thảo chiến. Số binh mã này đến nay sẽ rất cao. Với mưu lược võ công của Tướng quân, cộng thêm sự phò tá của Tuân Úc và Trình Dục tôi, mọi người đồng tâm hiệp lực, nhất định có thể hoàn thành được nghiệp bá. Mong Tướng quân cân nhắc toàn diện, càng cần nên suy nghĩ thận trọng hơn,

Kỳ thực, Tào Tháo đâu có chịu cúi đầu xưng thần với Viên Thiệu? Tào cũng biết được ý nghĩa của việc đưa gia quyến vào trong thành. Trong những năm chiến loạn này, đã có không ít những ví dụ như vậy, lãnh tụ của các đội quân hoặc chư hầu nhỏ phụ thuộc vào các chư hầu lớn mạnh, đem gia quyến của họ đưa tới đất nước của chư hầu lớn làm con tin để biểu thị sự thuận tòng để được một sự giúp đỡ nhất định. Thế nhưng làm như vậy, hành động của mình phải chịu sự khống chế nghiêm ngặt của các chư hầu lớn, đến lúc có dự định phát triển khác thì đã khó lại càng thêm khó. Đây có thể nói là một cách uống thuốc độc để giải khát...

Tào Tháo vốn là người suy xét việc chín chắn kỹ lưỡng đâu có thể dễ dàng phụ thuộc như vậy được? Tào cũng đang vấp phải khó khăn mà bản thân Tào chưa hề nghĩ tới. Loại khó khăn này Tào từ xưa tới nay cũng chưa hề nghĩ tới, hoặc giả bởi cảm thấy

quá bình thường mà đã xem thường bỏ qua. Bây giờ, vừa vấp phải Tào mới phát hiện là nó quan trọng đến như vậy.

Làm một chủ soái điều binh khiển tướng, thua trận kỳ thực không phải là điều đáng sợ, có thể tạm thời chạy trốn đi, sau này bồi dưỡng tinh thần, tích tụ nhuệ khí, liền có thể mưu đồ trời dậy. Thế nhưng hề thiếu lương thực thì dùng hòng làm nổi chuyện gì. Bất cứ cái gì cũng có thể chạy thoát được, chỉ riêng việc thiếu lương thực thì không thể trốn thoát đi đâu được. Số người cần phải ăn cơm nhiều lắm, số ngựa phải ăn lương thảo nhiều lắm. Ta có chạy đi đâu cũng vẫn phải như vậy, cần phải luôn bổ sung thì mới có thể giải thoát được. Nếu như không tìm được nguồn để có thêm lương thảo, thì ta sẽ cùng đường mạt lộ!

Mà trước mắt Tào Tháo cũng có thể nói là ở vào tình trạng này, làm sao Tào không ở trong trạng thái vạn phần căng thẳng được? Cho nên, rõ ràng biết là Viên Thiệu đem cái thùng lọng ra để cho Tào chui vào. Vì để cầu được sự giúp đỡ tạm thời về lương thực thôi, Tào cũng đã phải động lòng. Thế nhưng sự kiên quyết phản đối và kiến giải lý trí của Trình Dục, đối với Tào Tháo không thể không là một sự cảnh giác nghiêm trọng. Mặc dù những lợi hại và hậu quả đó Tào Tháo đều đã rõ, thế nhưng hề qua miệng người khác, đặc biệt là từ miệng của mưu sĩ Trình Dục nói ra, thì lại là một sự việc khác. Tức thì Tào bắt đầu từ bỏ suy xét đó, không tiếp nhận sự dẫn dụ mê hoặc của Viên Thiệu nữa.

Đúng vậy! Ngay cả những bộ thuộc đều kiên trì như vậy chuẩn bị chịu khổ đến cùng. Tào Tháo thân làm chủ soái, lẽ dĩ nhiên càng phải cắn chặt răng mà chịu đựng. Thế nhưng, dù phải chịu đựng thì không đơn thuần chỉ là sự việc của hai người, là Tào Tháo và Trình Dục. Muốn giảm được gian khổ này đòi hỏi phải có ý chí của nhiều người mới có thể làm được. Mặc dù Tào Tháo đã đoán được ra, biểu hiện ra thái độ kiên quyết, nhưng Tào Tháo vẫn cảm thấy nên đem sự việc này trưng cầu ý kiến của càng nhiều người hơn.

Đây là một công việc làm ổn định quân tâm có hàm ý rất tốt.

Tào Tháo đem dự định này bàn với Trình Dục. Trình Dục hoàn toàn đồng ý và giúp đỡ ủng hộ cách làm như vậy. Tức thì hai người chia nhau đi tìm các mưu sĩ và bậc thuộc như Tuân Úc, Tào Nhân, Tào Hồng, Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm, Lý Điển, Nhạc Tiến .v.v... Quả nhiên số nhân vật đầu lĩnh này đều có cách nhìn giống với Trình Dục, mặc dù cách nói không thực giống nhau.

Cố nhiên là Tào Tháo vô cùng sung sướng, liền triệu tập một hội nghị tướng sĩ cấp trung hạ, nói rõ ràng ý nghĩ tôn chỉ về hoàn cảnh trước mắt và mối lợi hại trong quan hệ, nên hay không nên tiếp nhận kế sách của Viên Thiệu.

Sự bộc bạch và công bố rõ ràng như vậy, trước hết đã khiến cho các tướng sĩ cảm động, lại cộng thêm việc trình bày rõ sự thực có lý lẽ, các tướng sĩ liền khảng khái nhất tâm, hăng hái bộc lộ, sẽ cùng Tào Tháo chung thuyền chèo lái để vượt qua khó khăn này.

Tuy trong tình trạng thiếu lương thực, nhưng vẫn có thể nói được là lòng quân đã được ổn định. Thế nhưng, trong lòng Tào Tháo vẫn không thoải mái dễ chịu. Trước hết lương thực quá ít, khẩu phần ăn của binh sĩ rất kém, tuy có tướng sĩ các cấp đồng tình thông cảm, mà trong lòng Tào Tháo, trái lại, rất khó chịu. Các anh em binh sĩ sôi sục bầu máu nóng quyết chiến đấu, thế mà ngày nay đến một bữa cơm cũng chẳng được ăn đủ. Các tướng sĩ càng thông cảm với Tào, trong lòng Tào càng cảm thấy khổ tâm. Do đó mỗi bữa cơm, Tào Tháo cũng không ăn uống nhiều, chỉ dùng lương khô và rau dại ăn tạm. Các tướng lĩnh bộ thuộc khác cũng không ngoại lệ. Và như vậy, các binh sĩ tuy khổ, nhưng trong lòng đều rất vui vẻ, có một loại sức mạnh tinh thần trên dưới đồng tâm đang cổ vũ mọi người.

Nguyên nhân do trong lòng Tào Tháo không được thoải mái còn có một điều nữa, đó chính là sự giáo huấn sâu sắc. Sự việc này đã đem lại cho Tào hai bài giáo huấn. Thứ nhất là chính sự quan

trọng hơn quân sự rất nhiều! Tào Tháo đã nhận thức được điều đó. Chỉ biết đánh trận mà không hiểu được cai quản chính sự đúng như điều trên "Lục Thao" đã nói "Bách chiến bách thắng, kỳ quốc tất vong"⁽¹⁾. Điều thứ hai là: Tào thực sự hiểu được lương thực quan trọng hơn tất cả. Chỉ có quân và binh khí, không có lương thực vẫn không có cách gì thành công trong sự nghiệp được.

Tào Tháo đắm chìm rất lâu trong sự hối hận mà bài học này đem lại, hơn thế đã ngoảnh cổ lại nhìn và kiểm tra sự xem thường trong suốt thời kỳ dài của mình về phương diện này. Tào đã thể rằng từ nay về sau nhất định phải nắm chặt lấy vấn đề căn bản nhất này, bất kỳ lúc nào đều không được buông lỏng. Chỉ có như vậy mới có thể có gốc để đứng chân, mới có thể thực sự hoàn thành được sự nghiệp lớn.

Sau này, Tào Tháo nỗ lực mở rộng chính sách quân đồn và dân đồn, nguyên nhân chủ yếu cũng là ở điểm này.

Mấy năm sau, "cuộc chiến ở Quan Độ" quyết định đại thế của thiên hạ, sở dĩ Tào Tháo có thể đánh bại được Viên Thiệu có binh lực đông gấp mười lần, cuộc chiến lương thực là một quan trọng để giành sự quyết thắng đó!

45

Năm Hưng Bình Địa tức 195 sau Công Nguyên, vào giữa mùa xuân, Tào Tháo cho rằng cơ hội đã đến, liền quyết định đánh tập kích vào quân của Lã Bố ở Định Đào gần thành Sơn Dương. Kỳ thực mục đích của Tào Tháo là muốn làm rối loạn sự phán đoán của Lã Bố, thừa cơ đánh phá quân thiết đột hỗ trợ cánh góc của bộ thuộc Lã Bố.

⁽¹⁾ Trăm trận trăm thắng nước đó tất sẽ bị mất.

Tác phong từ trước của Tào Tháo là hành động nhanh như gió, như chớp, hễ xuất quân là hành động mau lẹ. Khi Tào dùng thế nhanh như sấm nổ không kịp bịt tai, đánh phá vào Định Đào, quân giữ Định Đào không kịp trở tay, tới bởi rối loạn. Thái thú Tế Âm trấn thủ Định Đào, nhìn thấy tình hình này, hoảng sợ quá phải bỏ thành mà chạy trốn về phía nam tới thành Bảo Nam, rồi bố phòng thủ thành ở đó. Đồng thời, một mặt cử người tới cầu viện ở Lã Bố. Tào Tháo bám chặt theo gót tới thành Bảo Nam. Vừa kéo tới chân thành, viện binh của Lã Bố đã kéo tới. Tào Tháo không hề kinh hoảng, bởi vì việc này đã sớm nằm trong dự liệu của Tào rồi. Tào Tháo đã chuẩn bị sẵn sàng nghênh đón viện quân của Lã Bố. Cho nên Lã Bố vừa dẫn quân đến nơi, đội kỵ binh của Tào Tháo đã ra nghênh chiến. Quân của Lã Bố từ xa kéo đến, còn kỵ binh của Tào Tháo là đội quân đã được chuẩn bị trước. Do đó, đã rất nhanh chóng chia ra đánh mạnh. Quân của Lã Bố không địch nổi, hoảng sợ rút lui về phía sau, lại trở về Sơn Dương.

Kỳ thực, đồng thời với việc tấn công Định Đào, Tào Tháo đã sai Tào Nhân dẫn một cánh quân khác, tới đánh thành Câu Dương ở một góc khác của Sơn Dương. Lã Bố thực sự không thể tưởng tượng được Tào Tháo có thể "Lưỡng tiền tề phát"⁽¹⁾ được, cho nên chỉ dồn sức chú ý vào Định Đào thôi. Cho tới khi biết ra Câu Dương cũng bị bao vây thì đã không kịp nữa, đành chỉ trở mắt nhìn thành Câu Dương bị đánh phá. Hơn nữa tướng giữ Câu Dương là Lưu Hà bị thúc thủ, Tào Nhân đã trông cổ trời giật cánh khuỷu đưa tới chỗ Tào Tháo.

Trong thời gian cực kỳ ngắn ngủi Lã Bố mất liền hai thành Định Đào và Câu Dương, rất hoang mang lo sợ, không thể không lui quân về Đông Bắc.

Lã Bố sức lực dồi dào mạnh mẽ, làm sao có thể cam tâm liền phát ra lời thề nguyện nhất định phải cướp lại Định Đào và Câu

⁽¹⁾ Hai mũi tên cùng phóng đi

Dương. Sau thời gian nghỉ ngơi tu chỉnh, mùa hạ tới, Lã Bố quyết định bắt đầu cuộc phản công. Trước hết là Lã Bố ra lệnh cho Tuyết Lan, Lý Phong đóng binh ở Cự Dã tuyên chiến với Tào Tháo. Bởi vì Lã Bố và Trần Cung đã kiến giải, cho rằng Tào Tháo luôn luôn thích đánh đội thiết đột hỗ trợ phía góc của chủ chiến dịch. Do đó Tuyết Lan, Lý Phong v.v...hấp dẫn quân Tào, rồi với tốc độ điều động quân sĩ cực nhanh, trong khi Tào Tháo và bọn Tuyết Lan v.v... tiến hành quyết chiến, quân chủ lực của Lã Bố kịp thời kéo tới chiến trường, dùng số đông mang tính chất áp đảo bao vây tiêu diệt quân lính tiên phong của Tào Tháo.

Theo dự đoán của Trần Cung, bản thân Tào Tháo phần lớn đều ở trong đội quân tiên phong để chỉ huy, nếu như có thể bắt sống hoặc giết chết Tào Tháo, cướp lấy Duyện châu đó là việc không còn khó khăn gì nữa.

Thế nhưng, điều khiến cho Lã Bố và Trần Cung thất vọng là lần này Tào Tháo không sử dụng cách đánh bình thường nữa. Trước tiên Tào Tháo cử Tào Nhân đi đánh quân của Tuyết Lan, Lý Phong đóng ở Cự Dã, còn bản thân thì dẫn quân chủ chiến mai phục ở giữa đường, rồi cử một số đông do thám đi thu thập động tĩnh của quân Lã Bố.

Do vì quân do thám đông, toàn bộ hành động của Lã Bố đều đã được nắm chắc ở trong tay Tào Tháo.

Quân do thám về báo quân lính do Lã Bố dẫn đầu đang nhanh chóng kéo tới gần Cự Dã.

Quân do thám lại tới báo, quân lính Lã Bố do vì hành động nhanh, quân chủ chiến do Trần Cung soái lĩnh có lộ trình cách nhau trên dưới một ngày.

Tào Tháo cho rằng thời cơ đã đến, không cho phép để lỡ, mà phải nên lập tức nắm lấy. Tào quyết định sử dụng phương pháp công kích nhanh như chớp, giáng cho quân của Lã Bố một đòn đau. Lợi dụng trước khi quân chủ chiến của Trần Cung chưa tới, kết thúc cuộc chiến đấu nhanh chóng.

Theo sự kiến giải trước của Lã Bố và Trần Cung vào lúc này Tào đang đánh nhau với quân của Tuyết Lan và Lý Phong ở Cự Dã. Do đó, Lã Bố chỉ chú ý chạy về hướng Cự Dã mà không hề có phòng bị ở chỗ khác. Trong lúc Lã Bố đang tiến quân, bỗng nhiên có tiếng la hét, một số lớn quân Tào từ hai cánh trái, phải của Lã Bố xông ra, đánh khép gọng kìm quật lại.

Quân đang trên đường hành quân với tốc độ nhanh, sợ nhất là bị đánh úp bất ngờ. Chưa đầy nửa giờ, quân của Lã Bố đã bị đánh cho tới tả tán loạn. Rất nhiều tướng sĩ chưa kịp bày thế trận, liền đã bị quân tào giết chết. Chỉ trong chốc lát, số thương vong không biết bao nhiêu mà kể, con số ôm đầu chạy như chuột rúc vào hang không sao đếm xuể.

Lã Bố nhìn thấy đội quân này do đích thân Tào Tháo soái lĩnh, cũng bị hoảng hồn. Hiển nhiên là Lã Bố đã bị sa vào mảnh đất vô cùng nguy hiểm, quân trực thuộc của Lã Bố đã hoàn toàn bị đánh tan. Quân chủ chiến của Trần Cung đang ở ngoài xa mấy chục dặm. May mà Lã Bố có một con ngựa xích thố, muốn chạy thoát cũng còn có khả năng. Lã Bố vốn từ xưa không hề cai quản gì, nên cũng không quản gì đến sự sống chết của Lý Phong và Tuyết Lan, liền giật dây cương quay đầu ngựa lại, tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách⁽¹⁾.

Tào Tháo nhìn thấy Lã Bố hoảng sợ chạy trốn cũng chẳng đuổi theo, chỉ cười mà thôi. Tào Tháo lại nhanh chóng dẫn quân về phía Cự Dã, lao vào trận đánh ở Cự Dã. Sự có mặt của Tào Tháo đã khiến cho quân công kích của Tào Nhân được nâng cao thanh thế.

Đáng thương cho Tuyết Lan và Lý Phong, chỉ riêng việc đối phó với sự công kích của Tào Nhân đã vất vả lắm rồi, không ngờ được Tào Tháo lại từ hai mặt bao vây đến. Hai người liều mạng đốc toàn lực chống đối, cũng không sao thoát khỏi vận mệnh bị tiêu diệt.

⁽¹⁾ Ba mươi sáu chước, chước chuẩn là hơn cả.

Sau khi Tào Tháo hiệp trợ cho Tào Hồng chiếm được Cự Dã, nhưng vẫn không lơ là cảnh giác. Tào Tháo nói:

- Bại quân của Lã Bố tất sẽ phối hợp với chủ chiến của Trần Cung. Hễ sau khi chúng hoàn thành được việc chinh đốn biên chế lại, nhất định chúng sẽ công kích lại Cự Dã. Do đó, ở Cự Dã sẽ còn có một trận ác chiến, ta cần phải tổ chức lại quân sĩ, để nghênh chiến đánh địch.

Tào Tháo đem quân bố trí lại toàn diện ở Cự Dã, quyết định trận chiến sinh tử với liên quân Lã Bố, Trương Mạo.

Tào Tháo dự đoán rằng đây là một trận quyết chiến, nếu đánh không tốt, thì hai bên sẽ có thể đổi lập nhau trong một thời gian tương đối lâu dài. Còn lại do bản thân Tào dẫn hơn một ngàn quân hậu cần lưu lại Cự Dã để xây đắp các công trình phòng ngự.

Thế nhưng sau khi Trần Cung hội hợp lại với số bại quân của Lã Bố, đã cho rằng việc vứt bỏ quân của Tuyết Lan và Lý Phong, một là bất lợi cho việc ổn định quân tâm, hai là làm tổn hại đến hình tượng chủ soái của Lã Bố, do đó đã không kịp biên chế lại, liền bắt Lã Bố khẩn cấp tiến quân, lại một lần nữa tiến công vào Cự Dã.

Còn Tào Tháo lại căn bản không ngờ được quân của Lã Bố có thể đến được nhanh như bay, chỉ dựa vào số ít lính hậu cần do mình soái lĩnh, đừng nói gì đến việc đánh bại, mà ngay cả trận địa cũng chẳng có cách gì cố thủ được. Điều này biết làm sao đây? Tới lúc này Tào Tháo mới không thể tránh khỏi hối hận rằng bản thân mình suy nghĩ thiếu chu đáo, quá mạo muội để đến nỗi bây giờ có khẩn cấp triệu tập quân sĩ trở về cũng không sao kịp được nữa...

Trong lúc gấp gáp, linh cơ Tào Tháo thoát động, bỗng nhiên, lại nghĩ tới "không thành kế"⁽¹⁾. Giữa lúc này chỉ có thể như vậy mà thôi. Sử dụng kế này cần phải mạnh dạn, tí mì, làm trận không

⁽¹⁾ Kế bỏ ngỏ khung thành (của Gia Cát Lượng)

được rối loạn. Tức thì Tào Tháo hạ lệnh, thu lại tất cả các lá cờ chiến, rồi cho phụ nữ canh gác doanh trại. Bản thân mình thì soái lĩnh gần một ngàn lính hậu cần xếp đặt tề chỉnh ở bên ngoài doanh trại.

Trần Cung và Lã Bố lúc đánh tới gần Cự Dã, nghe nói việc sắp xếp quân sĩ kỳ quái như thế này, rất lấy làm nghi hoặc. liền thúc ngựa tới trước trận tiền quan sát. Trần Cung kìm cương ngựa ngấm nghĩa hồi lâu, đích thực cũng nghĩ tới ba chữ "không thành kế". Thế nhưng có hai điểm rất đáng để hoài nghi. Một là quân chủ lực của Tào Tháo đi đâu? Theo chỗ Trần Cung được biết trước mắt Tào Tháo quyết không có chiến trường nào khác. Hai là phía tây của doanh trại Tào Tháo có hai bãi lớn, phía nam có một rừng cây to. Bãi lớn đó vốn là đất dụng võ của kỵ binh, rừng cây đó lại vừa hay là chỗ giấu binh.

Tức thì Trần Cung không dám tùy tiện kết luận. Cộng thêm lúc này sắc trời đã gần tối, bản thân lại khẩn cấp tới chiến trường, không có cách nào điều tra dò xét thêm được nữa, liền hạ lệnh cho lính đóng quân ở vị trí có cự ly cách phía nam doanh trại Tào Tháo hơn mười dặm về phía nam, để đợi trời sáng rồi sẽ tính.

Tào Tháo nhìn thấy Trần Cung dẫn quân kéo đi, một tảng đá nặng đè lên tâm trí Tào đã được rơi bịch xuống đất. Suốt đêm đó được kể như tam thời vô sự. Thế nhưng rất nhanh chóng đã bước sang ngày thứ hai rồi. Tào Tháo lại lợi dụng một đêm ngắn ngủi này, phái số đông quân liên lạc, nhanh chóng điều rất nhiều trở về. Sau khi quân trở về, ngay đêm đó Tào Tháo lại có sự bố trí tài giỏi. Tào Tháo đã đem một nửa số binh lực giấu kín ở chân đê, còn trên mặt đê thì dàn một nửa số quân. Sau khi sắp xếp như vậy rồi, Tào Tháo mới ngồi ở trong doanh trại lợi dụng thời gian ngắn ngủi trước khi trời sáng chọn mắt chốt lát.

Sáng sớm ngày hôm sau, đầu tiên Lã Bố đã dùng kỵ binh nhẹ đánh quân Tào ở trên mặt đê. Thế nhưng khi đội kỵ binh tiên

phong của Lã Bố hăng hái xông ra đánh, cảm thấy rất bất ngờ, bàng hoàng kinh sợ quay đầu trở lại chạy mất trước sự đánh trả của quân Tào. Cánh quân chạy này liền xua tan quân chủ chiến đang đánh tới. Do đó quân của Lã Bố đã bị tán loạn, chen lấn dẫm xéo lên nhau. Tào Tháo nhìn thấy cảnh tượng này đã chỉ huy kỵ binh xếp thành bộ binh cùng tiến. Tức thì quân Lã Bố thua to, chạy về bán doanh mới miễn cưỡng đứng vững chân được.

Lã Bố biết rằng cơ hội của mình đã hoàn toàn mất đi rồi, bởi vì quân tướng của Tào Tháo đã tăng nhanh toàn bộ tốc độ. Lúc đó Tào Tháo đã phát động cuộc chiến tiêu diệt với quy mô to lớn, quân của mình quyết không phải là đối thủ của quân Tào. Nghĩ như vậy, Lã Bố không thể không hoảng sợ, liền lệnh cho toàn quân rút hết ngay đêm đó.

Lã Bố và Trần Cung đều không thể nghĩ tới có thể là một kết cục như thế này. Lã Bố vừa tức vừa hận, gục đầu rảo bước. Trần Cung hối hận thì đã không kịp, chỉ biết lắc đầu thở dài. Chúng biết rằng, như vậy ý chí chiến đấu của quân không thể vực lên được. Sĩ khí tạm thời khó khôi phục, đành phải rút lui về phía sau. Thế nhưng, Tào Tháo lại thừa thắng đuổi theo, trên đường đánh thắng lớn, hùng anh phấn chấn, khí thế hiên ngang. Nhìn vẻ này, Tào Tháo sẽ không thể dừng lại ở đây được, Lã Bố, Trần Cung liền lại phải bỏ Duyện châu, đi theo Lưu Bị đến Từ châu.

Chiến sự đã báo tới kinh thành. Tháng mười, Hán Hiến Đế chính thức mệnh lệnh cho Tào Tháo làm Duyện châu mục.

Tào Tháo nhận chức Duyện châu mục lại càng trống rỗng cờ mở, tranh thành giành đất. Sau đó hai tháng, Tào Tháo lại sai quân đánh phá Ung Khưu do em của Trương Mạc là Trương Siêu chiếm giữ. Trương Siêu đến bước đường cùng, hơn thế lại vạn phần hổ thẹn, liền tự sát mà chết.

Kỳ thực Trương Siêu giữ được Ung Khưu, được vậy đã là ngoan cường lắm rồi. Trương Siêu đã đi trước binh lính, ngày đêm

không rời thành, các binh sĩ liệu ai có thể buông lời rời rã? Do vậy đối với Ung Khuu mặc dù quân Tào đã tiến đánh, thế nhưng vẫn không đánh được, quân sĩ tử vong tương đối lớn. Sau khi vừa hạ xong Ung Khuu, Tào Tháo lửa giận không nguôi đã đem hầu như toàn bộ gia đình Trương Siêu giết chết hết. Chỉ còn có Trương Mạc chạy thoát.

Trương Mạc vốn dự định đi theo Viên Thiệu đến chỗ Viên Thuật. Thế nhưng trên đường chạy trốn, các quân sĩ nhìn thấy hắn, như chó trong nhà có đám ma, hơn nữa cũng không thích tới chỗ Viên Thuật. Tức thì liền phát sinh phản loạn, đã giết chết Trương Mạc, mạnh ai nấy chạy, về quê làm ruộng. Đánh thành trước sau hơn một năm, tạm coi như đã khôi phục hoàn toàn Duyện châu. Do vậy sau này Tào Tháo mới học được, giành thiên hạ mà chỉ dựa vào vũ lực là điều không đủ, càng cần phải thực sự cai trị và ổn định vững chắc đại bản doanh của mình, nếu không, cho dù có quân đội mạnh, cũng không thể cứu vãn được tình thế.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

ĐẠI GHÉT NGƯỜI, CƯỚP VỢ NGƯỜI

46

Giữa lúc Tào Tháo đang giằng co cò cữ với Lã Bố ở Duyệt châu, thì Lưu Bị đã dễ dàng giành được quyền thống trị Từ Châu mà Tào Tháo hằng ước mơ khao khát ngay cả trong giấc ngủ.

Sớm từ tháng 12 Nguyên niên – Hưng Bình, Duyệt châu mục Đào Khiêm miễn cưỡng trốn thoát được sự chinh phục của Tào Tháo, đã bị ốm. Lúc này Đào Khiêm đã lưu trú Lưu Bị, cho Lưu Bị làm Thích sử Dự châu, đóng giữ Tiểu Bái. Lúc đó Đào Khiêm đã 36 tuổi rồi. Đào bị Tào Tháo bức tới mức tâm kinh xác sợ, đêm ngày không yên. Do vậy Đào Khiêm đã bị ốm nặng. Khi lâm chung đã nói với người tâm phúc là Mè Trúc, con em nhà giầu có ở Đông Hải và Trần Đăng người Hạ Phôi rằng : Sau khi ta chết, ngoài Lưu Bị ra không ai có thể chăm sóc vỗ về châu này của chúng ta được. Các người nhất thiết phải đón Lưu Bị về. Chớ có quên lời ta đó...

Nói chưa hết lời. Đào Khiêm đã tắt thở. Thế nhưng đối với việc ở Từ Châu, Đào đã nói rất rõ ràng rồi.

Lúc đó giữa khi các anh hùng nhòm ngó, Tây Bắc lại có sự uy hiếp của Tào Tháo, vì sao Đào Khiêm lại chỉ đơn độc yêu cầu đi tìm Lưu Bị đã không có tiếng tăm danh vọng gì, cũng chẳng có lực lượng gì làm người kế thừa của mình? Chỉ vì bởi Đào Khiêm có cảm tình đặc biệt với Lưu Bị, người đã chẳng tính toán lắm mạo

hiềm lao vào cứu Đào Khiêm. Đào Khiêm đã sớm cảm thấy vùng đất Từ Châu này, phải đòi hỏi có một người như Lưu Bị tới cai trị thì mới có thể phù hợp được tâm nguyện của mình cho nên lúc lâm chung. Đào Khiêm đã lấy hết tinh thần, cuối cùng đã nói ra được lời đem Từ Châu giao thác cho Lưu Bị.

Mê Trúc, Trần Đăng, thành khẩn tuân theo lời di chúc của Đào Khiêm, đích thân tới Tiểu Bái để mời Lưu Bị. Lưu Bị nghe nói Đào Khiêm đã chết, liền dẫn Quan Vũ, Trương Phi và Triệu Vân tới Đàm Thành để điếu viếng. Sau khi tỏ lời tiếc thương, đối với việc an táng của Từ Châu châu mục thì vô luận như thế nào Lưu Bị cũng không chịu tiếp nhận. Lưu Bị biểu lộ ra rằng lực lượng của mình mỏng yếu không dám nhận sự phó thác nặng nề này, lại có ý muốn nghênh đón Viên Thuật đang đóng quân ở Thọ Xuân tới Từ Châu.

Như vậy thì sao có được? Hơn nữa Đào Khiêm lại không có sự ủy thác này. Tức thì, qua kiến giải Trần Đăng nói với Lưu Bị:

- Viên Thuật kiêu ngạo xa xỉ, dẫu thế là người chủ trì loạn được. Hơn nữa lúc lâm chung Đào châu mục không có sự ủy thác này. Ngày nay nhà Hán suy nhược, thiên hạ bất an, người đại trượng phu kiến công lập nghiệp chính là ở ngày hôm nay. Từ Châu tuy có một độ bị phá hoại nhỏ, thế nhưng vẫn là một vùng đất giàu có. Nếu đem binh mã tập trung lại cũng không dưới mức hàng ngàn. Nếu căn cứ vào điều này ngài đủ sức để làm chủ cứu dân, của riêng cũng có thể vẹn toàn cất đất chống giữ. Nếu Tiên sinh ngài không dám tiếp nhận phó thác này, chúng tôi làm sao có thể ủng hộ giúp đỡ ngài được?

Bắc Hải tướng là Khổng Dung cũng hết sức khuyên Lưu Bị.

- Viên Thuật căn bản không phải là một vị tướng lĩnh quen nhà lo cho nước. Trước mắt, lại thế suy lực kiệt, như mảnh xương khô ở trong mộ, còn quân tới ông ta để làm gì? Ngày nay thiên hạ đại loạn, dân chúng chỉ mong di theo người có đức có tài. Đây chính là cơ hội tốt mà trời ban phát cho ngài. Nếu ngài không tiếp nhận, tất sẽ phải hối hận suốt đời.

Với sự khuyên bảo của các sóai lĩnh và quan viên quận huyện Từ Châu, Lưu Bị mới tiếp nhận chức Từ Châu mục, một chức vị mạo hiểm và gian khổ này.

Bọn Trần Đăng lập tức sai sứ giả tới Ký châu báo với minh chủ Viên Thiệu, đại ý nói:

- Đào châu mục qua đời, trong châu không có người chủ trì chỉ sợ loạn đảng thừa cơ đánh úp, khiến cho Minh chủ thêm lo lắng, cho nên mới đồng tâm tiến cử Bình Nguyên tướng là Lưu Bị chủ trì Từ Châu, để cho trăm họ có nơi trông cậy. Như vậy liệu có được, xin Minh chủ định đoạt.

Đã biết rõ, đây là “chủ ý thật, thương lượng giả”, đồng ý hay không đồng ý đều là chuyện đã rồi. Viên Thiệu đã hiểu rõ trong lòng liền nói:

- Lưu Huyền Đức là bậc trưởng giả trung hậu, rất có tín nghĩa, quan lại dân chúng Từ Châu đều yêu quý ông ta. Đó là ý muốn chung của dân chúng. Vì thế ta xin chúc mừng các người về chuyện đó.

Lúc đó Tào Tháo còn chưa biết về phía Từ Châu đã được sự ủng hộ của Viên Thiệu. Tào chỉ biết Lưu Bị đã tiếp nhận Từ Châu mà Đào Khiêm ngồi, bực tức đến nổi mặt tái đi, nói:

- Đào Khiêm là kẻ thù của ta, dù có chết rồi, ta cũng phải báo thù. Lưu Bị không mất một tên lính mà được ngồi ở Từ Châu. Trong thiên hạ làm gì có sự việc rẻ rúng đến như thế được? Ta trước hết phải đi diệt Lưu Bị, quay trở lại ta sẽ thu dọn Lã Bố.

Mưu sĩ Tuân Úc vội vàng can ngăn Tào Tháo, nói:

- Ngày trước Hán Cao Tổ trấn giữ Quan Trung, Quang Vũ trấn giữ Hà Nội, họ đã có thể thủ, đã mở mang thiên hạ. Ở giữa tuy có khó khăn, nhưng cuối cùng đã hoàn thành được việc lớn. Tướng quân đầu tiên chiếm lĩnh Duyện châu, Hà Nội là đất quan trọng của thiên hạ, cũng chính là Quan Trung, Hà Nội của Tướng quân của ngài. Lại nói, chúng ta đã giết chết Tuyết Lan, Lý Phong, khôi phục được Cự Dã, sĩ khí đang vượng. Hiện tại lúa mạch đã chín, chính là lúc nên phải sai quân sĩ đi thu gặt để chuẩn bị quân

lượng. Bình tài lượng đủ mới có thể thắng được Lã Bố. Diệt xong Lã Bố, lại liên hệ với các nhân sĩ Dương châu, cùng chinh phạt Viên Thuật. Đại quân tới được Hoài, Từ, sợ gì Từ Châu không đánh được. Nếu bây giờ cứ đi đánh Từ Châu, để mất Duyệt châu, lại chẳng được Từ Châu, chẳng phải là nhất cử lưỡng thất¹ đó sao?

Qua lời nói của Tuân Úc như vậy Tào Tháo mới tạm kìm nổi bức tức, không đi đánh Từ Châu nữa. Chờ đến sau khi phá được Lã Bố, bình định xong Duyệt châu, mới lại bàn tới việc đánh Từ Châu. Hơn nữa bại binh Lã Bố cũng đã đi theo Lưu Bị, vừa hay dốc hết sức tiêu diệt hần đi. Thế nhưng chính vào lúc này, tình thế chính sự của Từ Châu đã phát sinh ra biến đổi trọng đại.

Khi Lã Bố đi theo Lưu Bị, bởi lần trước Lã Bố tấn công Duyệt châu, Lưu Bị đã bức Tào Tháo phải hòa tốc lùi binh, đối với Từ Châu đã có giúp đỡ lớn. Vừa nghe nói Lã Bố đến, Lưu Bị đã chuẩn bị ra khỏi thành nghênh tiếp. Mê Trúc cản ngăn lại, nói:

- Lã Bố là một con chó sói, không thể thu dùng hần được.

Lưu Bị khuyên Mê Trúc:

- Đừng nói như vậy. Một là lần trước Lã Bố đã kiềm chế Tào Tháo đối với chúng ta cũng có sự giúp đỡ. Hai là người ta gặp tai nạn mới phải tới theo ta, sao ta có thể cự tuyệt được?

Bọn Mê Trúc đành phải theo Lưu Bị ra ngoài thành nghênh đón Lã Bố vào, còn bày tiệc rượu tiếp đãi Lã Bố. Không ngờ rằng Lã Bố nhìn thấy Lưu Bị người có danh vọng rất cao trong triều chính, lại rất tôn kính mình, đã vênh vang kiêu ngạo. Lã Bố nói với Lưu Bị:

- Khi các chư hầu Quan Đông khởi binh, ta đang ở trong trận của Đồng Trác, cho nên đã thành kẻ địch. Mặc dù ta đã giết chết Đồng Trác, xa rời kinh thành, các chủ tướng Quan Đông vẫn không thể tha cho ta. Mỗi người đều muốn đặt ta vào chỗ chết. cho nên ta đành phải theo đến đây với hiền đệ nhà ngươi đó.

Lưu Bị thấy Lã Bố nói ra những lời lẽ ngạo mạn, ngoài mặt vẫn tỏ ra tôn kính Lã Bố, thực trong lòng rất không vừa ý. Thế

¹ Một hành động để hỏng mất cả hai việc

nhưng Lưu Bị bấm sinh khoan dung nhân hậu, vẫn làm ra vẻ không để ý và cũng không có một oán thán. Lưu Bị có thể bỏ qua được, nhưng hai người anh em của Lưu Bị là Quan Vũ và Trương Phi thì khó có thể tha thứ được. Hai người giận dữ nhìn thẳng vào Lã Bố bức tức tóc dựng ngược lên. Nếu không phải là Lưu Bị ở sau lưng khuyên can hai người, có lẽ là Lã Bố sẽ ăn đòn đau. Do vậy, mối quan hệ giữa Lưu Bị và Lã Bố ngoài mặt thì bình tĩnh trong lòng thì ngầm ngầm sôi sục.

Kiến An nguyên niên, tức năm 196 Công nguyên, tháng sáu, Viên Thuật thừa cơ thúc Lưu Bị và Lã Bố đối chọi nhau khi công khai, khi ngầm ngầm, đã xuất chinh đánh phá Từ Châu. Lưu Bị nghe tin lập tức tiến hành tích cực bố trí sắp xếp, sai Trương Phi trấn giữ Phôi Thành, còn mình thì đích thân đánh nhau với Viên Thuật, ở giữa Hu Di và Hoài Âm. Do được kịp thời bố trí sắp xếp, lại có hai viên mãnh tướng Quan Vũ và Trương Phi, cho dù thế đánh của Viên Thuật hung dữ cũng nhất thời khó lấy được Từ Châu. Hai bên nhiều lần giao chiến, đôi bên cùng có thắng bại, cũng giằng co nhau được hơn một tháng.

Thế nhưng, Tào Báo ở thành Hạ Phôi lúc này lại rục rịch làm càn. Tào Báo vốn là một bộ thuộc cũ có tư cách là thuộc hạ của Đào Khiêm. Lúc này Đào Khiêm dùng Lưu Bị làm người kế thừa, Tào Báo vô cùng bất mãn. Chỉ do vì lúc đó đại bộ phận lãnh tụ quân đội các quận huyện và các quan viên thành Hạ Phôi đều ủng hộ Lưu Bị, Tào Báo nhất thời, một bàn tay không làm nên tiếng vỗ, cũng đành phải thuận tòng ngoài mặt.

Điều bất mãn của Tào Báo đối với Lưu Bị càng tăng lên theo ngày tháng, quyết không vì thời gian trôi qua mà nhạt nhòa quên lãng, trái lại, càng ngày càng kịch liệt. Lần này gặp quân Viên Thuật tiến đánh Từ Châu, điều bất mãn sâu sắc trong lòng Tào Báo càng không sao khống chế nổi, đã công khai cổ động các cựu thần Từ Châu, phê phán Lưu Bị không có tài thống trị hơn thế còn phản đối chính sách chống đối công khai của Lưu Bị với Viên Thuật.

Mọi hành vi lớn nhỏ của Tào Báo lẽ dĩ nhiên Trương Phi đều

biết hết, bởi vì lúc này Trương Phi đang phòng thủ ở Hạ Phôi. Từ trước Trương Phi căn bản vẫn coi thường Tào Báo, cho rằng Tào Báo vô đức bất tài, lại vẫn hơn mình là bộ thuộc cũ của Đào Khiêm. Lần này hán lại thừa cơ quấy nhiễu liền vô cùng tức giận. Trương Phi cho rằng nếu để lại con người này sẽ tuyệt đối trở thành mầm mống tai họa, tức thì chẳng bàn bạc gì với các thuộc hạ, đã tự mình quyết định bí mật dẫn quân dưới quyền đánh thẳng vào dinh thự của Tào Báo. Tào Báo không phòng bị, cũng chẳng đủ sức chống đối với Trương Phi, đành phải cúi đầu chịu trời. Thế nhưng Trương Phi quyết không đem hán giao cho Lưu Bị, ngay lập tức đã giết chết hán.

Lẽ dĩ nhiên hành động của Trương Phi có phần quá lỗ mãng, dẫn đến phản ứng và chấn động cực kỳ to lớn. Các quan viên thành Hạ Phôi không ai không kinh sợ. Tức thì phe ủng hộ Tào Báo và những người trong trận tuyến liền công khai kéo quân chống lại Trương Phi. Hạ Phôi bỗng chốc sa vào trong cảnh hỗn loạn.

Viên Thuật nhận được tin thành Hạ Phôi biến loạn, cho rằng đó là một cơ hội, liền cử người bí mật liên lạc với Lã Bố, khuyên Lã Bố thừa cơ đánh úp thành Hạ Phôi. Nếu Lã Bố bằng lòng làm như vậy thì Viên Thuật sẽ cung cấp khối lương thực lớn cho quân đội Lã Bố. Lã Bố bị Lưu Bị đối xử lạnh nhạt ở Tiểu Bái, vốn đã có chút không vui vẻ, suốt ngày buồn nản chẳng vui vì không thực hiện được chí lớn. Sau này được biết Viên Thuật và Lưu Bị đang giao chiến, tiếp đó là Hạ Phôi nằm trong cảnh rối loạn, trong lòng không ngăn nổi nỗi ngứa ngáy khó chịu. Nay Viên Thuật lại phái người tới liên lạc với mình, Lã Bố đâu có thể không xáo động được.

Tức thì, Lã Bố lập tức dẫn quân từ Tiểu Bái kéo xuống phía đông nam, qua sông, đánh thẳng vào Hạ Phôi. Trung lang tướng Hứa Đàm vốn ở trong doanh Tào Báo đã nhìn thấy Lã Bố tới đánh liền nhẹ nhàng mở cửa nghênh đón. Lã Bố đánh vào trong thành, các cự thần Từ Châu hầu như đều phản bội Trương Phi. Trương Phi sa vào cảnh bị đánh từ bốn phía đành phải thừa cơ lúc lộn xộn

chạy khỏi thành Hạ Phôi.

Vợ của Lưu Bị vừa hay đang ở Hạ Phôi liền bị Lã Bố bắt được, cùng bị bắt còn có rất nhiều quan tướng trực thuộc của Lưu Bị. Thế nhưng đối với họ, Lã Bố đều không làm hại, trái lại còn bảo hộ, dùng lễ tiếp đãi, không dám làm điều gì sơ suất.

Lưu Bị bỗng nghe tin Hạ Phôi xảy ra chuyện, vừa tức vừa lo, liền lập tức dẫn quân trở về. Thế nhưng đằng sau có Viên Thuật, đằng trước có Lã Bố, các tướng sĩ thân thuộc trong quân đại bộ phận đều sa lầy ở Hạ Phôi bị cầm chặt trong tay Lã Bố. Do vậy, các tướng sĩ không dám ham đánh, quân lính kéo đến chân thành Hạ Phôi không đánh cũng tự tan. Lã Bố biết rằng số tướng sĩ này đều có quan hệ thân thuộc, không muốn đối xử tàn tệ, cho nên họ rất vui lòng.

Còn Lưu Bị, do vì tướng sĩ tan rã, đành phải thu nhặt tàn binh, cướp đánh Quảng Lăng. Ai ngờ lại gặp phải chủ quân của Viên Thuật. Lúc này quân Lưu Bị đã tan vỡ, sức chiến đấu, đành phải rút lui về đóng ở Hải Tây.

Do vì sự việc xảy ra quá đột ngột, Lưu Bị không có sự chuẩn bị, khi lùi về ở Hải Tây, lương thực trong quân hầu như đã dùng hết, toàn quân sa vào tình trạng đói khổ nghiêm trọng, thậm chí đã phát sinh ra thảm kịch tranh giành nhau ăn cả thi thể của những người đã chết đói. Về sau, phải hoàn toàn dựa vào trưởng lão Mè Trúc đứng đầu Từ Châu bán hết cả gia sản, đi mua lương thực từ các nơi về, mới giúp được Lưu Bị trải qua cửa ải khó khăn này.

Lưu Bị nhìn thấy đại thế đã trôi qua, đồng thời không nhẫn tâm để Từ Châu lâm vào cảnh nội chiến, liền chủ động xin hàng Lã Bố. Lã Bố nể tình Lưu Bị cũng đã từng cứu mạng mình, hơn thế lại cho rằng dã tâm của Viên Thuật quá lớn, lại điên cuồng, cuối cùng không thể dựa vào được, tuyệt đối không phải là đối tượng hợp tác, liền vui vẻ hòa đàm với Lưu Bị.

Lã Bố phong cho Lưu Bị chức quan Thích sử Dự châu, để cho Lưu Bị đóng quân ở Tiểu Bái, thỏa thuận cùng liên hiệp giúp đỡ nhau để cùng đối phó với Viên Thuật. Còn Lã Bố tự xưng là Từ

Châu mục, đóng quân ở Hạ Phôi.

Viên Thuật hoàn toàn không thể ngờ được Lã Bố có thể hòa nhập được với Lưu Bị, thật là vừa thất vọng lại vừa bức tức, liền giận dữ tuyên bố bắt đầu cuộc chiến vào Từ Châu.

Đối mặt với sự uy hiếp của Viên Thuật, Lã Bố lại xây dựng việc xung thân với Tào Tháo lúc này đã xây dựng đô thành tại huyện Hứa. Và như vậy, ngược trở lại, Tào Tháo chẳng có lý do gì để xuất quân tới đánh Từ Châu được nữa.

47

Kỳ thực trong đoạn thời gian này, cho dù Tào Tháo có muốn cũng chẳng có lực lượng đến Từ Châu. Lúc này Tào Tháo đang bận rộn với hai sự việc quan trọng. Thứ nhất, vạch kế hoạch định tỉ mỉ kỹ càng, đưa Hán Hiến đế tiếp nhận về Hứa Đô để mở rộng mưu lược chính trị lớn là “tôn thờ Thiên tử”. Một công việc khác nữa là đối phó với Trương Thịnh đóng binh ở Dự châu.

Trương Thịnh là người huyện Tổ Lệ quận Vũ Uy Lương châu. Cuối đời Hán Lương châu đại loạn, Trương Thịnh dẫn mấy ngàn người, chiếm lấy huyện Tổ Lệ. Về sau gia nhập quân của danh tướng Trương Tế chú họ của mình.

Trương Tế là người như thế nào? Đó là một trong bốn tướng lĩnh uy danh thuộc hạ của Đổng Trác. Cùng nổi tiếng với Lý Quyết, Quách Tị, Trương Tế vốn cai trị quân nghiêm khắc có uy tín, danh vọng rất cao trong quân ở Lương châu. Sau khi Đổng Trác chết, Lý Quyết và Quách Tị vì tranh đoạt quyền khống chế Quan Trung mà phát sinh ra mâu thuẫn nội bộ. Do đó, quân Lương châu sa vào trạng thái tan vỡ.

Vì thế nên lòng dạ Trương Tế bất an, phải lộ mặt dàn hòa. Thế nhưng Lý Quyết, Quách Tị mỗi người đều vì thế lực của riêng mình, nên đã không nghe theo. Việc dàn hòa bị thất bại, Trương Tế đành phải lắc đầu than vãn, liền phải dẫn một số ít quân trực thuộc rời khỏi Quan Trung, xâm nhập vào phía bắc Kinh châu, có mưu đồ tìm lấy một địa bàn mới.

Kinh châu mục là Lưu Biểu, lẽ dĩ nhiên không muốn để cho Trương Tế kéo vào, liền cử đại quân ra ngăn cản. Hai bên hỗn chiến, Trương Tế bị trúng mũi tên bay đã chết.

Trương Tế vừa chết, Trương Tú liền với danh nghĩa chính đáng của dòng họ tiếp tục nắm giữ quân đội của Trương Tế.

Chính trong lúc đang ở đây, mưu sĩ đứng đầu quân Lương châu là Giả Hủ, cũng bởi sự đấu tranh nội bộ mâu thuẫn của Lý Quyết và Quách Tị mà thất vọng liền rời khỏi Quan Trung đi xuống phía nam để tìm Trương Tế. Giả Hủ vốn có quan hệ tốt với Trương Tế từ trước, hơn thế trong cuộc đấu tranh nội bộ với Lý Quyết và Quách Tị, cũng có quan điểm nhất trí với nhau, cho nên Giả Hủ phải xuống phía nam đi theo Trương Tế. Thế nhưng khi Giả Hủ tới thì Trương Tế đã chết. Giả Hủ liền lưu lại ở bên cạnh Trương Thịnh.

Kinh châu mục Lưu Biểu cản trở Trương Tế, Trương Thịnh cũng là một nhân vật đặc biệt. Con người này tác phong rất độc đáo.

Trong khi các châu quận triều Hán đang khổ sở sa vào cuộc chiến tranh, các lãnh tụ châu quận thừa cơ nỗ lực mở rộng vũ lực và biên vực của mình, thì Lưu Biểu lại khác hẳn với mọi người, đã cố gắng thực hành “chính sách tòa quốc”¹ bảo thủ cầu an. Do vậy, trong suốt thời gian ấy, Lưu Biểu ngoài việc có mấy lần chống đối chính diện với quân họ Tôn chiếm giữ ở Giang Nam ra, tựa hồ như Lưu Biểu chỉ cố gắng duy trì sự yên định ở trong khu vực của mình. Lưu Biểu đã khống chế có hiệu lực quân quận huyện thống lĩnh Kinh châu, cấm đoán họ tham gia các cuộc đấu tranh giữa các chư hầu.

Do đó, Kinh châu và các khu vực trực thuộc nó đều chẳng chịu ảnh hưởng gì của chiến tranh, sự tiêu hao quân sĩ cũng rất ít. Cho nên, khi cuối cùng những nơi khác bị đói kém, Kinh châu vẫn no ấm, thóc gạo đầy kho, sức mạnh kinh tế rất cường thịnh. Do đó, dân chúng được an cư lạc nghiệp, trong lòng dân cũng rất ổn định

¹ Tòa quốc: khóa chặt đất nước lại

vững vàng. Cho nên nói, trong khi Trung Hoa đầy mình những vết thương, thì Kinh châu là một thế giới tươi đẹp hạnh phúc riêng mình.

Ngoài ra, Lưu Biểu càng cố gắng đề sùng văn hóa phong nhã, khiến cho xã hội Kinh châu tràn đầy không khí hòa bình ổn định. Do vậy, các nhân sĩ nổi tiếng ở vùng Quan Trung và hai châu Duyên, Dự đã đặc biệt tới định cư ở Kinh châu rất nhiều. Đặc biệt là vùng đất Dự châu sống lâu dài trong cảnh bình đao loạn lạc đời khổ hấu như đã có quá nửa quận huyện chủ động ngả theo Lưu Biểu. Tuy Lưu Biểu vẫn tỏ rõ sự hoan nghênh, hơn thế thường tri viện cho họ về mặt tài chính, nhưng tuyệt đối không cho phép bất kỳ quân đội nào ngoài quân đội Kinh châu được kéo vào trong nước.

Quân Trương Tế xâm nhập vào phía bắc Kinh châu lẽ dĩ nhiên Lưu Biểu phải ra sức ngăn cản. Trương Tế đã gặp nạn như vậy đó.

Sau khi Giả Hủ lưu lại ở bên cạnh Trương Tú vì lợi ích toàn cục, Giả Hủ đã ra sức khuyên Trương Tú hòa đàm với Lưu Biểu để tranh thủ lấy địa vị liên minh. Do vì Lưu Biểu biết Trương Tú là một vị tướng tài, hơn thế sức chiến đấu của quân Lương châu cũng cực kỳ mạnh, lẽ dĩ nhiên cũng không dám coi thường. Cộng thêm với sự xuất hiện của Giả Hủ là con người tức trí đa mưu, có kinh nghiệm giao thiệp phong phú, Lưu Biểu liền bằng lòng hòa đàm và kết thành liên minh với Trương Tú. Tức thì dưới sự sắp đặt của Lưu Biểu, Trương Tú đóng quân ở Uyển Thành trấn thủ nửa phía Tây của Dự châu, ép giữ cửa lớn của Kinh châu.

Lúc này do vì Lã Bố chịu sự uy hiếp mạnh mẽ của Viên Thuật chuyển sang chủ động đi theo Tào Tháo. Tào Tháo liền đem mũi tên công kích chuyển sang Dự châu đang bị chia ba sẻ bảy. Và như vậy lẽ dĩ nhiên đã gặp phải quân của Trương Tú.

Trận đại chinh phạt Dự châu lần này của Tào Tháo có quy mô cực kỳ lớn. Tào Tháo chỉ lưu lại Tuân úc và Trình Dục trấn thủ đại bản doanh Hứa Đô, rồi ra lệnh cho Hạ Hầu Đôn dẫn quân tiên

phong đi trước, còn mình thì đích thân dẫn con cả là Tào Ngang, cháu là Tào An Dân làm trung quân, còn lại Tào Nhân, Tào Hồng, Vu Cấm, Lý Điển, Nhạc Tiên chia thành năm đường, tổng cộng hơn tám vạn binh mã rầm rộ tiến quân về eo Tế Thủy.

Thế lực binh mã của Tào Tháo rầm rộ. Sức chiến đấu mạnh mẽ của quân Tào thì mọi người đều đã biết, cho nên theo sau sự áp bức của quân Tào như mây đen kéo tới, quân của các quận huyện ở Dự châu lập tức không đánh mà đã đầu hàng.

Nhưng, trái lại, Lưu Biểu vẫn án binh bất động, tựa hồ như không có ý chống đối với quân Tào. Giả Hủ nhìn thấy tình thế càng ngày càng khẩn cấp, liền khuyên Trương Tú đầu hàng Tào Tháo để bảo tồn mình.

Lần đầu tiên Giả Hủ nhìn thấy Tào Tháo, Tào Tháo đối với Giả Hủ thì như vừa nhìn như thấy đã quen từ lâu, nên ngay lập tức đồng ý tiếp nhận sự đầu hàng của Trương Tú. Tức thì, Giả Hủ và Trương Tú cùng tới gặp Tào Tháo. Tào Tháo vui mừng, lập tức bày yến tiệc khoản đãi, vừa uống rượu vừa thảo luận công việc hợp tác giữa hai quận. – Tào Tháo luôn luôn nâng cốc khoản đãi Trương Tú và Giả Hủ càng thêm cảm động.

Làm sao mà Tào Tháo lại không muôn phần sung sướng được? Không phí một mũi tên, một người lính mà lại giành được quyền soái lĩnh hầu hết ở Dự châu. Đội quân “không đánh mà khuất phục được người này” là một thành tựu tối cao trong binh pháp!

Có lẽ chính vì quá đắc ý mà quên mất tình hình, Tào Tháo đã buông lỏng cảnh giác, thế là Tào Tháo đã phạm vào bệnh cũ.

Tào Tháo vốn là tính lực quá thừa, lại tràn đầy nhiệt tình, từ trước tới nay đối với nữ sắc đặc biệt dễ dàng mê đắm. Trước đây Tào Tháo đã từng vì nữ sắc mà làm hỏng việc, cho nên Tào đã luôn luôn nhắc nhở mình tuyệt đối không vì cái nhỏ mà bỏ cái lớn. Thế nhưng lần này do vì quá cao hứng, mà đã quên mất điều xưa, thành thử hình hài lại thành ra phóng đãng.

Trương Tế tuy đã chết, thế nhưng người vợ của Trương Tế là

Ổ thị vẫn còn. Ổ thị là một mỹ nữ của tộc Khương, thân hình thon thả, vóc dáng uyển chuyển, kiều diễm vô cùng, không ai nhìn thấy mà không rung động con tim. Mà người tộc Khương trên quan hệ nam nữ lại khác xa với người Hán, chẳng có gì nghiêm cấm, cho nên nàng quả phụ trẻ trung xinh đẹp này chẳng cam tâm sống lạnh lẽo, vắng vẻ, trong giao tế ở Uyển Thành nàng đã vô cùng hoạt bát. Tào Tháo nghe biết tin này liền nghĩ tới một thân hình kiều diễm say đắm hồn người của Ổ thị kia, lại cộng thêm với niềm sung sướng làm Tào quên hết, liền không kìm nổi lòng mình.

Tào sai người dẫn Ổ thị tới. Vừa nhìn thấy thân hình kiều diễm, tâm hồn Tào đã đắm đuối ngất ngây. Tào đuổi hết tả hữu ra, lưu giữ Ổ thị lại bên cạnh mình. Ổ thị liếc mắt đưa tình, đôi má ửng hồng. Tào Tháo không còn tự chủ được liền dang tay ôm chặt nàng. Ổ thị phong tình quen thói, hiển nhiên là đối với vị anh hùng danh vọng cao cả như mặt trời trên đỉnh đầu thì đâu có thể biểu lộ sự cự tuyệt cho được. Trong đó có lẽ một nửa là sợ hãi, còn một nửa là yêu quý.

Đối với hành vi háo sắc của Tào Tháo, các tướng lĩnh của Tào Tháo không lấy gì làm lạ. Thế nhưng Trương Tú thì không sao có thể chịu đựng nổi. Bởi vì bất kể nói thế nào, Ổ thị cũng là vợ Trương Kế, phải kể là bà thím của Trương Tú. Tào Tháo đã dâm ô với Ổ thị, đối với Trương Tú thì quả thực là điều đại sỉ nhục. Lại nữa, Trương Tú từ trước vốn là người nghiêm túc cẩn thận, vô cùng căm phẫn cách xử như vậy. Cho nên Trương Tú không bằng lòng liên minh với Tào Tháo nữa, liền cùng thương nghị với Giả Hủ, chuẩn bị phản loạn. Sau khi Giả Hủ nghe Trương Tú nói, cũng có sự đồng cảm, liền nói với Trương Tú lợi dụng việc bàn giao Uyển Thành ngày hôm đó chưa xong, khi đại quân của Tào Tháo còn ở ngoại thành, liền phát động cuộc tập kích bất ngờ, dốc hết lòng hăng hái, tiêu diệt Tào Tháo. Như vậy, có lẽ còn có thể thừa thế không chế Dự châu, hơn thế còn có cơ hội phát triển sang Duyện châu.

Trương Tú đã tiếp nhận kế sách này của Giả Hủ, tức thì giả

vờ tới báo với Tào Tháo, nói rằng quân mới hàng có người không phục luôn luôn có người chạy trốn, cần phải chinh đồn biên chế lại từ đầu, để tránh phát sinh dị biến.

Tào Tháo lắng nghe, hơn thế chẳng hoài nghi có chỗ nào không thỏa đáng liền thể theo yêu cầu của Trương Tú sai thị vệ trưởng là Điển Vi tới hiệp trợ việc chinh đồn biên chế. Có Điển Vi tham dự ở bên cạnh, các tướng sĩ của Tào Tháo lẽ dĩ nhiên cũng chẳng chú ý đặc biệt đến sự điều động của quân Trương Tú.

Ngày hôm kết thúc việc điều động chân chinh quân, Trương Tú đặc biệt thiết tiệc khoản đãi Điển Vi. Trương Tú nhiệt tình chúc rượu, Điển Vi quá say để đến nỗi đầu mà cũng không đứng dậy được.

Còn ở trong doanh trại của Tào Tháo, cũng bởi vì không khí đặc biệt vui vẻ mà đã buông lơi tinh thần cảnh giác. Đối với bản thân Tào Tháo thì vẫn cứ uống rượu ca hát ở trong trướng với Ô thị. Tào Tháo lập tức hứng chí ngâm thơ, ngâm hết bài thơ này lại hát sang bài hát khác.

Đã gần tới canh hai, bỗng có tiếng gào thét ở bốn xung quanh doanh trại, Tào đã lập tức phán đoán ra đó là Trương Tú làm phản. Tức thì Tào Tháo bật ngay dậy cao giọng hô hoán thị vệ trưởng là Điển Vi. Điển Vi đang ngủ say, nghe thấy tiếng Tào Tháo gọi kinh hoàng, bỗng bừng tỉnh dậy. Rượu đã bay hết quá nửa. Điển Vi đã nghe tiếng thét, lại nhìn thấy ánh lửa, hiểu rõ là tình hình có biến loạn rồi. Điển Vi vùng ngay dậy không kịp mặc áo giáp, liền vội vã chỉ huy binh mã, trước hết để cho Tào Tháo và Ô thị tránh nạn đã.

Trong lúc khẩn cấp, Tào Tháo phát ra lệnh cấp báo với các khu doanh trại, yêu cầu họ rút lui về phía đông tám chục dặm tập kết ở thành Thuấn Âm.

Con cả của Tào Tháo là Tào Ngang và cháu Tào An Dân hộ tống Tào Tháo rời khỏi doanh trại.

Điển Vi toàn thân cởi trần, tay cầm đôi kích dẫn một số ít đội cấm tử thị vệ canh giữ cửa doanh trại mình chống đối đẫm

máu, dốc hết sức cản trở quân đột kích của Trương Tú.

Tào Tháo cùng đoàn người trốn ra khỏi cửa lớn của thành Uyển, con ngựa của Tào Tháo đã bị trúng tên cả, Tào Tháo và ngựa ngã lăn trên đất. Tào Ngang ngay lập tức đỡ cha dậy, rồi đưa con ngựa của mình cho cha cưỡi.

Tào Ngang và Tào An Dân để cho cha đi trước, còn bản thân mình thì tổ chức thành đội cảm tử ở trên bờ sông Vị Thủy, chuẩn bị một cuộc chiến đấu đẫm máu với quân truy kích ở phía sau để hộ tống Tào Tháo vượt qua sông chạy trốn tới địa giới an toàn.

Lính truy kích của Trương Tú có số người rất đông, đội cảm tử của Tào Ngang và Tào An Dân liền chết chống lại, trước sau đều bị chết trận hết. Như vậy mới bảo đảm được cho Tào Tháo thoát hiểm chạy thoát.

Thế nhưng, sự qua đời của người con yêu đã khiến cho người vợ Đình phu nhân của Tào Tháo vô cùng bất mãn, đã cãi lộn với Tào Tháo, do vậy đã tự mình bỏ về quê hương. Sau thời gian hờ thẹn, Tào Tháo cũng cử người tới xếp đặt chu đáo cho Đình phu nhân. Thế nhưng Đình phu nhân không hề biết cảm ơn, từ đó không để ý gì đến Tào Tháo. Tào Tháo đành phải lập người mẹ đẻ ra Tào Phôi là Lục thị làm phu nhân. Đây là câu chuyện về sau.

Đây vẫn là chỗ giới thiệu về Điển Vi. Lúc này Điển Vi vẫn đang múa đôi kích nặng tám chục cân, dẫn đội cảm tử mấy chục người của mình chặn ở cửa lớn, liền chết ngăn cản đội đột kích của quân Trương Tú tiến vào đại bản doanh. Quân Trương Tú không có cách gì biết được tin tức xác thực của Tào Tháo, liền ảnh hưởng tới sự điều động của truy binh. Từ đây có thể biết được, Tào Tháo sở dĩ có thể thoát ra khỏi một cách an toàn là điều không thể tách rời được với đội cảm tử của Điển Vi.

Thế nhưng nhìn thấy quân của Trương Tú quá nhiều, quân lính của Điển Vi toàn bộ đã chết trận hết. Bản thân Điển Vi không mặc áo giáp, trên thân đã bị thương mấy chục chỗ, cuối cùng không còn đủ sức để sử dụng đôi kích, đành phải dùng đoản kiếm để chống lại, rồi đến nỗi lưỡi kiếm đã phải quăn ra, rồi rút kiếm đi

dùng hai tay kẹp hai tên địch để ứng chiến. Cuối cùng, do vì mất máu quá nhiều, sự chống trả đã yếu ớt trên lưng lại bị địch đâm trúng một mũi giáo, kêu to lên một tiếng, máu chảy đầy đất rồi chết.

Thế nhưng, Trương Tú sợ bị đánh không dám tiến lên. Mãi tới khi Diễn Vi trút hơi thở cuối cùng, quân Trương Tú mới mạnh bạo cả gan, tiến đến chặt thủ cấp của Diễn Vi.

Tại thành Thuấn Âm, Tào Tháo được biết tin Diễn Vi đã chết, đau đớn khóc mãi không thôi. Tào liền sai người tới giao thiệp với Trương Tú xin được đem thi thể của Diễn Vi về, rồi an táng rất trọng thể.

Sau khi quân Tào tập kết ở thành Thuấn Âm, bởi bị tổn thất nặng nề thảm bại, Tào Tháo không còn lòng dạ nào để tiếp tục chiến đấu nữa, liền hạ lệnh rút quân về Hứa Đô. Trương Tú biết tin Tào Tháo rút lui, lập tức chuẩn bị thừa thắng truy kích.

Giả Hủ khuyên hẳn không được mạo hiểm hành sự, Trương Tú không nghe, vẫn chỉnh đốn đội ngũ đuổi theo, kết quả là vấp phải sự phản kích của quân chủ lực do đích thân Tào soái lĩnh, bị đánh cho tan tác phải bỏ trốn. Quân Tào không đuổi theo, nhanh chóng rút quân về Hứa Đô.

Trương Tú thất bại rút quân về Uyển thành, nhìn thấy Giả Hủ, rất lấy làm xấu hổ. Thế nhưng Giả Hủ lại khuyên Trương Tú nên lập tức thu quân rồi sẽ đánh sau.

Trương Tú không hiểu. Giả Hủ biểu lộ thế binh có biến loạn đánh sau sẽ thắng.

Trương Tú vội vã thu thập tàn quân sau một độ mới đuổi đánh quân Tào, quả nhiên đã thu được toàn thắng hơn thế còn đoạt được rất nhiều binh khí quân dụng. Trương Tú không hiểu được, sự ảo diệu ở bên trong, liền đem chuyện đó ra hỏi Giả Hủ.

Giả Hủ thành thực bộc lộ năng lực, sự điều khiển quân sĩ của Trương Tú tuy không được bằng Tào Tháo, thế nhưng đã vượt qua được tướng lĩnh dưới quyền Tào Tháo. Khi rút lui sau buổi tập kết cuộc chiến ở Thuấn Âm, do vì tình thế nghiêm trọng Tào Tháo tất

sẽ có thể đích thân yểm hộ phía sau, tất cả các binh lính cũng đều ôm ấp quyết tâm liều chết. Sức chiến đấu này của quân Trương Tú tuyệt đối không thể chống đỡ nổi, do đó nhất định sẽ bị quân Tào đánh bại. Chờ tới sau khi cuộc truy kích chiến phản bại thành thắng, nôn nóng rút về Hứa Đô, có thể cho rằng nguy cơ đã qua, việc đi yểm hộ phía sau trao cho tướng lĩnh khác. Lúc này quân Trương Tú đuổi theo truy đánh, tất có thể giành thắng lợi.

Trương Tú nghe xong, bàng hoàng đại ngộ, vô cùng hái phục sự kiến giải tài tình của Giả Hủ.

48

Khi Tào Tháo từ Uyển thành hạ lệnh khẩn cấp rút lui về Thuận Âm, các cánh quân chia đường ra mà đi. Lúc này quân Thanh châu do Hạ Hầu Đôn soái lĩnh đã xảy ra bất ổn. Trước đây quân Thanh châu, do vì luyện quân kém, nên quân kỷ lỏng lẻo. Lần này thừa cơ rút lui hỗn loạn, phần lớn binh sĩ đều xóm làng cướp bóc dân chúng. Dân chúng gặp phải một trận cướp khổ sở không sao nói hết được.

Bình lỗ hiệu úy Vu Cấm nghe được tin này, lúc ấy Vu Cấm cũng đang ở trong cuộc rút lui khẩn cấp liên lập tức tập kết quân kéo tới bao vây chặt. Để an ủi dân chúng, đối với những binh lính Thanh châu có hành vi cướp bóc, nói chung Vu Cấm đã dùng hình phạt cảnh cáo để cấm chỉ và ngăn chặn. Đối với những tên lính chống lại không nghe thì đều bị giết chết.

Quân Thanh châu nhìn thấy quân của Vu Cấm tới, đại đa số cũng đều hoảng sợ, vội vã tan tác. Nhân dân vùng đất này lại được sống yên ổn. Thế nhưng, những tên lính liều lĩnh trốn thoát, lại tới chỗ Tào Tháo tố cáo Vu Cấm làm phản, đã giết chết rất nhiều ngựa của bên mình. Vào trong lúc như thế này Tào Tháo nghe xong sao lại không đại kinh ngạc cho được? Liền ra lệnh cho lính của Lý Điển, Nhạc Tiến, Tào Hồng đến trước để chuẩn bị khẩn cấp đối phó với sự biến loạn đã. Về mặt khác lại cử do thám tới để thăm dò động của quân Vu Cấm.

Sau khi Vu Cấm ngăn chặn được quân Thanh châu tàn sát cướp bóc dân chúng, lập tức đóng quân ở gần thành Vũ Âm. Do vì trên đường đi Vu Cấm đã để lỡ thời gian, khi sắp sửa tới thành Vũ Âm, lính của Trương Tú đã ập đến. Tình hình tương đối khẩn cấp, Vu Cấm không kịp thỉnh thị Tào Tháo liền hạ lệnh bố trí trận trước, hơn thế còn cho đào hào phòng ngự. Lúc này đã có người báo cho Vu Cấm biết, nói rằng quân Thanh châu đã tới tổ cáo với Tào Tháo rằng mình làm phản nên phải nhanh chóng tới gặp mặt Tào Tháo để biện minh cho rõ thực hư. Nếu tình hình này mà lại đào hào phòng ngự ở đây, có lẽ nào lại không dẫn tới sự nghi ngờ của Tào Tháo hay sao? Trái lại, Vu Cấm đã nghiêm sắc mặt nói:

- Ngày nay quân địch đã ở ngay sau lưng sẽ kéo tới bất kỳ lúc nào, nếu không mau chóng đào hào phòng ngự, thì làm sao có thể đánh được địch đây? Việc biện bạch cho cá nhân mình chỉ là chuyện nhỏ, chống đánh địch mới là chuyện lớn. Hơn nữa, Tào công là người thông minh, phải trái cong thẳng ngài đều phân rõ hết, đâu có thể nói bừa được?

Quả nhiên, Vu Cấm sắp xếp bố trí vừa xong, thì Trương Tú đã đuổi đến. Vu Cấm một ngựa đi đầu, hàng hái chống địch, quân Tào thừa cơ từ thành Vũ Âm đánh ra, đập tan quân đội của Trương Tú.

Tào Tháo rất sung sướng, vì đã hiểu rõ được tám chín phần sự việc của Vu Cấm. Lập tức cho mời Vu Cấm, vừa gặp liền nói:

- Trong chiến dịch lần này, chúng ta bị thua tương đối thê thảm. Còn Tướng quân ở trong cuộc hỗn loạn này, vẫn có thể chinh đón được quân kỷ, đánh tan được quân giặc tàn bạo. Trong lúc vội vã lại có thể chỉnh binh xây lũy, chịu đựng sự phỉ báng trách oán, không hề dao động mới có thể khiến cho quân ta chuyển bại thành thắng. Hành động này của Tướng quân, so với các danh tướng thời cổ, cũng không có thể làm được như vậy!

Trước mặt quân lính Tào Tháo đã không tiếc lời khen ngợi

Vu Cấm, còn thưởng cho Vu Cấm nhiều vàng bạc và phong cho Vu Cấm làm Ích Thọ thú hầu.

Khi Tào Tháo vừa tới Hứa Đô, ngay cả đến các huyện Nam Dương, Kinh Lăng cũng đều quay mặt lại theo về trận địa Trương Tú. Tào Tháo hầu như đã hoàn toàn mất hết quyền thống trị đối với Dự châu. Tuy trong thời gian đó Tào Hồng từng không ngừng tiến hành các cuộc đánh phá với Trương Tú, thế nhưng hiệu quả không lớn lắm. Do đó, lại cộng thêm việc cung cấp lương thực khó khăn, sau khi suy nghĩ kỹ, Tào Tháo liền ra lệnh rút lui về phía đông tạm thời cố thủ ở Diệp thành. Trương Tú vẫn không hề buông tha, thường xuyên cử quân đội tới uy hiếp và quấy rối quân sĩ cửa Diệp thành.

Năm thứ hai Kiến An, tức 197 Công nguyên, vào tháng 12, Tào Tháo cho quân sĩ nghỉ ngơi chỉnh đốn quân ngũ, rồi mới quyết định lại một lần nữa đánh về phía tây.

Lúc này, đại bản doanh của Trương Tú vẫn đóng ở Uyển thành, trái lại quân tiên phong của hắn lại đóng ở thành Vũ Dương cách phía đông bắc tám chục dặm. Quân liên minh của Trương Tú, Kinh châu mục Lưu Biểu, lại cử quân tri viện tới bố trí ở thành Hồ Dương cách phía đông nam Uyển thành khoảng chín chục dặm làm cánh giúp đỡ, cản trở quân Tào xâm nhập vào cửa phía tây của Dự châu.

Lần này Tào Tháo dùng cách trường kỳ, không vội vã chiếm lĩnh Dự châu mà nhấn mạnh ổn định doanh trại ở nửa phần phía đông Dự châu. Tức thì Tào Tháo cử đại quân hùng mạnh áp đảo ngăn ở ngoài cửa Uyển thành để cho Trương Tú không ra được, hơn thế đã hoàn toàn cắt đứt sự liên hệ giữa thành Vũ Âm và thành Hồ Dương. Thành Vũ Âm cách Duyện châu tương đối gần, lấy nó tương đối dễ, do đó Tào Tháo không thêm để ý tới mà đã trực tiếp

cứ Tào Nhân dẫn quân đi đánh chiếm Hồ Dương.

Còn quân tiên phong của Trương Tú ở thành Vũ Âm, vốn cho rằng Tào Tháo có thể đánh phá mình, do đó đã xây dựng kiên cố những hào lũy phòng ngự rất hoàn chỉnh. Chẳng ngờ được quân của Tào Tháo vẫn chẳng thèm để ý tới, khiến cho thành Vũ Âm trở thành “tiền tuyến không có chiến sự”. Quân giữ thành Vũ Âm không biết nên làm thế nào, bởi vì việc liên hệ với Uyển thành đã bị cắt đứt, tiến cũng khó mà lùi càng dở, hoàn toàn mất hết chủ kiến.

Ngược lại, quân Kinh châu của thành Hồ Dương vốn là đến để phối hợp, không ngờ lại đầu tiên bị ăn đòn. Do vì không được sự chuẩn bị, nên vừa đánh đã hoang mang lo sợ, lực thần vô chủ, không thể không rút bỏ thành Hồ Dương rút về Kinh châu.

Quân của Tào Nhân sau khi hạ được thành Hồ Dương, lập tức kéo quân về đánh Vũ Âm, quân ở thành Vũ Âm vốn không nhiều, trước mắt nhìn thấy Uyển Thành và Hồ Dương đã không thể chi viện được cho nhau, trong tình hình không có cách gì chống đỡ, chẳng bao lâu đã phải bỏ thành đầu hàng.

Tức thì, trước sau chưa đến một tháng trời, quân Tào Tháo đã thu phục được lãnh địa Dự châu, lại hồi phục được cục diện tốt đẹp của một năm trước. Trong lòng Tào Tháo lại cảm thấy vô cùng sung sướng.

Lúc này, Tào Tháo nghĩ tới Uyển thành đã phòng giữ nghiêm mật, nhất thời khó có thể đánh được, cộng với việc tết xuân đã tới, tiết trời đã ngày một lạnh hơn, rất bất lợi cho việc dụng binh, liền hạ lệnh cho Tào Hồng dẫn quân trấn giữ ở phía đông Tiều Thủy, số quân đội còn lại toàn bộ quan quân đều rút về Hứa Đô.

49

Tào Tháo về tới Hứa Đô, chờ tới tháng ba năm sau, quyết định lại một lần nữa xuất binh, tiến tới bờ phía đông Hoài Thủy.

Đó là năm thứ ba Kiến An, tức tháng ba năm 198 sau Công nguyên.

Lần xuất quân này, vẫn giống như lần thứ nhất của Tào Tháo, việc giữ lại Tuân Úc và Trình Dục để trấn giữ Hứa Đô, là việc góp sức tốt nhất. Bởi vì lần thứ nhất khi Tào Tháo xuất binh, hai người này đã quản lý Hứa Đô rất chu đáo nghiêm ngặt. Cho nên lần này lại vẫn để lại hai người đó. Tào Tháo tự mình dẫn Tuân Du, Quách Gia, Tào Nhân, Tào Hồng, Vu Cấm, Lữ Kiên, Hứa Chử v.v.. rầm rầm rộ rộ xuất phát. Vào mùa này, đồng ruộng vào cuối xuân, lúa đang kỳ chín rộ. Tào Tháo ngược mắt nhìn cảnh tượng được mùa trong lòng rất hân hoan sung sướng. Thế như do vì đại quân qua đường, dân chúng không hiểu rõ lý do vì sao người người hoảng sợ chạy tán tác đi khắp bốn phương. Trên đồng ruộng không nhìn thấy một người nông dân nào thu hoạch nữa.

Thấy vậy mà trong lòng Tào Tháo có chút không vui. Bội phần cảm nghĩ từ cuối đời Hán đến nay, họa chiến tranh liên miên, quân kỷ quá hư hỏng, đã đem lại cho dân chúng rất nhiều đau đớn khổ sở, cho nên, mới xuất hiện tình trạng này. Vừa nghe nói có quân đội tới, không ai là không kinh sợ như có hùm, có hổ kéo về, chạy trốn đi hết.

Đối mặt với điều này, Tào Tháo cảm thấy bảo vệ mùa màng cho dân chúng là điều vô cùng quan trọng. Do đó, Tào Tháo đã hạ lệnh cho các quân sĩ:

- Chúng ta phụng chiếu của Thiên tử, xuất binh đi chinh phạt bọn phản nghịch, trừ hại cho dân. Khi lúa mới chín bắt đầu đi mới khởi binh. Tất cả các tướng lĩnh lớn nhỏ phạm ai đi qua ruộng lúa, nếu kẻ nào để ngựa dẫm nát lúa thì đều bị chặt đầu. Quân pháp nghiêm minh, mong dân chúng chớ có nghi ngờ kinh sợ!

Mệnh lệnh vừa ban ra, không ai dám coi thường. Các quan quân đi qua ruộng lúa, thầy đều xuống ngựa, một tay dắt ngựa. một tay với lúa đứng thẳng lên, cẩn thận đi qua. Bản thân Tào Tháo cũng rất cẩn thận kéo ghìm cương ngựa chậm chậm bước

qua, rồi trầm ngâm suy nghĩ về kết cục của đạo mệnh lần này. Thế nhưng đang đi không ngờ từ trong ruộng lúa có một con chim ngói bay vọt lên, vừa hay làm cho con ngựa của Tào Tháo cuời giật mình sợ hãi. Con ngựa hoảng sợ, chạy tắt ngang qua ruộng lúa, giẫm nát một bãi lúa to.

Tào Tháo liền lập tức triệu gọi quan chủ bạ tới hỏi:

- Nền định tội như thế nào?

Chủ bạ nói:

- Minh công là chủ của toàn quân, làm sao có thể xử tội được?

Tào Tháo nói:

- Ta tự ra lệnh, lại tự phá hoại thì làm sao có thể để cho người khác tâm phục đây?

Tào Tháo nói xong, liền làm ra vẻ chuẩn bị tự sát.

Mưu sĩ Quách Gia nhìn thấy tâm ý của Tào Tháo, lập tức can lại, biểu lộ nói:

- Đạo nghĩa thời Xuân Thu luật pháp không thi hành ở bậc chí tôn. Thừa tướng thống lĩnh đại quân, làm sao có thể tự sát được?

Tào Tháo đã nghĩ rất lâu rồi, nét mặt nghiêm túc nói:

- Cho dù Xuân Thu có phép không thi hành ở bậc chí tôn. Ta tạm thời hoãn tội tử hình. Thế nhưng lấy mái tóc để thay thế vậy. Nói xong, Tào Tháo liền cắt một nắm tóc trao cho quan chủ bạ, rồi truyền lệnh cho các đại quân thị chúng.

- Thừa tướng dẫm nát lúa, vốn nên chặt đầu theo đúng mệnh luật. Nay cắt tóc để thay thế.

Tức toàn quân run sợ, không ai dám khinh thường quân lệnh. Kỷ cương được chỉnh đốn rầm rập.

Khi đại quân của Tào Tháo kéo đến bờ sông Tế Thủy, Trương Tú nhận thấy Uyển thành không lợi cho sự phòng ngự của toàn tuyến liền đem quân rút lui, với lý do đem quân về giữ ở Nhượng thành cách phía tây nam tám chục dặm. Lúc này Tào

Tháo cần phải liên minh tiếp vượt qua sông Tế Thủy và Suyền Thủy mới có thể đánh tới Nhượng thành được, và như vậy sẽ đưa đến cho mặt trận của Tào Tháo không ít khó khăn.

Thế nhưng, với kế của Tuân Du, Tào Tháo vẫn dụng quân theo cách trung và trường kỳ. Hạ lệnh xây đắp một tòa thành trì ở bên bờ đối diện với Nhượng thành để ngăn cách Suyền Thủy, dùng để trường kỳ bao vây và tiến đánh quân của Trương Tú. Theo cách nhìn của Tuân Du, toàn bộ quân lương của Trương Tú đều phải nhờ dựa vào Lưu Biểu, điều này phù hợp với cách đánh bảo thủ từ trước đến nay của Lưu Biểu. Chỉ cần kiên trì cách đánh giằng co đối lập, Lưu Biểu thế nào sẽ không có cách nào chịu đựng nổi sự lãng phí lâu dài của quân Trương Tú, giữa họ nhất định phải bỏ nhau. Trái lại, nếu thúc ép quân Trương Tú quá căng thẳng vội vã, có thể sẽ khiến cho Lưu Biểu liên kết đồng minh gia nhập quân đối kháng với quân Tào.

Tào Tháo cũng nhận thấy mặt tốt trong kế sách của Tuân Du, nhưng khi Tào nhìn thấy Trương Tú diễu võ dương oai, thì dần dần không sao chịu đựng nổi.

Trong tình trạng muốn nhịn cũng không nhịn được, Tào Tháo đã sai Hứa Chử dẫn quân tinh nhuệ tiến đánh Nhượng thành khiến cho Trương Tú vấp phải tổn thất nghiêm trọng. Quả nhiên trong tình hình quân Trương Tú bị áp bức nặng nề, Lưu Biểu liền sai quân tới cứu. Và như vậy là quân chủ lực của Tào Tháo ở bờ đối mặt với Nhượng thành bị đánh ở sau lưng, Tào Tháo mới hối hận rằng mình đã không nghe Tuân Du.

Do việc cung cấp lương thực khó khăn, Tào Tháo quyết định sử dụng cách đánh tốc chiến. Qua quan sát và suy xét, Tào Tháo đã mạnh dạn tuyển chọn chỗ hợp lưu của hai con sông Suyền Thủy và Hoàng Thủy, đặt thành An Chung là nơi có địa thế tương đối bằng phẳng và rộng rãi làm bãi chiến trường. Để như dịch, Tào Tháo ra lệnh bỏ thành trì, rút quân kéo về đèo An Chung ở phía tây bắc. Trương Tú và Lưu Biểu nhìn thấy Tào Tháo bỏ thành, cho

rằng Tào Tháo hoảng sợ, liền kéo quân đuổi theo. Trương Tú trước tiên dẫn quân qua sông Suyễn chặn đường rút lui của quân Tào ở phía Tây nam. Nhìn từ bên ngoài quân Tào đã bị bức vào đất chết.

Tào Tháo đã tương kế tựu kế, tìm ra lối sống trong đất chết. Tào cố ý kéo dài rút lui, để cho liên quân Trương Tú, Lưu Biểu chiếm lấy bến sông Trạmy Thủy. Kỳ thực Tào Tháo đã ra lệnh cho đoàn quân đào con đường hầm men quanh đèo núi, để cho xe quân nhu kéo qua trước, rồi cho quân mai phục ở một phía đường dưới chân núi, khiến cho Trương Tú và Lưu Biểu cho rằng quân Tào đã rút quân lùi về phía đông nam theo đường hầm.

Quả nhiên vào lúc trời sáng, Trương Tú và Lưu Biểu ai nấy đều phát hiện thấy rằng đại bản doanh của Tào Tháo đã trở thành doanh trại rỗng, chỉ rằng Tào Tháo đã rút chạy từ đêm. Lại nhìn thấy trên đường hầm có dấu xe quân nhu chạy qua, càng tin tưởng vào sự phán đoán của mình. Tức thì Trương Tú, Lưu Biểu, trong tình trạng chưa có sự điều tra dò xét kỹ lưỡng đã men theo đường hầm, kéo toàn quân đuổi theo quân Tào với tốc độ nhanh chóng.

Quân của Trương Tú và Lưu Biểu vừa truy kích được không xa, tại điểm cao ở sườn núi phía phải bỗng nhiên xuất hiện hàng loạt kỵ binh của Tào Tháo đánh mạnh vào cánh trái của quân Trương Tú, Lưu Biểu. Trương Tú bỗng cảm thấy việc diễn ra ngoài dự liệu, vội vàng đem quân điều chỉnh sang cánh phải. Thế nhưng ở tận đầu đường hầm lại xuất hiện một đội quân binh của Tào Tháo. Số giáp binh này nhanh chóng xông vào cánh trái liên quân Trương Tú, Lưu Biểu. Bị đột kích bất ngờ, liên tục, cộng thêm kiểu chiến đấu kết hợp giữa giáp binh và kỵ binh mà Tào Tháo rất giỏi sử dụng, lại đánh từ trên điểm cao, Tào Tháo đã nhanh chóng đánh bại quân chủ chiến của Trương Tú và Lưu Biểu, không thể không rút lui về Nhượng thành. Giả Hủ ở Nhượng thành vẫn sắp đặt bố trí công sự phòng ngự kiên cố, quân truy kích của Tào Tháo chẳng có cách gì đánh phá có hiệu quả. Thế nhưng, sự tổn thất nghiêm trọng

của quân chủ chiến của Trương Tú, Lưu Biểu đã không còn đủ sức, để tiến hành bất kỳ sự tiến công nào với quân Tào được nữa.

Và như vậy, liên quân Trương Tú, Lưu Biểu đã tử thủ ở Nhượng thành, quân Tào đóng giữ ở dưới thành nhất thời cũng chẳng có cách gì tấn công được, suốt cho đến mãi tháng bảy năm ấy. Lúc này đã là tiết mùa thu, để chuẩn bị đầy đủ lương thực cho vụ đông xuân, Tào Tháo liền hạ lệnh cho quân chủ lực rút về Duyện châu.

Tức thì, cuộc Tây chinh lần này, cuối cùng đã chẳng thể đánh bại được Trương Tú, Lưu Biểu, đành phải tạm thời tuyên bố kết thúc.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

LÀM QUAN ĐA NGHỊ ÉP THIÊN TỬ, BUỘC CHÚ HẦU

50

Đêm khuya tĩnh lặng, gió bắc hú gào, trong tiếng trống cầm canh thỉnh thoảng dồn thúc, thành Duyên châu thể hiện sự yên ổn và tình mạch từ lâu chưa hề có.

Tào Mạnh Đức bước lên thành cao, lặng lẽ ngắm nhìn thành Duyên châu bị màn đêm bao phủ.

- Thừa Chúa công, nên về nghỉ thôi ạ! - Tuấn Úc quan tâm nói.

Tựa hồ như Tào Mạnh Đức không nghe thấy lời của Tuấn Úc. Ông đã đắm chìm trong nỗi suy tư khổ sở. Đã sáu năm rồi từ khi đánh Đồng Trác đến nay, nỗi gian truân trong việc lập nghiệp, nỗi đắng cay chua chát trong sự thất bại ở phương bắc, niềm sung sướng hân hoan mỗi khi thắng lợi, nỗi kinh hoàng mỗi lần kề bên cái chết... Bây giờ đây, đã có thể tạm gọi là có cơ hội được xả hơi một chút xíu.

- Tiếng kêu than vang vọng đất trời, dân chúng lâm than sống trôi nổi, xã tắc điêu linh trời chao đảo, đến bao giờ nước mạnh dân vui? - Tào Mạnh Đức thở dài than vãn.

- Bẩm Chúa công, thi hứng của Chúa công lại trào dâng lên rồi đó! - Tuấn Úc khoác lên người Tào Tháo tấm áo choàng.

- Tuấn Úc này, ông cảm thấy tài thơ của ta thế nào?

Tào Tháo kéo phủ hai vạt áo, ngẩng đầu nhìn Tuân Úc.

Tuân Úc không trả lời ngay. Tuân Úc theo Tào Mạnh Đức đã nhiều năm, biết rất rõ cách hỏi của Tào là: khi nêu ra câu hỏi, đáp án của câu hỏi đã sắp sẵn ở trong tâm mình đã lâu rồi.

- Sao ông không trả lời ta, một câu hỏi bình thường như vậy?

Vị mưu sĩ mà mọi người khác đều cho rằng ông ta đã hiểu sâu sắc được cả lực phủ ngũ tạng của Tào Mạnh Đức này, dưới sự thúc ép khiến ông không kịp đắn đo kỹ, đành phải chọn lấy một câu tương đối xúc động để trả lời:

- Toàn quân trên dưới ai chẳng biết tài thơ ngang dọc lưng lấy siêu quần của Chúa công ạ!

Hầu như đối với loại câu trả lời như vậy, Tào Mạnh Đức cảm thấy rất không hài lòng. Tào nhìn lên bầu trời đêm đen như mực thở dài than rằng:

- Nếu mà ta chỉ biết ngâm thơ làm văn thì thật là tốt biết bao!

Tuân Úc đã hiểu rõ ý Tào Mạnh Đức đang suy nghĩ điều gì rồi.

Lúc này Đinh phu nhân cũng bước lên trên thành với sự chăm sóc đầy lòng yêu quý của Tào Nhân, Hạ hầu Đôn v.v..

- Chúa công! Nên về phủ nghỉ đi thôi! - Đinh phu nhân tựa vào thân Tào Mạnh Đức nói.

Nàng Đinh thị đã trên ba chục tuổi, làm Nguyên phối phu nhân của Tào Mạnh Đức, trước sau không thể hiểu nổi được tâm tư của chồng, có lẽ là cuộc sống bận rộn việc binh, sa trường lửa khói đã khiến cho chồng mình lạnh lùng. Đối với nàng, Tào Mạnh Đức là con người khó có thể biểu lộ được nhiệt tình nhiều hơn. Nàng là một người đàn bà thuộc kinh thư, hiểu lễ nghĩa, rất có phong thái. Nàng yêu Tào Mạnh Đức rất sâu sắc, nàng càng tỏ ra chăm sóc chu đáo đối với chồng, điều đối lại chỉ là sự lạnh nhạt khủng khiếp hơn.

Tào Mạnh Đức là một con người, là một người đàn ông, thế nhưng lại là một người đàn ông khác với sự tầm thường, Tào rất có

úc cảm đối với loại đàn bà chỉ ý dựa vào đàn ông mà lại muốn không chế người đàn ông trong vòng tay của mình. Đối với nàng Đinh thị đại hiền đại đức này, Tào Mạnh Đức có vẻ thực sự là kính trọng nhiều hơn yêu thương.

- Nàng cứ về phủ đi, đêm hôm nay ta phải trừ định việc thiên hạ đại sự ở trên thành Duyên châu này! Tào Mạnh Đức hờ hững trả lời.

- Đêm lạnh như băng, Chúa công cần phải bảo trọng thân thể! - Đinh phu nhân nhẹ nhàng và ai oán.

Tào Mạnh Đức nhìn lên bầu trời đêm không có ánh trăng chẳng có ngôi sao, đầu cũng không gật.

- So với Đồng Trác, Vương Doãn, Viên Thiệu, Lưu Biểu, Tào Mạnh Đức ta thế nào?

Khi nói tới những con người này, Tuân úc liền thao thao bất tuyệt, muôn lời hùng biện.

- Đồng Trác ép buộc Hiến đế, không ngoài dã tâm tráo trở, thoán quyền đoạt vị. Những trò hấn bày đặt ra chẳng qua chỉ là một vài bạo quân, thiên hạ lật đổ hấn là điều hợp với tình đạt với lý. Vương Doãn mượn Lã Bố giết Đồng Trác, nhìn thì có vẻ thuận theo ý dân nhưng thực sự cũng có thể gọi là một bậc hào kiệt chính trị hạng nhất. Đáng tiếc là hấn quá ghen ghét, tàn ác như kẻ thù ngang tàng, ương bướng, không sao hiểu biết nổi những lời cổ huấn “loạn thế trọng khoan dung” để đến nỗi đơn độc côi cút, để đến nỗi quân đoàn Tây Lương của Lý Quyết có thể lợi dụng cơ hội khiến cho Hiến đế vừa sống lại sa ngay vào nanh vuốt của bọn hổ lang. Còn đối với loại người như Viên Thuật, Lưu Biểu tuy binh nhiều lương đủ nhưng tầm mắt ngắn như mắt chuột, bản chất nhu nhược không quyết đoán, hiện có cơ nghiệp nhưng đang nằm trong nguy cơ. Những loại người này đều không thuộc loại có tài tế thế kinh bang.

Những lời nói hùng biện thao thao bất tuyệt này của Tuân úc đã khiến cho Tào Mạnh Đức nghe mà thấy ngọt ngào ấm áp. Trên

thực tế, Tào Mạnh Đức chẳng qua chỉ là mượn miệng của Tuân úc để nói ra điều tâm sự của mình mà thôi. Chí ít cũng là để nghiêm chứng sự bình luận phán đoán đối với bè lũ Đổng, Vương, Viên, Lưu mà thôi.

- Trời giáng gánh nặng nề cho lũ người này, tất nhiên trước hết làm khổ tâm trí của chúng, làm đau đớn gân cốt của chúng, làm đói khát thịt da của chúng...

Tào Mạnh Đức vẫn còn nhớ rõ được đoạn danh ngôn chí lý này của Mạnh Tử, cảm thấy trong thể xác mình tràn đầy một khối năng lượng cực kỳ lớn. Tào rất thích đọc văn chương của Mạnh Tử, những triết lý sâu sắc nhất, thành thực nhất đó, những lý luận hùng biện không thể phản bác đó, đã khiến cho Tào Tháo từ nhỏ đã hiểu sâu đối với văn chương của Mạnh Tử. Thế nhưng trước sau Tào Tháo vẫn không lý giải lĩnh hội được tư tưởng nhân nghĩa của Mạnh Tử là ở chỗ nào.

- Thưa cha, thế nào gọi là “nhân”? – Tào Mạnh Đức mới 14 tuổi đã hỏi cha như vậy.

Tào Tung vuốt râu cười, nói:

- Làm người không nhẫn tâm thì gọi là “nhân” – vì nhân bất nhẫn vị “nhân” – “nhân” tức thiện vậy!

- Trư Vương, Thủy Hoàng, Cao Tổ ai là người có nhân nhất?

Tào Tung trả lời:

- Cao Tổ có nhân, cho nên người trong thiên hạ quy phục theo ngài. Trư Vương, Thủy Hoàng vô đạo cho nên người trong thiên hạ đều lên án phỉ nhổ.

- Thưa cha, con cho rằng chữ “nhân” của Khổng Mạnh tuy hay nhưng chẳng qua chỉ là hoa trong gương, trăng trong nước, có thể nhìn thấy được chứ không thể với tới được. Một đấng vua kinh luân thiên hạ, chỉ đơn thuần dựa vào nhân nghĩa để giữ nước là điều quyết không thể được. Cao Tổ ban đầu sống dưới quyền Hạng Vũ, đợi thời cơ chín muồi mà thôn tính nước Sở ở phía tây, điều đó mới thực là hiệu lực của trí thuật quyền mưu!

Tào Tung vuốt râu cười khà khà, chẳng ngờ được con trai mới chỉ 14 tuổi của mình đã có những kiến giải như vậy đối với đạo trị quốc.

Tuân Úc nhìn thấy Tào Mạnh Đức tập trung tư tưởng suy nghĩ, nhớ lại từng chặng đường ông bước vào khối mây của lịch sử. Phương thức tư duy của Tào Tháo rất độc đáo đặc sắc. Những vấn đề mà ông suy nghĩ đã tới giai đoạn chín muồi, cũng không dễ dàng phát biểu ra những kiến giải của mình, mà là trước hết để cho thuộc hạ trả lời. Nếu như những nội dung mà ông suy nghĩ trùng hợp với sự trả lời của thuộc hạ thì ông sẽ dùng sự trầm mặc để thay thế cho sự đồng ý.

- Tuân Úc này, nhân chính so với bạo chính⁽¹⁾, sự cao thấp của nó không phải xét thì ai cũng đều rõ cả. Nhưng ta vẫn muốn nghe cách nhìn nhận của ông đối với nhân chính.

Tuân Úc trả lời:

- Ngày xưa, Mạnh Kha chỉ chủ trương nhân chính, nội dung là bớt phạt tội hình, ít thu thuế má, cày sâu cuốc bẫm. Người trai tráng dùng thời gian nhàn rỗi để tu dưỡng hiếu để trung tín, ở nhà thì phụng dưỡng cha anh, ra ngoài thì giúp đỡ các bậc trưởng lão.

Vậy thì, viễn cảnh sau khi thực hành nhân chính sẽ như thế nào?

Tào Mạnh Đức truy gặng hỏi thêm.

- Nhà có năm mẫu cấy lúa trồng dâu, ruộng có trăm mẫu chó đẻ lỗ thời vụ, dân chúng an cư lạc nghiệp, mới hân hoan sung sướng ủng hộ bậc quân vương.

Câu trả lời của Tuân Úc chuyên tâm chú ý như vậy, thế nhưng không gian tư duy của Tào Mạnh Đức lại chuyển đổi mau lẹ vô cùng. Đúng rồi! "Dân dĩ thực vi thiên, quân vương dùng đức độ để chăm sóc vỗ về dân chúng. Đây là đạo lý thông thường, muôn đời bất biến, ai cũng đều hiểu cả. Trần Thắng, Ngô Quảng

chặt cây làm lính nằng sao làm cờ, những người nông dân trên đầu quần chiếc khăn vàng, họ đâu có muốn phạm thượng làm loạn, họ chỉ vì da bụng lép kẹp đói khổ mà thôi. Nghĩ tới đây trong lòng Tào Mạnh Đức trào dâng lên một cảm giác mắc tội rất sâu sắc, 28 tuổi được triều đình trưng làm thiên Điện quân tướng úy, dưới gót sắt không biết đã chôn xuống biết bao nhiêu oan hồn, giành giật chỉ vì một bát gạo ở núi hoang đồi trọc vùng Dĩnh Xuyên.

Nghĩ tới đây, Tào Mạnh Đức đã không kìm nổi rừng mình ớn lạnh.

- An cư lạc nghiệp coi thiên hạ là trách nhiệm của mình, nhà có năm mẫu cấy lúa trồng dâu...

Giống như những câu khoác lác, rơi tõm vào trong trời đêm tĩnh lặng vô thanh.

Tào Tháo lại nghĩ tới câu nói ba năm trước của Mao Giới: “Tào công, theo tình hình trước mắt không ngại gì mà không phụng thờ Thiên tử, đánh dẹp những chư hầu không chịu xưng thần, nỗ lực phát triển nông nghiệp, tăng cường lực lượng chiến đấu để giành lấy nghiệp bá!”.

Ba năm đã trôi qua, tình hình đã ra sao rồi? Những người phụng thờ Thiên tử, hết lớp này tiếp theo lớp khác, trước là Đồng Trác, sau là Vương Doãn, tiếp đó là quân Tây Lương giết chết Vương Doãn, Giả Hủ hiến kế “Phụng hoàng đế lập lại thiên hạ”. Kết là quân Tây làm phản, cho lính đi cướp bóc tàn sát dân chúng, cộng thêm liên hai năm Quan Trung mất mùa, nền kinh tế nuôi dân hoàn toàn bị phá sản, sự thu nhập bằng tô thuế của triều đình cũng hầu như bị đoạn tuyệt. Sau đó, thích sử Lương châu là Mã Đằng, mắt nhìn thấy Lý Quyết chiếm đoạt đại chính của triều đình, quân Tây Lương đối với đại bản doanh, trái lại, đã không hề có bất kỳ biểu hiện gì, tuy mấy lần cử sứ giả tới giao thiệp Lý Quyết vẫn không chịu đem lợi ích chia hường với Mã Đằng. Tức thì Mã Đằng đã kết hợp với lãnh tụ người Khương là Hàn Toại, lấy danh nghĩa Cần Vương đánh vào Quan Trung. Lý Quyết đã cử

Phàn Trù dẫn quân ra đối địch. Do vì hai người Hàn Phàn khi ở Lương châu có mối tư giao rất trung thực, Phàn Trù cố ý kéo dài làm lỡ quân cơ, để cho Mã Đằng được trở về Lương châu. Tức thì Lý Quyết nghĩ cách giết chết Phàn Trù, mâu thuẫn nội bộ trong quân Tây Lương ở Quan Trung bùng nổ lên, Quách Ty hoài nghi Lý Quyết rắp tâm làm hại, nên cần phải hạ thủ trước, liền dẫn quân đánh Lý Quyết, thành Trường An, đã sa vào tai họa binh đao. Quách Ty dự định đánh vào triều đình, ép Hiến đế vào trong doanh để biểu hiện địa vị hợp pháp của mình. Lý Quyết nghe tin, mới dùng mấy ngàn quân bao vây hoàng cung, dùng vũ lực ép buộc Hiến đế vào trong doanh của mình...

Lịch sử của mấy năm, màn kịch đầu tiên chính là cướp Hoàng đế, trò hề, trò hề! Tào Mạnh Đức đối với việc tướng lĩnh chư hầu các lộ cướp đoạt Hoàng đế bù nhìn có thể nói là đã hiểu tận tâm can. “Ép Thiên tử để ra lệnh cho chư hầu” thế nhưng các chư hầu chính là lão tử của thiên vương. Lực lượng của ai lớn mạnh, thì người ấy có địa vị hợp pháp. Sức mạnh cộng thêm Thiên tử, điều đó có lẽ nào chính là cái được gọi là nghiệp bá. Trong sắc trời ban đêm mệnh mông bát ngát, mượn ánh hồng của chiếc đèn lồng treo trên đỉnh thành, có thể nhìn thấy một nụ cười hiểm có kẻ từ khi giành được Duyệt châu đến nay nở trên nét mặt gầy vêu đơ xương của Tào Mạnh Đức.

Phương đông đã sáng, Tào Mạnh Đức dụi dụi cho đôi mắt tinh tường, cầm lấy quần bút, tập trung suy nghĩ, bút đưa như rồng bay rần rợn:

Minh minh như nguyệt,

Ưu tòng trung lai,

Việt mạch độ thiên,

Khế khoát đàm yên.

Nguyệt minh tính hi

Nhiều thụ tam tấp,

Sơn bát yến cao,

Hà thời khả xuyết

Bất khả đoạn tuyệt,

Uống dụng tương tôn.

Tâm niệm cự tư,

Điển thưc nam phi.

Hà chi khả y?

Hải bất yếm thâm

Chu Công thối bỏ,

Tạm dịch là:

Sáng tỏ như trăng

Nổi buồn trong tâm

Vượt ngang qua dọc,

Lời bàn trong tiệc,

Trăng tỏ sao muôn

Vòng cây ba lượt,

Chẳng sợ núi cao,

Chu Công vô về,

Thiên hạ quy tâm.

Bao giờ cầm được?

Làm sao dứt cuộc?

Hoài công chạy tìm

Vẫn còn đầy tim.

Chim khách về nam

Đậu cành nào hơn.

Biển sâu đâu ngại,

Thiên hạ há hể!

Đó là một đêm cực kỳ không tầm thường. Tào Mạnh Đức suốt đêm không chợp mắt, nhìn lên bầu trời lồng lộng bao la bát ngát, đặt ra những quyết sách lớn lao. Đây không phải là tâm huyết dâng trào một cách ngẫu nhiên, mà là sự dồn nén đã lâu ngày. Đây không phải làm sự linh cảm mà là mưu sâu kế xa, lấy ý đồ ghê gớm là kế hoạch mà các anh hùng hào kiệt ở các lộ chư hầu muốn làm, đã làm nhưng không sao làm nổi.

51

Tốc độ biến hóa nhanh chóng của thời cuộc đã làm cho người ta hoa mắt chóng mặt. Tại khu vực Quan Trung sau khi Đồng Trác chết, các đạo quân Tây Lương nổi loạn trường kỳ, các lực lượng đã sớm bị suy đồi. Lãnh tụ Viên Thiệu ở khu bắc quân đoàn Quan Đông, vốn trước vấp phải sự đánh úp của Công Tôn Toàn và Viên Thuật, biết bao nguy cơ chống chọi. Thế nhưng sau hơn ba năm đã chuyển bại thành thắng. Trước mắt tuy vẫn giằng co nhau với Công Tôn Toàn ở U châu nhưng đã giành được ưu thế tuyệt đối, không lâu nữa sẽ trở thành bá chủ siêu cấp ở phía bắc Hoàng Hà, có thể trường thành thực sự thống nhất thiên hạ. Lãnh tụ Viên Thuật liên minh với quân chống Đồng Trác ở phương nam đoàn Quan Đông, thực lực vốn có rất hùng hậu, nhưng đã bị Tào Mạnh Đức triệt để đánh bại trong cuộc chiến ở Khương Đình,

trước mắt đang ần nấu hươu dương ở Thọ Xuân. Còn Tào Mạnh Đức bởi có sự phản loạn của Trương Mạc hầu như đã bị đánh cho tan tác xác xơ, may nhờ Tuân Úc, Trình Dục v.v... có nhiều mưu lược nên mới cướp lại được Duyện châu.

Đối mặt với cục thế như vậy, Tào Mạnh Đức làm sao lại không thể lo lắng như còn trong giấc mộng. Đây chính là duyên cớ để cho Tào Mạnh Đức trèo lên thành Duyện châu đêm đó thức trắng để chờ chuốt sắp đặt tâm tư tình cảm. Trong suốt thời gian tương đối dài Tào Mạnh Đức đã chẳng thiết gì đến trà rượu, nữ sắc cũng chẳng gần. Nàng thiếp hầu có tên gọi là Thu Nương kia đã trở hết tài ba trăm chiều vạn nệm, thế mà đối với nàng, Tào Mạnh Đức vẫn thản nhiên vô sự. Cộng thêm nỗi khốn khó của bệnh thiên đầu thống, Tào Mạnh Đức đã trải qua một đoạn thời gian tương đối dài thâm trầm choáng váng.

Sáng sớm ngày hôm đó, Tào Mạnh Đức dậy sớm hơn mọi ngày chờ cho Thu Nương sửa sang gọn ghẽ khăn áo thì Tào đã múa xong một bài kiếm.

- Bẩm Chúa công, mời Chúa công xơi canh hạt sen ạ! – Thị nữ trước hết đưa khăn tay cho Tào.

Tào Mạnh Đức mở hơi khẽ nhai, uống bát canh hạt sen hơi nóng còn bốc lên ngào ngạt, thở ra một hơi rất khó chịu.

- Bẩm Chúa công, lâu lắm rồi chưa thấy Chúa công ngủ được một giấc ngủ ngon đến như vậy. Thu Nương nép trên vai Tào Mạnh Đức.

- Vì có nàng ở bên cạnh ta đó. Tào Mạnh Đức cầm bàn tay mềm mại của Thu Nương nói với giọng hiền hòa ấm áp.

- Những ngày trước thiếp vẫn ở bên cạnh Chúa công, tại sao Chúa công... – Thu Nương ngoan ngoãn nũng nịu, đây chính là điều Đinh thị không thể có được. Tào Mạnh Đức làm thế nào cũng không thể yêu được Đinh thị. Mặc dù ở Duyện châu, Tào đã có đình thự riêng của mình, nhưng đã rất lâu rồi Tào chưa hề đến.

- Nàng rất thông tuệ! – Tào Mạnh Đức thơm trên làn má ửng

hồng mồm mĩm của Thu Nương. giọng nghiêm túc nói - Đàn ông có việc riêng của đàn ông. Trong trái tim người đàn bà chỉ cần chứa đựng một người đàn ông là đã đủ. Còn trong trái tim của người đàn ông lại chứa chất những việc trong thiên hạ, nàng có hiểu không?

Thu Nương gật đầu tựa như hiểu mà lại tựa như không hiểu.

Với Tào Mạnh Đức đàn bà chẳng qua chỉ là một thứ dùng để điều tiết âm dương trong nhân gian không để cho nó mất cân bằng. Đàn ông là dòng sông, đàn bà chẳng qua chỉ là một hạt kê trong dòng nước chảy mênh mông đó. Chỉ vì một người đàn bà mà làm cho rối loạn sôi sục để đến nỗi đại động can qua, thực sự không phải là việc đáng làm của người đàn ông.

Tào Mạnh Đức đối với đàn bà có thể nói là nâng lên cũng được mà đặt xuống cũng xong.

Gặp dịp cuối năm, thành Duyện châu từng qua tai nạn cướp phá cũng đắm chìm trong sự may mắn tốt lành. Hai ngày trước Tào Mạnh Đức đã hạ lệnh mở kho phủ cứu tế giúp dân. Tuy Tào chịu ảnh hưởng hun đúc của thuyết nhân ái nho gia không sâu, thế nhưng cũng có thể lý giải được “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”¹ của Mạnh lão phu tử, cũng hiểu được đạo lý giản đơn “Tải châu phúc châu” – chở thuyền, lật thuyền. Do vậy, tâm mắt của Tào Mạnh Đức sớm đã vượt qua thành Duyện châu, vượt qua muôn núi ngàn sông. Câu châm ngôn triết lý của nhà nho “Coi thiên hạ là trách nhiệm của mình” vẫn được khắc trong đáy tim mình kia, đã đập mạnh vào trái tim như tia chớp điện như lửa đá cháy lòe. Đó là tết chúc mừng năm mới.

Tất cả các quan lại và tướng lĩnh quan trọng của Duyện châu đều tập nập tới tập trung ở dinh phủ Tào Mạnh Đức.

Sau khi Tào Mạnh Đức sơ lược phân tích tình hình thời cuộc rồi trực tiếp dứt khoát bắt mọi người phải trả lời câu hỏi nên hay

¹ Dân làm trọng, xã tắc xếp thứ hai, vua nên coi nhẹ.

không nên phụng thờ Thiên tử.

Vị tướng lĩnh có bộ râu dài Trình Dục phát biểu ý kiến đầu tiên:

- Căn cứ vào tin do thám mới nhất, Hiến đế đã rời khỏi Quan Trung dưới sự bức ép của Dương Phụng, Đồng Thừa v.v... vào ở An ấp. Nếu có thể thừa cơ nghênh đón, tất có thể giành được ưu thế cạnh tranh.

Tuân Úc lập tức biểu lộ:

- Trước mắt Dự châu đã có một nửa nằm trong sự khống chế của chúng ta. Nếu nghênh đón hoàng thượng không gì thích hợp bằng ở Lạc Dương và Hứa Xương. Do đó cần phải trừ hết quét sạch hết mọi lực lượng khác ở trong đất Dự châu.

Đầu tiên, mãnh tướng Tào Nhân không tán thành ý kiến, nói:

- Tuy thế lực của Trương Mạc đã bị thanh trừ, thế nhưng Lã Bố, Trần Cung vẫn hùng cứ Từ Châu, cấu kết với Viên Thuật, bất cứ lúc nào cũng có khả năng lại một lần nữa uy hiếp Duyện châu. Do đó thuộc hạ cho rằng nên trước hết phải ổn định chiến tuyến miền đông, triệt để đập tan lực lượng của hai tên Viên - Lã, rồi sau đó sẽ mở mang Dự châu.

Mãnh tướng tào Nhân có ý kiến khác:

- Tuy là thế lực của Trương Mạc không còn, nhưng Lã Bố, Trần Cung vẫn hùng cứ ở Từ Châu, cấu kết với Viên Thuật, luôn luôn uy hiếp Duyện Châu. Nên thuộc hạ cho rằng cần phải ổn định chiến tuyến phía đông, tiêu diệt hoàn toàn lực lượng của Viên Thuật, Lã Bố, sau đó hãy tính đến Dự Châu

Tuân Úc vẫn ôm má trong vẻ trầm tư, đã phát biểu, ông ta nói chậm chạp.

- Quan sát tình hình quân sự đơn thuần, Dự châu tiếp liền với Tư Lệ khu và Kinh châu. Trước mắt có một bộ phận quân đoàn nhỏ có khuynh hướng theo Viên Thuật và Lưu Biểu, vừa hay có thể làm thế hoãn xung. Giả dụ thanh trừ Dự châu, ngược trở lại có thể khiến cho phía quân ta sa vào trong vòng vây trùng điệp của

các quân đoàn Viên Thiệu ở phía bắc, Lã Bố ở phía đông, Lưu Biểu ở phía nam, Tây Lương và khu Tư Lệ ở phía Tây Bắc. Như vậy thì tình thế sẽ cực kỳ bất lợi.

Tào Mạnh Đức không ngừng dùng ngón tay giữa và ngón tay trở gõ nhẹ lên mặt bàn, nhẫn nại chờ Tuân Du nói hết câu. Sau đó nhìn khắp bốn xung quanh một lượt, Tào nói:

- Các vị đều đã nói lên ý mình thôi hãy trở về ăn tết cho vui vẻ thoải mái.

Việc điều tiết như vậy, không khí bốn xung quanh, trong ngoài trên dưới đều được thoải mái rất nhiều.

Tào Nhân càng biểu lộ rõ ràng hơn.

- Đón thờ Thiên tử thực ra không nhất định đã là có lợi, Đông Trác đã trở thành một cái đích cho mọi mũi tên. Với thực lực hiện có của chúng ta, ép Thiên tử không nhất định có thể triệu gọi được chư hầu. Vạn nhất năm không chắc, vị tất đã thu lợi mà còn bị hại nữa đó!

Tuân Úc nói ở trong lòng, làm sao lại có thể coi Tào công cũng như lũ Đông tặc được. Tuân không muốn đấu lý cãi và bởi vì Tuân đã sớm dự liệu được chủ định của Tào Mạnh Đức, Mẫn Sùng tiếp lời của Tào Nhân, nói :

- Trước mắt việc cấp thiết nhất là phải thăm dò được động hướng của Viên Thiệu. Nói về việc phụng đón Thiên tử, Viên Thiệu rất có thực lực. Giả dụ lúc này gây sự với Viên Thiệu, chỉ trong giây lát có thể chuốc lấy nguy cơ.

Cuối cùng Tào Mạnh Đức đã nói:

- Tin tức từ phủ Ký châu truyền tới cho hay, việc nghênh đón Thiên tử ở trong doanh trại Viên Thiệu ý kiến mâu thuẫn rất lớn. Thẩm Phối phái nguyên lão vẫn giữ ý phản đối. Đối với điều này Viên Tương quân cũng chẳng có hứng thú lớn lao. Hơn nữa, cuộc chiến tranh giữa Viên Tương quân và Công Tôn Toàn đang sôi động sục sôi. Theo ta nghĩ, Viên Thiệu đối với việc phụng đón Thiên tử của chúng ta cũng không đến nỗi sẽ có hành động gì.

Tuân Úc không trầm lặng được nữa, cao giọng nói:

- Việc đón thờ Thiên tử quyết không phải chỉ vì công và lợi, ngày trước Cao Tổ kéo quân về phía đông đánh Hạng Vũ, liền lấy danh nghĩa vì báo thù cho Nghĩa Đế nên phải xuất quân, do đó đã được sự hưởng ứng của các chư hầu trong thiên hạ. Loạn Đông Trác nổi lên, Thiên tử lưu vong vào Quan Trung, Tướng quân liền đề sừng nghĩa quán Cần vương, chỉ bởi vì trật tự ở Sơn Dương hỗn loạn mới khiến cho chúng ta không đủ sức tới Quan Trung. Tuy chiến sự diễn ra liên miên, tôi tin rằng Tướng quân vẫn dốc lòng hướng về nhà vua, coi việc bình định thiên hạ là gánh nặng của mình đó! Ngày nay hoàng thượng đã thoát khỏi sự nắm giữ của quân Tây Lương, đúng là một cơ hội lớn đó; Ứng hộ hoàng đế thuận theo ý dân, đó là điều thuận! Nắm giữ đạo lý trong thiên hạ để thu phục hào kiệt đó là đại lược; Kiên trì nắm điều đại nghĩa để chiêu mộ hiền sĩ, đó là đại đức; Những điều này đều có đủ, cho dù trước mắt chúng ta sức mạnh mỏng và yếu, cũng vẫn có thể trở thành thế đốt cháy cả thảo nguyên. Nếu như còn do dự không quyết, chờ người khác hành động rồi thì sẽ không kịp nữa. Lúc đó cho dù có đầy binh đánh bọn vô đạo cũng là xuất quân vô danh mà thôi.

Không khí trong hội nghị trở nên rất sôi nổi, những âm thanh bàn luận lẫn át âm thanh của người nói.

Trong cuộc tranh luận liên miên không ngớt, Tào Mạnh Đức đã nhớ lại một cuộc đối thoại với Viên Thiệu khi lập liên minh chống Đông Trác.

Viên Thiệu nói:

- Mạnh Đức này, nếu lần này đầy binh thất bại, ông xem chúng ta sẽ lấy điểm nào làm cứ điểm thì thích hợp nhất?

Tào Mạnh Đức gắng hỏi lại:

- Vậy thì ý của ông ra sao?

Viên Thiệu nói:

- Tôi cho rằng, chúng ta nên lấy vùng núi Ký châu ở phía bắc Hoàng Hà làm bản doanh, giành lấy sự hiệp trợ của dị tộc phương bắc để tranh thủ bá quyền xuống phía nam.

Lúc đó đối với lời nói của Viên Thiệu, Tào Tháo chỉ cười bỏ đó. Từ trong đáy lòng, Tào Tháo đã coi thường tài năng chính sự của Viên Thiệu, con người này ỷ dựa vào vũ lực đã mấy lần liều chết mà không được. Nếu bàn về việc giữ nước trị thiên hạ, con người này chỉ nhìn xa vài tác ti hí mắt chuột, bản tính nhu nhược, thật quá tầm thường. Tào Mạnh Đức am hiểu sâu sắc nguyên tắc vĩnh hằng bất biến “Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhân hòa”. Địa lợi cố nhiên là quan trọng, thế nhưng bất kỳ thành cao hào sâu kiên cố đến mức nào, đều có lúc sẽ bị công phá. Điều quan trọng hơn cả là lòng dân, lòng dân mới là sức mạnh không gì không phá nổi không gì không thắng nổi.

Trên thực tế, trong hội nghị này Tào Mạnh Đức đã sớm cho phép Tuân úc đi sâu vào phân tích tình lý, đúng như lời Tuân úc đã nói, Hán Hiến đế tuy từ lâu đã danh không phù hợp với thực, thế nhưng trong cục diện chính trị khủng hoảng hỗn loạn này vẫn có thể buộc chặt lòng người trong thiên hạ lại.

Tào Mạnh Đức lại không thể kìm nén nổi sự kích động trong nội tâm, bồng vọt đứng thẳng dậy, dùng tay vẽ lên không trung một đường cong, với khẩu khí không cho phép tranh biện nữa, nói:

- Những cao kiến của các vị ta đều chú ý lắng nghe cả rồi. Mấy ngày gần đây ta cũng đang khổ sở suy nghĩ về việc đại sự này. Hôm đã là lúc phải quyết định, chỉ có đi đón Hán Hiến đế mới là sách cao cả trong vạn sách.

Mọi người nhìn thấy Tào Mạnh Đức chẳng những thật sự xúc động, hơn thế trong khẩu khí nói chuyện cũng kiên định dè dặt thường nên đành trầm mặc ngồi im.

Lâu lắm rồi Tào Mạnh Đức không trở về dinh phủ của mình. Mấy người con trai vẫn ở trong quân, lẽ dĩ nhiên lòng quyến luyến đối với gia đình này của Tào đã không còn mạnh mẽ nữa. Đối với chính thất Đinh phu nhân và mấy người vợ lẽ

như Lưu thị, Biện thị, Trương thị, Tào đều cảm thấy không mấy hứng thú. Đình phu nhân không đẹp chăng? Ngay đến Tào Mạnh Đức cũng không dám phủ nhận hình tượng bên ngoài của Đình thị. Các văn võ bá quan dưới quyền đều tấm tắc thì thào rằng hai người là sự kết cấu hôn nhân lý tưởng theo kiểu tài tử giai nhân. Còn đối với các vị phu nhân kia, nếu không phải là người sắc đẹp phối pha theo năm tháng thì cũng là người quá ư hiền thực. Nếu dưới gối không có những người con trai, con gái thất buộc tình cảm thì Tào Mạnh Đức đã sớm quên họ từ lâu rồi. Tuân Úc đã sớm nói với Tào Mạnh Đức trước mặt Đình phu nhân trong bàn tiệc rằng :

- Chúa công, diễm phúc về già của Chúa công thật là sâu sắc, Chúa công đã tìm được người vợ dịu dàng thông tuệ vô cùng như thế này! Đây không phải là lời xu nịnh, mà rõ ràng là lời nói chí thành của Tuân Úc. Tào Mạnh Đức nghe xong cười ồ sảng khoái nói :

- Lời nói này sai quá ! Lời nói này sai thực ! Theo cách nhìn của người, phàm những thứ gì đẹp đều khiến cho người ta đều cảm thấy hứng thú chăng ?

Tuân Úc nhìn thấy một sợi mây đen không hề gì khiến cho người ta quan sát thoáng qua trên nét mặt Đình phu nhân, nhưng lập tức tan biến như gió bay mây tản.

Chúa công! - Chúa công đã quá chén rồi đó.

- Đình phu nhân nói xong đã giơ cánh tay mềm mại trắng muốt như ngọc ngà cầm lấy cốc rượu của Tào Mạnh Đức thoáng qua một tia không vui. Thế nhưng Tào đã lập tức lộ ra nét mặt tươi cười, nói:

- Người nhìn xem này, người đàn bà này có đáng ghét hay không, ngay cả đến rượu cũng không để cho người ta uống cho thỏa thích.

Đình phu nhân liền nhẹ nhàng bước quanh bàn tiệc, rút dây cốc cho Tuân Úc nói:

- Người bất tất phải hạn chế. Thầy thuốc đã căn dặn từ trước Chúa công không được uống rượu quá nhiều, sợ lại tái phát bệnh thiên đầu thống. Nếu là ngày thường, có thể để Chúa công tùy tiện muốn uống thế nào cũng đều được cả.

Sự biểu diễn tung hứng trên bàn tiệc của đôi vợ chồng Tào thị, lẽ dĩ nhiên không thể che nổi đôi mắt sắc nhọn như mắt chim ưng của Tuân Úc. Một mặt Tuân Úc đã hiểu biết được hiện trạng hôn nhân của Tào Mạnh Đức, một mặt khác càng hiểu biết được những nguyên tố phức tạp trong tính cách của Tào Mạnh Đức. Hơn thế, hai câu nói đó đối với kiến giải của người đàn bà, sao mà độc đáo mới lạ đến như vậy.

Đây đã là câu chuyện của rất nhiều năm về trước.

- Đúng như lời của Tào Mạnh Đức nói, những thứ đẹp không nhất định đã để cho người ta cảm thấy hứng thú. Đình phu nhân tài mao xuất chúng vĩnh viễn cũng khó có thể biết được trời đất bên trong của người đàn ông có dáng vẻ bề ngoài bình thường này. Điều này đại phạm là nỗi bí ai của rất nhiều đàn bà tự cậy mình có sắc đẹp muốn chế ngự đàn ông.

53

Vào buổi chập tối cái ngày làm ra quyết sách vĩ đại này, Tào Mạnh Đức đã bị một loại tình cảm băng khuâng kỳ lạ, xua đuổi, thúc giục bản thân mình rào bước đi về phía bắc thành Phùng châu, vốn là một trang viên của một đại địa chủ, đình phủ theo thể sự biến thiên cũng đã thay đổi mấy lần chủ. Trang viên nhìn lên bắc ngó xuống nam, trước cửa lớn là một đôi sư tử đá cực kỳ to lớn, vô cơ đã nảy sinh biết mấy uy nghiêm. Trang viên không quá u thâm, ánh nắng có thể chiếu xuống sân vườn. Tuổi nhà của đã cao, rất nhiều xà gỗ và cột gỗ dó siêu vẹo, trên mái ngói cổ khô đã theo gió ngã nghiêng. Gió bắc hú gào, lá rơi xào xạc, cũng hòa hợp với không khí thành Duyên châu, từng trải qua loạn lạc.

Nói riêng về cảnh trí trong phủ Tào Công, có một thứ đáng

nhắc tới đó là một chiếc hồ nhân tạo cỡ nhỏ phía sau đình phủ, nằm ngủ yên tĩnh ở chân ngọn núi nhỏ phía sau nhà. Trên bờ hồ đều là những cây liễu bao quanh. Lá liễu tuy đã hóa thành bụi đất, những cành liễu đỏ hồng yếu điệu là lướt thả bóng trên mặt nước hồ trong vắt, ngọn núi nhỏ thả bóng xuống, tạo nên một bức tranh thủy mặc đậm nhạt xen kẽ với khí vận sinh động. Ngoài dăm ba bước dưới cây liễu rủ có một chiếc ghế đá bóng loáng mát lạnh. Trước đây Tào Mạnh Đức thường ngồi trên ghế đá đọc “Bình pháp Tôn tử”, đọc Quản Trọng, đọc Mạnh Tử, đọc Hàn Phi.

- Thừa phu nhân, Chúa công đã trở về !

Thị nữ Hồng Đàn chạy tới bẩm báo với Đình phu nhân.

Đình thị đang vui chơi với lũ thị nữ, nghe tiếng Hồng Đàn gọi liền bước ra cửa nghênh đón. Nhìn thấy Đình thị râu rĩ, Tào Mạnh Đức tự nhiên sinh ra một cảm giác ân hận. Tào Ngang đã chết trận vì bảo hộ mình trong cuộc phản loạn của Trương Tú, điều đã trở thành mối di hận suốt đời của Tào Mạnh Đức. Nỗi đau đớn của sự mất con đã làm cho người đàn ông như Tào Mạnh Đức nghiêng chật rặng cũng có thể vượt qua. Còn đối với một người mẹ thì đó là nỗi đau đớn khổ sở không có cách gì lấp được. Mặc dù Tào Ngang không phải do Đình thị sinh ra, nhưng vì Lưu thị qua đời quá sớm, Đình thị có lẽ là bởi duyên cố bản thân mình không thể sinh ra con được, thực sự đã coi Tào Ngang là đứa con ruột thịt của mình. Cái chết của Tào Ngang đã làm cho Đình thị càng cô đơn hướng nội, suốt ngày râu rĩ chẳng vui. Tào Phi và Tào Thực lại không ở bên cạnh, hơn nữa tình cảm của Đình thị với hai anh em này có thể nói hầu như không tồn tại. Ngày tháng của Đình thị trôi qua càng thêm khó khăn.

Sau khi hai vợ chồng làm xong trình tự chào hỏi thì lễ rồi, tựa hồ như chẳng có điều gì đáng nói nữa, liền men theo bờ hồ bước dạo.

- Qua mấy ngày nữa đã là tết năm mới rồi. Chúa công nhìn xem ngôi nhà này rối loạn lộn xộn, nên cho người tới xếp dọn đi

mới phải ! Đình thị nói với vẻ mặt nghiêm trang.

Tào Mạnh Đức vừa nghe đã thấy trong lòng phiền muộn. Tào vốn đem theo một chút tình cảm ân hận trở về phủ, vốn muốn được rũ rạch, trút bỏ mọi phiền não trong sự ôn tồn của phu nhân để được nhẹ gánh ra trận, thực thi chân chính đại quyết sách đón chờ Thiên tử. Thế nhưng đưa mắt nhìn thấy tướng dạng buồn rầu của Đình thị, thì ngọn lửa tình cảm mà Tào Mạnh Đức vừa mới nhen nhúm lên được liền đã hóa thành hư vô hão huyền.

- Người đại trượng phu không biết quét thiên hạ, mà chỉ chăm lo đến sương trước cửa, tuyết đỉnh mái nhà của mình thế chẳng làm trò cười cho mọi người hay sao ! – Tào Mạnh Đức đã dội lên đầu Đình thị một gáo nước lạnh.

Sau đó, hai người chẳng qua chỉ hỏi thăm những chuyện vụn vặt tầm thường chẳng có gì cấp bách. Hầu như là hỏi một câu trả lời một câu, giống như một cuộc đối thoại không chút tình cảm, ngay cả đến bản thân Mạnh Đức cũng cảm thấy vô vị.

Đêm hôm đó, Đình thị cũng tỏ ra hiền dịu, Tào Mạnh Đức cùng tận hết trách nhiệm của một người chồng một cách qua loa vội vã. Cuối cùng Đình thị đã giữ phòng không suốt một thời gian dài. Tuy nhiên đối với sự lạnh nhạt của chồng, Đình thị đã có đầy bụng ý kiến, về mặt sinh lý vẫn không sao tránh khỏi cảm giác thấy một thứ nhu cầu tương đối mạnh mẽ. Tào Mạnh Đức đã giấu kín cảm giác ân hận, ghen ghét với phu nhân. Rồi sau đó, Đình thị đã vào trong giấc mộng đẹp một cách nhanh chóng.

Trái lại, Tào Mạnh Đức không tỏ ra có chút gì mệt mỏi, nhìn những cây gỗ trên nóc nhà mà thấy sững sờ.

Đêm không trăng! Màn đen không phân rõ đỏ xanh vàng trắng đã trùm lấp Tào phủ. Bỗng có tiếng “rích rách” rất nhẹ nhàng. Đó là tiếng ăn cỏ nước của loài cá nhỏ ở trong hồ. Ban ngày chúng không dám ra ăn, bởi sợ cá lớn ăn thịt. Thế giới nhỏ

bé đó cũng là bãi chiến trường cá lớn nuốt cá bé, kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu.

Tào Mạnh Đức khoác lên người chiếc áo khoác lạng lẽ bước lên bờ hồ, ngồi trên chiếc ghế đá lạnh lẽo, mặc cho dòng suy nghĩ phiêu dạt trong đêm đen.

Ngày xưa Văn vương được Khương Thượng hơn tám mươi tuổi ở trên bờ sông Vị Thủy dấy binh phạt Trụ, làm việc nhanh gọn như hai nhân hai là bốn, xây dựng lên chính quyền Tây Chu. Tào Mạnh Đức ta ngày nay đã quá tuổi bất hoắc⁽¹⁾ biết đến bao giờ mới có thể giống như Hán Cao Tổ trừ được loạn Tùy, “xây dựng lại được cơ nghiệp quốc gia !

*“Mặt trăng, mặt trời, đâu được lâu,
Mùa xuân, mùa thu, thay thế nhau”.*

Bỗng nhiên Tào Mạnh Đức cảm thấy đời người sao mà ngắn ngủi sao mà tẻ nhạt !

- “A Man là một văn nhân, ngâm thơ vẽ cảnh quá dễ dàng muốn nắm chắc được bản lĩnh trị quốc an bang, như thế mới gọi là đại phu vĩ đại”. Một loạt âm thanh khác lại vang lên bên tai Tào Mạnh Đức, đó có thể là một thiên lý luận của người cha Tào Tung đã rót vào kể từ ngày Tào biết làm văn làm thơ.

“Việc trong thiên hạ biết là khó làm thì nên làm !” – Khuất đại phu là một giới thư sinh giữa lúc nước Sở đang gặp nỗi khốn khổ trong ngoài dăm liều chết để trình bày rõ đại nghĩa. Khổng Phu từ vị hủ nho biết rõ điều nhân nghĩa của mình, tư tưởng giữ nước của mình không được người khác dễ tiếp thu, mà lại cứ đi chu du khắp các nước, công hành trang nhân nghĩa trên lưng đi khua môi múa mép, có thể nói là dụng tâm khá vất vả ! Tào Mạnh Đức ta trên lưng đeo bảo kiếm dài ba thước chiều hiên nạp sĩ, có lẽ nào không bằng một hủ nho hay sao?

⁽¹⁾ Tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoắc... ba mươi tuổi lập thân, bốn mươi tuổi hết điều nghi hoặc (Lời Khổng Tử)

Tào Mạnh Đức tự tay cầm lên một viên đá nhỏ, cố sức ném xuống mặt hồ “tôm” một tiếng, phá vỡ sự an tĩnh của thành Duyên châu, thế nhưng rất nhanh chóng lại trở về yên tĩnh.

Năm hết tết đến, dân chúng như đứa trẻ khóc oe oe chờ cho bú, tuy tạm thời có thể được một đạo ăn no, những ngày từ đây về sau sẽ ra sao? “kho tàng đầy mà biết lẽ tiết, dân thiếu thốn mà vẫn cai trị được từ cổ tới kim, chưa từng nghe thấy điều ấy bao giờ !”-Lời của Quản Trọng sâu sắc biết nhường nào. Những người nông dân mặt cúi xuống đất, vùng lưng ngẩng nhìn trời xanh hết đời này qua đời khác, sự đòi hỏi của họ quá rẻ mặt, nuôi gia đình bằng cháo loãng, truyền lương hỏa cho con, chỉ có như vậy đã đủ. Hễ họ bị mất ruộng đất, cơm không đủ lót dạ, áo chẳng che kín thân, thì họ có thể cầm liềm, cầm cuốc đi tìm bọn thống trị để tính sổ nợ.

Lúc này, luồng suy nghĩ của Tào Mạnh Đức lại bị mắc cạn ở thành Duyên châu.

Tên tiểu đầu mục của quân Khăn vàng có tên là Trương Nhị Cầu kia bị trói ở trước doanh trại của Tào Mạnh Đức.

- Tại sao người lại phạm thượng làm loạn, kẻ nào là chủ mưu của người?- Tào Tháo hỏi:

- Lũ người mặt nhọ chúng tôi một chữ bẽ đôi không biết, từ trước không muốn đối địch với triều đình. Triều đình muốn chúng tôi giữ phép tắc lễ nghi gì, chúng tôi không thể để bụng trống rỗng mông trần trụi để mà giữ phép tắc lễ nghi được ! Chúng tôi không có ai chủ mưu cả. Nếu nói là có, thì tất cả những người đối bụng đều là chủ mưu cả - Trương Nhị Cầu ngẩng cao đầu giận dữ nhìn vào Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức nhìn người đàn ông nông dân gầy gò vàng vọt này, nghe những lời nói thật thà chất phác này của anh ta, tựa hồ như động lòng trắc ẩn. Thế nhưng Tào Tháo vẫn nghiêm giọng quát thét:

- Đưa hắn đi chặt đầu cho ta ! – Thế nhưng ngay lập tức lại

vẫy tay quát – Khoan đã ! – Rồi bước tới trước mặt Trương Nhị Cầu rồi tự tay cởi trói cho anh ta, quay đầu lại nói với tả hữu – Lấy cơm ra cho anh ta ăn một bữa no nê, Tào Mạnh Đức ta giết chết một con quỷ chết đói thì quá nhục tôn nghiêm.

Trương Nhị Cầu nuốt vội vàng như hổ đói vô mồi, ăn liền hai bát cơm to, rồi liền quỳ gục trước mặt Tào Mạnh Đức khóc lóc van lạy nói :

- Đa tạ Đại nhân đã cho tôi ăn một bữa cơm no. Trương Nhị Cầu tôi xin được báo đáp ngài ở kiếp sau.

Tào Mạnh Đức quay đầu lại một phía, vẫy tay mạnh, quát:

- Chém đầu! - Âm thanh cũng tựa hồ như lạc điệu. Tào đã chặt biết bao đầu lâu đội khăn vàng tựa như bồ đoàn thái rau. Có thể nói rằng trên mỗi mảnh đất Duyện châu đều lưu giữ âm thanh của hai tiếng “chém đầu!” phát ra từ cửa miệng của Tào. Duy chỉ có người nông dân Trương Nhị Cầu là ghi lại trong ký ức của Tào một dấu ấn ghi tâm khắc cốt không thể nào quên. Cái đêm chặt đầu Nhị Cầu đó, Tào suốt đêm bị một cơn ác mộng quấy đảo. Tào mộng thấy một đoàn người nông dân cụt đầu xông vào dinh phủ của Tào, trước tiên họ cướp lấy cơm ăn, rồi sau đó họ xé xác những đứa con của Tào. Kể từ đêm hôm đó trở đi, Tào Mạnh Đức đã mắc cơn bệnh thiên đầu thống.

55

- Chúa công, đã rất lâu rồi Chúa công chưa trở về phủ sao không ngủ ngon giấc cùng với phu nhân, lại ngồi một mình yên lặng ở đây? Gọi là ngắm trăng ư? Bầu trời đen đặc đêm nay làm gì có trăng?

Tào Mạnh Đức sợ hãi giật bản mình, nghe rõ thấy là tiếng nói của Hồng Đan, thì liền đã yên tâm.

- Đêm khuya vắng người, nàng cũng không đi ngủ à?

- Con nghe thấy trên mặt hồ có tiếng động, nghĩ có người vào nhà, liền chạy ra ngoài xem...

Hồng Đàn được Tào Mạnh Đức thu giữ từ lúc ở Đình châu, vốn họ Trương, Hồng Đàn là tên tục của nàng, cha của Hồng Đàn là một vị tiền sinh dạy học, bởi ông gia nhập loạn đảng Khăn vàng nên đã bị giết chết. Đình thị gặp Hồng Đàn, thấy nàng xinh đẹp, thông tuệ nói năng ngọt ngào, nên đã giữ nàng ở bên cạnh mình. Hồng Đàn lanh lợi ngoan ngoãn, gầy dlan đọc sách tâm dạ lanh lẹn rất được Đình thị quý mến. Quan hệ chủ tớ rất hòa hợp tự nhiên.

Không ngờ được chỉ trong vòng mấy năm, Hồng Đàn đã biến thành một cô gái xinh đẹp như hoa tựa ngọc, ngay cả đến âm thanh lời lẽ cũng đều tỏ ra là một cô gái đã lớn lên thành thực. Chẳng trách gì ngày hôm qua Tào Mạnh Đức vừa mới bước vào cửa đã không kìm nén nổi nhìn nàng đắm đuối.

Cha của Hồng Đàn đã dạy cho nàng biết những anh hùng hào kiệt trong lịch sử, những chí sĩ giàu nhân nghĩa, những câu chuyện về các nhân vật như Mao Toại, Kinh Kha, Lưu Bang, Hạng Vũ, Túc Hà, Hàn Tín v.v... đều khiến nàng rất say mê. “Gió lớn đã nổi hể, tung bay khắp nơi nơi. Tìm đâu tráng sĩ hể, giữ lấy bốn phương trời!”. Câu hát đại phong này lúc nàng bảy tám tuổi đã có thể họa thanh họa sắc kể lại cho mọi người nghe. Cái tên Tào Mạnh Đức đã như sấm rớt vào tai, nàng hàm mộ, quý mến nhân vật phong vân lâm liệt này. Nàng đâu có thể ngờ được bản thân mình trong khi cha chết ở thành Đình châu vừa hay may mắn lại được nhân vật này giúp đỡ cứu vớt.

Mấy ngày trước, Hồng Đàn đưa Đình thị đi du chơi quanh thành Duyện châu, nghe thấy già trẻ khắp phố đều tới ba chữ Tào Mạnh Đức. Có người nói Tào Mạnh Đức là anh hùng hào kiệt, đích thực là người có thể làm chúa tể cục diện hỗn loạn trong thiên hạ ngày nay. Có người nói Tào Mạnh Đức thương xót nhân dân đã mở kho cấp lương cho dân chúng, đó là Chu Văn Vương đại nhân đại đức truyền đời. Tất cả điều này Hồng Đàn nghe thấy trong lòng cảm thấy rất thanh thản dễ chịu. Do đó nàng thường hỏi tới Tào Mạnh Đức ở trước mặt Đình Thị. Còn Đình Thị bao giờ cũng

ngần ngại trả lời. Hồi càng vội vã, Đinh Thị càng bức tức không vui.

Hồng Đàn có lúc đã nảy sinh ý nghĩ rất kỳ quái: “Giả dụ nàng được giống như phu nhân, có một người đàn ông uy danh vang dội, tâm trí cao xa, thì cuộc đời này thế là thỏa mãn”.

Hồng Đàn được biết Chúa công bị trói buộc bởi công việc thiên hạ. Những người đàn ông nói chung làm sao có thể rời khỏi được chân gối ấm nóng của đàn bà, hơn nữa lại là những ngày giá lạnh mùa đông. Vào tuổi hoa đang chờ nở này, Hồng Đàn đã nghĩ nhiều, rất nhiều.

Nghĩ như vậy, Hồng Đàn không biết vì sao đã bàng hoàng hoảng hốt dựa trên vai Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức cảm giác thấy hương thơm trên thân thể Hồng Đàn, từ làn tóc mềm mại thơm tho kia đã chuyển vào huyết quản, chân lông của Tào, lan khắp toàn thân. Tào đã ôm chặt Hồng Đàn vào trong lòng, ghì chặt hôn hít như điên như cuồng, lên đôi môi đỏ như hoa anh đào vừa hé mở, hôn trên đôi vú căng tròn tràn đầy thanh xuân và nhiệt tình của Hồng Đàn, bàn tay của Tào không do dự gì vươn tới những nơi thần bí của Hồng Đàn.

Hồng Đàn rên rỉ, xuýt xoa, đêm đen đã miễn trừ cho cảm giác e thẹn ngượng ngùng của người con gái lúc hiến thân, không đơn thuần là e thẹn ngượng ngùng mà còn chen lẫn lòng yêu dấu và hâm mộ nữa...

Tào Mạnh Đức đã tìm thấy một cảm giác hoàn toàn mới trên thân thể của Hồng Đàn. Loại cảm giác này đã không giống sự diễm lệ diễm dứa và cuồng lãng của Thu Nương, lại không giống với sự máy móc, cứng nhắc của Đinh thị mà là sự nũng nịu, mềm mại, ung thuận, cháy bỏng, trong sáng...

Tào Mạnh Đức bỗng muốn lấy Hồng Đàn làm vợ lẽ, nhưng đó chỉ là một ý nghĩ, trong nháy mắt đã tiêu tan.

Ngày mồng một tết, Tào Mạnh Đức truyền gọi số quan văn võ như Tuân Úc, Tào Nhân v.v... trời vừa sáng đã tới phủ Chúa công. Máy ngày không gặp, mọi người nhìn thấy khí sắc của Tào Mạnh Đức cực kỳ tươi đẹp, hình như đã trẻ lại rất nhiều, họ đều không biết Chúa công đã gặp việc mừng vui, lớn như trời biển nào.

Đầu tiên Hạ Hầu Đôn hỏi:

- Năm mới vừa đến không biết Chúa công triệu tập gặp lũ chúng tôi tới bàn việc gì gấp?

Tào Mạnh Đức cũng nói thẳng không giấu giếm:

- Ta muốn hẹn các ông cùng đi săn ở Thọ Sơn; bắn lấy vài con hổ, nêu danh anh hùng truyền trong thiên hạ, ta không có gan anh hùng như Tôn Quyền; bắn vài con thỏ rừng, gà núi thì cũng có thể bảo đảm được. Lại còn có thể quan sát quang cảnh điền viên ở ven đường, không biết các ông có hứng thú này hay không?

Từ mấy chữ: “Quang cảnh điền viên” Tuân Úc đã nghe thấy ý ngoài lời của Tào Mạnh Đức. Khu vực Thọ Sơn người chết đói đầy đồng ruộng, con người ăn thịt người, gặm xương người thể mà gọi là “quang cảnh” được ư? Tuân Úc đã sớm nghĩ ra việc này rồi. Nếu muốn có hậu phương vững chắc, thì trước hết cần phải mở rộng sản xuất. Đó là việc khôi phục và mở rộng nông nghiệp như thế nào, Chúa công đã nói đó là đi săn để ngắm cảnh màu núi sắc nước. Sao không nói thẳng ra là tới thực địa để ngắm cảnh tượng của nông thôn, quan sát thể nghiệm ý dân để mưu đồ đại nghiệp. Đây chính là mưu lược giống nhau của những người anh hùng.

Tức thì Tuân Úc nói:

- Chủ ý của Chúa công rất hay, tháng chạp giá rét, thỏ núi, gà rừng lười bay nhảy, có lẽ chẳng cần đến việc sát sinh, thò tay ra là có thể bắt được.

Tào Nhân lắm bẻm:

- Đi thì đi, e rằng gà núi, thỏ đồng đều chết đói hết cả rồi.

Tào Mạnh Đức ngấm nhìn Tào Nhân lại ngấm nhìn Tuân úc trăm tình ổn định vuốt râu cười lớn.

57

Đồng ruộng bao la bát ngát, núi non điệp điệp trùng trùng, đỉnh núi nhấp nhô, cảnh hoang tàn, lạnh lẽo, sau cuộc loạn lạc chiến trận, những xác chết trong đồng ruộng, những xóm làng tiêu điều xơ xác đều bị tuyết trắng bao phủ một lớp dày. Thỉnh thoảng có mấy tiếng chó sủa vang lên trong xóm làng không tịch, cũng đều là một cảnh thê lương ảm đạm.

Gót sắt của chiến tranh đã mấy lần hoành hành quét ngang, đâu còn quang cảnh của ngày tết nữa.

Tào Mạnh Đức cong mình thúc ngựa lao nhanh. Vó ngựa đạp trên tuyết trắng, trên băng trơn, phát ra những âm thanh nặng nề.

- Tuân Úc, ta nghe Trình Dục nói tới một người tên Quách Gia, tự là Phụng Hiếu, Viên Thuật kết hợp bàn tay sắt với bàn tay nhung bực ông ta làm chức Mạc liêu. Ông ta không chịu, hai cha con liền ở ẩn tại vùng đất Đông Hà. Nghe nói con người này văn thao võ lược, chơi rất thân với Trình Dục, có thể gọi là tri kỷ, nếu được ông ta, chúng ta có thể như hổ mọc thêm cánh vậy.

Tuân Úc nói:

- Chỉ một chút nữa tôi đã quên khuấy mất chuyện này. Đúng là Chúa công có trí nhớ vượt người. Chỉ bằng chúng ta xuống ngựa hỏi thăm thử xem sao.

- Vùng Đông Hà này chu vi mấy chục dặm, xóm làng thưa thớt, dân chúng người thì chết, kẻ thì chạy di, bàn tới chuyện đi tìm một người thì đâu có dễ.

Tuân Úc nói:

- Người có kỳ tài tất có hành vi khác lạ. Có lẽ chúng ta vẫn có thể tìm thấy được.

Tào Mạnh Đức dẫn đầu xuống ngựa trước, sai mọi người đem ngựa buộc vào một chiếc chuồng ngựa bỏ lâu không dùng

đến, thuê người nông phụ một số tiền dặn bà ta trông ngựa giúp. Sau đó cả đoàn người đạp trên tuyết trắng đi về phía một ngôi nhà đang bốc khói xanh.

Một ngôi nhà tương đối lớn vào ngày mỏng một tết mà sạch trơn trống rỗng, chỉ có một ông già đang yên lặng quét tuyết trong sân.

- Xin chào cụ, chúc cụ một năm mới an khang!... Tuấn Úc bước lên trước vái chào.

Lão già không biết là đôi tai không dễ sai khiến hay là cố tình làm ra vẻ không nghe tiếng, vẫn cứ mãi mê quét tuyết.

- Thưa cụ, liệu cụ có thể nấu cho chúng tôi một chút cháo nóng đun một chút nước uống, làm cho chúng tôi một ít thức ăn cho đỡ đói. Đây là chút bạc xin gửi cụ! – Tào Nhân nói.

- Cháo nóng không có, nước nóng thì có thể nấu.

- Lão già không chịu nhận tiền trước, lò dò bước vào hiên nhà lấy xuống mấy quả hải thực khô đem vào trong nhà.

Tào Mạnh Đức cũng bước theo lão già vào trong nhà.

Lão già mở vung nồi ra, một mùi cỏ thơm ngào ngạt cả căn nhà. Mọi người thò cổ nhìn vào trong nồi thấy đang ninh vỏ cây, lá rau, không có một chút mỡ tanh, như là một nồi thuốc đồng y.

Hạ Hầu Đôn liền vội vàng bịt mũi quay ra. Thế nhưng Tào Mạnh Đức và Tuấn Úc thì lại nhìn rất chăm chú.

Lão già đem ra vỏ cây đại dụng vào trong một khay gỗ, đem nồi rửa sạch, đang định bỏ ớt vào.

- Thưa cụ, khoan đã ! – Tào Mạnh Đức sai Tào Nhân lấy túi lương khô ra, tự tay đổ một túi lương khô vào trong nồi, nói :

- Thưa cụ, chúng ta sẽ cùng nhau ăn tết.

Lão già không nói, sau khi đậy vung nồi cho vào bếp lò thêm vào chút củi khô.

Tuấn Úc ngấm nhìn bốn xung quanh, ánh mắt của Tuấn Úc bỗng nhiên dừng lại ở trên một chiếc bàn. Trên chiếc bàn rách nát đặt một chiếc đàn cổ. Đàn tuy đã cũ, nhưng trên mặt đàn vẫn bóng

loáng, chẳng chút bụi bám. Tuần úc chợt lóe sáng trong tim: phải chăng...

Chính trong lúc Tuần Úc chú ý tới chiếc đàn cổ, lão già bèn lảng lảng chú ý tới mấy vị khách vội vã tới vào ngày mùng một tết này, đặc biệt chú ý tới vị khách tuổi trung niên mặt vuông chữ quốc, mắt hình tam giác, người thấp nhỏ. Lão già nghĩ thăm vùng đất Duyên châu này chu vi mấy ngàn dặm, thiên quân vạn mã từng đã đi qua, hết tốp này đến tốp khác, đã làm hết các việc cướp bóc gian dân rồi, còn mấy vị khách có vẻ như những quân nhân này lại có cử chỉ hợp lễ độ. Đặc biệt là người khách đồ lương khô vào nổi kia, khí độ khác với mọi người. Mấy năm trước lão già đã đi tới thành Duyên châu, nghe thấy đầu phố cuối ngõ đầu đầu cũng thấy nói tới việc Tào đồ úy có lòng tốt mở kho cứu giúp nhân dân. Có lẽ nào người đó chính là... Không thể, lão già lại phủ định ngay phán đoán đó. Cái tên Tào A Man tàn sát nghĩa quân ở Dĩnh châu, Thanh châu đối với mọi người không thể hòa bình thân thiện như vậy được. Lão già còn nhớ rất rõ những câu chuyện mà mọi người kể đối với Tào A Man lúc còn nhỏ. Người ta nói rằng Tào Mạnh Đức thừa nhỏ du dương vô độ, thích gái đẹp ca vũ, là con người gian trá, có tâm thuật bất chính. Ông chú của Tào Mạnh Đức nhìn thấy cháu du dương, vô độ, hèn kém bất tài, đã kể ra rất nhiều chuyện xấu xa ở trước mặt cha để Tào Mạnh Đức là Tào Tung. Tào Tung trách mắng con, đôi mắt con vừa liếc chuyển đã nghe ra bao trò quỷ. Một hôm, người chú tới, Tào Mạnh Đức giả vờ ngã xuống đất, làm ra vẻ bị trúng gió. Ông chú vừa đi khỏi Tào Mạnh Đức liền biến thành người khỏe mạnh bình thường. Tào Tung nói:

- Chú nói con bị trúng gió, bây giờ đã khỏi rồi chứ?

Tào Mạnh Đức nói:

- Con vốn làm gì có bệnh này, bởi vì không được chú yêu, cho nên đã bị chú nói cho bao nhiêu là chuyện.

Tào phụ quả nhiên đã nghe theo lời con, đã coi lời của con

nói như cơn gió thổi ngoài tai. Do đó Tào Mạnh Đức càng phóng đảng. Có một người tên là Kiều Huyền đã nói với Tào Mạnh Đức:

- Thiên hạ rồi sẽ xuất hiện đại loạn, duy chỉ có cái tài nhất đời mới có thể bình được thiên hạ. Có lẽ cháu chính là con người có cái tài nhất đời ấy đó! – Tào Mạnh Đức cho rằng Kiều Huyền mĩa mai châm biếm Tào, thế nhưng không tiện biểu lộ, liền lặng lẽ đi gặp vị “Thần toán” ở Nhữ Nam tên gọi là Hứa Thiệu. Tào Mạnh Đức hỏi:

- Tôi là một người như thế nào?

Hứa Thiệu ngắm nghía kỹ lưỡng Tào từ trên xuống dưới, nói:

- Ông là một năng thần để trị thế, là một gian hùng trong loạn thế – Câu chuyện này đã khiến cho hình tượng của Tào Mạnh Đức đã mơ hồ quên lãng trong tâm mắt lão già.

- Bẩm Chúa công, chuẩn bị dùng cơm! – Tiếng gọi cao giọng của Hạ Hầu Đôn đã đồng thời làm thức tỉnh lão già và Tuân úc đang trong tâm sự trầm tư.

Trước hết Tào Mạnh Đức xới dĩa một bát cơm đưa tới đặt vào trong tay lão già. Lão già cũng không từ chối, lịch sự nhã nhặn ăn cơm đó.

- Thừa cụ, cụ có thích chơi đàn không ạ? – Tuân Úc hỏi chuyện lão già.

Lão già nhìn thấy những người này hoàn toàn khác với những kẻ đi cướp của, họ khiêm nhường, giữ lễ, cũng đã có chút yên tâm để trò chuyện với họ.

- Đàn này là của con trai lão, có điều là rất lâu rồi chưa từng được chơi! – Lão già trả lời.

Tuân úc đã hiểu rõ được vài phần, nên không hỏi tiếp nữa.

- Xin cho hỏi quý họ của Tướng quân, sau này mong được đền đáp ơn bố thí cho lão một bát cơm. Lão già nói:

Tào Mạnh Đức vái một vái thi lễ, đáp:

- Bi nhân họ Tào, tên Tháo, tự là Mạnh Đức, tục gọi là A Man.

Bát cơm của lão già được cầm chắc trên tay. Rất lâu, lão già liền quỳ ngay trước mặt Tào Mạnh Đức nói:

- Lão phu có mắt mà như mù, đã không chu đáo với Tướng quân, rất mong được Tướng quân tha tội.

- Xin cụ miễn lễ, mau đứng dậy đi ! – Tào Tháo vội vàng đỡ lão già đứng dậy.

- Cha ơi, ngày hôm nay con được phát tài ngoài ý muốn. Khi con đào rễ cây quyết, lại bắt được một chú thỏ rừng, đang bị rét công, có thể được ăn một bữa tươi đó cha ạ!

Câu nói vừa ngừng, từ ngoài cửa đã có một chàng trai bước vào, ước khoảng 26, 27 tuổi, có đôi mắt sáng mi xanh, ăn mặc quần áo tuy có cũ rách một chút, thế nhưng hoàn toàn không có dáng vẻ người thôn quê dân dã, cử chỉ thể hiện ra hoàn toàn là con người lịch lãm, đặc biệt là trong đôi mắt đó đã thể hiện một sự thông tuệ vượt hẳn người thường.

Không để cho lão già nói với người thanh niên, Tuân Úc liền bước tới trước mặt người đó.

- Nhân ngày mùng một tết muốn có được điềm lành may mắn, có thể mời tiểu đệ tâu lên một khúc đàn được chăng ạ?

Chàng thanh niên nhạt nhẽo, hững hờ, nói:

- Tiên sinh có thể hiểu được điển tích Bá Nha đã chết thì Chung Tử Kỳ không gảy đàn nữa hay không?

Mấy người Tào Mạnh Đức, Tào Nhân, Hạ Hầu Đôn đều bị sững sờ bởi câu nói ngắn gọn của chàng trai này.

- Bá Nha vẫn chưa chết, Bá Nha còn đang phù tá một người cứu vớt xã tắc muôn dân! – Tuân Úc vẫn đang giải câu đố cảm với chàng trai trẻ.

Tào Mạnh Đức bỗng đã ngộ ra được lời giải đố.

- Con này, con vẫn chưa vào bái kiến Tào Tướng quân ư! – Lão già cuối cùng đã không chịu đựng nổi nữa.

Chàng thanh niên ngấm nhìn kỹ Tào Mạnh Đức đang vuốt râu cười rồi mới bước tới thì lễ nói:

- Tiểu nhân không biết đại Tướng quân quá bộ tới đây, xin hãy nhận một lễ của Quách Gia!

Tào Mạnh Đức rảo bước tới nàng Quách Gia đây, luôn miệng nói:

- Quách hiền sĩ, Tào Mạnh Đức tôi được gặp hiền sĩ chẳng khác gì trời nắng hạn lâu mới được gặp một trận mưa xuân!

- Bẩm Tào Tướng quân, Trình Dục huynh sao không thấy theo Tướng quân tới?

- Mấy ngày trước Trình hiền sĩ theo tôi đi đánh bọn Viên Thuật, Lã bố, vì quá mệt mỏi, đang được điều dưỡng ở Duyệt châu.

Tuân Úc nói:

- Quách hiền sĩ, trên đường đi Tào Tướng quân cứ hỏi thăm Hiền sĩ mãi, chẳng ngờ lại tìm thấy Hiền sĩ ở đây. Đây có thể nói là đạp rách đôi dày sắt cũng không thể tìm thấy được. Không biết hiền sĩ có chịu ra khỏi núi để giúp đỡ Tào Tướng quân hoàn thành nghiệp lớn hưng quốc an bang đắp bồi hậu thế?

Quách Gia nói:

- Tôi muốn được mao muội hỏi tình thế trước mắt của Tào Tướng quân?

Tuân Úc nói:

- Mấy ngày trước, Tướng quân đã định xong đại sách đón thờ Thiên tử, thế nhưng trước mắt Hoàng thượng vẫn đang nằm trong tay của Lý Quyết, Quách Tị. Chiến tranh liên miên nhiều năm, đời sống nhân dân điêu linh khổ sở, kho tàng trống rỗng lương ăn của quân không đủ, bước đi rất khó khăn.

Quách Gia nói:

- May mắn được Tào Tướng quân yêu đến, tôi đã hiểu được đạo lý “Bất sĩ vô lễ” của Khổng phu tử, chim không chọn cây mà đỗ, tướng giỏi chọn chúa mà thờ. Những việc mà Trình huynh có thể làm được thì Quách Gia tôi lại có điều gì không thể làm được?

Những lời đối thoại phơi bày ruột gan này đã khiến cho Tào Mạnh Đức cảm động tới mức nghẹn ngào rất lâu chẳng nói lên lời. Mãi sau mới rùn rẩy nắm chặt cánh tay của Quách Gia nói:

- Đây là sự sắp đặt của trời xanh. Trời xanh không phụ ta, xã tắc đã hy vọng rồi! Xã tắc có hy vọng rồi!

Quách Gia nói:

- Xin các ngài cứ đi trước một bước, cho tôi an ủi cha già, rồi sẽ lập tức tới Duyệt châu.

Tuấn Úc nói:

- Cũng được! Chờ Tào Tướng quân đi sẵn ở Thọ Sơn quay trở lại, chúng ta sẽ cùng tới Duyệt châu.

58

Thời gian đã quá trưa, tuyết tàn vừa tạnh, bất giác mặt trời đã ló ra trên đỉnh đầu. Tuyết đọng ở trong vùng Đông Hà đang tan chảy. Hai cha con họ Quách đưa mắt tiễn đưa đoàn người của Tào Tháo đã đi xa, mãi tới khi mắt hút ở cửa thung lũng.

Mượn được bữa cơm no, ra rồi quất cho ngựa chạy nhanh, đoàn đã nhanh chóng tới chân núi phía nam Thọ Sơn.

Một quả núi chắn che lấp đường vào chân núi đều là đường hang sâu không thể lường được, đó là bình phong che chắn của thiên nhiên. Hai cánh cửa núi sừng sững đối nhau có một chiếc thang vừa cổ vừa dài vừa dốc liền con đường hẹp kéo dài vào núi.

- Một phu đóng cửa, vạn phu khó mở, câu nói đó là muốn nói vào chỗ này đây! Tào Mạnh Đức thờ dài nói.

Ngẩng cao đầu lên nhìn, trên những đèo núi ở tầng thấp nhất ở chân phía nam Thọ Sơn hiện ra những sắc nâu đỏ, đồng một khoảnh tây một khoảnh tuyết đang tan, màu sắc của đèo núi đó, trong ánh trắng mùa đông, sáng sủa ấm áp sau buổi trưa vô cùng tươi tắn, giống như những chiếc đầu bị tróc mọc lông vàng.

Trong cửa núi có một khoảng đất bằng phẳng rất to lớn, nhìn về phía xa, chỉ thấy một màu xanh mát mẻ vừa hay thành sự đối

chiếu với đồng hoang cỏ cháy ở ngoài núi. Còn ở biên duyên màu xanh sắp xếp xen kẽ thành hàng rất nhiều lều trại, hoàn toàn khác biệt với kết cục của nhà nông.

- Một thế giới ở ngoài trời rất đẹp, từ trong cửa núi nhìn thì đó là một động trời đặc biệt! – Tuân Úc cũng cảm thấy buồn bực. Khói lửa của chiến tranh loạn lạc vẫn vô tình của trời đất, không phải là sống sót sau tai hoạ mà là quân sĩ của phương nào làm bọn cướp sơn lâm ở đây?

Đoàn người của Tào Mạnh Đức đem ngựa buộc ở trong rừng cây ngoài cửa núi, để lại mấy tên lính tùy tùng trông giữ, sau đó đi thẳng về phía cửa núi. Tào Mạnh Đức căn dặn mọi người phải chú ý cẩn thận bất kỳ lúc nào cũng chuẩn bị cung kiếm sẵn sàng.

Cửa núi đóng chặt, đây là một ngôi nhà duy nhất ở chân núi Thọ Sơn.

- Thừa Chúa công, hay là chúng ta kéo quân về phủ đi thôi. Ở đây địa hình phức tạp, có quá nhiều điều dân giảo quyết, những sơn dân nghèo đói đến cùng cực, ngay đến thịt người cũng ăn không biết chán! – Hạ Hầu Đôn nói.

- Ta rất ít khi xuất quân đi săn, khó khăn lắm mới có được ý thích này, sao lại không thừa hứng mà lại làm cho bại hứng để quay về? – Tào Mạnh Đức tự mình tới gõ cửa núi.

Yên tĩnh tới mức lạ kỳ, trong cửa núi không có bất kỳ phản ứng gì.

Tào Nhân tính nóng, rào bước xông vào cửa núi, dùng nắm tay nắm mạnh, cửa núi khe khẽ lay động mấy cái, lại hồi phục sự tĩnh lặng.

Mọi người đang không biết làm thế nào, từ trong cửa núi truyền ra tiếng hò hét, kèm theo đó là tiếng va đập loảng xoảng của đao kích.

Tào Mạnh Đức kinh hãi lùi xuống bậc đá. Hạ Hầu Đôn vội vàng tiến lên che chắn trước mặt Tào.

Chỉ có Tào Nhân là không tránh không chạy, cứ như một

tháp thép đứng sừng sững ở trước cửa núi.

Một tiếng động vang lên ở cửa núi, một đoàn người tay cầm đao kích còn bông kéo ra. Một người đi đầu tay cầm đại đao, còn khỏe mạnh rắn chắc hơn Tào Nhân, trong gió lạnh ghê người vãn để trần một chiếc cánh tay.

- Lũ giặc ở phương nào lại dám tới đây gõ mạnh vào cửa núi vang dội đến như vậy? – Tiếng nói của người đó âm vang như tiếng chuông.

Tuân Úc vội vã bước lên trước thi lễ, nói:

- Thưa tráng sĩ. Chúng tôi từ đường xa tới đây, nghe nói ở đây săn bắt rất tốt, chẳng ngờ lại làm phiền tới các vị, xin tráng sĩ bớt giận!

Người trai tráng hừ lên một tiếng, âm thanh vang dội như tiếng sấm, nói:

- Sơn môn này chỉ được mở ra cho những người tước vỏ cây, đào rễ cỏ, nhìn các người cũng không giống những nông dân vai gánh lưng thồ, thanh phúc hương đủ rồi lại tới đây tiêu nhàn hử. Hãy mau để lại cho ta vàng bạc rồi sẽ nói chuyện.

Tào Nhân bị kích động, tức giận, nghiêm giọng nói:

- Người là nhân sĩ ở phương nào, sao không biết tự mình cày ruộng cấy lúa, lại chui vào núi làm vua ở đây?

- Ta đứng không đổi tên, ngồi không thay họ. Ta gọi là Hứa Chử, người nước Bái, bị lũ quan phủ bức phải tới đây. Hứa đại gia ta không lừa dối dân chúng, chỉ muốn mượn mảnh đất này để nuôi sống những người anh em không còn quê hương. Đừng nói tới bọn nhãi nhép các người, cho dù Tào Mạnh Đức có đánh đến đây ta cũng sẽ bất hủ không giữ lại một mảnh giáp! – Hứa Chử đã làm ra vẻ ngạo mạn như thế không ai làm gì được!

Tào Nhân không chịu đựng được, rút kiếm xoẹt một cái ra ngoài. Hứa Chử cười như điên:

- Hứa cụ lớn ta lâu chưa được giết người đây, nay giết lũ người, bọn nghịch tặc quan phủ để ăn tế cho vui vẻ! – Nói xong

vung đại đao sắp sửa khai chiến.

- Hứa đại ca! Hứa đại ca! Khoan hăng! – Từ trên lưng ngựa Quách Gia hét rất to, ngay lập tức, người đã nhảy ra khỏi yên.

Quách Gia chạy băng băng lên thêm đá, đứng ở giữa Tào Nhân và Hứa Chủ.

- Hứa đại ca! Suýt nữa thì đại ca đã gây ra tai họa lớn đó. Ông ấy chính là Tào Tướng quân mà mấy hôm trước đã truyền tin mở kho cứu dân trong suốt mấy trăm dặm đó. Quách Gia đã dứt Hứa Chủ tới trước mặt Tào Mạnh Đức.

Hứa Chủ đập đầu vái lạy:

- Hứa Chủ tôi là giống người thô lỗ, không biết Tào Tướng quân quá bộ tới đây, xin hãy nhận của tôi một lạy!

Tào Mạnh Đức vỗ vỗ trên cánh tay bóng loáng của Hứa Chủ, nói:

- Tráng sĩ, có như Phàn Khoái cũng khó có thể anh hùng vũ dũng được bằng, xin hãy mau mau đứng dậy.

Quách Gia nói:

- Đệ đã liệu trước Hứa huynh sẽ trấn giá sơn môn, chỉ sợ hung tướng của huynh sẽ làm kinh động Tướng quân, liền vội vàng thúc ngựa chạy tới, chỉ chậm một bước, chắc chắn là huynh sẽ gây ra họa lớn đó.

Hứa Chủ cần nhần nói:

- Ta, ta làm sao biết đó là...

- Chủ ý của đệ đã quyết, sắp xếp xong cho cha, đệ dự định sẽ theo Tào Tướng quân về Duyện châu để mưu đồ việc thiên hạ đại sự, không biết tâm ý của Hứa huynh ra sao?

Hứa Chủ hơi có chút nghi ngại.

Quách Gia lại nói:

- Chui vào núi làm vua, không phải là chí lớn của đại trượng phu. Đệ sờ dĩ chưa nghe theo lời khuyên nhủ vào núi với huynh cũng chính là bởi vì cái ngày hôm nay đó. Huynh nhìn xem, chiếc cổ cầm của đệ còn để trên lưng ngựa, huynh tướng Trình Dục đã đi

theo Tào Tướng quân sớm hơn hai anh em mình, tìm được tri âm rồi, còn điều gì do dự nữa. Tào Tướng quân mới là anh tài cái thế, mở rộng bản sắc anh hùng giữa dòng ngang ngược của biển xanh. Từ xưa huynh là người làm việc lành lợi dứt khoát, tại sao hôm nay lại giống như đàn bà vậy.

Hứa Chữ nghe nói Trình Dục mất hút như cánh hạc Hoàng Lâu mà nay đã đi theo Tào Tháo, lại qua sự khuyên bảo có tình có lý của Quách Gia, liền cắt lời Quách Gia, nói một cách chắc chắn như đinh đóng cột:

- Hiền đệ bất tất phải nói nữa, đợi khi vào núi uống say một bữa, ngày mai sẽ dẫn mấy trăm anh em cùng về Duyện châu.

Tức thì Hứa Chữ và Quách Gia dần dần mở đường đưa đoàn người của Tào Mạnh Đức vào trong sơn môn.

Tào Mạnh Đức ghé vào tai Tuân Úc nói:

- Lân đi sân này thu hoạch như thế nào?

Tuân Úc chỉ cười mà không trả lời.

59

Không khí tết năm mới đã tiêu tan trong nháy mắt.

Dựa theo ý của hai người là Tuân Úc và Trình Dục địa điểm xây dựng triều đình mới thích hợp nhất là Hứa Xương ở đông nam Lạc Dương. Hứa Xương thuộc về Duyện châu, một mặt có thể khiến cho Hán Hiến đế hoàn toàn thoát ly được ảnh hưởng của quan đoàn Tư Lệ khu và quân đoàn Tây Lương, một mặt Hứa Xương tiếp cận với huyện Tiêu là quê hương của Tào Mạnh Đức, cơ sở nhân duyên vững chắc, việc mở mang và nắm giữ của địa phương đều tương đối dễ dàng. Thế nhưng cần phải triệt để tiêu trừ các thế lực quân khác ở phía nam Duyện châu, đặc biệt là các quận huyện thân Viên Thuật.

Ngày rằm tháng giêng, Tào Mạnh Đức liền dẫn quân đến đóng ở Vũ Bình, Thừa tướng Viên Tự ở quận Trần thân Viên Thuật liền cử hai viên đại tướng là Từ Kiệt và Trương Cảm ra nghênh

chiến. Hứa Chử chẳng tốn chút hơi sức mà đã chặt được đầu lâu của hai tên Tử Chương. Tào Mạnh Đức khao thưởng Hứa Chử ngay tại trận, phong cho Hứa Chử làm La kỵ Tướng quân. Viên Thuật nhìn thấy đại thế đã mất, dự đoán rằng khí số của Viên Thuật không thể kéo dài được nữa, nên đã mang quân đầu hàng Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức ra lệnh cho Tuân Úc lưu giữ Duyện châu, cử ba ngàn người ngựa do Tào Hồng chỉ huy, kéo tới An ấp nghênh đón Hán Hiến đế, chuẩn bị tiến vào Hứa Xương. Tự mình dẫn quân cùng Quách Gia, Hứa Chử, Hạ Hầu Đôn bố trí sắp xếp ở một vùng quận Trần, chuẩn bị đối phó với các đội quân thân Viên Thuật ở vùng Nhữ Nam, Dĩnh Xuyên.

- Quách Gia này, người xem cách bố trí sắp xếp của ta như thế nào? Trước mắt, quân của Lưu Tịch và Hoàng Thiệu tuy lớn mạnh nhưng bố trí quân phân tán, không kịp liên kết thành một đường dây, chúng ta sẽ tập trung quân sĩ đánh phá từng nơi một!

- Lời của Chúa công nói chí phải, đó là sự vận dụng linh hoạt của binh pháp Tôn Tử.

- Phụng Hiếu lại quá khen ta rồi, đó chẳng qua chỉ là sự tia tốt tấn mẫn mà thôi!

Chỉ dùng thời gian nửa tháng, Tào Mạnh Đức đã san phẳng quân của Lưu Tịch và Hoàng Thiệu. Các đội quân nhỏ như Hà nghi, Hà Man v.v... cũng lần lượt ra đầu hàng. Tào Mạnh Đức đã đối xử khoan hồng, biên chế chỉnh đốn lại quân của họ, ai đóng quân ở nguyên vị trí của họ, để đề phòng sự xâm nhập của thế lực Viên Thuật và Lưu Biểu.

Đồng thời với cái đó, các đội quân khác ở gần Hứa Xương đã thanh trừ xong toàn bộ, Tào Mạnh Đức hạ lệnh cho Tuân Úc bị các công việc cần thiết cho việc rời đô về Hứa Xương, đích thân đem Hứa Xương đổi thành Hứa Đô.

chín người bất hạnh. Hán Hiến đế e rằng đã là người thêm vào cho đủ một trong số đó. Hơn mười tuổi đã khoác hoàng bào trên thân, thế nhưng trước sau vẫn chưa tới phần mình được phát hiệu ra lệnh. Việc chúa tể thiên hạ, nhận hết sự tức giận của Đồng Trác. Đến khi Vương Doãn giết Đồng Trác, cứ tưởng rằng có thể xây dựng lại ánh sáng chói ngời, nào ngờ lại rơi vào trong tay của Đồng Thừa, Dương Phụng. Hán Hiến đế đã nghe thấy nổi tới thanh danh hiển hách của Tào Mạnh Đức ở Dĩnh châu từ lâu rồi, gần đây lại nhận được mật thư của Tào Mạnh Đức từ Duyện châu đưa lại. Trong mật thư đó viết rằng: “Dân không thể một ngày vô chủ, ngày nay đất nước đại loạn, thân lo âu rầu rĩ như nằm trong mộng. Phò lập thánh chủ, vỗ yên thiên hạ, đó là túc nguyện của Mạnh Đức. Kính mong Hoàng thượng bảo trọng long thể, bất tất phải quá lo lắng, chờ Mạnh Đức dẹp xong tặc quân ở Dự châu, sẽ chọn ngày lành đại cát, đại lợi, tự thân tới nghênh tiếp loan giá!”. Đọc xong bức mật thư, Hán Hiến đế cảm thấy chán ngán vô cùng. Khó thay! Khó lắm thay! Giữa lúc sơn hà tan nát, khó được một người tài có trái tim bao dung thiên hạ, có tâm trí cao xa như thế này được.

Vào tháng hai xuân sớm, trong thành Lạc Dương tỏ ra tiêu điều lạnh lẽo. Hán Hiến đế dưới sự đứng hầu của Đồng Thừa, Dương Phụng đã trèo lên thành quách của Lạc Dương. Trên thành từng khóm mầu đơn đang nảy lộc xanh, trong gió xuân êm đềm hương được thoang thoảng từ bốn phía bay lên. “Mầu đơn Lạc Dương đứng đầu thiên hạ”, đến mùa thu cả thành Lạc Dương này lại trở thành một vương quốc của mầu đơn. Hán Hiến đế đưa mắt nhìn khắp lượt trên thành, đàn chim én đang bay về phương nam, cảm khoái đạt dào. Con người đầu phải là thảo mộc, đây là nhân tính bình thường nhất. Làm một vị đế vương, quát gió thét mây, oai phong biết bao. Thế nhưng hễ bước ra khỏi điện Kim Loan, hề vấp phải điều bất trắc, thì ngay cả đến những ngày của bình dân cũng đều chẳng bằng. Anh tranh tôi cướp, đã trở thành một cục thịt biết đi, không có tư duy, chẳng được tự do. Nếu có kiếp sau,

nhất định sẽ làm một thứ dân, cho dù có chết già trên đồng hoang bãi lầy cũng được thoải mái thanh thản hơn rất nhiều so với những ngày dằn vặt nổi trời này. Thế nhưng khi ánh mắt Hán Hiến để lướt qua những đỉnh núi cao trùng điệp, chót vót, nhìn về hướng Hứa Xương thì trong lòng lại sôi sục hiện lên một khung cảnh sáng ngời tươi đẹp, phảng phất như đã nhìn thấy bầu trời Hứa Đô có ánh nắng chói chang rực rỡ, trong xanh lồng lộng...

Lúc này, trong lòng Hán Hiến để chỉ có một tâm huyết chỉ mong Tào Tướng quân sớm bình định xong bọn giặc trong thiên hạ để cho đất Hoa hạ bao la sớm có ngày hiện cảnh giàu sang ca múa thanh bình..

Thái úy Dương Bưu bước tới trước mặt Hán Hiến để tâu rằng:

- Tào Mạnh Đức ở Sơn Đông có thực lực vô cùng lớn mạnh, có thể khuyên ông ta nhập triều để phò nhà vua.

Hiến để mừng thầm, nói:

- Trẫm sẽ lập tức giáng chiếu, truyền Tào Tướng quân vào cung để thương nghị việc quốc sự.

Dương Bưu lập tức được giao cho đi làm việc này.

61

Viên Thiệu tự cậy mình có sức mạnh gấp nhiều lần Tào Mạnh Đức, do vậy đã vô cùng bất mãn với cách phụng đón Thiên tử của Tào Mạnh Đức, nhiều lần trong thư gửi cho Tào Mạnh Đức chỉ gọi Tào Mạnh Đức là A Man, dùng lời xấu ý độc để lăng nhục. Thế nhưng Tào Mạnh Đức nói:

- Chim sẽ rúc trong bụi đay làm sao có chí của chim hồng chim lộc! – Chẳng thềm để ý đến, ngay cả thư của Viên Thiệu, Tào cũng chẳng bóc ra đọc. Thế nhưng trong lòng cuối cùng cũng vẫn có chút bất an. Vào lúc hoàng hôn ngày hôm đó, Tào Mạnh Đức gọi Quách Gia tới, nói cho Quách biết nỗi khổ sở trong mình.

- Ta rất muốn liều một trận sống chết với thằng cha không

hiếu lễ phép này, thế nhưng thực lực của chúng ta còn có những thế yếu, phải làm như thế nào cho tốt đây?

Quách Gia từ sau khi theo Tào Mạnh Đức, đối với con người thấp bé xấu xí, nhưng tinh lực dồi dào, tư duy nhanh nhạy này, cảm thấy rất hứng thú. Quách Gia thường sung sướng nói với Trình Dục: - Đây mới thực sự là người chủ đáng để cho tôi phò trợ! Quách Gia nói:

- Hàn Tín có thể chịu được nổi nhục chui qua háng, mấy câu nói chửi người có đáng kể gì. Chúa công là hiền cả chúa cả trâm dòng sông. Viên Thiệu là kẻ tiểu nhân nhỏ bé. Điều chúa chắt ở trong tâm Chúa công là cả thiên hạ, làm sao lại có thể nói cùng ở chung một mặt trời với hắn được.

Tào Mạnh Đức tay rót một cốc cho Quách Gia, nói:

- Ta muốn nghe tiên sinh nói cụ thể hơn một chút.

Quách Gia cười, nói:

- Quân của Lưu Bang kém xa Hạng Vũ. Sự việc này chắc là Chúa công đã hiểu rất rõ rồi. Thế nhưng trên mặt mưu trí thì Lưu Bang đã vượt xa Hạng Vũ. Cho nên Hạng Vũ tuy cường thịnh, cuối cùng vẫn rơi vào kết cục hỗn đoạn Ô Giang. Tôi đã quan sát kỹ lưỡng, sao sánh giữa Chúa công và Viên Thiệu, cũng giống như Lưu Bang và Hạng Vũ. Viên Thiệu có mười điều bại, còn Tào công có mười điều thắng. Bề ngoài Viên Thiệu tựa lớn mạnh, nhưng tuyệt đối không phải là đối thủ của Chúa công được.

Tào Mạnh Đức nghe những lời nói này trong lòng cảm thấy ngọt ngào ấm áp. Thế nhưng Tào nóng lòng muốn được biết sự sai khác giữa những điều phân tích của Quách Gia với sự dự tính của mình. Tào Mạnh Đức ngẩng đầu nhìn trời uống một cốc rượu lại gắng hỏi tới cùng, không buông tha.

- Nay! Theo cách nhìn của Tiên sinh, cuối cùng ta mới có mười điều thắng nào, còn Viên Thiệu lại có mười điều bại nào?

Quách Gia thùng thẳng đi đi lại lại nói:

- Viên Thiệu là con người coi trọng phong cách, nặng về

hình thức khoe mẽ, lễ nghi rắc rối phiền hà, khiến cho những người có tài hoa không chịu nổi. Tào công đối với người chân thành lại tự nhiên, không đặc biệt coi trọng hình thức. Đó là điều thắng về “Đạo”. Viên Thiệu cất đất xưng hùng, chỉ coi mình là hơn nhất. Còn Tào công phụng thờ Thiên tử, thuận theo lòng dân trong thiên hạ. Đó là điều thắng về “Nghĩa”. Kể từ hai triều đế Hằng, Linh tới nay, quyền lực nhà nước bị tiêu vong, trật tự xã hội đại rối loạn. Viên Thiệu làm việc không kể gì tới pháp luật, thích làm việc tùy tiện. Còn Tào công biết chỉnh đốn pháp luật, biết xây dựng lại uy tín của quyền lực nhà nước trong cuộc rối loạn. Đây là điều thắng về “Trị”. Viên Thiệu đối ngoại tỏ ra khoan dung, đối nội tỏ ra nghi ngờ đổ kỵ. Do đó những con người có thể bước vào trong vòng chính trị của hắn chỉ có con em họ hàng thân thích của hắn mà thôi. Tào công dễ dàng tiếp nhận những người trước, duy chỉ lấy cái tài để cân nhắc, dùng người không ở chỗ gần xa của tình cảm huyết thống. Đây là điều thắng về “Độ” vậy! Viên Thiệu tuy đa mưu, thế nhưng làm việc lộn xộn cứng nhắc, kém xa sự tùy cơ ứng biến của Tào công, có thể xử lý được tình thế thiên biến vạn hóa có hiệu quả. Đây là thắng về “Mưu”. Viên Thiệu thích lý luận viển vông, không chịu hạ mình trọng dụng người tài, để giành lấy vinh dự hão, do đó chỉ thích biểu hiện ở việc nhỏ, thích kẻ ba hoa tăng bốc, kẻ tăng bốc thường được trọng dụng. Còn Tào công đã dùng trái tim thành thật để đối xử với người, không trọng hư vinh, do đó những người có tài trung thành có năng lực đều vui lòng phục vụ cho ngài. Điều này là điều thắng về “Đức”. Viên Thiệu nhìn thấy có người đối rét chịu khổ, lập tức vội vã biểu thị sự thông cảm của cá nhân hắn. Thế nhưng không nhìn thấy sự thống khổ của nhân gian. Tào công có thể không chịu ảnh hưởng của những sự việc nhỏ bé trước mắt, mà chỉ nhìn vào việc đại sự thiên hạ để cầu lấy có ở bốn biển cho dù chưa thể tận mắt nhìn thấy cũng có thể luôn luôn cảm nhận được sự đau khổ của dân trong thiên hạ. Đây chính là điều thắng về “Nhân”. Các quan đại

thần trong triều của Viên Thiệu luôn tranh quyền đoạt lợi, sâu xé lẫn nhau, ngấm máu phun người, kiện tụng đầy thiên hạ. Tào công đối với thuộc hạ có nhận thức độc đáo và toàn diện, giỏi nghe lời khuyên can. Đây là điều thắng về “Minh”...

- Quách Gia giảng giải thao thao, Tào Mạnh Đức càng nghe càng cảm thấy trong lòng sáng lên rất nhiều.

Rượu đã ba tuần, Quách Gia đỏ mặt bừng bừng tỏ ra càng nhỏ nhả sáng suốt.

- Quách hiền sĩ bao nhiêu tuổi rồi nhỉ! – Tào Mạnh Đức hồng hồng tới một sự việc.

- Đã 28 tuổi rồi ạ!

- Từng có vợ chưa?

- Trước khi theo Tào công thì bốn biển là nhà, chưa hề có một phần vọng ước quá cao.

Tào Mạnh Đức buột miệng nói luôn:

- Ta có một người con gái nuôi, tên gọi Hồng Đan, thi thư đạt lý, cầm kỳ thi họa thấy đều thông hiểu. Phu nhân cũng coi như con gái ruột. Nếu có thể cùng được cầm sát sừng họa với Quách hiền sĩ thì ta cũng bớt đi được một điều tâm sự, chẳng biết Hiền sĩ có ý này không?

Quách Gia lắc đầu từ chối lia lịa nói:

- Tào công đối với tôi đã tốt lắm rồi, không dám lại chịu thêm một đại ân nữa.

Tào Mạnh Đức nói:

- Trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng, tự cổ vẫn đều như vậy. Chỉ trừ phi là...

Quách Gia phân bua nói:

- Tào công đã quá lo lắng, tôi chỉ là một hàn sĩ, trên không có một hòn ngói, dưới chẳng có một tấc đất đặt chân, không dám làm nhục nhã tới danh vọng của Tào công.

Tào Mạnh Đức nói:

- Vừa rồi Hiền sĩ đã chẳng ca tụng ta là có nhân đối với

người cấp dưới, đối xử với người không sang hèn, có tài là cái nhắc đó sao? Huống hồ Quách hiền sĩ đã có tiền đồ vô lượng!

Quách Gia đã bị bức tới mức chẳng còn đường nào để thoái lui, đành phải nói:

- Chúa công đối xử với tôi như vậy, Quách Gia tôi xin vì Chúa công dù muôn chết cũng chẳng dám từ nan. Thế nhưng tôi công danh chưa thành nên không dám nhận đại ân này. Chờ sau này có lập nên công trạng mới lại nói tới chuyện này cũng chưa muộn.

Kỳ thực, lời nói này đã buông ra, Tào Mạnh Đức lập tức cảm thấy một nỗi ân hận vu vơ. Qua lời Quách Gia nói vậy, bỗng nhiên lại chuyển thành một suy xét, nói:

- Khó được có nhân phẩm như Quách hiền sĩ. Đã như vậy thì ta cũng không tiện miễn cưỡng. Hơn nữa, ta cũng chưa kịp nói với Hồng Đan câu chuyện này. Đứa con gái này đối với đàn ông cũng có những nhận thức riêng biệt, nói không đúng thì... uống đi, nâng cốc đi! Hãy coi như câu chuyện ta nói vui nhé!

Quách Gia choáng váng nâng cốc.

Sau khi Hán Hiến đế rời cung về Lạc Dương hạ chiếu đổi Hưng Bình thành Kiến An nguyên niên. Năm đó gặp nạn đói lớn, thành từ phần hoa ngày trước chỉ có mấy trăm hộ gia đình. dân chúng đói khát không thể chịu đựng nổi, đành phải chạy ra ngoại thành bóc vỏ cây, đào rễ cỏ mà ăn.

Tào Mạnh Đức nghe nói Hán Hiến đế đã định cung ở Lạc Dương liền bàn bạc việc lễ nghi nghênh thờ với Tuân úc. Tuân úc nói:

- Thời cơ không thể mất. Ngày tháng không đợi chờ ta. Ngày xưa Tấn Văn công tiếp nạp Chu Tương vương các chư hầu thành tâm bái phục; Hán Cao tổ phát tang vì Nghĩa đế, thiên hạ độc lòng theo. Ngày nay, Thiên tử chao đảo lưu ly, Tướng quân là người đầu tiên đề xướng nghĩa binh trong lúc nguy nan, đó là thuận theo lòng dân. Nếu không quyết đoán dứt khoát ngay e rằng sẽ bị người khác tranh làm trước đó.

Tào Mạnh Đức nói:

- Ngay lập tức kéo tới Lạc Dương tiếp giá!

62

Vào lúc này, Lý Quyết, Quách Tị, mắt nhìn thấy, sắp đuổi đến Lạc Dương. Đồng Thừa hiến kế đưa Hiến đế tới Sơn Đông lánh nạn. Đoàn người của Thiên tử đi khỏi Lạc Dương mới chỉ một hai dặm, bỗng có tin báo ở trước mặt có đại quân thì ra Hạ Hầu Đôn đã dẫn quân tới trước, lúc này Hiến đế mới yên tâm. Lúc này quân tiên quân của Lý Quyết, Quách Tị đã đuổi tới ngoại thành Lạc Dương. Hạ Hầu Đôn liền cùng Tào Nhân chia ra hai đường chặn đánh. Quân của Lý Quyết, Quách Tị bị đánh tơi bời, người đổ ngựa kênh. Thiên tử lại trở về cung Lạc Dương. Ngày hôm sau, Tào Mạnh Đức thân dẫn đại đội binh mã tới Lạc Dương. Sau khi sắp xếp ổn định liền vào thành gặp Hiến đế.

- Thần từ trước đội ơn trời biển của Hoàng ân, chỉ vì chưa tìm được cơ hội tốt. Ngày nay thần đã thân dẫn tinh binh, chinh phạt bọn nghịch thần tặc tử ở khắp bốn biển, tất cả chúng đều bị dẹp tan. Kính mong Bệ hạ coi xã tắc làm trọng, hãy bảo trọng long thể.

Hán Hiến đế nhìn thấy Tào Mạnh Đức tuy dáng người thấp bé xấu xí, thế nhưng hành động nói năng đều thông minh sáng suốt rắn rỏi, mạnh mẽ, dự đoán rằng con người này về sau nhất định có thể hoàn thành được việc đại sự, liền lập tức phong cho Tào Mạnh Đức làm Tư lệ hiệu úy.

Ngày hôm đó Tào Mạnh Đức đang cùng bộ hạ mật bàn việc rồi đó lại có người tới tuyên chỉ mời Tào Mạnh Đức vào cung nghị sự. Tào Mạnh Đức nhìn thấy người này mày xanh mắt sáng, sắc mặt bóng hồng, tinh thần sảng khoái, nghĩ thầm: các quan lại quân dân ở thành Lạc Dương ai nấy đều biểu lộ ra sắc mặt đối kém, có lẽ nào con người này lại có thuật điều dưỡng chăng? Tức thì liền hỏi:

- Van người đói rét khôn khó, thế mà ông lại khỏe mạnh như vậy, có lẽ nào tại bởi nguyên do ông thường uống mộc lan lộ ra khỏi đất, thường uống cánh cúc rơi mùa thu?

Người đó trả lời:

- Tôi chẳng có phép thần nào khác, chỉ bởi vì tôi đã ăn chay suốt ba chục năm đó thôi!

Tào Mạnh Đức liền cùng ông ta bàn luận việc thiên hạ đại sự. Con người đó thắng thần luận bàn rất có kiến giải. Thì ra người này tên gọi là Đồng Chiêu, người Định Đào- Lạc Dương, vốn trước làm việc cho Viên Thiệu. Về sau nghe nói Thiên tử hoàn đô đã tới triều kiến, được phong chức quan Chính nghị lang.

Đồng Chiêu nói:

- Điều ông làm tuy là việc hưng binh trừ bạo, thế nhưng các chư tướng trong triều mỗi người một ý khác nhau, vị tất họ đã phục tùng. Duy chỉ có rời giá tới Hứa Đô thì mới là kế sách vẹn toàn.

Tào Mạnh Đức nghe xong lời nói của Đồng Chiêu, liền quyết định chủ ý. Ngày hôm sau liền nhập cung gặp Hiến đế, tâu rằng:

- Đông đô Lạc Dương thực sự đã hoang tàn, đổ nát, cộng thêm việc chuyển lương thực khó khăn, không thích hợp với việc làm cung. Đất Hứa Đô thuộc Lô Dương, thành quách cung thất, tiền lương, nhân vật đều đủ để sử dụng. Thần đặc thỉnh hoàng thượng rời giá tới Hứa Đô!

Hiến đế đã từng mời quan thị trung thái sử lệnh là Vương Lập dự trắc qua thiên đạo. Vương Lập nói:

- Hán dùng hỏa đức làm vua. Hứa Đô thuộc thổ. Người thay hỏa chính là thổ vậy. Người thay Hán mà có được thiên hạ đương nhiên là ở Ngụy!

Hiến đế nghĩ, thiên ý đã như vậy, còn có điều gì để mà nói nữa, tức thì đã bằng lòng!

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

LƯU QUAN CHƯƠNG THỐC NGỰA ĐẾN

63

Công việc phụng đón Thiên tử, sau khi giành được sự ổn định triều chính, Tào Mạnh Đức hạ quyết tâm trước hết phải cứu sống dân chúng - đó là việc cần kíp rồi sau đó sẽ nói tới chuyện khác.

- Quách Gia này theo của Hiền sĩ, việc cấp bách trước mắt của chúng ta là gì? - Tào Mạnh Đức hỏi. Quách Gia không hề do dự, trả lời:

- Mở rộng sản xuất, ổn định lòng dân, dân chúng giàu có dồi dào, mới có thể chinh phục được thiên hạ.⁽¹⁾

Đúng vậy, dân dĩ thực vi thiên không có lương thực thì không thể giành được lòng dân. Những người trong đảng Khân vàng chẳng phải là vì đói bụng mà sinh sự đổ sao? Cái tên Trương Nhị Cầu trước khi chết chỉ cầu xin một bữa cơm no cùng với những tình cảm chính mắt mình nhìn thấy trên đường đi săn lại lóe sáng hiện lên trong biển óc của Tào Mạnh Đức.

- Viên Thiệu tuy có Ký châu dùng lương thực dồi dào để nổi tiếng, thế nhưng quân đội vẫn thường phải dùng quả đậu làm lương ăn. Quân Viên Thuật đóng quân ở Thọ Xuân đã phải dựa

⁽¹⁾ Dân chúng coi lương thực là trời, (không phải "dĩ thực vi thiên" lấy miếng ăn làm đầu).

vào loại sò hến ở dưới nước để sống. Ngoài ra các cánh quân nhỏ thường nhìn thấy tình hình, no thì vứt bỏ hết, đói thì cướp bóc trộm cắp sinh ra. Không có lương thực, các đội quân nhỏ không đánh cũng tự tan. Những điều đó không sao đếm cho hết được! – Quách Gia tiến thêm một bước, kiến giải tiếp.

- Thế nhưng về mặt nông nghiệp, ai là người có tài năng cai quản?

Tào Mạnh Đức hỏi một cách vội vã không kịp đợi chờ.

Quách Gia nói:

- Tào Tử có tư cách nhất.

Tào Tử vốn là quan địa phương ở Duyện châu, khi Trương Mạc và Trần Cung làm phản, Tào Tử cố thủ Đông Hà vì Tào Mạnh Đức mà lập nên công lớn. Tào Mạnh Đức lập tức tìm Tào Tử, nói rõ ràng thẳng thắn vấn đề kinh doanh lương thực như thế nào.

Tào Tử nói:

- Bốn năm trước quân Thanh châu cải đổi biên chế hầu như hoàn toàn là nông dân. Để cho họ tiến hành mở quân điền trồng cây nông nghiệp khai khẩn đất hoang sau cuộc chiến. Đồng thời, chiêu mộ các nạn dân lưu vong và dân chúng ở các nơi đó cày cấy trồng trọt, do triều đình cho thuê ruộng đất và giống gieo trồng, nông cụ trâu bò cày do triều đình cho nhà nông mượn. Thóc lúa hoa màu thu hoạch về phân thành tỷ lệ nhất định. Như vậy thì nhất định sẽ có thể nâng cao được việc cục trồng cấy lương thực của nông dân.

Tào Mạnh Đức nắm chặt tay Tào Tử, nói:

- Lời ông nói rất có đạo lý. Duyện châu đã trải qua chiến loạn, ruộng đất vô thường chủ, dân chúng vô thường cư. Như vậy thì chúng ta có thể sắp đặt nông dân ở trên ruộng đất, sẽ hết những trái tim khởi sự. Về một mặt khác, việc cung cấp của quân lương đã có được sự bảo đảm đầy đủ.

Tào Tử nói:

- Theo sự phục hưng nông nghiệp, các công việc hậu như tu

bổ sông ngòi, xây dựng cầu cống, khai thông dòng mương, đắp đập xây kè v.v... cũng phải nắm chắc tương ứng. Tôi xin Thừa tướng để cho Hà Hạo hiệp lực giúp đỡ tôi, ông ta rất có tài cán về phương diện thủy lợi.

Hà Hạo vốn là một thuộc quan trong trận tuyến của Viên Thuật, đã đầu hàng Hạ Hầu Đôn trong trận Khuông Đình, trước mắt đảm nhiệm chức quan thuộc ngự lâm quân của Tào Mạnh Đức.

Cuối cùng, trong lòng Tào Mạnh Đức đã trút bỏ được một sự phải lo lắng. Tào vô cùng sung sướng, than rằng:

- Trời xanh không phụ, con người cũng giúp đỡ ta!

64

Trong khi đồng thời việc Tào Mạnh Đức thúc đẩy chế độ đồn điền, củng cố lực lượng nội bộ, hai kẻ thù cũ ở phía đông nam Lã Bố và Viên Thuật đang tiến hành liên minh, chuẩn bị cuộc đại phản công về phía Tào Mạnh Đức. Viên Thuật từ sau khi Tào Mạnh Đức đánh bại ở trận Khuông Đình, chạy trốn về Hoài Nam chấn chỉnh quân sĩ. Vùng Hoài Nam vào cuối thời Hán chưa từng chịu phải cuộc loạn trong chiến tranh, sản vật giàu có, cộng thêm với nguồn thủy sản đánh bắt không bao giờ cạn, đã khiến cho Viên Thuật khôi phục được nguyên khí.

Vừa hay quân của Lã Bố bị Tào Mạnh Đức đánh tan ở Duyện châu, cũng dùng cách đánh úp được chính quyền của Lưu Bị ở Từ Châu. Quân của Lã Bố từ trước vẫn có sức nghênh chiến rất mạnh, đã khiến cho Viên Thuật trong phạm vi thế lực tiếp nhượng bị uy hiếp. Do vậy Viên Thuật đã chủ động cầu thân với Lã Bố. Lã Bố cũng bởi vì ở phía Tây Bắc đã có Lưu Bị đóng đồn ở Tiểu Bái, phía tây đã có Tào Mạnh Đức. Để tránh khỏi sự lo lắng về sau liền bằng lòng với đề nghị của Viên Thuật. Muốn thăm dò thử thành ý kết liên kết với Lã Bố. Viên Thuật đã thừa cơ phái đại Tướng quân Kỳ Linh tiến đánh Lưu Bị, Lưu Bị cử người cầu viện Lã Bố. Các đại

468

tướng trong trận tuyến Lã Bố đều cho rằng có thể thừa cơ tiêu diệt được Lưu Bị, thống nhất Từ Châu. Trái lại, Lã Bố đã cải đổi sự lỗ mãng ngày trước, tỏ ra vô cùng lão luyện. Lã Bố nhận thấy Viên Thuật và cách cánh quân phương bắc từ trước vẫn có nguồn gốc sâu xa, Lưu Bị nếu bị quét trừ, Viên Thuật vừa hay có thể đánh úp lấy nam bắc Từ Châu. Do đó Lã Bố đã ra tay giải quyết nguy nan của Lưu Bị.

Đại tướng Kỳ Linh đánh đến đông nam huyện Bái. Lưu Bị chuẩn bị liều chết chống đối. Giữa lúc hai bên tuốt kiếm giương cung thì Lã Bố dẫn quân đến đứng ra dàn hòa giữa hai bên. Kỳ Linh ngại chư quân liên minh sẽ đích thân xuất mã, đành phải tạm thời bãi binh. Trong thời gian đó, Lã Bố còn biểu diễn một chiêu tuyệt kỹ dị thường, dùng cung dài bắn trúng chiếc kích nhỏ treo ở trên cổng dinh ngoài xa một trăm năm chục bước. Ngoài việc biểu lộ võ nghệ cao cường của mình với hai bên Viên, Lưu ra, cũng biểu thị rằng việc Lã Bố can thiệp chủ hòa là hoàn toàn hợp với ý trời, khiến cho Viên Thuật có âm mưu tranh bá ở phương Đông khóc cười đều dở cả.

Lưu Bị thực sự hoảng sợ sự kết liên của Viên Thuật tham lam gian trá Lã Bố phản phúc vô thường, liền lợi dụng cơ hội nghỉ ngơi bí mật chiêu mộ binh mã ở Tiểu Bái chuẩn bị thoát khỏi thế lực của Lã Bố. Chẳng bao lâu động cơ đó bị Lã Bố thâm dò biết được Lã Bố cử người đến chất vấn Lưu Bị. Lưu Bị kinh hoảng, liền tiếp nạp kế sách của Tôn Càn, triệt để vứt bỏ huyện Bái, chạy trốn về phía tây theo Tào Mạnh Đức.

Ngày hôm ấy, Tào Mạnh Đức đang ngồi uống rượu ngâm thơ ở trong doanh, nghe nói có Lưu Bị đến theo. Trước hết là kinh hoảng, sau đó lại hơi trầm ngâm, rồi lại bình tĩnh như lúc đầu, vẫn ngâm thơ uống rượu như thường. Đầu tiên Tuân úc ngồi không vững đã nói:

- Lưu Bị cũng đủ sức được gọi là anh hùng hào kiệt, sau này không thể dễ dàng không chế được, chỉ bằng cú giết chết hắn đi để trừ hậu hoạn.

Tào Mạnh Đức dùng tay sờ râu không hề biểu lộ gì.

Tào Mạnh Đức triệu gọi gặp riêng Quách Gia, đem ý của Tuân Úc nói cho Quách Gia biết.

Quách Gia nói:

- Chúa công đầy binh, trừ bạo cho muôn dân. Điều quan trọng nhất là giữ lấy chữ tín với thiên hạ để chiêu nạp hiền sĩ. Lưu Bị vốn có cái danh anh hùng, chính vì ở trong hoàn cảnh vô cùng khốn khổ mới đến theo về đảng Chúa công. Giả dụ giết hại Lưu Bị, trên mặt đạo nghĩa, tất nhiên Chúa công bị gọi bằng cái tên là lang sói. Thế thì từ nay về sau ai còn dám theo về đảng Chúa công nữa. Lưu Bị đích xác là một con người không dễ dàng khống chế, Chúa công có thể nhẫn nại dung nạp được ông ta, thì các anh hùng hào kiệt trong thiên hạ càng thêm kính mộ tấm lòng tài đức của Chúa công, những người quy phục Chúa công có thể từ nơi xa ngàn dặm cũng kéo đến. Nếu như vì một Lưu Bị mà làm tổn hại đến danh vọng của Chúa công, đây là điều rất không đáng làm.

Tào Mạnh Đức cảm thấy sự phân tích của Quách Gia rất có đạo lý sâu xa.

Trình Dục xin gặp riêng Tào Mạnh Đức nói:

- Tôi đã quan sát con người của Lưu Bị. Con người này tuyệt đối không cam tâm chịu sống nhờ dưới hàng rào của người khác đâu. Thả để ông ta đi cũng kể như là đã thả một con mãnh hổ, hậu hoạn sẽ vô cùng to lớn, xin Chúa công chớ có học theo Hạng Vũ.

Tào Mạnh Đức nghiêm giọng nói:

- Ngày nay thiên hạ đại loạn, chính là đang cần đến những người anh hùng, hiểu được cách kinh bang tế thế như Lưu Bị, quyết không thể vì một người mà bỏ mất tấm lòng của thiên hạ. Ta đã suy xét kỹ nên đối đãi với Lưu Bị như thế nào. Các người không cần phải nói nhiều nữa. Cho rằng sau này Lưu Bị có phản lại ta, ta cũng sẽ không phải hối hận.

Trình Dục từ trước vẫn có tiếng là mưu trí, nhìn xa thấy rộng cũng có đôi chút nghĩ vẫn không thôi.

Tào Mạnh Đức thiết tiệc khoản đãi Lưu Bị, Lưu Bị nói:

- Tướng quân có thể tiếp nạn tôi, một con người thông tục vô dụng chẳng làm nên tiền đồ gì, không so đo tính đếm hiềm khích trước lúc ở Từ Châu, quả thực là khoan hồng độ lượng.

Tào Mạnh Đức tỏ ra vô cùng hiểu biết nói:

- Danh vọng nhân chính, yêu dân cai trị Từ Châu của ông Huyền Đức đã khiến cho Tào tôi hăm mộ biết bao, đã từ lâu! Không giúp đỡ một người như ông, có lẽ nào Tào tôi lại đi giúp đỡ Viên Thuật, Lã Bố hay sao?

Trong bữa tiệc, thỉnh thoảng Lưu Bị lại thờ dài rồi nói lên thương cảm ở Lạc Dương. Tào Mạnh Đức biết rất sâu tính cách đa sầu đa cảm của Lưu Bị, nói:

- Ông đã tới đây giúp đỡ Tào tôi vạch định kế sách thiên hạ đại sự, vì sao lại cứ âu sầu rầu rĩ như vậy. Có thể nói cho tôi được biết để tôi sẽ thay ông chia sẻ nỗi ưu sầu! – Lưu Bị nhìn thấy Tào Mạnh Đức rất thành khẩn, liền nói:

- Tiểu Bái đã bị Lã Bố cướp mất. Hai vị hiền đệ cùng vợ con lớn nhỏ nhà tôi không biết ở nơi nào!

Nói xong liền rơi nước mắt

Tào Mạnh Đức an ủi nói:

- Xin ông bất tất phải quá độ bi phần. Lã Bố là hạng người lỗ mãng, sớm muộn rồi cũng phải quỳ phục trước mặt ta để nghe lệnh chết. Vợ con anh em ly tán cũng chẳng qua chỉ là tạm thời. Trước kia ông đối xử với Lã Bố rất tốt, nghĩ lại Lã Bố cũng không dám tàn hại cả nhà ông.

Hai người đang trò chuyện thì có người tới báo:

- Lã Bố với Trần Cung cùng Tào Bá liên kết với bọn giặc Thái Sơn, cùng đánh tới Duyện châu.

Tào Mạnh Đức đập mạnh tay lên bàn rượu, nói:

- Tôi đang muốn cho Lã Bố một chút màu sắc của con chó

sói nhai nhếp thứ coi, để giải nổi hận trong đầu óc của ông, chẳng ngờ nó lại tự dần xác đến! – Tức thì lập tức cho Tào Nhân dẫn ba ngàn binh mã đánh phá Bái Thành. Tào Mạnh Đức tự thân dẫn đại quân cùng Lưu Bị ra đánh Lã Bố. Trên đường tiếp cận với Tiều Quan, vừa gặp ngay bốn tên Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ, Mạo Hy ở Thái Sơn dẫn hơn ba vạn quân ra chặn đường. Hứa Chử gào to lên:

- Hứa gia gia ta theo Chúa công đã từ lâu, ngày hôm nay mới có cơ hội ra tay đây! – Quả đúng vậy, chỉ đôi cánh tay múa dao trên mình ngựa xông ra đánh. Bốn viên tướng cùng xuất mã ra đó đều không phải là đối thủ của Hứa Chử, chúng đều tháo chạy. Tào Mạnh Đức nhìn thấy mất hoa rối loạn, liền nói:

- Quả thực là một viên hổ tướng! – Sau đó thừa thắng kéo thẳng tới cướp Tiều Quan.

Lã Bố biết tin Tiều Quan nguy cấp, vội vã điều quân quay trở lại tiến về phía Tiều Quan.

Tào Mạnh Đức được tin trình báo: Lã Bố và Trần Đăng đang thúc ngựa tới cứu viện Tiều Quan. Sau khi Tào Mạnh Đức nghe xong trước hết kinh sợ nhưng lại lập tức cười nói:

- Ngày cuối cùng của Lã Bố đã đến nơi rồi!

Lưu Bị nghe nói là Trần Đăng và Lã Bố cứu Tiều Quan, cũng thở phào một hơi nhẹ nhõm. Lưu nghiêm trọng nói:

- Tướng quân không thể xem thường Lã tặc được. Thằng cha này tính cách ngông cuồng, có sức khỏe vạn quan khó địch!

- Trần Đăng cứu Tiều Quan cũng cố nghĩa là chúng đem Tiều Quan biểu không cho ta! – Không phải nói nhiều nữa!

“Phải chăng là giữa Trần Đăng và Tào Mạnh Đức”...Lưu Bị nghĩ.

Câu chuyện có thể truy ngược lại.

Một hôm sau khi Tào Mạnh Đức phụng đón Hán Hiến đế tới Hứa Xương không lâu. Trần Đăng xin vào gặp riêng Tào Mạnh Đức.

Trần Đăng nói :

- Lã Bố hữu dũng vô mưu, tráo trở khôn lường, dễ nuốt lời hứa, loại người này nên nghĩ cách giết đi !

Tào Mạnh Đức cũng nói:

- Lã Bố có dã tâm như loài lang sói, không thể nào thuần phục ngay được triều đình lâu dài, chỉ có Tiên sinh mới hiểu được hư thực của hân.

Trần Đăng là con trai Trần Khuê, tướng của huyện Bái. Năm xưa Lưu Bị có thể tiếp nhận chức Từ Châu mục, có công rất to lớn của cha con Trần Khuê. Lã Bố dùng cường quyền chiếm đoạt Từ Châu. Cha con Trần Khuê không thể không thần phục, thế nhưng trong tâm vẫn hướng về Lưu Bị, rất bất mãn với bọn Lã Bố. Do vì uy tín của hai cha con họ cực kỳ cao ở Từ Châu, nhân duyên tốt, Lã Bố vẫn không thể trọng dụng. Đây chính là lý do mà Lưu Bị thờ phào một hơi nhẹ nhõm.

Tào Mạnh Đức ngay lập tức biểu thị tăng thêm lương bổng cho Trần Khuê lên hai ngàn thạch, phong Trần Đăng làm Quảng Lăng Thái tử. Khi sắp đi, Tào Mạnh Đức dặn Trần Khuê rằng :

- Công việc ở phương đông ủy thác cả vào hai cha con ông.

Lã Bố năm lần bảy lượt nhắc nhở Trần Đăng tiến cử với Tào Mạnh Đức cho hân làm chức Từ Châu mục, không ngờ được kết quả là cha con Trần Đăng được thăng quan tăng lương, còn bản thân mình thì chẳng được chút lợi lộc gì. Do đó hân đã bực tức chỉ trích Trần Đăng nói :

- Cha người khuyên ta hiệp đồng với Tào Tháo đoạn tuyệt quan hệ hôn nhân với Viên Thuật. Tới nay thì ta chẳng được một chút gì. Còn cha con người thì thu về biết bao nhiêu mối lợi. Nhất định là người đã bán rẻ ta rồi.

Trần Đăng bình tĩnh không chút lo lắng nói :

- Tôi đã gặp riêng Tào công, đã tâu bày rõ với Tào công: Nếu muốn nuôi dưỡng Lã Tương quân thì có khác nào nuôi một con hổ phải dùng thịt cho hổ ăn no. Nếu không, hổ đói, hổ có thể ăn thịt cả người đó. Trái lại Tào công đã cười nói rằng, ví dụ của tôi chưa

đúng. Nuôi dưỡng Lã Tướng quân, cũng như nuôi một con ung, để cho ông ta luôn luôn có cảm giác đói khát thì mới có thể cứu được mạng sống cho ông ta. Nếu mọi thứ đều thỏa mãn cho ông ta, thì ông ta có thể vênh vang.

Lã Bố cho rằng Tào Mạnh Đức coi trọng mình, cho nên cũng chẳng có điều gì nghi ngại.

Khúc nhạc đêm này cũng chính là duyên cớ kể về Tào Mạnh Đức nghe chuyện Lã Bố, Trần Đăng tới cứu Tiều Quan mà lại nói là ngày tận số của Lã Bố đã tới.

66

Trần Đăng dẫn quân trước tiên vào Tiều Quan, thừa lúc trời đêm tối đi thêm mấy chục dặm tới doanh trại Tào Mạnh Đức.

- Công việc mà Tướng quân ủy thác cho tôi, ngày hôm nay có thể bàn giao được. Tôi sẽ đốt lửa làm hiệu trong đêm tối, đột kích đánh úp vào Tiều Quan và Lã Bố đang tới viện trợ.

Tào Mạnh Đức cảm kích vô cùng, nói :

- Tên Lã Bố nhãi nhép này khí số tới đây đã hết !

Trần Đăng lại cho người báo tin với Lã Bố ước định đêm đến đốt lửa làm hiệu, cùng Trần Cung ở ngoại thành Tiều Quan đánh khập vào Tào Tháo.

Đêm hôm đó, Trần Đăng lại vào Tiều Quan, nói với Trần Cung.

- Tào Tháo đã đi theo đường tắt đánh vào Từ Châu, Lã Tướng quân đã lùi về thành Từ Châu, Tiều Quan đã trở thành cô thành, có giữ nữa cũng vô ích. Ông phải nên nhanh chóng kéo quân về tri viện Từ Châu.

Trần Cung chẳng có cách gì phán đoán được thực hư, chỉ thấy trong tay Trần Đăng có cờ lệnh của Lã Bố, tức thì ngay đêm đó bỏ Tiều Quan, dẫn quân nhanh chóng rút về thành Từ Châu. Tức thì Trần Đăng lập tức đốt lửa làm hiệu. Lã Bố nhìn thấy lửa cháy liền hạ lệnh tấn công vào Tiều Quan, trong đêm tối dụng độ

nhau với quân Trần Cung đang rút lui, hai bên đã tàn sát chém giết lẫn nhau.

Tào Mạnh Đức vừa vung roi ngựa, Hứa Chử đã vọt lên mình ngựa múa đao xông thẳng tới cửa thành Tiều Quan.

Và như vậy, Tiều Quan đã bị Tào Mạnh Đức chiếm lĩnh một cách nhẹ nhàng, dễ dàng.

Sáng sớm, Lã Bố hợp với tàn quân của Trần Cung lui về giữ thành Từ Châu. Thành Từ Châu tĩnh lặng, cửa thành đóng chặt, yên ắng như một thành không. Ở dưới chân thành, Lã Bố to giọng gọi Trần Khuê, trái lại người trả lời là Mi Chúc:

- Trần Khuê đã bị ta giết chết rồi ! Từ Châu đã tuân phụng triều đình, xin mời Lã Tướng quân hãy đi tìm con đường khác !

Lã Bố nghiêng răng ken két, gào lên gọi Trần Đăng:

- Trần Đăng ! Trần Đăng ở đâu ?

Trần Cung lắc đầu than rằng :

- Tướng quân còn chưa biết Trần Đăng là quân phản tặc à ?

Lã Bố hạ lệnh lục tìm Trần Đăng. Trần Đăng đã mất tăm mất hút từ lâu rồi.

Trần Cung khuyên Lã Bố rút quân về Tiểu Bái, Lã Bố đành phải tiết nạp ý của Trần Cung.

Chính trên đường Lã Bố lui quân, hai người là Cao Thuận, Trương Liêu đã dẫn quân đến.

Lã Bố nói :

- Hai người các ông không giữ Tiểu Bái mà lại dẫn quân tới đây à ?

Trương Liêu trả lời:

- Trần Đăng tới báo nói Chúa công bị vây ở Từ Châu, nên vội vàng tới giải cứu.

Lã Bố mới thực sự hiểu rõ việc gì đã xảy ra.

Khi Lã Bố dẫn quân tới Tiểu Bái, chỉ thấy trên đỉnh thành cắm cờ phướn của quân Tào. Lã Bố lửa hận bốc cao chuẩn bị liều mạng đánh vào thành. Quan Vân Trường và Trương Phi xuất

hiện một cách thần kì. Lã Bố chống đỡ không nổi, phải mở con đường máu, cùng Trần Cung chạy thẳng về Hạ Phôi.

Ba anh em kết nghĩa đào viên đã gặp gỡ lại nhau trong tình huống như vậy, lẽ dĩ nhiên là mừng tủi giao hòa. Lưu Bị cầm tay hai người em vỗ về thương xót, vừa khóc vừa nói :

- Điều này thật như một giấc mộng !

Mi Chúc nói :

- Xin Sứ quân yên lòng, cả gia quyến đều bình an vô sự

Tới lúc này ba anh em mới yên lòng kể lại sự việc chia lìa vừa qua.

67

Với kế sách của cha con Trần Khuê, Trần Đăng, tất cả các quận huyện Từ Châu đều hạ vũ khí, rồi kéo quân cùng với quân Tào vây đánh Hạ Phôi.

Trình Dục đang kể với Tào Mạnh Đức:

- Quân của Lã Bố tập trung, trước mắt còn đang tập trung ở Hạ Phôi, nếu bị bức bách quá gắt gao thế tất sẽ liều mình phá vây đầu hàng Viên Thuật. Hễ hai tên Viên, Lã liên hợp với nhau, cục thế ở vùng đông nam sẽ không dễ chế ngự. Chi bằng ta hòa hoãn thế công, khuyên dụ Lã Bố đầu hàng để làm rời rã quân tâm của Lã Bố, đồng thời phải cử một đội quân có thể độc lập nghênh chiến, chặn giữ khu vực Hoài Tứ, cắt đứt sự liên hệ giữa Lã Bố với Viên Thuật, làm tan rã ý đồ phá vây của Lã Bố.

Tào Mạnh Đức suy nghĩ giây lát rồi quả quyết nói:

- Cứ làm theo lời của Tướng quân nói, mau sai người viết xong thư chiêu hàng, mau chóng đưa tới cho Lã Bố!

Lã Bố như kiến bò trên nồi nóng. Viên Thuật không có dấu tích gì thể hiện hỗ trợ. Lưu Bị trấn thủ Hoài Tứ, dưới có hai viên đại tướng Trương. Quan bàn việc phá vây dễ như bỡn. Đại Tướng quân dễ co dễ duỗi, trước hết quy thuộc Tào tặc, chờ đợi thời cơ chín muồi rồi sẽ nói. Lã Bố đã nghĩ một cách chủ kiến như vậy.

Trần Cung nghe xong cách nghĩ của Lã Bố bèn nói:

- Sự gian trá của Tào Tháo, người trong thiên hạ ai mà không hiểu. Ngày hôm nay ông theo hấn, ngày mai hấn có thể đem ông ra nghiền nát thành bột đó!

Ngọn lửa kiêu ngạo, ngang ngạnh của Lã Bố đã biến dấu mặt, nói một cách bất lực:

- Lã Ôn Hầu, ta đã biết rõ con người của Tào tặc này thế nhưng...

Trần Cung nói:

- Tào Tháo dẫn đại quân đường xa tới đây, quân quá nhiều, hao phí lương thực tất nhiên sẽ nhiều tới mức kinh người. Ngày nay mùa đông giá lạnh đương tới, lương thảo của quân Tào cung ứng không thể được lâu dài. Tướng quân có thể dẫn quân chủ chiến dàn trận ở ngoài thành Hạ Phôi, tôi và Cao Thuận giữ thành Hạ Phôi làm thành một cánh quân giúp đỡ. Nếu quân Tào đánh vào doanh trại của Tướng quân, tôi tất sẽ dẫn quân đánh ở sau lưng chúng. Nếu quân Tào đánh thắng, Tướng quân sẽ từ ngoài thành đánh khép gọng kìm. Quân Tào không đánh nổi thành, sĩ khí tất sẽ bị ảnh hưởng. Cộng thêm việc lương thực thiếu thốn, chưa đến mười ngày sẽ phải lui quân.

Lã Bố nghe kế sách của Trần Cung, ra lệnh cho Cao Thuận cùng theo Trần Cung giữ thành chuẩn bị dẫn chủ lực cắt đứt đường tiếp lương thực của Tào Tháo, thế nhưng vợ của Lã Bố là Nghiêm thị khuyên Lã Bố nói:

- Trần Cung và Cao Thuận vốn từ trước vẫn bất hòa. Nếu Tướng quân ra khỏi thành không biết được hai người họ có thể đồng tâm hiệp lực giữ thành hay không. Nếu có sự gì sai sót thì e rằng Tướng quân chỉ có đi mà không có về. Hơn nữa Tào Tháo đối xử với Trần Cung tình như xương thịt. Trần Cung còn phản lại Tào. Tướng quân đối đãi với Trần Cung so với Tào Tháo đối đãi với Trần Cung? sao bằng được? Tướng quân đi xa, trong thành hề có biến, thiếp... - Nói xong nước mắt rơi lã chã đầm đìa. Điều

Thuyền cũng khóc khuyen Lã Bố không nên ra khỏi thành. Trong tiếng khóc và lời khuyen giãi của hai người đàn bà Lã Bố đã không nghe theo kế của Trần Cung nữa.

Trần Cung ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Đồi ta chẳng mấy ngày nữa sẽ phải làm một tên tù dưới bạc của Tào Tháo.

Tào Mạnh Đức đánh lâu không hạ được, lòng nghĩ

- Quân đội mệt nhọc đi đánh đường xa, đó là điều tối kỵ trong phép dùng binh. Có lẽ nào ta đã thực sự phạm vào đạo dùng binh? – Tức thì Tào liền nảy sinh ra ý định muốn lui quân về Duyện châu.

Quách Gia, Tuân Úc vô cùng phản đối. Quách Gia nói:

- Lã Bố từ trước kiêu dũng nhưng ít mưu, ngày nay càng đánh càng bại, nhuệ khí đã mất hết. Ba quân coi tướng là chủ. Hễ chủ tướng mất đi khí thế thì toàn quân sẽ mất hết dũng khí. Trần Cung tuy giỏi về mưu lược, thế nhưng bản chất do dự, không biết cách ứng biến. Trước mắt tiết trời đang chuyển sang kỳ giá rét, không lợi với việc đánh đường xa. Thế nhưng nguyên khí của Lã Bố còn chưa khôi phục, nếu như hỏa tốc tấn công, chúng sẽ tuyệt đối không thể chống đỡ nổi mấy ngày.

Trong tâm Tào Mạnh Đức thoát động, từ chữ “hỏa” nghĩ ngay tới chữ “thủy” liền ngộ ra một đại kế, liền vỗ ngực, nói:

- Có rồi!

Tào Mạnh Đức liền hạ lệnh tháo nước từ sông Tứ, và sông Nghi cho đổ vào thành Hạ Phôi, cắt đứt mọi đường giao thông ở ngoại thành. Lúc này lương thảo của quân Tào hầu như đã hoàn toàn dùng hết, tức thì Tào Mạnh Đức hạ lệnh:

- Bắt đầu từ ngày mai, ba bữa đều ăn cháo loãng.

Một tên hỏa đầu quân¹ đã ăn vụng hai bát cháo loãng, bị quân sĩ bắt giải tới dưới trướng Tào Mạnh Đức, nhìn thấy tên hỏa

¹ Cáp dưỡng, người nấu húp

đầu quân mặt mày tiêu tụy, thân hình gầy dẹt, quay đầu lại thét:

- Lôi ra ngoài chém đầu!

Hình dạng của Trương Nhị lại hiện ra ở trước mắt Tào Mạnh Đức, Tào Mạnh Đức nói:

- Khoan đã! Cho hắn ăn thêm hai bát cháo loãng nữa!

Tên hỏa đầu quân đó khấu đầu tạ ơn. Trước khi hành hình, tên hỏa đầu quân kia khóc lóc kể rằng:

- Tôi chết không có gì hối tiếc, chỉ tiếc là không được nhìn thấy ngày hạ được thành Hạ Phôi mà thôi!

Trong khốc mắt của Tào Mạnh Đức cũng long lanh hai hàng nước mắt.

68

Thời gian đã gần cuối đông, lương thực còn lại trong thành Hạ Phôi đã gần hết. Trần Cung dự đoán lương thực của quân Tào cũng duy trì chẳng được bao lâu nữa, tức thì nói với cho Lã Bố ra lệnh toàn quân giảm bớt lượng tiêu hao lương thực, càng không được phép tổ chức tiệc rượu.

Tướng giữ thành tên là Hậu Thành để mắt ngựa xích thố của Lã Bố, không lâu đã tìm được về. Mấy vị tướng lĩnh dâng lễ chúc mừng. Hậu Thành đã đem rượu thịt chia thành mấy phần, dâng một phần lên Lã Bố.

Lã Bố nhìn thấy giận dữ quát:

- Ta mới ra lệnh cấm tiệc rượu, các ngươi lại đem rượu tới cho ta. Đây chẳng phải là công nhiên trắng trợn chống lại quân lệnh của ta đó sao? Lã Bố liền hạ lệnh xử trảm Hậu Thành.

Các tướng lĩnh như Ngụy Tích v.v.v.. khổ sở van xin, Lã Bố liền xử Hậu Thành vào tội đánh đòn. Sự hiềm oán giữa các tướng lĩnh với Lã Bố ngày càng sâu thêm. Bản tính của Lã Bố tàn bạo, các tướng lĩnh ai nấy đều cảm thấy nguy hiểm, một âm mưu làm phản loạn đang âm ỉ lan rộng.

Cũng chính vào những ngày giá lạnh quân của Hậu Thành

đầu tiên làm phản, Ngụy Tích lập tức hưởng ứng theo.

Thời cơ đã chín muồi, Tào Mạnh Đức hạ lệnh tấn công.

Cửa tây, cửa bắc thành Hạ Phôi bị công phá. Cao Thuận và Trần Cung trời tay chịu bắt. Trương Liêu bị bắt trong khi phá vây. Lã Bố hộ vệ thê thiếp gia quyến lùi về lầu cửa bắc.

Nhìn Điêu Thuyền xinh đẹp, đáng yêu. Lã Bố bỗng nghĩ tới Hạng Vũ ở Cai Hạ, tức thì liền ôm chặt lấy Điêu Thuyền. Trong lúc tử biệt sinh ly cố nhiên là Lã Bố đã quên hẳn tiếng gào thét của quân Tào ở dưới lầu, một trận cuồng hôn trên mặt Điêu Thuyền, cho tay thực vào trong lòng ấm áp của Điêu Thuyền...

Hậu Thành, Ngụy Tích trước hết cướp ngay họa kích ở bên thân Lã Bố, sau đó đã dễ dàng đem Lã Bố đang lúc vu sơn mây mưa trời chặt lại.

Điêu Thuyền e lệ then thùng càng sinh động đáng yêu. Hậu Thành hứng thú nói:

- Chẳng trách nào Lã Ôn hầu muốn thất bại ở trên thân đàn bà.

69

Lã Bố, Trần Cung, Trương Liêu v.v... bị giải tới lầu Bạch Môn. Tào Mạnh Đức và Lưu Bị ngồi ngay ngắn trên lầu Bạch Môn, Quan Vũ, Trương Phi v.v... đứng nghiêm ở bên cạnh. Lá cờ trên có viết chữ "Tào" to tướng đang phấp phất hú gào trong gió bắc.

Lã Bố điềm nhiên nói:

- Ngày hôm nay cuộc chiến đã kết thúc. Việc đại sự trong thiên hạ đã được định.

Tào Mạnh Đức nói:

- Ta không hiểu ý nói của người!

Lã Bố nói:

- Người mà ông hoảng sợ chính là Lã Bố tôi. Ngày hôm nay tôi đã tâm phục. Giả dụ để cho tôi làm tiên phong cho ông, nhất

định ông có thể làm mình công bình định thiên hạ.

Tào Mạnh Đức cười, không trả lời.

Lã Bố bỗng nhiên nhìn thấy Lưu Bị và Tào Mạnh Đức cũng ngồi sòng hàng, tức thì liền ngoảnh sang thét Lưu Bị:

- Nay ông Huyền Đức, lúc này ông là khách trên tọa, tôi là kẻ tù ở dưới thêm. Tôi đang bị trời rất chặt, toàn thân đớn đau khó chịu đựng nổi. Ông hãy thay tôi xin được nể tình!

Tào Mạnh Đức nghĩ thầm, Lã Bố kiêu dũng phi thường, có thể dùng một đối mười. Giả sử cho hàng có thể lợi dụng Lã Bố xung phong hãm trận. Tức thì cười lớn, nói:

- Trời hỏ không thể không trời chặt được! – Sau đó hạ lệnh cho tả hữu cỡi dây thừng trời cho Lã Bố.

Lưu Bị lo sợ từ trên tọa đứng lên.

- Minh công có lẽ nào đã quên mất chuyện cũ, Lã Bố từng phụng dưỡng Đinh Nguyên và Đổng Trác hay sao? – Lưu Bị nghiêm sắc mặt nói.

Tào Mạnh Đức thực sự tỉnh ngộ, liền hạ lệnh xử tử Lã Bố.

Khi Lã Bố bị đẩy ra ngoài, liền quay cổ lại nói to với Lưu Bị:

- Hỡi kẻ tai to kia, ngươi là con người không giữ tín nghĩa nhất trong thiên hạ. Có lẽ nào ngươi đã quên mất chuyện Viên Môn xạ kích giải nguy cho ngươi hay sao?

Tào Mạnh Đức hình như đã hiểu được điều gì, khẽ đưa mắt liếc nhìn Lưu Bị. Lưu Bị ngồi ngay ngắn chỉnh tề, tinh thần vẫn bình thường.

Lúc này thị vệ đẩy Trần Cung đến.

- Công Đài mưu trí vượt người, sao lại hồ đồ mê muội đi theo loại lỗ mãng vũ phu Lã Bố. Ngày hôm nay lạc đường biết quay trở lại, có bằng lòng làm một viên quan dưới trướng của ta, giúp ta trừ hoạch việc thiên hạ. Tào Mạnh Đức có ý chiêu hàng Trần Cung.

Trần Cung nói:

- Lúc đầu tôi bỏ ông mà đi, chính bởi vì ông có dụng tâm bất chính, dối lừa, gian trá, hiểm độc.

Tào Mạnh Đức cười, nói:

- Tào Mạnh Đức ta không kể tới oán trước, dụng tâm chính hay bất chính tự sẽ có người sau phán xét. Ta rất ngưỡng mộ tài năng của ông, thực lòng muốn lưu giữ ông đó!

Trần Cung nói:

- Ta là con người đường đường chính chính trong trời đất, há đâu có thể là viên ngọc sáng ném trong bóng tối.

Tào Mạnh Đức nói:

- Ông không tiếc, không quý thân mình thì thôi, thế còn lão mẫu trong nhà lấy ai phụng dưỡng tuổi già?

Trần Cung nói:

- Tôi nghe nói những người có hiếu thì thiên hạ, không làm hại thân trường của người khác. Sự sống chết của lão mẫu tôi quyền ở Minh công, đâu phải là chuyện tôi có thể quyết định được.

Tào Tháo nói:

- Thế còn vợ ông, con ông thì sao?

Trần Cung nói:

- Tôi lại nghe nói những người có nhân trị thiên hạ, không tuyệt tự con cháu của người khác. Sự an nguy của vợ con tôi cũng quyền ở tại Minh công, không phải do tôi quyết định được.

Tào Mạnh Đức nghe xong trầm mặc hồi lâu, cảm thấy một cơn choáng váng, khẽ vẫy tay nói:

- Đẩy hẳn ra! – Tiếng chửi của Trần Cung vẫn không dứt.

Thị vệ đẩy Trương Liêu vào.

Tào Mạnh Đức chỉ Trương Liêu nói:

- Người này trông mặt rất quen nhỉ?

Trương Liêu nói:

- Câu chuyện tôi và ông gặp nhau ở thành Lạc Dương vĩnh viễn khó quên. Chỉ có điều là cảm thấy đáng tiếc.

Tào Mạnh Đức cho rằng Trương Liêu có ý muốn đầu hàng, vội vàng hỏi:

- Có điều gì đáng tiếc?

- Đáng tiếc là lửa hôm đó không lớn chưa thiêu hết được tên giặc nước nhà ngươi! – Trương Liêu mặt gan như sắt ngẩng cao đầu nói.

Tào Mạnh Đức vụt đứng dậy, tuốt kiếm xoẹt một tiếng. Trương Liêu thò cổ dài ra, mặt không biến sắc. Lưu Bị nắm cánh tay của Tào Tháo. Quan Vân Trường nói:

- Thanh danh trung nghĩa của Trương Liêu vang dội khắp nơi. Tôi xin dùng tính mạng ra để bảo đảm.

Tào Mạnh Đức cất tiếng cười khanh khách, sáng khoái nói:

- Ta rất yêu quý những con người trung nghĩa, cho nên ta đùa vui đó thôi! – Rồi nhẹ nhàng tra kiếm vào bao, bước tới trước mặt, đích thân cời trói cho Trương Liêu.

Trương Liêu không thể ngờ được Tào Mạnh Đức lại lấy đức báo oán, lại có thể có tấm lòng khoan dung như vậy! Trương Liêu nghĩ ngay cả đến Lưu Bị cũng quy theo ông, mình còn đắn đo gì nữa?

- Tôi xin quy phục Tào Tướng quân! – Trương Liêu đã quỳ trước mặt Tào Mạnh Đức.

- Bẩm Chúa công, vợ con Lã Bố xử lý như thế nào ạ?

Tào Mạnh Đức bỗng nghĩ tới Điều Thuyền một trang kiều diễm tuyệt trần, một người đàn bà đã giết chết tính mạng của Đồng Trác. Ta muốn nhìn xem người đàn bà này đã có mấy phần sắc đẹp? Người đàn ông đã chinh phục được cả thiên hạ còn sợ không chinh phục nổi một người đàn bà. Trong lòng Tào Tháo bỗng phát sinh ra một ý niệm.

- Trước hết chuyển về Hứa Đô, đổi đai cho tù tể.

Hán Đế ở Hứa Đô vô liêu chán ngán. Người đầu phải là con người bình thường dung tục. Tuổi 18, 19 Hán Hiến đế đã đọc không biết bao nhiêu là sách, viết không biết bao nhiêu là chữ, đáng người cũng tinh anh tuấn tú. Chỉ vì cứ ở lâu mãi trong cung,

sắc mặt đáng vẻ hơi xanh, nhàn dỗi quá chỉ uống rượu ngâm thơ với Hoàng hậu và cung phi.

Mùa đông năm nay Hứa Xương khô cạn, hầu như suốt cả vụ đông không có một hạt mưa. Cho nên mùa xuân vừa đến đã khiến cho con người cảm thấy ý lạnh chẳng còn.

- Ngày trước Tào Tướng quân thường vào trong cung, sau khi diệt Lã Bố chẳng vào qua lấy một lần, phải chăng là việc trong quân quá bận rộn? – Hiến đế nói khi đang tưới nước cho hoa mẫu đơn trong vườn hoa.

Đồng Thừa vịn vào cành cây Trúc Đào, nhìn bốn xung quanh, khẽ nói:

- Con người này cực kỳ thâm hiểm, đối với Hoàng thượng cũng âm mưu bất định, để cho người ta khó có thể đoán định được động cơ của ông ta...

Hai người đang bàn chuyện say sưa, Tào Mạnh Đức dắt Lưu Bị đi thẳng vào trong vườn hoa.

Hiến đế và Đồng Thừa đồng thời quan sát người đi bên cạnh Tào Mạnh Đức. Đồng Thừa từ lâu đã nghe nói có một người tên gọi Lưu Bị, mặt vuông tai to, hai tay buông xuống, ngón tay có thể dài quá đầu gối.

Tất nhiên đây chính là Lưu Bị rồi! Đồng Thừa nghĩ bụng.

- Có Lưu Bị tới xin gặp Hoàng thượng! Lưu Bị bước lên một bước thì lễ.

- Đây không phải ở trên điện, bát tất phải giữ lễ! Hiến đế nhìn thấy Lưu Bị tướng mạo đường hoàng, mặt mày nhân hậu, cộng thêm từ lâu đã nghe nói Lưu Bị đối với người ôn tồn khiêm nhường, có tiếng là thương xót nhân dân, nên thầm vui vẻ, thân mật đỡ Lưu Bị đứng dậy.

Tào Mạnh Đức nhìn thấy Hán Hiến đế đối với Lưu Bị thân mật như vậy, trong lòng lóe lên một tia không vui. Lại nghe nói Hiến đế và Lưu Bị cùng gia phổ, Hiến đế bỗng nhiên lại gọi Lưu Bị là Hoàng thúc, càng có ý vị nói chẳng ra lời. Lại nghĩ về một

mặt khác, đồng hương gặp đồng hương, đôi mắt lệ ứa lưng trong, hơn thế Hiến để với Lưu Bị cùng họ cùng tộc, thân mật như vậy cũng là lẽ thường tình.

Tào Mạnh Đức bước tới trước mặt Hiến để kể một loạt về tài đức của Lưu Bị, tức thì Hiến để phong cho Lưu Bị làm Tả Tướng quân Thành Đình hầu.

Tào Mạnh Đức về phủ không lâu, bọn Tuân Úc cùng một loạt mưu sĩ đều tới phủ gặp Tào Tháo.

Tuân Úc nói:

- Lưu Bị được Thiên tử nhận làm thúc phụ, điều này hiển nhiên là bất lợi đối với Minh công rồi.

Tào Mạnh Đức bình tĩnh rành rọt trả lời:

- Các người bất tất phải lo lắng. Hoàng đế cần phải dựa vào chúng ta. Còn hoàng thúc, ta đã đem Lưu Bị lưu ở Hứa Đô. Tuy hai chú cháu họ thường xuyên gặp gỡ, thế nhưng đều nằm dưới sự khống chế của ta, ta còn có điều chi đáng sợ nữa? Điều đau đầu nhất trước mắt ta là Thái úy Dương Bưu. Hắn là thân thích của Viên Thuật, giả dụ hắn câu kết trong ngoài với nhị Viên, thiên hạ lại nảy sinh ra cuộc tàn sát lớn. Nên lập tức trừ khử con người này đi!

Tuân Úc nói:

- Muốn tìm cội gốc của Dương Bưu, quả thật là quá dễ dàng. Ghép cho hắn một cái tội, lo gì mà không trừ được.

- Các người cứ theo thế mà làm!

71

Buổi tối hôm đó Tào Mạnh Đức trở về phủ bước vào phòng riêng gặp Đình phu nhân. Trò chuyện một lát, nhìn thấy Hồng Đan vắng mặt, liền không có hứng thú ngủ lại nhà qua đêm, nói thác ra là việc quân quá bận, liền trở về phủ.

Thu Nương ở trong phòng chờ đợi. Đêm khuya người vắng, không thấy Tào Mạnh Đức về phủ, liền một mình cởi xiêm áo, đi ngủ.

- Thu Nương à, Mạnh Đức đã trở về đây.

Bên ngoài có tiếng người rất quen thuộc. Thu Nương xò giấy ra mở cửa.

- Chúa công, thiếp chờ muốn chết rồi đây! Thu Nương không đợi Tào Mạnh Đức khép cửa, liền rúc đầu lao vào trong lòng Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức đã nhiều năm rong ruổi trên mình ngựa soái lĩnh thiên binh vạn mã chém giết, đã lâu lắm rồi chưa từng gần gũi với đàn bà, vừa hay là một đôi nam nữ vào những năm thêm khát tình dục như hổ như lang, lâu ngày gặp lại, đúng là nắng hạn lâu ngày gặp trận mưa xuân.

Từ cửa phòng tới giường chiếu, cự ly ngắn ngủi, mà Tào Mạnh Đức và Thu Nương đã phải mất một thời gian rất dài.

Thu Nương tuy đã hầu hạ Tào Mạnh Đức nhiều năm, mặc dù đã gần ba mươi, nhưng vẫn còn đáng vẻ xinh đẹp, nàng sớm đã thuộc biết được phương thức yêu dấu vỗ về của Tào Mạnh Đức.

Lẽ đương nhiên, Tào Mạnh Đức đối với Thu Nương đã ung dung, vẻ xe nhẹ đường quen, hôn trên đôi môi của nàng, một tay nhẹ nhàng xoa vuốt nắn bóp đôi bầu vú tròn căng chưa từng cho trẻ con bú sữa, còn một tay Tào vuốt ve trên tay, trên gáy, trên cổ, trên lưng, trên eo, trên hông... của nàng.

Cho tới khi đôi mắt Thu Nương đỏ lên, nắm giật như điên cuồng đôi cánh tay của Tào Mạnh Đức, cắn gặm trên cằm trên miệng của Tào, tới lúc đó Tào Mạnh Đức mới ôm nàng đặt lên giường, sau đó tự mình mới cởi áo tháo đai...

Tào Mạnh Đức là một hảo hán cưỡi ngựa múa gươm, nhưng cũng là một người đàn ông hiểu được tình cảm khao khát.

Ngày thứ ba Tào Mạnh Đức về phủ, Thái úy Dương Bưu bị tố cáo là cấu kết với Viên Thuật muốn dấy binh tạo phản. Tào Mạnh Đức sai Mãn Sùng đi trị tội. Lúc này Khổng Dung từ Bắc Hải có

486

đặc ý với Hứa Xương để gặp Tào Mạnh Đức.

Hai người đã cùng cột ngọc chống trời trên mặt văn học. Tào Mạnh Đức vốn cho rằng Khổng Dung muốn cùng mình trau dồi văn thơ, đâu ngờ Khổng Dung không chút kiêng dè khuyên bảo Tào Mạnh Đức:

- Dương Bưu mấy đời quang minh lỗi lạc, phò giúp triều đình, sao lại có thể cầu kết với bọn Viên Thuật được?

Tào Mạnh Đức thể hiện ra vẻ hoàn toàn bất lực, nói:

- Đây là ý chỉ của triều đình.

Khổng Dung không chút nhượng bộ, nói thẳng như kim châm chảy máu.

- Nếu Chu Thành vương giết chết Chiêu công, Chu công có thể không biết được hay sao?

Tào Mạnh Đức bị ép bất đắc dĩ, phải hạ lệnh bãi miễn chức quan của Dương Bưu, đuổi về quê nhà làm ruộng. Nghị lang Triệu Ngạn chơi bời với Dương Bưu rất thân thiết, tức thì đã dâng sớ lên Hiến đế, cầu xin Hoàng thượng lấy việc không tuân chỉ của Hoàng đế, tự tiện vu tội quan đại thần của Tào mà xử tội Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức đại nộ liền sai người giết chết Triệu Ngạn. Các quan văn võ đều cảm lạnh như ve sâu mùa đông.

Mưu sĩ Trình Dục nói với Tào Tháo:

- Ngày nay Minh công uy danh trấn động thiên hạ, nên nhân dịp này lật đổ triều đình, xây dựng lên chính quyền mới.

Tào Mạnh Đức nghe lời nói của Trình Dục vô cùng kinh ngạc, dôi mắt đảo hai vòng, lớn tiếng quát mắng Trình Dục:

- Sao ngươi lại dám bày cho ta cái kế ngu xuẩn như thế? Viên Thuật chẳng phải là đã làm Hoàng đế đó sao? Kết quả đã như thế nào?

Trình Dục suy nghĩ đã hết cách, hăng hái vui mừng tới hiến kế, đã được nghĩ rất lâu rồi, cuối cùng đã bị Tào Tháo chửi phù đầu cho một trận. Quả thực ông ta không hiểu được tâm dạ của Tào Mạnh Đức như thế nào nữa.

Tào Mạnh Đức nghĩ tới lời nói của Trình Dục liền cảm thấy sợ hãi, may mà không có mặt người ngoài. Ngắm nhìn cái bóng sau lưng đi đã khá xa trong sắc trời đêm của Trình Dục, một trí tướng trung thành nhất mực, văn võ song toàn này, Tào Mạnh Đức xúc cảm vô hạn. Hoàng đế ư, Hoàng đế là cái gì? “Trong thiên hạ, dân là quý, dựng vua nuôi dân đó là quy tắc muôn đời!” Tào nghĩ tới những lời mình đã viết ra trong bức tấu sớ gửi cho Hiến đế hai năm về trước. Hoàng quyền ư, hoàng quyền là cái gì? Chẳng qua chỉ là một thứ công cụ, là một thứ tượng trưng cho sự thống trị ở trong đầu óc của thứ dân mà thôi. Có lẽ nào, có lẽ nào ta tung hoành khắp thiên hạ, chiến đấu với các quần hùng, chỉ với một mục đích là để làm một vị Hoàng đế để cho muôn vạn dân xì xụp lễ bái hay sao? Dân tình an cư lạc nghiệp, chính sự trong sáng, có hay không Hoàng đế thì đã sao? Thế nhưng, chính cuộc trước mắt chao đảo lộn xộn, các chư hầu cát cứ, lê dân bách tính nằm trong cảnh nước sôi lửa bỏng, không có quyền bính chí cao vô thượng, thì làm sao có thể hiệ triệu được thiên hạ?

Nghĩ đến đây, Tào Mạnh Đức bỗng nắm chặt nắm tay.

- Ta muốn mời Thiên tử đi săn, các người cảm thấy như thế nào? – Tào Mạnh Đức hỏi Tuân Úc.

Tuân úc nghĩ ngợi hồi lâu, nói với ý nghĩa xa xôi:

- Lần trước chúng ta đi săn ở Thọ Sơn, Thừa tướng đã được Tướng quân Quách Gia và Hứa Chủ. Lần đi săn này, thu hoạch nhất định sẽ càng lớn hơn!

- Người hiểu ta, trong thiên hạ này duy chỉ có Tuân úc vậy! Tào Mạnh Đức dùng tay vuốt râu, lắc đầu nói.

73

Tào Mạnh Đức và Thiên tử cùng ngồi trên yên ngựa mà đi, theo sau là Lưu Bị, Đổng Thừa v.v... cả một đoàn người ngựa vô cùng náo nhiệt.

Trong suốt một thời gian dài Hán Hiến đế đối với Tào Mạnh

Đức càng ngày càng cảm thấy không hứng thú, thế nhưng cũng không biết làm cách nào.

- Bệ hạ đã từng đọc qua Mạnh Tử chưa? – Tào Mạnh Đức đột nhiên hỏi Hán Hiến đế.

- Chỉ xem qua loa, cũng chưa đọc kỹ! – Hán Hiến đế trả lời hồ hững.

- Bệ hạ có nhớ câu chuyện mà Mạnh Tử nói về Tề Tuyên vương không? Đại loại Mạnh Tử nói rằng quân vương nếu đi săn bắn dân chúng nhân nhó mặt mày, bụng dạ đói khát, điều đó nói lên bậc quân vương đó vô năng, không biết cai trị dân chúng tốt đẹp mà lại để dân chúng nghèo khổ đói rách. Nếu dân chúng nhìn thấy Thiên tử đi săn, đều tiên hô hậu ứng, sắc mặt tươi vui hơn hờ. Điều đó nói rằng quân vương đã cai trị tốt thiên hạ. Thế thì ngày hôm nay Bệ hạ đi săn, tình hình thiên hạ như thế nào? – Tào Mạnh Đức nói xong kìm cương ngựa lại chờ các văn quan võ tướng của mình.

Ngoảnh đầu lại nhìn tinh kỳ pháp phối, bụi đất mù trời, đội ngũ đi săn chân vang như sấm. Tào Mạnh Đức bỗng nhiên nảy sinh một cảm giác tự hào cực độ. Giờ phút này, điều Tào quan tâm đầu phải là việc Hán Hiến đế trả lời câu hỏi của Tào như thế nào.

Hán Hiến đế vô cùng xấu hổ, thế nhưng ngược nhìn thấy Tào Mạnh Đức oai phong lẫm liệt ngồi trên mình ngựa ngẩng trời xanh, đành chỉ ghen ngào nuốt hận, tự cảm thấy xấu hổ, nhục nhã.

Đại quân đi săn rầm rầm rộ rộ kéo tới bãi sây Hứa Điền rộng hơn hai trăm dặm.

Hán Hiến đế và Tào Mạnh Đức kìm cương ngựa ở trong hàng rào chờ những con thú vật từ trong lồng trong cũi thả ra.

- Hoàng thúc, hôm nay trước tiên ta muốn được xem Hoàng thúc biểu diễn đó! – Hán Hiến đế gọi to Lưu Bị đang đứng hầu ở bên cạnh bãi sây, muốn mượn oai phong của Lưu Bị để tiêu diệt ngọn lửa hung hân của Tào Mạnh Đức.

Lúc này một con thỏ từ trong khóm cỏ chạy ra, Lưu Bị căng dây cung dặt mũi tên, chỉ nghe tiếng “păng” con thỏ đã ngã nhào

theo mũi tên lao, giãy giụa rồi bất động!

- Trúng rồi! Hoàng thúc bắn trúng rồi. Hán Hiến để vui sướng vỗ tay kêu to.

Tào Mạnh Đức không cần để ý, nói:

- Tựa tốt lắm đấy!

Chuyển qua một đường đèo, tự nhiên từ trong bụi gai có một con hươu lớn lao ra. Tào Mạnh Đức cười khinh miệt:

- Giờ thì đến lượt Bệ hạ ra tay!

Hán Hiến để dùng hai chân kẹp chặt vào bụng ngựa, rút mũi tên vàng từ trong túi tên ra, giương cung bảo điều. Ba mũi tên bắn đi, con hươu kia vẫn tung tăng nhảy nhót tại chỗ. Hán Hiến để vô cùng xấu hổ, Hán Hiến để cũng muốn để cho Tào Mạnh Đức trở tài nghệ, để cho Tào cũng phải mất mặt. Liền nói:

- Nghe nói Thừa tướng võ nghệ cao cường, cũng nên trở tài coi thử.

Tào Mạnh Đức nói:

- Tôi không đem theo mũi tên!

Hán Hiến để trề môi nhạo lại:

- Thừa tướng hẹn ta đi săn, mà lại không đem theo tên, định làm trò cười gì vậy đó!

Tào Mạnh Đức nói:

- Mũi tên của tôi có thần vô hình, người khác không nhìn thấy được, xin mượn mũi tên vàng của Bệ hạ để Tào tôi bắn thử!

Tào Mạnh Đức đã đòi cung bảo điều và mũi tên vàng của Hán Hiến để nhưng chỉ căng mà không bắn.

- Thừa tướng mắt nhìn đã hoa hay sao, sao không bắn đi? – Hán Hiến để chỉ mong sao Tào Mạnh Đức lòi ra cái xấu cho bề mặt.

- Con hươu đó vẫn đang yên lặng gặm cỏ, so với con hươu chết có khác gì đâu, có nghĩa gì đâu! – Tào Mạnh Đức dứt khoát hạ cung tên xuống.

Chính trong lúc con hươu vụt chạy nhanh đi, mũi tên vàng của Tào Mạnh Đức đã xuyên suốt trúng giữa cổ họng con hươu đó.

Tên lính việc thu nhặt các con thú bắn được, rút ra một mũi tên vàng ở trong cổ con hươu ra, cho rằng Hán Hiến để bắn trúng, liền lớn tiếng hô:

- Bệ hạ bắn trúng rồi! Bệ hạ bắn trúng rồi! Các quân thân tướng hiệu đều sung sướng nhảy lên hoan hô chạy về phía Hán Hiến để, luôn miệng tung hô “Vạn tuế!”.

Tào Mạnh Đức ngồi trên mình ngựa hình như đã nghe thấy tiếng trống trận thúc thúc liên hồi, vội vọt lên trước vừa hay ngăn Hán Hiến để lại. Các tướng sĩ xung quanh hoảng sợ mất hết vẻ bình thường. Quan Văn Trường giận dữ, trong lòng chửi thề:

- Bớ tên giặc Tào, muốn cướp nước thoán vị ư, trời đất khó dung! – Liền vác đao vồ ngựa muốn xông thẳng tới chỗ Tào Mạnh Đức. Lưu Bị đã nhìn thấy, liền vội vàng kéo áo Quan Văn Trường lại. Bàn tay Đổng Thừa cũng đã nắm chặt cán kiếm.

Màn kịch ngắn thoáng đó làm sao có thể tránh thoát được con mắt của Tào Mạnh Đức được.

- Thừa tướng quả thật là thần tiên, Lưu Bị tôi chỉ có thể nhìn theo mà trầm trồ! – Lưu Bị thúc ngựa bước lên trước chấp tay chúc mừng.

Tào Mạnh Đức ngoảnh cổ lại cười, nói với Hán Hiến đế:

- Đây là hồng phúc của Thiên tử!

Năm đó, Tào Mạnh Đức 45 tuổi.

Cùng Thiên tử đi săn trở về, Tào Mạnh Đức đã cảm thấy rõ ràng một loại áp lực vô hình. Từng lời nói, từng cử chỉ của Quan Văn Trường, Lưu Bị, Đổng Thừa đều khiến Tào trần trọc không yên, một đêm mất ngủ. Trong mộng lung mơ hồ Tào luôn bị những cơn ác mộng làm cho thức tỉnh.

- Lưu Bị, Đổng Thừa hỡi, ta, ta phải giết người!

Tào Mạnh Đức vọt ngồi dậy, dụi dụi mắt. Đình phu nhân nằm ở bên cạnh đang trong giấc ngủ ngon.

- Và một đêm khác

- Hoàng đế! Hoàng đế có chi là lạ! Ta, ta sẽ quét sạch thiên hạ! Tào Mạnh Đức vọt ngồi dậy, dụi dụi mắt. Với thân thể lỏa lồ,

nàng Thu Nương vẫn êm đềm trong giấc ngủ đẹp. Nghiệp lớn kinh bang thiên hạ, tại sao lại gian nan vất vả như thế này? Lúc tỉnh táo Tào Mạnh Đức thường than vãn một mình.

74

Đế sớm có ngày thoát khỏi những giày vò khôn khổ của những cơn ác mộng, Tào Mạnh Đức cho gọi Tuân úc và Quách Gia tới.

- Trong thời gian gần đây tinh thần của Thừa tướng thường hay hoảng hốt, thần sắc không tốt, nhất định là có tâm sự gì quan trọng chăng? Không chờ Tào Tháo mở miệng, Quách Gia đã nói. Tào Mạnh Đức chỉ cau mày nhăn mặt, không nói câu nào.

- Tha thứ cho tôi được nói thẳng, nhất định là Thừa tướng đang ở trong mối mâu thuẫn giết Lưu Bị hay không giết Lưu Bị đó! Tuân úc dứt khoát hơn.

Tào Mạnh Đức bỗng lấy lại tinh thần, tự tay rót cho Tuân úc và Quách Gia mỗi người một cốc rượu đầy.

- Hai người các người là hai cánh tay phải và trái cai trị thiên hạ của ta. Các người đã biết được điều tâm sự của ta, xin hãy thay ta bày ra chủ ý, để giải trừ nỗi lo lắng buồn phiền cho ta. Tào Mạnh Đức đã chuẩn bị sẵn sàng rửa sạch tai để đón nghe.

- Lưu Bị như một con chó ở trong nhà có đám tang, suốt ngày bàng hoàng hoảng hốt. Bọn họ tới theo anh em Viên Thiệu, nhưng lại ăn nhờ vào chúng ta. Ngày nay cả ba anh em chúng đều xối cơm ở trong nồi của Thừa tướng, đủ để nói cho thiên hạ biết rằng Tào công không phải là loại tiểu nhân mất chuột không biết dùng người. Chúng ta vừa mới giết Triệu Ngạn, tha cho Dương Bưu, người khác đã có cách nhìn rồi. Nếu như lại giết thêm nữa, thì chúng ta sẽ bị đánh bại trên mặt đạo nghĩa! – Quách Gia nói.

Thế nhưng, Tuân Úc không đồng ý với cách nhìn của Quách Gia, Tuân thông thả chậm rãi nói:

- Thừa tướng đối đãi khoan dung với Lưu Bị, thờ ông ta như

thượng khách. Điều này cố nhiên là biểu hiện của nhân nghĩa. Thế nhưng “nhân” cũng có sự phân biệt ra “đại nhân” và “tiểu nhân”.

Đối với câu nói này của Tuân Úc, Tào Mạnh Đức bỗng có hứng thú, đặt ngay cốc rượu xuống, vội vàng hỏi Tuân Úc:

- Theo sự hiểu biết người, thế nào là “đại nhân” thế nào là “tiểu nhân”.

Tuân Úc bình tĩnh, không nóng nảy nói:

- Cái gọi là “tiểu nhân” chẳng qua chỉ là trái tim trắc ẩn mà nhiều người cùng có, nhìn thấy người gặp phải bất trắc, hoặc đói rét thúc ép, hoặc bệnh tật chết chóc, tức thì liền rơi nước mắt.

- Thế thì, thế nào gọi là đại nhân? Tào Mạnh Đức rất chăm chú lắng nghe.

- Cái gọi là “đại nhân” tức là nói trong khi núi sông tan nát, thiên hạ rối bời có thể lao ra đảm nhiệm gánh vác công việc to lớn là chính đốn kỷ cương, xây dựng lên cuộc đời thái bình thịnh trị. Tắt hẳn những gì mà Tào công đã làm, chính là đang làm việc “đại nhân” đó! Tuân Úc ung dung trả lời.

- Câu nói của người khiến ta nhất thời chưa thể hiểu nổi. Tào Mạnh Đức lại rót đầy cốc cho hai người.

- Lưu Bị tuy nhất thời giữ sự trầm mặc, suốt ngày tưới nước bốn phân ở trong vườn hoa, chỉ bởi vì đôi cánh của hán chưa đủ dài đủ cứng. Hễ có thời cơ hán nhất định sẽ chạy xa bay cao. Tấm gương của vết xe trước là thầy của công việc về sau. Xin vạn lần mong Thừa tướng đừng có học bắt chước theo bá vương Tây Sở hiệu danh hám tiếng đó. Tuân Úc nói.

Quách Gia nói:

- Một vạn lần chó có phiếu lưu mạo hiểm, hãy chờ đợi dò xét cho được động cơ của Lưu Bị, sau đó sẽ nói!

Tào Mạnh Đức nghe xong lời nói của hai người, đối với hai chữ “nhân nghĩa” luôn làm cho tâm dạ Tào phiền loạn bất an này, đã có nhận thức càng sâu sắc hơn.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

AI LÀ ĐẠI ANH HÙNG

75

Đúng như lời Tuân Úc nói, Lưu Bị suốt ngày tưới nước, bón phân ở trong vườn hoa, rõ ràng không phải là kiếp gà chuồng chó cũi. Ông ta đang tích lũy, nung nấu, chờ đợi...

Khi Quốc cữu Đồng Thừa giữa đêm khuya tới nơi ở của Lưu Bị đưa ra tờ giấy viết bằng máu của Hiến đế, Lưu Bị không còn nghi ngờ gì nữa đã gia nhập tầng lớp hoàng thân quốc thích cùng Đồng Thừa, Vương Tử Thục, Chung Tập, Ngô Thạc, Ngô Tử Lan, Mã Đằng, các cự thần trong triều tập hợp thành để mưu giết Tào Mạnh Đức.

Những bông hoa hướng dương ở trong vườn lá xanh, sương sớm mai chờ mặt trời lên sáng long lanh. Lưu Bị xắn ống quần chân mang giày cỏ, đang kéo thùng nước từ dưới giếng lên. Nhìn ánh dương chiếu sáng lạn long lanh, những hạt sương đọng trên lá cây lóng lánh như những hạt ngọc, cộng thêm những quả dưa trên dây leo mìn màng khiến cho con người đưa mắt nhìn qua đã thấy thêm muốn. Lưu Bị làm việc rất say mê thỉnh thoảng lại lấy chiếc khăn tay vắt trên vai lau mồ hôi, giống hệt là hình dạng của những người nông dân.

- Tả Tướng quân, Thừa tướng mời ngài vào trong phủ nghị sự! Hứa Chử và Trương Liêu dùng ngựa ở bên hàng rào gọi to.

Phải chăng là... Lưu Bị nổi lòng tay, chiếc gầu múc nước rơi

tôm xuống đáy giếng, những hạt nước nhỏ bắn lên như những hạt ngọc trong suốt. Hai em đi vắng, một mình ta đi vào lúc này e rằng đem thịt chó tới cho hổ đói nhưng vẫn phải đi. Lưu Bị đã nhưng vẫn phải đi, chấn chỉnh áo mũ, dắt con dao găm vào áo trong, cực chẳng đã sẽ liều sống chết với tên Tào tặc. Lưu Bị đã lấy lại sự bình tĩnh.

Tào Mạnh Đức đã ngồi chờ sẵn ở trong phủ từ lâu rồi. Khi Lưu Bị đường hoàng dĩnh đạc bước vào Tào liền thân thiết kéo tay Lưu Bị nói:

- Nghe nói Sứ quán suốt ngày mãi mê trồng tía ở trong vườn, Hoàng thúc học làm vườn không để đâu, chẳng để đâu!

- Nhỏ cò, tưới nước, bón phân, công việc thoải mái, mạnh gân cốt. Công việc này so với việc bện giày cỏ tôi làm lúc nhỏ còn thoải mái hơn nhiều!

Lưu Bị hóm hỉnh trả lời.

Hai người cười nói dắt tay nhau đi tới vườn hoa ở phía sau Tào phủ.

- Tôi vừa rồi đi dạo ở trong vườn, nhìn thấy những quả mơ xanh xanh trên cành, liền nghĩ tới câu chuyện của Trương Tú trong những năm kim qua thiết mã, chinh chiến đường xa. Lúc đó hành quân quá vội vã, các tướng sĩ không kịp chuẩn bị nước uống, cộng thêm lúc thời tiết khô nóng. Các tướng sĩ ai nấy đều khát nước đến khô cả cổ họng. Tôi nhìn thấy mọi người khổ sở vô cùng, trong lòng rất không yên. Tức thì tôi nghĩ ra một mẹo, cầm roi ngựa chỉ về phương trời xa nói: “Ở phía trước có một rừng mơ!” – Các quân sĩ đều nghe tiếng, lập tức không cảm thấy khát nước nữa, tinh thần hăng hái phấn khởi, một mạch đuổi bọn Viên Thuật tới tận Cửu Giang. Mọi người còn nức nở khen diệu kế mà tôi đã nghĩ ra đó! Hôm nay nhìn thấy những quả mơ mà thực sự đã xúc cảnh sinh tình. Vừa hay rượu đã hâm nóng, tôi có nhã ý mời sứ quán tới tiểu đình một chuyến.

Tào Mạnh Đức vừa nói vừa mời Lưu Bị bước lên đình.

Lưu Bị nhìn thấy Tào Mạnh Đức thần thiết như vậy liền hoàn toàn trút bỏ được nỗi lo canh cánh trong lòng.

Trên chiếc bàn đá ở trong đình đã bày sẵn một đĩa mơ xanh, và một vò rượu nóng. Hai người ngồi xuống sau một hồi khiêm nhường liền bắt đầu uống thoải mái.

Hai người đang uống vui vẻ, bỗng nhiên sắc trời tối sập, mây đen phủ dày, một trận mưa to ập xuống làm cho hai người đồng thời mất hết hào hứng uống rượu. Tào Mạnh Đức nhất thời hào khí bột phát, kéo dài giọng nói với Lưu Bị:

- Sứ quân có biết sự biến hóa của con rồng không?

- Biết rất ít, muốn được nghe kiến giải của Thừa tướng. Lưu Bị nói.

Tào Mạnh Đức hứng thơ bột phát, nói:

- Gió nổi lên từ cánh bèo xanh. Rồng sinh ra từ trong đầm lớn. Rồng có thể to có thể nhỏ, có thể bay lên, có thể ẩn trốn. Lớn thì phun mây nhả sương, nhỏ thì ẩn dấu tàng hình. Lên cao thì bay vào trong vũ trụ, ẩn thì ngụp lặn dưới lớp sóng cồn. Nay đã là cảnh xuân sâu thời khắc, rồng thừa cơ biến hóa lệ làng, như con người chí khí dọc ngang khắp bốn biển chân trời rộng rãi. Rồng là con vật khí khái, giống những anh hùng ngang dọc thế gian.

Lưu Bị nghe rất say mê, luôn miệng suốt xoa tán phục.

- Kiến giải về rồng của Thừa tướng quả thật là tinh thông sâu sắc. Không then là một lớp đại văn hào. Bái phục! Bái phục!

Ngọn lưỡi của Tào Mạnh Đức đã chuyển, nói:

- Huyền Đức từng trải khắp bốn phương, ngắm được hết cảnh tang thương của nhân thế, nhất định là biết rõ những anh hùng hào kiệt ngày nay. Đừng ngại, xin cứ nói cho tôi nghe thử, để cho tôi được hiểu biết thêm.

Lưu Bị cảm thấy trong lời nói của Tào Mạnh Đức có nội dung sâu xa, nhắc nhở cảnh giới mình không thể tùy tiện nói bừa.

- Tôi chẳng qua chỉ là kẻ phàm phu tục tử, lấy đầu ra đòi nhân tuệ để nhận biết anh hùng. Lưu Bị nói.

Tào Mạnh Đức có chút không vui, người ta nói bụng dạ của Lưu Bị rất sâu, quả có là như vậy. Tào Mạnh Đức lạnh lùng cười thầm trong bụng. Bụng dạ, bụng dạ của thằng cầm thì sâu, cầm thì có ích quái gì! Tào bỗng có chút khinh miệt con người tai to được gọi là anh hùng này!

- Tôi quả thực không thích những con người giả vờ quá ư khiêm nhường! – Tào Mạnh Đức đã hạ quyết tâm, nhất định phải nghe bằng được những kiến giải về anh hùng của Lưu Bị, liền dùng lời lẽ để khích tướng.

Lưu Bị trong tình trạng bị bức ép, đã nói:

- Tôi được Thừa tướng tiến cử mới có thể ra làm quan ở triều đình, người anh hùng trong thiên hạ, quả thực là tôi chưa hề quen biết!

- Điều đó cũng chẳng sao, cứ nói tên của họ ra cũng được.

Lưu Bị bị bức tới đường cùng, lặng yên suy nghĩ một lát, rồi cẩn trọng tỉ mỉ nói:

- Viên Thuật ở Hoài Nam, binh lương sung túc, không biết là có thể gọi là anh hùng?

Tào Mạnh Đức cười khinh bỉ, buột miệng nói:

- Viên Thuật chẳng qua chỉ là nắm xương khô cổ hủ ở trong đồng hoang, sớm muộn rồi tôi sẽ bắt được hắn.

Tức thì Lưu Bị lại lôi Viên Thiệu ra, trong bụng nghĩ rằng Viên Thiệu đúng có thể phù hợp với tiêu chuẩn anh hùng của Tào Mạnh Đức.

- Viên Thiệu ở Hà Bắc bốn đời tam công, bắt nguồn từ danh môn vọng tộc, thân phận cao quý, quan hệ nhân duyên rất rộng rãi. Ngày ngày hùng cứ Ký Châu, những người tài ba trong đám bộ thuộc của ông ta có rất nhiều. Tôi nghĩ có thể gọi là anh hùng thời nay được.

Tào Mạnh Đức nghe xong lắc đầu nói:

- Viên Thiệu thích hư trung thanh thế, kỳ thực gan dạ và hiểu biết không lớn. Tuy có chút mưu lược, thế nhưng gặp sự việc

không thể quyết đoán ngay lập tức được. Tuy có hùng tâm muốn làm việc lớn, thế nhưng lại quá ư luyện tiếc thân thể, không có dũng khí quên mình để truy cầu, gặp lợi nhỏ đã quên ngay nguyên tắc lớn. Loại người này đương nhiên không thể gọi là anh hùng được.

Lưu Bị nghe xong sự kiện giải của Tào Mạnh Đức cũng cảm thấy lời nói đó có lý, lại nói.

- Lưu Biểu ở Kinh Châu, uy danh lừng lẫy chín châu, con người được gọi là bát tuần, không biết có thể được gọi là anh hùng không? Lưu Bị thấy không khí đã hài hòa, cho nên cũng đã cảm thấy thoải mái.

- Lưu Biểu chỉ có hư danh, không có thực, không đủ gọi là anh hùng! Tào Mạnh Đức lại nhẹ nhàng dễ dàng phủ định những ý kiến của Lưu Bị.

- Tôn Sách ở Giang Đông chí khí cương nghị, lãnh tụ một phương, có thể gọi là anh hùng được không?

- Mượn danh của cha, sao gọi là anh hùng được.

- Lưu Chương ở Ích Châu có thể gọi là anh hùng?

- Lưu Chương tuy là tôn thất, thế nhưng ngồi ăn núi rỗng, chẳng qua chỉ là một con chó giữ nhà càng không đáng gọi là anh hùng.

- Trương Tú, Trương Lỗ, Hàn Toại....

- Bốn tiểu nhân hèn hạ, càng không đáng nhắc tới.

Lưu Bị đã thu nhận tập hợp hàng loạt những nhân vật rất có tiếng, thế nhưng đều bị Tào Mạnh Đức phủ định nhanh gọn như hai nhân hai là bốn.

- Vậy thì, thế nào là anh hùng, chỉ có xin mời Thừa tướng dạy bảo cho.

Lưu Bị rất muốn quay trở lại giảng cho Tào Mạnh Đức một đòn khó găm, để làm nhụt nhuệ khí của ông ta.

Tào Mạnh Đức nói:

- Thạch Kiều lão nhân là Hoàng Thạch Công đem biểu cho

Trương Lương một quyển sách, tên gọi là “Tam lược”. Tòì rất tôn sùng một cách kiến giải đối với anh hùng trong đó. Người anh hùng chân chính tuyệt đối không vì quyền lợi riêng mình mà làm người hào kiệt cái thế khi thiên hạ đại loạn, phải là kẻ sĩ đại dũng đem hết trí tuệ, tài năng hiến dâng cho xã tắc, dám hy sinh vì lý tưởng.

Lưu Bị thăm thán phục những kiến giải về anh hùng của Tào Mạnh Đức. Thế nhưng Lưu Bị nói:

- Những kiến giải của Thừa tướng có thể gọi là sâu sắc, độc đáo, khiến cho tôi bừng tỉnh ngộ. Có điều, những người anh hùng mà Thừa tướng vừa nói e rằng đó chỉ là hoa trong gương, trăng dưới nước, chỉ có thể nhìn ngắm mà không thể sờ nắm được.

Tào Mạnh Đức dùng tay chỉ vào Lưu Bị rồi quay trở lại chỉ thẳng vào chính mình nói:

- Phóng tầm mắt nhìn thiên hạ, những người có đủ tư cách để gọi là anh hùng hiện nay chỉ có hai người là Lưu Sú quân và Tào Mạnh Đức ta.

Lưu Bị vừa nghe, trong lòng bất giác chấn động, chiếc thìa canh trong tay rơi xuống đất. Lúc này, một tiếng sấm nổ vang trên bầu trời. Trong giây lát Lưu Bị đã lấy lại được trạng thái bình thường, ung dung nhặt chiếc thìa canh dưới đất lên, tự mình khôi hài với mình nói:

- Hồ gươm sấm động, quả thực là quá oai phong!

Tào Mạnh Đức đã giữ lại trong mắt mình trạng thái thất sắc vừa rồi của Lưu Bị, nói một cách xa xòì bóng gió.

- Người anh hùng cũng sợ tiếng sấm à ?

Lưu Bị thoáng suy nghĩ, bình tĩnh nói:

- Thánh nhân đã nói “Sấm nhanh lừa dữ tất biến” sao không sợ cho được?

Cục diện gay cấn cũng đã nhẹ nhàng thoái mái trôi qua như vậy, Tào Mạnh Đức nhìn thấy Lưu Bị phản ứng nhanh nhạy, quả thực là một nhân tài kiệt xuất. Tào lại nghĩ tới một câu danh ngôn

trong “Tam lược” là “phép của chủ tướng cần phải nắm giữ lấy trái tim anh hùng”. Tức thì ý nghĩ yêu thương đối với Lưu Bị đã thay thế trái tim phòng bị vốn có ban đầu.

Hai người ngồi yên lặng, uống thoải mái trong không khí chan hòa vui vẻ.

Bên ngoài đình trời mưa to như đổ nước, sắc trời tối tăm nặng nề khiến cho người ta cảm thấy ngột thở.

76

- Bẩm Tể tướng, Tào Tử đã chết rồi! – Một tên lính tới báo.

Cốc rượu của Tào Mạnh Đức rơi xuống đất. Tào cố hết sức đứng dậy, loạng choạng đi theo hướng lan can. Tên lính thị vệ vội vã chạy tới đỡ ông.

Tào Tử là ai? Lưu Bị thấy Tào Mạnh Đức đau đớn tuyệt vọng đến như vậy, trong bụng nghĩ đến tên Tào Tử kia nhất định là một nhân vật hiển ngang cứng cỏi trong trận tuyến của Tào Mạnh Đức liền hỏi một quân lính bên cạnh.

- Tào Tử Tướng quân là Đô úy, dân chúng Duyện châu có cơm ăn, hoàn toàn dựa vào ông ta!

- Tào Mạnh Đức tay nắm lan can, nhìn những cây chuối tiêu bị mưa gũ đập ở bên ngoài đình, nói lầm nhảm:

- Đời sống con người ngắn ngủi, khổ sở lắm thay! - Đời sống con người ngắn ngủi, khổ sở lắm thay!

Người ta đều nói Tào Mạnh Đức độc ác giảo quyệt gian trá, ngày hôm nay vì cái chết của một viên Đô úy nhỏ xiu mà đau thương bi lụy đến như vậy. Điều đó không phải là giả vờ mà đó là sự bộc lộ chân tình. Trong lòng Lưu Bị cũng đang sôi sục, kịch liệt, sôi sục...

Không biết đến khi nào mưa tạnh gió dừng, bầu trời trong sáng, vườn hoa được nước mưa tưới tắm càng non xanh mơn mơn. Trên cây mơ xanh những quả đầy chỉ chít rỏ xuống những giọt nước, hoa dành dành trắng đến lóa mắt, hoa thạch lựu đỏ đến mức

khiến cho người ta phải say đắm trong lòng, đàn cá dưới hồ đang bơi lội nô đùa.

- Đại ca! Đại ca ở đâu!

Trương Phi ở trước, Quan Vũ ở sau, cả hai người chạy xuống dưới sân đình.

- Tào...- Trương Phi mở tròn đôi mắt, chữ “tặc” còn chưa kịp nói ra, nhìn thấy Lưu Bị vẫy tay đưa mắt ở trước lan can đình, hai người gạt qua sự cản trở của tên lính gác trèo lên đứng trên bậc đình.

- Hai vị anh hùng, đến vừa đúng lúc, mau lại uống đi!

Tào Mạnh Đức vẫy tay mời hai người, Quan, Trương tay vẫn đang nắm chắc đốc kiếm.

- Nghe nói đại ca và Thừa tướng uống rượu, hai chúng tôi tới múa kiếm để trợ giúp thêm tửu hứng! Quan Vũ không chịu ngồi, Trương Phi khệnh khạng cầm lấy cốc rượu.

Thần sắc đau đớn sâu thẳm trên mặt Tào Mạnh Đức tựa hồ như đã bị nước mưa rửa sạch di hết. Tào nói cười giọng sảng khoái:

- Tôi và ông Huyền Đức uống rượu với mơ xanh, cùng luận bàn về người anh hùng trong thế gian, đây là đình nhỏ trong vườn hoa không phải là Tân Phong Hồng Môn, đâu có cần dùng tới Hạng Trang Hạng Bá nhỉ?

Trương Phi nhìn thấy đại ca không mất một chiếc lông chân, cũng chẳng kể Tào Mạnh Đức nói những lời văn vẻ bóng gió, chỉ biết ngồi trên ghế đá ăn đại uống đại.

- Quan Vũ quan sát thấy Tào Mạnh Đức không có chút ý nào làm hại huynh trưởng, liền cũng ngồi xuống uống rượu.

- Thêm rượu ! Để cho hai vị anh hùng nén sợ ! Tào Mạnh Đức vẫy gọi.

Tào Mạnh Đức nhìn lại Quan Vũ, khí phách hiên ngang như vậy, trung thành nhất mực như vậy, nếu ta có được con người này thì thật là tốt biết bao!

Tào thực sự đã có chút đổ kỵ với Lưu Bị. Tào đã nghe thấy câu chuyện đào viên kết nghĩa từ lâu rồi. Trong thời gian này, chính mắt Tào đã nhìn thấy giữa anh em họ tình như tay chân gan ruột nối liền, với biết bao sự việc. Tào thêm muốn biết bao tình yêu thương thấm thiết của ba anh em Lưu Bị, đặc biệt là Quan Vũ với phong độ nho nhã nhường nào.

77

Đồng Thừa bị ốm, bệnh khá trầm trọng. Đồng Thái phi vô cùng lo lắng, vội vàng báo cho Hiến để biết. Hiến đế đã đem vận mệnh của mình với Quốc cứu buộc chặt làm một. Giả dụ Đồng Thừa có xảy ra sự gì chẳng lành, thế thì việc đã hoạch định áp ủ từ lâu, chỉ cần thực thi, sẽ do ai điều khiển đây? Tức thì Hiến đế ra lệnh cho thái y trong triều là Cát Bình tới chữa trị cho Đồng Thừa.

Cát Bình vốn là một thầy thuốc giang hồ, đồng hương với Tào Tử, hai người rất thân. Hán Hiến đế được Tào Mạnh Đức đón từ Trường An tới Hứa Xương. Cát Bình không bằng lòng, ông nghe người ta nói Tào Mạnh Đức đối xử với người như hổ như lang. Vốn dĩ việc chơi với vua cũng là chơi với hổ, lại thêm một con hổ nữa lẽ đương nhiên sẽ khiến cho người ta hoảng sợ vô cùng. Tào Tử nói:

- Tội vốn dĩ cũng coi Tào A Man như vậy. Cũng dự định muốn chạy xa đi nơi khác. Thế nhưng, sau khi tiếp xúc với Tào A Man thì lại phát hiện ra ông ta cũng là một hào kiệt có máu có thịt hiểu được đời sống cực khổ của nhân dân! Với sự khuyên giải của Tào Tử như vậy, Cát Bình đã tới Hứa Xương.

Đồng Thừa thở ngắn than dài ở trên giường bệnh, đáng vẻ vô cùng đau khổ. Cát Bình nhìn thấy khí sắc của Đồng Thừa không có gì khác thường, không giống con người hôn bệnh do ma buộc vào thân. Lại bắt mạch, mạch đập cũng như người thường. Hay là cứ kệ cho một thang rồi sai người đi bốc thuốc? Cát Bình ra vào trong cung đã quen rồi. Đồng Thừa cũng không coi ông là người

ngoài. Đêm hôm đó đã giữ Cát Bình lại ở nhà mình ngủ một đêm.

Đã quá nửa đêm, Cái Thái y bị tiếng cốc rượu rơi xuống đất làm cho thức tỉnh, tiếp đó liền nghe có tiếng người đang thì thầm nói chuyện vụng trộm.

- Đêm hôm nay là một cơ hội tốt đẹp tuyệt vời, mượn dịp trong phủ có đại tiệc chúc mừng đêm nguyên tiêu, ta đem vây chặt Tào phủ làm cho hần không kịp trở tay. Đó là tiếng của Vương Tử Phục.

Chỉ suýt nữa thì Cát Bình thét lên vì kinh ngạc. Ông vô cùng hiểu rõ tình cảnh trước mắt. Giả sử bị kinh động lập tức có thể bị toi mất mạng già. Ông là kẻ giang hồ đây đó đã lâu, nên sự hiểu biết cũng rộng rãi sâu sắc hơn mọi người. Tức thì ông cứ thờ hờn hển lúc dứt lời nói, ngáy khò khò.

- Mã Đằng đã liên lạc với Hàn Toại, dẫn bảy mươi vạn quân Tây Lương, từ phương bắc đánh tới! Đây là tiếng nói của Ngô Tử Lan.

- Tôi lập tức tập hợp quân thị vệ và đồng bộc thu thập binh khí sẽ tập hợp ở trước cửa Tào phủ vào lúc canh năm! – Chúng Tập nói.

Trong nhà lập tức yên tĩnh trở lại. Đồng Thừa vén màn, nhìn thấy Cát Bình đầu hướng vào trong vẫn ngáy khò khò, trong miệng còn nói mơ:

- Quốc cứu, không hề gì, điều dưỡng... điều... điều dưỡng mấy ngày... thì... khỏe mạnh trở lại.

Đồng Thừa rút kiếm bội ra, nghĩ một lát rồi lại tra vào trong vỏ bao.

Cuối cùng một mình Đồng Thừa rời khỏi phòng.

Cát Bình đợi cho trong ngoài hoàn toàn yên tĩnh, liền không kịp xò giấy; mặc áo đứng dậy ra mở cửa, nhưng cửa đã khóa trái, trong lòng nghĩ Đồng Thừa quả là thông minh. Cát Bình lo sợ quá chạy vòng quanh nhà. Cát Bình bỗng nhìn thấy ở phía sau giường có chút ánh sáng. Rồi sau đó nhìn thấy có một cánh cửa sổ không

đóng chặt. Cát Bình quay lại thử xem có thể vượt qua được không.

Cát Bình vượt ra ngoài cửa sổ, vội vã chạy vòng ra đằng sau vườn hoa, ra ngoài cửa cung. Hai tên thị vệ đứng trước cửa hỏi Cát Bình nửa đêm canh khuya đi đâu? Cát Bình nói Đồng Quốc cứu bệnh rất nặng phải đích thân lên phố tới hiệu thuốc bốc thuốc về cho Quốc cứu. Trong đêm mờ lung tên lính thị vệ cũng chẳng chú ý tới Cát Bình đi chân đất, trù trừ giây lát, liền thả cho Cát Bình đi. Lần này thì Cát Bình chạy nhanh như điên tới thẳng dinh Tào phủ, bị Hạ Hầu Đôn đang điếm binh nhìn thấy. Hạ Hầu Đôn cũng quen biết Cát Bình nói:

- Nửa đêm canh ba có việc gì gấp thế?

Cát Bình nói:

- Thừa tướng hiện đang ở đâu?

Hạ Hầu Đôn nói:

- Ông cứ vào đi, tôi đưa yêu bài cho ông!

Cát Bình cầm yêu bài ra vào Tào phủ, bước vào bên trong thuận lợi.

Tào Mạnh Đức đang đùa cợt vui vẻ với đám thị nữ. Trên đùi Tào là một cô gái đẹp tựa như hoa, ngọc, mấy thị nữ vây quanh Tào Mạnh Đức đưa quả cho Tào ăn.

- Bẩm Thừa tướng, Cát Thái.y có việc gấp cần bẩm báo.

Tào Mạnh Đức đang lúc đùa vui, liền khó chịu, nói:

- Bảo hân ngày mai tối, quả thật là đã làm ta ăn mất cả ngon.

Cát Bình đã bước vào nội các Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức nhìn thấy sắc mặt Cát Bình căng thẳng, biết là có việc gấp rút. Bọn thị nữ nhìn thấy sắc mặt của Tào Mạnh Đức đầu giám tiếp tục đùa bỡn cợt nhả. vội vuốt lại quần áo thơm mát, như cành liễu yếu bị gió vờn mà tản đi.

- Bẩm Thừa tướng, bọn Đồng Thừa buổi tối hôm mai sẽ mưu hại Chúa công. Cát Bình xin đến bẩm báo! – Sau đó Cát Bình kể lại giản đơn sự việc vừa xảy ra.

Tào Mạnh Đức liền rung mình, rồi lập tức biến thành cơn

thình nộ, dôi mắt đỏ ngầu long lên sòng sọc, hai hàm răng nghiến chặt kêu ken kết, đập mạnh trên bàn nói:

- Ta còn chưa kịp trừng trị bọn chúng thế mà chúng dám ngấm tén hại ta trước. Được, đêm nay Tào Mạnh Đức ta lại phải bãi bỏ điều cấm sát sinh rồi! Lập tức truyền lệnh cho Tào Nhân dẫn quân tới Đồng phủ, Hứa Chủ tới dinh của Vương Tử Phục, Trương Liêu tới phủ Tướng quân của Chung Tập. Sắp xếp xong xuôi rồi, Tào Mạnh Đức nắm chặt tay Cát Bình nói:

- Đại đức đại nghĩa của Thái y quả thực đã khiến ta rất cảm động, không biết nên phải tạ ơn Thái y thế nào cho phải đây.

Một lát, đột nhiên hỏi

- Tại sao thái y lại cứu ta?

Cát Bình trả lời:

- Nghe Tào Tử thường kể chuyện Thừa tướng thương yêu lẽ dân bách tính, khai hoang trồng trọt, xây cầu làm đường, bình định thiên hạ. Tôi có làm như vậy cũng chỉ vì là thay dân chúng thiên hạ để làm một việc thiện mà thôi. Nếu để cho âm mưu của Đồng Quốc cữu được thực hiện, thì thiên hạ lại xuất hiện cục diện giết chóc tàn sát như thế nào đây?

Tào Mạnh Đức lại càng cảm động vẹn phần, lại nói:

- Cát Thái y hiểu sâu đại nghĩa, hiếm có thay, hiếm có thay! Từ hôm nay trở đi, Thái y sẽ ở liền bên cạnh ta, bệnh thiên đầu thống cũ của ta cũng lại tái phát rồi đó!

78

Bọn Đồng Thừa chưa kịp động thủ phải bó tay chịu trời.

Tào Mạnh Đức dự đoán mấy vị Tướng quân đã thu xếp gần xong cả rồi, liền đích thân dẫn quân thị vệ kéo vào Đồng phủ.

Cả bốn người Đồng Thừa, Vương Tử Phục, Chung Tập, Ngô Tử Lan đã bị trời chặt. Tào Mạnh Đức đích thân tra xét.

- Đồng Thừa, người có biết phạm tội gì?

- Lão phu không được biết đã phạm tội gì.

- Người mặt mưu ngầm hại ta, thì phải chịu tội gì?

- Định tội cần phải có nhân chứng, vật chứng, có lẽ nào Thừa tướng lại không biết.

- Đồng Thừa to gan, còn dám biện luận giao quyết. Truyền gọi Cát Thái y! Tào Mạnh Đức gọi to.

Việc chối tội, của Đồng Thừa đã bị sụp đổ. Cát Thái y kể lại quá trình mưu phản của bọn Đồng Thừa. Đồng Thừa cãi lại:

- Lời nói một phía của Cát Thái y không đủ để làm chứng. Đó chỉ là ngậm máu phun người.

Tào Mạnh Đức đang cảm thấy bí, một binh sĩ đã cầm chiếc khăn trắng dính máu tươi nói:

- Vừa thu nhặt được ở trong phòng của Đồng Thừa.

Đồng Thừa liền đổ gục xuống đất, còn các tên kia cũng cúi đầu!

Tào Mạnh Đức liền cầm lấy chiếc khăn trắng xem lướt qua một lượt rồi nghiêm giọng:

- Lưu Bị ở đâu, Lưu Bị ở đâu rồi?

Trương Liều bầm báo nói:

- Trên đường đi bắt Đồng Thừa tôi đã gặp Quan Vũ. Quan Vũ hỏi tôi mang quân đi đâu. Tôi nói đi bắt Đồng tặc.

Tào Mạnh Đức liền đập ngực nói to:

- Ta lại thả cho một con mãnh hổ thoát rồi.

Trên chiếc khăn lụa trắng dính máu đó, tên của Lưu Bị đứng ở hàng cuối cùng. Tào Mạnh Đức ra lệnh cho quân sĩ lấy mực ra cầm lấy bút, ở phía trên mỗi người trong số bốn người Đồng Thừa, Chung Tập, Vương Tử Thục, Ngò Tử Lan, đều viết một dấu “X” rất lớn, còn ở bên trên tên của Lưu Bị đã viết một dấu “?”.

Đồng Thừa quát chửi một tiếng “Tào tặc”, liền lao đầu vào bệ đá mà chết.

Giết chết ba người còn lại, Tào Mạnh Đức lại bức tức kéo quân thẳng vào hoàng cung. Ở lại nơi đã sớm bị bao vây từ trước.

Tào Mạnh Đức vứt chiếc khăn lụa trắng cho Hán Hiến đế, nói:

- Cái này Bệ hạ vẫn còn nhớ chứ?

Hán Hiến đế không dám xem.

- Đồng Thừa đã bị ta giết chết rồi.

Hiến đế lắp bắp nói:

- Đồng Trác đã sớm bị Lã Bố giết chết rồi! Nhìn thấy Hán Hiến đế toàn thân run lẩy bẩy, hầu như đã mất hết vẻ lúng túng của ký ức, tiếng cười của Tào Mạnh Đức ngân vang rất lâu ở trong cung.

Quân sĩ lại đem Đồng Thái phi với cái bụng khê nê giải tới.

Hán Hiến đế phủ phục quỳ xuống trước mặt Tào Tháo, khóc lóc van xin:

- Thừa tướng hãy nhìn cái bụng chứa đã hơn năm tháng của bà ấy, mà tha tội chết cho bà ấy.

Tào Mạnh Đức lúc này đã hầu như là hai mắt rực lửa, trong đầu óc của Tào trắng bệnh ra và mơ hồ, mất đi và hiện ra chỉ có một chữ “Sát”.

- Lưu lại giống nghiệt chủng này sau này lại mưu giết lão phu! – Lời nói vừa buông xong, lưỡi kiếm của Tào Mạnh Đức đã xuyên qua ngực Đồng Thái phi.

Hán Hiến đế lập tức ngất đi.

Đúng lúc mơ đang chín vàng.

Thành Hứa Đô đang bao trùm trong cảnh giết chóc bi thảm thê lương, dưới hiên nhà, trên cửa sổ, trong quán trà, quán rượu, người ta yên lặng ngắm nhìn phố lớn. Một người, hai người, ba người, một trăm người... một đội quân ước khoảng bảy tám chục người kéo đi. Họ bị trói thành một chuỗi dài, hai bên có quân sĩ múa đao vung kiếm. Phía trước có đội ngựa mở đường. Vì Đồng Thừa, vì Chung Tập, vì Vương Tử Phục, vì Ngô Tử Lan, họ sẽ bị giải tới pháp trường.

Mã Đằng được biết sự việc xảy ra ở Hứa Đô song Lưu Bị đã trốn về Từ Châu, liền lùi về Tây Lương châu.

- May cho Huyền Đức ta! May mà nhị đệ gặp được Trương,

Lương nếu không chúng ta đã bị làm ma dưới lưỡi đao của Tào tặc rồi! Lưu Bị nói.

- Điều này được gọi là đại nạn không chết tất có hồng phúc. giữ được núi xanh chẳng sợ thiếu củi thiếu! Quan Vũ kìm cương ngựa dừng lại, tay nắm chặt thanh long yển nguyệt đao, ngẩng nhìn lên trời xanh.

- Ta sớm muộn cũng phải đánh về Hứa Đô đem Tào tặc băm xác thành muôn mảnh! Trương Phi múa bát sà mâu, gầm lên như tiếng sấm.

Ba anh em vó ngựa không bám đất, dẫn quân đi như gió giạt ma gào, kéo tới Từ Châu. Thích sử Xa Trụ tuy là tâm phúc của Tào Mạnh Đức, nhưng ở xa Từ Châu không biết được sự việc xảy ra ở Hứa Đô, tức thì đã ra ngoài thành nghênh tiếp. Lưu Bị vốn chỉ muốn không một hai nết tẻ gì, cứ giết chết Xa Trụ đi, thế nhưng lại lo bức ép Tào Mạnh Đức quá, cuối cùng thực lực mình không đủ và Viên Thuật đang tiến binh vào Từ Châu.

Sau khi kéo về Từ Châu, Lưu Bị trở về nhà thăm vợ con đồng thời sai người dò xét hành động của Viên Thuật. Với kế sách của Trần Đăng, lại cử Tôn Càn tới phương bắc du thuyết với Viên Thiệu mong muốn nhận được sự giúp đỡ của Viên Thiệu.

79

Đối với Tào Mạnh Đức mà nói, loại Đồng Thừa không đáng để nhắc tới, điều nuối tiếc nhất phải chăng là đã để cho Lưu Bị chạy thoát. Thế như sự việc khẩn trọng và tàn khốc vẫn là bài học cho Tào: Bất kỳ lúc nào đều có khả năng bị mưu thích. Tào Mạnh Đức hạ lệnh cho quan giám cung:

- Từ nay trở đi phạm họ hàng ngoại thích, kẻ nào không có lệnh của ta mà vào trong cung: Chém! Kẻ giữ cung không nghiêm: Chém! Rồi phái ba ngàn binh sĩ tâm phúc bổ sung vào ngự lâm quân, do Tào Hồng thống lĩnh.

Tào Mạnh Đức trong cơn thịnh nộ đã cử tướng xuất quân chinh phạt Lưu Bị.

Trình Dục khuyên Tào Mạnh Đức:

- Khi ở Từ Châu Lưu Bị rất được lòng dân, lão hổ đã trở về núi, lẽ dĩ nhiên có thể hưng khởi oai phong. Hơn nữa trước mắt, Viên Thiệu đã có dấu vết kết liên minh với Lưu Bị, đang có chủ ý đóng quân ở Quan Độ đánh đến Hứa Đô. Nếu chúng ta đóng chinh, thế của Lưu Bị tất sẽ phải cầu cứu tới Viên Thiệu. Viên Thiệu thừa lúc mà tới, tình hình lúc đó quả thật sẽ xấu đi.

Tuần Úc cũng nói:

- Chúng ta dứt khoát lấy tĩnh đợi động, để cho Viên Thuật với Lưu Bị vụ bạng tương tranh¹, tới lúc đó chúng ta chỉ cần ngồi thu lợi cá!

Tào Mạnh Đức đã tự có chủ định nói:

- Hồ tuy đã về núi, nhưng nguyên khí đã gần cạn hết. Lưu Bị không thể được nhân nhĩ. Nếu không thừa thế diệt quách đi, chờ cho chúng lại sức, thì lại phiền phức lắm. Viên Thiệu tuy lớn mạnh, nhưng dựa theo tính cách của hắn ta, quyết không thể có thật lòng giúp đỡ Lưu Bị được. Giữa chúng với nhau, suốt thời gian dài không đi lại với nhau. Không thể bỗng chốc đã kết thành mối quan hệ mới ràng được. Viên Thiệu không đáng sợ.

Ba người đang bàn luận, Quách Gia từ ngoài cửa bước vào, Tào Mạnh Đức đã kể lại vắn tắt, những luận bàn của họ. Quách Gia trầm tư suy nghĩ một giây lát, nói:

- Viên Thiệu gặp việc chẳng khác gì đàn bà, giữa các quan lại với nhau thường phá đám lẫn nhau. Tuy có mưu lược, thế nhưng lại là số đông ó hợp. Ngày nay, Lưu Bị mới chân chinh quân mã, có thể nói là tay không dựng nghiệp, Thừa tướng dẫn

¹ “Cò trai tranh giành nhau” xem “Cò trai giành nhau ngư ông vớ bẫm” trong tập “Sống và nghĩ qua một số thành ngữ” của Dương Thu Ái – Nhà xuất bản Mũi Cà Mau, trang 30-32, năm 1996

quân đông chính, nhất định có thể giành được phần thắng lợi.

Kế sách của Quách Gia ăn khớp với Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức lại sai người tới truyền cho Xa Trụ, bắt hẩn trong ứng ngoài hợp, nghĩ cách tiêu trừ Lưu Bị.

Xa Trụ nhận được mệnh lệnh, vội vàng mời Trần Đăng tới thương nghị.

Trần Đăng nói:

- Sự việc này quá dễ dàng. Ngày nay Lưu Bị đã ra ngoài chiêu binh mãi mã. Qua mấy ngày nữa mới trở về. Ông cứ cho quân sĩ mai phục ở bên Ung Thành, làm ra vẻ như ra nghênh đón hẩn. Chờ lúc hẩn trở về, lợi dụng cơ hội tới thăm hỏi thi lễ, vung một dao là xong ngay. Chúng ta chỉ giữ mà không đánh cho dù Quan Vũ và Trương Phi có sức khỏe muốn người cũng chẳng làm gì nổi chúng ta. Chỉ cần kiên trì hai ngày, đại quân của Thừa tướng tới! Xa Trụ gật đầu lia lia khen Trần Đăng.

Trần Đăng đem sự việc Xa Trụ mưu hại Lưu Bị nói cho cha là Trần Khuê biết. Trần Khuê lại cử người nói cho Lưu Bị biết. Trương Phi tròn tròn mắt to muốn dẫn quân tới đánh Xa Trụ.

Quan Vũ nói:

- Tam đệ thật giống như Quang Bàng Tử, Hứa Chủ không biết động não suy nghĩ, làm càn còn có thể. Ta có một mẹo này... rồi ghé tai nói với Lưu Bị. Sau khi nghe xong Lưu Bị gật đầu lia lia.

Đêm canh ba, thành Từ Châu cực kỳ tĩnh lặng. Một đội quân mã khệnh khạng phệnh phạng kéo đi trên đường phố, tới thẳng bên Ung Thành. Tiếng vó ngựa nổi lên chỗ này thì lại yên lặng ở chỗ kia, gõ trên phiến đá ở mặt đường.

- Các anh là quân sĩ của phường nào? Vì sao nửa đêm canh khuya lại kéo tới đây? Quân sĩ ở trên thành lâu cao giọng hỏi.

- Chúng tôi là quân Trương Liêu, quân tiên phong của Thừa tướng. Các quân sĩ ở dưới thành trả lời.

Xa Trụ lại thỉnh giáo Trần Đăng, nói:

- Trong đây sợ rằng có gian trá, không biết nên làm thế nào cho phải.

- Thừa Thích sử đại nhân, hãy mau mau mở rộng cửa thành ra, để phòng Lưu Bị biết. Các binh sĩ ở dưới chân thành khê gọi.

Trần Đăng trong lòng đã rõ, quả quyết nói:

- Mở rộng cửa thành để nghênh đón quân chủ chiến của Thừa tướng.

Cửa thành đã mở, Quan Vũ, Trương Phi cưỡi ngựa đi đầu xông vào trong Ung Thành. Đại quân như nước triều dâng xông vào trong thành. Xa Trụ hô to: “bị lừa rồi”. Chẳng kịp mặc giáp lên ngựa liền bị thanh long uyển nguyệt đao của Quan Vũ chặt đứt đầu. Các quân sĩ còn lại nhao nhác hạ vũ khí xin hàng, trên Ung thành lại cắm lên lá cờ của Lưu Bị.

Thành Từ Châu là căn cứ địa cũ của Lưu Bị. Chưa được mấy ngày, Lưu Bị đã chiêu mộ được mấy vạn người ngựa, suốt ngày tập hợp huấn luyện, tiếng gào thét nổi lên như ong.

- 80

Hầu như đồng thời với việc Trịnh Huyền du thuyết Viên Thiệu, giấc mộng đế vương của Viên Thuật đã sắp sửa tới mức tận cùng, sức mạnh đã ở vào lúc tan rã, những tướng tài đặc lực như Lôi Bạc, Trần Lan đã theo về Tung Sơn rồi. Viên Thuật gửi thư cho Viên Thiệu bằng lòng đem hiệu đế nhường cho Viên Thiệu. Viên Thiệu ít nhiều cũng nghĩ nể tình thủ túc, đã sai người chiêu hàng Viên Thuật. Tức thì Viên Thuật đã thu xếp người ngựa chuẩn bị đi theo Viên Thiệu.

Tào Mạnh Đức biết được tin này vô cùng kinh sợ, lập tức triệu tập các quan chức trên đường hành quân để bàn bạc đối sách. Trước hết Tào kiến giải thời cuộc, trước mắt kẻ thù của chúng ta không phải chỉ có Lưu Bị, nếu hai anh em Viên Thiệu liên hiệp lại, rồi cộng thêm sức mạnh của Lưu Bị và Mã Đằng, sự phiền phức của chúng ta càng nhiều thêm.

Tuân Úc nói:

- Viên Thiệu và Công Tôn Toàn đối lập nhau như nam bắc, tạm thời không thể phân chia lực lượng để đối phó với chúng ta. Chúng ta nên sử dụng các cách đánh phá, trước hết nên thu thập lực lượng bạc nhược nhất này của Viên Thuật.

- Tiếp sau đó là Lưu Bị, Mã Đằng. Sau cùng đối phó với Viên Thiệu! Quách Gia tiếp lời nói.

- Viên Thuật đang muốn theo Viên Thiệu, chúng ta có thể tiêu diệt hắn trên đường đi! Trình Dục nói càng cụ thể hơn.

- Viên Thuật đi lên phía bắc theo Viên Thiệu, tất phải đi qua Từ Châu! Mãn Sùng nói.

- Tốt! Mượn thanh long đao của Quan Vũ và bát sà mâu của Trương Man tử trừ diệt Viên Thuật đi! Lời nói của Mãn Sùng đã thức tỉnh Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức hạ lệnh : Tạm hoãn tiến binh, lấy tĩnh đợi động.

Mấy ngàn quân mã của Viên Thuật đang kéo lên phía bắc đầu hàng Viên Thiệu, bỗng nhiên được biết tin Lưu Bị đã làm phản Tào Mạnh Đức, đang chiếm cứ ở thành Từ Châu. Từ Châu đó lại là nơi tất phải đi qua trên đường lên bắc. Điều này đâu có thể tốt được. Viên Thuật đang vò đầu bứt tai, quân tể tác lại tiếp đó lại nói đến, Quan Vũ, Trương Phi, Châu Linh, Lộ Chiêu cùng năm vạn binh mã do Lưu Bị chỉ huy đã bố phòng ở Quan Khẩu cách thành Từ Châu ước khoảng tám mươi dặm. Quán sĩ lại đưa tin tình báo đến, có thư rằng: “Tên giặc già Viên Thuật, tự tiện xưng đế, ngàn dặm khôn dung. Nể mặt anh họ ngươi là Viên Thiệu, ta tạm thời tha cho ngươi đó. Nếu chịu bò dưới háng ta, ta sẽ để cho ngươi đi theo anh ngươi!” Dưới thư đề ba chữ Trương Dục Đức” to tướng lóc mắt. Viên Thuật xé nát bức thư làm muôn mảnh, chửi to rằng:

- Cái tên thợ mổ lợn này cũng dám làm nhục ta ư, ta chưa phải đã đến lúc hổ sa xuống suối đâu! Lập tức ra lệnh cho Kỷ Linh làm tiên phong đánh tới Quan Khẩu. Trương Phi cầm trượng bát sà

máu đứng sừng sững ở Quan Khẩu như cây tháp thép. Kỷ Linh dẫn quân xông về hướng Sơn Khẩu. Trương Phi nghênh đón, gầm lên một tiếng. Kỷ Linh ngã lăn xuống chân đèo. Viên Thuật, đốc tui đánh canh bạc cuối cùng, làm một dự định táo bạo cho cá chết lưới rách, huy động hết quân xông thẳng tới Sơn Khẩu. Lưu Bị chia quân làm ba đường. Châu Linh, Lộ Chiêu bố trí quân ở đầu núi phía cánh phải Sơn Khẩu. Lưu Bị chặn giữ ở giữa Sơn Khẩu. Lá quân kỳ thêu chữ "Lưu" nương gió phấp phới bay.

Đứng dưới môn kỳ, Lưu Bị chửi Viên Thuật:

- Người đại nghịch bất đạo, tác loạn khi quân. Ta phụng theo ý của muôn dân thiên hạ, chặt đầu người dầy.

Viên Thuật cũng chửi lại rằng:

- Người là cá đồ đàn chiêu bện giày, là kẻ tiểu nhân sớm mưa chiều nắng, lại dám coi thường ta ư! Nói rồi hạ lệnh cho đại quân xông lên chém giết. Lưu Bị tạm thời lùi về mấy dặm để cho hai cánh trái phải kéo quân ra đánh nhau, từ chiều đến tối trên đèo dưới hang, máu chảy thành sông, thầy chết nằm ngón ngang khắp đồng khắp núi.

Với sự khoan dung của màn đêm đen, Viên Thuật lùi về Giang Đình, kiểm điểm binh mã, chỉ còn lại hơn một ngàn người. Tiền bạc lương thảo đã bị Tung Sơn, Lôi Bạc, Trần Lan cướp đi mất. Trời nóng nực khó chịu đựng nổi, lương thực hầu như đã cạn sạch, chỉ còn lại ba chục học tiểu mạch cũng bị bọn quan lại tranh cướp giăng xé. Viên Thuật quen nết kiêu ngạo xa xỉ chê cơm không ngon quất chửi hỏa đầu quân, bắt bọn lính hỏa đầu quân phải đem nước đường đến để giải khát. Một lính hỏa đầu quân nói:

- Chỉ có nước máu, không có nước đường! Trước mắt Viên Thuật bao trùm một vòng sáng sắc đỏ, hân quát to lên một tiếng, ngã lăn xuống đất, học ra máu tươi, rất nhanh chóng đã trợn tròn đôi mắt. Ngày hôm sau Viên Thuật học máu rồi chết, đứa cháu là Viên Dân hộ tống linh cữu và vợ con Viên Thuật chạy trốn về Lư Giang, bị Từ Mậu tiêu diệt toàn bộ. Từ Mậu đoạt lấy ngọc tì, chạy

về doanh trại quân Tào hiến dâng cho Tào Mạnh Đức. Ngay lập tức Tào Mạnh Đức cho Từ Mậu làm Cao Lăng Thái thú.

Và như vậy, đại đế là vào mùa hạ năm thứ tư Kiến An. mọi vị Hoàng đế không được lịch sử thừa nhận đã diễn ra một màn kịch ngắn ngủi rồi toi mạng, ô hô!

81

Sau khi Viên Thiệu được tin Lưu Bị đã bức chết Viên Thuật, vẫn không sao tránh khỏi có chút bi ai đau đớn, tuy là khác mẹ sinh ra nhưng vẫn là anh em, con người cùng huyết thống này.. Trong nhất thời Viên Thiệu tựa hồ như đã già đi xanh xao hơn rất nhiều.

- Minh Công! Tôn Càn đưa thư tới! Viên Thiệu đang trầm tư mặc tưởng thì tên lính hộ vệ chạy vào tâu.

Sau khi Tôn Càn thì lễ xong đưa bức thư do tự tay Trịnh Huyền viết trao cho Viên Thiệu.

Trịnh Huyền và Viên Thiệu quen thân với nhau đã ba đời, quan hệ rất tốt. Khi Hán Hằng Đế tại vị, chức quan của Trịnh Huyền đã thăng tới Thượng thư, sau vì loạn thập thường thị, bỏ quan về làm ruộng rồi xa chốn hồng trần, ẩn cư ở Từ Châu. Khi Lưu Bị làm Từ Châu mục, thường xuyên tới cửa cầu giáo việc chính sự trong thiên hạ, đối với Viên Thiệu, Trịnh Huyền rất tôn trọng. Khi Trần Đăng dâng kế cử người đi phương bắc cầu xin Viên Thiệu trợ giúp, Lưu Bị liền đã nghĩ tới Trịnh Huyền. Trịnh Huyền biết rõ tâm lý của Viên Thiệu từ lâu, tức thì trong thư trước tiên đã kể Lưu Bị là người trọng đãi các hiền sĩ như thế nào, nhân nghĩa yêu dân như thế nào, sau đó đã kể tội Tào Mạnh Đức kiêu ngạo, tàn nhân, cùm kẹp thiên hạ như thế nào. Cuối cùng yêu cầu Viên Thiệu tha thứ cho Lưu Bị, hành vi đánh diệt Viên Thuật chỉ là trong tình huống vạn bất đắc dĩ như thế nào. Bức thư này lời lẽ uyển chuyển, tình cảm chứa chan sâu nặng, lý thực, tình thực, không thể không khiến người đọc xúc động.

Viên Thiệu mở đọc bức thư tự tay Trịnh Huyền viết, nghĩ rằng:

- Huyền Đức đã giết chết người em ruột thịt của ta, theo lý thì không nên giúp đỡ hắn. Thế nhưng từng câu, từng chữ của Trịnh Thượng thư đều thấm đượm lý tình, hơn thế Tào tặc ép buộc Thiên tử, phát hiệu ra lệnh huyênh hoang lừa bịp, tàn hại trung lương, ngay cả đến Hoàng phi đang mang thai cũng chẳng tha. Đối với tên gian tặc như vậy rất đáng phải trừng trị.

Tức thì Viên Thiệu tập hợp văn quan võ tướng thương nghị việc cử binh trừng phạt Tào Mạnh Đức. Do vì Lưu Bị cấp báo tình hình và sự sắp đặt của quan Tào cho Viên Thiệu, đã thôi thúc ý nguyện nóng nảy kéo xuống phía nam của Viên Thiệu.

Thế nhưng đúng như sự kiến giải của Tào Mạnh Đức và các mưu sĩ, tuy Viên Thiệu bụng chứa đầy thao lược mà giữa các bộ tướng tranh giành lật đổ nhau, gặp việc đại sự khó có thể thống nhất chung được.

Diên Phong trước tiên đề nêu ra ý phản đối, Diên nói:

- Ngày nay tại họa binh đao nhiều năm, dân chúng mệt mỏi khổ sở, kho lương tích lũy không nhiều, không thể phát binh đại được, nên trước hết cử người tới du thuyết với Tào Mạnh Đức, lấy cớ là vùng Hà Bắc đất đai giàu có, sản vật phong phú, nhân dân an cư lạc nghiệp, là nơi tốt nhất để dựng dõ, để Tào Mạnh Đức hiến cho Thiên tử. Nếu cách này không làm được thông suốt thì dùng Tào Tháo độc bá Thiên tử, lấy cớ là ngăn cách Vương Lộ ta, phái quân di đóng ở Lê Dương. Ở các bến đò chủ yếu của sông Hoàng tăng cường đóng thêm thuyền bè, bố trí tinh binh, đợi thời cơ chín muồi liền có thể dốc một mẻ lưới tiêu diệt hết Tào tặc.

Thẩm Phối không thèm ngoảnh lại nói:

- Tôi không đồng ý quan kế sách. Dựa vào văn thao vũ lược của Minh công, dựa vào sự lớn mạnh của quân sĩ, việc cử binh diệt Tào tặc dễ như trở bàn tay, hà tất phải đợi năm khi ngóng tháng ngựa.

Quách Đồ nói:

- Công Tôn Toàn cũng đủ lớn mạnh rồi, thế mà đã bị chúng ta đánh cho tơi bời tan tác. Còn cần gì phải do dự nữa.

Mưu sĩ Thư Thụ thì có ý theo kế sách của Điền Phong, Thư Thụ nói:

- Chúng ta không ngại lợi dụng sự khó đánh để giữ của sông núi Ký châu, trước tiên là vì thế không thể thắng được, lại dựa vào uy thế của phía ta có bốn châu lớn mạnh, đối ngoại thì kết giao với anh hùng rộng rãi, đối nội thì tăng cường sản xuất và huấn luyện quân sĩ, hơn thế còn tuyển chọn những đội kỳ binh tinh nhuệ, thừa hư xâm nhập, để gây khó dễ, quấy đảo địa bàn của quân Tào. Cứu cánh phải tức là đánh cánh trái của nó, cứu cánh trái tức là đánh cánh phải của nó, để cho đối phương khó bề ứng phó, mệt mỏi lao đao. Và như vậy ta không bị mệt mỏi mà địch thì đã chịu bao khốn khó. Không đầy ba năm, liền có thể cứ ngồi mà đánh chúng. Nếu ta bỏ qua sách lược tát thắng chu đáo tử mĩ này mà lại đi quyết một trận thắng bại, vạn nhất không được như ý, có hối thì đã muộn đó.

Điền Phong lại quay đầu trở lại phản bác Quách Đồ, nói:

- Công Tôn Toàn làm sao có thể sánh với Tào Mạnh Đức được. Về các mặt dùng binh, trị quốc, chiêu nạp anh tài rộng rãi v.v... Công Tôn Toàn chỉ có thể xách dép cho Tào Mạnh Đức mà thôi.

Thẩm Phối với giọng bắt buộc người phải nghe:

- Ông là loại làm tăng cường chí khí Tào tặc, tiêu diệt uy phong của quân mình.

Quách Đồ thấy Thẩm Phối hòa theo, cũng đã nâng cao ngữ điệu lên một bát độ, nói:

- Nguyên theo lời nói của Trịnh Thượng thư, cùng dựa vào đại nghĩa với Lưu Bị, tiêu diệt tối tận sào huyệt của Tào tặc, trên hợp với ý trời, dưới hợp với tình dân.

Viên Thiệu cảm thấy lời nói của mỗi người đều có đạo lý cả, cứ nghe theo mãi, nghe mãi sinh ra u mê rối loạn, cứ như là có biết

bao nhiêu con ong mật vo ve ở bên tai.

Bốn người cứ tranh luận mãi không ngớt, giữa lúc Viên Thiệu trù trừ không quyết, Hứa Du, Tuân Trạch từ ngoài cửa bước vào. Viên Thiệu nghĩ, hai người này đi nhiều, kiến thức rộng, liền dựa vào ý kiến của họ. Nếu như ý nghĩ của hai người họ lại không giống nhau, dứt khoát không thể trở về tự nghĩ được. Viên Thiệu nói thẳng thừng:

- Trịnh Thượng thư gửi thư đến bảo ta khởi binh giúp Lưu Bị đánh Tào Tháo. Các người chỉ cần trả lời khởi binh hay không khởi binh là được.

Hai người đưa mắt nhìn mọi người, lại nhìn lẫn nhau, rồi bỗng đồng thanh nói:

- Minh công đánh Hán tặc để phò nhà vua, lấy mệnh đánh yếu, lấy nhiều thắng ít. Rất nên khởi binh!

- Hai người với ta không bàn mưu mà hợp! Đúng! Khởi binh!

- Viên Thiệu cũng chẳng cần suy nghĩ thêm nữa!

Phong Điền lo lắng, đập đầu xuống đất, kêu to lên:

- Nếu không nghe theo lời của lương thần, xuất quân tất sẽ bất lợi.

Viên Thiệu buồn phiền, giận dữ thét:

- Người còn khóc lóc cái gì, đâu có sai người đi vào chỗ chết!

Phong Điền nước mắt lã chã nói:

- Tôi đã học theo kiểu Kiển Thúc khóc quân đó!

Viên Thiệu nghe xong nổi cơn giận dữ: “Người là Kiển Thúc, ta chẳng phải là Tần Mục Công hay sao? Kiển Thúc khóc quân, quân Tần bại binh ở Hào Sơn, đây chẳng phải rõ ràng là người chủ bới Viên Thiệu ta đó ư?”. Viên Thiệu càng nghĩ càng bực tức hạ lệnh.

- Đem Điền Phong cách chức, hạ ngục!

Không khí tiếp sau càng nghiêm túc hơn nhiều. Quách Đồ nói:

- Minh công hành đại nghĩa, phạt Tào tặc, cần phải liệt kê tội trạng, công bố hịch văn. Đó mới là cuộc xuất quân danh chính ngôn thuận.

Viên Thiệu gật đầu nói:

- Nghĩ chu đáo lắm! Lại nói: - Làm công việc này không ai ngoài Trần Lâm.

Trần Lâm tự là Khổng Chương, văn chương tài giỏi, từng làm chủ bạ cho Hán Linh Đế. Sau loạn Đổng Trác chạy nạn tới Ký châu. Viên Thiệu mến mộ tài danh, qua mấy lần khuyên mời, Trần Lâm mới bằng lòng làm việc này cho Viên Thiệu. Có điều chỉ yêu cầu làm một chút công việc về chữ nghĩa. Viên Thiệu cũng nhìn ra Trần Lâm không phải là nhân vật vụn vặt đại sự, xung phong hám trận, nên đã để cho Trần Lâm làm mưu sĩ.

Sau khi Trần Lâm tiếp nhận công việc khổ sai này, quả thật đã tốn rất nhiều tâm óc. Làm một văn nhân, ông rất ngưỡng mộ tài hoa của Tào Mạnh Đức. Ông thường nghe Khổng Dung kể về Tào Mạnh Đức “Ngự quân suốt hơn hai chục năm, tay không rời quyển. Trèo lên cao càng hay ngâm ngợi và làm thơ mới, phổ vào quân huyền, đều thành chương nhạc”. Trần Lâm rất tán thưởng bài thơ viết sau khi đã xảy loạn Đổng Trác của Tào Mạnh Đức.

Quan Đông có danh sĩ

Dấy binh đánh bạo cường,

Minh Tân nơi hợp sức

Lòng dè ở Hàm Dương

Quân tâm chẳng thống nhất,

Da quỳ như én bay,

Thế lực người cướp mất,

Ngôi quyền ai sau này?

Hoài nam em xưng đế.

Anh khắc tử bắc phương,

áo giáo sinh đầy rận,

Dấn chúng chết đầy đường

*Xương trắng phơi ngập ruộng
Vạn dặm chẳng tiếng gà
Trăm người dân còn một
Cảnh đoạn đường lệ sa!*

Bài thơ làm hay tuyệt vời, tràn trề tình thương nước yêu dân. Văn chương như con người ấy, gian tặc liệu có thể viết ra được thơ như thế hay không? Gian tặc liệu có thể đem các nghĩa sĩ anh hùng hào kiệt kia tập trung ở dưới cửa của mình được không?

Trần Lâm càng nghĩ càng không thông, càng nghĩ càng viết không ra. Thời gian từng ngày, từng ngày trôi qua. Viên Thiệu thúc giục gấp, Trần Lâm đành phải nhật nhạp một số câu suông rỗng, viết ra thành bài hịch văn, thế nhưng văn chương rất ưu mỹ.

Sau khi Viên Thiệu xem xong, rất không vừa ý, bắt Trần Lâm phải viết lại. Trần Lâm nói:

- Tôi đối với Tào Mạnh Đức không hiểu biết lắm, quá thực văn chương không thể viết ra được.

Viên Thiệu nói:

- Điều này thực rất dễ dàng!

Bèn liệt kê một số tội trạng của Tào Mạnh Đức, lại bệ ra lịch sử gia đình của Tào Mạnh Đức. Trần Lâm liền từ gia sử của Tào Mạnh Đức bắt đầu chấp bút: “Tư không Tào Tháo, tổ phụ trung, thường Thị Đằng, với ta quan, Từ Hoàng cũng làm yêu nghiệt... viết xong dăm ba trăm chữ giao cho Viên Thiệu, Viên Thiệu vẫn không hài lòng, thậm chí còn nói:

- Ta thực sự có chút hoài nghi tài hoa của người đó!

Trong khi bức tức Viên Thiệu đã tước đoạt quyền lợi khởi thảo hịch văn của Trần Lâm. Để chiếu cố tới sĩ diện của Trần Lâm, dứt khoát giao cho Thẩm Phối khởi thảo, để Trần Lâm phụ trách việc tu sửa nhuận sắc câu từ của hịch văn.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

VỜ VUNG LƯỚI KIẾM, TRỘM DÒ BẮC PHƯƠNG

82

Tào Mạnh Đức dẫn quân tiến lên phía trước, chậm chạp dùng thời gian rất dài mới tới được Lê Dương, cách quân của Viên Thiệu ước gần trăm dặm.

- Ai dẫn quân đóng binh ở Lê Dương? Tào Mạnh Đức hỏi.

- Hứa Du và Thấm Phối, còn có Thư Thụ lão mưu đa kế tính toán sâu xa nữa! Thăm tử báo cáo.

Tào Mạnh Đức nghe xong cười như trút bỏ được gánh nặng.

- Thôi, khỏi phải lo!

Vẫn là Tuân Du không vừa ý cho Thấm Phối dẫn binh, Thư Thụ lại oán hận Viên Thiệu không dùng mưu kế của ông ta, không ai hòa hoãn với ai, không ai chịu tiến thủ.

Và như vậy, hai quân trước sau cách nhau ước một trăm dặm. Ai nấy tự bài binh bố trận giằng co không đánh, lại không được đi lại. Từ giữa hạ mặt trời nóng nực như đổ lửa tới đầu thu trời cao mây nhạt, hai quân đã giữ nhau suốt thời gian hai tháng.

Tào Mạnh Đức tựa hồ như đã, biết được điều gì nên sai hàng tướng Tàng Bá là thuộc hạ của Lã Bố giữ cửa ải Lê Dương, Vu Cấm, Lý Điển đóng quân ở Hà Thượng, Tào Nhân Tổng đốc đại quân đóng quân ở Quan Độ, còn bản thân mình dẫn một đội binh mã quay về Hứa Xương nhanh như gió lốc.

Đồng thời với việc Tào Mạnh Đức đích thân dẫn đại quân tiến binh tới Lê Dương, một đội quân ngũ ước độ năm vạn người tổ thành mang cờ hiệu Thừa tướng kéo về phía Từ Châu.

- Lưu Đại, Vương Trung đâu có phải là đối thủ của Lưu Bị! Trình Dục nói.

- Sao người biết được? – Tào Mạnh Đức hỏi thực sự đứng đắn.

- Tôi nhìn thấy hai người này khi tiếp nhận quân kỳ hai tay đều run rẩy.

- Ta biết Lưu Đại, Vương Trung không phải là đối thủ của Lưu Bị. Đây là ta chỉ hư trương thanh thế thôi. Chờ khi ta đánh bại Viên Thiệu, ta sẽ quay đầu lại đối phó với Lưu Bị! – Tào Tháo đắc ý nói.

Đoạn đối thoại này được nói ra trong khi hai người Vương, Lưu tiến quân về Từ Châu.

Tào Mạnh Đức từ xa đã nhìn thấy lá cờ lớn trên thêu chữ “Tào” trong ánh nắng sớm mai trang nghiêm ngời sáng.

Đã nhìn thấy rồi, Tào Mạnh Đức đã nhìn thấy đồng ruộng vàng òng ánh kia ở ngoại thành Hứa Đô, đã nhìn thấy những khói bếp bốc lên lửa trời cao của nông thôn.

Đã nghe thấy rồi, Tào Mạnh Đức đã nghe thấy tiếng đàn của Hồng Đàn.

Kia là ai, là Tào Tử, đứng ở trên cầu nhỏ nhìn dòng sông cuộn cuộn sóng gào. Chớp chớp đôi mắt, trời ơi không phải là Tào Tử, là người nông dân đi gánh nước.

Mặt trăng giống như chiếc mâm bạc, trên bầu trời cao đã bay qua một tiếng chim nhạn lạnh lớt.

Xương trắng phơi ngập ruộng,

Vạn dặm chẳng tiếng gà!

Tào Mạnh Đức đang hồi tưởng lại tình cảnh khi viết ra bài thơ đó.

Tiếng chim riu rít lạnh lớt đã thức tỉnh Tào Mạnh Đức. Tào quát mạnh roi ngựa, vó ngựa đạp trên nền đất quen thuộc cũng đạp

vào buổi sớm tràn trề hương lúa thơm lừng.

Giả dụ Lưu Bị đã phát hiện ra mình đang hư trương thanh thế, từ Từ Châu đánh úp tới thì làm thế nào. Đại quân của mình ở Lê Dương, nếu trở về phòng bị không kịp, tổ cũ ở Hứa Xương sẽ có khả năng bị mất đúng. Đây chính là nguyên nhân mà Tào từ Lê Dương cấp tốc trở về Hứa Đô lúc sáng sớm tinh mơ. Tào Mạnh Đức cảm thấy một sự hối hận, lo sợ.

83

Bôn ba vất vả mấy tháng trời, ngày thứ hai sau khi trở về tới Hứa Đô, Tào Mạnh Đức đã bị ốm, bệnh thiên đầu thống tái phát, đây là chứng bệnh cũ của Tào.

- Thừa tướng, xin Thừa tướng cứ trở về phủ nghỉ ngơi, công việc ở đây tôi xin đảm nhiệm! Tuân Úc lo lắng nói.

Tào Mạnh Đức lắc đầu.

- Người đi tới phủ đón Hồng Đan về đây chăm sóc cho ta! Tào Mạnh Đức nghĩ một lát, lại nói thêm – Chớ quên dặn nàng đem chiếc đàn tranh cổ lại đây. Ta lại muốn làm từ phổ nhạc.

Tào Mạnh Đức không quen tịch mịch. Rời xa lưng ngựa, cỡi bỏ nhung trang, trong lòng Tào liên tở ra trống vắng. Với sự điều trị tài tình của Cát Thái y, bệnh tình của Tào đã có biến chuyển tốt, đọc sách, múa kiếm, ngâm thơ, đi dạo như thường...

Sáng nay, Tào Mạnh Đức thân mặc thường phục, cùng mấy tên thị vệ mặc tiên y thân thủ tuyệt hảo theo hầu, tới khu ngoại ô phía bắc thành Hứa Xương.

Đồng ruộng sắc vàng óng ánh ngợp mắt. Trong giữa rừng cây nhô lên một mô đất nhỏ, đó là mộ địa của Tào Tử.

Xuyên qua một bờ ruộng cong cong, trèo lên một đèo đất thoải thoải, thì tới trước mộ của Tào Tử.

Mộ của Tào Tử được bao bọc bởi một rừng cây phong xanh¹.

¹ Phong là cây sau sau

Mùa thu đến, lá cây sắc hồng nhạt đã bay rụng gần hết, những cành cây rú xuống khua lên tiếng xào xạc trong gió bắc lạnh lùng, những thân cây đứng thẳng hộ vệ cho mộ của Tào Tử giống như những binh sĩ mặc áo giáp đội mũ sắt. Trên bia mộ, mấy chữ lớn rực đỏ “Đồn điền Đô úy ý Tào Tử chi mộ” rực rỡ lóe sáng trong rừng cây tối âm u. Đó là những chữ do chính tay Tào Mạnh Đức viết.

Tuổi tác trôi qua như hoa rụng, năm năm tháng tháng chẳng giống người. Đã ba năm rồi! Rừng cây phong xanh này luân phiên xanh tốt lại khô vàng. Cỏ dại trên phần mộ tươi non rồi lại héo già. Còn Tào Tử thì sao? Tào Tử cần cù thông minh, vì lao động quá vất vả thành đau ốm, đã ngủ yên vĩnh viễn quá sớm ở trong rừng phong xanh tĩnh mịch này. Đầu mộ của Tào Tử nhìn về đồng ruộng có sắc vàng óng ánh kia, hướng về những bờ ruộng ngoằn ngoèo ngang dọc như rắn lượn. Tào Mạnh Đức phảng phất như lại nhìn thấy Tào Tử đội chiếc nón lá đi đi lại lại, trên bờ ruộng.

*Thời thịnh trị, quan không gào cửa,
Vua hiền minh, Tể tướng trung lương,
Giận giữ lễ, khiêm nhường kiện bỏ.
Ba năm cây, đủ thóc chín năm trường.
Thóc đầy kho mấy may không thuế nặng.
Mưa gió hòa, dân chúng no nê...*

Tào Mạnh Đức nghiêng mình trước mộ Tào Tử, nhìn những cánh đồng lúa sắp sửa đến ngày thu hoạch, trong lòng lại hiện lên bài ca mà mình sáng tác ra.

Tiếng đàn, tiếng đàn quen thuộc biết bao nhiêu!

Nhìn qua cửa sổ, Tào Mạnh Đức đã nhìn thấy một hình ảnh tươi đẹp, sinh động lộng lẫy, đó là Hồng Đàn, Hồng Đàn mà Tào sớm mong chiều đợi. Trong đêm ngất ngây say sưa mê hồn đó, trong sắc đêm của rừng liễu, Tào đã giành được sức sống và niềm hân hoan vui sướng từ trên thân nàng. Đó là điều mà Tào không thể tìm thấy được từ Đình phu nhân cùng với mấy người thiếp. bao

gồm cả Thu Nương ở trong số đàn bà đó.

Đã dài dằng dặc rồi!

Tiếng đàn, tiếng đàn như khóc than như tố cáo phảng phất như đang được trút ra để khóc cho một mối tình oan khuất, lại phảng phất như đang kể lể một câu chuyện cổ xưa mà cảm động lòng người.Ồ, đã nghe ra rồi, dòng sông nhỏ với hương thơm cây cỏ nồng đượm, Bá Nha đang gảy đàn năm giây, một đàn cá nhỏ tung tăng bơi đi, bơi lại, tụ tập ở dưới chân Bá Nha...

Tào Mạnh Đức dừng chân ở ngoài cửa lắng nghe, cho đến khi khúc đàn đã hết.

Hồng Đàn nhìn thấy Tào đến, nàng vội chạy ra đón rồi lao vào ôm gọn trong lòng chàng.

84

Trong một đêm, trên các phố to ngõ nhỏ của Hứa Đô dán đầy những hịch văn kêu gọi chống Tào Mạnh Đức nhiều như cánh tuyết rơi. Trên hịch đó viết rằng:

Thường nghe nói bậc minh chủ phải biết mưu đồ trong nguy nan để bớt đi tai biến. Kẻ trung thần phải giỏi lo lắng khi gay go để lập lấy quyền hành. Điều đó đòi hỏi phải có những người phi thường, sau đó mới có những việc phi thường. Có những việc phi thường rồi mới lập được những chiến công phi thường. Cho nên những việc phi thường cố nhiên phải do người phi thường tạo dựng vậy!

Tư không Tào Tháo tự là Mạnh Đức, tục gọi là A Man. Ông nội là trung thường thị Tào Đằng, đã tác nghiệt ở trong triều cùng thời với Tả Quan, Từ Phiếu v.v... tham ô hối lộ không gì không làm, tác oai tác quái trong cung đình, phá hoại nền giáo hóa, ngược đãi dân chúng. Cha hắn là Tào Tung càng không biết điều liêm sỉ, nhận Tào Đằng làm cha nuôi, dùng tiền bạc hối lộ, mua được chức quan. Không hiểu biết đạo làm quan, dùng quyền lực của đồng tiền để làm loạn chính sự, cướp lấy chức quan cao chức

hiến, làm bại hoại phong khí của triều đình. Tào Tháo chính là con cháu đời sau của bọn hoạn quan vô dụng. vốn dĩ không có bản chất tốt đẹp, cho nên hắn đã xảo trá, hiểm độc. thích gây rối loạn vui trong tai họa.

Đại Tướng quân Viên Thiệu, năm xưa thông lĩnh quân tinh nhuệ, quét sạch tai họa của lũ hoạn quan, sau gặp Đồng Trác chuyên quyền, xâm lấn quan tàn bạo với dân, tức thì đã tung kiếm đầy binh.... chính trong lúc này, Tào Tháo đã tham gia mặt trận của Viên Tướng quân, sử dụng tài dụng binh của hắn, chơi chữ bóng gió, có thể làm được nanh vuốt. Chẳng ngờ được Tào Tháo mưu lược ngắn hẹp nhỏ nòi, dễ dàng tiến thoái. do đó đã nhiều lần thất bại, tổn thất không biết bao nhiêu quân lính. Thế nhưng Viên Tướng quân cho thêm quân đội cho hắn, hơn thế còn tiến cử đóng đồn ở Đông Quận nhận chức Duyệt châu Thích sử... những mong hắn có thể phát huy vũ đức, làm được nhiều việc cho triều đình, chẳng ngờ được Tào Tháo đã lợi dụng nguồn vốn này, dụng quyền rồi áp diên rô hung bạo, tàn hại các bậc sĩ phu tài giỏi.

... Tào Tháo bại trận ở Từ Châu, đại bản doanh bị Lã Bố cướp mất. bàng hoàng giữa chiến trường đông tây, ngay đến một căn cứ tối thiểu cũng không có. Viên đại Tướng quân vốn giàu lòng nhân nghĩa, không nhẫn tâm nhìn hắn bị dân chúng chống lại, người thân xa rời, cho nên đã đưa bàn tay ra cứu giúp hắn... Viên Tướng quân có lẽ không có ân đức với dân chúng Duyệt châu. Thế nhưng đối với Tào Tháo mà nói có thể nói là chí nhân tận nghĩa.

Không lâu, Thiên tử gặp nạn... Viên đại Tướng quân không có cách nào phân tâm chú ý tới những cái khác, mới cử Tông sự Trung lang là Từ Huân, hiệp trợ với Tào Tháo dựng xây miếu đường, hộ vệ Thiên tử trẻ. Càng không thể ngờ được Tào Tháo đã thừa cơ nắm giữ triều đình, uy hiếp Hoàng đế, công khanh đại thần. xỉ nhục vương thất làm bại hoại rối loạn kỷ cương phép nước. những người được hắn yêu. cả đời được hưởng vẻ vang: những người bị hắn ghét phải di diệt ba họ. Ai dám công nhiên can gián: xử tử, người bình luận sau lưng: ám sát!

Cho nên Thái úy Dương Bưu, đức cao vị trọng, chỉ vì có xung đột nhỏ với Tào Tháo, đã bị vu là có trọng tội, bị xử độc hình. Nghị lang Triệu Ngạn, dùng lời lẽ trung thực can gián, rất được Thánh thượng tín nhiệm. Tào Tháo đã bắt rồi giết chết để làm trở ngại tới thánh đức. Phần mộ lăng tẩm của mẹ con anh em Lương Hiếu Hoàng đế là mảnh đất quan trọng để quốc gia cúng bái tế lễ. Vì tham lam của cải Tào Tháo liền ra lệnh cho quan lại binh sĩ khai quật hầm mộ, phá quan tài để hở thi thể, cướp đi những báu vật ở trong đó. Tào Tháo ngày một thậm tệ hơn, lập hẳn một đội quân lính chuyên đi đào mộ trộm, bổ nhiệm các quan viên phụ trách việc làm bản thủ đó, để đến nỗi những nơi chôn cất qua không có xương hài nào không lộ ra... Xét về các triều đại, chính sự đã qua, kẻ thần vô đạo, tham lam, tàn khốc hết mức, chỉ có Tào Tháo là bỉ ổi nhất.

Viên đại Tướng quân đang đốc toàn lực đối phó với quân phản loạn phương Bắc, chưa có thời gian chỉnh đốn quan quân, cho nên đối với Tào Tháo vẫn luôn khoan dung, mong rằng hắn biết hối sửa lỗi. Thế nhưng, Tào Tháo lòng lang dạ thú vẫn ngấm ngấm bày mưu gây họa, vọng tưởng lật đổ trụ cột triều chính, làm cô lập và yếu đuối triều đình nhà Hán, trừ diệt các sĩ phu trung thân, chuyên chế triều chính cho thế là kiêu hùng...

Ngày nay, Tào Tháo đành phải chiếm cứ các kho thóc, dựa mượn vào bình phong thiên nhiên của Hoàng Hà, muốn dùng đôi cánh của bộ ngựa để lật đổ bánh xe của lịch sử. Đại Tướng quân Viên Thiệu phụng oai linh của nhà Hán, kéo quân vượt qua Hoàng Hà xuống phía Nam, đánh thẳng tới tiền quân của Tào Tháo, lại được quân bạn có sức mạnh chính nghĩa ủng hộ nhà vua ở Kinh châu, sau lưng Tào Tháo, chuẩn bị đánh khếp gọng kìm. Lực lượng chính nghĩa đã trở thành thế phá cây khô, lòi gỗ mục, gió thu quét sạch lá vàng. Với lực lượng yếu ớt, ông manh của Tào Tháo nhất định không thể chạy thoát vận mệnh bị hủy diệt.

Bây giờ nhà Hán suy yếu, kỷ cương bị hủy diệt nhanh chóng.

Triều đình không có thần phò tá, càng không có những trung thần trung thành để cùng Tào Tháo liều chết chống đối tới cùng...

Lại nữa, Tào Tháo dẫn đầu cấm vệ tinh binh, đã bao vây cung đình, danh là bảo vệ, thực là dùng vũ lực ép Hoàng thượng. Điều đó rõ ràng là âm mưu phản nghịch cướp ngôi...

Ngày nay lại giả truyền mệnh lệnh của Hoàng thượng, điều khiển tướng. Do đó, Viên đại Tướng quân lo lắng những quân ở biên giới xa xôi, không hiểu rõ được chân tướng phản nghịch của Tào Tháo, xuất quân giúp kẻ xấu làm điều phản nghịch bị mắc lừa Tào Tháo, làm điều si nhục cho kẻ sĩ hiểu biết trong thiên hạ. Cho nên phải viết ra hịch văn này để thông cáo cho dân, binh quan tướng trong quốc gia xã tắc biết!

Lập tức ngày hôm đó, bốn cánh quân của bốn châu U, Tinh, Thanh, Ký của các đại Tướng quân cùng tiến quân, hơn thế còn gửi văn thư cho Kiện Trung Tướng quân Lưu Biểu ở Kinh châu, hiệp đồng tạo ra thanh thế. Còn các cánh quân ở các châu trong cả nước cũng mời các nghĩa quân chấn chỉnh biên chế, khuôn viên xã tắc để kiến lập công phi thường.

Người nào có thể chặn đứng thủ cấp Tào Tháo, được phong hầu năm ngàn hộ, thưởng tiền năm ngàn vạn. Các cấp tướng và các quan viên trong quân của Tào Tháo, nếu có hành động đầu hàng, không tính chuyện cũ. Bố cáo rộng rãi những lời ân tình, khắp thiên hạ. Mong rằng tất cả mọi người cùng trừ quốc nạn, mọi hành động đều thuận theo luật lệnh của triều đình, đặc biệt theo bản cáo này.

Tào Mạnh Đức mở đọc hịch văn, những người xung quanh mở hôi không dám toát ra, không khí hiện ra vô cùng nghiêm trọng.

Lỗ mũi của Tào Mạnh Đức khe khẽ phập phồng, đọc hịch văn vò nát, nói:

- Văn viết hay lắm, người khởi thảo hịch văn xem ra rất có tài khí.

Khổng Dung nói:

- Đây nhất định là xuất ra từ tay Khổng Chương rồi.

- Khổng Chương à, ta nghĩ ra rồi, đây chính là Trần Lâm, ngày trước đã từng làm chức quan Chủ bạ cho Hán Linh Đế! – Tào Mạnh Đức nói:

Khổng Dung nói:

- Đúng! Chính là hắn rồi! Con người này xem nhẹ công danh, là con người trung thực ngay thẳng! Khổng Dung nói mà trong lòng lại sợ toát mồ hôi hột.

- Đây là lời lẽ của rất nhiều văn nhân. Khổng Khâu đã nói: “Bất sĩ vô nghĩa”. Những người có tài cán không muốn ra làm quan. Ngay cả Khổng Trọng Nê đều coi nhẹ cả, Trần Lâm chẳng qua chỉ là một hủ nho, ta làm sao có thể so sánh với hắn được. Hà hà...! Tào Mạnh Đức nói xong cất tiếng cười ha hả.

Không khí căng thẳng đã bị tiếng cười của Tào Mạnh Đức xua đi rất xa rồi. Bỗng nhiên Tào tuyên bố:

- Đêm hôm nay mở tiệc ăn mừng, chúc mừng bốn năm ngày chúng ta nghênh đón Thiên tử tới Hứa Xương!

- Vâng ạ! Đã bốn năm rồi. Tuân úc bỗng nhiên nhớ ra.

85

Lưu Đại, Vương Trung từ Từ Châu ngược ngừng lúng túng chạy về. Đây là chuyện nằm trong dự liệu của Tào Mạnh Đức. Tào vốn không muốn trách tội hai người. Thế nhưng Lưu Đại, Vương Trung trái lại đã ca tụng Lưu Bị khoan dung thương người, thương sót dân chúng như thế nào ở trước mặt mọi người.

Tào Mạnh Đức nghe xong lửa giận bốc cao ba trượng:

- Hãy mở to mắt chó của lũ người ra mà nhìn xem, vùng đất Duyệt châu ngày nay đã là đất có chủ, việc ăn mặc của dân chúng đã được yên. Có lẽ nào Tào Mạnh Đức ta chính là tên hung thần khát máu, là dân tộc hay sao? Trong cơn giận dữ, liền hạ lệnh chém đầu hai người Lưu, Vương.

Khổng Dung can rằng:

- Hai người họ đi đánh Lưu Bị, vốn là đã đem trứng trời với đá, họ đã kiên trì được lâu như vậy cũng chẳng phải là chuyện chẳng mấy dễ dàng. Nếu đem giết họ đi, sau này ai còn dám làm quân tốt ở trước ngựa cho Thừa tướng nữa!

Tào Mạnh Đức cảm thấy lời nói của Khổng Dung tình sâu lý nặng, liền miễn tội chết cho hai người.

- Xem ra thì Lưu Bị và Viên Thiệu đều muốn quyết một phen sống chết với ta. Lực lượng của hai người này có gộp lại làm một cũng không đủ sợ. Nếu Trương Tú, lại kết liên minh với chúng thế thì tiền cảnh của chúng ta sẽ xấu đi! Tào Mạnh Đức bỏ tay xuống, đi đi lại lại, tỏ ra có chút nôn nóng không yên.

- Nên cử người tới chiêu an Trương Tú, Lưu Biểu, sau đó sẽ mưu đồ Từ Châu. Cuối cùng đối phó với Viên Thiệu! - Khổng Dung trình bày ý của mình.

Tào Mạnh Đức thân thiết vỗ về trên lưng Khổng Dung nói:

- Chỉ những văn nhân như người mới có giá trị, đã có thể thấu nắm vạn vật dưới ngọn bút lại có thể nhốt trời vào trong hình vẽ được.

- Thừa tướng quá khen! Tôi so với Tào công tài thơ lừng lẫy không biết còn cách xa biết bao nhiêu! Khổng Dung cười rất có phong độ.

Tào Mạnh Đức thu dùng kế sách của Khổng Dung, cử Lưu Hoa tới du thuyết Trương Tú.

Lưu Hoa tới Tương thành, trước tiên vào bái kiến với bạn cũ là Giả Hủ. Ngày hôm sau Lưu, Giả hai người cùng tới thăm Trương Tú. Ba người đang trò chuyện trên trời dưới biển thì sứ giả của Viên Thiệu cũng tìm tới cửa.

Giả Hủ biết được ý định của sứ giả, liền hỏi:-

- Gần đây đại quân của Viên Thiệu tiến đánh Tào Tháo, thắng bại ra sao?

Sứ giả trả lời:

- Trước mắt đúng lúc mùa đông giá rét, Viên Chứa công tạm hoãn tốc độ tiến quân. Có điều, dựa vào kế sâu, nghĩ xa của Viên Tướng quân và hùng tâm của quân lính, việc bắt Tào Tháo dễ như bắt ba ba ở trong nồi. Trương Tướng quân với Lưu Biểu ở Kinh châu đều có phong độ của một vị quốc sĩ, cho nên chúng tôi tới đây để mời Tướng quân giúp đỡ Viên Chứa công một tay.

Giả Hủ cười lớn, nói:

- Sứ mệnh của người đã hoàn thành rồi đó, người hãy về báo với Viên Thiệu rằng, giữa hai anh em nhà họ còn không thể hòa mục được với nhau thì làm sao có thể dung nạp được quốc sĩ trong thiên hạ! – Sau đó ngay lập tức xé nát thư chiêu hàng, quát đuổi sứ giả lùi ra.

Lưu Hoa trước tiên còn có chút bất an, về sau chính mắt nhìn thấy biểu hiện của Giả Hủ, trong lòng cũng tương đối vững vàng hơn.

Trái lại, Trương Tú có chút căng thẳng, trách mắng Giả Hủ:

- Ngày nay xé thư đuổi sứ, giả sử Viên Thiệu tức giận kéo quân tới thì biết làm thế nào?

Giả Hủ tựa hồ như đột nhiên nghĩ ra chủ ý, nói:

- Chỉ bằng ta đi theo Tào Tháo

Trương Tú lắc đầu lia lịa nói:

- Ta với Tào Tháo có thù oán cũ. Con trai Tào Ngang của ông ta đã chết dưới lưỡi đao của ta, sao ông ta có thể dung nạp được?

- Tào Mạnh Đức không đến nỗi xấu xa như trong hịch văn nói dẫu, tên mãng phu Hứa Chử, Hàn sĩ Quách Gia, thầy thuốc giang hồ Cát Bình, Tào Mạnh Đức đều sử dụng mặt mạnh của họ. Hướng hồ tài cán của Tướng quân, ông ta đã biết từ lâu rồi. Giả Hủ trả lời.

Trương Tú đã có phản cảm động.

Giả Hủ thấy đã vừa độ lửa, không kịp nuốt nốt ngụm rượu ở trong miệng đã nói:

- Có ba lý do phải đi theo Tào Tháo. Thứ nhất, Tào Tháo ở Hứa Đô đã đứng vững chân. Đặc biệt là việc cai quản đồn điền của ông ta đầy mạnh, chỉ trong vài năm ngắn ngủi đã khiến cho lương đầy ních, dân chúng an cư lạc nghiệp. Đây là điều khiến cho ông ta cho thắng lợi. Thứ hai, Viên Thiệu lớn mạnh như thế, chúng ta theo hắn, hắn cũng chẳng coi chúng ta ra cái gì. Hắn chỉ cho rằng chúng ta đã làm tăng thêm mấy cái túi cơm nậm rượu của hắn. Chính vì quân của Tào Tháo trước mắt còn tương đối yếu, chúng ta tới theo ông ta cũng ví như nước khe đổ vào suối nhỏ. Thứ ba, những người tài ba dưới trướng Viên Thiệu tuy nhiều, nhưng bề phải cũng nhiều, tâm cũng như người tiêu hao tự trong quan hệ cũng quá nhiều. Còn bộ hạ của Tào Tháo thì thuần khiết hơn nhiều, có thể bện thành một sợi thừng được.

Trương Tú nói:

- Thế thì tốt, hãy để cho ta học theo Liêm Pha.

Trương Tú, tức thì đem đại quân giao cho Giả Hủ, còn mình để cho quân sĩ trời chặt lại, ngồi trên ngựa đi trước. Không đầy mấy ngày đã tới Hứa Đô.

Tào Mạnh Đức đang lo lắng Lưu Hoa khuyên hàng không thành, thì Giả Hủ đã dẫn đại quân của Trương Tú rầm rầm rộ rộ tiến vào thành Hứa Xương.

- Trương Tướng quân, ngài làm thế này là thế nào. Tào Mạnh Đức nhìn thấy Trương Tú bị trời chặt cảm thấy không hiểu ra sao, chỉ nghĩ là một mình Giả Hủ đầu hàng.

Lưu Hoa bước lên trước giải thích:

- Trương Tướng quân đang học theo cách Liêm Pha.

Tào Mạnh Đức muôn vàn cảm động, vội vàng bước xuống bậc thềm tự thân cởi trời, nắm chặt tay Trương Tú nói:

- Có lầm lẫn nhỏ, xin chớ để ở trong lòng. Tôi cũng muốn học theo Lạn Tương Như đây! Một câu nói đã khiến cho trong lòng Trương Tú mây tan sương tản. Tào Tháo lập tức hạ lệnh phong cho Trương Tú làm Dương Vũ Tướng quân, phong cho Giả

Hủ làm Cháp kim ngô sứ.

Tào Mạnh Đức để cho Trương Tú viết thư chiêu an Lưu Biểu. Trương Tú sắc mặt khó khăn nói:

- Sự việc này tôi quả thực là lực bất tòng tâm. Tôi và Lưu Biểu có quan hệ không được sâu sắc.

Giả Hủ nói:

- Lưu Cảnh Thăng thích kết nạp các danh lưu, nếu có một vị danh sĩ văn tài xuất chúng tới khuyên Lưu Cảnh Thăng thì sự việc thành công sẽ tương đối lớn.

Tào Mạnh Đức rất vui mừng tự tin, nói:

- Ngoài ta và Khổng Dung ra, ai lại có thể nói được là văn tài xuất chúng? Sự việc này xem ra phải mời Bắc Hải tướng xuất sơn mới được.

Khổng Dung nói:

- Tôi có một người bạn tên là Nễ Hành, tự là Vương Bình, văn tài của ông ấy gấp mười lần tôi.

Tào Mạnh Đức cảm thấy lời của Khổng Dung nói có chút khoa trương, khắp trong thiên hạ, những người có văn tài còn lại người ta không biết nữa sao? Khổng Dung đương nhiên không lệ ngoại. Ngoài ra còn có Trần Lâm, Từ Cán, Lưu Trinh, anh em Tào Thực, Thái Ung... chỉ riêng không nghe thấy đại danh của Nễ Hành, phải chăng là một người ẩn sĩ bất thành, xuất thế đã lâu, trình độ uyên bác.

- Theo như người nói, vị tài tử gọi là Nễ Hành kia, tài năng của ông ta cũng gấp mười lần ta chứ? Tào Mạnh Đức vui vẻ nói ý sâu sắc.

Khổng Dung thâm thán phục Tào Mạnh Đức phản ứng mau lẹ, thú vị hóm hỉnh nói:

- Thừa tướng suy tư mãi tiếp, sức thuyết phục sâu sắc, ai dám dịch nổi. Chỉ bởi vì việc quân chính bận rộn buộc vào thân, làm sao có thể để cho Thừa tướng đích thân xuất ngựa được?

Tức thì Tào Mạnh Đức cho người đi mời Nễ Hành. Nễ Hành

cũng cảm thấy sáng khoái, vừa mời đã đi ngay.

Đại phạm là những người không tầm thường thì mới có những hành động không tầm thường. Điều này tựa hồ như đã trở thành một điều phép tắc hoặc bí quyết bất thành văn để phân biệt nhân tài. Tào Mạnh Đức cũng đang vận dụng phép tắc này.

Việc thi lễ đã hoàn tất. Tào Mạnh Đức có ý không để cho Nễ Hành ngồi. Nễ Hành ngẩng lên trời than rằng:

- Tôi nghe nói người Hứa Xương tài hoa lịch sự. Tôi đã đến đây, tại sao lại không nhìn thấy một người nào?

Tào Mạnh Đức nói:

- Anh hùng dưới tay ta hội tụ khá nhiều. Tại sao lại có thể không có một người nào?

Nễ Hành nói:

- Xin mời Thừa tướng hãy liệt kê đơn tính đại danh của những sô người này thử xem nào.

Tức thì Tào Mạnh Đức đã liệt kê từng tên họ và đặc điểm tài năng của từng văn quan võ tướng dưới trướng của mình:

Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục trí mưu trác việt, quả thật là Tiêu Hà, Trần Bình tái thế. Trương Liêu, Hứa Chử, Lý Điển, Nhạc Tiến, dũng võ hơn người, Sầm Bành, Mã Vũ e rằng cũng chẳng đuổi kịp được. Lữ Kiên, Mãn Sùng làm tông sự. Vu Cấm, Từ Hoảng làm tiên phong; Hạ Hầu Đôn là thiên hạ kỳ tài; Tào Tử Hiếu là thế gian mãnh tướng. Tại sao lại nói là ở dưới tay ta không có người nào.

Ai biết được Nễ Hành trợn tròn đôi mắt, với thần thái tựa như nghe mà lại không phải là nghe, tựa như ngủ mà lại không phải là ngủ, vẻ phờ phạc thiếu nào.

Tào Mạnh Đức cố hết sức kìm cơn tức giận, nhẫn nại nhìn biểu hiện của Nễ Hành. Tào tự nhắc nhở mình: Một ngàn lần chớ có bùng bùng nóng giận, để cho kỳ tài cái thế chuồn mất ở dưới mi mắt của mình.

Nễ Hành nghe xong lời giới thiệu của Tào Mạnh Đức rất lâu

mới mở choàng mắt ra, đôi môi vênh lên, nói như chẳng có điều gì xảy ra.

- Tào công đã coi loại người này như là bảo bối, chỉ có thể nói rõ rằng ở Hứa Đô này thiếu nhân tài. Tuân úc chỉ thích hợp làm một số công việc phúng viếng thăm bệnh tật. Tuân Du chỉ xứng cạnh phân gác mộ. Trình Dục có thể đi gác cửa, Quách Gia miễn cưỡng đi đánh trống gậy đàn làm phú. Trương Liêu khỏe mạnh thì cho đi đánh trống. Hứa Chử thì có thể đi chặn bò, chặn dê. Từ Hoảng thích hợp việc mổ lợn, giết chó...

Tào Mạnh Đức thực sự chịu không nổi, cắt lời Nễ Hành nói:

- Cuối cùng thì người có tài cán gì?

Nễ Hành cũng không khiêm tốn nói:

- Thiên văn, địa lý không gì không thông thạo, tam giáo, cửu lưu không gì không hiểu giỏi. Nễ Hành tôi trên có thể phò tá Viêm, Hoàng Nghiêu Thuấn, dưới có thể so hiền đức với Khổng Tử Nhan Uyên, sao lại có thể cùng bàn luận việc thiên hạ đại sự với bọn phàm phu tục tử được.

Lúc đó chỉ có Trương Liêu ở bên cạnh Tào Mạnh Đức, quả thực không nhìn quen tính khí chua ngoa và điên cuồng, tuốt kiếm ra định chém chết Nễ Hành liền, bị Tào Mạnh Đức xua tay ngăn lại.

- Các văn võ trăm quan dưới mắt ai nấy đều có chức tước cả. Chỉ thiếu một viên quan chuyên quản việc chiêu trống, Nễ hành có thể vào chức đó! Tào Mạnh Đức nói.

Nễ Hành cũng không từ chối, liền bằng lòng rồi đi.

- Thằng cha này nói năng không khiêm tốn, dám nhục mạ lũ chúng tôi ngay trước mặt Thừa tướng. Ngay Thừa tướng cũng bị hấn dùng lời lẽ xúc phạm tổn thương! Sau khi Nễ Hành đi rồi. Trương Liêu vẫn bức tức chưa nguôi.

- Con người này quả cũng có khía môi múa mép, thế nhưng không biết bản lĩnh thật sự của hắn như thế nào. Nếu như ta giết chết hắn, người trong thiên hạ có thể cười cợt mỉa mai ta là thiếu

lòng độ lượng. Nếu Nễ Hành thực sự là thông tuệ ta cho hẳn một chức nhạc quan đã là một sự sỉ nhục thì nhất định hẳn sẽ trốn đi. Lúc đó ta lại dùng cách khác gọi hẳn tới bên ta! Tào Mạnh Đức rất bình tĩnh nhân nại giải thích với Trương Liêu.

Một hôm, Tào Mạnh Đức cho làm đại tiệc để thết đãi tân khách, bắt đội nhạc tới đánh trống mua vui. Nhạc cung nói:

- Không khí tung bằng vui vẻ như vậy, người đánh trống phải được mặc quần áo mới! Trái lại Nễ Hành đã cố ý ăn mặc quần áo cũ bước vào chơi nhạc.

Tào Mạnh Đức nói:

- Ngày xưa Tề Tuyên Vương thích nghe sáo độc tấu. Nay ta muốn nghe Nễ Hành đánh trống một mình, xin hãy tấu cho ta nghe khúc “Ngư dương tam cổ”.

Tào Mạnh Đức rất thông hiểu ngũ âm, mà “Ngư dương tam cổ” lại là bản nhạc tinh túy nhất trong cổ nhạc¹ rất khó chơi, những tay gõ trống bình thường khó có thể gõ hay được. Tào Mạnh Đức có ý muốn thử Nễ Hành.

Nễ Hành bèn đánh khúc “Ngư dương tam cổ”, tại nơi chiếc dùi trống lên xuống, thanh điệu biến đổi, tuyệt vời, thỉnh thoảng lại vang lên sự hưng phấn mạnh mẽ, như kiếm vàng ngựa sắt, thỉnh thoảng lại chậm rãi thâm trầm, như suối lạnh róc rách, thỉnh thoảng lại hân hoan sung sướng như chim hót rừng xuân, thỉnh thoảng lại ai oán thương cảm như là sinh ly tử biệt. Tất cả những người ngồi nghe ở xung quanh đều sục sùi, mừng, giận, buồn, vui đều thể hiện ở trên sắc mặt cả.

Nễ Hành gõ trống hứng khởi đến mức đã đem áo cũ mặc trên thân lột từng chiếc ra, lại đem quần cũ mặc trên người lột hết ra, toàn thân trần truồng, lỏa lồ. Các quý khách, đều che mặt thét lên vì kinh sợ, y như là giữa trời nắng bỗng vang lên đợt sấm kinh hoàng.

- Giữa đại đình quảng chúng, tại sao lại không một sợi tơ che

¹ Nhạc trống

thân, thật là nhục nhã! Tào Mạnh Đức quát mắng:

Nễ Hành ung dung trả lời:

- Thân thể tóc da, nhận từ cha mẹ, Nễ Hành ta hẳn chất vốn trong sạch đem trả lại cho tấm thân trong sạch, làm gì mà phải che che, dầy dầy. Khi chỉ là phơi bày ra một tấm thân trong sạch mà thôi.

- Người rất trong sạch thế còn ai ở trọ bẩn đục đây? Tào Mạnh Đức hỏi.

- Ông không biết hiền ngu, đó là mắt đục; không đọc thi thư, ấy là miệng đục; không nghe lời trung, ấy là tai đục; không thông cổ kim, đó là thân đục; không tiếp nhận chư hầu, ấy là bụng đục. Ông có âm mưu thoán vị ấy là tâm đục! Ta là danh sĩ của thiên hạ, lại nhục mạ ta đi làm nhạc quan. Điều đó có khác gì Khổng Trọng Nê bị hàng tiên khinh rẻ, Mạnh Tử bị kho tàng thờ ơ. Chẳng phải là ngày hôm nay ông định xưng bá trong thiên hạ đó sao, có sao ông lại đối xử với người ta như vậy? Nễ Hành lớn tiếng mau lẹ trả lời.

Khuôn mặt của Tào Mạnh Đức lúc tái xanh, lúc xám ngoét, Khổng Dung chỉ sợ trong lúc bức tức Tào lại giết chết Nễ Hành, vội vàng bước lên trước nói:

- Con người bẩm sinh điên cuồng, phóng dăng như ngựa không cương, sống trên thảo dã đã lâu, không am hiểu thế cổ!

Tào Mạnh Đức trầm mặc hồi lâu, nói:

- Ta cho người xuất sứ đi Kinh châu, nếu khuyên được Lưu Biểu đầu hàng, ta sẽ phong cho người làm công khanh.

Nễ Hành nói:

- Thế cũng là tương đối. Có điều, tôi cần phải cười ngựa của Thừa tướng, có hai mỹ nữ đưa tôi cùng đi.

Tào Mạnh Đức nghi ngờ, khó hiểu, nói:

- Vì sao người lại nêu ra yêu cầu này. Nếu người nói ra có lý, thì ta sẽ làm theo.

- Ngồi trên ngựa của Thừa tướng, chứng tỏ Minh công đối

đãi với người đích xác khác người. Như vậy, tôi với thân phận là một hàn sĩ chẳng đã tỏ ra cao quý hay sao? Hơn thế, thân phận của tôi có thể thay cho Thừa tướng. Tôi là tài tử nổi tiếng trong thiên hạ, đem theo hai người con gái đẹp, tài tử phối với giai nhân, chẳng phải đã nói rõ người Hứa Đô chúng ta có tài năng xuất chúng, đã chiếm hết quốc sắc thiên hương rồi đó sao? Nễ Hành giải thích.

Tào Mạnh Đức nghe xong lời nói này cũng cảm thấy kín kẽ không chút sơ hở, liền đã đồng ý. Tức thì Tào Mạnh Đức đích thân tới cửa đông Hứa Đô để tiễn biệt Nễ Hành.

Nễ Hành đi tới Kinh châu!

86

Lưu Biểu nhìn thấy Nễ Hành thấp bé xấu xí, nói châm chích mỉa mai.

- Hứa Đô nhà các người lại thiếu thốn nhân tài tới mức này kia à, lại đi cử một chú lùn như thế này tới Kinh châu, lại còn xấu hơn cả Tào A Man cơ à.

Nễ Hành bĩu môi quật lại nói:

- Người ta nói Lưu Tương quân là người hào kiệt, theo tôi nghĩ chẳng qua chỉ là đồ giả áo túi cơm của cha Tương quân mà thôi. Đất đai Kinh châu cần cỗi, Tương quân vừa hay chỉ có thể tích lũy được số lượng lớn những đồ phế bỏ của Kinh châu. Thân xác to lớn như vậy của Tương quân, nếu đem xác bón cho đồng lúa, thế tất sẽ đổi được vụ thu hoạch lớn cho năm sau.

Lưu Biểu rất không vui, lại nghĩ, Nễ Hành đã lạng nhục Tào Tháo, Tào Tháo còn không giết hắn, phải chăng là Tào Tháo muốn mượn tay ta để giết chết hắn đi. Như vậy tội giết danh sĩ sẽ đổ lên đầu ta. Tức thì liền để cho Nễ Hành đi gặp Hoàng Tổ.

Sau khi Nễ Hành đi, mưu sĩ hỏi Lưu Biểu:

- Nễ Hành chọc ghẹo Chúa công, tại sao Chúa công lại nuốt hận nhin tức, không giết hắn đi.

Lưu Biểu nói:

- Nễ Hành nhiều lần nhục mạ Tào Tháo, Tào Tháo đều có thể nhin nhục. Nếu ta giết chết hắn, chẳng phải đã chứng minh Lưu Biểu ta không có kiến thức và khí độ gì hay sao? Ta đã để cho hắn đi gặp Hoàng Tổ, chính là để cho Tào Tháo biết ta là một người có hiểu biết.

Đồng thời với việc Nễ Hành xuất sứ Kinh châu, Viên Thiệu cũng cử sứ thần tới Kinh châu. Lưu Biểu vốn là người thiếu chủ kiến, lần này lại dùng giảng do dự. Kinh châu là nơi đất đai nhỏ hẹp, sớm muộn rồi cũng bị người thôn tính. Cục diện này Lưu Biểu cũng đã có thể nhìn thấy nó.

Tòng sự Trung lang tướng Hàn Tung nói:

- Con người bước lên chỗ cao nước chảy xuống chỗ trũng. Ngày nay Tào Tháo và Viên Thiệu là hai anh hùng đối địch nhau, thế nhưng Tào Tháo giỏi binh, những nhân tài ưu tú đều tụ tập cả ở Hứa Xương. Viên Thiệu nhìn bề ngoài thì ra vẻ lớn mạnh, thế nhưng những người dưới quyền thì dố kỵ ghen ghét lẫn nhau, người này lừa lọc người kia, tranh quyền đoạt lợi. Chỉ bằng chúng ta đi quy phục Tào Tháo, ỷ vào danh vọng của Tướng quân, Tào nhất định không thể xem thường Tướng công được.

Lưu Biểu cảm thấy lời của Hàn Tung nói có lý, liền nói:

- Người hãy đi Hứa Đô, quan sát động tĩnh của Tào Tháo, sau khi trở về ta lại bàn tính xem!

Hàn Tung nói:

- Tôi xin đi làm việc thay Tướng quân tuy có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng tôi cũng sẽ không từ nan. Thế nhưng, nếu sau khi tôi đi Hứa Đô được đối xử như một Hán thần, thế thì, từ nay về sau tôi sẽ không hết mình phục vụ cho ngài nữa đâu.

Lưu Biểu nói:

- Những điều này đều để sau này sẽ nói tới, người hãy cứ đi Hứa Đô dò xét xem động tĩnh thế nào, trở về hãy nói.

Sau khi Hàn Tung tới Hứa Đô, Tào Mạnh Đức nhìn thấy Hàn

Tung có bụng quy thuận liền ban cho Hàn Tung chức quan Thị trung, bỏ đi làm thái thú ở Linh Lăng. Tuân Úc không hiểu rõ ý đồ của Tào Mạnh Đức, liền nói:

- Hàn Tung rõ ràng là tới xem xét động tĩnh của chúng ta, thế mà Thừa tướng lại phong cho trọng nhiệm, Nễ Hành lại bật vô âm tín. Thừa tướng lại chẳng hề hỏi đến, điều này cuối cùng có ý gì?

Tào Mạnh Đức nói:

- Nễ Hành là loại hủ nho, thế mà lại dám không biết đến trời cao đất dày làm ô nhục ta, dày xéo lên vãn võ trăm quan của ta. Lân di này của hần, Lưu Biểu không giết hần, Hoàng Tổ cũng không dung nạp được hần. Sở dĩ ta hậu đãi Hàn Tung chính là bởi vì để lung lạc và mua chuộc Lưu Biểu đó.

- Thừa tướng suy tính quả thực là chu đáo. Tuân Úc thành thực ca ngợi Tào.

Hàn Tung trở về Kinh Châu, hết lời ca ngợi Tào Mạnh Đức. Lưu Biểu bực dọc nói.

- Trong bụng người thờ hai chúa, ăn trong thờ ngoài xanh vỏ đồ ruột, ta phải mở tìm người ra xem sao! Chuẩn bị chặt đầu Hàn Tung.

Khoái Lương nói với Lưu Biểu.

- Trước khi Hàn Tung đi Hứa Đô, đã có lời tuyên bố trước, Tướng quân không thể nuốt lời được. Lưu Biểu do dự rất lâu, cuối cùng đã không hạ thù giết Hàn Tung.

Nễ Hành đi gặp Hoàng Tổ ở Giang Hạ, hai người uống rượu cho đến tận đêm khuya. Hoàng Tổ cũng là một con người điên cuồng phóng đảng như ngựa không cương, Hoàng Tổ hỏi Nễ Hành:

- Nghe nói Hứa Đô nhân tài đông đúc, so với ta như thế nào?

Nễ Hành nói:

- Khổng Dung văn tài nổi bật, Tào Mạnh Đức cưỡi ngựa làm thơ, Nễ Hành tôi chỉ dựa vào đôi môi có thể khắc ra hít vào mọi

gió mây của nhân thế. Còn ông chẳng qua chỉ là một cốc đất vàng, một pho tượng gỗ mà thôi! – Hoàng Tổ vốn đã say bí tỉ, nghe lời nói của Nễ Hành càng bức giận không kìm nén nổi, liền hạ lệnh cho thuộc hạ đem Nễ Hành ra chém.

Tào Mạnh Đức nghe người ta nói Nễ Hành đã bị Hoàng Tổ giết chết, không hề cảm thấy kinh ngạc, rất bình tĩnh nói:

- Đây là sự việc nằm trong dự liệu của ta. Hủ nho thích dùng kiếm môi giết người, ngày nay đã bị người dùng kiếm môi giết chết. Điều này rất hợp nhẽ.

- Thế là thiên lý mã của Thừa tướng mất trắng cho Lưu Biểu. Có người nói vậy.

- Lưu Biểu sớm muộn sẽ phải hàng ta, ngựa thiên lý dĩ nhiên sẽ là vật về chủ cũ! Tào Mạnh Đức nói một cách điềm nhiên.

87

Một ngày, hai ngày, nửa tháng đã trôi qua! Tào Mạnh Đức không thấy Lưu Biểu đâu hàng. Tuân Úc nói:

- Chúng ta dứt khoát khởi binh đập bằng Kinh châu!

Tào Mạnh Đức xua tay nói:

- Viên Thiệu ở phương bắc, cách sông trông lửa, Lưu Bị làm sóng làm gió ở Từ Châu. Nếu chúng ta đến lấy Kinh châu trước thì có khác gì vớt bỏ ruột gan lại đi cứu tay chân. Chúng ta lên đánh Lưu Bị trước, sau đó đối phó với Viên Thiệu. Giang Hán bị uy thế của chúng ta đè bẹp đều hoảng sợ chạy hết.

Tuân Úc cũng đồng ý việc bố trận của Tào Mạnh Đức.

Tức thì Tào Mạnh Đức soái lĩnh hai mươi vạn đại quân, chia làm năm đường tiến đánh Từ Châu.

Tin tức đó bị Tôn Càn biết được. Tôn Càn trước hết tới Hạ Phôi báo cho Quan Vũ biết, lại gọi sao đêm tới Tiểu Bái, báo cho Lưu Bị biết. Lưu Bị nói:

- Chúng ta cần phải tới cầu cứu ở Viên Thiệu, mới có thể giải nguy được. Chỉ có mời được Viên Thiệu đích thân xuất mã giáng

cho bọn Tào tặc một đòn, chúng ta mới có cơ hội được xả hơi. Hề Viên Thiệu động thủ thì chúng ta có thể thừa cơ dẹp quách ổ cũ ở Hứa Xương, để cho bọn Tào tặc tiến thoái đều khó.

Tức thì Tôn Càn lần thứ hai đã tới nhờ Viên Thiệu cứu viện. Lúc này Điển Phong vẫn bị Viên Thiệu nhốt ở trong ngục. Với nhiều lần dâng lời can gián của Thư Thụ, Viên Thiệu mới bằng lòng gặp Tôn Càn.

Tôn Càn nhìn thấy Viên Thiệu áo mũ không chỉnh tề, thần sắc ủ mị, nét mặt tiêu tụy, Tôn Càn nói:

- Chỉ mới thời gian ngắn như vậy không gặp, Chúa công tựa như đã thể hiện ra sự già yếu đi nhiều.

Viên Thiệu nói:-

- Ta đã không sống được bao lâu nữa rồi.

Tôn Càn nghe xong kinh ngạc vô cùng, nói:

- Lời Chúa công nói bắt đầu từ đâu vậy?

Viên Thiệu nói:

- Ta có năm người con trai. Chỉ có đứa con út rất thông minh lanh lợi, có thể làm nên sự nghiệp lớn, được thế nhưng toàn thân bị ghẻ lở, sinh bệnh nguy nan. Ta đâu còn có niềm tin vào cuộc sống nữa.

Tôn Càn nói:

- Tào Tháo đông chinh đánh Lưu Huyền Đức, Hứa Xương bỏ trống. Nếu Chúa công thừa cơ đánh vào, trên có thể bảo vệ được Thiên tử, dưới có thể cứu nguy vạn dân. Đó là sự nghiệp lớn, ơn huệ cho hậu thế, để phúc cho cháu con. Xin Chúa công coi xã tắc dân chúng làm trọng.

Viên Thiệu nói:

• - Đạo lý mà ông nói cố nhiên là đúng. Thế nhưng trước mắt con nhỏ bệnh đã nhập vào xương cốt, nếu có sự gì bất trắc, ta làm sao có thể sống nổi đây!

Tôn Càn vẫn tìm lời khuyên can, Viên Thiệu liền bắt đầu hạ lệnh đuổi khách.

- Ông trở về nói với Huyền Đức, nếu Từ Châu không thể giữ nổi thì bảo ông ta tới theo ta, ta sẽ không tính gì đến chuyện ông ta đã bức chết anh em ta.

Viên Thiệu lại sai người đi khắp nơi tìm kiếm, hỏi thăm thầy thuốc tới chữa bệnh cho con nhỏ của mình.

Tôn Càn tiện thể vào trong ngục thăm Điền Phong, đem chuyện Viên Thiệu không chịu phát binh nói cho Điền Phong biết. Điền Phong nói:

- Viên Thiệu chính là một con người ngấm trước nhìn sau như vậy đó, không nên phát binh thì lại cố ý muốn phát binh. Ngày nay chính là lúc nên thừa thế động tiến, đoạt lấy Hứa Đô, thì trái lại ông ta lại lo lắng về bệnh tật cho đứa con nhỏ, thực sự chẳng phải là việc làm của kẻ đại trượng phu. Điền Phong tội thân bị hãm trong tù ngục, chỉ có một nhiệt tình báo quốc rộng không, đáng thương thay đáng buồn thay!

Tôn Càn nhìn thấy Điền Phong nước mắt lưng tròng, cũng không kìm nổi đôi hàng nước mắt nóng bỏng chứa chan.

Lưu Bị hoàn toàn gửi gắm niềm hy vọng vào Viên Thiệu, khi nhìn thấy Tôn Càn bước vào cửa với vẻ mặt râu rì đã cảm thấy công việc không xong. Trương Phi an ủi Lưu Bị nói:

- Huynh trưởng bất tất phải lo buồn, Tào tặc từ xa kéo tới đây nhất định là mệt mỏi lắm. Chúng ta thừa lúc kịp ổn định sẽ tới cướp doanh trại của chúng trước.

Lưu Bị đang ở trong tình trạng như như trời tay vô sách, nghĩ tới khi Trương Phi bắt Lưu Đại đã dùng một diệu kế. Tức thì liền dùng mưu kế của Trương Phi chia quân ra cướp doanh trại của Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức dẫn đại quân xông thẳng tới Tiểu Bái, đi tới một cửa như, bỗng cơn cuồng phong nổi lên, ngựa chiến hý âm ỉ, liền dừng lại không tiến nữa. Tào Mạnh Đức lại nghe thấy tiếng “rắc rắc”, một lá cờ bị gió làm gãy cán.

- Đây là một điểm không lành, gió từ hướng đông nam thổi

tối, thế gió rất mạnh, làm cho đá chạy sỏi bay! Tuấn ức nhìn thấy bầu trời cát bay mù mịt liền nói.

Tào Mạnh Đức không tin tưởng vào kiểu các mưu sĩ cứ suốt ngày xem điềm trời để dự trắc hung cát. Dựa vào kinh nghiệm hơn hai chục năm nam chinh bắc chiến, Tào đã sớm dự liệu được việc cướp doanh trại của Lưu Bị. “Quân đi ngày đêm, dựa lúc chúng chưa đặt được yên chân, có thể thừa thế cướp trại chúng!”. Đạo lý này, có thể là quá giản đơn. Để chứng thực phán đoán của mình, Tào Mạnh Đức đã hỏi Mao Giới:

- Vừa nãy cơn gió mạnh từ hướng đông nam ào tới làm gãy một cán cờ Thanh Hồng Nha¹, người cảm thấy đây là điềm gì?

Mao Giới nói:

- Tôi đoán chắc tối hôm nay nhất định sẽ có người tới cướp trại.

Tào Mạnh Đức ngẩng mặt lên nhìn bầu trời nói:

- Vừa nãy còn là mây đen bốn phía hợp lại, cuồng phong hú gào, bây giờ trời lại trong, mây lại sáng. Đây là điềm trời giúp cho ta đó. – Vừa nói xong đã vung roi ngựa đại đội binh mã liền xông thẳng tới Tiểu Bái.

Tiểu Bái phía bắc dựa vào Thanh châu, đông nhìn sang Từ Châu, đó là cửa ngõ yết hầu thông với Từ Châu. Giả sử Tiểu Bái bị công phá, Từ Châu sẽ không có thể ỷ dựa được. Tào Mạnh Đức trải địa đồ Tiểu Bái ra xem, sau khi suy xét kỹ lưỡng, đã cho một nhóm nhỏ binh mã đóng trại ở một nơi cách Tiểu Bái khoảng hai dặm. Số còn lại đại quân phân thành tám đội, nhân lúc trời tối tới chỗ đã định, mai phục tám mặt ở cửa núi lưng đèo xung quanh nơi hạ trại.

88

Lại một đêm trăng mờ, sao thưa rải rác trên bầu trời.

Trong doanh trại của Tào Mạnh Đức thỉnh thoảng truyền lại

¹ Loại cờ màu xanh, màu đỏ có mép răng cưa

tiếng quát tháo đánh toan phạt rượu² của binh lính.

Lưu Bị ở bên trái, Trương Phi ở bên phải, binh lính chia làm hai đường bí mật tiến vào doanh trại, để lại Tôn càn giữ Tiểu Bái.

Trương Phi đã mò vào doanh trại nhưng không thấy binh lính, dưới ánh đèn vàng nhạt chỉ có vài ba quân sĩ nói lớn giọng rượu lè nhè. Trương Phi đang buồn bực, chợt ánh lửa khắp bốn phía nổi lên tiếng gào thét vang trời. Trương Phi mới biết rằng mình trúng kế, vội vã rút ra khỏi doanh trại, đã sớm bị Trương Liêu, Hứa Chử và các tướng lĩnh Hạ Hầu Đôn, Hạ hầu Uyên từ Lê Dương rút quân trở về, vây quanh rất chặt. Quân mà Trương Phi soái lĩnh vốn là quân cũ của Tào Mạnh Đức, nhìn thấy thế mạnh đã qua, nên tất cả đều đầu hàng. Trương Phi tả xung hữu đột dùng hết mười tám ban võ nghệ, thế nhưng làm sao ít thắng được nhiều, khó khăn lắm mới mở được con đường máu lùì tới đầu núi nhỏ ở phía đông bắc, chỉ còn lại mấy chục binh lính. Muốn đánh về Tiểu Bái, nhưng đường đi đã bị cắt đứt, muốn theo Từ Châu, Hạ Phôi lại bị đại quân Tào Mạnh Đức bịt chặt lối. Trương Phi hối hận đã không kịp, hối hận rằng mình không nên tự cho mình thông minh để trúng phải gian kế của Tào Tháo. Khi Trương Phi quay đầu lại thì khắp nơi đã đều là tiếng gào thét của quân Tào.

- Đại ca ơi, em xin lỗi anh! Trương Phi định rút kiếm tự sát lại bị quân lính khóc lóc cầu xin. Trương Phi lại nghĩ tới khi kết nghĩa ở vườn đào, nghĩ tới lời hứa “không cùng sinh ra, nhưng thế cùng chết” giữa ba anh em. Một tiếng thét dài vang lên: - Đại ca, xin hãy bảo trọng! Trương Phi lau khô nước mắt, băng về phía đông bắc núi Mang Đãng³.

Cánh quân của Lưu Bị gặp phải tình thế cũng giống như Trương Phi. Đang dẫn quân vào cướp trại, chỉ trong nháy mắt, lúc

² Đánh toan phạt rượu là trò chơi khi uống rượu của người Trung Quốc, cả hai cùng lúc giơ ngón tay và đoán tổng số ai đoán đúng thì được, ai nói sai thì bị phạt rượu, cả hai đều nói sai thì hòa.

³ Đãng Sơn: tên núi ở huyện Đãng Sơn tỉnh An Huy

Lưu Bị đến gần cửa trại, bỗng nhiên tiếng gấm thét nổi lên. Đàng sau lưng bỗng có một đội quân Tào xông ra, cướp mất một nửa người, ngựa. Đối mặt với Hạ Hầu Đôn xông ra, Lưu Bị quay mình rút lui, ở phía sau, Hạ Hầu Đôn đã đuổi gấp không buông tha, bản thân mình chỉ có mấy chục tên lính kỵ mã đi theo. Khi Lưu Bị kịp thở ra hơi, nhìn về phía Tiểu Bái đã ngút trời lửa cháy. Ánh lửa rực sáng chiếu trong ngoài thành rõ như ban ngày. Muốn theo về Từ Châu, Hạ Phôi lại bị quân Tào vây núi, đầy rừng cắt mất lối đi. Lưu Bị đã nghĩ tới lời nói Viên Thiệu nhờ Tôn Càn chuyển tới cho mình rằng:

“Nếu có bất trắc có thể tới theo ta!”. Nghĩ rằng, xem ra chỉ có thể tạm thời nương nhờ vào cửa của Viên Thiệu. Tức thì liền chạy về phía bắc Thanh châu.

Tào Mạnh Đức không phí chút hơi sức nào đã chiếm được Tiểu Bái. Sáng sớm hôm sau lại tiến binh đánh Từ Châu, My Trúc, Giản Ung, chống đối một trận, đành phải bỏ thành mà chạy trốn. Trần Đăng đã chấp tay dâng hiến Từ Châu.

Thành Từ Châu đã qua bao phen chiến loạn đã mang thương tích đầy mình. Lưu Huyền Đức ơi hỡi Lưu Huyền Đức, mọi người đều nói người được dân chúng Từ Châu ủng hộ sâu sắc, người chỉ biết để cho dân chúng uống mạng vì người. Hư danh của người có thể xây dựng trên cơ sở dối rết bực bách khôn cùng cùng dân chúng Từ Châu! Tào Mạnh Đức trèo lên thành lâu, cảm khái vô cùng!

- Từ Châu từ trước giàu có, trước mắt dân chúng sống ra sao?

- Tào Mạnh Đức hỏi Trần Đăng.

- Sau khi Lưu Huyền Đức tới Từ Châu, chiêu mộ vô số thanh niên trai tráng. Dân chúng đều có tâm hâm mộ danh uy của Lưu Huyền Đức. Cuối cùng cũng đã yên tâm luyện binh đánh trận cho ông ấy. Chỉ có điều là hàng loạt, hàng loạt đồng ruộng bị bỏ hoang! Trần Đăng nói.

- Dân chúng có hạn ta không? Tào Mạnh Đức bỗng nhiên

nêu ra một câu hỏi như vậy.

Trần Đăng nhất thời không biết trả lời như thế nào.

Xem ra Tào Mạnh Đức không có ý muốn để cho Trần Đăng trả lời, lại độc mình than rằng:

- Khắp trời thiên hạ, những kẻ đạo mạo ra vẻ oai phong, những kẻ hiếu danh háms tiếng có khá nhiều, đã có được bao nhiêu người thực sự thành thật vì dân chúng!

Tào Mạnh Đức một mặt sắp đặt yên ổn nhân dân, một mặt khác mưu hoạch các công việc để đoạt lấy Hạ Phôi.

Tuân Úc nói:

- Quan Vũ bảo hộ vợ con Lưu Bị, liều chết giữ Hạ Phôi. Nếu đánh mạnh chúng ta sẽ phải tổn binh hại tướng. Tên Quan Vân Trường có sức khỏe muôn người khôn địch.

Tào Mạnh Đức nói:

- Hiển nhiên là không thể đánh mạnh được, chỉ có thể dụng mẹo cướp lấy, nếu có thể khuyên can Quan Vũ đầu hàng, đó là phúc lớn cho chúng ta.

Quách Gia nói:

- Quan Vũ là một nghĩa sĩ đường đường chính chính, khuyên hàng e rằng chẳng dễ gì. Nếu có thể cử một người chơi rất thân với Quan Vũ tới khuyên dụ hãn đầu hàng, có lẽ cũng có thể thành công được.

Trương Liêu nói như đã nắm vững rồi:

- Tôi với Quan Công chơi với nhau xưa kia khá thân thiết, tôi bằng lòng đi thử xem sao!

Trình Dục ghé sát tai Tào Mạnh Đức nói khế điều gì, Tào Mạnh Đức liên tục nói:

- Tuyệt! Kế này tuyệt lắm!

Tào Mạnh Đức cử mấy chục binh sĩ gọi sao đêm chạy tới Hạ Phôi đầu hàng Quan Vũ. Quan Vũ cho rằng chúng là lính cũ, liền thu giữ chúng lại.

Ngày hôm sau, Tào Mạnh Đức hạ lệnh cho Hạ Hầu Đôn dẫn

năm ngàn binh mã tới chân thành Hạ Phôi khiêu chiến. Quan Vũ đóng chặt cổng thành để cho các tay nỏ phục ở bốn xung quanh cửa thành. Mặc cho Hạ Hầu Đôn gào thét như thế nào vẫn không chịu ra mở cửa thành.

Chừ từ sáng sớm đến giữa trưa, cổ họng Hạ Hầu Đôn đều đã khản đặc, như bấc khô, Quan Vũ vẫn ngồi ở trên tường thành. Hạ Hầu Đôn chỉ muốn bắn một mũi tên giết chết Quan Vũ. Thế nhưng Tào Mạnh Đức đã có lệnh trước, không được làm hại Quan Vũ. Hạ Hầu Đôn đành phải bực tức trở về.

Tào Mạnh Đức nói:

- Điều đó dễ thôi, Quan Vũ từ trước vẫn coi điều nhân nghĩa làm trọng, yêu Lưu Bị còn hơn yêu chính bản thân của mình. Chỉ bằng ta đem một quân sĩ cắt lấy đầu lâu, tu chỉnh giống như đầu lâu Lưu Bị, treo ở trước đầu ngựa. Trong cơn đại nộ tất nhiên Quan Vũ sẽ bỏ thành xông ra đánh tới mức liều chết. Chúng ta trước hết hãy cướp lấy thành trì, cho đến khi hấn cùng đường hết lối, thì ta sẽ cử Trương Liêu tới dụ hàng.

Mọi người đều tán phục Tào Mạnh Đức dụng kế như thần.

Hạ Hầu Đôn sau đó lại rộng miệng ra chửi, nói:

- Lưu Bị đã bị chúng ta phá rồi. Quân sĩ đang tróc nã tên tai to.

Quan Vũ vẫn không thèm để ý.

Một tên lính bỗng chạy đến báo.

- Bẩm Hạ Tướng quân, chúng tôi đã lấy được thủ cấp của Lưu Bị rồi! Trong đôi tay hấn cầm một đầu lâu người máu chảy ướt đầm đìa.

Quan Vũ ở trên thành, nhìn thấy chiếc đầu lâu đó rất giống Lưu Bị, thét to lên:

- Đại ca ôi! Không thể cùng sinh, nhưng nguyện cùng chết! Quan Vũ em được sống thì còn có ý nghĩa gì nữa! Liền dẫn ba ngàn binh mã, kéo ra giao chiến với Hạ Hầu Đôn. Hai người đánh nhau hơn mười hiệp, Hạ Hầu Đôn giả vờ thua chạy. Quan Vũ truy đuổi tới cùng không buông tha. Hạ Hầu Đôn vừa đánh vừa lùi,

chẳng bao lâu đã lùi được hơn hai chục dặm. Quan Vũ lo sợ gia đình Lưu Bị ở nhà có tổn thất, vội vàng quay đầu ngựa trở về. Chỉ nghe tiếng “oàng” một tiếng pháo nổ, tả có Từ Hoảng hữu có Tài Chũ, hai đội quân bịt chặt lối về của Quan Vũ. Hạ Hầu Đôn lại từ sau lưng đánh quật lại. Quan Vũ cố sức liều chết đánh mạnh, cuối cùng vì thế đơn lực mỏng, đến lúc hoàng hôn thì lùi tới một hòn núi đất. Sau khi tối, còn chưa kịp thở, quân Tào đã tới đầu núi vây chặt tới mức không thể rí ra ngoài được.

Nhìn xuống thành Hạ Phôi ở đó đã ngút trời lửa sáng, “hai vị tẩu tẩu, các chị...” Quan Vũ gắm rít lên rồi xông xuống, những mũi tên dày đặc vun vút bay tới, tuy vậy cũng chưa có mũi tên nào trúng vào thân, thế nhưng quân Tào đã bịt chặt đường xuống núi của Quan Vũ.

Quan Vũ đòn đau không muốn sống nữa, tức đến nổi mé ngát ngã xuống. Khi tỉnh dậy, trời đã sáng, ánh hào quang từ phương đông rọi tới, ánh sáng đã chiếu rọi trên đỉnh núi mỏng lung huyền ảo. Quan Vũ dụi dụi đôi mắt dò tây, nhìn thấy một người cưỡi ngựa lao thẳng về phía mình. Quan Vũ lao ngay thanh long yên nguyệt đao chạy ra nghênh chiến. Nhìn kỹ lại thì thấy đó là bạn cũ Trương Liêu.

- Phải chăng là Văn Viên tới khuyên ta đầu hàng? Quan Vũ đã hiểu rõ được mục đích tới của Trương Liêu.

Trương Liêu xuống ngựa cùng Quan Vũ ngồi trên tảng đá xanh lớn.

- Đại ca ta đã chết, Dục Đức không biết đi đâu. Ta dù có sống nữa cũng chẳng có ý nghĩa gì. Ta chỉ muốn liều sống chết một trận với Tào Tháo, kiếm lấy ít tiền làm vốn! Quan Vũ nói.

- Huyền Đức thực ra chưa chết, đoán chắc rằng ông ta đã đầu hàng Viên Thiệu. Dục Đức đi về phía đông bắc rồi, cũng chẳng phải lo gì tính mạng cho ông ấy nữa. Ngày hôm qua Tào công đã phá được thành Hạ Phôi rồi, đã ổn định xong dân chúng nội ngoại thành, còn cử người chuyên môn canh giữ gia quyến Huyền Đức.

Tôi tới đây để báo cho huynh trưởng biết đó! – Trương Liêu nói.

- Tên Tào Tháo sát nhân đó giết người không chớp mắt, ăn thịt người không bỏ xương, hắn không thể đối xử tử tế với dân chúng được, càng không thể đối tốt với gia quyến của huynh trưởng ta được! Quan Vũ nghiêng chặt răng nói.

- Nhận biết của Huynh trưởng đối với Tào công thật quá thiên lệch đó! Trương Liêu nói.

- Chém giết quân Khăn vàng, khai quật lăng mộ của tiên tổ, giết Đồng Thừa, ngay cả Đồng Thái phi cũng chẳng tha cho. Con người có tâm dạ độc ác như lang sói, ai mà chẳng biết. Quan Vũ bực tức kể ra hết những tội trạng của Tào Mạnh Đức.

Trương Liêu nói:

- Lưu Huyền Đức cũng chẳng đã từng giết chết người đảng Khăn vàng đó sao? Viên Thiệu chẳng cũng đã từng hủy hoại mộ tổ đó sao? Đó là bởi Tào Mạnh Đức muốn mộ lính mua ngựa, bắt dắc dĩ mà phải làm đó thôi, không giống như anh em nhà Viên Thiệu khai quật mộ tổ tiên cốt là để chiếm lấy vàng ngọc châu báu. Giết bọn Đồng Thừa v.v... cũng là công việc bắt dắc dĩ phải làm. Giả sử có người đem dao kề vào cổ ông, ông cũng không thể không động tâm. Còn đối với việc giết Đồng Thái phi, giết chín họ Đồng Thừa, cũng có chút quá đáng. Sự việc này cũng không phải là tiền lệ của Tào công.

- Tào Tháo hoàn toàn có thể dùng loạn tên bắn chết ta, có thể sai đại tướng lấy thủ cấp của ta, tại sao chỉ vây mà không đánh, để cho ta phải khốn khổ ở trên núi thế này? Quan Vũ hỏi Trương Liêu.

- Kỳ thực, Tào công từ xưa vẫn ngưỡng mộ tấm thân nghĩa dũng của huynh trưởng, người đã sớm hạ một lời nguyện nếu có thể dụ hàng được huynh trưởng, thì đó sẽ là đại hạnh suốt đời của người! – Trương Liêu nói.

Quan Vũ ngẩng ngẩng đầu lên trời, cười lớn:

- Quan mỗ ta đâu có thể một thân thờ hai chủ được. Ngày

nay thân ta đã sa vào tuyệt cảnh rồi, ta coi cái chết như về nhà. Ông hãy mau chóng rời khỏi nơi này đi, ta lập tức sẽ xuống núi nghênh chiến.

Trương Liêu nói:

- Huynh trưởng làm như vậy, chỉ có thể làm bại hoại thanh danh trung nghĩa của mình, chỉ làm ra trò cười cho thiên hạ mà thôi!

Quan Vũ có chút mù mịt không hiểu.

- Huynh trưởng xuống núi liễu một phen khiến cá chết lưới rách, chết không đáng tiếc. Có ba lý do: Thứ nhất, ngày xưa khi Lưu sứ quân cùng huynh trưởng kết nghĩa, thề cùng sống chết. Nay Lưu sứ quân đầu tích còn chưa rõ, giả dụ có một ngày nào đó núi đông lại đứng dậy¹ mong muốn huynh trưởng giúp đỡ, vậy mà huynh trưởng đã hờn về chín tuổi rồi, há không phải là đã phạm lời thề nguyên son sắt của sự kết nghĩa đào viên hay sao? Thứ hai, Lưu sứ quân ủy thác gia quyến vào trong tay huynh trưởng, thế mà nay huynh trưởng lại thanh thản xuôi tay nhắm mắt, nhị phu nhân không nơi trông cậy. Làm như vậy chẳng phải là huynh trưởng đã phụ sự ủy thác nặng nề của Lưu ái quân hay sao? Thứ ba, huynh trưởng có võ nghệ siêu quần, thông hiểu kinh sử, thế mà lại không muốn phò nhà Hán với sứ quân, chỉ muốn xông vào nơi nước sôi lửa bỏng. Điều này hiển nhiên chứng tỏ huynh trưởng chỉ có cái dũng của kẻ thất phu, có khác gì bọn Lã Bố, càng không thể nói tới việc lưu danh trung nghĩa cho hậu thế! Trương Liêu đã dốc hết bầu nhiệt huyết ra khuyên giải Quan Vũ.

Quan Vũ trầm ngâm hồi lâu, trong tâm dường như có trạng thái mâu thuẫn tới cực độ.

Trương Liêu nắm vững thời cơ, tiến thêm một bước nói:

- Ngày nay cảnh ngộ của huynh trưởng chẳng khác gì Hạng Tráng ở Cai Hạ. Huynh trưởng tử thủ cô sơn, sớm muộn có

¹ Thời Đông Tấn, sau khi thoái chức, thì Tạ An về ở ẩn tại núi Đông. Về sau Tạ An lại được mời ra làm quan to hơn. Sau này nhân dân đã dùng câu "Núi Đông lại đứng dậy" để chỉ sau thời gian thất thế nay lại đắc thế hơn xưa.

thề sẽ bị giết chết. Cái chết theo kiểu này chẳng có giá trị gì. Chỉ bằng trước hết cứ theo Tào công, rồi bí mật dò la tin tức của Sứ quân. Một ngày nào đó được biết tin tức, liền bỏ Tào theo Lưu Sứ quân. Như vậy, một là có thể báo hộ được nhị vị tẩu tẩu, hai là không phạm lời thề ước vườn đào, ba là có thể lưu lại được tám thân hữu dụng.

Quan Vũ suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Ta cũng có ba điều kiện, nếu Thừa tướng bằng lòng ta sẽ lập tức hạ giáp quy thuận. Nếu không bằng lòng, ta thề sẽ đánh đến chết hoặc tự sát!

Trương Liêu nói:

- Thừa tướng là con người đối xử với người khoan dung đại lượng. Những điều kiện mà huynh trưởng nêu ra nhất định là người sẽ bằng lòng, chớ ngại gì, huynh trưởng cứ để cho tôi về bẩm báo lại!

Quan Vũ nói:

- Thứ nhất, ba anh em chúng ta có lời thề nguyên không phò nhà Hán, ngày nay ta hàng Hán mà không phải là quỳ gối đầu hàng Tào Tháo. Thứ hai, Thừa tướng cần phải tỏ lòng hiếu sinh nuôi dưỡng nhị vị tẩu tẩu, không được vô lễ, sắp xếp riêng dinh thự cho nhị vị tẩu tẩu ăn nghỉ, do ta chọn người hầu hạ. Thứ ba, hễ ta biết hơi hướng Lưu hoàng thúc ở đâu, cho dù quan san muôn vạn dặm, ta cũng lập tức đi tìm ngay. Trong ba điều kiện này nếu thiếu một, ta quyết không hàng, mong Văn Viễn cứ truyền đạt như thực cho Thừa tướng biết.

Trương Liêu vội vàng xuống núi, trước hết kể điều kiện thứ nhất của Quan Vũ.

Tào Mạnh Đức vuốt râu, cười nói:

- Điều kiện này của Văn Trường quá thấp, ta vẫn là Thừa tướng của Đại Hán, hàng Hán hay hàng Tào, chẳng phải vẫn là một hay sao ?

Trương Liêu lại nói điều kiện thứ hai của Quan Vũ.

Tào Mạnh Đức chưa chờ cho Trương Liêu nói hết, lập tức nói :

- Bất chước bổng lộc của Hoàng Thái hậu cho hai vị phu nhân của Lưu Huyền Đức, việc tuyển người hầu hạ phu nhân do Văn Trường tự quyết định.

Khi Trương Liêu truyền đạt điều kiện thứ ba của Quan Vũ, Tào Mạnh Đức có chút ngán ngại, nói :

- Ta chiêu hàng Quan Vũ là để hoàn thành đại nghiệp thống nhất tứ hải. Lưu Huyền Đức có thể tùy thời cơ xuất hiện bất cứ lúc nào. Và như vậy thì Quan Vũ có khác gì mượn ngôi nhà của ta để trú mưa ?

Trương Liêu nói :

- Quan Vũ nhất thời khó cắt bỏ tình anh em. Đó là chuyện thường có trong thiên hạ. Giả dụ như Thừa tướng đối xử với Quan Vũ càng chu đáo hơn, ngày qua tháng lại, ông ta cũng có thể lãng quên Lưu Huyền Đức. Dùng đức hàng phục người, dùng tình cảm động người, tấm lòng khao khát cầu hiền của Thừa tướng thì cho dù tâm dạ có là đá là thép cũng sẽ phải mềm lòng.

Tào Mạnh Đức gõ gõ lên đầu, nói:

- Vậy thì Văn Viễn hãy suy xét mọi việc cho chu toàn, người cấp tốc đi nói cho Văn Trường biết, ba điều kiện của ông ta, ta đồng ý, chấp thuận.

Trương Liêu lại phi ngựa trèo lên núi gặp Quan Vũ, nói rằng Thừa tướng đã bằng lòng cả ba điều kiện đó. Quan Vũ nói:

- Mời Thừa tướng trước hết hãy lui quân, chờ ta vào trong thành gặp nhị vị tẩu tẩu, sau đó ta sẽ đầu hàng! Trương Liêu lại xuống núi bẩm báo Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức quát to một tiếng, hạ lệnh:

- Lui quân về ba mươi dặm!

Tuân Úc từ trước vốn vẫn cẩn thận, khuyên can Tào Mạnh Đức:

- Quan Vũ dũng trí song toàn, trong sự việc này e rằng có điều man trá, Thừa tướng cần phải cẩn trọng!

Tào Mạnh Đức xua xua tay, với giọng nói không cho phép ai xía vào câu chuyện, nói:

- Bất tất phải nhiều lời, Quan Văn Trường nghĩa lòng bốn biển, không thể thất tín được!

Sau khi Quan Vũ vào thành gặp nhị vị tẩu tẩu, lại tới gặp Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức sửa sang áo mũ chỉnh tề, đích thân đi ra ngoài cửa nghênh đón. Quan Vũ xuống ngựa khấu đầu vái tạ, nói:

- Bại tướng Quan Vũ đã tới, vái tạ ơn không giết của Tào Thừa tướng!

Tào Mạnh Đức vội vàng đỡ Quan Vũ đứng dậy, nói:

- Ta từ xưa vẫn ngưỡng mộ Văn Trường là bậc trung nghĩa, ngày nay muốn được ngài cùng ta mưu đại sự trong thiên hạ, ta quả thực là có phúc ba đời.

Quan Vũ vẫn đang còn lo Tào Mạnh Đức nuốt lời, nói:

- Sự việc Văn Viễn truyền đạt với Thừa tướng, thiết tưởng Thừa tướng đã sớm ghi khắc trong lòng từ lâu rồi!

- Văn Trường sao lại không biết tính khí của ta. Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy¹, danh tiếng Văn Trường trung nghĩa đã lấy lòng thiên hạ, có lẽ nào Tào Mạnh Đức ta lại muốn làm một con người bất nhân bất nghĩa hay sao? Những lời nói hóm hình của Tào Mạnh Đức đã khiến cho Quan Vũ yên tâm rất nhiều.

Trên đường trở về Hứa Đô, Tào Mạnh Đức nghĩ: Người ta đều nói Quan Vũ là con người nhân nhân trí sĩ lấy lòng thiên hạ, ta thực sự muốn thử xem sao. Xe đi tới một quán dịch, Tào Mạnh Đức cố ý sắp xếp Quan Vũ cùng nghỉ chung một phòng với nhị vị tẩu tẩu.

Đêm khuya thanh vắng, gió lạnh rít gào, Tào Mạnh Đức thúc ngựa khe khẽ tới quán nơi ở của Quan Vũ với nhị tẩu tẩu. Chỉ thấy Quan Vũ uy phong凛冽, mắt sáng ngời ngời đứng canh ở trước cửa quán. Tào Mạnh Đức đã hoàn toàn bị hành vi của Quan

¹ Một lời nói của người quân tử đã nói, xe có bốn ngựa kéo cũng khó đuổi kịp.

Vũ khuất phục, ông ta đã bước lên trước cỡi áo khoác của mình tự tay khoác lên người cho Quan Vũ, miệng như đang lầm nhảm nói một mình:

- Thật là nghĩa sĩ trong thiên hạ, chính mắt ta đã nhìn thấy rõ cả rồi!

Đại quân về tới Hứa Đô, Tào Mạnh Đức dẫn Quan Vũ vào triều gặp Hán Hiến Đế. Hán Hiến Đế cũng đã được nghe phẩm hạnh của Quan Vũ, liền phong Quan Vũ làm Thiên Tướng quân. Tào Mạnh Đức phân cho Quan Vũ một căn nhà lớn. Quan Vũ đem căn nhà lớn đó chia thành hai nhà. Nhị vị tẩu tẩu ở một nhà, còn bản thân mình ở trong ngôi nhà sát phía ngoài.

89

Tào Mạnh Đức đắc thắng trở về Hứa Đô, lại dụ hàng được Quan Vũ, cảm thấy thanh thần thoải mái vô cùng. Lưu Biểu ở Kinh châu không chịu nổi một trận đánh, chỉ có một Viên Thiệu là kinh địch. Cũng nên để cho mình thoải mái một chút để tích lũy lực lượng, quyết chiến với Viên Thiệu.

Tào Mạnh Đức bỗng nhiên lại nghĩ tới một mỹ nhân tuyệt sắc kia. Phía Tây thành Hứa Xương có một ngôi miếu cũ, gia quyến của Lã Bố đang cư trú ở đó. Sau khi Lã Bố bị một câu nói của Lưu Bị dẫn đến chỗ chết, Điều thuyền cũng có ý muốn quyến sinh². Thế nhưng Điều thuyền soi gương đưa mắt nhìn mặt hoa da phấn của mình, đã có biết bao lần dơ dao lên, cuối cùng vẫn chưa đâm trúng được vào vùng ngực thanh xuân của mình. Theo dòng thời gian trôi qua, nàng dần dần đã quên lãng đi anh chàng Lã Ôn hầu chỉ biết thi thố tài năng ở trên mình ngựa mà thực sự, không hiểu được thương hương tiếc ngọc là gì kia.

Tào Mạnh Đức đã bị thần sai quỷ khiến bước tới ngôi miếu vũ đó. Ánh nắng ngày đông vốn dĩ vẫn keo kiệt bủn xỉn. Thế mà

² Tự sát

ngày hôm đó ánh nắng lại chứa chan sản lộc. Ở một góc đình trên bậc lầu miếu vũ trần trề màu sắc rực rỡ, trên đường rừng râm mát, ánh mặt trời vỡ vụn từng chấm loang lổ, dưới hồ sen xanh ngát tới say lòng.

Ở một góc đình, một người đàn bà tựa ngả vào lan can, yên lặng ngắm nhìn những ngó sen xanh dưới hồ đầy nước. Đôi mắt tựa hồ như rất ít khi được nhìn thấy nắng trời kia đã tỏa lộ ra sự vắng vẻ và buồn thảm hắt hiu vô hạn; đôi má hơi lộ chút trắng xanh, thật là sinh động mịn màng. Người đàn bà xoay thân lại, bộ ngực càng lộ ra căng mẩy, chiếc áo mùa đông dày dặn cũng khó che lấp được đường cong lung linh đó.

Chắc hẳn người đàn bà này là Điều Thuyền. Tào Mạnh Đức gọi hai tên thị vệ đứng ở cửa miếu vũ, còn mình liền đi thẳng tới đình nơi người đàn bà đang ở đó.

Người đàn bà nhìn thấy một người đàn ông thấp lùn nhỏ bé xấu xí tự nhiên bước tới bên cạnh mình, hoảng sợ như một con cừu non co rúm lại thành khúc tròn.

- Ông? Ông là ai? Điều Thuyền hoảng sợ hỏi.

- Hà hà hà, khắp chân trời bốn biển lại có người không nhận biết Tào Mạnh Đức ta ư? Tào Mạnh Đức cười lớn bước tới gần Điều Thuyền.

Điều Thuyền vội vàng quỳ xuống đất, nói:

- Kẻ nô tì không biết Tướng quân quá bộ tới, cúi xin Thừa tướng tha tội cho.

Tào Mạnh Đức đỡ Điều Thuyền đứng dậy, vỗ nhẹ trên lưng nàng nói:

- Ta suốt ngày mãi đánh đông dẹp tây, chưa từng đến thăm hỏi được gia quyến Lã Ôn Hầu, xin phu nhân tha thứ cho mới phải.

Nàng Điều Thuyền kia được Tào Mạnh Đức an ủi vỗ về như vậy, càng rộn rã lòng thương, những giọt nước mắt như hạt ngọc rơi xuống, nàng nức nở thổn thức nói:

- Thừa tướng đã không giết tiện thiếp, thiếp xin cảm ơn vô tận.

Tào Mạnh Đức nhìn thấy Điều Thuyền đắm đĩa nước mắt, càng cảm thấy nàng buồn khổ đáng thương, bồng ồm chặt nàng vào trong lòng. Nàng Điều Thuyền kia cũng đã sớm nghe thấy Tào Mạnh Đức là người đam mê sắc đẹp, tức thì liền lợi dụng cơ hội này dùng bàn tay nhỏ nhắn xinh xẻo của mình nắm chặt lấy cổ của Tào Mạnh Đức, ấn chặt đầu của Tào vào bộ ngực căng phồng nhô cao đang nhảy đập thình thịch của mình.

Tức thì ở trong miếu vũ trống vắng lặng thình, chỉ có hai con người đang thờ hồn hển, gập vội...

90

Tự cổ anh hùng yêu người đẹp, Quan Vũ liệu có thể ngoại lệ hay không? Tào Mạnh Đức đã tuyển chọn mười người mỹ nữ, đích thân đưa tới nơi ở của Quan Vũ. Quan Vũ đã nói thẳng trước mặt Tào Mạnh Đức và hai vị tẩu tẩu:

- Hai vị tẩu tẩu đang cần người hầu hạ, thì hãy để cho họ tới hầu hạ là tốt nhất.

Tào Mạnh Đức than thở một mình rằng:

- Thật là một con người xương thép da sắt!

Tào Mạnh Đức lại đưa đến rất nhiều gấm vóc lụa là và vàng ngọc châu báu, tự tay tặng cho Quan Vũ. Quan Vũ căn bản không thèm đưa mắt nhìn, tất cả đã đưa cả cho hai người chị dâu cất giữ.

Một hôm Tào Mạnh Đức nhìn thấy trên chiến bào gấm xanh mặc trên thân của Quan Vũ đã quá cũ rách. Tào đã sai người thợ may may một chiếc chiến bào vô cùng hoa lệ đem đến cho Quan Vũ. Quan Vũ nhiều lần từ chối, cuối cùng đã mặc lên người, bên ngoài vẫn khoác thêm chiếc áo bào cũ đó. Tào Mạnh Đức không hiểu, liền hỏi:

- Tại sao Văn Trường lại tiết kiệm như vậy?

Quan Vũ trả lời:

- Tôi đây không phải là tiết kiệm. Chiếc chiến bào cũ này là ngày xưa Lưu hoàng thúc đã thưởng cho tội. Tội mặc nó, âm

556

thanh giáng diệu của Huynh trưởng vẫn nghiêm trang trước mắt ta. Tôi làm sao có thể yêu mới mà nói cũ được?

Tào Mạnh Đức đã cảm thán quá nhiều, trong lòng nghĩ, một đời mà có được người anh em như vậy, thì Lưu Bị kia cũng nên biết thế đã là đủ. Tào Mạnh Đức ta nếu có thể có được người anh em như thế này, thì nhất định ta sẽ thờ phụng như một vị thánh minh, ngày ngày ta sẽ cúng thờ trong toà Phật.

Lại một hôm, Tào Mạnh Đức mời Quan Vũ ăn tiệc, sau khi tiệc tan, Tào Mạnh Đức dẫn Quan Vũ ra ngoài phủ, nhìn thấy con ngựa của Quan Vũ đã rất gầy yếu, liền hỏi:

- Ngựa của Vân Trường sao lại gầy yếu như thế này?

Quan Vũ nói:

- Thân ta sức quá nặng, ngựa không thể chở ta được.

Tào Mạnh Đức sai tả hữu dắt tới một con ngựa. Quan Vũ nhìn thấy con ngựa đó cao to khoẻ mạnh, toàn thân rực đỏ như than hồng. Quan Vũ nói:

- Con ngựa này hiếm có ở trên đời, đây là con ngựa xích thố của Lã Bố.

- Vân Trường lên ngựa thử xem! Tào Mạnh Đức nói.

Quan Vũ không từ chối phi lên mình ngựa, vừa giựt dây cương, ngựa xích thố đã giương vó lên, lao đi như một mũi tên bật khỏi dây cung, khi vừa nổi lên thành một hàng cát nhẹ thì ngựa xích thố đã vút ra khỏi Tào phủ từ lâu rồi.

- Phải chăng là hăn đi lần này... Mãn Sùng rất không yên lòng nói.

Tào Mạnh Đức cùng mọi người yên lặng nhìn theo bóng đã đi thật xa của con ngựa xích thố.

Một lát tiếng vó ngựa từ xa chuyển tới gần, phản chiếu ánh mặt trời, con ngựa màu đỏ tía giống như một ngọn lửa rực rỡ, chói sáng, càng ngày càng rực, càng ngày càng lớn, chỉ trong nháy mắt Quan Vũ đã từ trên mình ngựa lao xuống đất, huych một tiếng, đôi tay khoanh tròn, quỳ trước mặt Tào Mạnh Đức.

- Tạ ơn Thừa tướng đã tặng cho con ngựa tốt này!

Tào Mạnh Đức thể hiện ra một chút không vui, nói:

- Ta tặng cho ông chiếc chiến bào khí phách như vậy và các mỹ nữ đẹp tựa tiên trên trời, ông đều không quý vãi. Ngày hôm nay biểu ông một con ngựa, thì trái lại, ông đã hành đại lễ với ta. Ngựa cho dù tốt đến mấy cũng chỉ qua chỉ là một con súc sinh. Có lẽ nào Vân Trường lại trọng vật mà khinh người vậy chăng?

Quan Vũ bình tĩnh nói:

- Thừa tướng tặng ngựa xích thố cho ta, đã chứng tỏ Thừa tướng quá hiểu rõ tâm tình của Quan Vũ ta. Ta cười lên nó ngày đi vạn dặm, sẽ có một ngày được tin của Hoàng Thúc, thì ta sẽ lập tức có thể đoàn tụ cùng huynh trưởng ta.

Tào Mạnh Đức than thở một mình rằng:

- Phú quý bất năng dâm, uy vũ bất năng khuất, bản tiện bất năng di¹, quả thực là một vị thánh trong trời đất vậy!

Tào có chút hối hận vì đã chót đem tặng Quan Công con ngựa xích thố này.

Hạ Hầu Đôn là một mãnh tướng tâm phúc của Tào Mạnh Đức. Sự có mặt của Quan Vũ, hình như đã làm Tào Mạnh Đức có vẻ lạnh nhạt với ông ta. Vì thế, Hạ Hầu Đôn đã vô cùng bất mãn. một tên hàng tướng mà được Thừa tướng ân sủng thế này, lại chẳng có lòng dạ quy thuận lâu dài, thân ở Tào doanh tâm ở Lưu Bị, Hạ Hầu Đôn ta đã vì Chúa công hiến dâng một con mắt, thế mà... Hạ Hầu Đôn càng nghĩ càng tức, liền giận dữ thẳng tới Tào phủ tìm Tào Mạnh Đức đòi trả lại sự công bằng.

- Hai anh em nhà tôi đối với Thừa tướng như thế nào? - Hạ Hầu Đôn đi thẳng vào vấn đề hỏi.

Thoảng nhìn, Tào Mạnh Đức đã biết ngay mục đích tới của Hạ Hầu Đôn.

¹ Giàu sang không kiên cang, vũ lực không thể khuất phục được, nghèo hèn không thay lòng đổi dạ.

- Hai anh em Hạ Tướng quân vào sinh ra tử vì ta, ta khắc ghi trong lòng – Tào Mạnh Đức trả lời thật thành khẩn.

- Quan Vân Trường kia đối với Thừa tướng thân ấp ủ hai lòng, biết ơn mà không chịu báo đáp, thế mà Thừa tướng lại đối xử với tên tiểu tử này như một vị thượng khách, thờ kính như thần, tôi quả thực không sao hiểu được, Hạ Hầu Đôn hùng hùng khí phách nói.

Tào Mạnh Đức thần mặt vô vẻ trên vai người tướng yêu đã từng rong ruổi sa trường lâu dài với mình, khoan thai, trầm ngâm nói:

- Đúng vậy! Không chỉ Tướng quân không hiểu được, mà có rất nhiều người đều không hiểu được

Hạ Hầu Đôn nói:

- Quan Vân Trường sớm muộn sẽ trở thành kẻ kinh địch của chúng ta, chỉ bằng ta giết chết hắn đi!

Tào Mạnh Đức nghiêm sắc mặt nói:

- Đây không phải là cuộc chém giết trên chiến trường, người sẽ thể hiện ra được tài năng gì? Lại nữa, giết một anh hùng nghĩa trù lên thiên hạ, chẳng phải là đã bôi nhọ lên bộ mặt già này của ta đó sao? Giả sử các người dám động đến một chiếc lông chân của Quan Vân Trường, Tào Mạnh Đức ta quyết chẳng thể tha thứ được đâu.

Hạ Hầu Đôn áp úng râu vạt áo bỏ đi.

Trương Liêu lại tới kể chuyện cũ với Quan Vũ:

- Huynh trưởng tới ở Tào doanh đã lâu rồi. Tào công đối đãi với huynh trưởng như thế nào? – Trương Liêu hỏi.

- Thừa tướng đối xử với ta rất khoan dung. Quan Vũ ta cảm kích vạn phần! Quan Vũ trả lời.

- Đã như vậy thì huynh trưởng nên an tâm mới phải, tại sao lại thường nảy ra ý muốn đi theo về Hoàng thúc?

- Ta với Hoàng thúc Dục Đức tuy không phải là chân tay, thế nhưng tình cảm giữa chúng ta, kể từ ngày kết nghĩa vườn đào còn sâu nặng hơn tình chân tay ruột thịt, không chỉ huynh trưởng, mà cả người trong thiên hạ ai ai cũng đều biết cả.

Trương Liêu nói:

- Lời của Huỳnh trưởng, Văn Viễn không dám à uôm đồng ý. Biết thời thế mới là tuấn kiệt. Xử sự không phân khinh trọng không phải là hành vi của kẻ đại trượng phu. Huyền Đức đối đãi với huỳnh trưởng vị tất đã hơn được Thừa tướng. Vì sao lại cứ phải chịu khổ sở nghĩ tới Huyền Đức mà đối với Thừa tướng lại chẳng nhìn thấy ân đức gì?

Quan Vũ phản đối, nói:

- Thừa tướng vì trọng dụng ta mà tìm trăm phương ngàn kế vỗ về ta, làm gì có thuận tuý, chân thành như tình cảm giữa ba anh em ta. Thừa tướng đối đãi với ta đã không bạc, ta cũng không thể bình thường vô cớ mà rời khỏi Thừa tướng được. Chờ ta lập được công lao với Thừa tướng rồi sẽ nói.

- Giả sử Hoàng thúc gặp phải sự bất trắc... Trương Liêu nói.

Quan Vũ nói không chút do dự:

- Quan Vũ ta lập tức bước theo chân người.

Trương Liêu khuyên can cũng vô hiệu, đã kể lại tất cả cuộc nói chuyện cho Tào Mạnh Đức nghe, Tào Mạnh Đức than rằng:

- Từ đâu chí cuối, quanh mình lỗi lạc với trời đất, đức hạnh của Quan Công hoàn toàn có thể cùng sáng với nhật nguyệt.

Tuân Úc nói:

- Quan Vũ đã có lời hứa, sẽ lập được công lao giúp Thừa tướng rồi sẽ nói. Chúng ta sẽ không cho ông ta có cơ hội lập công là được chứ gì?

- Chủ ý của người rất hay, thế nhưng... Tào Mạnh Đức nói.

Lẽ dĩ nhiên Tào Mạnh Đức sẽ lại đẩy Quan Công vào trong sự mâu thuẫn và đau khổ tới cực độ.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

QUAN ĐỘ PHONG VÂN ANH HÙNG LẬP NGHIỆP

91

Bệnh tình của đứa con nhỏ Viên Thiệu vừa mới đỡ.

Cuối cùng Viên Thiệu đã phát động một cuộc chiến tranh chinh phạt Tào Mạnh Đức với hoạch định lớn. Tháng giêng mùa xuân năm thứ năm Kiến An, Viên Thiệu tích cực chuẩn bị Nam chinh. Tính từ lúc các văn quan võ tướng triều hội quyết tâm chinh phạt Tào Tháo lần thứ nhất tới nay đã có thời gian tròn tám tháng, cũng tức là nói, Điền Phong đã ngồi trong ngục tù tròn tám tháng trời.

Điền Phong được biết Viên Thiệu đã hạ quyết tâm Nam chinh, khốc lóc ở trong ngục, nói rằng:

- Ngày nay Tào Tháo vừa phá được Từ Châu, chiêu hàng được Trương Tú, ngọn lửa khí thế đang thịnh, Chúa công ra đi lần này tức là đem cừu ném vào hồ đối, có đi mà chẳng có về!

Viên Thiệu nghe được, vô cùng bức tức, sai người truyền lời nói với Điền Phong, nói:

- Người thì biết cái gì, lão già cổ hủ hèn hạ kia. Nếu người chết sớm đi một ngày, cây cối trên mộ người có lẽ đã mọc được to tới mức hai người nối tay nhau mới ôm xuể đó.

Điền Phong hai tay nắm chặt cửa sổ sắt, gào thét.

- Viên công xuất quân, Quan Độ sẽ chính là mộ địa lớn nhất của các sĩ quân đó!

Quách Đồ nói:

- Cái lão già này đang nguyên rửa chúng ta đó, hãy ra chặt đứt ngón tay của hắn đi cho ta!

Một binh sĩ vung dao chặt, ba ngón tay của Điền Phong rơi ra ngoài cửa sổ sát. Điền Phong vẫn không ngừng gào chửi. Trong tiếng khóc gào của Điền Phong, đại quân của Viên Thiệu rầm rộ kéo về phía nam.

Việc bố trận Nam chinh của quân Viên Thiệu như sau:

Nam chinh thống soái: Viên Thiệu

Tướng lĩnh quân: Triệu Dung, Mạnh Đại, Cao Lãm, Trương Kỳ, Hàn Tuân

Chủ soái tiền quân: Thư Thụ

Chủ soái trung quân: Quách Đồ

Chủ soái hậu quân: Thuần Vu Quỳnh

Chủ soái tiền phong: Nhan Lương, Văn Xú

Chủ soái tiền tiêu Lê Dương: Tưởng Nghĩa

Chủ soái quân Thạch châu: Viên Đàm (con cả Viên Thiệu)

Chủ soái quân Tịch châu: Cao Cán (cháu ngoại Viên Thiệu)

Đội dự bị: Hàn Tuân

Đội kỵ binh người Hồ: Ước một vạn tên

Chủ soái quân trấn thủ Ký châu: Phùng Kỳ

Chủ soái quân lưu giữ (Đại bản doanh) Thành Nghiệp: Thẩm Phối

Quân sư: Lưu Bị

Mục tiêu cuối cùng của quân Nam chinh Viên Thiệu lẽ dĩ nhiên là Hứa Đô. Từ Nghiệp Thành (phủ trị của Viên Thiệu) tới Lê Dương tiền tiêu, lấy đây làm lộ tuyến xuất phát công kích. Viên Thiệu sớm có kế sách vô cùng chính xác. Lộ tuyến tiền quân trực tiếp nhất lại có lực lượng là từ bến Bạch Mã hoặc Diên Tân vượt qua Hoàng Hà, qua Toan Tảo, vượt Âm Câu Thủy, và Bắc Tể Thủy để đến Dương Vũ, lại vượt qua Quan Độ Thủy và Cừ Thủy, liền thẳng đường xuống phía

562

nam, đánh thẳng tới Hứa Đô. Lộ tuyến tiến quân này cũng chính là phòng tuyến chính diện nhất của quân Tào. Quân Hà Nội và Thanh châu của khu Tư Lệ, liền cũng trở thành hai cánh trái phải phụ trợ chiến tuyến của chiến trường chính này.

Từ Nghiệp Thành tới Hứa Đô ước khoảng năm trăm dặm, với tiến quân bình thường một ngày ba mươi dặm, nếu tính không có gì quấy rối, chí ít cũng cần phải mất mười bảy ngày.

Viên Thiệu lại trải rộng địa đồ: vô số những đầu mũi tên xanh biểu thị những dòng sông trùng trùng trên đường tiến quân.

- Ông Huyền Đức này, ông đã thuộc hết việc sắp xếp quân của Tào Tháo, lực lượng phòng thủ của lộ quân nào bạc nhược nhất? Viên Thiệu và Lưu Bị sóng ngựa ngang hàng nói.

Lưu Bị nói:

- Quân thành Thanh châu của Tăng Bá, tổ chức lỏng lẻo, đó là chỗ yếu nhất trên cánh trái của Tào Tháo.

Tuân Du nói:

- Theo thiên nghi của tôi, nên cho quân của Viên Đàm đột phá cánh phải của quan Tào, quân chủ lực của Chúa công dùng phương thức đột phá chính diện tiến công, đồng thời quét sạch sự uy hiếp của hướng cánh trái, để bù đắp cho các loại khó khăn tác chiến lâu dài trên lãnh thổ đối phương của chúng ta.

Viên Thiệu bỗng nhiên ý thức được bản thân mình ngày xưa nên viện trợ cho Lưu Bị ở Từ Châu, như vậy thì sẽ tăng thêm được ưu thế của chiến tuyến phương đông.

Viên Thiệu đã không biết được dã động tới sự chân tình hay sự kích động đột nhiên của tình cảm, Viên Thiệu nắm chặt bàn tay của Lưu Bị, nói:

- Ông Huyền Đức này, giả sử lúc đầu tôi không vướng víu bởi bệnh tật của con nhỏ mà xuất binh tới Từ Châu, thì tình hình đã khác xa với lúc này.

Tình cảm của Lưu Bị cũng tựa hồ như đã nhận được cảm nhiễm, ánh mắt kiên nghị nói:

- Chúa công bất tất phải lo lắng, chúng ta chẳng phải là đang kéo quân đánh thẳng tới sào huyệt của Tào tặc đó ư?

Qua kiến giải tỷ mỉ, Viên Thiệu đã vạch được kế sách chiến trận cụ thể hơn:

Thứ nhất: Bước đầu giao chiến, toàn lực công kích quân Vu Cấm ở Diên Tân. Nếu quân của Vu Cấm ta rã hoặc rút lui, Trình Dục ở châu Thành thế tất sẽ trở thành quân cô độc khó có thể phòng thủ hữu hiệu, như vậy liền có thể cắt đứt liên hệ giữa quân Thanh châu của Tạng Bá với chủ lực của Tào quân, quân của Viên Đàm liền có thể có ưu thế hoàn toàn ở Thanh châu.

Thứ hai: Cử người đi cổ động dân chúng ở quê hương Nhữ Nam hưởng ứng đứng dậy, kích động các trấn thủ các quận huyện trong địa phận Dự châu hưởng ứng để cho Tào Tháo đã bị đánh úp trước sau, để đập tan sĩ khí tác chiến của quân Tào.

Thứ ba: Khép chặt sự liên hệ với Lưu Biểu ở Kinh châu, để có thêm áp lực về phương diện Dự châu của quân Tào.

92

Hoàng Hà, dòng sông cổ lão, dòng sông man rợ, sóng đục cuộn cuộn từ trên nguồn đổ xuống, như một con ngựa rừng lồng lộn băng băng trôi xuôi, giống như một chiếc bút cực kỳ lớn, chấm đầy mực đặc, múa vẽ những nét lịch sử mưa máu gió tanh, những bước đi gian nan vất vả của dân tộc Trung Hoa. Những người anh hùng thành công, những mũi cò thất bại ở phía bắc, những lá cờ của những người thắng lợi, máu và nước mắt của những kẻ thất bại, trong khoảnh khắc đã bị dòng nước Hoàng Hà cuộn cuộn chảy về đông rửa sạch không còn hình bóng.

Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai

Bôn lưu đáo hải bất phục hồi¹

¹ Nước sông Hoàng từ trên trời đổ xuống, cuộn cuộn chảy ra biển không trở lại. Đây là hai câu thơ trong "Trương Tiến tử" của Lý Bạch.

Hoàng Hà trong sắc đêm lại lạnh hiên yên tĩnh, giống như đứa bé đang ngủ trong nôi, tiếng gào thét ban ngày đã biến thành giọng hát trầm, giống như một khúc hát ru à ơi đưa con người vào trong giấc ngủ.

Đoàn người cùng Tào Mạnh Đức tuần tra bến Quan Độ nơi giáp giới Hà Nam, Hà Bắc ở vùng đất hạ du Hoàng Hà. Tại đây ngày trước, để đối phó với sự dòm ngó của Viên Thiệu, Tào Mạnh Đức cũng tích cực sử dụng thế công thay cho phòng ngự. Nhằm thẳng vào sự bố trí của quân Viên. Tào Mạnh Đức không hoàn toàn tĩnh lặng trên phòng tuyến, trái lại càng chủ động điều động nhanh nhẹn, luôn luôn nắm chắc kịp thời những chỗ mỏng và yếu của quân Viên, lấy vận động chiến và đột kích làm chiến sách chủ yếu, để làm rối loạn quân tiền tiêu và bộ đội tiên phong thuộc quân nam chinh của Viên Thiệu. Đây là chiến sách cốt lõi của Tào Mạnh Đức.

Viên Thiệu bắt đầu Nam chinh, quân thiện chiến của Tào Mạnh Đức vẫn tập kết ở Duyện châu nơi chiến trường chính, biên chế quân như sau:

Thống soái: Tào Tháo.

Quân sư: Tuân Du, Quách Gia.

Chủ soái chính sự chiếm đất: Giả Hủ

Chủ soái hậu cần: Lưu Hoa, Nhiệm Tuấn

Đội trưởng cấm vệ: Từ Chử

Chủ soái kỵ binh thị vệ: Tào Hưu, Tào Chân

Tổng đốc: Hạ hầu

Tướng quân chỉ huy quân trực hạt: Trương Liêu, Quan Vũ.
Tì Hoàng, Nhạc Tiến, Trương Tú

Chủ soái hành doanh Quan Độ: (chiến khu đại hội trong hoạch định) Tào Hồng.

Chủ soái trấn giữ Chân thành: Lưu Diên

Chủ soái chỉ đội quân tinh nhuệ Diên Tân: Vu Cấm

Chủ soái kỵ binh: Tào Mạnh Đức kiêm nhiệm, phụ trách

bổ sung cấp phát hậu cần do Chung Dao phụ trách.

Để đối phó với sự bố trí chiến tuyến đông tây của Viên Thiệu, Tào Mạnh Đức cũng biên chế thành ba cánh quân độc lập, quân sĩ của các cánh quân kết cấu như sau:

Quân Thanh châu: Chủ soái là Tạng Bú (hàng tướng của Lã Bố) cai quản quân đoàn đảng Hắc Sơn độc lập nghênh chiến. Mục đích là cản trở khả năng đánh diệt của quân Viên Đàm thuộc cánh trái quân Viên Thiệu.

Chủ soái quân trung là Tào Nhân, thuộc đội dự bị mang tính chất chi viện, có thể tự lực tác chiến mạnh.

Quân đóng đồn ở Hà Nội: Chủ soái là Ngụy Chung, có thể đơn độc nghênh chiến, mục đích là để kiềm chế quân của Cao Cán thuộc cánh phải quân nam chinh của Viên Thiệu. Do vì Cao Cán là tướng lĩnh tương đối kiệt xuất trong doanh trại Viên Thiệu.

Các quân sĩ lưu giữ Hứa Đô đại bản doanh của Tào Mạnh Đức được biên chế như sau:

Chủ soái lưu giữ : Tuân Úc, do quân của Hạ Hầu Đôn trông coi chi viện phòng vệ, Lý Điển, Sử Hoán, Hàn Hạo là ba vị tướng có thể liên kết với nhau.

Chủ soái việc phòng giữ kinh đô: Lý Thông, phụ trách việc phòng vệ và kiềm chế hành động của khu Kinh châu miền Tây Nam.

Phòng vệ khu Nhữ Nam: Khu vực Nhữ Nam quê hương Viên Thiệu có khả năng sẽ khởi sự hưởng ứng hành động của Viên Thiệu, đặc cử Mãn Sùng Thái thú quận Nhữ Nam trông coi việc chính sự.

Quách Gia đầu tiên đã đập tan sự yên tĩnh.

- Hoàng Hà chính ở vào nơi tiếp giáp giữa Ký châu và Duyện châu, quân Viên Thiệu tất nhiên cần phải vượt qua Hoàng Hà, mới có thể phát động thế tổng tiến công.

Tuân Du nói tiếp:

- Tiền tiêu công kích của quân Viên Thiệu đặt tại bến Lê

Dương ở bờ bắc Hoàng Hà; Chân thành, Diên Tân, Bạch Mã tiền tiêu của quân ta đều có thể trở thành chiến trường chủ yếu giao chiến ở thời kỳ đầu.

Tào Mạnh Đức hỏi:

- Tiền phong của Viên Thiệu do ai đảm nhiệm?

- Theo tôi thì đó là hai người Nhan Lương và Văn Xú, nghe nói hai người này có sức khỏe muôn người khôn địch. Tuân úc nói.

Tào Mạnh Đức không cho là như vậy, nói:

- Nhan Lương và Văn Xú sao đủ xứng nói vậy, chúng chỉ có cái dũng của kẻ thất phu, cũng xấp xỉ như anh em Hạ Hầu chúng ta. Loại tướng lĩnh này tối kỵ độc lập tác chiến, càng không để cho chúng làm tiên phong được.

Tuân úc nói:

- Trước mắt việc gấp gáp nhất là chọn nơi nào để làm chiến trường.

Quách Gia nói:

- Chỉ cần hai địa phương Diên Tân và Chân Thành có thể ngăn cản được sự tiến công của Viên Thiệu, quân tinh nhuệ của Viên Thiệu nhất định sẽ chọn Quan Độ làm đột phá khẩu.

Trong khi Tuân Du và Quách Gia đang thương nghị, Tào Mạnh Đức đã đưa ánh mắt tập trung ở cửa Quan Độ. Vào giờ khắc này, địa hình địa mạo ở khu vực Quan Độ đã xuất hiện ở trong đầu óc Tào: Bến đò rộng mênh mang, phía bắc bến đò là nước sông Quan Độ – một bình phong thiên nhiên, đối với phía giữ cực kỳ có lợi, hai bờ nam bắc bến đò là một giải đất rộng lớn bao la, địa thế bằng phẳng, đúng là rất có lợi với tác chiến kỵ binh của chúng ta. Quân Nam chinh của Viên Thiệu từ Lê Dương tới Quan Độ, tất nhiên sẽ gặp trở ngại bởi các sông Hoàng Hà, Âm Câu Thủy, Bắc Độ Thủy, Cừ Thủy, không những thời gian tiến công tương đối khó khăn cũng không có cách gì đem binh lực lớn nhất kịp thời đưa tới bến đò, khó khăn trên mặt tiếp tế bổ cấp càng trở thành nguy cơ nhất của quân Viên Thiệu.

- Địa điểm quyết chiến giữa chúng ta và quân Viên Thiệu nhất định phải là Quan Độ! Đúng! Tào Tháo nắm chặt tay nói.

93

Mưa núi đổ xuống, gió đầy lâu! Không khí hai bên bờ nam bắc Hoàng Hà căng thẳng lạ thường, thế của nó chỉ cần đụng tới là nổ tung!

Chính trong lúc này, tin tức tử vong của Tôn Sách bá chủ Giang Đông truyền tới Hứa Đô.

Tào Mạnh Đức được biết tin này sung sướng như những ngày qua tết, nói:

- Tiểu bá vương Giang Đông đã ô hô ai tai, thiên hạ tạm thời đã bớt đi một người quấy rối.

Rõ ràng là cái chết của Tôn Sách đã giảm nhẹ đi một áp lực trọng đại trên chiến tuyến của Tào Mạnh Đức.

- Động tĩnh về mặt Kinh châu như thế nào? Tào Mạnh Đức còn có chút không yên tâm với Lưu Biểu.

Tuân úc nói :

- Xin Thừa tướng yên lòng, tôi đã dùng vàng và chức quan mua chuộc được tướng lĩnh chủ yếu dưới trướng Lưu Biểu cùng với quân thú của một vùng Trường Giang, ngay cả đến người cậu vợ của Lưu Biểu là Thái Vĩ và danh sĩ Bàng Thống cũng phản đối Lưu Bị dùng binh với Dự châu. Chưa đầy mấy hôm mưa, quân của mấy địa phương như Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương, Vũ Quận nhất định sẽ tới đầu hàng chúng ta.

Tào Mạnh Đức vuốt râu, nói to :

- Thiên thời, địa lợi, nhân hòa, chúng ta đã hoàn toàn chiếm hết. Quan Độ, Quan Độ, nơi đó sẽ chính là mồ chôn thân xác Viên Thiệu đó !

Tháng ba năm thứ năm Kiến An, mảnh đất rộng lớn ở phương bắc băng tuyết đã tan, vậy mà khói lửa chiến tranh lại chẳng bao giờ tựa chọn thời tiết cả. Tiễn tiễn ở Lê Dương của quân

568

Viên Thiệu đã điều động rất nhiều lần, cho dù Tào Mạnh Đức đã nắm vững từ trước, sự căng thẳng của tình hình tiền tuyến vẫn là sự tồn tại khách quan.

Quân Trịnh Dục trấn giữ ở Chân Thành chỉ có hơn bảy trăm người. Chân Thành lại ở vào nơi tiền tiêu nhất chiến tuyến phía đông của quân Tào. Do đó có khả năng khi chiến tranh vừa bắt đầu đã vấp phải sự công kích mãnh liệt của quân Viên Thiệu.

Tào Mạnh Đức thúc ngựa tới Chân thành.

- Trịnh Tướng quân phải chăng là muốn tăng thêm viện quân? Tào Mạnh Đức hỏi Trịnh Dục.

Tựa hồ như không phải đắn đo suy nghĩ thêm gì, Trịnh Dục trả lời:

- Bất tất phải thêm một tên lính.

- Tướng quân có thật sự nắm chắc được không? Tào Mạnh Đức cảm thấy kỳ quái. Sáu bảy trăm người muốn đối phó với chủ lực của Viên Thiệu, đâu có phải chuyện dễ dàng.

Trịnh Dục nhìn thấy Tào Tháo còn có ý nghi hoặc, liền chậm chạp kiến giải.

- Quân chủ lực tập kết ở Nhạc Dương của Viên Thiệu đã vượt quá mười vạn. Nếu chúng liền chết đánh Chân thành, dù có tăng viện nhiều thêm nữa thì cũng là chuyện vô bổ. Từ trước Viên Thiệu vẫn ý thế quân đông, tự nhận là vô địch, ngày nay nhìn quân ta quá ít, nhất định không cho lọt vào con mắt, rất có thể bỏ qua Chân thành. Nếu sự phòng bị của Chân thành được tăng thêm, Viên Thiệu càng cho rằng Chân thành là quan trọng, liền sẽ không đánh không được. Cho nên tăng thêm quân lại chỉ là làm tăng thêm nguy cơ và áp lực của chúng ta.

Tào Mạnh Đức nghe xong giảng giải của Trịnh Dục, suy nghĩ giây lát nói:

- Sự táo bạo và kiến thức suy nghĩ của Trịnh Tướng quân, thực sự đã khiến cho ta bái phục đó.

Tức thì, Tào Mạnh Đức liền bỏ dự định tăng thêm quân

phòng thủ Chân thành, dành ra một số lớn quân chủ lực đưa tới tuyến cửa sông Quan Độ.

Dựa theo kế sách ban đầu, nên sau khi quân Viên Đàm ở Thanh châu đánh bại được sự trở kích của Tạng Bá, chỉ huy quân chủ lực từ Bạch Mã Tân và Diên Tân vượt qua Hoàng Hà dùng cách đánh, đột phá từ trung tâm và cánh trái.

Viên Thiệu liền đóng quân ở Lê Dương, chờ đợi sự tiến triển của quân Viên Đàm, để thực thi mục tiêu nghênh chiến toàn cục.

Điều khiến Tào Mạnh Đức lo lắng nhất chính là quân cánh bên cạnh liệu có thể cản trở được sự tấn công của Viên Thiệu hay không? Nếu Viên Thiệu không thể mở ra được cửa khuyết của cánh bên cạnh, thế tất phải đột kích trung tâm. Như vậy thì hai quân sẽ hình thành cục diện quyết chiến ở Quan Độ.

Tạng Bá vốn là lãnh tụ của đảng Hắc Sơn, lúc đầu bị Lã Bố thu phục, về sau vì Lã Bố thất bại chạy theo Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức để cho quân Thanh châu của Tạng Bá ngăn cản cuộc tấn công cánh phải của quân Viên Thiệu, là đã qua sự suy nghĩ sâu sắc rồi.

- Tạng Tướng quân, nếu quân của Viên Đàm tiến công lớn về phía ông, ông có thể giữ được trong bao lâu?

Lúc đó quân Tạng Bá chỉ có hơn một ngàn binh mã, mà quân tấn công của Viên Đàm ước có hai vạn người, hơn nữa lại có Cao Cán, một viên tướng thông minh phò trợ, Tào Mạnh Đức không thể không vì thế mà lo lắng.

- Thừa tướng muốn tôi phải giữ được trong bao lâu? Tạng Bá hỏi lại

- Ít nhất phải hai tháng, như vậy, lực lượng cánh bên cạnh của Viên Thiệu gặp trở ngại, tất nhiên sẽ tập trung đột phá từ trung tâm. Tào Mạnh Đức một lần nữa kiến giải rõ quan hệ lợi hại.

- Đừng nói tới hai tháng, cho dù mười năm, một trăm Viên

Đàm cũng dùng hồng đột phá phòng tuyến của Tạng Bá tới. Tạng Bá ba hoa khoác lác.

- Cách phòng thủ của ông như thế nào? Tào Mạnh Đức hỏi rất tỉ mỉ.

- Tôi vốn là giặc cỏ ở nơi rừng rú, vùng đất Thanh châu núi cao hiểm trở, càng thích hợp cho sự tác chiến của tôi. Viên Đàm xuất kích toàn tuyến, chúng ta sẽ phân tán ẩn kích. Giả sử chúng chia đường bao vây thì chúng tôi tập trung lực lượng nuốt chửng chúng từng miếng, từng miếng một ! Tạng Bá đã nói kế sách của mình.

Đây là một cuộc đối thoại giữa Tào Mạnh Đức với Tạng Bá trước khi xuất quân tới Thanh châu.

Viên Thiệu suy nghĩ nhiều lần về kế sách của mình, cảm thấy vô cùng mãn ý. Nếu không xảy ra chuyện ngoài dự kiến hai cánh quân Thanh châu, Tinh châu của Viên Đàm và Cao Cán không dùng đến nửa tháng đã có thể xé rách được cửa khuyết hai cánh trái phải của Tào Tháo, lúc đó toàn tuyến xuất kích, chưa đầy nửa năm là có thể san bằng Hứa Đô.

Viên Thiệu bấm đốt ngón tay, Viên Đàm và Cao Cán đã tiến đóng ở Thanh châu được bảy ngày rồi, Viên dự tính hai người đã có tiến triển, tức thì chuẩn bị đánh phá Chân thành. Lưu Bị và Thư Thụ đều không đồng ý.

- Chân thành không nằm trong chiến tuyến chính của chúng ta. Các thành nhỏ bé này ngay cả Tào Tháo cũng chẳng thèm để mắt tới, chỉ cử số binh mã cực ít tới canh giữ. Chúng ta bắt tất phải cướp nó làm gì! Lưu Bị nói.

Thẩm Phối nói :

- Lực quân sự của Chúa công lớn mạnh như vậy, nên nhân cơ hội kỳ nước lũ của Hoàng Hà chưa tới , vượt qua Hoàng Hà, đánh thẳng vào Hứa Xương. Máy chục vạn đại quân của chúng ta thế như phá trúc, căn bản không cần phải nhìn trước ngó sau để làm gì !

Viên Thiệu sử dụng Lưu Bị làm quân sư, là bởi vì Lưu Bị thành thuộc tình thế quân của Tào Tháo. Viên cho rằng ý kiến của Lưu Bị và Thẩm Phối đều tương đối thành khẩn, tức thì liền rút bỏ kế sách đánh Chân thành.

Dòng sông thứ nhất trên đường nam hạ của quân Viên Thiệu là Hoàng Hà, trên đoạn chiến tuyến chính này, Hoàng Hà từ đông sang tây lần lượt có ba bến sông hiện hành là bến Bạch Mã, Bến Diên và bến Đỗ Thị. Theo kế sách tiến công quân địch sẵn từ trước, bến Bạch Mã là điểm qua sông chủ yếu. Hai bến còn lại là điểm có tính chất phụ trợ, men theo ba điểm bến sông này, trước đây một năm Viên Thiệu đã xây dựng rất nhiều doanh trại, phân rõ cho hơn hai chục bộ tướng phòng thủ. Dùng kế sách tiến công bến Bạch Mã đối với quân Viên Thiệu là các đánh cánh sườn tương đối có lợi. Thế nhưng Viên Thiệu vừa bỏ đánh Chân thành thì cũng đã cải biến kế sách đánh trận vốn có từ trước mà lại coi Bến Diên làm chiến trường thứ nhất, tiếp xúc với Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức vốn trước cũng có bố trí trọng binh ở bờ nam bến Bạch Mã.

- Bẩm Thừa tướng ! Bến Diên cấp báo, Viên Thiệu thân dẫn đại quân tiến đánh Diên Tân ! Tào Mạnh Đức bỗng nhiên nhận được báo cáo của Vu Cấm. Thì ra, khi quân Tào bố trí nghiêm trận để chờ đợi ở bến Bạch Mã, cuối tháng ba Viên Thiệu xuất phát từ Lê Dương, vượt qua Hoàng Hà, đánh vào doanh trại phòng bị của quân Vu Cấm tại một vùng Bến Diên.

Tào Mạnh Đức nói lên một tiếng “hổng rồi”, liền vội vã mở địa đồ ra. Tào lập tức hiểu rõ tình thế trước mắt : Cần phải níu kéo quân Viên Thiệu ở Bến Diên ; ở đó không thể dụng binh lớn, quân địch đông gấp mấy chục lần quân ta, chỉ có thể mượn địa hình quen thuộc đối phó với quân địch, quân địch mệt mỏi, không chịu đựng nổi tất phải kéo quân đến đánh Bạch Mã, ta sẽ lấy sự an nhàn đánh lại quân địch mệt mỏi, bịt chặt lối đi của địch. Như vậy Viên Thiệu có thể từng bước, từng bước đi chuyển tới Quan Độ khẩu, ta

mới có thể chuyển sang phản công, đuổi Viên Thiệu về phương bắc.

Thế thì, ai có thể đảm nhận việc lớn, dẫn quân tinh nhuệ nhẹ nhàng hỗ trợ cho Vu Cấm ? Tào Mạnh Đức đột nhiên nghĩ tới Nhạc Tiến tài ba dũng mãnh.

- Nhạc Tiến, ta rút năm ngàn tinh binh trao cho người, hỏa tốc hỗ trợ cho Vu Cấm, không được liều mạng với quân Viên Thiệu, nghĩ cách níu giữ chúng lại ! Tào Mạnh Đức dặn dò.

Nhạc Tiến lĩnh lệnh ra đi.

- Tình hình Nhữ Nam không biết ra sao ? Sau khi Nhạc Tiến đi, có một việc khác xảy đến. Mấy ngày gần đây trong đầu óc Tào chỉ xoay quanh hai chữ “Quan Đô”, mọi công việc đã tổ chức thành mạng lưới xen kẽ ngang dọc, chỉ cần kéo một sợi tóc là toàn thân rung động hết, hễ có sơ hở thì khu vực Duyên châu lại có thể sa vào cảnh cá lớn nuốt cá bé binh tai, chiến loạn, đói rét... trong các nước chư hầu... quả thực đã khiến cho người ta không dám tưởng tượng đến.

95

Có thể nói là mưu lược của các anh hùng thường giống nhau. Viên Thiệu và Tào Tháo hầu như đồng thời cũng chú ý tới khu vực Nhữ Nam.

Quận Nhữ Nam là quê hương của Viên Thiệu, quan lại cũ, môn sinh, tân khách rất nhiều. Sau khi nhận được lệnh triệu tập của Viên Thiệu, quả nhiên họ đã hăng hái đứng lên ủng. Kỳ thực Tào Mạnh Đức đã sớm lo liệu tới việc này rồi. Tào đã sắp xếp Mãn Sùng là người có năng lực tài ba, lại giàu mưu trí làm Thái thú Nhữ Nam, chính là để phòng bị những hành động biến loạn chống đối này.

Quả nhiên, Mãn Sùng không phụ với sứ mệnh, tới Nhữ Nam chưa đầy mười ngày liền chiêu mộ ngay ở nơi đó được hơn năm trăm binh sĩ, sau đó đi sâu vào thôn làng, kêu gọi nông dân hãy

bảo vệ lấy ruộng vườn thôn làng của mình, chống lại các quan viên do họ Viên phái tới. Miếng võ này rất kiến hiệu, đội quân nông dân càng tập hợp càng đông, đã liên tục công phá được hơn hai chục doanh trại của đồng hương trung thành với Viên Thiệu, những phần tử trong phái ngoan cố rất nhanh chóng bị tan rã, một thời gian những đồng hương họ Viên quay lại quy phục Tào Mạnh Đức đã có tới hơn hai vạn hộ. Mãn Sùng còn huấn luyện được hơn hai ngàn đàn ông trong số đó vào đội quân đặc biệt, bắt chước kinh nghiệm của Tào Tử, tiến hành lập đồn điền ở một vùng Nhữ Nam.

Các quận huyện ở khu vực Dự châu dưới sự hiệu triệu của Viên Thiệu cũng có rất nhiều người công khai rời bỏ Tào Mạnh Đức, trong tâm mắt của dân chúng ở đây danh tiếng đại nhân đại nghĩa của Lưu Bị đã được mọc rễ sâu rồi, còn Tào Mạnh Đức vẫn là điều tiếm của một tên Tào tặc cướp nước, xuất hiện ở trước mắt họ. Những sự việc phiền phức rắc rối trong ở đây đều do Tuấn úc lưu thú và Lý Thông trấn thủ phòng vệ khu Kinh Châu cai quản. Lý Thông vốn chỉ là Đô úy của quận Dương An, năm xưa phân lớn các quận huyện Dự châu đều theo về Trương Tú, chỉ có Lý Thông kiên trì ủng hộ Tào Mạnh Đức, do vậy nên được trọng dụng.

Trước khi tiến vào tiền tiêu Hoàng Hà, Tào Mạnh Đức đã căn dặn Tuấn úc và Lý Thông phải sử dụng việc khoan dung độ lượng: “Đánh vào lòng dân là chính, cầu mọi lực lượng làm tan rã Viên Thiệu”. Câu nói này của Tào Mạnh Đức đã giống như chiếc búa nặng thường xuyên đập gõ trên thân hai vị tướng lưu giữ này. Lúc ấy, ở khu vực Dự châu hoa hồng bị thất thu trên diện tích lớn, kém thu hoạch. Sau khi Lý Thông và Tuấn úc thương lượng, thông báo cho Tào Mạnh Đức đã biết, mạnh dạn quyết định miễn thu thuế hồng cho dân, nhưng lại tuyên truyền trong dân chúng đây là quyết định của Tào Thừa tướng. Trên một mức độ nhất định đã khiến cho tiếng xấu Tào Mạnh Đức đã được cải thiện, đã tranh thủ được sự ủng hộ và giúp đỡ của dân chúng Dự châu, làm tan rã mối

quan hệ giữa các quân thú này với Viên Thiệu. Chỉ cần họ không có hành động quân sự, cứ nhắm một mắt mở một mắt, giả vờ như không biết. Một mắt lại do Hạ Hầu Đôn và Lý Điển tăng cường phòng bị ở Dự châu, dùng quân sĩ làm khiếp sợ số quân thú này. Với biện pháp mềm cứng phối hợp, số quân thú trước đây có hành động tích cực ủng hộ Viên Thiệu, cuối cùng đều chỉ giữ liên lạc với Viên Thiệu theo kiểu sấm to mưa nhỏ mà thôi, chưa từng có việc thực tâm, khiến cho kế sách khuấy động ở Dự Châu mang lại hiệu quả rất ít.

Ở Thanh châu thuộc tuyến phía đông và Tịch châu thuộc tuyến phía tây Hoàng Hà, Viên Đàm và Cao Cán vấp phải sự quấy rối nặng nề của hai đội dân binh của Tạng Bá, làm tốc độ tiến quân hầu như là con số không.

Đối mặt với tình thế như vậy, Thư Thụ nói với Viên Thiệu đình chỉ tiến hành, nào ngờ Viên Thiệu cười một cách điên cuồng kiêu ngạo nói :

- Bấy mười vạn đại quân của ta đối phó với bảy vạn quân mã của Tào A Man thì còn sợ gì nữa.

- Quân ta huy động, thế nhưng chiến tuyến quá dài, lực lượng phân tán. Quân Tào tuy ít, nhưng ý chí chiến đấu dồi dào, kiêu dũng thiện chiến! Thư Thụ liều chết khuyên can.

Viên Thiệu kiêu ngạo chửi Thư Thụ làm mê hoặc lòng người, tuyên truyền chí khí của Tào Tháo, hủy diệt oai phong của mình. Trong cơn thịnh nộ dôi chặt đầu Thư Thụ. Các tướng lĩnh đều phải van xin, vẫn đem Thư Thụ trối lại nhốt trong ngục. Trên đường đi Thư Thụ vẫn gào:

- Chúa công, ngài không nghe lời của lương thân, đại họa sắp đổ xuống đầu rồi đó!

Tháng tư năm thứ năm Kiến An, Viên Thiệu không nghe lời khuyên can của Thư Thụ, đích thân dẫn quân xuất phát từ Lê Dương, vượt qua Hoàng Hà, đánh Vu Cấm ở trại phòng ở một vùng Bền Diên. Vu Cấm phán đoán hành động của quân Viên nhất

định sẽ chậm chạp, do đó Vu cùng Tào Tháo đã thương nghị với Nhạc Tiến được cử tới, quyết định dùng kế đánh trước. Trong đêm không trăng, họ bí mật vượt qua sông Hoàng Hà, thần không hay quỷ không biết, hơn thế, với kế sách của Vu Cấm, lấy tốc độ nhanh như gió giạt mà đi vòng qua truy kích chủ lực của Viên Thiệu, liên hoàn đánh phá hơn hai chục doanh trại hướng tây bắc Bến Diên, phóng hỏa thiêu cháy, giết chết mấy ngàn quân Viên, bắt sống mười mấy tướng lĩnh như Mậu Hà v.v... khiến cho quân Viên Thiệu chưa thực sự xuất quân đã vấp phải sự truy kích không phải là nhỏ.

Do vì quân của Vu Cấm điều động cực kỳ nhanh, đối với địa hình lại rất quen thuộc, quân Viên Thiệu căn bản không có cách gì bắt được. Đại quân mẫn Mẫn Sùng tiến vào Bến Diên, chia nhau đóng giữ, lại vấp phải sự đánh úp của dân binh Vu Cấm, tiến không được, giữ không xong, đành phải lại qua sông kéo về Nhạc Dương. Ngay đến cả quân Viên đóng ở bến Đỗ Thị là bến đò chủ yếu cũng vấp phải sự đánh úp bất ngờ của dân binh Vu Cấm mà tan rã. Để tránh phải sự vây úp của quân Viên, Vu Cấm và Nhạc Tiến đem quân chia nhỏ phân tán, lợi dụng địa hình đánh du kích ở khu vực Bến Diên, đem lại biết bao nhiêu khốn khó cho quân Viên Thiệu. Đội quân đặc biệt này của Vu Cấm mãi tới khi hội chiến ở Quan Đô mới được Tào Mạnh Đức điều về chiến trường chính.

96

Để bù đắp những tổn thất quân sự trong thời kỳ đầu, chinh đón lại quân uy sĩ khí, Viên Thiệu đã rút khỏi vùng Bến Diên Vu Cấm, đổi sang bến Bạch Mã để qua sông, tiến lên bao vây thành Bạch Mã mà Lưu Diên đóng giữ. Hơn thế, đại tướng tiên phong Nhan Lương chỉ huy tác chiến đánh thành Bạch Mã là Nhan Lương kiêu dũng và hung mãnh, các tướng lĩnh của Lưu Diên hầu như không hề hay biết mà hoang mang lo sợ. Lưu Diên đành phải

sử dụng chiến lược kiên trì giữ vững, tăng cường công sự phòng ngự, dùng tên đạn và đá ném như mưa, ngoan cường chống trả.

Văn thư cấp báo của Lưu Diên truyền tới đại bản doanh của Tào Mạnh Đức.

- Làm thế nào để giải nguy cho Bạch Mã? Tào Mạnh Đức không ngờ được quân tiên phong của Viên Thiệu đến đánh thành Bạch Mã lại nhanh như vậy. Tuân Du nói:

- Giả dụ chúng ta di chuyển quân tới Bến Diên, làm ra vẻ như đánh phá Lê Dương đại bản doanh của Viên Thiệu. Viên Thiệu nhất định sẽ điều động trọng binh phòng thủ Lê Dương, sau đó chúng ta phải điều quân khinh kỵ nhanh chóng kéo tới Bạch Mã, thì có thể giải nguy được cho Bạch Mã.

Tào Mạnh Đức quyết đoán sử dụng mưu lược của Tuân Du, do đích thân Tào gia vờ qua Bến Diên để đánh phá Lê Dương.

Viên Thiệu lại cho rằng Tào Mạnh Đức đến Lê Dương là liều mạng, lập tức điều động binh kéo về bờ bắc Bến Diên, chuẩn bị quyết chiến với quân Tào ở phía bắc.

Viên Thiệu đâu biết sau khi chủ lực của Tào Mạnh Đức đã tới Bến Diên chỉ lưu giữ bộ binh của Hạ Hầu Uyên ở bến sông, bày quân ra vẻ rầm rộ qua sông, còn bản thân thì soái lĩnh quân khinh kỵ nhanh chóng kéo tới thành Bạch Mã.

Tào Mạnh Đức đóng quân ở trên một quả núi đất ở ngoại thành Bạch Mã nhìn về phía xa thấy trong cánh đồng bao la, Nhan Lương dẫn khoảng năm sáu vạn tinh binh bày thành thế trận. Tào Mạnh Đức đã nghe uy danh của Nhan Lương từ lâu, chẳng ngờ lại dụng binh đông như vậy, còn bản thân mình thì chỉ đem có mấy ngàn binh mã.

Xem ra thì Tào Mạnh Đức đã bất chấp tất cả, dùng roi ngựa chỉ vào Nhan Lương nói:

- Ai có thể lấy thủ cấp của Nhan Lương?

Hàng tướng của Lã Bố là Tống Hiến đánh ngựa vọt lên núi.

Chỉ trong nháy mắt Tào Mạnh Đức đã trông thấy Tống Hiến ngã lăn xuống ngựa. Ngụy Tục nhìn thấy bạn bị chém, không chờ Tào Mạnh Đức hạ lệnh, tay cầm trường mâu phóng xuống núi, lại chỉ trong nháy mắt đã bị đại đao của Nhan Lương chém một nhát thành hai khúc.

- Ai dám ra ứng chiến? Lời của Tào Mạnh Đức chưa dứt, thì Từ Hoảng đã xông xuống chân đèo, chẳng bao lâu lại bại trận trở về. Quân Tào đành phải dựa vào địa hình mà chống đỡ.

Tào Mạnh Đức nhìn thấy liền một lúc hai tướng đã bị chém, trong lòng lo buồn. Trịnh Dục nói:

- Xem ra chỉ có mời Quan Vũ xuất ngựa thôi!

Tào Mạnh Đức liền tục xua tay, nói:

- Không được, không được, sau khi Quan Vũ lập công tất sẽ bỏ ta mà đi xa !

Trịnh Dục nói :

- Giả sử Lưu Bị không chết, tất sẽ theo Viên Thiệu là điều chẳng nghi ngờ. Quan Vũ đại phá Nhan Lương, Viên Thiệu sẽ hoài nghi Lưu Bị bí mật thông với chúng ta mà sẽ đem giết chết Lưu Bị. Như vậy, Quan Vũ chẳng phải là có thể vĩnh viễn đi theo Thừa tướng hay sao ?

Tào Mạnh Đức cảm thấy có lý lập tức cử người đi mời Quan Vũ trợ chiến.

Rất nhanh chóng, Quan Vũ đã cưỡi ngựa xích thố đỏ như than lửa, tay cầm thanh long uyển nguyệt đao lao xuống Nhan Lương. Cũng như vậy chỉ trong nháy mắt, Quan Vũ đã mang đầu của Nhan Lương chạy về trận địa mình. Tào Mạnh Đức liền vung roi ngựa, quân Tào như gió cuốn mây bay đánh xuống núi.

- Vân Trường thật là thân tướng ! Tào Mạnh Đức thực ca ngợi hết lòng.

Quan Vũ dùng vạt áo chùi uyển nguyệt đao, nói về khiêm nhường :

- Tôi không đáng để ca ngợi gì. Em tôi là Trương Dực Đức, trong trăm vạn quân còn chặt được đầu thượng tướng địch, nhẹ nhàng như lấy đồ ở trong túi áo ra.

Nhắc tới như vậy, Tào Mạnh Đức lại nghĩ tới người đàn ông khỏe mạnh mắt tròn đầu báo, lông mi dựng đứng, tiếng nói vang như tiếng sấm. Tào nhắc thầm nghĩ:

- Sau này gặp Trương Dực Đức nhất thiết không được bỏ ngoài tai! Nếu như có được con người ấy dù cho có mất mười người như Tống Hiến cũng đáng giá!

97

Viên Thiệu lại về tới Lê Dương bố trí trận địa.

Tin tức đầu lâu tướng tiên phong Nhan Lương rơi xuống đất truyền tới Lê Dương, Viên Thiệu lại bị kích động giận dữ. Viên lập tức phái cử một chiến tướng khác tên gọi Văn Xú lĩnh quân tiên phong khác cùng nổi tiếng như Nhan Lương, dẫn năm sáu vạn quân mã từ Bến Diên vượt qua sông tiến đánh chủ lực của quân Tào. Đồng thời với lúc này, còn cử Lưu Bị cùng đi theo, chuẩn bị thuyết hàng Quan Vũ. Trước lúc này, từ trong miệng quân sĩ thua trận trở về Lê Dương, Viên Thiệu được biết người giết tướng yêu của mình là một vị tay cầm thanh long uyển nguyệt đao, là một đại hảo hán mặt đỏ râu dài. Viên Thiệu vừa nghe thì biết ngay đó là Quan Vân Trường người em của Lưu Bị. Trong lúc bức tức đã chuẩn bị giết chết Lưu Bị. Lưu Bị trong lúc khốn khó ló trí khôn nói:

- Trong thiên hạ mặt người giống nhau đã có rất nhiều, làm sao có thể căn cứ vào đó mà phán đoán người giết Nhan Lương là Quan Vân Trường được?

Sau khi Tào Mạnh Đức đã giải nguy được cho Bạch Mã thì vừa mừng vừa lo. Mừng là vì lần đầu tiên giao chiến chính diện đã làm tổn thương được nhuệ khí của Viên Thiệu. Lo là vì Quan Vũ

đã lập được công lớn, thì có nghĩa là ngày ông ta rời khỏi đây đã không còn xa nữa. Ngày hôm đó có thể nói là Tào đã thực sự chính mắt thấy oai phong của Quan Vũ, ai lại có thể cho một chiến tướng như thế này xa chạy cao bay được? Tào nghĩ, nếu không phải là vạn bất đắc dĩ, sau này không thể để cho Quan Vũ xuất trận được. Ta thế chịu nuôi dưỡng không Quan Vũ, chỉ cốt cho Viên Thiệu biết được đại danh của Quan Vũ là được!

Ngày thứ hai, sau khi giải nguy được Bạch Mã, Tào Mạnh Đức đem khinh kỵ điều về Bến Diên hợp sức với Hạ Hầu Uyên. Tào đã dự tính xong một bước, chắc chắn là Viên Thiệu sẽ huy động đại quân đánh thẳng vào Hứa Đô. Để tăng cường phòng bị tuyến viên ngoài, đặc biệt là sự bố trí ở Quan Độ nơi sẽ là chủ lực của Hạ Hầu Uyên trở về, rồi ra lệnh cho đội xe chở nặng dần dần lùi về phía nam. Bản thân mình soái lĩnh thiếu số đội kỵ binh yểm hộ phía sau.

Thư Thụ thân đeo gông cùm lại một lần nữa khuyên can Viên Thiệu không cần để ý tới sự điều động ở khu vực phía nam Bến Diên của quan Tào, mà trước hết nên xây dựng đại bản doanh ở bờ bắc bến đồ Diên Tân, rồi phân một bộ phận quân đi thẳng về phía Quan Độ thăm dò sự bố trí và hoạt động của quân Tào ở khu vực Quan Độ. Thành kiến của Viên Thiệu đối với Thư Thụ đã sâu, làm sao có thể nghe lọt tai được nên cứ một mình đơn độc đem quân phân thành hai đường, do Quách Đổ và Thuần Vu Quỳnh soái lĩnh tiến về Quan Độ.

Hứa Du cũng khuyên rằng:

- Chúa công, chúng ta nên tạm hoãn việc tiến binh, lấy tĩnh đợi động, lương thảo chưa đến, người ngựa đã đi trước, đó là điều tối kỵ trong phép dùng binh.

Thẩm Phối từ trước vẫn mâu thuẫn với Hứa Du, liền thì thầm vào tai Viên Thiệu :

- Chúa công đừng có nhẹ dạ cả tin theo lời của hắn. Tên tiểu

từ này ngày trước chơi bời với Tào tặc rất mật thiết đó.

Viên Thiệu vừa nghe, liền muốn trị tội Hứa Du, thế nhưng không tìm được tội chứng Hứa Du và Tào Tháo tư thông, đành chỉ bực tức nói :

- Chủ ý ta đã quyết, kẻ nào còn dám nhiều lời ! Liền dùng tay nắm chặt cán kiếm.

Bản thân Viên Thiệu soái lĩnh đại quân từ Lê Dương theo phía nam vượt qua sông Hoàng Hà xây dựng những lò cốt dày đặc ở đầu cầu Bến Diên, gấp rút thúc Văn Xú nhanh chóng truy tìm quân của Tào Mạnh Đức.

Để an ủi vỗ về Quan Vũ, Tào Mạnh Đức nhanh chóng dâng biểu tấu với triều đình, phong cho Quan Vũ làm Hán Thọ Đình hầu. Bỗng nghe nói Văn Xú đã qua Hoàng Hà, đóng doanh trại ở Diên Tân, trước hết Tào Mạnh Đức liền cử người đưa dân chúng rời đến phía tây bờ nam Hoàng Hà để lánh nạn, bản thân mình dẫn quân ngăn chặn quân dân đầu của Văn Xú.

Miền nam Diên Tân¹ có một đồi núi nhỏ nằm trong địa bàn huyện Nam Bản tại đây quân của Văn Xú và quân yểm hộ phía sau của Tào Mạnh Đức đã gặp nhau. Báo cáo của thám mã từ tiền tiêu, cũng gửi về Văn Xú được biết Tào Mạnh Đức thân dẫn mấy đội kỵ binh đang ở trên núi, đang chỉ huy việc rút lui của đội quân xe chở nặng. Để báo thù lập công, Văn Xú không nghe lời khuyên giải của Lưu Bị, không báo cáo với Viên Thiệu, liền chủ động công kích Tào Mạnh Đức.

Đúng như dự liệu của Lưu Bị, đây là hành động nhử của Tào Mạnh Đức. Kỳ thực Tào Mạnh Đức đã sớm xây dựng đài quan sát từ xa, đặc biệt ở khu vực Nam Bản, chuyên dùng để quan sát hàng động truy kích của quân Viên Thiệu ở phương Bắc. Khi lính gác phát hiện quân Văn Xú cấp tốc kéo tới gần, Tào Mạnh Đức đã hạ lệnh cho binh sĩ ở trên đài quan sát báo cáo tường tận hành động

¹ Bến dò gọi là Tân, Diên Tân là bến dò Diên hay bến Diên cũng vậy.

của quân Viên “Đại để có hơn sáu trăm kỵ binh đang kéo tới với tốc độ rất nhanh !”.

- Lại phát hiện có rất nhiều kỵ binh và bộ binh đi tiếp ở phía sau.

- Chủ tướng Văn Xú ở trong đội kỵ binh đi đầu, khoảng nửa giờ nữa là có thể kéo tới !

- Đằng sau còn có khoảng mấy nghìn quân, hai bên còn cách nhau cự ly khoảng trên hai giờ nữa !

- Khởi cần báo cáo nữa ! Tào Mạnh Đức hạ lệnh cho đội kỵ binh ở trên đồi mà bọn địch có thể nhìn thấy, bỏ yên ngựa xuống nghỉ ngơi.

Lúc này quân chở xe nặng từ khu vực Diên Tân và trong thành Bạch Mã rút lui, đang đi về phía Nam Bản.

Đại tướng Lữ Kiên vô cùng lo lắng, nói:

- Nên để cho đội xe chở nặng này tạm thời lui về hướng khu doanh trại để tránh gặp phải sự đột kích của quân Viên.

Tào Mạnh Đức chỉ cười mà không trả lời. Các tướng lĩnh đều nghi hoặc không hiểu.

Tuân Húc đã nhìn ra mưu lược của Tào Mạnh Đức, liền giải thích với các tướng lĩnh :

- Đây là cái mồi cá để cho bọn địch mắc lừa, sao lại không cần đến chúng được?

Lưu Bị đã biết từ lâu Tào Mạnh Đức giỏi dùng kỵ binh, cứ một mực khổ sở van xin Văn Xú hành động thận trọng. Thế nhưng Văn Xú một mặt tràn đầy thù hận bởi Nhan Lương bị chặt đầu, một mặt coi khinh Lưu Bị chỉ là một viên bại tướng, căn bản không để lời khuyên can của Lưu Bị vào trong tâm, bản thân mình đã đem năm sáu trăm quân khinh kỵ truy kích mạnh, rồi đem đại quân giao phó cho Lưu Bị đuổi gấp ở phía sau mà tới.

Vốn là quân Văn Xú muốn trực tiếp công kích Tào Mạnh Đức, nhìn thấy quân Tào ở trên đồi đều cởi giáp, xuống ngựa nghỉ

ngồi, cho rằng quân Tào sơ hở việc chuẩn bị, không có cách gì ứng phó được với sự đột kích của mình, lại nhìn thấy đội xe chở nặng đang đi qua khu vực Nam Bản, tức thì đã nhanh chóng tiến đánh đội xe chở nặng đang trên đường rút về nam.

Quân Tào ở trên đồi, có người dùng mũ sắt khe khẽ múa may, giống như đang quạt mát, có người nằm nghiêng ở nơi dễ thấy nhất, dáng vẻ như đang cực kỳ mệt mỏi. Có binh sĩ nhìn thấy kỵ binh của Văn Xú đã tới gần đội xe chở nặng, vội vàng thúc giục Tào Mạnh Đức lên ngựa xuất kích. Trong miệng Tào Mạnh Đức đang nhai một chiếc lá cây, nhàn nhả nói:

- Văn chưa tới lúc.

Các tướng lĩnh hầu như đã ngẹt thở. Chỉ trong nháy mắt, đội kỵ binh của Văn Xú đã đánh tới đội xe chở nặng, giống như đàn ruồi vo vo bay tới, để cướp lấy đồ vật ở trên xe. Văn Xú gào to lên một tiếng, tựa như gào thét chúng không được náo loạn. Thế nhưng bọn binh lính điên cuồng vẫn như lúc trước, lao tới cướp đồ đạc của cải.

- Thời gian đã tới, tất cả lên ngựa!

Tào Mạnh Đức hạ lệnh một tiếng, hơn sáu trăm kỵ binh như mãnh hổ xuất sơn xông tới chém giết quân đội của Văn Xú đang rối loạn. Văn Xú ưỡn ngực chiến đấu, quân sĩ tả xung hữu đột, giống như con thỏ điên, giẫm đạp lên nhau, kêu thét như quỷ khóc như lang gào. Văn Xú kêu gọi không được đành phải thúc ngựa chạy trở về.

- Văn Xú là danh tướng ở Hà Bắc, dũng mãnh như Nhan Lương ai thay ta xuất mã! Roi ngựa của Tào Mạnh Đức chỉ về phía Văn Xú đang lao chạy trở về.

Trương Liêu, Từ Hoảng phi ngựa đuổi theo Văn Xú. Văn Xú quay đầu lại nhìn thấy hai tướng đuổi tới, tức thì nắm chặt thương sắt, kéo cung đặt tên, mũi tên bay vút về phía Trương Liêu như con châu chấu. Trương Liêu cúi đầu né tránh, dày giải đỏ trên mũ sắt

đã bị bắn đứt. Trương Liêu gắng sức đuổi theo, trên áo lại trúng một mũi tên của Văn Xú. Trương Liêu rơi xuống ngựa. Từ Hoàng múa lưỡi tầm sét như gió, tiếp đánh tới tấp. Văn Xú dốc túi đánh canh bạc cuối cùng, đôi mắt đỏ lừ. Lưỡi tầm sét của Từ Hoàng dần dần không nghe thấy tiếng vun vút sử dụng nữa.

Tào Mạnh Đức trước nhìn thấy Trương Liêu ngã ngựa, rồi lại nhìn thấy lưỡi tầm sét của Từ Hoàng rối loạn thế vô. Đang lúc lòng như lửa đốt, bỗng nhìn thấy hơn mười con ngựa bay tới, đi đầu là một người mặt đỏ râu dài, tay cầm thanh long yển nguyệt đao, miệng gào to: - Văn Viễn, Văn Trường tới để báo thù ông đây! Tiếng gào vừa dứt, con ngựa chiến thân đỏ như một quả lửa vụt đuổi theo Văn Xú, ánh đao lóe sáng theo ánh nắng mặt trời, đầu lâu của tên Văn Xú kia giống như quả dưa chín nâu rơi trên mặt đất.

Đại quân của Lưu Bị từ phía sau xông lên nhìn thấy Văn Xú đã chết, không dám ham đánh nữa.

Lưu Bị nhìn thấy từ xa trong doanh trại quân Tào có một vị tướng lĩnh khác với người thường, một chòm râu dài lóe mắt dưới ánh nắng mặt trời, kêu to “nhị đệ”, rồi lại bị quân địch chen lấn. Đôi mắt Lưu Bị đắm đắm nhìn theo thân hình khôi ngô to lớn quen thuộc đi cách mình càng lúc càng xa.

Sau khi thu được thắng lợi ở Nam Bản, Tào Mạnh Đức thấy tốt là thu về và cũng chẳng vội vã khuyếch trương chiến quả, trái lại còn ra lệnh cho Lưu Đại ở thành Bạch Mã lui quân, còn mình lập tức trở về phòng bị ở Quan Độ, chỉ giữ lại quân của Vu Cấm tiếp tục hoạt động ở hai bên bờ nam bắc Diên Tân để quấy khốn hành động quân sự của quân Viên. Trái ngược lại, Viên Thiệu tức tối vì thất bại, chẳng kể gì tới lời khuyên bảo của các quan Mạc Liêu¹, tự mình dẫn đại quân truy gấp xuống phía nam không. Đây

¹ Mạc Liêu là chức quan văn võ làm việc trong Mạc phủ. Mạc phủ là nơi làm việc của các tướng soái thời cổ.

thật sự là một hành động dụ địch tuyệt vời nhất của Tào Mạnh Đức đã khiến cho Viên Thiệu không hay biết, tiếp cận vào Quan Độ – chiến trường chủ yếu nhất mà Tào Mạnh Đức đã lao tâm khổ tứ để chọn ra.

Viên Thiệu tổn binh mất tướng, nghe nói Văn Xú lại bị một người mặt đỏ râu dài chém giết, càng tin tưởng người đó là Quan Vũ. Lẽ dĩ nhiên lại đồn nổi bức dọc đó đổ cả lên thân Lưu Bị. Lưu Bị thấy không thể lừa dối nổi Viên Thiệu, đành phải nói:

- Đây là mưu kế của Tào Tháo, hẳn biết tôi ở chỗ Minh công, sợ tôi giúp đỡ Minh công đã cố ý để cho Văn Trường giết chết hai vị đại tướng của Minh công, để kích thích sự thù hận của Minh công. Điều này hiển nhiên là Tào Tháo mượn tay của mình để giết chết Lưu Bị tôi.

Lời nói này thực sự làm cho Viên Thiệu bức tức đang muốn giết chết Lưu Bị đã tâm vui ý phục. Lưu Bị sợ Quan Vũ không biết mình ở trong quân Viên Thiệu, thừa dịp nói với Viên Thiệu:

- Tôi sẽ lập tức khởi thảo thư tín cử người tâm phúc đưa tới Văn Trường. Văn Trường biết chỗ ở của tôi tất sẽ bỏ ngay Tào Tháo mà về với Minh công, cùng diệt Tào Tháo để báo thù cho Nhan Lương, Văn Xú.

Viên Thiệu vui mừng quá sức, nói:

- Nếu Quan Vũ có thể theo ta, việc Nhan Lương, Văn Xú đâu đáng nhắc tới làm gì. Quan Công so với Nhan Lương Văn Xú như trời với vực sâu!

Lưu Bị lập tức khởi thảo thư gửi cho Quan Vũ.

98

Cuối tháng ba đến đầu tháng tư, Viên Thiệu vội vã trên đường hành quân, chỉ ít là đã đi sâu vào trong vùng đất địch được hơn năm trăm dặm, thiết lập bộ chỉ huy hành quân ở Vũ Dương, cách tây bắc Quan Độ khoảng mười dặm. Thế nhưng qua hai năm

chuẩn bị, tại khu vực Quan Độ, Tào Mạnh Đức đã xây dựng được công sự phòng ngự như tường đồng vách sắt. Viên Thiệu không thể không trước hết thì hành việc ổn định sắp xếp ở tiền tuyến, vận chuyển lương thực cho quân đội, khiến cho chiến sự tạm thời được hòa hoãn.

Những lô cốt thành lũy mọc lên ở hai bên bờ Quan Độ như cây rừng, khói bếp ngút trời từ đó bốc lên, những lá cờ hiệu của hai bên đối địch phất phơ tung bay trong gió xuân, các quân sĩ đang thao luyện... Tất cả đều đã bị cơn quĩ chiến tranh này làm cho quên lãng.

Ngày hôm đó sau khi chém chết Văn Xú, Quan Vũ cũng hình như cũng đã nghe thấy có người hô hai chữ “nhị đệ” rồi thanh âm đó trong khoảnh khắc đã bị tiếng gào thét làm chìm lấp đi. Thế nhưng Quan Vũ cũng đã dự đoán được Lưu Bị ở trong quân của Viên Thiệu. Sau khi trở về tới Hứa Đô, Quan Vũ buồn rầu chẳng vui, suốt ngày uống rượu giải khuây.

Quan Vũphú này nhân nhấ vắng vẻ, đang làm bạn với cây đèn đọc sách sử, bỗng nhiên nghe nói có bạn tới tìm. Quan Vũ đón người đó bước vào trai phòng, thế nhưng lại là người không quen biết. Người đó tự giới thiệu: “Tôi là Trần Chấn thuộc hạ của Viên Thiệu!”

Quan Vũ lập tức ý thức được việc khẩn cấp, vội vàng đưa mắt cho tả hữu rời khỏi. Trần Chấn lấy từ trong bọc ra một bức thư trao cho Quan Vũ. Dưới ánh nến, Quan Vũ đọc đi đọc lại năm lần rồi hô to lên một tiếng:

- Đại ca! Từ trong khóe mắt, nước mắt trào ra. Đợi lau khô nước mắt, Quan Vũ vội vàng viết rằng:

“Từng nghe nghĩa chẳng phụ lòng, trung không sợ chết. Vũ từ nhỏ đã được đi học biết qua lễ nghĩa, nhìn cơn gió xoáy cũng buồn, việc kết nghĩa vườn đào năm xưa không ngày nào không nhớ nhưng rơi lệ. Xưa giữ Hạ Phôi, trong không lương thảo, ngoài chẳng viện binh, muốn cùng liều mạng, nhưng có nghĩa nặng với

586

nhị tẩu, nên chẳng dám chặt đầu tổn thân, vẫn dốc lòng coi trọng sự ủy thác. Cho nên phải tạm thời buộc mình trong doanh quân Tào. Tào Mạnh Đức dùng lễ nghĩa đối đãi với em, nhưng không thể thay thế được mối tình của ba anh em mình được. Ngày hôm nay em nhận được thư của huynh trưởng thì dung mạo cười nói của huynh trưởng liền đã hiện ra trước mắt em. Em sẽ tìm cơ hội từ biệt Tào Mạnh Đức, đưa nhị tẩu trở về. Nếu Vũ này có lòng dạ nào khác, thân và người sẽ chu diệt. Phơi bày gan ruột, dốc lòng thành thật, ngọn bút khôn cùng. Cúi đầu vái lạy, thỏa lòng nhớ nhung!”

Trần Chấn ngay đêm đó trở về.

Tào Mạnh Đức đã quan sát rất rõ ràng tâm lý u uất của Quan Vũ, và đã sớm biết được Lưu Bị ở trong quân Viên Thiệu. Quan Vũ đã lập được kỳ công cho Tào, nếu được biết tung tích Lưu Bị ở đâu thì Quan Vũ sẽ lập tức vỗ ngựa vút roi mà đi. Thế nhưng Tào Mạnh Đức đã dự tính đầy đủ, vô luận lúc nào, Quan Vũ đều không thể không chào mà đi được. Có những khi trong lòng Tào Mạnh Đức bất thường lại xuất hiện một quan niệm hung độc! Tên tai to Lưu Bị này hãy chết quách đi cho sớm!

Suốt ngày thắc thỏm chẳng an, sau khi Tào Mạnh Đức phán đoán rằng Quan Vũ đã biết được chỗ ở của Lưu Bị, liền cử Trương Liêu lúc này vừa đỡ vết thương đi tới thủ thăm dò Quan Vũ.

Trương Liêu đã theo lời dặn của Tào Mạnh Đức bước vào trong nhà liền thì lễ nói:

- Nghe nói huynh trưởng đã nhận được tin tức của Huyền Đức, hôm nay xin đặc biệt tới để chúc mừng.

Quan Vũ kinh ngạc nói:

- Văn Viễn làm sao lại biết?

Trương Liêu bình tĩnh nói.

- Ngay hôm đó giao tranh với Văn Xú ở Nam Bàn, chính mắt tôi đã nhìn thấy Lưu Huyền Đức ở trong quân yểm hộ Văn Xú, nghĩ tất nhiên huynh trưởng cũng nhìn thấy.

Quan Vũ cho rằng Trương Liêu đã hiểu rõ hết sự việc này,

thì cũng chẳng giấu giếm nữa, liền đem chuyện Trần Chân bí mật tới thăm rồi đưa thư của Lưu Bị cho ... kể hết cho Trương Liêu nghe.

Trương Liêu nghe xong lời kể của Quan Vũ, lại nêu ra vấn đề mà trước kia đã từng nêu ra.

- Thừa tướng đối xử với huynh trưởng như thế nào?

Quan Vũ nói:

- Ba ngày tiểu yến, năm ngày đại tiệc, cho áo bào, ngựa cưỡi, tặng vàng bạc mỹ nữ, về mặt vật chất thì vượt xa Huyền Đức dài trời.

Trương Liêu nói:

- Đã như vậy, tại sao huynh trưởng lại khổ sở lưu luyến với Lưu Huyền Đức.

Thần sắc Quan Vũ trang nghiêm nói:

- Ba anh em chúng tôi biết rõ bụng dạ của nhau, tình như ruột thịt, lại như răng môi, môi hở thì răng lạnh. Văn Viễn cũng là người hiểu biết, sao lại chẳng phân biệt được nặng nhẹ khoan mau một cách rõ ràng.

Trương Liêu lặng yên.

Rượu qua ba tuần, Trương Liêu lại nhìn thấy Quan Vũ thờ ngấn than dài.

Trương Liêu nói:

- Được biết chỗ ở của Huyền Đức, vốn là một việc đáng mừng thì cứ đi đến chỗ huynh trưởng là được làm sao lại cứ buồn rầu.

Quan Vũ đặt đũa trúc xuống bàn, hai tay ôm má, chậm chạp nói:

- Sao tôi lại chẳng muốn lập tức bay ngay tới bên cạnh huynh trưởng. Thế nhưng còn Thừa tướng... Tôi thật là khó nghĩ quá!

Trương Liêu lập tức điều chỉnh cân cân tình cảm. Trương ý thức được trách nhiệm nặng nề mà mình gánh vác trên vai do Tào Mạnh Đức giao phó cho. Trong tai Trương Liêu lại vang lên mấy câu nói cảm động lòng người của Tào Mạnh Đức:

- Văn Viễn à, người với Quan Công là tình cũ, người phải nghĩ cách lưu giữ ông ta, cho dù chỉ giữ lâu thêm được mười ngày hay nửa tháng cũng tốt.

Kỳ thực, Trương Liêu đã sớm ý thức được, muốn để cho Quan Công ở lại thì có khác gì là chuyện muốn làm cho trời đổ sập, cho nên cũng chẳng phí lời lưu giữ nữa. Đúng vậy! Mỗi người mỗi chí, mỗi người theo mỗi chủ, ai chẳng có tình cảm của mình. Nghĩ như vậy, Trương Liêu liền làm một dự tính lưu giữ được Quan Vũ lại ngày nào hay ngày đó. Điều mà Trương Liêu lo lắng nhất chính là Quan Vũ không từ mà biệt. Như vậy sẽ là một đòn nặng đánh vào tâm lý của Thừa tướng. Điều càng đáng sợ hơn nữa là nếu Quan Vũ theo về Viên Thiệu, ngược trở lại giúp Viên Thiệu đối phó lại Thừa tướng thì...

- Huynh trưởng không thể lạng lẽ mà ra đi được sao?

Trương Liêu thăm dò.

Quan Vũ nói:

- Đại trượng phu đứng giữa trời đất, chưa hề làm việc gì bất nhân, bất nghĩa. Chỉ có điều là, trước mắt tôi ngay đến dũng khí mở miệng ra nói với Thừa tướng cũng chẳng có nữa.

Quan Vũ lại sa vào trong đau khổ và mâu thuẫn sâu sắc.

Trương Liêu đã nghĩ ra một kế có thể nói là vẹn cả đôi đường. Trương nghĩ Quan Vũ là một kẻ sĩ thẳng thắn, quang minh lỗi lạc khắp bàn dân thiên hạ thấy đều biết cả. Quan nhất định sẽ phải sau khi nhận được sự đồng ý của Thừa tướng mới có lẽ tiết, thản nhiên ra đi. Đúng! Ta phải lập tức đi báo cho Thừa tướng biết để Thừa tướng giả vờ là bị ốm, ốm trong một khoảng thời gian, đợi sau khi cuộc đại chiến này kết thúc rồi sẽ nói.

Quan Vũ cũng tựa hồ như đã hạ quyết tâm, nói:

- Xin Văn Viễn cứ yên lòng, Thừa tướng là con người thông đạt sự lý, tôi sẽ chọn ngày để tới xin từ biệt, chắc rằng Thừa tướng có thể an chuẩn được.

Hai vị Cam, Mi phu nhân do vì không biết Lưu Bị sống chết ra sao, trong suốt một thời gian dài trầm đắm trong nhớ nhung và

dau khổ. Theo dòng thời gian trôi qua, cộng thêm sự chăm sóc của Quan Vũ người anh em rất chu đáo này, trong lòng hai bà cũng đã có chút người ngoại. Nắng xuân ấm áp, gió trời nhẹ nhõm thổi, hai vị phu nhân cùng bọn thị nữ nói cười vui vẻ ở trong sân. Sau khi Quan Vũ bước vào, thì lễ xong, đã nói rõ tin tức nơi ở của Lưu Hoàng Thúc, cho nhị vị tẩu tẩu biết.

Hai vị phu nhân không biết hay là vui từ buồn lại, tình cảm biến đổi cực kỳ nhanh, trước tiên là sung sướng kinh ngạc, rồi sau đó khóc âm lên. Cuối cùng họ đã vui sướng như điên như dại, lập tức thúc giục Quan Vũ thu xếp hành lý, không chờ đợi được nữa muốn ngay lập tức lao vào trong lòng Lưu Bị.

Đàn bà, cuối cùng vẫn là đàn bà. Các vị làm sao có thể hiểu biết được tâm trạng của Quan Vũ trong giờ khắc này.

Ngày thứ hai, sau khi Trương Liêu rời khỏi nơi ở của Quan Vũ, Tào Mạnh Đức đã bị ốm, Tuân Húc vội vàng sai người gọi Cát Bình.

Cũng giống như năm xưa Đồng Thừa không thể giấu giếm được thái ý Cát Bình, diễm bệnh của Tào Mạnh Đức cũng không thể qua được mắt Cát Bình.

- Thừa tướng không sao cả, chủ yếu là bị điều tâm sự quá ý đảo mà thôi! Bất mạch xong, Cát Bình liền nói.

Lẽ dĩ nhiên là lời nói của Cát Bình với Tào Mạnh Đức, chỉ có thể làm hết trách nhiệm của một vị thầy thuốc, ông đâu có thể biết được bệnh căn của Tào Mạnh Đức. Ngay cả Tuân Húc cũng không thể biết được.

Rất nhiều lần, Quan Vũ vái tạ từ biệt Tào Mạnh Đức đều bị tám bài hồi tị¹ cản ở ngoài cửa, Quan Vũ đành vội vã quay trở lại, liền gọi những tùy tùng ngày trước thu xếp xe ngựa, trừ xích thố và chiến bào mới ra, tất cả mọi thứ vật mà Tào Mạnh Đức tặng cho nhất nhất đều để lại.

Nhị vị tẩu tẩu thúc giục rất gấp trong lúc Quan Vũ không biết làm thế nào, lại phải đi tìm Trương Liêu, mong muốn Trương

¹ Hồi tị là tránh né, hồi tị bài là tám lá chắn biểu thị không tiếp khách.

Liêu truyền đạt ý muốn từ biệt của mình. Trương Liêu cũng lấy nguyên nhân bị ốm, cự tuyệt Quan Vũ ở ngoài cửa.

Quan Vũ làm sao có thể hiểu được dụng ý của Tào Mạnh Đức và Trương Liêu. Thời gian cứ từng ngày, từng ngày trôi qua. Hành trang đã buộc chặt. Có khi Quan Vũ đứng nghiêm rất lâu ở bên ngoài phủ của Tào Mạnh Đức. Thế nhưng tám bài hồi tị vẫn không hề di chuyển. Thì ra, ở trong việc đề này Tào Mạnh Đức đã chơi một trò thông minh hơn. Tào truyền người theo dõi dấu chân của Quan Vũ rất chặt, hề cứ thấy khi Quan Vũ bước tới cửa phủ, Tào lại lập tức sai người dựng lên tám bài hồi tị. Quan Vũ thất vọng ra đi, hồi tị bài lại lập tức được dọn đi. Tào Mạnh Đức lại khôi phục tinh lực phấn chấn, tay không rời quyển để làm việc.

Cuối cùng có một ngày Quan Vũ không thể nhẫn nại được nữa, đã viết một lá thư từ biệt. Một mặt Quan Vũ sai người tới phủ nộp thư, mặt khác đem đại ấn “Hán Thọ Đình hầu” treo ở trên phủ đường, đem hết vàng bạc gấm vóc mà Tào Mạnh Đức tặng cho đưa vào trong phủ, sau đó mời nhị vị tẩu tẩu bước lên xe, còn mình ngồi trên ngựa xích thố, tay cầm thanh long đao, soái lĩnh bọn sai dịch tùy tùng ngày trước hộ tống xa trượng ra khỏi cửa bắc Hứa Xương. Các quân sĩ muốn cản trở, nhìn thấy Quan Công trợn mắt đao giương đành phải né tránh nhường đường.

Tào Mạnh Đức đang trù hoạch phương án đánh chiếm ở Quan Độ, đột nhiên nhận được thư tín của Quan Vũ gửi đến, trên thư viết rằng:

“Khi tôi bị chìm ngập ở Hạ Phôi đã nêu ra ba điều kiện. Thừa tướng đã sớm bằng lòng. Hôm nay bất ngờ biết được nơi ở của hoàng thúc. Cho nên tôi đã quyết định trở về theo anh tôi. Thừa tướng dùng lễ dối đãi với tôi, sự thực khiến tôi suốt đời cũng khó bề đền đáp. Người đời nói, dục mộc qua đến với người, lấy châu ngọc đền đáp lại. Ông bằng giọt nước đền đáp cả thùng. Tôi cũng không nỡ dùng phương thức này để ra đi. Còn làm sao được! Thừa tướng ngày ngày từ chối tôi ở bên ngoài phủ một ý yêu dấu của Thừa tướng, tôi xin ghi tạc trong lòng. Sau này nhất định sẽ có

dịp báo đáp. Kính mong nhận được lượng hải hà của Thừa tướng!”

Đọc xong thư, lại có người vào báo:

- Quan Công đã để lại khối lượng lớn vàng bạc gấm vóc. Dem đại ấn Hán Thọ Đình hầu treo ở trên phủ đường, đem theo nhị vị phu nhân và các tùy tùng ngày trước đi ra cửa bắc rồi. Các mỹ nữ mà Thừa tướng ban tặng cho ông ta sai người đưa về phủ Thừa tướng rồi.

Các văn quan võ tướng ở xung quanh vô cùng kinh ngạc. Thái Dương nói:

- Tôi lập tức sai soái lĩnh ba ngàn binh mã đi bắt Quan Vũ trở về đây, dâng lên Thừa tướng. Rồi khua chân múa tay lập tức muốn hành động.

Tào Mạnh Đức dùng ánh mắt hù dọa Thái Dương, rồi chậm chạp rành rọt nói:

- Không tham tiền bạc, không hám mỹ sắc, không quên chủ cũ, đi đến thản nhiên, thật là một đáng đại trượng phu!

Trình Dục nói:

- Ngày hôm nay tha Quan Vũ, để cho hắn về theo Viên Thiệu. Đây rõ ràng là thêm cánh cho hổ. Chỉ bằng giết quách Quan Vũ để trừ hậu họa.

Tào Mạnh Đức vỗ vỗ vào vai Trình Dục, nói:

- Trình Tướng quân cũng là một con người đại minh bạch, tại sao hôm nay lại biến thành một con sâu hồ đồ thế nhỉ? Người hãy nghĩ mà coi, Tào Mạnh Đức ta đi đuổi theo giết chết một ông râu quai nón đẹp, chí khí vắt ngang trời, nhân nghĩa trùm thiên hạ, điều đó chẳng sẽ vấp phải sự sỉ nhục của bản dân trăm họ mà còn khiến ta làm trò cười cho thiên hạ hay sao? Từ nay về sau trong đời loạn này ai còn dám theo về ta nữa, hử? Lại quay đầu nói với Trương Liêu - Người mà suốt đời ta kính trọng nhất không ai vượt qua được Quang Văn Trường. Tình của con người này là lúc bình, mua về để dùng gấp. Nói không sai, hôm đó ta cũng thác thân vào dưới cửa của Quan Công đó. Người hãy lập tức thay ta chuẩn bị lộ phí và chiến bào ruổi ngựa đuổi theo, ta sẽ đuổi theo sau!

Con ngựa xích thố kia tuy đi ngày vạn dặm, nhưng nay bắt đắc dĩ phải hộ tống đoàn xe, đành phải thả chùng dây cương, từ từ mà đi.

- Văn Trường khoan đã! Quan Vũ nghe thấy ở đằng sau lưng có âm thanh quen thuộc, hèn dừng ngựa xích thố, cầm chắc thanh long đao để cho đoàn xe cứ đi trước.

- Phải chăng là Văn Viễn tới để bắt ta ư? Thì ra Trương Liêu đã chạy kịp.

Trương Liêu nói:

- Thừa tướng dặn ta tới để tạm biệt huynh trưởng.

- Máy ngày trước ta tới tạm biệt, Thừa tướng và Văn Viễn để cho ta ở ngoài, đóng cửa không tiếp. Hôm nay lại tới tạm biệt, cuối cùng là có ý gì? Quan Vũ có chút bực tức.

Lúc này, Tào Mạnh Đức đã đem theo mấy chục người chạy tới, tiếp liền theo sau là các tướng lĩnh Hứa Chử, Từ Hoảng, Lý Điển v.v...

Quan Vũ nắm chặt thanh long đao.

Tào Mạnh Đức nắm chắc dây cương, đối mặt với Quan Vũ, cự ly chỉ còn cách mấy bước.

- Sao Quan Văn Trường đi gấp đến như vậy? Tại sao không từ biệt trước mặt ta? Tào Mạnh Đức lên tiếng nói trước.

Quan Vũ lại dùng lời nói đã trả lời Trương Liêu để trả lời Tào Mạnh Đức. Sau đó nói thêm một câu:

- Phải chăng là Thừa tướng đã quên ba điều kiện mà tôi đã nêu ra ngày trước?

Tào Mạnh Đức nói:

- Ta từ trước luôn hâm mộ dũng vũ trung nghĩa của ông, làm sao lại có thể nuốt lời được? Tâm ý của ta như thế nào không lẽ ông không hề hay biết chút nào hay sao? Ngày trước ta tự tin rằng có thể lưu giữ được ông, xem ra là ta đã đánh giá quá cao bản thân mình. Ông đã quyết ý ra đi, ta cũng chẳng có điều gì để nói. Chỉ có điều nghĩ rằng ông đã lập chiến công hiển hách giúp ta, ta có chuẩn bị chút ít tiền lộ phí, mong ông vui lòng nhận cho.

Quan Vũ cười thoải mái:

- Việc nhỏ nhặt không đáng kể, sao Thừa tướng phải bận tâm.

- Chỉ đáng trách Tào Mạnh Đức ta chẳng có phúc, Hứa Đô lớn như vậy mà chẳng lưu giữ nổi Vân Trường. Ta có cũng có một chiếc áo bào gấm, vô luận thế nào Quan Vũ cũng phải nể mặt ta mà nhận. Tào Mạnh Đức ngôn từ khản thiết, đôi mắt lung trông lẽ sa.

Quan Vũ cũng cảm động vô hạn tay run run nhận lấy số vàng bạc và cẩm bào đưa tới trước mắt. Sau đó khoanh hai tay trước ngực, nói:

- Thừa tướng sau này sẽ có dịp! Rồi tay thúc dầy cương, ngựa xích thố tung bốn vó lao theo đoàn xe đã đi xa...

Tào Mạnh Đức ngồi trên lưng ngựa rất lâu, mắt dõi theo Quan Vũ, mãi cho tới khi thân hình cao lớn khoẻ mạnh kia chỉ còn lại dưới chân một đóm lửa rực đỏ, mắt hút ở phía chân núi xa kia.

Trên đường về, bỗng nhiên Tào Mạnh Đức nghĩ tới một công việc quan trọng mà mình đã quên khuấy.

99

Đã hai lần suýt nữa thì Lưu Bị đã bị Viên Thiệu giết chết, nhưng ông đều dùng những lời nói xảo diệu thuyết phục được Viên Thiệu. Quan Vũ đã nhận được bức mật thư của Trần Chấn đưa tới hay chưa? Sao lại chưa thấy trở về với Viên Thiệu? Tại sao Trần Chấn đã đi được mấy ngày rồi mà chưa thấy trở về? Trong lòng Lưu Bị rất không yên. Một hôm, hai hôm, thời gian Lưu Bị ở dưới trướng Viên Thiệu đời chờ càng dài, càng nhìn thấy thiên cơ của Viên Thiệu ngày càng nguy cấp: Sự tranh giành đấu đá giữa các mạt lieu, khiến quân tâm tan rã, Điền Phong bị hạ ngục. Thụ Thụ bị bỏ tù, cuộc đấu đá lúc ẩn, lúc hiện giữa Hứa Du và Thẩm Phối lại cộng với kiểu dùng người theo tình cảm của Viên Thiệu, nhu nhược không dám quyết đoán... Tất cả đều khiến cho Lưu Bị cảm thấy sự mong manh của tiền đồ.

- Sao ta lại hồ đồ như vậy nhỉ? Lưu Bị cảm thấy rất hối hận.

Hối hận là mình không nên để cho Trần Chân đem thư cho Quan Vũ. Nhị đệ đã chặt đầu hai chiến tướng siêu cấp dưới trướng của Viên Thiệu nhất định sẽ được Tào Tháo trọng dụng. Nhị đệ là một trang hảo hán, nghĩa khí kiêu hùng, hẳn không có khả năng lạng lẽ trốn khỏi doanh trại Tào Tháo được, cho dù thoát thân trốn được, mặc dù thân có mười tám ban võ nghệ cũng khó có thể vượt qua được cửa ải trùng trùng trong phạm vi thế lực của Tào Tháo được. Việc làm của ta chẳng phải là đã thúc nhị đệ nhảy vào lửa đó sao? Tên Tào Tháo kia, hất kỳ việc gì hẳn cũng có thể làm được cả. Những thứ hán mà không thích cũng chẳng dễ dàng gì để cho người khác có được.

Trong lúc Lưu Bị ruột gan rối bời thì Trần Chân trở về.

Đồng thời với việc nhận được thư do tự tay Quan Vũ viết thì Lưu Bị cũng nhận được tin tức của nhị vị phu nhân ở Hứa Đô. Trong lúc quá vui mừng Lưu Bị liền đoán thêm một bước, Quan Vũ quyết không thể bỏ mặc nhị vị tẩu tẩu không chăm sóc mà tự đến một mình. Quan Vũ không đến, Viên Thiệu càng không thể tha cho mình.

Đi đâu được bây giờ? Tào Tháo không thể đối xử với mình như đối xử với Quan Vũ được. Tôn Sách Giang Đông đã chết. Lưu Biểu đã bị Tào Tháo mua chuộc lung lạc. Thiên địa mù mịt, càn khôn bao la, nơi nào mới là chốn dung thân của Lưu Huyền Đức ta được? Nghĩ đến đây, hai hàng nước mắt đục đã chảy ra tràn trên khuôn mặt của Lưu Bị.

Giữa lúc Lưu Bị cùng đường hết lối, cục thế của vùng đất Nhữ Nam lại phát sinh ra nghịch chuyển, sự phản loạn của cố lại môn sinh của Viên Thiệu ở Nhữ Nam, vốn đã sống yên gió lặng dưới sách lược vừa đánh vừa kéo của Mãn Sùng. Thế nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, tháng sáu năm thứ năm Kiến An, đầu mục người đảng Khăn vàng Nhữ Nam là Lưu Tịch đột nhiên phản lại rời xa Tào Mạnh Đức, hưởng ứng công cuộc Nam chinh của Viên Thiệu. Nhân việc này Viên Thiệu đã chủ động, lập tức phái cử Lưu Bị soái lĩnh quân binh cùng Lưu Tịch toan mưu ra

chiến trận ở phía sau Dự châu, để kiểm chế hành động quân sự của Tào Tháo ở Quan Đô.

Đạp rách gót sắt không tìm được chỗ, tâm tình thanh thanh thoải mái giống như năm xưa thoát khỏi doanh trại quân Tào, cũng phảng phất như lại giành được cơ hội sống và sức sống.

- Đây là trời xanh giúp ta thoát khỏi sự trói buộc của Viên Thiệu, chim bay thoải sức trên trời cao, cá lượn tha hồ trong biển rộng, không lâu buồm của Lưu Huyền Đức ta lại có thể giương lên! Viên Thiệu nhìn về phía Quan Đô tĩnh lặng như mặt nước trong hồ, nói với các tùy tùng ngày xưa ở bên cạnh, nhưng âm thanh vang dội đập vào vách đá bên kia bờ sông vang vọng.

- Trời giúp ta rồi. Tào Mạnh Đức kia có cánh cứ bay đi. Lại nói ngày hôm đó, Tào Mạnh Đức đuổi theo Quan Vũ quá gấp nên đã quên khuấy mất việc để cho Quan Vũ đem theo văn thư cho phép đi qua. Đây chính là một việc đại sự mà mình đã quên mất, Tào Mạnh Đức chợt nghĩ ra trên đường trở về. Nhưng không kịp rồi. Chợt có cấp báo.

- Đồng Lĩnh quan Khổng Tú bị Quan Công chặt đầu!

- Lạc Dương Thái thú Hàn Phúc bị Quan Công chém đầu! Lại một số quân sĩ về báo.

- Hoàng Hà độ khẩu Tân Kỳ bị Quan Công chặt đầu! Quân sĩ lại về báo.

Tin tức về hai viên tướng trước bị Quan Công chặt đầu thực sự không khiến cho Tào Mạnh Đức nuối tiếc quá nhiều, điều này đã nằm trong dự liệu của Tào. Tân Kỳ bị chém, nhất định Hạ Hầu Đôn không thể dễ dàng tha cho Quan Vũ. Nhưng Hạ Hầu Đôn là tướng yêu tâm phúc của Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức kêu lên một tiếng “Hồng rồi!” liền vội sai người gọi Trương Liêu tới.

Quan Vũ không muốn phạm tội giết người, bắt đắc dĩ trên đường đi đều gặp phải sự cản trở của các tướng lĩnh giữ cửa quan. Phải chăng là Tào Tháo có ý sắp xếp như vậy chăng? Ông ta đã biết trong tay ta không có văn thư thông hành, thế tất sẽ bị vấp phải sự cản trở của các hách ban. Tại sao không tiếc cảm bào.

vàng bạc, mà lại tiếc một tờ văn thư thông hành? Do sơ tâm vô ý, hay là cố tình mượn tay các tướng canh giữ cửa ải giết Quan Vũ ta? Điều này... Quan Vũ suy nghĩ hàng trăm lần mà không tìm được lời giải.

Điều mà Quan Vũ thấy nuôi tiếc và không nỡ, đó là những tướng lĩnh chết ở dưới thanh long đao kia, họ cũng là con người, cũng có vợ con già trẻ thân quyến cố nhân! Trời xanh hỡi, đó là sự sắp đặt của trời, đó là trời sắp đặt phải giết chết những người không thù không oán với ta ư? Nghĩ tới đây, Quan Vũ giận dữ đem thanh long đao còn dính đầy máu tươi vút xuống vực hoang rậm rạp.

Đoàn xe từ từ đi lên phía bắc...

- Văn Trường hãy dừng bước! Quan Vũ đang suy nghĩ và hồi hận, thì người cưỡi ngựa đã tới trước mặt.

Thì ra là Tôn Càn!

- Ngày nay Hoàng thúc đã tới Nhữ Nam hội hợp với Lưu Tịch, cận cận tôi ở trên đường chờ tin tức của ông. May mà tình cờ lại gặp ở đây nếu không ông và nhị vị phu nhân lại bị Viên Thiệu làm khó dễ! Tôn Càn nói.

Quan Vũ nắm chặt tay Tôn Càn, nghẹn ngào thở ra hơi. Nhị vị phu nhân chỉ biết nức nở khóc, được Quan Vũ an ủi một hồi mới thôi.

Tức thì đoàn xe quay đầu lại, tiến về phía Nhữ Nam.

- Quan Vũ dừng đi! lại nghe một giọng quát to cộng với bụi đất mịt mù, một đoàn người ngựa lao như bay tới.

Quan Vũ để cho Tôn Càn hộ tống xa trượng tiếp tục tiến bước, còn bản thân mình lại phải bày ra thế dừng ngựa ngang đao.

- Người tới đuổi giết ta, có vẻ mất phong độ Thừa tướng đó! Quan Vũ nói trước.

Hạ Hầu Đôn giương to con mắt còn lại, khí thế hùng dũng nói:

- Thừa tướng không có văn thư thông hành cho người, người đã giết người trên đường, ngay cả đến bộ tướng Tân Kỳ của ta

cũng bị chết oan ở dưới lưỡi dao của người. Ta tới đây tróc nã người đó.

Hai người chuẩn bị giao tranh, có người phi ngựa tới gào to:

- Văn Trường, Nguyên Nhượng, tạm ngưng đánh!

Hai người dừng cương ngựa, thì ra đó là Trương Liêu chạy tới.

Trương Liêu đem văn thư thông hành do đích thân Tào Mạnh Đức viết trao cho Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Đôn tỏ ra vô cùng đau đớn, bất đắc dĩ phải thúc ngựa quay trở về.

Trương Liêu nói:

- Văn Trường dự định đi đâu bây giờ?

Quan Vũ nói:

- Hoàng thúc đã đi Nhữ Nam, tôi đang đi tìm đại ca tôi.

Trương Liêu vỗ trên vai Quan Vũ nói:

- Giả sử không tìm thấy Huyền Đức, Thừa tướng dặn ông cứ tới Quan Độ. Thừa tướng rất mong ông đó!

Quan Vũ nói:

- Đó là chuyện về sau. Tôi cho dù phải đi khắp chân trời góc biển cũng phải tìm bằng được Hoàng thúc và Dục Đức. Vườn đào đã buộc chặt cả ba anh em chúng tôi lại. Ông hãy trở về nắm với Thừa tướng, trên đường đi tôi đã chặt đầu tướng lĩnh của Thừa tướng, quả thực là điều bất đắc dĩ. Mong Thừa tướng tha thứ cho!

Trương Liêu chỉ nói một tiếng:

- Xin Huynh trưởng bảo trọng! Rồi không dám quay đầu trở lại, cứ thúc ngựa chạy thẳng.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Chương thứ nhất:

Người con trai của Thái giám 7

Chương thứ hai:

Thiếu niên trắng trí bất ngôn sâu 79

Chương thứ ba:

Mê hoặc trong thành Lạc Dương 125

Chương thứ tư:

Dục vọng của Đồng Trác 187

Chương thứ năm:

Liên minh đánh Đồng Trác. 236

Chương thứ sáu:

Gió cuốn mây dồn quân phiệt trùng khai chiến 261

Chương thứ bảy:

Đánh đổ người tốt 298

Chương thứ tám:

Kẻ tạo phản thường là người thân tín nhất. 338

Chương thứ chín:

Đại ghét người, cướp vợ người 398

Chương thứ mười:

Làm quan đa nghi ép Thiên tử, buộc chư hầu 422

Chương thứ mười một:

Lưu Quan Trương thuốc ngựa đến 466

Chương thứ mười hai:

Ái là đại anh hùng 494

Chương thứ mười ba:

Vờ vung lưỡi kiếm, trộm dò Bắc phương 520

Chương thứ mười bốn:

Quan độ phong Vân – anh hùng lập nghiệp 501

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu, Hà nội. ĐT: 04.9430219 - FAX: 04. 9436024.

E-mail: nxbthanhnien@vnn.vn - Website: nxbthanhnien.com.vn

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

ĐT: .08.9303262

TÀO THÁO

Chịu trách nhiệm xuất bản

MAI THỜI CHÍNH

BIÊN TẬP:	KHÁNH VÂN
TRÌNH BÀY:	THANH TÙNG
SỬA BẢN IN:	HUY LINH
BÌA:	TRỌNG KIẾN

In 800 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. In tại Công ty CP in - vật tư
Ba Đình Thanh Hóa. GPXB số: 598-2007/CXB/87-40/TN.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2008

Tào Tháo

Quyển 1

"...Tào Tháo đã đi một nước cờ rất hoàn mỹ, đó là dùng chức thừa tướng nhà Hán của mình để khống chế thiên tử, dùng thiên tử để ra lệnh cho chư hầu. Tuy Tào Tháo ít nhiều cũng có công trong lịch sử Trung Hoa nhưng con đường sự nghiệp của ông lại đầy ắp những mưu mô và thủ đoạn, tuy hậu đãi tướng lĩnh và quan quân dưới quyền mình nhưng Tào Tháo rất nặng tay với những tổ chức có ý định chống đối hoặc những ai mưu phản lại mình.

Nhưng phải công nhận rằng Tào Tháo là một nhân vật giỏi nhất thời Tam Quốc bấy giờ. Chính ông đã tạo ra cơ sở thành lập nên ba vương triều trong lịch sử Trung Hoa. Dưới sự lãnh đạo của Tào Tháo, chính quyền nhà Ngụy lúc ấy mạnh nhất, hơn Tây Thục và Đông Ngô.

Người xem qua truyện "Tam Quốc Diễn Nghĩa" thường thấy lối hành văn theo chủ nghĩa "ùng Lưu phản Tào", tức Lưu Bị là tốt - còn Tào Tháo là giặc, ngày nay người ta nhìn Tào Tháo với cái nhìn khách quan hơn và có rất nhiều nhận định về ông..."



Giá trọn bộ 2 tập: 176.000 Đ